



ĐẶC SAN SÓNG THẦN 2025



Truyen Vu
Photography

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Kỷ niệm
71 năm thành lập Binh Chủng
53 năm Chiến thắng Quảng Trị

ĐẶC SAN SÓNG THẦN 2025

BAN BIÊN TẬP:

Chủ Nhiệm

Đại Bàng Tôn Thất Soạn

Chủ Bút

MX Giang Văn Nhân

Trình bày

MX Nguyễn Trung Việt

Bìa : MX Trần Như Hùng

Hình Ảnh: MX Vũ Thế Truyền

BAN PHÂN PHỐI:

MX Quách Ngọc Lâm

MX Phan Văn Đông

MX Nguyễn Văn Nên

MX Trần Văn Thuận

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

MỤC LỤC ĐẶC SAN SÓNG THẦN 2025

STT	TÊN BÀI	TÁC GIẢ	TRANG SỐ
	Mục Lục	Ban Biên Tập	1
	Lá Thư Chủ Nhiệm	Saigon	2
	Lá Thư Chủ Bút	Giang Văn Nhân	4
	HÌNH MẪU SINH HOẠT TH/TQLC	Ban Biên Tập	
1	Đại hội TQLC 2024	Cần Thơ	5
2	Buồn Vui Đời Lính	Saigon	16
3	Hội TQLC Nam CA Mừng SNBC 70 Năm	Tô VănCấp	25
4	Hoàng Tích Thông	Bích Hà	32
5	Phòng Xã Hội Sư Đoàn TQLC	Trần Thị Huy Lễ	37
6	Đà Nẵng Thành Phố Cuối Cùng	Tango	43
7	50 Năm Ngày Mất Vùng 1 Chiến Thuật	Ó Biển	55
8	Bão Beryl và ĐH 2024	Bixitrum	57
9	Khóa 4/71 Võ bị Thủ Đức	Phan Văn Đông	65
10	Tình Người Dân Làng Tri bưư	Giang Văn Nhân	73
11	Tháng Ba Gãy Súng	Quang Cầu Muối	86
12	Chiếc Chiếc Hoa Bọc Điều	Doãn Quốc Sỹ	89
13	Bên Kia Sông Thạch Hãn	Lê Đình Đơn	98
14	Kỷ Niệm Tháng Tư Đen	Tiểu Tử	105
15	Đời Ông Rum	Giang Văn Nhân	109
16	Canada Xứ Lạnh Tình Buồn	Trần Minh Hòa	111
17	Ông Thầy Cáo Của Tôi	Lưu Văn Phúc	115
18	Góc Trời Thiên Thu	Trang Luân	127
19	Viên Đạn Thần Kỳ	Trần Ngọc Toàn	143
20	Viết Về Người Thương Binh VNCH	Khiêu Ngọc Lam	145
21	Những Cấp Chỉ Huy TQLC Đáng kính	Đỗ Phú Ngọc	151
22	Trận Đồng Xoài	Đoàn Phương Hải	155
23	THƠ Bài Thơ Cọp Biển	Cam Vũ Thành Lê	174
24	Trận Vũng Rô	Nguyễn Kim Biên	175
25	Hai ngày gác xác ở nghĩa trang Quân Đội	KQ Cao Bá Tuấn	183
26	Tháng Ba lại Về	Đình Anh, Cao Cường	189
27	Ánh Mắt Của Cha	Tâm Chánh	193
28	THƠ Đời Lính Tình Thương Phế Binh	TB Lạt Ma	200
29	Một Ngày Không Thể Nào Quên	BS Nguyễn Văn Đồng	201
30	Bọn Minh, Mờ Trong Khói Súng	Trần Trung Ngồn	206
31	Chuyến bay định mệnh	Không Quân Minh Đức	215
32	THƠ Tết 1968	Bác Sĩ Trần Xuân Dũng	234
33	Cõi U Mê	Nguyễn Tường Tuấn	237
34	Người lính TQLC Bên Bờ Bến Hải	Nguyễn Ngọc Ấn	243
35	Quan Tòa Xử Án Quan Tài	Phuhotrac	249
36	THƠ Xin ĐỪNG HỎI	Lâm Tài Thạnh	261
37	Quân Lực VNCH Vẫn Còn Chiến Đấu...	Phạm Phong Dinh	263
38	Những Quyết Định Của Tôi	Khiêu Ngọc Lam	273
39	Nhớ Bạn	Nguyễn Định Ninh	279
40	THƠ Xin Ngồi Xướng Đây	Vì Văn	281
41	NHẠC Tam Quan Bóng Dừa	Trang Thủy	284
42	BÁO CÁO CỦA TỔNG HỘI	Ban Chấp Hành Tổng Hội	286
43	THƯ CẢM TẠ VÀ THƯ KÊU GỌI	Ban Chấp Hành Tổng Hội	300

Lá Thư Chủ Nhiệm

Kính thưa quý thân hữu, độc giả Đặc San Sóng Thần.

Kính thưa quý niên trưởng cùng các chiến hữu TQLC.



Tính đến nay- năm 2025, người lính TQLC trẻ nhất cũng đang bước vào tuổi 70. Sau nhiều năm chiến trường và ngục tù CS mà thọ tới 70 là “thất thập cổ lai hy”. Cho nên, theo tôi, ngày hạnh phúc nhất trên đời là “ngày hôm nay”.

“Ngày hôm nay”, sau khi thức dậy mà còn thấy, còn nghe, còn cầm được tách trà, ly cà phê thì đó là ngày hạnh phúc nhất.

Ai biết chuyện gì sẽ xảy ra ngày mai?

Sau 21 năm chiến trận, 13 năm trong ngục tù CS, những ngày tháng vất vả đời tị nạn mà hôm nay tôi còn được viết “Lá Thư Chủ Nhiệm”, các bạn còn đọc và đóng góp bài và tài chánh cho tờ Sóng Thần-Sử Xanh TQLC thì chúng ta phải tạ ơn Thượng Đế, nhớ ơn và cảm ơn quý niên trưởng và đồng đội TQLC đã ra đi để chúng ta được sống, để tiếp tục nhiệm vụ của một người lính TQLC.

Nhiệm vụ hiện tại của chúng ta không còn là cầm súng, mà là đoàn kết để cùng nhau bảo vệ danh dự của Binh Chúng.

Danh dự Binh Chúng TQLC có được là do những chiến công của 21 Năm Chiến Trận, của tử sĩ Nguyễn Văn Nho, Dương Hạnh Phước, Lê Hằng Minh, Đặng Đình Thích, Trần Ba, Phạm Khắc Dật, của ngàn vạn tử sĩ TQLC trên khắp Bốn Vùng Chiến Thuật, của 3,658 chiến sĩ thương vong trong 50 ngày đêm phản công tái chiếm Cổ Thành Định Công Tráng-Quảng Trị.

Ngoài nhiệm vụ bảo vệ Danh Dự Binh Chúng, chúng ta còn cần phải dâng nén hương lòng lên những đồng đội đã anh dũng chiến đấu rồi hy sinh mà chúng ta chứng

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

kiến. Biết, thấy, đồng đội tử trận mà không một lần nhắc đến là chúng ta thiếu bốn phần nêu cao màu cờ sắc áo.

Những Khoá 4/71 nào đã hy sinh? Anh nào vừa trình diện đơn vị đã tử thương?

Những Thân Ưng nào là “Kinh Kha” khi Đại Đội 2 T. Đ. 6 vượt sông Thạch Hãn?

Nào, chúng ta cùng cầm bút lên, ghi danh anh hùng tử sĩ vào Sử Xanh TQLC.

VC giết sập tượng đài Tiếc Thương

Những tay sai, muốn xoá bỏ Anh Hùng Tử Sĩ để cai tù cho làm trật tự, thi đua!

Cọp Biển-Mũ Xanh thì luôn luôn nhớ ơn các Anh Hùng Tử Sĩ TQLC.

Nhớ ơn tử sĩ, chúng ta tôn vinh.

Nhưng còn những Thương Phế Binh?

Sống chết có nhau là Huỳnh Đệ Chi Binh TQLC.

Xin kính chào và chân thành cảm ơn quý thân hữu, quý niên trưởng, đồng đội TQLC

IOWA City 20/2/2025
MX Saigon Tôn Thất Soạn



LÁ THƯ CHỦ BÚT

Kính Quý NT, Quý Mũ Xanh và Gia Đình

Thảm thoát đã 50 năm, từ ngày Việt Nam Cộng Hoà bị bức tử, binh chủng Thủy Quân Lục Chiến chịu chung số phận với vận nước, Quý NT, Quý Mũ Xanh và Gia Đình phải ly tán khắp nơi, riêng nơi an nghỉ của những tử sĩ đã hy sinh mạng sống để bảo vệ Miền Nam tự do cũng bị Nhà Nước Cộng Sản đập phá mộ bia, đục nát hình ảnh, rào cản không cho thân nhân vào thắp hương khói vào những dịp Tết, Lễ Thanh Minh, cây mọc như đám rừng, rễ đâm vào làm mộ tử sĩ bị nứt nẻ.

50 năm trôi qua, sự hy sinh của thế hệ vào thời gian từ năm 1954 đến năm 1975, tình nguyện vào binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, với “12 Tháng Anh Đãi” người lính TQLC có mặt trên các chiến trường, bảo vệ Việt Nam Cộng Hoà chống sự xâm lược của Cộng Sản Miền Bắc. Danh Tướng Douglas MacArthur đã kết thúc lời phát biểu trước Quốc Hội Hoa Kỳ ngày 19 tháng 4 năm 1951, với lời của 1 bài thơ cũ của quân đội “Người lính già không bao giờ chết, họ chỉ mờ dần đi”. Vàng, nếu chúng ta là những nhân chứng mà cứ im lặng để thời gian lặng lẽ trôi qua.

Đặc San Sóng Thần của binh chủng TQLC phát hành hàng năm trước ngày Đại Hội TQLC, đó là món quà tinh thần, gợi nhớ lại những chuỗi ngày gian khổ, có mặt trên chiến trường dù là vùng rừng già bạt ngàn, vùng sinh lầy hay chôn chân trên dãy Trường Sơn. Sự hy sinh của đồng đội, cấp chỉ huy, có lúc oai hùng chiến thắng, đôi khi phải triệt thoái. Vui buồn đời quân ngũ, giống như hương vị Cay, Đắng, Mặn, Ngọt trong mỗi bữa ăn hàng ngày. Những hình ảnh đó, sẽ còn mãi dù ngày mai cuộc đời có ra sao. Người quân nhân TQLC thích sống hùng, sống mạnh, và không đoan chắc ngày mai trở về.

Thay mặt BBT Đặc San Sóng Thần 2025, xin cảm ơn Quý NT, Quý MX và Gia Đình, đã hỗ trợ qua bài viết, và hiện kim giúp Thương Phế Binh. Cảm ơn các Mạnh Thường Quân đã yểm trợ quỹ TPB TQLC, trong bảng danh sách yểm trợ nếu có sự sai sót, BBT Xin cáo lỗi và sẽ đính chính

Xin kính chào

TM.BBT/ĐSST
MX Giang Văn Nhân
Chủ Bút



ĐẠI HỘI TQLCVN 2024



HONOLULU



Hình Ảnh Đại Hội TQLC Houston, TX 2024



Hình Ảnh Sinh Hoạt Hội TQLC Houston, TX



Hình Ảnh Sinh Hoạt Hội TQLC Houston, TX



Lễ Phủ Cờ MX Lý Quốc Trung



Hình Ảnh Sinh Hoạt TQLC New Orleans, LA



Chụp Hình Lưu Niệm với ĐT/TLP



Các MX gặp nhau Mừng Xuân 2025 tại
New Orleans, LA



Hình Ảnh Sinh Hoạt TQQLC New Orleans, LA



Các MX và phu nhân gặp nhau Mừng Xuân 2025 tại New Orleans, LA



Các MX và phu nhân chụp hình lưu niệm tại French Quarter New Orleans, LA



Các MX và phu nhân chụp hình lưu niệm nhân dịp xuân về tại New Orleans, LA

Hình Ảnh Sinh Hoạt Hội TQLC San Jose & Sacramento, CA



Sacramento
Mừng Sinh Nhật
Binh Chúng

Mừng Xuân



Hội San Jose

Hình Ảnh Sinh Hoạt Hội TQLC Nam California



Tân Niên 2025



Thanksgiving 2024



Tân Hội Trường Nam Cali



Tiệc Tân Niên



70 Năm SNBC



Thanksgiving

ĐẠI HỘI 2024: NHỮNG TẤM CHÂN TÌNH CỦA ĐẠI GIA ĐÌNH TQLC



Đại Hội TQLC 2024 được tổ chức tại Houston, Texas.

Các chiến hữu Mũ Xanh (MX) cùng gia đình đã tề tựu dưới chân tượng đài cùng người Anh Cả – Đại Tá Tư Lệnh Phó Tango Nguyễn Thành Trí – và phu nhân cố Thiếu Tướng Lạng Sơn Bùi Thế Lân để chụp một tấm hình đại gia đình TQLC đầy thương yêu và đoàn kết. Một tấm hình đầy đủ quý giá sẽ không có lần thứ hai trong tương lai. Tương lai Đại Hội 2025 sẽ tổ chức tại San Jose có thể sẽ vắng đi một vài người!

Anh Cả Tango cùng với phu nhân Cố Thiếu Tướng Tư Lệnh Lạng Sơn được bao quanh, che bớt nắng gió bởi các em nữ áo dài xanh, nam quân phục sòng biển. Sát bên tay phải Tango là tuổi trẻ Đặng Vi – trưởng ban tổ chức đại hội – ngay sau

lưng Tango là Long Hồ Lê Quang Liên – cựu Tổng Hội Trưởng – người có cơ duyên thường xuyên bên cạnh Tango mỗi khi trở trời nắng gió.

Nhưng đáng yêu, như anh chị trên chiếc xe lăn yêu Binh Chung TQLC, đó là chị Huy Lễ – Trưởng Phòng Xã Hội – và anh Đoàn Văn Tịnh – Trưởng Ban Ba TĐ.9/TQLC.

Khi xưa, chị Huy Lễ và những cộng sự viên trợ tá xã hội xinh người, đẹp nết, đem tình thương xoa dịu vết thương của những cô nhi quả phụ đầu chít khăn tang, đứng đón chồng cha từ hành quân trở về, nhưng đông đội đó mà chẳng thấy bóng các anh đâu!

Các anh đã ở lại vĩnh viễn nơi địa đầu giới tuyến Gio Linh Đồng Hà Quảng Trị, Cao Nguyên Kontum Đức Cơ gió Lào nắng cháy da người, Đồng

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Tháp Mười, U Minh Thượng Hạ, tận Mũi Cà Mau, dầu đầu cũng nhuộm máu, nước mắt và thân xác người lính TQLC!

Nay, tuy sức khoẻ không còn mạnh như Sóng Thần, nhưng tình yêu Bình Chung vẫn mạnh trong tim, trên chiếc xe lăn chị từ California về Houston thăm Tango và tham dự đại hội.

Tân An Đoàn Văn Tịnh – người đã cùng Tây Đô Lâm Tài Thạnh và ĐĐ.9 Mãnh Hổ chiến đấu tới giây phút cuối cùng ngày 29/3/1975 tại Chung Viện Đà Nẵng – buông súng cầm viết, hồi ký chiến trường “Xưa Nay Chinh Chiến Mấy Ai Về” của Tân An đã làm ứa lệ người hậu phương, những bà quả phụ Đỗ Hữu Tùng, Nguyễn Xuân Phúc.

Trên đường hành quân lui binh từ Thường Đức về Non Nước (Đà Nẵng), Trưởng Ban Ba Mãnh Hổ đã nhận lệnh từ Trung Tá Đỗ Hữu Tùng, Lữ Đoàn Phó LD369/TQLC, và đó là lần cuối cùng sau khi Tân An nghe tiếng nổ lớn dội vào *haut parleur* máy C25.

Tại Hải Ngoại, Tân An là Hội Trưởng và cũng là trưởng ban tổ chức Đại Hội TQLC 7/2007 tại Atlanta, Georgia có sự tham dự của Thiếu Tướng Tư Lệnh Bùi Thế Lân, Đại Tá Tư Lệnh Phó Nguyễn Thành Trí, Đại Tá Tôn Thất Soạn, quý niên trưởng, quý chiến hữu Cọp Biển từ mọi tiểu bang trên nước Mỹ, Young Marines, đặc biệt có sự hiện diện của ái nữ Cố Trung Tướng Tư Lệnh.

Nay 7/2024, 17 năm sau, Tân An về thăm Tango và dự đại hội trên chiếc xe lăn. Quý biết bao tình Huynh Đệ Chi Binh TQLC.

Tình đồng đội của chị Huy Lễ, của anh Đoàn Văn Tịnh cũng là của toàn thể MX, từ tuổi trẻ khoẻ mạnh 70 tới anh cao tuổi 90 như các Anh Sáu¹.

Hiện tại chúng ta còn được sinh hoạt thường xuyên với ba Anh Sáu, đó là Sài Gòn Tôn Thất Soạn

(1933), Tango Nguyễn Thành Trí (1935) Đỗ Sơn Ngô Văn Định (1935).

Các Anh Sáu là chỗ dựa vững chắc, là Cố Vấn chỉ đường dẫn lối cho chúng ta biết thế nào là bảo vệ danh Dự Binh Chung, cũng như xưa kia, khi chúng ta là lính mới, các anh chỉ dạy chúng ta biết cầm súng, bắn cho trúng đích, chớ có mù mờ quờ quạng quay súng về phía đồng đội, ấy là quay súng vào chính bản thân mình

Anh Sáu Sài Gòn là người cao niên, nhưng lúc nào cũng có mặt trên diễn đàn Cọp Biển, một tin tức vừa xuất hiện là Anh Sáu hồi âm ngay:

“Sai Gòn đáp nhận.”

Anh là Chủ Nhiệm đặc san Sóng Thần, luôn ân cần nhắc nhở ban biên tập sao cho báo ngày càng khoẻ mạnh hơn, nhưng quan trọng, anh căn dặn Ban Phân Phối nhớ gửi báo biểu đến tất cả các thân hữu đã yểm trợ cho quỹ TPB/TQLC.

Người viết hỏi thăm sao anh không dự Đại Hội 2024? Anh tâm sự:

- Mong gặp các em lắm, nhất là cùng dịp thăm Tango, nhưng rất tiếc lão sinh bệnh, đi đứng khó khăn vì chứng thần kinh toạ, hẹn các em lần tới.

Lần tới, Đại Hội tại San Jose?

Đúng như lời Đỗ Sơn đã có lần đề nghị với anh Hội Trưởng TQLC Bắc CA Trần Văn Khoẻ khi anh Khoẻ đến thăm Đỗ Sơn. Ông tâm sự:

“Khoẻ là hội trưởng có đủ khả năng và khéo léo thì nên mang Đại Hội về Bắc CA đi. Ngày xưa, trong trận Cửa Việt, trung đội của Khoẻ từng thiết tung hoành thì nay có gì là khó.”

Tâm tình của Đỗ Sơn nói đã khá lâu rồi, nhưng Hắc Long Khoẻ vẫn ghi dạ, và đây là lúc thực hành, anh đã nhận tổ chức Đại Hội 2025 tại San Jose, mặc dầu có vài lần cần trở ngại, nhưng Khoẻ là Hắc Long, dù muôn vàn khó khăn như vượt ngục, vượt biển mà anh thành công thì không có gì là không thể.

¹ Như một gia đình, tôi gọi Anh Sáu thay cho Đại Tá, Anh Năm là Trung Tá.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Điều đáng nể của anh Hội Trưởng Bắc CA là đã ghi nhớ tâm sự của Đỗ Sơn, luôn biết kính trên, hoà mình cùng đồng đội, nêu cao danh dự Binh Chung: Huỳnh Đệ Chi Binh TQLC là như thế.

Anh Sáu Trầu Già Đỗ Sơn, người của chiến trường, người vì mọi người nên được mọi MX thương mến và kính phục. Ngay cả Đại Tướng Hoa Kỳ 4 sao cũng vẫn tự hào là Đại Úy Cố Vấn Trầu Điền dưới quyền Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng thời 1968-69.

Từ Đại Hội 2024 tại Houston TX, các MX đã gửi những tấm thiệp đến San Jose Bắc CA để thăm hỏi và chúc sức đến Đỗ Sơn.

Nằm trên giường bệnh, đọc các tấm thiệp từ Đại Hội gửi tới, như được thêm sức mạnh, Đỗ Sơn mỉm cười và đã nhờ MX Trần Xuân Nhàn chuyển lời rằng:



“Kính thưa Đại Bàng Tango, Đại Bàng Saigon cùng quý chiến hữu MX: Tôi cảm ơn Tango và anh em vẫn còn nhớ đến tôi, vẫn lưu tâm và thăm hỏi, chúc sức khoẻ tôi. Tôi rất cảm động và xin chúc Tango cùng anh em luôn vui khoẻ.”

Anh Sáu Đỗ Sơn là người lính kỷ luật, mọi chuyện đều phải đầu ra đó, ông khó với chính bản thân mình, âm thầm chịu đựng những “bất như ý”,

nhưng tình Huỳnh Đệ TQLC thì nặng trĩu trong lòng, ông dễ xúc động với mỗi lời thăm hỏi.

Hồi hai sẽ nói tiếp về Đỗ Sơn, bây giờ chúng ta trở về Đại Hội 2024 với Tango:



Xưa, trưa 30/4/1975, Anh Sáu Tango là người cuối cùng rời căn cứ Sóng Thần rồi sang bệnh viện Lê Hữu Sanh thăm các em thương bệnh binh lần cuối, rồi thấy Tango, trò thương binh mù công thương binh cụt cùng đi nhau rồi bỏ bệnh viện mang theo những vết thương còn đang rỉ máu, máu trong tim Tango, mà không biết đi về đâu!

Nay, tị nạn tại hải ngoại, Anh Sáu Tango luôn tham dự các Đại Hội khắp các tiểu bang, sang cả Úc Châu, để nêu cao tình đoàn kết cho các em noi theo.

Tại Houston 2024, dù Anh vừa trải qua một cơn bạo bệnh, nhưng vừa tạm bình phục, Anh vẫn đến với các em, tay chống gậy, tay run run đưa ra như để truyền sức mạnh tinh thần và nhận lại hơi ấm, lòng cảm phục của toàn thể các em.

Cơn bão vừa đi qua, gió mưa vẫn còn bao trùm bầu trời tượng đài, nhưng Tango không ngại ngần đến cùng các em để dâng hương hoa lên các Anh Linh Tử Sĩ, những Anh Linh Tử Sĩ MX luôn phù hộ cho chúng ta, ẩn hiện trong khói hương nghi ngút, các anh từ trên cao nhìn xuống và thăm khuyên bảo:

“Hãy đoàn kết để bảo vệ màu cờ sắc áo, danh dự Binh Chung.”

Dâng hương hoa lên các Anh Linh xong, dù tay chống gậy, gối nhức nhối, Tango vẫn lễ và lễ đi thăm hỏi hết các em, thay vì ngồi một chỗ. Nhân cách của một đàn anh, cây tùng trước bão

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Trước tượng đài, dưới mưa gió, có Tango hoà mình cùng anh em. Có ai thấy Tango đứng ở đâu không?

khác với người bình thường là ở chỗ đó. Tango vì mọi người, đến với mọi người thay vì ngồi để mọi người đến với mình. Những tấm hình sau đây chứng minh điều đó, dấu cho có người “nhỏ” nào muốn nói khác đi cũng khó, khó mở miệng.

Hùng PT-Oregon đang cùng cựu THT Phạm Cang kể lại chuyện Buồn Vui Đại Hội Oregon 2012 thì Tango tới, PT Hùng vội nghiêng mình đón anh Cả.

Tay chống gậy, bên phải là Trâu Đặng Vi, bên trái là Trâu Long Hồ, dìu Tango từng bước giúp Anh đi đến các nơi hỏi thăm các em.



Những tấm hình sau đây chứng minh điều đó, dấu cho có người “nhỏ” nào muốn nói khác đi cũng khó, khó mở miệng.

Pháo Thủ Hùng 36.Ore đang hăng say kể chuyện cũ – Đại Hội 2012 Oregon với Cam Ranh – thấy Anh tiến tới, Hùng vội kính cẩn nghiêng mình đón cánh tay gậy của Anh Cả.

Vui với đại hội 2024 tại Houston, nhớ lại Đại Hội 2012 tại Oregon:

Những MX đáng kính tham dự đại hội ấy như Lạng Sơn, Can Trường, Phu Nhân, Lê Đình Bảo, Lý Khải Bình, v.v.. nay không còn nữa! Hôn các anh ở đâu bây giờ?

Tiết mục văn nghệ khá đặc sắc mà ban tổ chức làm là màn múa lân trong tiền đại hội để chào mừng và chúc thọ những MX già từ 70 trở lên như các niên trưởng Lạng Sơn, Vũ Văn Nhân, Đoàn Trọng Cảo, v.v... Thấy lân múa hay quá, Lạng Sơn ban thường thì ngay lúc đó có giọng ngâm thơ:

*Lân múa chúc thọ mừng Lân,
Lân mừng thọ thưởng cho lân múa.*

Lời thơ vế đối thật tuyệt vời.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Cũng tại Đại Hội 2012, Tổng Hội Trưởng Cam Ranh thông báo về việc lập quỹ TPB/TQLC: “Mỗi MX tại hải ngoại có bốn phần đóng vào quỹ \$100/1 năm.” Từ đó cứ thế mà thi hành, xưa chiến trường, nay hải ngoại TQLC luôn biết làm tròn bốn phần.



Đẹp quá! Mỗi đại hội có nét đẹp riêng.

Chúng ta quay về đại hội 2024, với những hình ảnh vô cùng đẹp và cảm động. Những chị quả phụ là những người luôn luôn được Tango gửi lời thăm hỏi. Người anh Cả bắt tay chị quả phụ Ngọc và Nguyễn Kim Tiên. Các chị tâm sự:

-Tấm hình này đẹp quá, chúng em rất hạnh diện và hạnh phúc.

Mỗi bước chân Anh đi là các em hạnh phúc, cầu chúc Anh mãi mãi vững mạnh để đồng hành cùng các em.

Quốc Việt Ó Biển Trần Như Hùng Úc Châu post lên diễn đàn nói:

- Đây là tấm hình đẹp và cảm động nhất.



Tango bắt tay chị Trưởng Phòng Xã Hội ngôi xe lăn, Bác Sĩ Đỗ Mạnh Tường, TĐT Tiểu Đoàn Quân Y đứng sau sẵn sàng săn sóc, bên cạnh có chị MX Trương Phương và nhiều MX khác nữa. Chị Huy Lễ cảm động viết:

“Cám ơn anh Hùng đã khen tấm hình đẹp. Dù sức khỏe không khá, nhưng Tư Lệnh Phó vẫn cố gắng đi bắt tay từng người, tôi thật cảm phục. Còn tôi bây giờ là ‘TPB hậu cú, phải ngồi xe lăn’, thấy các anh chị ở nơi xa xôi về dự đại hội thật đông nên tôi cũng cố gắng đi dự để được gặp các anh chị cùng thân hữu, nhất là có dịp gặp được Đại Bàng Tango. Có lẽ đây là lần cuối tôi đi dự Đại Hội, vì lý do sức khỏe không cho phép.”

Còn nhiều hình đẹp khác nữa là niềm an ủi đối với chị Trưởng Phòng Xã Hội. Trách nhiệm và bốn phần thời chiến, chị đã đem tình thương Binh Chúng đến an ủi, xoa dịu những vảnh khăn tang. Nay tình thương ấy trở về khi tuổi xế chiều. Ó Biển Trần Như Hùng từ Úc Châu về dự Đại Hội đã tình nguyện làm “tài xế xe lăn”, bao quanh là những Cọp Biển một thời vẫy vùng sông nước, khi tị nạn CS tại hải ngoại, các Cọp này lại là những người xây dựng Tổng Hội và bảo vệ danh dự Binh Chúng.

“Chị ngã đã có em nâng.”

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM



Trái -> phải: Nguyễn Dự, Trâu Điền Trần Đình Công, Sói Biển Lê Văn Hiếu, VT Võ Thanh Sang, Hùm Xám Cam Ranh Phạm Cang, ?, Ó Biển Trần Như Hùng, Hải Thọ (?), Hắc Long Trần Văn Khoẻ, Hắc Long Quang Dũng Hồ Quang Lịch, Trâu Điền Long Hồ Lê Quang Liễn, PT Nguyễn Tấn Tài, Nguyễn Long, Hà Văn Bình, Hà Thế Đơn, và người lái xe lăn Trần Thị Huy Lễ.

Chị Trưởng Phòng NQN an tâm đã có các Cọp bao quanh. Tất cả vì tấm chân tình, chứ không mong chị giới thiệu cho một cô em xinh xinh của Phòng Xã Hội. Những chàng trai trẻ khoẻ mạnh hồi ấy, nay đã “thất thập cổ lai hy” rồi! Ý tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi chiến trường!

Thử điểm danh 15 MX trong tám hình có đúng không?

Nếu đúng 14/15 thì ... *tôi nhớ tên anh, tôi viết tên anh trên lá, trên hoa.*

Trở về hội trưởng Đại Hội để tham dự tiết mục quan trọng, đó là: Bầu cử Tổng Hội Trưởng cho nhiệm kỳ 2024-2026.

Nhiệm kỳ Tổng Hội Trưởng là 2 năm, nhưng khó có vị nào thoát khỏi nhiệm kỳ thứ hai một khi đã được các Cố Vấn và đại gia đình MX tin tưởng.

Đã có những vị Tổng Hội Trưởng được tin tưởng liên tục nhiều nhiệm kỳ.

Mỗi khi tới gần đại hội, nếu đúng thời kỳ phải bầu THT thì ai cũng ước mong vị THT đương nhiệm tiếp tục lãnh trọng trách mà các niên trưởng trong ban Cố Vấn đã đề ra để cho gia đình MX được tiếp tục sống trong thanh bình. Nếu phải bầu lại thì mong vị tân THT đi theo đường lối của vị cựu THT, tức đường lối của Bình Chúng

Trong cộng đồng tị nạn, hội đồng hương, học đường, quân trường đã xảy ra tình trạng ông hội trưởng, tổng hội xé rào vì lợi ích của “riêng tao” nên đã tạo ra cảnh “anh đường anh, tôi đường tôi, tình đồng môn, đồng đội, chỉ có thể thôi!”

Nhưng với TQLC thì yên tâm, chúng ta đã từng sống chết bèn nhau, bộ quân phục TQLC luôn được tôn trọng, vì đã nhuộm máu và nước mắt của biết bao đồng đội mà tạo dựng lên danh dự Bình Chúng, không một MX nào muốn thấy quân phục rằn ri sóng biển bị sờn rách, bị bôi bẩn.

Theo đúng thủ tục, bầu tân THT được điều khiển bởi “Tứ Quý” thâm niên Bình Chúng, “thâm

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

niên” từ 10 đến 17 năm trong ngục tù CS, đó là: (Trái -> phải) Kinh Ngư Tây Sơn, Hắc Long Quang Dũng, Trâu Điền Long Hồ và Hùm Xám Cam Ranh. Bốn anh được hai em Ô Biển Như Hùng và Trâu Đặng Vi tiếp sức, tiếp hơi.



Tây Sơn đang suy nghĩ xem ai là người sẽ từ ứng cử hoặc ai được đề cử?

Không có ai cả!

Cả hội trường im lặng, Ô Hùng cầm mi-cờ-rô hô hào:

- Nào MX Cọp Biển xung phong.

Vẫn không có ai, anh Năm Quang Dũng, người hùng năm xưa, nay đã 87, từ phương xa về dự tự nhủ thầm:

“Hay mình ra ứng cử tiếp sức đàn em”.

Không được, tuy say men chiến thắng nhưng cũng phải biết sức mình. Anh khẽ nghiêng đầu hỏi Long Hồ, Long Hồ tham khảo ý kiến Cam Ranh.

Hai anh Tư này trước đây là Trưởng & Phó TD.7 Hùm Xám, xém bỏ mạng, hy sinh “vì nước” trên bờ biển An Dương, Thuận An vào những ngày cuối tháng 3/1975, rồi cùng nhau bắt khuất trong ngục tù khét tiếng Ái Tử Bình Điền. Tại hải ngoại hai anh đã lần lượt lãnh trọng trách Tổng Hội Trưởng nhiều năm trường trước khi THT đương

nhiệm Victor Nguyễn Trung Việt gánh vác nhiệm vụ do Cam Ranh và Long Hồ trao lại.

Nhiệm vụ THT/TQLC là duy trì tình đoàn kết Mũ Xanh, việc này tương đối an tâm, chỉ cần theo sự hướng dẫn của ba niên trưởng Cố Vấn “hoà đồng” là xong.

Hãy soi gương Tango – “ông già” chống gậy – dưới trời mưa, lê bước đến thăm từng em, đầu cho gậy sủng, thử hỏi xem còn có sợi dây leo bìm bìm nào đủ cứng ngóc dậy leo...

Nhiệm vụ quan trọng nhất, nặng nề nhất của THT/TQLC mà không có bất cứ đại đơn vị nào, hội đoàn nào thực hiện được, đó là:

Duy trì, phát triển, nuôi dưỡng, phân phối Quỹ TPB/TQLC.

Tại Đại Hội 2012 tại Oregon, THT Cam Ranh đề nghị thành lập Quỹ TPB để Bình Chúng TQLC tự lo cho Thương Phế Binh của mình sao cho được chu toàn, chính xác. Thế là được các niên trưởng Cố Vấn và toàn thể đại hội hoan nghênh hô to:

- Cam kết thi hành nhiệm vụ đúng và đủ.

TPB không phải “của nợ” mà là “chủ nợ”, tặng một chút ân tình cho TPB không phải là “ân nhân”, không còn là tùy hỷ mà là nhiệm vụ. Mỗi một MX hải ngoại làm tròn nhiệm vụ của mình nên mới được thân hữu tin tưởng và tích cực yểm trợ thêm.

Một vị chủ chăn rao giảng lời Chúa:

“Hãy làm hết sức mình trước đã rồi mới cầu ơn trên.”

TQLC chúng ta đã, đang làm tròn nhiệm vụ của mình.

Vui Xuân chớ quên nhiệm vụ.

Vui đời sống sung túc ở Mỹ chớ quên các TPB què chân, cụt tay, đui mắt ở quê nhà. Mỗi ngày bỏ ống chỉ 25 cents thôi là dư tiền đóng một năm cho quỹ.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Nếu quên thì nhớ bù. Nếu quên, nhắc nhau làm nhiệm vụ

Nhưng cũng phải thành thật biết ơn các thân hữu, bà con thân thuộc trong gia đình MX đã rộng tay tiếp sức. Nếu không có quý vị, TQLC chúng tôi đuối sức.

Nói đến quỹ TPB mà không nói tới nhiệm vụ của thủ quỹ là một thiếu sót lớn. Thật khó cho THT nếu không có một thủ quỹ tận tụy, thông thạo thủ tục tài chánh. Thư đi tin lại giữa hải ngoại và trong nước, chỉ sơ suất một tí thôi cũng nhức đầu. Đề nghị THT nên tưởng thưởng cho TQ Võ Phước Tiềm một tấm *plaque* để làm kỷ niệm.

Quay về hội trường để bầu tân THT, nhưng vẫn chưa có ai tình nguyện, chưa có ai được đề cử, vấn đề có vẻ bế tắc. Nhưng “cùng tắc biến, biến tắc thông”, bốn ông chủ tọa đoàn cũng tìm ta giải pháp lưu nhiệm, và toàn thể Đại Hội Đồng đều đồng ý lưu nhiệm THT Nguyễn Trung Việt, chỉ có một người lo lắng: Phu nhân MX Nguyễn Trung Việt.

Suốt nhiệm kỳ vừa qua, THT Trung Việt đã làm việc hết mình với sự tiếp sức truyền kinh nghiệm của Long Hồ nên mọi việc tiến triển tốt đẹp, kể cả việc anh giúp ban biên tập đặc san Sóng Thần trình bày tờ báo. Chuyện tưởng dễ, nhưng nếu không là chuyên viên *computer* thì không thể, nhất là Chủ Nhiệm và Chủ Bút cẩn thận chú ý từng trang.

Phải mất 5 tiếng mới layout xong một bài, gửi trình Chủ Nhiệm, Chủ Bút duyệt, hai ông khen đẹp nhưng đề nghị sửa một tí thôi, thế là vất vả, lại phải làm lại từ đầu.

Nếu thuê layout một cuốn sách to dày cỡ Sóng Thần với nhiều hình ảnh thì khoảng \$500 tiền công. Nhưng TQLC không bao giờ phải chi, vì trước đây có niên trường kiêm nhiếp ảnh gia Chu Trọng Ngự, nay có THT Trung Việt tình nguyện kiêm luôn. Chính vì vất vả quá sức khiến phu nhân lo lắng, Trung Việt muốn lui để nghỉ ngơi theo đề nghị của chị. Nhưng chẳng hiểu Quang Dũng nói

gì mà Trung Việt “vùng lên Binh Đoàn Ta TQLC”, quyết theo gương Long Hồ, Cam Ranh “hy sinh” thêm nhiệm kỳ nữa.



Trong khi THT tươi cười nhận bó hoa chúc mừng của đại hội thì chị thở dài:

“Chàng đã quyết hy sinh tiếp thì thiếp xin chiều.”

Khi vừa nghe tin bầu cử THT xong, Liên Hội Úc Châu gửi điện thư:

“Kính chào quý DB, NT cùng quý MX.

Thay mặt toàn thể anh em MX thuộc TQLCVN Liên Bang Úc Châu xin chúc mừng Thẩm Quyền Nguyễn Trung Việt dù sức khỏe suy giảm nhưng vì tinh thần TQLC, Thẩm Quyền vẫn đứng ra tiếp tục nhận lãnh trách nhiệm THT cùng Tân THP MX Hà Văn Bình nhiệm kỳ 2024-2026.

Thay mặt anh em MX thuộc Liên Hội TQLC VN tại Úc Châu, xin kính chúc THT, THP cùng BCH/TH luôn mạnh khỏe, bình an để điều hành TH luôn được tốt đẹp.

Kính

MX Phạm Minh Tâm”

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM



Trái -> phải: Trâu Công, Long Hồ, Hùng Nhô, Giỏi Hắc Long, Hùng Râu

Cũng cần nói thêm là phái đoàn TQLC Úc Châu sang tham dự Đại Hội 2024 có anh chị Ô Biển Trần Như Hùng và Hùng Râu.

Trước khi đến Houston, TX phái đoàn đến thăm và tạm trú tại Phan Đương gia trang, đi San Jose thăm Đỗ Sơn và lên Houston TX thăm Tango rồi mới dự đại hội.

Hắc Long Phan Văn Đương là thành viên nòng cốt trong ban biên tập đặc san Sóng Thần từ thời Chủ Nhiệm Cao Bằng cho tới hiện nay, dù phải “ăn ốc-xỳ” thường xuyên nhưng Phan Đương vẫn thường xuyên tham dự tất cả mọi sinh hoạt của TQLC Nam CA, ngay cả trong ngày phân phối Sóng Thần cho các hội, Đương cũng nhúng tay vào.

Vấn đề quan trọng nhất là bầu Tổng Hội Trưởng đã xong, thứ đến là tìm nơi tình nguyện tổ chức đại hội 2025. Mọi người hướng về MX Hội Trưởng Bắc CA, một nơi lý tưởng. Mặc dù có một vài trở ngại, hơi khó nghĩ, nhưng khó sao bằng chỉ huy trung đội từng thiết trận của Việt, khó sao bằng vượt ngục, vượt biên, phải “khoẻ” mới làm được, và nhớ lời Đỗ Sơn đã nói nên MX Hội Trưởng Bắc CA nhận lời tổ chức Đại Hội 2025.



Người người chúc mừng, nhận cờ Binh Chúng từ tay Anh Cả Tango, MX Hội Trưởng tươi cười:

-Anh Cả an tâm, em sẽ tổ chức chu đáo để bảo vệ danh dự Binh Chúng.

Nhận cờ Binh Chúng cùng lời hứa với Tango xong, MX Khoẻ có vẻ đắm chiều thì MC đại hội đến nói nhỏ cho mọi người trong hội trường nghe:

- Bạn có một “hậu phương” vững chắc, vừa khéo léo vừa tế nhị thì lo gì. Đại Hội thành công không vì miếng ăn ngon, lễ nghi rườm rà, mà vì MX về đông, nhiều tiếng cười ròn, cứ làm theo như Houston là thành công rồi.

Ngoài hậu phương vững chắc, còn có đồng đội (Hình trang sau từ trái -> phải:) Hương Phila, Công SJ và Phát tiếp sức nên trông thấy MX Khoẻ, tươi trẻ khoẻ hẳn ra.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Giây phút quan trọng đã đến:

Xin mời Tango cùng mọi MX vây quanh bánh sinh nhật kỷ niệm 70 năm thành lập Binh Chung và 52 năm kỷ niệm tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, để tưởng nhớ các TQLC đã Vị Quốc Vong Thần, để chúng ta cùng chia ngọt, xẻ bùi niềm vui chiến thắng, cùng chung tay bảo vệ Danh Dự Binh Chung. Cùng nâng ly chúc mừng sức khỏe của mọi TQLC mạnh như Sóng Thần, chúc mừng sức khỏe của Tango, của Phu Nhân Lạng Sơn, của BS Quân Y Trần Mạnh Tường, của Trưởng Phòng Xã Hội, và thể hệ thứ hai đứng sau lưng sẵn sàng theo bước chân cha.



Cựu THT Cam Ranh Phạm Cang, anh đang chia men với cựu THT Thủy Kích Bắc Ái, với Lộc Lập Canada. Năm nào, nơi nào có đại hội cũng có 3 chàng Canada Hoà, Thịnh, Lập tham dự. Vậy Hoà Thịnh đâu rồi hay ở lại nhà để tưởng nhớ Đại Hội 2024 lẽ ra được tổ chức tại Canada.



Hai cựu THT Bắc Ái, Cam Ranh bàn tính:

- Chỉ mội ly mà có tới bốn mạng, vậy chúng ta nhường Canada uống trước, họ uống nửa ly bên phải, chúng ta uống nửa ly bên trái.

Cam Ranh vui quá nên ý nhị khỏi hài nhường đàn em uống hết cả ly.

Hùm Xám Trần Văn Thuận, Vận Tải Võ Thanh Sang cũng nói nhớ:

Thoáng nhìn Cam Ranh lúc ông mới đến, trông gầy yếu như mắc mưa, qua vài phùa cụng ly, sinh khí hồi sinh, Cam Ranh tỉnh người gặp lại đồng đội cũ.

Tình Huynh Đệ Chi Binh TQLC quả là thần dược. Sau bao năm chiến đấu ngoài chiến trường,



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Ngồi trái -> phải: MX Quỳ 8, Vi 2, Trung 6, Hiếu 3, Đơn 2, Nền 8, Thuận 7, Công 2, Khoẻ 5, Lung 2, Tài PB1, Truyền 6

Trong nhà tù nhỏ, ra nhà tù lớn,
Vượt biển vượt biên tìm đường tị nạn,
Tử trận, thương vong trong rừng sâu, dưới
lòng biển
Anh em ta đâu cả rồi? Chỉ còn bấy nhiêu
thôi sao!

Nay đã bước vào tuổi xế chiều

Được ngồi bên nhau ôn chuyện cũ,
Nhắc tên đồng đội xưa là hạnh phúc lắm rồi.
Cùng nâng ly chúc mừng Đại Hội 2024 thành công.
Mong sớm họp mặt tại Đại Hội 2025 có tôi,
có ông.

(CA 7/2024)
Cần Thơ



Trái -> phải: Nguyễn Đức Hùng PB Oregon, Lê Duy Đài Canada, Trần Như Hùng, Đoàn Hùng Úc Châu, (3 người kế tiếp không biết tên, vì chưa bao giờ gặp), Đặng Vi TĐ.2 Houston, Nguyễn Tấn Tài PB1 Wisconsin, Nguyễn Văn Lộc QY Michigan, Ngô Văn Sỹ PB Washington, Nguyễn Bắc Ái Thủy Kích Oregon, Lê Văn Huyền PB Ohio

BUỒN VUI ĐỜI LÍNH

MX Saigon Tôn Thất Soạn

Những sự kiện liên quan “Biến Động Phật Giáo Miền Trung 1966” với Chiến Đoàn B Thủy Quân Lục Chiến (CĐ-B/TQLC)

Ngày 11-3-1966, Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi TL-QĐI kiêm Đại Biểu Chính Phủ Trung Phân vì chống đối Chính Quyền Trung Ương Saigon nên đã bị cách chức và bị áp lực cho xuất ngoại với lý do đi Mỹ chữa trị bệnh.. mũi. Trg/Tg Thi rất được lòng khối Phật Giáo Miền Trung, trong đó có cả sinh viên và quân nhân Phật tử, hay có thể nói là khối Phật Giáo Ấn Quang, được cầm đầu bởi các nhà sư thân Cộng Sản Thích Trí Quang, Thích Nhất Hạnh v.v.. đã lợi dụng tình hình này để mưu đồ những kế sách tạo bất ổn chính trị, xã hội, trật tự an ninh địa phương hầu làm giảm uy tín Chính Quyền Quốc Gia Miền Nam VNCH.

Khối Phật Giáo Ấn Quang của Thích Trí Quang đã tổ chức “mít-tinh”, biểu tình tại Đà Nẵng, sau đó lan rộng nhanh chóng ra Huế và các tỉnh lân cận phía Nam Đà Nẵng, tạo ra “Biến Cố Phật Giáo Miền Trung 1966”

hòng mục đích chống đối chính quyền Trung Ương Saigon.

TQLC Tham Dự...

Ngày 14-6-1966, Trung Ương ra quyết định đưa quân ra Đà Nẵng để giải quyết tình hình xáo trộn, hỗn loạn đang diễn ra tại các tỉnh Miền Trung.

Các đơn vị Nhảy Dù và TQLC được không vận từ Saigon ra Đà Nẵng bằng C-47 KQVN và hàng không dân sự Air Vietnam, vì Hoa Kỳ không muốn can dự vào cuộc khủng hoảng chính trị của Miền Nam VN, nên từ chối cung cấp C-130 KQHK để chuyển quân. Cuộc không vận lực lượng TQLC được hoàn tất trong ngày.

Lực Lượng TQLC Tham Dự Gồm Có:

-Bộ Tham Mưu nhẹ TQLC do Trung Tá Nguyễn Thành Yên TLP/TQLC.

“Ông Già Hự” Nguyễn Thành Yên chỉ huy tổng quát, còn có Thiếu Tá Đỗ Kỳ TP3 và một số sĩ quan, HSQ.

-Chiến Đoàn B/TQLC do Thiếu Tá Tôn Thất Soạn (MX Saigon) TĐT/TĐ1 kiêm CĐT/CĐ-B chỉ huy, Đại Úy Phan Văn Thắng TĐP/TĐ1-TQLC.

-TĐ2 /TQLC “Trâu Điền” do Thiếu Tá Lê Hằng Minh TĐT, tăng cường cho CDB.



Trung Tá Nguyễn Thành Yên
TLP/TQLC -1966.

Cuộc Họp Bất Thường:

Buổi tối đầu tiên họp tại TTHQ/KQVN trong căn cứ Đà Nẵng gồm có:

-Trung Tướng Cao Văn Viên TTMT.

-Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan TLP/KQ kiêm TGD- CSQG,

-Trung Tá Nguyễn Đức Khánh TL Không Đoàn Chiến Thuật 41 Đà Nẵng,

-Trg/Tá Nguyễn Thành Yên TLP/TQLC,

-Th/Tá Đỗ Kỳ P3 TQLC,

-Th/Tá Tôn Thất Soạn CĐT-CĐ-B,

-Th/Tá Lê Hằng Minh TĐT/TĐ2-TQLC,

-Thiếu Tá Mã Sanh Nhơn BDQ

(bên cạnh Th/Tá Nhơn có 1 nữ sinh viên tháp tùng mà được giới thiệu là có liên hệ và hiểu biết nhiều về nhóm “phật tử ly khai”, ngoài ra còn có một số sĩ quan các quân binh chủng Hải Quân, BDQ, CSQG v.v..

Mở đầu buổi họp, Đ/Tá Loan thông báo về tình hình xáo trộn, hỗn loạn tại thành phố Đà Nẵng hiện nay và quyết định của chính quyền Trung Ương Saigon là bằng mọi cách phải ổn định an ninh trật tự, trước hết là trong thành phố Đà Nẵng hiện nay:

Lực Lượng Quân Sự Theo Phe

“Phật Giáo Đấu Tranh” gồm:

-Trung Đoàn 56-BB hiện diện vùng Đà Nẵng.

-Trung Đoàn 59-BB.

-1 Tiểu Đoàn BDQ do Thiếu Tá Nguyễn Thừa Du làm TĐT, bố phòng tại chùa Phổ Đà, là trụ sở Tỉnh Hội Phật Giáo Đà Nẵng.

-Lực lượng Biệt Khu Quảng Đà do Đại Tá Đàm Quang Yêu làm TL

Tiếp theo lời Đ/Tá Loan, Tướng Cao Văn Viên nhắc nhở mọi người:

-Các anh là những nhân chứng lịch sử quan trọng trong một giai đoạn chính trị, vậy các anh phải suy tính cẩn thận và cân nhắc mọi điều trước khi có hành động..

Sau cùng là các câu hỏi của vài sĩ quan tham dự về tình hình an ninh và nhiệm vụ liên quan đều được Đ/Tá Loan giải đáp và sẽ có chỉ thị cho từng đơn vị.

Để tránh đổ máu giữa các đơn vị quân đội VNCH, Đ/Tá Loan đã nghiên cứu và khôn khéo xử dụng Đại Úy Nhảy Dù Trần Thụy Ly Khóa 13 Dalat, bạn thân với Th/Tá Du đến liên lạc, chiêu dụ và hứa hẹn khoan hồng nếu Th/Tá Du dẫn Tiểu Đoàn BDQ trở về với quân đội. Kết quả rất tốt đẹp trong êm thấm.

Sau khi BDQ rời khỏi chùa Phổ Đà, tình hình an ninh, trật tự đã được văn hồi, các đơn vị TQLC, Nhảy Dù tuần tiểu an ninh trong thành phố Đà

Nẵng không gặp cản trở nào, ngoại trừ khi lực soát trong khuôn viên chùa Phổ Đà, lúc kiểm tra thấy còn 10 tử thi của phe phản loạn trong mấy ngày trước mà chưa kịp chôn cất!

-Kéo Quân Ra Huế:

Ngày 17-6-66, Lực Lượng TQLC gồm BTM nhẹ và CĐ-B di chuyển bằng quân xa từ Đà Nẵng ra Huế, đặt thuộc quyền điều động của Đ/Tá Nguyễn Ngọc Loan để văn hồi an ninh trật tự tại thành phố Huế.

TQLC đã tiến quân vào thành nội Huế, qua ngã Thượng Tứ rồi vòng ra cửa Đông Ba, đi dọc bờ sông Gia Hội, phối hợp với lực lượng CSQG Thừa Thiên Huế, tăng cường Biệt Đoàn CSDC- 222 của Trung Tá Nguyễn Huy Sánh CHT, rải quân dọc đường Trần Hưng Đạo, đại lộ chính của thành phố Huế và cũng là nơi đặt bàn thờ Phật dày đặc trên đường làm chướng ngại vật chống xe cộ lưu thông.

Tại đường Bờ Sông Gia Hội, gần chùa Diệu Đế, Đ/Tá Loan dẫn đầu đoàn quân đi dẹp bàn thờ, ông làm gương và ra lệnh:

-Ê! Minh (Th/Tá Lê Hằng Minh) “Toi” một bèn, “Moi” một bèn, tụi mình khiêng bàn thờ vào bên đường cho xe chạy.

“Saigon” (Th/Tá Soạn) và MX. “Thanh Hóa” (Đ/Úy P.V.Thắng) đi sau Đ/Tá Loan cũng khiêng một bàn thờ bỏ vào bên đường...lập tức các Mũ Xanh lần lượt từng nhóm, từng tổ nhanh nhẹn dọn sạch các chướng ngại vật còn nằm trên. Sau mấy tiếng đồng hồ toàn khu vực chính trong thành phố Huế được khai thông, xe cộ đi lại thông thả. Tình hình yên tĩnh trở lại như trước đây.

Lực lượng TQLC nghỉ dưỡng quân và làm lực lượng ứng chiến trừ bị cho QĐI, đóng quân dọc tả ngạn sông Hương từ cầu Bạch Hổ, Kim Long kéo dài đến khu vực đối diện cổng Ngọ Môn.

Đại Tá Ngô Quang Trưởng, Tân Tư Lệnh SĐ1BB.

Ngày 19-6-66, TQLC còn nghỉ dưỡng quân và làm trừ bị tại chỗ, các MX gồm có Ông Già Hự, Saigon, Thanh Hóa, Lê Hằng Minh, Đỗ Kỳ cùng một vài anh em MX khác đang uống cafe tại quán Kim Long thì tình cờ thấy dân chúng lần lượt tụ họp đông đảo trên cầu Tràng Tiền và hai bên bờ sông gần đó, tìm hiểu mới biết là sắp có cuộc biểu diễn nhảy dù mà bãi đáp là trên sông Hương, gần nhà

Thủy Tạ cầu lạc bộ thể thao. Khoảng 9 giờ, một chiếc trực thăng bay lượn trên không, gần cầu Tràng Tiền, tiếp đó là cánh dù bung ra từ cửa trực thăng, một chiến sĩ Nhảy Dù đang nhẹ nhàng điều khiển cánh dù xuống đúng địa điểm dự trù. Lúc gần xuống đến mặt nước, thì dù được tách ra, anh ta liền nhảy xuống nước và chậm rãi bơi theo dòng nước xuôi về hướng cầu, một “canô” chạy đến vớt anh ta lên. Mọi người hoan hô và vỗ tay tán thưởng. Người Nhảy Dù đó là Đại Tá Ngô Quang Trưởng, ngày đầu tiên ra mắt dân chúng Huế để nhậm chức Tư Lệnh SĐ1.BB. Đ/Tá Ngô Quang Trưởng, nguyên TLP/SĐND, được đề cử làm TL/SĐ1BB thay Ch/Tướng Phan Xuân Nhuận vì có liên quan đến vụ “Biến Động Miền Trung”.

Ngày Đại Tá Ngô Quang Trưởng Nhậm Chức:

Vì Đ/Tá Ngô Quang Trưởng nhậm chức TL/SĐ1BB trong bối cảnh chính trị đặc biệt nên cần phải được TQLC yểm trợ. Như đã có hẹn và theo yêu cầu của Đ/Tá Trưởng, chiều ngày 19-6-66 lúc 3 giờ, phái đoàn TQLC gồm có Trg/Tá Yên, Th/Tá Soạn, Th/Tá Minh, Th/Tá Kỳ và vài SQ, HSQ khác

đi xe jeep đón Đ/Tá Trưởng ở gần cửa Thượng Tứ để vào thành nội, rồi cùng vào Đồn Mang Cá nơi đồn trú BTL/SĐ1BB để nhậm chức. Đoàn xe jeep nối đuôi nhau bắt đầu khởi hành, có 1 xe Dodge 4X4 gắn đại liên 30ly và 1 tiểu đội biệt kích TQLC hộ tống.

Trong buổi giao thời này, BTM/SĐ1BB có nhiều thay đổi về nhân sự:

-Đại Tá Phạm Văn Phú TLP/SĐ2BB, chuyển chuyển về làm TLP/SĐ1BB.

-Trung Tá Nguyễn Khoa Nam từ SD Dù về làm sĩ quan phụ tá cho Đ/Tá Trưởng để giúp vị tân Tư Lệnh yên tâm nắm vững tình hình nhân sự.

-Trung Tá Trần Văn Cẩm cũng được chuyển về làm TMT-SĐ1.

-Thiếu Tá Ngô Văn Chung thay thế Th/Tá Lê Thiện Phước, TP2. (Đại Tá Ngô Văn Chung đã chết trong lao tù cộng sản tháng 7-75 tại trại tù Xuân Lộc.

-Một trung đoàn trưởng là Trung Tá Phan Bá Hòa, mà hậu cú Trung Đoàn 3 đóng tại An Lão, cây số 17, chuyển chuyển về giữ chức vụ

TMP/HQ&TV kiêm TP3, thay thế Th/Tá Kiểm.

-Tiểu Khu Trưởng Thừa Thiên là Trung Tá Phan Văn Khoa.

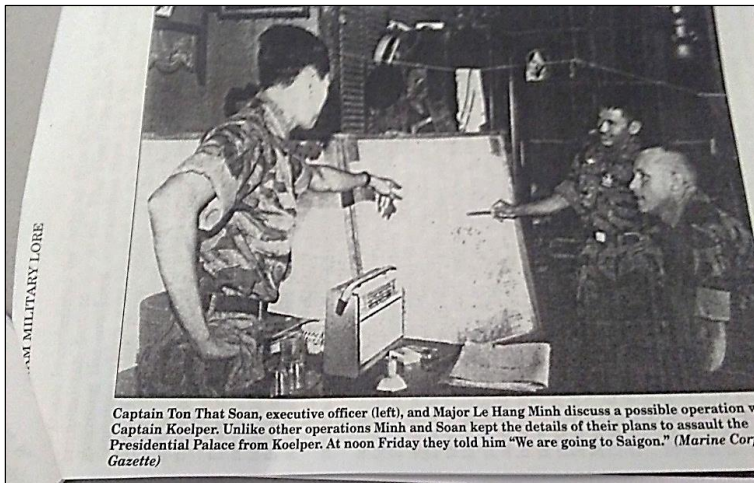
-Chuẩn Tướng Hoàng Xuân Lãm nhậm chức TL/QĐI, bàn giao SĐ2BB cho Đại Tá Nguyễn Văn Toàn.

Ngày Quân Lực 19-6-66 Đầu Tiên:

Nhân dịp 19-6, QĐI có tổ chức buổi lễ cho các đơn vị quân đội tại Huế để chào mừng ngày Quân Lực đầu tiên tại vườn hoa Nguyễn Hoàng, tả ngạn bờ sông Hương đối diện của Ngọ Môn. Một số TQLC, đại diện chiến sĩ xuất sắc, trong đó có Thiếu Tá Lê Hằng Minh, từng có công tham dự trong công cuộc văn hồi an ninh trật tự tại Huế sau “Biến Cố Phật Giáo Miền Trung”. Buổi lễ có màn các nữ sinh Huế choàng vòng hoa cho các chiến sĩ xuất sắc, Th/T Minh được choàng một vòng hoa lớn rất đẹp, anh lấy làm vui mừng và hãnh diện. Mấy ngày sau đó vẫn thấy vòng hoa đó được gắn trên xe jeep, mui trần, trước kính chắn gió xe anh Minh trong ngày TĐ2 bị VC phục kích tại Phong Điền, cây số 17 trên QL1.

Hành Quân Lam Sơn 283:

An ninh trật tự đã vãn hồi tại thành phố Huế, CD-B/TQLC nhận lệnh QĐI, mở cuộc hành quân Lam Sơn 283 ở “Dãy Phố Buồn Hiu” tỉnh lộ 555, Phù Lưu-Gia Đặng, xóm làng dọc theo bờ biển liên ranh Thừa Thiên-Quảng Trị, từ ngày 21 đến 23 tháng 6-1966.



Captain Ton That Soan, executive officer (left), and Major Le Hang Minh discuss a possible operation with Captain Koelper. Unlike other operations Minh and Soan kept the details of their plans to assault the Presidential Palace from Koelper. At noon Friday they told him "We are going to Saigon." (Marine Corp Gazette)

Phối hợp với đoàn “Cọp Bay” M113 Thiết Vận Xa, CD-B/TQLC gồm TD1 và TD2 Trâu Điền đã đạt chiến thắng vẻ vang, đã đập tan tiểu đoàn 808 VC trong suốt 2 ngày đêm quân thảo. Địch để lại rải rác 70 tử thi. TQLC được QĐI tưởng thưởng nhiều huy chương cho các chiến sĩ hữu công. CD-B trở về nghỉ dưỡng quân tại Kim Long, An

Hòa làm lực lượng ứng chiến trừ bị cho QĐI.

Bên Bông Trên Sông Hương:

Chiều ngày 27-6-66, lúc này các đơn vị TQLC đang còn nghỉ ngơi rảnh rỗi, Th/Tá L.H.Minh lái xe Jeep chở theo Th/Tá Đỗ Kỳ đến thăm MX. Saigon (Th/Tá Soạn) tại BCH/CD, sau một hồi hàn huyên vui vẻ, Th/Tá Minh

rủ mọi người đi ăn tối kể cả “Thanh Hóa”. Saigon đồng ý và đề nghị nên ăn món “bánh khoai” nổi tiếng địa phương Huế, tại tiệm ăn gần cửa Thượng Tứ. Buổi ăn tối thật vui vẻ và ngon miệng. Anh Minh sau cùng mời mọi người đi ăn chè và uống cà-phê,

Thanh Hóa là người địa phương liền đề nghị:

-Đêm nay trời mát mẻ trăng sáng tốt, sao anh em mình không xuống đò và thưởng thức cổ nhạc Huế, nhất là để giới thiệu với anh Minh và anh Kỳ thú vui văn nghệ trên sông nước ban đêm mà bấy lâu hai anh chỉ nghe nói đến mà chưa có dịp nào thuận tiện thưởng thức, đây là một dịp hiếm có.

Thành phố Huế đã lên đèn, nhà nhà lần lượt đóng cửa yên nghỉ về đêm. Tuy nhiên “Hạm Đội 7 trên sông Hương” bồng bồng chuyển động di chuyển ra giữa mặt sông rộng tập trung gần phía Đập Đá. Chiếc đồ tương đối lớn và khang trang chở khách du lịch gồm Saigon và anh em rời bến chợ Đông Ba, hướng về khu vực tập trung “Hạm Đội”. Mặt sông phẳng lặng, nên thơ. Văng vẳng chỗ này chỗ kia, những tiếng ca hò Huế, cổ nhạc cung đình trong trẻo, cao vút hòa theo tiếng đàn tranh, đàn bầu réo rắt. Thỉnh thoảng có các xuồng nhỏ bán thức ăn chè, cháo, hột vịt lộn do các cô gái Huế vừa chậm rãi chèo ghe vừa rao hàng lanh lảnh khi đi gần đến các đồ có du khách.

Saigon và anh em vừa thưởng thức văn nghệ, vừa ăn chè hột sen thơm ngon, chưa được 1 tiếng đồng hồ thì có 1 xuồng nhỏ cặp sát vào mạn thuyền của Saigon đang ngồi, có một người trên xuồng lên tiếng chào hỏi, đó là T/S Phi, HSQ ban 3 của Saigon. T/S Phi trình cho Saigon một công điện khẩn của BTL/QĐI liên quan hành quân của CD-B/TQLC vào ngày hôm sau, 28-6-66...

Vậy là cuộc vui đành phải chấm dứt nửa chừng. Đây là kỷ niệm cuối cùng và khó quên của Saigon với anh Lê Hằng Minh. Mọi người phải trở về BCH/CDB để họp chuẩn bị hành quân.

Tại buổi họp, Saigon đọc cho mọi người nghe công điện của QĐI:

“Vì nhu cầu hành quân, kể từ 28-6-66 (ngày mai), CD-B/TQLC đặt một tiểu đoàn mạnh nhất thuộc quyền sử dụng hành quân SD1BB. CD-B (trừ) còn lại, di chuyển vào Quảng Ngãi để đặt thuộc quyền sử dụng hành quân cho SD2BB. (chấm&hết).”

Sau khi hội ý với Th/Tá Lê Hằng Minh, Th/Tá Đỗ Kỳ, Đại Úy Phan Văn Thắng, anh em đều đồng ý để TĐ2 Trâu Điền ở lại An Hòa, vị trí đóng quân hiện tại để nhận lệnh tiếp của SD1BB.

Chia Tay.

-Ngày 28-6-66, từ Huế những cánh quân chia ra để xuôi Nam ngược Bắc, CD-B (trừ) di chuyển vào Quảng Ngãi, TĐ2 Trâu Điền ở lại An Hòa để nhận lệnh tăng phái cho SD1BB với đoàn GMC chờ sẵn từ chiều hôm trước để chuẩn bị di chuyển ra Đồng Hà, Quảng Trị tham dự hành quân.

-Ngày 29-6-1966, lúc “Saigon” và CD-B (-) sắp sửa vượt tuyến xuất phát hành quân thì Saigon được cố vấn

USMC/CĐ-B báo tin đoàn xe TĐ2/TQLC lúc di chuyển đã bị VC phục kích tại Phò Trạch, Quảng Trị và Thiếu Tá Lê Hằng Minh TĐT đã bị tử thương! Tiếp theo sau đó, BTL/QĐI cũng xác nhận với CĐ-B về nguồn tin này.

Thật là một tin “SÉT ĐÁNH”, một tin buồn cho mọi người, cho gia đình anh Minh, cho Binh Chung TQLC, và riêng cho MX. Saigon. Anh Minh tử trận lúc còn trẻ, mới ngoài 30 tuổi và chưa lập gia đình.

*“Vì tôi là lính áo rằn,
Ra đi nào biết mấy trăng mới về”
Thơ Lê Hằng Minh*

Sau Cuộc Chiến:
*“Người lính đó không về sau cuộc chiến.
Phố vẫn đông trong những ngày nghỉ cuối tuần,
Ngôi giáo đường rung hồi chuông cầu nguyện.
Nửa cho người, nửa cho khắp Việt Nam”
Thơ Ngọc Thủy.*



Lê Hằng Minh là em ruột của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, TLSĐ18BB và là anh của Đại Úy TQLC Lê Hằng Nghi, dáng người và khuôn mặt của 3 anh em trai hao hao giống nhau. Với nét mặt rắn rỏi, mắt tròn và sáng, thậm chí cả đến tính tình cũng giống nhau, đều vui vẻ, cởi mở và cách ăn nói sôi nổi, sinh động, tính tình bộc trực “nhà binh”, “người Nam”.

Mỗi khi có ai nhắc đến Lê Hằng Minh thì trong đầu óc tôi hiện ra một hình ảnh trẻ trung, sống động của một thanh niên yêu đời, với bộ ria duyên dáng của một người hùng với bộ áo quần rằn ri màu xanh sóng biển, bên cạnh đó là hình ảnh một nghệ sĩ Tây Ban Cầm điều luyện rầm rập âm điệu của cuộc đấu bò rừng.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Tôi không dám nghĩ đến cái chết của anh Lê Hằng Minh, mặc dù tôi biết hình ảnh của anh cũng là hình ảnh của muôn ngàn chiến sĩ anh hùng khác của QLVNCH hiến dâng cuộc đời cho Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam.

Anh với tôi có nhiều kỷ niệm vui buồn trong đời quân ngũ, chia xẻ nhiều gian nguy cũng như hào hùng trong chiến trận cùng với binh chủng TQLC. Nếu nghĩ đến thì đau lòng lắm, vì Lê Hằng Minh là bạn thân thiết với tôi./.

Mũ Xanh Saigon Tôn Thất Soạn
Iowa City, Iowa-USA 28-2-2017



Hình: Buổi thực tập tác chiến tại làng Đại Học Thử Đức năm 1961.

Từ trái: Đ/Úy Cao Văn Thịnh, Trg/Úy Phạm Văn Chung, Trg/Úy Ngô Văn Định, Trg/Úy Nguyễn Năng Bảo, Đ/Úy Cổ Tấn Tinh Châu, Đ/Úy Dương Hạnh Phước, Đ/Úy Nguyễn Văn Hay, Đ/Úy Nguyễn Thành Yên ("ông Già Hự", Đ/Úy Hoàng Văn Nam.

HỘI TQLC NAM CA.

** Chào Mừng 70 Năm Ngày Thành Lập Binh Chủng TQLC*

**Chào Mừng Xuân Ất Tỵ 2025*



Trung Tá Hoàng Trọng Độ nói:

Hôm nay kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Binh Chủng cũng là lúc chúng ta gửi lời hỏi thăm và chúc sức khỏe từ những niên trưởng TQLC già nhất đang vào tuổi 90, đến những TQLC trẻ nhất đang bước vào tuổi 70 ở khắp mọi nơi, hải ngoại và trong nước.

Dù già hay trẻ, chúng ta đều là TQLC, đã từng sống chết bên nhau để bảo vệ đất nước, bảo vệ danh dự Quân Kỳ Binh Chủng đã 8 lần được tuyên dương công trạng trước Quân Đội, mọi quân nhân TQLC được quyền mang dây biểu chương màu Tam Hợp. Danh dự đó có được là do nhiều ngàn đồng đội đã hy sinh, ngàn ngàn đồng đội đã bỏ lại một phần thân thể ngoài chiến trường, đại đa số anh em thương phế binh không được may mắn hiện diện nơi đây! Vậy thì mỗi người trong chúng ta nên dành cho TPB/TQLC dăm ba phút đòi lời thăm hỏi.

Đó là tình đoàn kết quý giá nhất của Binh Chủng sau cuộc chiến.

Dù trong quá khứ hay hiện tại, chúng ta có thể không hài lòng với cấp chỉ huy, với đồng đội, với thuộc cấp, nhưng nhất định chúng ta không thể làm bán, làm



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

rách bộ quân phục và cái mũ xanh mà chúng ta đang mang trên người, trừ khi có ai đó muốn tự cởi bỏ bộ quân phục TQLC và đang tâm xé nó ra, chối bỏ quá khứ oai hùng của chính mình.

Xin kính chào quý hội đoàn các Quân Binh Chúng.

Xin kính chào phu nhân Trung Tướng Tư Lệnh và quý niên trưởng.

Xin cảm ơn các bạn TQLC đã lắng nghe đồng ý với tâm sự của tôi.

Ngoài các hội đoàn quân đội và đồng hương đến tham dự, đại gia đình TQLC hiện diện trong ngày mừng sinh nhật 70 năm Binh Chúng gồm có:

-Phu nhân Trung Tướng Tư Lệnh và gia đình.

-Quý niên trưởng Hoàng A Sam, Hoàng Trọng Độ, Nguyễn Văn Diễn, Đặng Bá Đạt và gia đình.

-Quý Quân Y Sĩ: Trần Chu Mỹ, Chung Chính, Trương Minh Cường.

-Quý chị quả phụ cùng đồng đảo TQLC Nam CA và gia đình.

Ngoài phần cảm tưởng và nhân nhủ tha thiết của niên trưởng Hoàng Trọng Đô, thì lời cảm ơn và biết ơn của bạn trẻ Lê Lộc-thế hệ thứ hai, trưởng nam của Trung Tướng Tư Lệnh, cũng làm các TQLC biết mình phải làm gì để duy trì bộ quân phục TQLC luôn luôn sạch sẽ và thẳng nếp.

Anh Hội Trưởng, ban chấp hành, ban tổ chức đã hoàn thành nhiệm vụ chu đáo, vui lòng khách đến, hài lòng khi khách ra về.

Dư âm trong các hội đoàn bạn là lời chào mừng quan khách của anh Hội Trưởng khá tế nhị, lịch sự, nếu không muốn nói là hay: “Tiên khách hậu chủ”>

Anh đã giới thiệu các hội đoàn bạn trước rồi mới giới thiệu các niên trưởng trong gia đình TQLC.

Những hình ảnh do: Hùm Xám Lê Khắc Phước

Chào
Quốc Quân Kỳ.



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Đồng Ca TQLC & Cờ Bay



Cắt bánh sinh nhật: L-R: Chị Lễ, Chị Độ, NT Sam, Chị Cả, THT Việt



L-R: NT Sam, AC Cường, Chị Cả, AC Độ, NT Diễn, AC Đạt.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Quý chị tận tình chào đón và thăm hỏi: Quý TPB? Niên niệm?



L-R: Đơn, Sang, Dr Thái Trần, Cẩn Thơ, Phan Duông, Lâm Quách, Tiến Tấn, Lê Châm.

Hội TQLC Nam CA Chào Xuân Ất Tỵ 2025.

Ngày 2/2/2025. Hội TQLC Nam CA chào mừng tân niên Xuân Ất Tỵ với sự tham dự của các hội đoàn quân đội trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ và Hội đồng hương.

Riêng gia đình TQLC Nam CA thì có sự tham dự của quý chị quả phụ Nguyễn Năng Bảo, Cố Tấn Tinh Châu, Nguyễn Kim Tiên, Cao Xuân Huy v.v.. niên trưởng và chị Hoàng Trọng Độ, NT Nguyễn Văn Diễn (93 tuổi), niên trưởng Bùi Ngọc Đường (91 tuổi), niên trưởng và chị Trần Kim Đệ, Bác Sĩ TQLC Trần Chu Mỹ, TQLC Trần Thị Huy Lễ và đông đủ quý mữ xanh và gia đình.

Vì sức khoẻ Chị Cả Lê Nguyên Khang không tới được, nhưng vẫn luôn gửi quà cho TPB cũng như có anh chị Lê Nguyên Lộc & Dung cùng Cô Vân Khanh tham dự.

Tiệc tân niên do ban chấp hành tổ chức khá thành công.

Thành công không về tài chánh mà với tình nồng ấm của đồng hương với TQLC, của Mũ Xanh với Cọp Biển.

Một Cọp Biển Khoá 4/71 từ Atlanta Georgia về tham dự đã lên góp vui với nhạc phẩm “Rừng Lá Thấp”.

Ngày Tết mà nghe “Rừng Lá Thấp” thì TQLC nào cũng nghĩ đến một Đại Đội Trưởng TĐ.3 Sỏi Biển đã tử trận tại cầu Bình Lợi trong trận Tết Mậu Thân 1968.

*Rừng lá xanh xanh cây phủ đường đi
Thành phố sau lưng ôm mộng ước gì
Tôi là người vui chinh chiến dài lâu
Nên mộng ước đầu tôi nghe đã chìm sâu.*

Kết thúc bài hát Cọp về từ Atlanta nói:

-Các bạn Khoá 4/71 chúng tôi xin góp vào quỹ TPB/TQLC số \$\$\$

Nhiều tràng pháo tay nổi lên khiến khán thính giả không nghe rõ số \$ là bao nhiêu, nhưng dù là \$1 cũng mang một ý nghĩa “Cọp chết để da”.

Một Trâu già đáp lễ, lên sân khấu nói về Khoá 4/71:

Từ quân trường, 100 chuẩn uỷ chọn TQLC đã ra thẳng chiến trường Quảng Trị, không một giờ phép mãn khoá và rồi vừa trình diện Tiểu Đoàn Trưởng xong

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Chào Quân Quốc Kỳ

thì 2 đã hy sinh và nhiều anh đã hy sinh tiếp theo sau đó trong trận chiến khốc liệt mà TQLC chịu thiệt thòi, chịu hy sinh nhiều hơn các đơn vị khác!

100 K4/71 TQLC ngày ấy, nay (2/2/2025) còn những ai?

Trong ngày họp mặt tân niên này, Nam CA chỉ còn hai K4/71 là MX Nguyễn Văn Nền và Phan Văn Đuông. Phan Văn Đuông là một thành viên trong Ban Chấp Hành Hội, luôn vì mọi người, anh đến tham dự mang theo một bình oxy, rồi nửa chừng chị phải lái xe đưa Đuông về nhà vì...mệt.

Tình TQLC Cọp Biển Mũ Xanh là như thế thì bút mực nào viết cho đủ?

Thôi thì xin đính kèm vài tấm hình thay cho ngàn lời nói



Tổng Hội Trưởng, Hội Trưởng chào mừng quan khách

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Lê Nguyên Lộc
ở Dung và niên trưởng
Quách Ngọc Lâm

Lạc giữa rừng hoa



Hội Võ Bị Nam CA và bác sĩ TQLC Trần Chu Mỹ (áo xanh)

ĐẠI TÁ HOÀNG TÍCH THÔNG

Bích Hà xin kính chào quý vị!

Thưa quý vị, ngày 31 tháng Giêng năm 1968 tức mừng 1 Tết Mậu Thân, quân Cộng Sản Bắc Việt đã vi phạm hiệp ước hưu chiến, tấn công đánh phá nhiều nơi trên lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa; Các lực lượng và đơn vị quân sự của chúng ta đã nhanh chóng phản công, và đã thành công trong việc giải vây những vùng bị địch quân tạm chiếm, xóa sổ và bắt giữ nhiều những cán binh Cộng Sản. Một trong những đơn vị chủ lực của Việt Nam Cộng Hòa đã góp sức và lập được công trạng, chẳng những trong việc giải tỏa thủ đô Sài Gòn mà còn cứu nguy cố đô Huế là Chiến Đoàn A Thủy Quân Lực Chiến mà vị Chiến Đoàn Trưởng là Đại Tá Hoàng Tích Thông, khi đó mới mang cấp bậc Thiếu Tá.

Đại Tá Hoàng Tích Thông có danh hiệu truyền tin là Thăng Long, sinh năm 1926 tại tỉnh Hà Đông, miền Bắc Việt Nam, trong 1 gia đình trí thức và danh giá. Năm 19 tuổi, người thanh niên Hoàng Tích Thông gia nhập Việt Nam Quốc Dân Đảng, với lý tưởng chống Pháp giành độc lập và chống cả Việt Minh, có chủ đích áp đặt chủ nghĩa Cộng Sản cho đất nước. Suốt 2



năm, 1946 đến 1948, ở Đệ Tam Chiến Khu Việt Nam Quốc Dân Đảng, ông đã trực tiếp cầm súng đánh Pháp và đánh cả Việt Minh trên chiến hào, rừng đồi, đường phố. Khi lực lượng Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Đệ Tam Chiến Khu thất trận, ông và nhiều đồng chí phải lưu vong sang Trung Hoa, và vẫn tiếp tục hoạt động. Năm 1949, Trung Hoa Lục Địa rơi vào tay Mao Trạch Đông và chính quyền Cộng Sản, ông quay trở lại Việt Nam. Năm 1953, nhận lệnh

động viên, ông vào học tại Liên Trường Võ Khoa, tiền thân của trường Sĩ Quan Trừ Bị, tọa lạc tại Thủ Đức, khóa 4 tức khóa Cương Quyết, khai giảng ngày 12 tháng 10 năm 1953. Ngày 1 tháng 6 năm 1954, ông ra trường với cấp bậc Thiếu Úy, và được gởi đi học lớp căn bản Pháo Binh tại Trung Tâm Huấn Luyện Pháo Binh Đồng Dương ở thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trong 1 tháng. Sau khi tốt nghiệp, ông được chỉ định về làm Đại Đội Phó Đại Đội Súng Nặng 753 tại Yếu Khu Bần Yên Nhân, tỉnh Hưng Yên, thuộc Đệ Tam Quân Khu. Sau khi Hiệp Định Geneve được ký kết năm 1954, ông cùng đơn vị di chuyển vào Nam. Giữa năm 1955, khi sư đoàn 2 Bộ Binh được thành lập, Thiếu Úy Hoàng Tích Thông cùng Đại Đội Súng Nặng 753 được sát nhập vào Trung Đoàn 5 của sư đoàn, và ông được chỉ định làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 5 Trọng Pháo. Tháng 6 năm 1956, ông được thăng cấp Trung Úy. Đầu năm 1957, Trung Úy Hoàng Tích Thông được chỉ định trở thành Trưởng Ban 3, tức Trưởng Ban Hành Quân và Huấn Luyện của Tiểu Đoàn 4. Tháng 12 cùng năm, Trung Úy Hoàng Tích Thông nhận lệnh về trình diện tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh đóng tại Đồn Mang Cá ở Huế, và được chỉ định làm Trưởng Ban 3 tức Ban Hành Quân của Tiểu Đoàn 4. Tháng 8 năm 1958, ông tình nguyện gia nhập binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, về

phục vụ tại Tiểu Đoàn 1 có căn cứ ở trại Hoàng Diệu, Đập Đá của thị xã Nha Trang trong chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 2.

Thưa quý vị, chỉ vài tháng sau khi được chỉ định phục vụ trong Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến, thì đầu năm 1959, Trung Úy Hoàng Tích Thông đã cùng tiểu đoàn liên tiếp thực hiện 2 cuộc hành quân:

1- Hành quân tại tỉnh Kiến Hòa tức tỉnh Bến Tre vào đầu năm 1959: Khoảng tháng 2 năm 1959, những người lính TQLC của tiểu đoàn 1 đã thực hiện thành công cuộc hành quân giải tỏa các ấp thuộc quận Mỏ Cày, trước đó đã bị Cộng Quân chiếm giữ.

2- Hành quân vào Khu U Minh Hạ tỉnh Cà Mau: Gần cuối năm 1959, Trung Úy Hoàng Tích Thông cùng Tiểu Đoàn 1 đã tiến đánh và san bằng Ấp Sào Lưới thuộc Khu U Minh Hạ tỉnh Cà Mau, nơi tổ chức Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đặt làm thủ đô.

Thưa quý vị, sau khi cùng Tiểu Đoàn 1 tham dự 2 cuộc hành quân, thì vào trung tuần tháng 11 năm 1960, Trung Úy Hoàng Tích Thông đã được gởi sang Hoa Kỳ học khóa Căn Bản Thủy Quân Lục Chiến tại Trung Tâm Huấn Luyện Quantico ở tiểu bang

Virginia. Khóa học chấm dứt vào tháng 6 năm 1961, Trung Úy Hoàng Tích Thông về lại Việt Nam, trở lại phục vụ trong Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến trong chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 của tiểu đoàn. Giữa khoảng thời gian từ tháng 7 năm 1961 đến tháng 10 năm 1963, ông cùng tiểu đoàn đã tham dự những cuộc hành quân lẻ tẻ ở Ấp Bắc (Mỹ Tho), Chiến Khu C (Tây Ninh), Chiến Khu D (Bình Dương). Sau Cách Mạng tháng 11 năm 1963 thành công, ông được thăng cấp Đại Úy. Ít tháng sau, cùng với 1 số các Đại Đội Trưởng khác của Thủy Quân Lục Chiến, ông được ân thưởng Đế Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với nhành Dương Liễu. Tháng 4 năm 1964, Đại Úy Hoàng Tích Thông được cử giữ chức Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến, đồng thời được thăng cấp Thiếu Tá. Thiếu Tá Hoàng Tích Thông đã cùng tiểu đoàn thực hiện các cuộc hành quân ở Tam Quan Bông Sơn tỉnh Bình Định, rồi Phù Cát ở tỉnh Quy Nhơn. Tiếp theo là trận Phụng Dư ở ấp Phụng Dư thuộc Xã Tam Quan của quận Bông Sơn, tỉnh Bình Định vào tháng 4 năm 1965 khi ông cùng tiểu đoàn đã đánh bại 1 trung đoàn của Sư Đoàn 3 Sao Vàng, đánh bật chúng ra khỏi những địa điểm chúng chiếm đóng nơi đây; Rồi giải vây căn cứ Đức Cơ, 1 căn cứ chiến lược của Lực Lượng Đặc Biệt ở quận Đức Cơ, tỉnh Pleiku vào

tháng 8 cùng năm. Đầu tháng Giêng năm 1966, ông rời tiểu đoàn 2, và vào cuối tháng, đã được gởi sang Hoa Kỳ học khóa Tham Muu Trung Cấp tại căn cứ Quantico ở tiểu bang Virginia, trong 6 tháng. Tháng 8 năm 1965, Thiếu Tá Hoàng Tích Thông trở lại Việt Nam, quay trở lại cuộc đời của 1 chiến binh. Người chiến binh Hoàng Tích Thông đã được chỉ định làm Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn A Thủy Quân Lục Chiến. Trong cương vị Chiến Đoàn Trưởng, ông đã chỉ huy chiến đoàn đi tăng phái hành quân cho các đơn vị bạn ở nhiều nơi, khắp 4 Vùng Chiến Thuật.

Thưa quý vị, ngày 31 tháng Giêng năm 1968 tức Mùng 1 Tết Mậu Thân, Việt Cộng đã vi phạm hiệp ước hưu chiến, tấn công, đánh phá nhiều nơi trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, ngay cả ở thủ đô Sài Gòn. Lữ đoàn Thủy Quân Lục Chiến bao gồm 2 chiến đoàn A và B đã cùng các lực lượng quân sự bạn liên tiếp thực hiện những cuộc hành quân phản công và giải tỏa những khu vực bị địch quân tạm chiếm.. Riêng Chiến Đoàn A của Thiếu Tá Hoàng Tích Thông, gồm các tiểu đoàn 2, 5, và 6 và 1 Pháo Đội 105 ly thi đã được không vận về Sài Gòn từ Bông Sơn, Bình Định để thi hành nhiệm vụ hành quân giải tỏa. Họ, đã anh dũng hoàn thành nhiệm vụ khi hoàn toàn búng chốt đóng quân của

Cộng Sản ở từ khu vực Ngã Tư Bảy Hiền, dọc theo đường Lý Thường Kiệt, qua chợ Tân Bình, rồi ngang qua trường Nữ Quân Nhân. Sau đó, tiểu đoàn 5 tiến về phía Quận 5, giải tỏa khu bến xe Petrus Ký. Ngày 7 tháng 2 năm 1968, các chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trong đó có Lữ Đoàn Thủy Quân Lực Chiến đã đánh tan lực lượng Cộng Quân ra khỏi Sài Gòn và các vùng phụ cận, tái lập an ninh đến cả Thành Tuy Hạ, Cát Lái, Long Thành, vv...

Chỉ 5 ngày sau khi Sài Gòn được giải tỏa, Thiếu Tá Hoàng Tích Thông và toàn thể Chiến Đoàn A đã được không vận ra Huế để tăng phái cho Sư Đoàn 1 Bộ Binh, trong nhiệm vụ giải tỏa cùng lòng và diệt địch ở Cố Đô. Khu vực trách nhiệm của Chiến Đoàn A là phía Tây Nam Thành Nội, từ Tây Lộc tới cửa Ngõ Môn, nơi có đặt cột cờ Phú Văn Lâu. Những trận chiến ác liệt đã diễn ra trong nhiều ngày, sau cùng những chốt địch bị phá vỡ, quân Cộng Sản phải bỏ chạy. Ngày 24 tháng 2 năm 1968, lá Cờ Vàng thân yêu lại phát phối bay trên kỳ đài Phú Văn Lâu. Sau chiến thắng, Thiếu Tá Hoàng Tích Thông được thăng cấp Trung Tá.

Thưa quý vị, đầu năm 1969, Lữ Đoàn Thủy Quân Lực Chiến được nâng cấp lên thành Sư Đoàn. Chiến đoàn A trở thành Lữ Đoàn 147 và

Trung Tá Hoàng Tích Thông đã trở thành vị Lữ Đoàn Trưởng đầu tiên của Lữ Đoàn 147. Sánh vai cùng với các đơn vị, lực lượng bạn, ông đã chỉ huy Lữ Đoàn 147 tham dự 2 cuộc hành quân ngoại biên để phá hủy những căn cứ hậu cần của quân Bắc Việt, khiến chúng không còn dễ dàng đủ sức mạnh để xâm nhập tấn công lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa:

1- Cuộc hành quân vượt biên Kampuchia: Năm 1970, ông Lon Nol, Thủ Tướng Kampuchia đã yêu cầu phía Việt Nam Cộng Hòa giúp tảo thanh căn quét những lực lượng Cộng Quân đang quấy phá trên đất Kampuchia, để tái lập an ninh, đồng thời khi những căn cứ hậu cần của Cộng Quân ở đây bị phá hủy, chúng sẽ không còn dễ dàng xâm nhập Việt Nam để tấn công, phá hoại. Do đó, 1 cuộc hành quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã diễn ra, bắt đầu từ tháng 5 năm 1970 và chấm dứt vào tháng 2 năm 1971. Trung Tá Hoàng Tích Thông cùng Lữ Đoàn 147 là 1 trong những đơn vị tham chiến trong chiến dịch, và sau chiến thắng, đã được ân thưởng Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương.

2- Hành Quân Lam Sơn 719: Nhằm mục đích phá hủy những căn cứ hậu cần của quân Cộng Sản Bắc Việt nằm ở Hạ Lào, gần biên giới Lào Việt, 1

cuộc hành quân hỗn hợp gồm nhiều đơn vị, lực lượng quân sự của Việt Nam Cộng Hòa đã chính thức bắt đầu ngày 8 tháng 2 năm 1971 và chấm dứt vào ngày 25 tháng 3 cùng năm. Trung Tá Hoàng Tích Thông và Lữ Đoàn 147 đã cùng các chiến hữu trong Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến tham dự cuộc hành quân. Sau chiến dịch Lam Sơn 719, ông được thăng cấp Đại Tá. Tháng 5 năm 1971, ông rời Lữ Đoàn 147, để đi học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Cao Cấp tại Đà Lạt trong 6 tháng.

Thưa quý vị, sau khi mãn khóa học, Đại Tá Hoàng Tích Thông nhận lệnh rời binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, trở lại với binh chủng Bộ Binh, và được chỉ định làm Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 2 Bộ Binh mà vị Tư Lệnh là Chuẩn Tướng Trần Văn Nhật. Dù là Tư Lệnh Phó, ông vẫn đích thân nhiều lần ra chiến trường chỉ huy binh sĩ chiến đấu. Chiến thắng mang đến ông nhiều hãnh diện trong cuộc đời binh nghiệp là chiến thắng vào ngày 16 tháng 2 năm 1974 khi ông đã chỉ huy binh sĩ chiến đấu, thêm sự hỗ trợ của Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân, và đã đánh bại Sư Đoàn 3 Sao Vàng của tướng Cộng Sản Chu Huy Mẫn, tái chiếm lại cửa khẩu Sa Huỳnh ở quận Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Đích thân Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã trao tặng ông Đệ Tam Đảng Bảo Quốc

Huân Chương tại mặt trận. Sau ngày đất nước bị bức tử, ông đã bị bắt đi tù cải tạo trong 13 năm. Tháng 9 năm 1991, ông cùng gia đình rời Việt Nam, sang định cư tại Hoa Kỳ ở tiểu bang California. Ngày 26 tháng 8 năm 2021, ông qua đời tại nơi cư ngụ.

Thưa quý vị, Đại Tá Hoàng Tích Thông, là 1 tiêu biểu cho những thế hệ thanh niên của thế kỷ thứ 20, đứng dậy đấu tranh giành độc lập cho đất nước từ tay ngoại bang Pháp, chiến đấu chống lại chủ nghĩa Cộng Sản, 1 chủ nghĩa làm băng hoại trí tuệ và nhân cách con người, quyết tâm bảo vệ lý tưởng và chính thể Tự Do cho đất nước và dân chúng, nên cuộc đời ông cũng là 1 phần của những trang sử nhọc nhằn nhưng kiêu dũng của Việt Nam Cộng Hòa. Xin hãy cùng nhau thắp những ngọn nến để tưởng niệm ông, và xin anh hồn ông hãy phù hộ cho Việt Nam có đủ ý chí và sức mạnh để giữ vững 1 nền Độc Lập, dân Việt Nam sớm có lại được Tự Do trong Bình Dân Nhân Quyền.

Cám ơn quý vị đã theo dõi chương trình. Nhân dịp đầu năm, kính chúc quý vị 1 Tân Niên An Khang Hạnh Phúc Với Mọi Điều Như Ý.

Bích Hà

**SINH HOẠT CỦA PHÒNG XÃ HỘI
SƯ ĐOÀN THỦY QUÂN LỰC CHIẾN
TRƯỚC NGÀY 30 - 04 - 1975**



THIẾU TÁ TRẦN THỊ HUY LỄ

Giữa năm 1968 Binh Chủng Thủy Quân Lực Chiến được lập thành cấp Sư Đoàn , nên nhu cầu theo bảng cấp số cần một Sĩ Quan Nữ Quân Nhân Xã Hội về phục vụ cho Sư Đoàn TQLC. Cục Xã Hội Quân Đội đã bổ nhiệm Nữ Quân Nhân Xã Hội Đại Úy Trần Thị Huy Lễ về TQLC giữ chức vụ Trưởng Phòng Xã Hội SĐTQLC. Phòng Xã Hội Sư Đoàn đặt tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC số 15 Đường Lê Thánh Tôn SàiGon. Binh chủng TQLC là lực lượng Tổng trừ Bị, nên các Lữ Đoàn bao gồm các Tiểu Đoàn TQLC luôn luôn phải tăng phái từng Lữ Đoàn đến các Quân Đoàn của 4 Vùng Chiến Thuật, để hành quân tác chiến, theo nhu cầu từng chiến dịch ,vì vậy quân

nhân các cấp của SĐTQLC, luôn luôn phải đi hành quân xa nhà ,xa gia đình, thời gian rất dài, có khi cả năm chưa được trở về nhà để gặp cha mẹ ,vợ con. Vì vậy mỗi đơn vị cần phải có một Phòng Xã Hội để trực tiếp giúp đỡ về mọi mặt xã hội cho gia đình cha mẹ vợ con của người chiến binh trong và ngoài trại gia binh TQLC trong lúc mà người chồng hoặc cha của họ phải đi chiến đấu nơi xa trường, giữ gìn Giang sơn Đất nước Tự Do. Mà ở hậu phương cần có người giúp đỡ săn sóc , thì đó là nhiệm vụ của người NQN/XH,đến từng nhà tại các trại gia binh TQLC để giúp đỡ kịp thời cho gia đình họ, về mọi phương diện mỗi khi họ cần đến. Những cơ sở Xã Hội và nhân sự sẽ được lần lượt trình bày sau đây:

A. QUÂN SỐ NQN/XH /SĐTQLC Trước khi bổ nhiệm về các đơn vị, Nữ Quân Nhân Xã Hội đều phải qua một khoá huấn luyện chuyên môn về ngành Xã Hội. Thời gian học tùy theo cấp. Nếu là cấp Sĩ Quan Cán Sự Xã Hội, thời gian học là 3 năm tại trường Caritas số 38 đường Tú Xương Sài Gòn . Cấp Hạ sĩ quan thời gian học là 7 tháng tại trường Xã Hội Quân Đội. Riêng các nhân viên dân chính đều do Cục Xã Hội Quân Đội tuyển dụng và bổ nhiệm đến các đơn vị. Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Tổng cộng có 84 nhân viên chia ra như sau :

- 3 Sĩ Quan NQN/XH (2 SQ tại PXH/SĐ, 1 SQ Ban XH căn cứ Sóng Thần)
- 20 Hạ Sĩ Quan NQN/XH (tại phòng XH/SĐ và tại các Tiểu Đoàn TQLC)
- 52 Giáo viên dân chính (cho 7 trường học tại các trại gia binh TQLC)
- 4 Nữ hộ sinh dân chính (Cho 4 nhà hộ sinh TĐ1, TĐ3, TĐ5 , TĐ4)
- 4 Lao công dân chính (cho 4 nhà hộ sinh TĐ1, TĐ5, TĐ3 , TĐ4)
- 1 Nam quân nhân Tài xế PXH /SĐTQLC

B. TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH PXH/SĐTQLC Phòng xã hội BTL/SĐTQLC điều hành các cơ sở : xã hội , y tế , giáo dục và **6 Ban xã hội trực thuộc**. SĐTQLC có tất cả **6 trại gia binh** của các Tiểu đoàn và căn cứ Sóng Thần. Sở dĩ các ban xã hội được đặt ngay tại các trại gia binh là để trực tiếp giúp đỡ cho các gia đình quân nhân cư ngụ tại trại ngày đêm, khi trong trại có người bị bệnh khẩn cấp, hoặc các sản phụ sanh đẻ, thì ban xã hội tại trại thông báo ngay cho đơn vị hậu cứ để có xe cứu thương kịp thời đưa đi cấp cứu chữa trị.

C. CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA SĐTQLC

Sư Đoàn TQLC có **1 trường Trung học** từ lớp Đệ Thất đến Đệ Nhị (tú tài phần 1) và **6 trường Tiểu học**, từ lớp Ấu Trĩ Viên cho đến lớp 6 .Tất cả các trường đều tọa



lạc ngay tại 6 trại gia binh của SĐTQLC và điều hành giảng dạy bởi các giáo sư và giáo viên dân chính, dưới sự giám sát của PXH/BTL/SĐTQLC. Riêng khu Rừng Cấm gần căn cứ Sóng Thần là nơi tập trung rất nhiều Tiểu đoàn của TQLC, mà lại xa thị xã nên được thành lập một trường trung học ngay tại trung tâm khu gia binh, để các con

em gia đình TQLC ,có thể di chuyển dễ dàng đến trường mỗi ngày. Trường này cũng được hợp thức hóa với hệ thống của Bộ Giáo Dục Dân Sự. Các NQN/XH tại trại gia binh, thường xuyên thăm viếng tận nhà để kiểm soát , thúc đẩy việc giáo dục học hành cho các con em từ 3 tuổi trở lên, bắt buộc phải cho nhập học vào các trường học ngay trong trại gia binh , để các con em khỏi bị thất học,giúp các em nhỏ tới tuổi cấp sách đến trường, trong khi cha các em vì đi hành quân xa, vắng nhà, mà các bà mẹ thì bận mưu sinh, nuôi dưỡng con cái , nên không có thì giờ để dạy dỗ học hành cho các con em.



D. CƠ SỞ Y TẾ THUỘC SĐTQLC

Bệnh Viện Lê Hữu Sanh thuộc Tiểu Đoàn Quân Y, có 250 giường, trang bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu cho quân nhân TQLC cùng gia đình. Khi có thương bệnh binh



từ chiến trường đưa về Bệnh Viện Lê Hữu Sanh hoặc Tổng Y Viện Cộng Hòa là các NQN/XH SĐTQLC đến tận nơi để ủy lạo và thăm viếng. Sư Đoàn TQLC có 4 nhà Hộ sinh toạ lạc tại các TĐ1, TĐ3, TĐ4, TĐ5/TQLC. Tất cả các nhà hộ sinh được điều hành bởi các Nữ Hộ Sinh và lao công dân chinh do Cục Xã Hội tuyển dụng và bổ nhiệm. Các NQN/XH địa phương thường xuyên theo dõi ,thăm viếng các sản phụ mới sanh cùng giúp đỡ cấp thời , những vật dụng và hiện kim cho các bà mẹ và em bé còn non ngày tháng.

E. NHIỆM VỤ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI NQN/XH/SĐTQLC

Trưởng phòng Xã hội chịu trách nhiệm với BTL/SĐTQLC về việc phân phối sử dụng các NQN/XH và các nhân viên dân chính như giáo viên, Nữ hộ sinh và lao công nhà hộ sinh, trường học đến các đơn vị TQLC địa phương. Trưởng phòng Xã Hội có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm soát, điều hành các nhân viên thuộc quyền để hoàn tất công tác tốt đẹp.

- Chia sẻ đau thương với gia đình Tử sĩ
Khi người lính chiến tử trận đưa về tại nghĩa trang Quân đội Biên Hòa hoặc tư gia, NQN/XH/TQLC đến tận nơi để giúp đỡ an ủi, chia sẻ thương đau với gia đình tử sĩ và các quả phụ cô nhi, giúp phần ăn uống cho các gia đình tử sĩ có con nhỏ trong lúc tang gia bối rối và khăn tang trắng cho gia đình tử sĩ. NQN/XH hợp tác với các đơn vị hậu cứ TQLC để giúp đỡ gia đình tử sĩ trong lúc tẩm liệm, mai táng hoặc đem về nguyên quán. Hầu soa dịu bớt phần nào đau khổ cho những gia đình có người thân đã hy sinh cho Tổ quốc. "Quê hương chìm đắm trong khói lửa, Chiến tranh tang tóc khắp nơi nơi."



- Công tác vùng hành quân



Các nữ quân nhân phòng xã hội TQLC thương xuyên đi công tác đến tận những vùng hành quân xa xôi nơi tiền tuyến, hoặc những ngày Lễ, Tết để ủy lạo các chiến sĩ sau các cuộc hành quân, bằng tặng phẩm, bằng hiện kim, hoặc tin tức thư tín của gia đình vợ con, thân nhân cha mẹ, từ hậu phương trong các trại gia binh đem đến. Phối hợp

với ban nhạc Sóng Thần TQLC, để tổ chức những chương trình văn nghệ tại nơi tiền đồn , mỗi khi đi công tác để lính hát lính nghe hầu quên đi cảnh xa quê, nỗi nhớ nhà, mà không biết ngày về.



- Công tác Dân Sự vụ

Người NQN/XH/SĐTQLC không những phục vụ cho Binh chủng TQLC, bên cạnh



" Vừa chiến-
dấu vừa giúp
dân " là
phương-
châm của
T . Q . L . C

đó còn phục vụ cho đồng bào qua các công tác cứu trợ bằng phẩm vật, thực phẩm, và bằng hiện kim tại những vùng TQLC hành quân, nơi có dân chúng lán nạn chiến tranh, do Cộng sản gây ra, hoặc thiên tai, bão lụt, hoả hoạn V.V.. Phòng Xã hội còn phối hợp với Tiểu Đoàn Quân Y SĐTQLC để khám bệnh, phát thuốc và trích ngựa cho

đồng bào và trẻ em. .Những công tác đó đã thêm một nụ hồng tô điểm cho người NQN/XH/TQLC có đủ màu sắc bi hùng nhân ái trên chiến y.

- Nhiệm vụ còn dang dở, thời cuộc thay đổi bất ngờ ngày 30 tháng tư năm 1975, reo bao đau thương tang tóc cho cả đất nước Miền Nam Tự Do. Tôi không khỏi bùi ngùi ray dứt khi nghĩ đến đồng đội đã bị tù đầy trong các trại tù cộng sản. Các thương phế binh lê lết ở quê nhà vì thương tật, đau nhức trong thân thể, vì tuổi đời càng ngày càng cao. để chia sẻ nỗi đau thương của đồng đội, nên ở Hải ngoại đã cố gắng gây quỹ để gửi về VN, hầu an ủi phần nào các anh em thương phế binh ở quê nhà. " Giúp người bất hạnh đời tăm tối, Thương những mảnh đời đang nổi trôi ".

Nhớ lại 50 năm về trước, người Nữ Quân Nhân Xã Hội đã từng phục vụ dưới cùng một màu cờ sắc áo của một đơn vị thiện chiến mạnh như **SÓNG THẦN**, đó là **Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến**, với rất nhiều kỷ niệm vui buồn khó quên.

Thủy Quân Lục Chiến đã một thời

Rạng danh nữ giới thuở xa xôi

Góp phần xây dựng cho sông núi

Bằng cả trái tim với tình người.

Westminster, ngày 20 tháng 02 năm 2025
MX Trần Thị Huy Lễ



Thiếu tá Trần Thị Huy Lễ
Trưởng phòng XH/SD



Trương Ngọc Phương
TBXH/TĐ 4 TQLC

ĐÀ NẴNG, THÀNH PHỐ CUỐI CÙNG

Tango Nguyễn Thành Trí. Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC.

BBT: Nhật ký hành quân “Ngày Tháng Không Quên” của Tango ghi lại diễn tiến từng ngày cuộc hành quân lui binh từ Quảng Trị về đến căn cứ Sóng Thần (Thủ Đức). Cuộc hành quân đầy máu và nước mắt mà tất cả quân nhân TQLC đều biết, nhưng ít TQLC biết tất cả, vì các cấp chỉ huy từ tiểu đội lên lữ đoàn chỉ biết trong phạm vi mình chỉ huy, còn Tango chỉ huy tất cả nên những gì ông ghi lại sẽ giúp cho chúng ta hiểu về lệnh hành quân W.W.WWW.

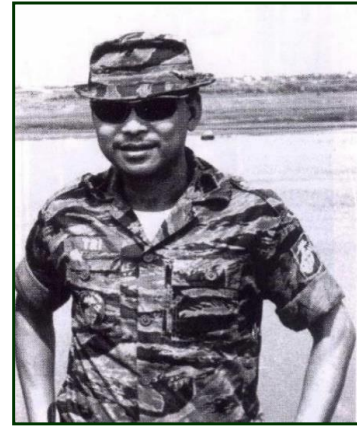
Ngày Tháng Không Quên gồm 3 giai đoạn chính:

1. Quảng Trị Sau Lưng (từ 15-3-75 tới 27-3-75).
2. Đà Nẵng, Thành Phố Cuối Cùng (từ 27-3-75 tới 31-3-75).
3. Tháng Tư Đen (từ 1-4-75 tới 30-4-1975).

Đặc San ST 2023 đã đăng “Quảng Trị Sau Lưng”

Đặc San ST 2025 xin giới thiệu cùng độc giả:

“Đà Nẵng, Thành Phố Cuối Cùng”



Khoảng 15:00 giờ chiều ngày 27-3-75, tàu đưa chúng tôi về đến Đà Nẵng. Việc đầu tiên là tôi đến trình diện Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh SĐ/TQLC, để tường trình cho ông rõ về diễn tiến cuộc rút quân ra bờ biển phía Đông Nam Thuận An, cũng như về những lý do an ninh và kỹ thuật khiến tàu không thể bốc hết quân trên bờ. Cùng đi với tôi có Đại Tá Nguyễn Xuân Hường, Tư Lệnh LĐ1KB.

Thiếu Tướng Lân chăm chú lắng nghe và thông cảm với những khó khăn mà mọi người đã phải trải qua. Chắc chắn không ai tránh khỏi đau lòng trước những diễn biến vô cùng phức

tạp và bất lợi, đã ảnh hưởng đáng kể đến tinh thần và khả năng tham chiến của một Sư Đoàn Tổng Trừ Bị mà mọi người đang kỳ vọng trong việc bảo vệ Đà Nẵng.

Rời văn phòng của Thiếu Tướng Lân, tôi ghé qua Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn (TTHQ/SĐTQLC) để hỏi thăm các sĩ quan tham mưu về tình hình tại Đà Nẵng, đặc biệt cách phòng thủ của SĐ/TQLC và SĐ3/BB để bảo vệ thị xã quan trọng này.

Tình hình Đà Nẵng trong ngày 27-3-75 đã có nhiều xáo trộn và bất ổn. Pháo địch đã bắn lai rai vào Đà Nẵng trong khi hàng trăm ngàn dân chúng

di tản từ khắp nơi đổ về. Đồng bào Quảng Trị, Thừa Thiên hay Quảng Tín, Quảng Nam, đã phải kẻ xuôi Nam người ngược Bắc để thoát thân bằng nhiều cách về Đà Nẵng, họ biết nơi đây vẫn còn sự hiện diện của Chính Quyền và Quân Đội VNCH, còn cả phi trường rộng lớn, căn cứ Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải với nhiều chiến hạm, và hạm đội của ta đang túc trực ngoài khơi.

Đà Nẵng là thành phố lớn, có dân số cao nhất, tâm mức kinh tế và quân sự quan trọng nhất của Vùng I Chiến Thuật, Đà Nẵng là thành phố cuối cùng đang được bảo vệ bởi SĐ/TQLC và SĐ3BB sau khi Quảng Trị, Thừa Thiên và Quảng Tín rơi vào tay CSBV.

LĐ468/TQLC chiếm giữ đèo Hải Vân, điểm cao quan trọng nhất về hướng Tây Bắc để bảo vệ Đà Nẵng.

LĐ369/TQLC án ngữ về phía Tây của quận Đại Lộc, một trong những cửa ngõ quan trọng mà địch có thể sử dụng để tiến vào Đà Nẵng.

Tiếp nối với LĐ 369/TQLC về phía Nam là SĐ3BB.

Cách phòng thủ này dựa theo hình thức diện địa do ta không đủ quân để phối trí một cách chặt chẽ hơn. Lực lượng trừ bị cũng quá ít ỏi so với sức ép của hơn 5 sư đoàn địch có chiến xa và đại pháo yểm trợ.

SĐ/TQLC chỉ còn 1 tiểu đoàn trừ bị đi chung với Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn

LĐ258/TQLC tại Non Nước.

Trung Đoàn 2/SĐ3BB và Thiết Đoàn 11 (-) được coi như lực lượng trừ bị của SĐ3BB. Tuy nhiên lực lượng này đã phải chia ra bố trí bảo vệ an ninh cho các khu vực và địa điểm trọng yếu bên trong vòng đai phòng thủ, cũng như khu vực đồi núi phía Tây Hiếu Đức.

SĐ2BB, sau khi Quảng Ngãi và Quảng Tín bị cộng quân chiếm, đã không thể nào rút lên phía Bắc để cùng với lực lượng hiện hữu của QĐI phòng thủ Đà Nẵng theo kế hoạch do Trung Tướng Trưởng đã dự trù. SĐ2BB đã phải tập trung các đơn vị đang có mặt tại Chu Lai để tầu Hải Quân bốc ra cù lao Ré ngoài khơi Quảng Ngãi khoảng 30 cây số về hướng Đông Bắc vào ngày 26-3-75. Tại đây Sư Đoàn này sẽ chính đốn lại các đơn vị và chờ lệnh mới của Quân Đoàn.

Số quân nhân thuộc lực lượng Bắc Hải Vân đã được coi như mất tích, nhưng sau đó khá đông đã tìm cách về Đà Nẵng vào những ngày 25, 26 và 27-3-75 bằng tầu Hải Quân, ghe đánh cá, hay trà trộn trong dân chúng bằng đường bộ. Tuy nhiên chưa thể kiểm soát được. Dù sao thành phần các quân nhân nói trên cũng không thể được coi như trong tình trạng sẵn sàng tác chiến.

SĐ/TQLC không có nhiều quân nhân gốc địa phương Thừa Thiên hay Đà Nẵng, đa số họ được tuyển mộ từ trong Nam, do đó không bị tình trạng

tự ý rời đơn vị để về lo cho gia đình di tán. Tinh thần họ vẫn cao và không hề xao lãng trong nhiệm vụ chiến đấu.

Tuy nhiên vào thời điểm này, trước sự rút bỏ Vùng II Chiến Thuật (V2CT), rồi đến các tỉnh thuộc V1CT hầu hết đã lọt vào tay Cộng quân, cùng lúc với tin đồn đại rằng Vùng I và Vùng II Chiến Thuật sẽ thuộc về cái gọi là “Chính Phủ Lâm Thời Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” do sự thoả thuận bí mật nào đó, miền Nam VNCH chỉ còn lại Vùng 3 và Vùng 4 Chiến Thuật, người chiến binh đang cầm súng không ai không tự hỏi: “Việc bảo vệ Đà Nẵng còn có ý nghĩa hay ích lợi gì nữa không?” Về khía cạnh tâm lý, đây là điều vô cùng bất lợi. Tuy nhiên với tinh thần kỷ luật, họ vẫn giữ chặt tay súng trong tư thế sẵn sàng chờ địch, và địch đang thừa thắng xông lên, tiến về Đà Nẵng.

SĐ324 và 325 CSVB từ Bắc Hải Vân cùng với SĐ304, SĐ2 và Lữ Đoàn 52 Biệt Lập của Cộng quân được chiến xa và đại pháo yểm trợ, từ hướng Tây Nam, Nam và Đông Nam Đà Nẵng, đang siết chặt vòng vây, nhưng các chiến sĩ TQLC và SĐ3BB đang phải dựa lưng vào biển để chiến đấu, họ không còn lối nào để rút lui và ý thức rằng đây là phòng tuyến cuối cùng mà họ phải chiếm giữ, hoặc là họ phải hy sinh, trừ phi có một “phép lạ” nào đó. Nhưng “chiếc đũa thần” không còn dịp được giơ cao lần nữa để khiến cho hàng

vạn “tinh yêu khát máu” phải chùn bước.

Lời hứa riêng tư của Tổng Thống Nixon với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu rằng Hoa kỳ sẽ “phản ứng mạnh” nếu CSVB vi phạm Hiệp Định ngưng bắn..., đâu còn là trách nhiệm của Tổng Thống kế nhiệm là Gerald Ford sau vụ Watergate. Bên kia nửa vòng trái đất, Quốc Hội Hoa Kỳ cuối cùng chỉ chấp thuận 300 triệu viện trợ, nhưng chỉ dành vào mục đích nhân đạo mà thôi (thay vì 722 triệu viện trợ khẩn cấp về quân sự theo như đề nghị của Tổng Thống Ford).

Than ôi! Tính hào phóng và tinh thần nghĩa hiệp của người bạn đồng minh “chí tình chí cốt” ngày nào, đã thực sự vỗ cánh bay xa... Trong khi đó Nga và Trung Cộng vẫn tiếp tục viện trợ dồi dào cho CSVB để chúng tăng thêm sinh lực, thực hiện nhanh “giải phóng miền Nam”. Không những chỉ có sự bất cân xứng về tương quan lực lượng ở từng mặt trận, mà còn bị kiệt quệ về mặt tiếp vận, Quân Lực VNCH giờ đây đã phải chiến đấu trong hoàn cảnh vô cùng bị động và nguy khốn.

Ngày 28-3-75:

Tình trạng hỗn loạn trong Đà Nẵng gia tăng đáng kể. Người ta ước tính đã có hàng trăm ngàn người từ các nơi chạy nạn về đây, và nếu tính cả dân cư ngụ trong và ngoại ô thị xã, thì con số này lên đến trên một triệu. Chính quyền địa phương và trung ương cũng

đánh bỏ tay trong việc tiếp tế lương thực và nước uống cho số người quá đông đảo như thế. Trật tự và an ninh cũng đã vượt khỏi tầm tay của các cơ quan hữu trách. Tình trạng vệ sinh và sức khoẻ của người dân tỵ nạn thật đáng lo ngại.

Khoảng 12:00 giờ, một công điện của BTL/QĐ1 chỉ thị cho các đơn vị phải có biện pháp đề phòng về việc địch sẽ pháo kích mạnh vào Đà Nẵng lúc 2100 giờ. Các mục tiêu chính sẽ nhằm vào sân bay Đà Nẵng, sân bay Non Nước, BTL/QĐ1 và căn cứ Hải Quân Tiên Sa, đồng thời các toán đặc công sẽ đánh phá và chiếm giữ một số vị trí trong thành phố kể cả chiếc cầu quan trọng Trình Minh Thế.

Khi các cánh quân CSBV áp sát vào Đà Nẵng để quyết mở một trận thư hùng, thì cùng lúc tất cả các loại pháo và hoá tiễn của các lực lượng tương đương với hơn năm Sư đoàn địch (nếu kể cả các lữ đoàn, trung đoàn biệt lập và đơn vị địa phương) cũng đã di chuyển đến vị trí trong tầm, sẵn sàng nhả đạn. Đà Nẵng có thể sẽ biến thành biển lửa. Đó là việc chúng cần làm để tiêu diệt tiềm năng tác chiến của ta.

Nhưng điều đau lòng hơn hết là số phận của hơn một triệu đồng bào vô tội trong đó có trẻ em, đàn bà, cụ già, đang chen chúc nhau chờ đợi quanh phi trường, trên bờ biển hay còn lang thang trên đường phố với hy vọng tìm được phương tiện nào đó để thoát khỏi

vòng kiểm soát của Cộng Sản. Nếu địch pháo kích, sự thiệt hại về nhân mạng ắt sẽ rất cao. Trong cảnh đói khát cùng cực, người dân lánh nạn đang đi giữa lần ranh của sự sống và cái chết, phúc hoạ bấp bênh. Nhưng Cộng quân không bao giờ có sự nhân nhượng hay nường tay nào đối với dân chúng. Mỗi chôn tập thể hàng trăm người cùng với hàng ngàn người dân khác của cố đô Huế bị thủ tiêu trong biến cố tết Mậu Thân 1968, đại lộ Kinh Hoàng, nơi hàng ngàn đồng bào Quảng Trị đã phơi thây dưới hoả lực pháo của cộng quân trong mùa Hè Đỏ Lửa 1972, và gần nhất, hiện còn đang tiếp diễn, là hàng ngàn sinh mạng của người dân Pleiku, Kontum đã bị cướp đi chỉ vì họ đã chạy theo cuộc lui binh của QĐII trên Liên Tỉnh Lộ 7B, đã là “những thành tích sáng chói” đối với CSBV trong hành động xâm lược miền Nam.

Khoảng 17:30 giờ ngày 28-3-75:

LĐ369/TQLC của Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc báo về TTHQ/SĐ địch có chiến xa yểm trợ đang tấn công mạnh vào một đơn vị của Trung Đoàn 57/SĐ3BB đang phòng thủ khu vực phía Nam của LĐ369/TQLC, sau khi đã mở nhiều đợt pháo kích dữ dội. Phi cơ đã lên oanh kích và loại khỏi vòng chiến bốn chiến xa địch.

Trong khi tôi đang trình bày cho Thiếu Tướng Lân tình hình tại khu vực SĐ3BB và LĐ369/TQLC trước tám

bản đồ được trải ra trước đầu một xe Jeep, thì Trung Tướng Trưởng đáp trực thăng đến thăm, hình như ông cũng vừa đi thăm các đơn vị thuộc SĐ3BB về. Trông ông có vẻ mệt mỏi với nhiều nét lo âu trên gương mặt ồm gầy. Tướng Lân báo cho ông biết là SĐ3BB đang bị tấn công, ông hơi chau mày bước tới nhìn xuống tấm bản đồ để xem địch đang tấn công tại vị trí nào. Sau đó ông hỏi mượn điện thoại trong văn phòng của Tướng Lân (được thiết trí trong một chiếc trailer gần đó) để liên lạc về Sài Gòn. Một lát sau ông trở ra và cho biết ông đã gọi xin tiếp chuyện với Tổng Thống nhưng Tổng Thống đang bận.

Tôi trở lại TTHQ để tiếp tục theo dõi tin tức về cuộc tấn công của địch đang xảy ra, đồng thời yêu cầu Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, LĐT/LĐ369/TQLC, phải liên lạc hàng ngang chặt chẽ với Trung Đoàn bạn ở phía Nam để nắm vững tình hình. Khoảng hơn nửa giờ sau, LĐ369/TQLC báo thêm là địch đã chọc thủng phòng tuyến của đơn vị bạn ở phía Nam và tiếp tục tiến về hướng Đông, tức phía Quốc lộ 1.

Hướng Nam của LĐ369/TQLC đã bị bỏ trống, tình hình đã trở nên thật nghiêm trọng, nếu địch tiếp tục tiến về hướng Đông và sau đó chuyển lên hướng Bắc, chúng có thể tấn công vào hậu tuyến của LĐ369/TQLC, gây

tình trạng rối loạn, khó xoay trở cho Lữ Đoàn này.

Không có chỉ dấu nào cho thấy SĐ3BB sẽ điều động lực lượng trừ bị để phản công. Tôi tham khảo ý kiến với các sĩ quan tham mưu để tìm hiểu khả năng tiếp theo của địch sẽ được thực hiện như thế nào, và làm sao để tránh cho LĐ369/TQLC khỏi nguy cơ bị tấn công từ phía sau. Chúng tôi đồng ý trên nguyên tắc là nếu không có lực lượng trừ bị nào được tung ra để phản công thì giải pháp cuối cùng là buộc phải rút LĐ369/TQLC về phía Đông cho đến khi nào gặp được đơn vị bạn.

Sau khi gọi máy yêu cầu Trung Tá Phúc xác nhận tình hình một lần nữa, tôi liền đề nghị với Tướng Lân là nên cho LĐ369/TQLC rút về phía Đông trước khi tình hình trở nên tệ hại hơn. Giai đoạn 1 sẽ rút về quốc lộ 1, giai đoạn 2 tùy tình hình sẽ rút về phía bờ biển và tổ chức vòng đai bảo vệ Non Nước. Riêng LĐ468/TQLC đang án ngữ trên các điểm cao tại khu vực đèo Hải Vân, chưa có gì ảnh hưởng, thì vẫn phòng thủ tại chỗ. Sau một hồi suy nghĩ, Thiếu Tướng Tư Lệnh TQLC chấp thuận đề nghị rút LĐ369/TQLC, riêng LĐ468/TQLC thì vẫn giữ nguyên như cũ.

Tôi gọi máy liên lạc với Trung Tá Phúc và ra lệnh thi hành kế hoạch rút quân càng nhanh càng tốt. Trong khi đó, TTHQ/SĐ cũng đã báo cáo với

TTHQ/QĐ1 về kế hoạch rút quân nói trên.

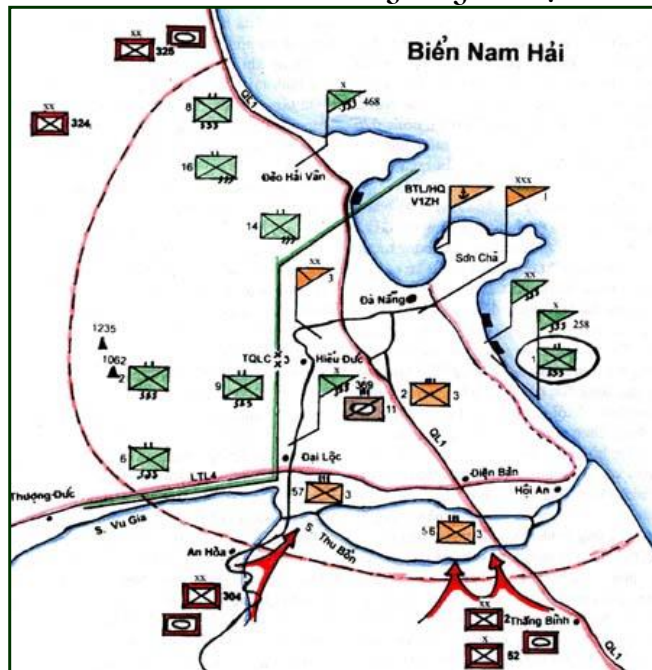
Lúc bấy giờ, các sĩ quan có thẩm quyền tại BTL/QĐ1 đã bay về căn cứ HQ Tiên Sa để chờ Trung Tướng Trưởng đến họp vào lúc 19:00 giờ Th/Tướng Lân cũng rời BTL/SĐ để đi họp với Tr/Tướng Trưởng sau khi ông lưu ý tôi theo dõi chặt chẽ việc rút quân của LĐ369.

(Sơ đồ phòng thủ Đà Nẵng, không theo tỷ lệ)

Đúng như tin QĐ1 đã báo, lúc 21:00 giờ không hơn không kém, địch bắt đầu pháo kích dữ dội vào các mục tiêu đã được chuẩn bị. Phi trường Đà Nẵng và căn cứ Hải Quân Tiên Sa là hai nơi bị pháo kích nặng nề nhất. Rất nhiều phi cơ trực thăng từ phi trường Đà Nẵng vội vã cất cánh để tránh bị trúng pháo và bay qua đáp tại phi trường Non Nước, nơi có cường độ pháo kích tương đối nhẹ hơn.

Một chiếc trực thăng không biết vì lý do gì đã bị bốc cháy trên không và

như khối lửa khổng lồ đang di chuyển, nó từ từ rơi xuống tại một địa điểm giữa Tiên Sa và Non Nước. Giờ phút ấy và có lẽ mãi mãi, chắc cũng không ai còn có thì giờ để điều tra tìm hiểu lý do đã đưa đến tai



nạn cho chiếc trực thăng nói trên.

TTHQ/SĐTQLC thỉnh thoảng vẫn nghe Đại Ủy Nguyễn Quang Đan, chánh văn phòng Tư Lệnh SĐ/TQLC, gọi về hỏi thăm tình hình và trao đổi tin tức trên hệ thống máy truyền tin ANPCR25. Việc liên lạc có lúc nghe được có lúc rất xấu. Dù sao tôi cũng yên tâm phần nào vì Tướng Lân cùng toán tùy tùng vẫn được an toàn sau đợt pháo kích vừa qua kéo dài khoảng mười lăm phút.

(Sau này khi mọi người gặp lại nhau ở Cam Ranh, tôi mới hay trực thăng của Tướng Lân bị trúng đạn pháo kích không còn sử dụng được nữa. Tướng Lân, Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại và toán tùy tùng phải di chuyển

bộ quanh núi Sơn Chà và may mắn được một tàu nhỏ cập vào bờ đón tất cả mọi người ra một chiến hạm đang đậu ngoài khơi).

Đêm 28-3-75:

Khoảng 23:00 giờ hơn, một quân cảnh TQLC bước vào TTHQ báo cho tôi hay có Trung Tướng Trưởng đến, vì không được báo trước nên tôi vội bước ra thì gặp ngay Tướng Trưởng trước cửa TTHQ. Cùng đi với Tướng Trưởng gồm có Chuẩn Tướng Nguyễn Đức Khánh Tư Lệnh SD1/KQ, Đại Tá Phước, Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 51 trực thăng, Đại Tá Nguyễn Hữu Duệ, Tỉnh Trưởng Thừa Thiên và cuối cùng là Đại Uý Hoà, tùy viên của Tướng Trưởng. Tôi chào tất cả các vị và mời vào TTHQ. Trung Tướng Trưởng mở lời nói với tôi:

– “Họ đã đi hết cả rồi, bây giờ anh em TQLC ở đâu thì tôi theo đó”.

Sau một hồi im lặng, ông quay qua nói với Ch/Tướng Khánh và hai vị đại tá:

– “Riêng các anh không còn nhiệm vụ gì ở đây thì có thể đi đâu tùy ý”.

Không khi thật nặng nề và buồn thảm, không ai nói được điều gì trong hoàn cảnh tế nhị và khó xử này. Mọi người như đang theo đuổi một ý nghĩ riêng. Cuối cùng Tướng Khánh và hai vị đại tá đứng lên chào Tướng Trưởng để ra trực thăng. Tướng Trưởng bắt tay từng người và dặn riêng Đại Tá

Phước là nếu liên lạc được các “toán nhảy” (Lôi Hổ) nào còn đang hoạt động ở ngoài, thì cố gắng bốc họ về đơn vị. Tôi tiễn ba vị ra khỏi cửa TTHQ và chúng tôi bắt tay nhau chào tạm biệt.

Khi tôi trở vào TTHQ thì Tướng Trưởng nói ông thấy trong người không được khoẻ. Tôi cho đặt một giường xếp quân đội để ông nằm nghỉ lưng tạm, đồng thời cho mời một bác sĩ trực của Tiểu Đoàn Quân Y/TQLC đến săn sóc và tiêm thuốc khoẻ cho ông. Sau đó tôi trở qua tiếp tục theo dõi cuộc rút quân của LĐ369/TQLC cạnh các máy truyền tin của TTHQ/SD.

Khoảng 24:00 giờ, Tướng Trưởng hỏi mượn một xe Jeep và tài xế để đi thăm một vị giám mục nào đó ngoài thị xã Đà Nẵng. Tôi tỏ ý cản ngăn, viện lý do không có an ninh, nhưng Tướng Trưởng một mực nói không sao đâu, tôi đành chỉ thị cho Tiểu Đoàn Tổng Hành Dinh/TQLC cung cấp một xe Jeep cho Tướng Trưởng, một xe Jeep thứ hai cho toán Quân Cảnh/TQLC dẫn đường và một xe GMC cho tiểu đội hộ tống, đặt dưới quyền sử dụng của ông. Khi ông đi rồi tôi tự trách sao không cố thuyết phục để giữ chân ông lại, nếu có chuyện không may xảy ra, tôi sẽ ân hận suốt đời. Dù sao ông cũng là vị Tướng Tư Lệnh của một Quân Đoàn, lúc nào cũng phải được bảo vệ tối đa, và SD/TQLC nói chung, giờ đây phải có trách nhiệm đó...Khoảng một giờ sau thì ông trở về và nằm nghỉ trên

giường bố. Khi đó tôi mới cảm thấy yên tâm. (*)

Sáng ngày 29-3-75:

Khoảng 06:00 giờ, Đại Tá Ngô Văn Định, LĐT/LĐ468/TQLC, qua hệ thống máy truyền tin nội bộ, báo cho tôi biết là tất cả các đơn vị của ông đã được tàu bốc xong tại bãi biển dưới chân đèo Hải Vân.

Tôi hơi ngạc nhiên vì thật ra tôi chưa nhận được tin tức hay lệnh gì liên quan đến tàu sẽ đến để bốc quân cả. Nhưng tôi nghĩ rất có thể Tướng Lân và Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đã bàn thảo kế hoạch này trong khi các vị ấy họp tại căn cứ Hải Quân Tiên Sa.

Liên sau khi tôi tiếp chuyện với Đại Tá Định thì Tiểu Đoàn Tổng Hành Dinh báo cho TTHQ/SĐ là có hai chiếc LSM chớp đèn từ ngoài khơi, chừng như hai tàu này đang di chuyển vào gần bờ để bốc quân. Tôi yêu cầu Tiểu Đoàn Tổng Hành Dinh (TĐ/THD) sử dụng hai xe Jeep chớp đèn cho tàu hiểu là hiện trên bờ đang có quân bạn, đồng thời cũng để cho tàu nhận rõ hai bãi bốc mà tiến gần vào. Sau đó tôi chỉ thị cho Bộ Tham Mưu và TTHQ/SĐ triệu huý tất cả tài liệu quan trọng và bản đồ đồng thời thông báo cho các đơn vị tại Non Nước tập hợp ra bờ biển để chuẩn bị lên tàu.

Riêng LD369/TQLC, với Tiểu Đoàn 2 và 6/TQLC đã về được gần bờ biển, ngoại trừ TĐ9/TQLC còn đang trên đường rút quân, thì tổ chức vòng

đại bảo vệ an ninh xa cho bãi bốc quân và sẽ lên tàu sau cùng.

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng cũng đã được Đại Uý Hoà trình cho ông về việc có tàu đến bốc quân nên ông đứng dậy mang súng vào đồng thời cầm một khẩu súng lục nhỏ khác bỏ vào túi quần bên trái. Ông nói với tôi khẩu súng đó là của Đại Tá TQLC Phạm Văn Chung, Tỉnh Trưởng Quảng Nam, tặng cho ông làm kỷ niệm. Tôi mời Tướng Trưởng lên xe để ra bờ biển, chân chừ một lúc ông nói với tôi:

“Coi như đây là một cuộc tự thoát ”?!”

Chiếc LSM thứ nhất đậu cách bờ chừng 500 thước, chiếc thứ hai thì gần hơn đôi chút, hai chiếc cách nhau độ ba trăm thước. Vào mùa này buổi sáng thủy triều dâng cao và sóng rất to. Các đơn vị dùng bất cứ phương tiện nào mà họ có thể có được để chuyển quân ra chiến hạm theo phương cách con thoi, nhưng đa số thì dùng Poncho làm thành những chiếc phao để vừa chở được loại vũ khí nhẹ, vừa bám vào để lộn ra tàu.

Những chiếc xuồng Đồng Nai không thích hợp với tình trạng biển động, nếu điều khiển chúng theo hướng thẳng góc với ngọn sóng thì chúng sẽ bị sóng đánh lật úp. Tuy nhiên xuồng cao su thì đỡ nguy hiểm hơn phần nào, có thể do tính co dãn của nó. Nhưng tôi chỉ ước mong được những chiếc LCM

để cuộc chuyển quân được gọn và nhanh chóng hơn, tuy nhiên cũng đã có một số đồng quân nhân đã lên được cả trên hai chiếc LSM rồi.

Tình hình trên bờ biển bỗng trở nên rối loạn hơn khi dân chúng và quân nhân các đơn vị bạn từ hai hướng Tiên Sa và phía Nam Non Nước đã kéo đến để tìm cách ra khơi. Các toán Quân Cảnh và binh sĩ TQLC có nhiệm vụ giữ an ninh trật tự cũng không làm thế nào ngăn được một lực lượng hùng hậu đến như thế. Nhìn cảnh này mà lòng ngao ngán vô cùng. “Điệp khúc” cảnh rút quân tại bờ biển thuộc cù lao Vĩnh Lộc, Thuận An mấy ngày vừa qua giờ đây lại bị “tái tấu” ở đây sao?!

Không muốn để cho Trung Tướng Trưởng chứng kiến cảnh hỗn loạn này cũng như không thể để cho những người lạ mặt tràn dân đến nơi chúng tôi đang đứng, tôi và Trung Tá Đặng Bá Đạt, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn, giúp Tướng Trưởng mang phao đổ bộ TQLC vào và sau đó tôi đề nghị ông tiến ra biển.

Tôi một bên, Trung Tá Đạt một bên, phòng khi ông bị sóng đánh ngã, vì lúc đó sức khỏe của ông suy giảm rất nhiều. Chúng tôi hướng ra chiếc tàu đậu gần nhất, Đại Úy Hoà cùng toán nhân viên truyền tin của TTHQ theo sau.

Trong binh sử TQLC, đây là lần thứ hai, sau lần ở tại bờ biển cù lao Vĩnh Lộc, chúng tôi thực hiện một cuộc

rút quân có thể được coi như quy mô, trước áp lực địch, nhưng cuộc rút quân này không dựa vào một nguyên tắc hay lý thuyết nào cả!

Tuy sóng dâng cao khỏi đầu và mạnh, nhưng biển không sâu lắm ngoại trừ thỉnh thoảng phải qua một luồng rãnh chạy ngang dưới chân. Con người trước “quyên uy” của biển thật không nghĩa lý gì cả. May mắn thay, khi ra đến trước mũi tàu thì nước sâu chỉ đến ngực. Những người lên trước thay phiên kéo những kẻ đến sau lên tàu. Trong khoang tàu số quân nhân hiện diện cũng đã lên đến khoảng trên ba trăm.

Tôi mừng thầm, nếu mọi việc cứ tiến triển như thế thì không bao lâu khoang tàu sẽ chứa đầy diện tích, nghĩa là trên dưới một ngàn người mặc dù trên lý thuyết mỗi chiếc LSM chỉ chở 400 binh sĩ với trang bị vũ khí đầy đủ.

Đứng trong khoang tàu Trung Tướng Trưởng hỏi tôi tình trạng LĐ468/TQLC ra sao. Khi ông biết là Lữ Đoàn này đã được tàu bốc đi toàn bộ tại bãi biển dưới chân đèo Hải Vân lúc 0600 giờ sáng, ông vừa ngạc nhiên vừa lộ vẻ vui mừng thấy rõ. Từ vui mừng đến xúc động, ông đã để rơi nước mắt.

Tôi nhờ Đại Tá Nguyễn Xuân Hường hướng dẫn Tướng Trưởng về một phòng mà hạm trưởng đã dành sẵn cho ông tạm nghỉ ngơi. Riêng tôi

được Trung Tá Trần Văn Hiến, Trưởng Phòng 3 SD/TQLC, đưa đến một phòng truyền tin nhỏ có trang bị sẵn máy ANPCR25 để liên lạc với các đơn vị trên bờ. Từ phòng này qua khung kính có thể quan sát đến mũi tàu và tận phía trong bờ biển.

Khoảng 10:00 giờ, chiếc LSM đang chở chúng tôi di chuyển đến gần và song song với chiếc LSM HQ404, Hạm Trưởng yêu cầu tất cả quân nhân trên tàu di chuyển sang chiếc HQ404 bằng cách leo ngang qua hông tàu. Lúc bấy giờ hai tàu đã cặp kè sát nhau. Là hành khách đi trên tàu, trên nguyên tắc chúng tôi phải nghe theo mọi hướng dẫn của sĩ quan Hải Quân.

Khoảng hơn 1000 giờ, một chiếc trực thăng từ hướng Nam bay tới và đáp xuống bờ biển đối diện với chiếc HQ404, Tướng Khánh, Đại Tá Phước và Đại Tá Duệ bước xuống, cùng hoà nhập với các quân nhân TQLC lợi ra tàu.

Địch đã bắt đầu pháo kích lai rai trên bờ biển, có những quả đạn quá tầm đã rơi trên mặt nước ngoài khơi. Một chiếc thiết vận xa M113, trên mui có một số quân nhân thuộc đơn vị bạn đang ngồi, từ trên bờ chạy xuống biển với ý định ra thẳng ngoài tàu, tuy nhiên được chừng một trăm thước thì chiếc M113 này từ từ chìm xuống. Các quân nhân bên trong thiết vận xa cũng đã may mắn thoát được ra ngoài. Tình trạng trên bờ càng lúc càng trở nên

hỗn loạn, nhưng dưới biển thì cũng có những rủi ro đáng tiếc xảy đến cho một số anh em kém may mắn, họ không bám được chiếc cầu đã hạ xuống trước mũi tàu và đã bị sóng rút dần ra hai bên hông tàu.

Một số phao trên tàu, kể cả dây thừng được ném xuống để tiếp cứu, nhưng đâu có nghĩa là ai cũng nắm được những phương tiện cứu cấp đó. Những anh em kém may mắn này đã trôi dạt về phía đuôi tàu và vì đuối sức nên từ từ mất dạng. Không có phương tiện tiếp cứu nào được dự trù cho những người bị sóng biển rút ra xa. Chỉ cần bị sóng rút ra ba thước cách mũi tàu thì nước đã ngập khỏi đầu rồi. Thật là đau lòng trước cảnh tượng đó.

Khoảng 11:00 giờ, chiếc HQ 404 từ từ rút ra và tôi được thông báo là sẽ có thêm một chiếc LSM khác sẽ đến tăng cường tiếp tục bốc quân. Riêng chiếc HQ 404 được lệnh rời ngay Đà Nẵng để nhận nhiệm vụ mới.

Tôi gọi ngay LD369/TQLC để cho hay về tin này, lúc đó Trung Tá Đỗ Hữu Tùng, LD Phó LD369/TQLC nghe máy, tôi yêu cầu LD369 cho các đơn vị thu gọn dân về bãi bốc. Lúc bấy giờ cánh B của TD9/TQLC gồm 2 đại đội và Tiểu Đoàn Phó còn đang trên đường rút quân, chưa qua hết phía bên này cầu Trình Minh Thế.

Chiếc HQ404 đã quay mũi về hướng Nam và từ từ tăng tốc độ. Chiếc LSM còn lại cũng rút dần ra khơi.

(Sau này tôi được biết thêm TĐ9/TQLC (-) là đơn vị cuối cùng còn ở lại phòng thủ tại khu vực của một cô nhi viện cách bãi bốc khoảng hai cây số về hướng Bắc, trong khi phần còn lại, tức cánh B, thì đang trên đường di chuyển đến gặp BCH Tiểu Đoàn 9).

Chiều ngày 29-3-75:

Khoảng 19:00 giờ, hai chiếc LSM vẫn còn ở ngoài khơi nhưng cách bờ khoảng từ năm đến bảy hải lý và tiếp tục liên lạc với TĐ9/TQLC. Họ hứa sẽ cố gắng vào bốc Tiểu Đoàn 9 khi trời tối hẳn.

Khoảng 20:00 giờ thì hai chiếc tàu nói trên tiến gần cách bờ khoảng một hải lý thì dừng lại ở đó vì địch pháo kích mạnh mẽ hơn.

Khoảng 20:30 giờ địch bắt đầu tấn công. Do địch đông hơn, và lại cũng không thể chống cự trong thời gian lâu dài một cách đơn độc trong khi đạn được đã cạn dần, TĐ9/TQLC buộc lòng phải phân tán vào lúc 21:30 giờ.

(Theo tài liệu của Tướng Văn Tiến Dũng /CSBV thì lực lượng tấn công khu vực Non Nước và Tiên Sa gồm một trung đoàn biệt lập của Q. Khu 5).

Cũng trong cuộc rút quân nói trên, Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, Lữ Đoàn Trưởng LĐ369/TQLC và Trung Tá Đỗ Hữu Tùng, Lữ Đoàn Phó, đã được ghi nhận như mất tích. Mọi người, kể cả gia đình, chưa ai có một tin tức nào liên quan đến sự mất tích

của hai cấp chỉ huy ưu tú này. Đến nay, sau hai mươi tám năm, thời gian quá đủ để gia đình, đồng đội và bạn bè mặc nhiên coi như hai anh đã hy sinh.

Trong khi chiếc HQ404 đang trên đường di chuyển thì tôi được phía Hải Quân thông báo là tất cả sẽ về Sài Gòn theo lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu, nhưng sau đó vài giờ thì có lệnh sẽ đổ bộ xuống Cam Ranh. Tôi nghĩ thêm việc thay đổi lệnh nói trên ắt phải có lý do nào đó.

Ngày 30-3-75:

Khoảng 03:00 giờ sáng ngày 30-3-75, tàu đến Cam Ranh. Trời đang còn tối nên chưa thể cho quân lên bờ. Phía Hải quân lại nhận được thêm lệnh mới của Bộ Tổng Tham Mưu là chỉ có TQLC đổ bộ lên Cam Ranh, riêng Tướng Trưởng thì ở lại trên chiếc HQ 404 để cùng với chiến hạm này về Sài Gòn.

Khoảng 06:00 giờ hơn, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh QĐII, lên tàu để thăm Trung Tướng Trưởng. Ý của Tướng Trưởng là muốn ở lại với SĐ/TQLC nhưng Tướng Phú khuyên ông nên về Sài Gòn để dưỡng bệnh, và lại đây là lãnh thổ của QĐII rồi.

Trong khi các quân nhân chuẩn bị để lên bờ thì Tướng Trưởng cho mời tôi đến để gặp ông. Ông nói vì tình trạng sức khỏe của ông quá kém, nếu có ở lại thì cũng chẳng giúp ích anh em được gì, nên ông sẽ theo tàu về Sài Gòn trình diện Tổng thống.

Trên bờ đã có rất nhiều quân nhân của các đơn vị khác nhau lẫn lộn với một số đồng dân chúng. Được biết họ cũng vừa được tầu khác chở đến từ ngày hôm qua, nhưng chưa được ai sắp xếp nơi nào ổn định để nghỉ ngơi hay tiếp tế thực phẩm. Các đơn vị TQLC thì đã được chỉ định đóng quân trên những đôi dương cách bờ độ vài trăm thước. BCH nhẹ SĐ tạm đặt bản doanh tại trạm tiếp liên Hải Quân gần bến tầu. Các toán an ninh, tuần tiễu và Quân Cảnh TQLC bắt đầu hoạt động trong và ngoài khu vực đóng quân. Lúc bấy giờ tôi chưa nhận được tin tức gì của LĐ468/TQLC cũng như của Tướng Lân, nhưng theo tin tức của căn cứ Hải Quân thì tầu chở LĐ468 cũng sắp sửa cập bến Cam Ranh trong vòng vài giờ nữa.

Khoảng 08:00 giờ, Trung Tướng Lê Nguyên Khang, Phụ Tá Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu, gọi điện thoại ra Cam Ranh để gặp Thiếu Tướng Lân, nhưng lúc bấy giờ Thiếu Tướng chưa đến Cam Ranh nên Trung Tướng Khang yêu cầu được nói chuyện với tôi. Ông hỏi tôi về tình trạng Sư Đoàn TQLC hiện thời như thế nào. Tôi trình cho ông biết là khoảng 1 ngàn TQLC đã vừa đến Cam Ranh, phần còn lại gồm toàn bộ LĐ468/TQLC đang trên đường tới. Ông ra lệnh hãy chuẩn bị một Lữ Đoàn để tăng cường cho Khánh Dương ngay.

Khánh Dương nằm trên quốc lộ

21 cách quận Ninh Hòa thuộc tỉnh Khánh Hòa khoảng trên 50 cây số. Lúc bấy giờ LĐ3 Nhảy Dù đang án ngữ trên đó và đang bị áp lực nặng nề của địch.

Tôi đề nghị cho các đơn vị được chỉnh trang tại chỗ tối thiểu 48 giờ trước khi sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới. Sau một lúc suy nghĩ Trung Tướng Khang nói ông sẽ ra Cam Ranh vào ngày mai để xem rõ tình trạng SĐ/TQLC như thế nào.

Khoảng gần 10:00 giờ, chiếc cơ xưởng hạm 802 chở LĐ468/TQLC cập bến Cam Ranh, nhưng Lữ Đoàn này chưa được lệnh xuống tầu ngay mà mãi hơn một tiếng đồng hồ sau mới được lệnh lên bờ.

Ngày 31-3-75:

Lúc 16:00 giờ, sau khi Trung Tướng Khang bay ra họp với Thiếu Tướng Lân và các đơn vị trưởng Hải Quân, SĐ/TQLC được lệnh lên chiếc cơ xưởng hạm 802 về thẳng Vũng Tàu để chỉnh trang.

Tầu rời bến lúc 20:30 giờ, chở theo khoảng 4 ngàn TQLC. Quân số tham chiến của SĐ/TQLC tại V1CT là khoảng 11 ngàn.

Tango Nguyễn Thành Trí



Tưởng niệm tất cả những người nằm lại trong lòng biển Đông ở Thuận An, ở cửa Tư Hiền, trên đèo Hải Vân, trên bao tấc đất của một giải tù Quảng Trị, Thừa Thiên tới Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi ...

Đọc lại hai bài thơ cách nhau hơn 100 năm về nỗi lòng người tàn binh trên đỉnh Hải Vân ...

Tàn tốt 殘卒 - Người lính sống sót
Tùng Thiện Vương

殘卒
亂尸叢裡拔身還，
一領單衣戰血班。
倚杖獨沽山店酒，
自言生入海雲觀。

Tàn tốt
Loạn thi tùng lý bạt thân hoàn,
Nhất linh đơn y chiến huyết ban.
Ý trượng độc cô sơn điểm tửu,
Tự ngôn sinh nhập Hải Vân quan.

(Dịch ý)

Tàn binh

Từ đám xác chết trên sa trường đứng dậy (nhặt được chiếc nạng) trở về
Một tấm chiến y mỏng manh thấm đầy những vết máu
Chống gậy lần mò tìm lên núi tìm quán rượu
Tự nhủ rằng đời này sẽ lại lần nữa đi lên Hải Vân quan

Bản dịch của Trương Việt Linh
Sa trường may sót tấm thân tàn
Áo chiến tươi bởi máu đỏ loang
Chống gậy lên non tìm quán rượu

Sống thể trở lại Hải Vân quan

Tác giả:

Tùng Thiện Vương 從善王 (11/12/1819 - 30/4/1870) tên lúc lọt lòng là Nguyễn Phúc Hiên 阮福暉, sau được cải thành Nguyễn Phúc Miên Thẩm 阮福綿審, tự Thận Minh 慎, Trọng Uyên 仲淵, hiệu Thương sơn cư sĩ 倉山居士, biệt hiệu Bạch hào tử 白毫子, con trai thứ mười của vua Minh Mạng.

Ông là người nổi tiếng hay thơ đương thời và là bạn thơ chí tình của Cao Bá Quát. Ông có người em là Tuy Lý Vương (Nguyễn Phúc Miên Trinh) cũng hay thơ, hai người từng được vua Tự Đức khen “Thi đáo Tùng, Tuy bất Thịnh Đường”.

Hải Vân 1975

(Thơ Phan Nhật Nam | trích Đêm tận thất thanh)

Tôi với Hải Vân buổi tàn cuộc
Đứng giữa đường đèo tim nhói buốt
Nhìn suốt quê hương
Ôi thảm thương
Quảng Đà Trị Thiên hồi đổ sụp
Mẹ quê tóc rối môi khô quắp
Con thơ im bật không tiếng khóc
Trăm dặm đường xa rời Quảng Trị
Đỉnh đèo gục chết
Con đi khuất
Hăm mốt dặm đường chập hãi hùng
Vũng Hàn ôi lạnh tận thương tâm
Lăng Cô ma quỷ hờn âm khốc
Quê hương ...
Quê hương này còn không?

Tác giả:

Phan Nhật Nam, tên và bút hiệu (9/9/1943- giấy khai sinh 28/12/1942) – còn có tên là Phan Ngọc Khuê, chánh quán Nại Cửu, Triệu Phong, Quảng Trị.

Tốt nghiệp Khoa 18 VBĐL.Cấp bậc cuối cùng Đại Úy Nhảy Dù.

Sau 30/4/1975, tù ‘cải tạo’ 14 năm trên đất Bắc (1975-1989), với 2 đợt bị biệt giam trong hầm tối, tổng cộng 8 năm 2 tháng (2/1979 đến 8/1980; 9/1981 đến 5/1988).

Từ năm 1993 ông định cư tại Hoa Kỳ.



Bixitrum

Hàng năm vào tháng 6, các tiểu bang ở bờ Đông Hoa Kỳ giáp với biển Đại Tây Dương (Atlantic Ocean), và các tiểu bang ở miền Nam Hoa Kỳ giáp với Vịnh Mễ Tây Cơ (Gulf of Mexico), chuẩn bị bước vào mùa bão tố, thường lệ danh sách được công bố với tổng số từ 17 đến 24 gồm có cơn giông (storm) và bão (hurricane) mà tên rất mỹ miều theo mẫu tự từ A đến Z. Các nhà khí tượng cũng tiên đoán sẽ có bao nhiêu bão chính yếu với sức gió mãnh liệt từ category 3 (168 km) trở lên . Người dân sinh sống các tiểu bang trên luôn theo dõi và sẵn sàng rời khỏi nhà đến vùng an toàn khi được thông báo của thành phố (city).

Thông thường Binh Chủng TQLC tổ chức đại hội, kỷ niệm ngày thành lập binh chủng 1 tháng 10, và chiến thắng Quảng Trị 15 tháng 9, vào 2 ngày cuối tuần trong tháng 7, cận kề dịp lễ Quốc Khánh July 4th của Hoa Kỳ. Đối với nơi tổ chức gần bờ biển, Ban Tổ Chức đều cầu nguyện theo đức tin là

mong sao thời tiết tốt đẹp trước và sau mấy ngày đại hội.

Trong ngày Tiên Đại Hội năm 2023 tại Louisiana, Đại Hội TQLC 2024 được TQLC Canada nhận trách nhiệm tổ chức, lúc đó không khí thật nhộn nhịp, một số MX ủng hộ hiện kim ngay lập tức, THT Nguyễn Trung Việt tuyên bố Tổng Hội sẽ đặc biệt yểm trợ nhiều hơn thường lệ, tiếng vỗ tay rộn rã, tuy nhiên cũng có không ít MX và Gia Đình trầm tư vì nơi tổ chức ngoài Hoa Kỳ, cảm giác như xa diệu vợi.

Nhớ lại người lính TQLC trước năm 1972 có mặt khắp 4 vùng chiến thuật, đối với họ những địa danh mới, luôn luôn là một hấp lực đầy thích thú. Gio Linh, Huế (Cố Đô), Bồng Sơn, Bình Long, Tây Ninh, Cần Thơ (Tây Đô), Cà Mau... Cam Bốt, Hạ Lào, mỗi khi đoàn xe chuyển bánh rời hậu cứ là tử thần ẩn hiện trước mặt, họ vẫn ngang nhiên cười đùa, tiến ra mặt trận. Đại Hội TQLC 2006 tại Seattle một số MX có dịp viếng thăm Vancouver. Đại Hội TQLC 2016 tại Michigan, MX và gia

đình không bỏ lỡ cơ hội thưởng thức cảnh đẹp của thác Niagara từ lãnh thổ Canada, xa xa thành phố Toronto phải thêm 2 giờ lái xe. Giờ đây Đại Hội tại Toronto Canada, tuy xa với các MX và Gia Đình ở miền Tây Hoa Kỳ, nhưng cũng là dịp du lịch xứ Gia Nã Đại vào tuổi xế chiều. Những người lính MX ngày xưa đó, bước chân khắp 4 vùng chiến thuật, nay tuổi đời chông chất, trước mặt là sức khỏe, bệnh tật, biết có còn cố gắng vượt qua các trở ngại đó không?

Hai Mũ Xanh Vũ Xuân Truyền, Nguyễn Văn Lộc với Phu Nhân tháp tùng đã ghé Toronto, giúp MX Trần Minh Hoà nghiên cứu và đến xem xét các vị trí, cùng điều lệ của nhà hàng, khách sạn để tổ chức. Do sinh hoạt của Canada có khác biệt với Hoa Kỳ, thêm vào đó các MX ở rải rác, còn bận bịu cuộc sống hàng ngày, nên sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, MX Trần Minh Hoà trong sự nuối tiếc đã xin lỗi và trao trả lại Tổng Hội TQLC trọng trách tổ chức Đại Hội năm 2024.

Ngày 3 tháng 9 năm 2023, Hội Trưởng TQLC Houston, MX Lưu Văn Phán đã triệu tập buổi họp bất thường với sự chủ tọa của NT Tango, sau khi bàn thảo, các MX hiện diện đồng ý nhận tổ chức đại hội 2024 và MX Đặng Vi được tín nhiệm trọng trách Trưởng Ban Tổ Chức. Trước khi nhận nhiệm vụ, MX Đặng Vi mời gọi sự hợp tác của tất cả MX và gia đình vào các vị trí như

thủ quỹ, truyền thông, đưa đón tại 2 phi trường, toán Quốc Quân Kỳ, tiếp tân, sĩ quan nghi lễ, MC ... Buổi họp chấm dứt, căn bản có được 4

thành viên trong Ban Tổ Chức, Thủ Quỹ Hội TQLC Houston cũng tạm ứng (cho mượn) ngân phí, 3 MX và gia đình yểm trợ ngay hiện kim để BTC điều hành công việc, Phu Nhân cố MX Lê Văn Bé sẵn sàng trợ giúp khi BTC cần đến. Niên Trưởng Tango gợi ý “Đồng Đội Gọi Nhau Về” làm chủ đề cho đại hội, nó như âm thanh vang dội, mời gọi Mũ Xanh khắp nơi ghi tên tham dự. Đây cũng là cảm hứng cho BTC được sự trợ giúp (software và công sức) của Pháo Thủ MX Nguyễn Đức Hùng Oregon để thiết kế và in Thiệp Mời. Hình ảnh rất hài hoà, gợi nhớ những ngày bên nhau trên trận tuyến, thôi thúc MX khắp nơi cố gắng thu xếp vì đây là dịp gặp lại nhau vào lúc hoàng hôn của cuộc đời.

Ngày 5 tháng 9 năm 2023, Hội TQLC Houston thông báo THT NT Nguyễn Trung Việt, tình nguyện tổ chức Đại Hội 2024, và sau 3 ngày công bố trên Diễn Đàn, nhưng không có thêm hội TQLC nào tình nguyện, nên ngày 9 tháng 9 năm 2023, Ban Chấp Hành Tổng Hội TQLC chính thức tuyên bố Hội Houston do MX Lưu Văn Phán là hội trưởng sẽ đảm trách tổ chức Đại Hội 2024.

Buổi tiệc mừng sinh nhật bình chúng ngày 1 tháng 10 năm 2023 tại Houston, MX Vũ Xuân Truyền và phu

nhân, MX Nguyễn Văn Lộc và Phu Nhân đến tham dự, MX Truyền và MX Lộc chở theo một số vật liệu cần thiết cho ngày đại hội. Sự trợ giúp và chia sẻ kinh nghiệm điều hành một đại hội của MX Truyền đã giảm bớt âu lo đang đè nặng trên vai MX Đặng Vi TBTC và phu nhân.

Tuần lễ sau Quốc Khánh Hoa Kỳ năm 2024 được BTC chọn làm ngày đại hội, MX Đặng Vi , MX Lý Quốc Trung và MX Bùi Thế Hùng liên lạc ban giám đốc khách sạn để thỏa thuận giá tiền phòng đặc biệt , ở vị trí này có thể bách bộ ra khu vực sinh hoạt thương mại người Việt Nam , Nhật và Trung Hoa. Được sự trợ giúp của Phu Nhân MX Nguyễn Văn Tánh liên lạc với 2 nhà hàng: Kim Sơn lịch lãm sẽ cho đêm Dạ Tiệc, riêng buổi chiều bầu Tổng Hội Trưởng và tiệc Tiên Đại Hội dành riêng của gia đình Mũ Xanh tại Mai Vàng, nơi sinh hoạt người cao niên. Sau khi hoàn tất các thủ tục trên, ngày 20 tháng 12 năm 2023, BTC chính thức thông báo chương trình Đại Hội, sau đó gửi thiệp mời theo yêu cầu của các hội địa phương để giúp phân phối đến từng MX. TBTC Đặng Vi cũng gửi Thiệp Mời đến các Niên Trưởng, các Mũ Xanh sinh sống tại thị trấn xa xôi.

Cả thế giới chào đón năm mới 2024, lời chúc tụng mùa Xuân còn âm vang thì ngày 12 tháng Giêng nhận tin không

vui, NT Tango nằm bệnh viện, toàn thể Mũ Xanh và gia đình khắp nơi cầu nguyện mong NT Tango sớm bình phục. Trong thời gian đó NT Sài Gòn từ Iowa đến thăm NT Tango, an ủi và khích lệ tinh thần vì Đại Hội 2024 cần có sự hiện diện của NT Tango.

Sức khỏe NT Tango dần dần phục hồi (do NT Lê Quang Liên cung cấp), thì “Danh Sách Tham Dự Đại Hội” cùng ngân quỹ yểm trợ được thông báo trên Diễn Đàn ngày càng gia tăng số MX và Gia Đình ghi tên. NT Tango cố gắng trong từng bước đi, qua video ngắn phổ biến ngày 19 tháng 4, cho thấy tinh thần của Vị Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC, đang chiến đấu với bệnh tật, quyết vượt qua, để đến với anh em TQLC và gia đình khắp nơi, đang háo hức lên đường do lời hiệu triệu “Đồng Đội Gọi Nhau Về”.

Mọi việc diễn tiến tốt đẹp, từ khách sạn, nhà hàng, riêng tại thành phố Houston có 2 phi trường, từ khách sạn đến phi trường Bush 50 phút, đến phi trường Hobby 42 phút. BTC rất cần nhân sự tình nguyện. Có những chuyến bay đến hoặc đi quá sớm hay quá muộn, số lượng người đông nên MX Đặng Vi phải hợp đồng mượn xe. Nhờ sinh hoạt cộng đồng, MX Đặng Vi được Trung Tâm IQ Việt Mỹ cho mượn 4 chiếc Mini School Buses khoảng 15 chỗ ngồi để vận chuyển MX và gia đình, Trung Tâm yểm trợ toàn bộ xe cùng nhiên liệu

cho 3 lần chuyển chỗ, không nhận chi phí từ BTC ĐH.

Buổi họp cuối cùng ngày 30 tháng 6, BTC phân chia nhiệm vụ cho các MX tình nguyện, danh sách các MX cùng Gia Đình đến và trở về với đầy đủ tên, số điện thoại để liên lạc, buổi tập dượt cho Sĩ Quan Nghi Lễ MX Lê Đức Học, toán Quốc Quân Kỳ do MX Nguyễn Văn Ngà trách nhiệm. Niềm vui cho Hội TQLC Houston là NT Tango sẽ đến chủ tọa Đại Hội, MX ghi tên tham dự tổng kết được 130 người, đây cũng là dịp các MX trước tiên là thăm NT Tango, kể đến là gặp lại anh em chiến hữu ngày xưa.

Bão nhiệt đới hình thành ở Đại Tây Dương, di chuyển về hướng Tây, sức gió tăng mạnh 250km/ giờ, đang tiến vào Cancun sẽ đổ bộ vào Mexico sáng thứ Hai ngày 8 tháng 7, tuy nhiên điều kiện áp suất, nhiệt độ vùng biển Caribbean và Vịnh Mễ Tây Cơ còn thay đổi nên chưa có dự báo chính xác về bão. Tin tức thời tiết ngày 3 tháng 7, bão sẽ đổ bộ vào Brownsville, nơi tiếp giáp giữa Mễ và Hoa Kỳ, ngày hôm sau chuyển hướng Tây Bắc vào Corpus Christi Texas, bão tiếp tục lệch về hướng Bắc đổ bộ Victoria với sức gió 123 km/giờ. Tất cả MX Houston hồi hộp theo dõi. Trưa ngày 7 tháng 7, bão sẽ đổ bộ vào Matagorda Bay Palacios, nơi sinh sống nhiều gia đình ngư phủ Việt Nam. Houston và các thành phố trong vịnh Galveston cũng không có lệnh di

tán người dân, tuy lo lắng nhưng các MX tạm an tâm vì sau khi vào bờ, sức mạnh của gió sẽ giảm dần. 3 giờ sáng ngày 8 tháng 7, bão Beryl bắt đầu đổ bộ vào vùng giữa Palacios và Freeport, mưa gió gào thét, thân cây uốn éo từng chập, bão tiến thẳng vào hướng Tây của Houston. 5 giờ sau, mưa dút hạt, bầu trời quang đãng, một số vùng bị mất điện, không internet, cây bị trốc gốc ngã nghiêng. Buổi chiều các hãng xưởng những vùng có điện, người dân đi làm trở lại, các trạm xăng nơi đó xe sắp thành hàng chờ đợi. Lưu thông bị trở ngại, các ngã tư mất điện, xe chậm lại, nối đuôi nhau, chạy theo thứ tự ưu tiên như có bảng Stop. Lúc đó người lo lắng nhất là MX Đặng Vi TBTC, vùng anh ở chìm trong bóng tối. MX Đặng Vi liên lạc ngay nhà hàng Kim Sơn, có điện; Mai Vàng nơi sinh hoạt người cao niên, cũng có điện, nhưng khách sạn ACP nơi đã hợp đồng thì không. Làm sao bây giờ? Còn 3 ngày nữa là người tham dự đại hội đến rồi. Buổi sáng khách sạn ACP vẫn không biết bao giờ có điện, MX Đặng Vi, MX Lý Quốc Trung bôn ba tìm kiếm các khách sạn lân cận, và nhà của bàn bè có lòng hảo tâm cho mượn chỗ tá túc, tương đối gần khu vực Bellaire. Điều khó khăn là phải tập trung, giảm thiểu trở ngại cho việc di chuyển ra tượng đài và nhà hàng. Trong cảnh khốn khó này mới thấy tình chiến hữu, huynh đệ chi binh của TQLC, san sẻ, hy sinh, đùm bọc, thứ

tưởng tượng gần 10 người trong căn nhà thiếu tiện nghi, MX Nguyễn Cần mở cửa nhà chào đón khách, còn MX Nhân lại hẻo lánh quá xa. MX Đặng Vi tắt bật ngược xuôi, khiến anh phờ phạc, cảm giác như muốn ngã nhào, may có MX Vũ Xuân Truyền và Nguyễn Văn Lộc trợ giúp .

Sáng thứ Bảy trước giờ chào cờ tại tượng đài, mưa rơi nặng hạt từng đợt, các chị có nhiệm vụ đến sớm che dù đứng dưới gốc cây hay nép người bên mái hiên quán ăn chưa mở cửa. Khi mưa vừa tạnh, mọi người nhanh chóng giúp trang trí nơi hành lễ, hệ thống âm thanh, rồi tập hợp làm lễ chào cờ ngay lập tức. Buổi Chào Cờ thành công, những tấm hình kỷ niệm với góc cạnh đặc sắc được các thợ săn ảnh đưa lên diễn đàn khiến những MX vì hoàn cảnh không tham dự phải khen “Đẹp” và “Cảm Động”.

NT Tango sức khỏe đang phục hồi đến chủ toạ và đặt vòng hoa tưởng niệm anh linh Mũ Xanh các cấp đã hy sinh vì Tổ Quốc. NT Tango đi bắt tay thân mật các MX hiện diện, tình chiến hữu TQLC muôn đời bất diệt.

Buổi chiều hôm đó, các MX tề tụ tại Mai Vàng, nơi sinh hoạt của người cao niên Houston, các MX và gia đình gặp nhau chuyện trò vui vẻ trong không khí ấm cúng của phòng tiệc. MX Đặng Vi TBTC tuyên bố khai mạc đúng giờ. NT Tango, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC ban huấn tử, THT NT Nguyễn Trung

Việt tường trình những việc được thực hiện trong 2 năm qua, đặc biệt là yểm trợ TPB nhờ vào các mạnh thường quân, các MX và gia đình giúp cho Tổng Hội hoàn thành nhiệm vụ. Kế tiếp là ý kiến đóng góp, sau cùng THT NT Nguyễn Trung Việt trình diện nhân sự của Tổng Hội nhiệm kỳ 2022 -2024 và tuyên bố mãn nhiệm kỳ phục vụ.

Sau đó MX Đặng Vi TBTC/ ĐH giới thiệu 4 MX trong Ban Tổ Chức, thực tế cũng nên nhắc tới MX Lê Đức Học SQNL, MX Nguyễn Văn Ngà QKK và các phu nhân đã hỗ trợ đắc lực.

Kế tiếp là Đại Hội TQLC 2025 sẽ ở đâu? Tiểu Bang nào sẽ nhận trách nhiệm? MX Trần Văn Khỏe Hội Trưởng Hội TQLC San Jose tình nguyện , anh cầu mong NT Đỗ Sơn được khỏe để anh em sẵn dịp thăm NT Đỗ Sơn (do ý niệm của MX Trần Xuân Nhàn, Ó Biển Trần Như Hùng, MX Pháo Thủ Oregon Nguyễn Đức Hùng thực hiện 3 mẫu thiệp "Get Well" khổ lớn để tất cả các MX viết những lời tâm tình, mong ước NT Đỗ Sơn sớm bình phục) . Kết quả NT Tango nhận Quân Kỳ TQLC từ tay MX Đặng Vi và trao cho MX Trần Văn Khỏe trong tiếng vỗ tay rộn rã.

MC MX Trần Như Hùng đến từ Úc Châu điều khiển phân bầu cử THT nhiệm kỳ 2024 – 2026. Trước tiên là Chủ Toạ Đoàn gồm 2 cựu THT, NT Phạm Cang, NT Lê Quang Liễn, và 2 NT Hồ Quang Lịch, NT Trần Ngọc Toàn. Thư

ký MX Lê Văn Thành. Trong thời gian chờ đợi người ứng cử, MC Trần Như Hùng gợi ý là NT Nguyễn Trung Việt đã hoàn thành xuất sắc trong nhiệm kỳ vừa qua, vậy nếu anh em muốn NT đảm nhiệm thêm, NT nghĩ thế nào? NT Việt trả lời nên để anh em nào có khả năng nhận trách nhiệm. Nhưng qua thời gian chờ đợi không có ai tự ứng cử, MC Hùng tiếp tục đặt câu hỏi, NT Việt đồng ý hy sinh nhận nhiệm vụ khi còn sức khỏe, nhưng phải có bầu cử chứ không lưu nhiệm. Các MX hiện diện đếm được 104 người, và số giờ tay tín nhiệm là 103 (thiếu 1 là của NT Việt). NT Hồ Quang Lịch tuyên bố MX Nguyễn Trung Việt THT Tổng Hội TQLC nhiệm kỳ 2024 -2026.

Buổi tiệc Tiên Đại Hội tiếp nối với chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn, lính hát lính nghe, xen kẽ các giọng ca nữ truyền cảm đưa các MX trở về quãng đời xa xưa, 12 tháng trong năm trôi qua, mà bước chân MX vẫn tiếp tục trên 4 vùng chiến thuật.

Buổi chiều Chủ Nhật 14 tháng 7, rất nhiều khu vực vẫn chưa có điện và internet, đèn giao thông tại các ngã tư vẫn còn đèn đỏ chớp chớp, xe nối đuôi có đoạn dài cả trăm thước, từng chiếc nhường nhau như có bảng "Stop". MX Đặng Vi, Lý Quốc Trung, Bùi thế Hùng phải đến thật sớm lo việc trang trí (có thêm trợ giúp của MX Truyền và Lộc), phu nhân của 2 MX Nguyễn Tấn Tài và Nguyễn Văn Lộc phụ trách tiếp

khách, thu ngân phí tham dự, NT Lê Quang Liễn trách nhiệm giúp toán tiếp tân, MX Bùi Thế Hùng in sẵn xấp giấy đã đánh số của mỗi bàn tiệc và danh sách. MX Giang Văn Nhân phụ trách truyền thông và sắp bàn tiệc theo yêu cầu, thông thường từ nhà anh đến nhà hàng Kim Sơn phải trên 1 giờ lái xe, tình trạng giao thông hiện tại nên có mặt tại nhà hàng 10 phút trước 5 giờ. Lúc vào trong nhà hàng thì NT Liễn đã tách rời xấp giấy và giao danh sách cho các phu nhân tiếp tân, khó thu hồi các tờ giấy lại, lúc đó anh em MX đến đông và hoang mang vì không biết chỗ ngồi nơi nào, bàn số mấy. MX Đặng Vi TBTC giải quyết qua thông báo anh em tự tìm chỗ ngồi, sau đó BTC sẽ trám vào các bàn cho tròn 10 người. Qua trở ngại trên, đó là khuyết điểm của MX Giang Văn Nhân đã không liên lạc với MX Bùi Thế Hùng, và rất tiếc anh đã không đem theo Laptop, nếu có Laptop mọi việc sẽ giải quyết nhanh chóng. MX Giang Văn Nhân nhận đã không tròn trách nhiệm, xin Quý NT, Quý MX và Gia Đình thứ lỗi cho.

Sau nghi thức khai mạc đêm Đại Hội, MX Đặng Vi TBTC ĐH 2024 ngỏ lời cảm tạ Phu Nhân Cố Thiệu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC, NT Tango Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC, Quý vị Đại Tá, Dân Biểu Hubert Võ, Nha Sĩ Chu Văn Cương Chủ tịch Cộng Đồng Houston, Cô Lê Thị Thanh Loan Chủ tịch Cộng Đồng Oklahoma, Quý Hội

Đoàn Quân Đội, Thân Hữu, các MX và Gia Đình đến tham dự. MX Đinh Văn Trung trình bày sơ lược về binh chủng TQLC từ ngày thành lập 1954 đến 1975

Đại Tá TLP/SĐTQLC phát biểu cùng quan khách và lời nhắn nhủ riêng anh em MX và Gia Đình. Sau đó NT Tango thấp nhang tại bàn thờ Tổ Quốc Tri Ân . Nghi thức cắt bánh sinh nhật Binh Chủng tròn 70 tuổi, rồi tất cả MX đứng vây quanh đồng ca TQLC Hành Khúc và Cờ Bay Trên Thành Phố Quảng Trị. Tiếp theo là cảm nghĩ của Dân Biểu Hubert Võ, và của Hậu Duệ VNCH: Destiny Nguyễn

Phân văn nghệ do MC Pha Lê điều khiển. Với giọng ca điều luyện của ca sĩ, của thân hữu, của Mũ Xanh đã tạo không khí ấm cúng, vui tươi cho đến lúc hạ màn. Những lời tâm tình, bắt tay vội vàng khi xe Van đầy chỗ lẫn bánh hướng về khách sạn.

Sáng sớm thứ Hai ngày 15 tháng 7, chiếc xe Van hợp đồng đến khách sạn chờ MX ra phi trường Bush, MX Lý Quốc Trung chờ MX đến phi trường Hobby, lần lượt các tài xế: MX Lê Đức Học, MX Đinh Văn Trung, MX Nguyễn Cần, MX Giang Văn Nhân. Ngày 16 tháng 7 năm 2024, chuyến bay chờ MX cuối cùng cất cánh tại Bush Airport lúc 5:05 pm, và 6:05 pm tại phi trường Hobby. Đại Hội TQLC năm 2024 tại Houston Texas đã hoàn tất.

BTC chân thành cảm ơn Anh Chị Vũ Xuân Truyền sự trợ giúp nhiệt

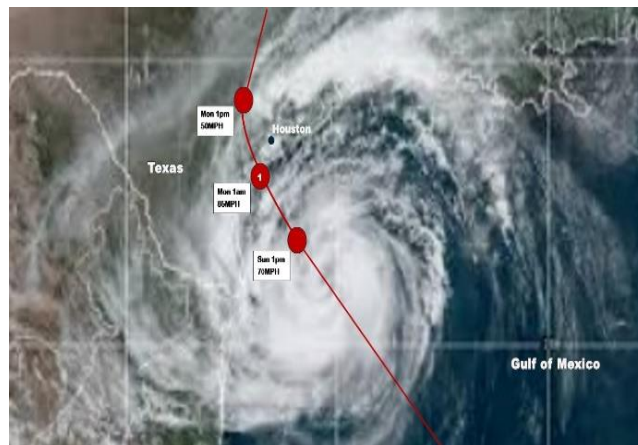
tình, chi tiêu vật dụng cho đại hội, nhưng khước từ bồi hoàn, 2 phu nhân của MX Nguyễn Văn Tánh và MX Đặng Hoàng Lung giúp ngay khi BTC có yêu cầu. Anh Chị Nguyễn Văn Lộc, Anh Chị Nguyễn Tấn Tài, Anh Chị Lê Hạ Huyền biểu hiện nghĩa cử cao đẹp nhường phòng cho đồng đội cùng bao luôn chi phí khách sạn, Pháo Thủ Nguyễn Đức Hùng thiết kế, in thiệp mời và 3 thiệp "Get Well". BTC cũng cảm ơn cô Oanh chủ nhân Trung Tâm IQ Việt Mỹ cho mượn 4 chiếc Mini School Buses khoảng 15 chỗ ngồi cùng nhiên liệu cho 3 lần chuyển chỗ, không nhận chi phí từ BTC ĐH. Trong đêm Đài Hội, trên mỗi bàn có chai rượu vang đỏ (tổng số 60), đó là món quà của MX Lê Văn Phúc Mạnh Hồ, MX Nguyễn Văn Phán QC202 đã ứng trước tiền bia và chuyển chỗ đến vị trí 2 đêm tiệc, anh Phán cùng MX Lý Quốc Trung tháo gỡ các trang trí để trả phòng tiệc cho nhà hàng ngày thứ Hai. Mặc dù có chút trở ngại về chỗ ngồi, thân hữu Quách Nương đã hướng dẫn các Hội Đoàn Quân Đội rất tốt đẹp.

Mặc dù BTC đã cố gắng chu toàn trong việc tổ chức, nhân sự, nhưng vẫn không tránh khỏi những lỗi lầm đáng tiếc, mong quý NT, Quý MX và Gia Đình lượng thứ.

Ban Tổ Chức Đại Hội TQLC 2024 kính chúc Quý NT, Quý MX và Gia Đình nhiều sức khỏe, hẹn gặp lại nhau ở Đại Hội 2025 tại San Jose./.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Bixitrum



MẠNH NHƯ SÓNG THẦN

1954 - 2024

Kỷ niệm 70 năm
thành lập Binh Chung TQLC VN



1972 - 2024

Kỷ niệm 52 năm
tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị



Thiệp Mời



ĐẠI HỘI TQLC VN

Houston Texas 2024

50 Năm, Một Thời Chinh Chiến: Khoá 4/71 SQTБ Thủ Đức “An Lộc” và Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến.

Hắc Long Phan Văn Duồng.

BTT: Đọc một lần chưa tin, đọc hai lần vẫn chưa, tới lần thứ ba mới hiểu...nhưng không hiểu tại sao Khoá 4/71 lại vất vả thiệt thòi đến thế! Tử trận sớm thế! Hy sinh nhiều thế!

Bài viết này là một Sử Xanh của Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến, xin hãy đọc, đọc để nhớ đến quý danh những anh hùng Khoá 4/71 đã Vị Quốc Vong Thân. Mỗi lần đọc là một lần dâng nén hương lòng lên các anh đã khuất, là hỏi thăm và chúc sức khoẻ đến các anh còn đang còn nặng nợ trần gian.

Xin mời

Khoá 4/71 SVSQ/TBTD chính thức khai giảng ngày 7/2/1972 quy tụ 1517 Tân Khoá Sinh, sau 10 tuần thụ huấn căn bản Quân Sự tại TTHL Quang Trung thì nhập Trường Sĩ Quan Trừ Bị (SQTБ) Bộ Binh Thủ Đức ngày 1/2/1972.

Ngay từ đầu, Khoá 4/71 đã có nhiều điều kém may mắn so với hầu hết các khoá SQTБ khác. Điển hình nhất là ở cả Quang Trung lẫn Thủ Đức, Khoá 4/71 không hề có phép cuối tuần. Ngay cả phép 48 tiếng sau lễ gắn Alpha cũng

bị rút xuống còn 36 tiếng! Khoá sinh đang đi phép ở Sài Gòn thì nghe lệnh đọc trên đài truyền thanh, truyền hình phải tập trung trở về trường gấp vì tình hình khẩn trương!

Thời gian khoá 4/71 có mặt ở Sài Gòn lâu nhất là 15 ngày ứng chiến tại Sài Gòn.

Tình hình lúc bấy giờ rất là sôi động ở các mặt trận An Lộc, Ban Mê Thuột, Kom Tum và nhất là Quảng Trị. Các đơn vị đều bị khiếm khuyết lớn về cán bộ chỉ huy, đang cần bổ sung, thế là

1517 tân sĩ quan của Khóa 4/71 là một đáp ứng kịp thời cho nhu cầu thiếu hụt sĩ quan đó.

Lễ mãn khóa 4/71 SQTĐ được tổ chức vào ngày 29/7/1972, tên là Khóa An Lộc. Ngay sau lễ mãn khóa, các tân sĩ quan vừa chào gia đình xong là “được” từng đoàn xe GMC của các đơn vị đến đón đưa thẳng về đơn vị chứ không có phép mãn khóa.

100 tân sĩ quan Khóa 4/71 tình nguyện về Binh Chung TQLC được tiếp nhận và đưa về Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cấm để được huấn luyện căn bản TQLC về kỹ thuật leo lưới, đổ bộ. Sau đó toàn bộ 100 anh em chúng tôi lên đường ngay ra chiến trường bổ sung cho các đơn vị đang chiến đấu tại Quảng Trị, với lời hứa:

“Sẽ được đi phép mãn khóa sau, khi tình hình cho phép”.

Nếu tính đến ngày cuối cùng 30/4/1975 thì Khóa 4/71 là khóa có số sĩ quan về Binh Chung TQLC đông nhất từ ngày thành lập Sư Đoàn. Các chuẩn úy được chia đều cho các tiểu đoàn và các Đại đội Viễn Thám, trung bình 10 người cho mỗi tiểu đoàn, đông nhất là ĐĐ3/TQLC Sỏi Biển được 16 người.

Viễn Thám nhận 14 người, dù chưa qua khóa Viễn Thám ngày nào.

Số anh em chúng tôi về ĐĐ5/TQLC Hắc Long có 10 người được đưa ra trình diện Tiểu Đoàn Trưởng Trung Tá Hồ Quang Lịch ngay tại ngã ba Long Hưng, Quảng Trị.

Thủ tục trình diện chưa xong, 10 anh Chuẩn Úy mới còn đang ngỡ ngàng, chưa nhìn rõ Tiểu Đoàn Trưởng vì ông chỉ mặc quần đùi và áo thun màu kaki, không thấy cấp bậc (vì đang là mùa hè) thì đạn đại bác 130 ly của VC ô ạt pháo xuống địa điểm BCH/TĐ. Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh vào hầm trú ẩn, cả bọn chạy theo.

Sau đợt pháo kích khi tình hình yên lặng, anh em chúng tôi được chia về các Đại Đội. ĐĐ3 cần 4 người, còn lại chia đều 2 người cho các ĐĐ 1, 2 và 4.

Toán về ĐĐ.9/TQLC Mạnh Hồ thì vất vả hơn, khi đang trình diện Trung Tá Nguyễn Kim Để thì VC pháo kích, anh em phải chạy xuống hầm ẩn nấp, sau khi pháo kích ngưng, trở lại trình diện thì thấy thiếu 1 người, sau khi tìm kiếm thì mới biết Chuẩn Úy Nguyễn Văn Bảo đã bị tử thương, đứng với câu tự điệu của Cọp Biển: “TQLC Sống Hùng Sống Mạnh Nhưng Không Sống Lâu”!

Với tình hình cuộc chiến hết sức sôi động lúc đó, các Tiểu Đoàn thay phiên quân thảo với địch ngày đêm, ngay trong những ngày đầu về đơn vị, khi chưa kịp quen với gạo sấy, thịt hộp nơi hành quân thì 17 Chuẩn Úy đã hy sinh, đó là:

-Nguyễn Văn Bình, Tô Ngọc Khánh (ĐĐ3/TĐ5) hy sinh tại ngã ba Long Hưng.

-Quách Cao Khiêm (TĐ1),

Nguyễn Quang Thu (TĐ2), Đỗ Hữu Đồn, Nguyễn Văn Phương, Phan Thanh Xuyên, Nguyễn Văn Hiếu (TĐ3), Đức (TĐ4) không nhớ họ tên, Thượng Văn Bảnh (được anh em đặt cho biệt danh Thượng Sĩ Bảnh), Trần Ngọc Dân (TĐ8), Phạm Gia Tuấn, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Niên, Ngô Quốc Cường (TĐ9) Vinh Lộc, Lê Văn Nuôi (Viễn Thám).

Sau khi đơn vị tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị ngày 16/9/1972, rồi Cửa Việt ngày 27/1/1973, tưởng rằng hoà bình đã đến nhưng cuộc chiến vẫn tiếp tục và trong hoàn cảnh ngặt nghèo hơn (không được yểm trợ hỏa lực của KQ và PB) nên một số sĩ quan Khóa 4/71 là Trung Đội Trưởng tiếp tục hy sinh vào đầu năm 1973, đó là:

-Lê Minh Châu (TĐ4) tại Cửa Việt, Nguyễn Hoàng (TĐ5) tại Gia Đăng.

Tiếp theo đó, Nguyễn Thái Bạch (TĐ8) hy sinh tại mặt trận Phong Điền, Thừa Thiên (tháng 8/1974).

Vào những ngày tháng nghiệt ngã cuối cùng của đơn vị, một số sĩ quan Khóa 4/71 khác lại ngã xuống cho màu áo rằn ri Sóng Biển, đó là:

- Phùng Minh Mẫn (TĐ7) tại Thuận An, ngày 24/3/1975, Lê Văn Hoà (TĐ16) hy sinh ngày 28/4/1975 tại Long Bình, Sài Gòn.

-Một số bị thương giải ngũ như Trần Trọng Hồng, TĐ2 cụt hai chân, Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Đức Phùng

và còn rất nhiều anh em bị thương và tử trận sau ngày ngưng chiến nhưng chúng tôi không nhớ được hết.

Trong số các Sĩ Quan Khóa 4/71 tình nguyện về TQLC có thể nói Nguyễn Hoàng (TĐ5) ra đi trong hoàn cảnh cay đắng nhất:

Anh tử trận chỉ 2 ngày trước khi nhận phép đặc biệt về Sài Gòn cưới vợ (trước đó anh đã nhận thư từ của anh em trong đơn vị đem về Sài Gòn gửi hộ).

Nguyễn Thái Bạch (TĐ8) hy sinh tại đồi 21 Phong Điền, trước khi huy chương và lon đặc cách Trung Úy tại mặt trận đến sau (Bạch là người thắng cấp sớm nhất khoá 4/71).

Khi bị CSBV bắt làm tù binh và tập trung cải tạo, Lê Đình Lỗi (TĐ3) chết vì cuộc đất và gỡ mìn tại trại tù Côn Tiên, Ái Tử, nơi mìn và lựu đạn được gài trước đó còn lại rất nhiều. Mỗi ngày người tù bị giao cho 25m² đất để cuốc và gỡ mìn, anh em chúng tôi đùa với nhau: “Sống sót qua cơn đó không chết là chuyện phi thường”.

Chuyện này còn căng thẳng hơn cả lúc đánh nhau ở Cổ Thành. “Quận Trưởng Triệu Phong” Lê Đình Lỗi suốt cuộc chiến không sút mế vì đạn VC nhưng chết vì mìn khi cuốc đất ở Côn Tiên!

Biệt danh “Quận Trưởng Triệu Phong” do anh em đặt cho Lỗi vì anh được lệnh dẫn trung đội chiếm quận đường Triệu Phong trước giờ ngưng bắn, anh đã hoàn thành nhiệm vụ trước

8 giờ sáng ngày 27/1/1973, anh dẫn quân vào quận đường đây xác VC mà không một bóng người. Từ đó Lờ có tên là “Quận Trưởng Triệu Phong”.

Một cái chết đau thương khác trong trại tù Bù Gia Phúc là Mai Xuân Cường (TĐ5) khi lao động đã bị sập hầm đất đè đến gãy xương sống chết.

Một trường hợp may mắn khác, tuy không chết nhưng không kém khổ, đó là Phạm Gia Thụy (VT) bị thương nơi mắt tại cửa biển Thuận An. Sau khi bị bắt làm tù binh, vì nhiễm trùng, mắt bị thương làm độc. Anh “được” (?) mổ mắt không thuốc tê, chẳng thuốc mê, thiếu dụng cụ y khoa, y công VC dùng chiếc thìa không khử trùng mức bỏ con mắt làm độc nhưng may mắn không chết, chỉ bỏ 1 con người lại nơi núi rừng.

Danh sách các SQ Khóa 4/71 An
Lộc tình nguyện phục vụ tại Sư
Đoàn TQLC.

Tiểu Đoàn 1 Quái Diệu:

Vũ Kim Long
Trần Ngọc Tráng
Trần Thiện,
Trần Văn Phá,
Ngô Văn Phát
Lâm Văn Diệp
Nguyễn Minh Chiến
Nguyễn Phú Châu
* Quách Cao Khiêm (tử trận,

Quảng Trị, 1972)

Tiểu Đoàn 2 Trầu Diên

Bùi Quang Đức
Bùi Văn Bé
Nguyễn Hữu Hạnh,
Mai Ngọc Huyện
Bùi Công Bình,
Ngô Đình Hương,
Hồ ngọc Hiếu
Phạm Bá Long
Nguyễn Trọng Sơn
Nguyễn Đình Long (tù binh VC,
Cửa Việt, Quảng Trị, 1972)
* Nguyễn Quang Thu (tử trận,
Quảng Trị, 1972)
* Lê Văn Đắc (tử trận, Hải Lăng,
Quảng Trị, 1972)

Tiểu Đoàn 3 Sỏi Biển

Nguyễn Ngọc Tốt
Trần Trung Ngôn
Đinh Tấn Lộc
Lê Văn Lực,
Phan Thái Liệu
Lê Quang Đức
Nguyễn Ngọc Lập
Nguyễn Nhật Thuận,
Nguyễn Huy Sang
Nguyễn Hữu Tú (giải ngũ, 1973)
* Phan Thanh Xuyên (tử trận,
Quảng Trị, 1972)
* Nguyễn Văn Hiếu Tử (tử trận,
Quảng Trị, 1972)
* Đỗ Hữu Đôn (tử trận Quảng

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Trị, 28/8/1972)

* Nguyễn Văn Phương (tử trận,
Chợ Sỏi, Quảng Trị, 11/1972)

* Lê Đình Lôi (chết tại trại tù
Bình Điền, 1979)

* Châu Quốc Bình (chết, Việt
Nam, 2007).

Tiểu Đoàn 4 Kinh Ngự

Phạm Minh Tâm

Trần Hiền

Nguyễn Văn Lâm

Huỳnh Quang Minh

Võ Phước Tiềm

Dương Hồng Phong

Nguyễn Đức Giang

Nguyễn Minh Xuân

* Lê Minh Châu (tử trận, Cửa
Việt, Quảng Trị, 1972)

* Đức (không nhớ họ, tử trận,
Quảng Trị, 1972).

Tiểu Đoàn 5 Hắc Long

Phan Văn Duồng

Trần Văn Khỏe

Khúc Chánh Thời

Trần Trọng Hồng thương binh
cụt 2 chân, Việt Nam

* Nguyễn Hoàng (tử trận,
Quảng Trị)

* Nguyễn Văn Bình (tử trận,
Quảng Trị)

* Tô Ngọc Khánh (tử trận,
Quảng Trị, 1972)

* Mai Xuân Cường (chết trong
trại tù VC, 1978).

Tiểu Đoàn 6 Thần Ưng

Nguyễn Miến

Lữ Đình Chạm

Nguyễn Tấn Cường

Võ Em

Nguyễn Đức Phùng giải ngũ,
9/1972

Nguyễn Văn Sinh giải ngũ, 1972.

Tiểu Đoàn 7 Hùm Xám

Nguyễn Minh Cường

Nguyễn Văn Thanh

Nguyễn Mạnh Hùng

Huỳnh Hoa Cường

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Hữu Kiểm (thương
binh, Việt Nam)

* Phùng Minh Mẫn (tử trận,
Quảng Trị, 2/1975)

* Nguyễn Vinh Cường (tử trận,
Thuận An, 3/1975)

* Lê Văn Hòa (tử trận, Long
Thành, 28/4/1975).

Tiểu Đoàn 8 Ó Biển

Nguyễn Văn Nền

Bùi Văn Tân

Bùi Thanh Liêm

* Trần Ngọc Dân (tử trận,
Quảng Trị, 1972)

* Thượng Văn Bảnh (tử trận,
Quảng Trị, 1972)

* Nguyễn Thái Bạch (tử trận,
Phong Điền, 1974).

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Tiểu Đoàn 9 Mãnh Hổ

Lê Văn Canh

Trần Văn Ngân

Bùi Quang Thịnh

Trần Văn Cường

Hồ Khen

Trương Phước Dinh

* Ngô Quốc Cường (tử trận,

Quảng Trị, 1972)

* Nguyễn Văn Bảo (tử trận,
Quảng Trị, lúc đang trình diện
TĐT, 8/1972)

* Nguyễn Văn Niên (tử trận,
Quảng Trị, 8/1972)

* Phạm Gia Tuấn (tử trận,
Quảng Trị, 10/1972)

* Huỳnh Hữu Lộc (chết khi vượt
biên).

Tiểu Đoàn Tổng Dành Dinh-Viễn
Thám

Phạm Gia Thụy

Mai Mạnh Thuốc

Lê Văn Thảo

Nguyễn Minh Châu

Nguyễn Quang Toàn

Nguyễn Minh Hiền

Nguyễn Công Chiếm

Lê Văn Quý

Nguyễn Viết Trọng

Ngô Đình Hiệp

Phạm Ngọc Sơn

* Lê Văn Nuôi (tử trận, Quảng
Trị, 1972)

* Vĩnh Lộc (tử trận, Quảng Trị,

1972)

* Nguyễn Xuân Dương (tử trận,
Thuận An, 3/1975)

*

Khóa 4/71 ngoài Binh Chủng
TQLC, phục vụ các đơn vị bạn
cũng làm rạng danh cho khóa
như:

-Phạm Lê Phong (ND) thủ khoa
khóa 4/71 An Lộc, hy sinh tại
Quảng Trị và tên anh được đặt
cho khóa 1/72 SQTĐ là khóa
Phạm Lê Phong.

-Dương Tùng Lâm (CSDC) cuối
cùng cấp bậc Thiếu Tá (cũng là
cấp bậc cao nhất khóa trước năm
1975), hiện cư ngụ tại Washington
DC.

-Phạm Khánh Hoài (TG) cũng là
trường hợp khó tìm thấy trong
QLVNCH, năm 1974 trên chiến
trường Pleiku anh được ân
thưởng Đề nghị đẳng Bảo Quốc
Huân Chương và danh hiệu
Chiến sĩ xuất sắc, tham dự Ngày
Quân Lực 19/6/1974. Hiện cư ngụ
tại Atlanta, GA.

Có thể nói những SQ Khóa 4/71
hy sinh trong những ngày Mùa Hè Đỏ
Lửa tại Quảng Trị là những người thiệt
thòi nhất. Chưa được đi phép mãn khóa
và có những người vĩnh viễn ra đi mà
chưa mặc được bộ quân phục “rằn ri”,
chưa được đội chiếc mũ xanh của binh
chủng họ hằng yêu thích.

Lý do vì thật sự họ chưa có được một ngày phép (dù chỉ vòn vẹn 24 tiếng ở Huế), chưa có một ngày lương để mua chiếc beret xanh và bộ quân phục màu sòng biển (ngày đầu về đơn vị chỉ được cấp quân phục ngụy trang màu hoa rừng của BDQ).

Nổi trôi theo vận nước, anh em Khóa 4/71 còn lại bị bắt làm tù binh hoặc bị lừa đi tập trung cải tạo nhưng vẫn sống hiên ngang, không khuất phục, vẫn cố gắng đoàn kết che chở cho nhau trong những hoàn cảnh khó khăn nhất ở các trại tù CS.

Khóa 4/71 có Trần Văn Khoé vượt trại tù CS ở Phước Long, vượt biển đến trại tị nạn Pulau Bidong, hiện thành công trong công việc tại San Jose CA.

Phan Văn Duồng vượt trại ở Ái Tử, Bình Điền, về Sài Gòn lang thang một thời gian rồi vượt biển đến trại tị nạn Pulau Galang. Hiện nhiệt tình sinh hoạt với Hội và đồng đội TQLC tại Little Saigon CA- thủ đô tị nạn CS

Một số khác vượt trại nhưng không vượt biên, vượt biển được đành ở lại Việt Nam rồi sau đó lại không thể đi tị nạn chính trị qua chương trình Ho (xin dấu tên), vì không có giấy ra trại tù!

Sau 50 năm nhìn lại, số Sĩ Quan Khóa 4/71 An Lộc chúng tôi về TQLC nay sống tản mác khắp nơi trên thế giới, Mỹ, Canada, Úc, Đức và một số còn ở lại VN, đều hiểu rằng khi tình nguyện về Binh Chung TQLC là chấp nhận hy

sinh (vì chiến sự đang khốc liệt nhất), chấp nhận thiệt thòi (vì binh chủng đất hẹp người đông) nhưng anh em vẫn hãnh diện đã một thời được phục vụ trong Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Tình đoàn kết gắn bó, thân thiện của anh em trong đơn vị vẫn như ngày nào khi nhập khóa rồi mãn khóa.

Một bằng chứng thực tế là cho đến hôm nay, mỗi lần tổ chức Đại Hội Khóa 4/71 SQTĐ anh em khắp nơi trên thế giới về rất đông đủ, có người nhiều bệnh tật, có người đau yếu vì tuổi già, vì thương tật cũ để lại, nhưng vẫn cố gắng về tham dự.

Có người đến với đại hội phải bán chiếc xe cũ vừa đủ tiền mua vé phi cơ, có anh phải dùng xe lăn nặng gỗ đến họp mặt chia sẻ những niềm vui nơi quê người và những nỗi buồn nơi quê nhà, nơi còn nhiều thương phế binh sống cuộc đời sương gió, cơ cực –trong đó có cả anh em 4/71 TQLC!

Với trí nhớ kém còi cùn mần của tuổi “mới già”, xin ghi lại những điều vụn vặt còn nhớ và xin được mượn câu: “Một ngày TQLC, một đời TQLC” để nhớ đến tất cả những anh em TQLC khóa 4/71 đã hy sinh và còn sống, dù ở quê nhà hay nơi quê người./.

Hắc Long Phan Văn Duồng

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



L-R: Trần Trung Ngôn, Nguyễn Hữu Hạnh, Tô Minh Đức, Bùi Thanh Liêm, Phan Văn Đương, Trần Văn Ngân, Lê Văn Canh, Trần Văn Khỏe, Nguyễn Văn Nền, Mai Mạnh Thuốc, Lê Phước Đình



TÌNH NGƯỜI DÂN LÀNG TRÍ BƯU



Thảo đến Trí Bưu trong mùa Hè 1972. Xóm đạo lúc đó chỉ còn là những tường vôi loang lổ, đổ nát. Ngôi giáo đường đang xây dựng dở đã hứng chịu biết bao nhiêu đạn pháo. Thảo và một số chiến sĩ trú ẩn bên dưới nhà thờ, được an toàn. Mọi người cảm thấy như có một bàn tay vô hình nào đó đang bảo bọc che chở. Đây cũng là nơi nhận tải tiếp tế, tản thương cũng như đón những chiến sĩ từ khối bổ sung vào trận chiến của đại đội Thảo trước ngày chiến thắng Cổ Thành Quảng Trị

Đầu năm 1974, người dân Quảng Trị hồi cư trở về xây dựng lại làng cũ. Dọc theo bờ Đông sông Vĩnh Định, từ xã Triệu Tài qua Trí Bưu, ngã ba Long Hưng đến La Vang, Tích Tường. Như Lệ, vùng đất chết đã hồi sinh.

Đại đội Thảo bố trí quân ở làng Nại Cửu, bờ Tây sông Vĩnh định.. Biết rõ nhu cầu cần thiết của người hồi cư, đại đội chặt tre chõ qua sông ủy thác cho người

thư ký xã phân phối. Anh em cũng góp nhặt cột nhà tương đối còn tốt để giúp một phần nhỏ xây dựng nơi thờ phụng như chùa, nhà thờ. Bãi đất trống trước chùa thường bị phóng uế nay đã trở thành vườn trẻ, nào cầu tuột, xích đu, ngựa gỗ. Bên cạnh là công viên hẹn hò với bàn, ghế dựa nhìn xuống dòng sông. Công trình hình thành do công sức của Hạ sĩ nhất Danh bu Di và Binh nhất Nguyễn văn Liêm. Đồ án được Tiểu đoàn trưởng chấp thuận. Trong làng có cây ngô đồng cao ngất ngưỡng được chặt hạ, xẻ lấy gỗ thực hiện công trình.

Trước ngày Hiệp định Paris có hiệu lực, bộ chỉ huy của Tiểu đoàn 3 TQLC, Tiểu đoàn ĐPQ của Thiếu tá Nông và một chi đoàn M113 của Thiết đoàn 18 đóng chung quanh cây này nên bị pháo nặng nề. Cây là điểm chuẩn để địch quân điều chỉnh chính xác vào mục tiêu vì dễ nhìn thấy từ xa. Hạ cây cũng là điều cần thiết về chiến thuật.



Ngày 15 tháng 9 năm 1974, nhân dịp kỷ niệm 2 năm chiến thắng Quảng Trị, lễ bàn giao công trình được cử hành trước sự hiện diện của hội đồng xã, dân chúng, các em học sinh, các em hướng đạo, và gia đình Phật tử Triệu Tài. Thiếu tá Dương văn Hưng Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến ngỏ lời chào mừng sự trở về của người dân yêu tự do trốn chạy cộng sản. Sau cùng Thiếu tá Hưng khẳng định

- ... Tiểu đoàn 3 TQLC chúng tôi sẵn sàng hỗ trợ quý xã trong khả năng cơ hữu của mình. Một lần nữa quân nhân các cấp Thủy Quân Lục Chiến cầu chúc quý vị gặt hái mọi thành quả tốt đẹp...

Ban đại diện xã ngỏ lời cảm ơn đơn vị đã giúp cho xã có được sắc thái như hôm nay. Thiếu tá Hưng và ban đại diện xã cắt băng khánh thành. Tiếng cười rộn rã đầy thích thú của các em trong vườn trẻ, tiếng cười đùa giỡn, đối thoại của các học sinh, gia đình Phật tử tại công viên hẹn hò như kéo dài không bao giờ dứt.

Buổi tiệc khoản đãi của ban đại diện Xã có sự hiện diện của Thiếu úy Trần trung Ngôn trưởng ban Chiến Tranh Chính Trị, Đại úy Giang văn Nhân đại đội trưởng đại đội 2 và một số chiến sĩ các cấp cùng thân hào nhân sĩ. Đặc biệt hai chiến sĩ Di và Liêm được các nữ sinh xã Triệu Tài choàng vòng hoa tưởng thưởng. Người lính Thủy quân lục chiến quả cảm trong thời chiến và cũng là người xây dựng trong thời bình.

Tình yêu nở rộ trên vùng đất mới hồi sinh. TQLC Nguyễn văn Quang quê Vĩnh Long kết hôn cùng người đẹp Bích La Thôn Lê kim Ngọc, con của Trung sĩ Hiến

ban An ninh Tiểu đoàn 121 Địa Phương Quân tỉnh Quảng Trị. Vị Tiểu đoàn trưởng, Thiếu tá Minh, xem Thảo thân tình như nghĩa tế, cấp 5 ngày phép đặc biệt cho anh Hiến.

Cuộc đời người lính Thủy Quân Lục Chiến hiện diện khắp các mặt trận khốc liệt của 4 vùng chiến thuật, cái chết thoáng hiện, thoáng mất. Buồn thay mấy ngày phép thường niên quyền lợi của người lính như ngoài tầm tay. Thảo cũng có bạn gái, có người yêu, mãi tận miền Nam xa dịu vợ. Tuổi xuân thì đời con gái biết khi mò mà đợi mà chờ nên đành lỡ hẹn. Cảm thông cuộc đời người lính chiến, Thảo sốt sắng lo cho hạnh phúc người binh sĩ được thành tựu. Tình cảm của người dân Triệu Phong dành cho binh chủng Thủy Quân Lục Chiến ngày càng thêm thâm thiết.

Cuối tháng 10, hai đại đội Địa phương quân tăng phái đến thay thế đại đội của Thảo mà cũng không bao được hết phòng tuyến. Quân số nhiều mà lính hiện diện ít. Đại đội 2 di chuyển qua vị trí phòng thủ mặt nam sông Thạch Hãn. Vùng trách nhiệm từ toà hành chánh Tỉnh qua đập đá giáp với đại đội bạn tới chợ Sỏi.

Người dân hồi cư của xóm đạo Tri Bưu xây nhà nguyện nhỏ trước mặt ngôi thánh đường cũ. Mỗi buổi sáng sớm trước giờ lễ, từng hồi chuông thánh thót trong không khí vắng lặng như đánh thức và thúc hối người Kitô Hữu mau chân đến nhà nguyện để họp chung lời cầu nguyện.

Bước vào cổng làng có gia đình thím Hậu. đặc biệt một gia đình ngoại đạo Thím cùng cô con gái và đứa cháu ngoại tá túc trong căn chái nhỏ che đôn sơ bằng những tấm tôn cứu trợ. Trên kệ gỗ nhỏ bày bán gia vị như muối, đường, nước mắm, ớt, tỏi, kẹo, bánh.....và đặc biệt bánh chưng nóng được các anh em Thủy Quân Lục Chiến ưa thích. Thảo cũng là một trong những khách hàng quen thuộc của thím.

Mỗi buổi chiều, đứa bé gái thường đi nhặt những mảnh gỗ vụn về cho thím Hòa nấu bánh. Sợ em vướng mìn bẫy còn sót lại, một người lính đại đội 2 đều đặn đặt bó củi nơi cửa nhà thím trước khi màn đêm buông xuống.

Ban ngày người dân địa phương ở Quy Thiện, Ngô Xá, có người mãi tận Trà Lộc, đem rau quả, thịt, cá, gà vịt bày bán bên vệ đường. Phía sau nhà thờ cũ có quán "Nhớ" đầy đủ món ăn nhậu hợp khẩu vị. Đối diện nhà Cha xứ là nơi thưởng thức hương vị bánh bèo "Mụ Rốt". Quán bà Mai, quán "O" Vang. Mỗi nơi có những món ngon đặc biệt đã biến khu vực này ngày càng sầm uất, nhộn nhịp người qua lại.

Những ngày đầu tiên hoán đổi vị trí làm Thảo luôn bận rộn. Kiểm soát lại tuyến phòng thủ, tu bổ các hầm hố, và phối trí hỏa lực tác chiến giữa các trung đội.

Điểm chính yếu là quan sát địa hình và bố trí của địch quân. Nhân dịp này Thảo trò chuyện, sinh hoạt với anh em nơi chiến tuyến mới.

Làng Trí Bưu nằm xa phía sau tuyến đóng quân, nhưng trong vùng trách nhiệm của đại đội, một toán tuần tiểu khu vực thường xuyên có mặt để giữ an ninh đến lúc hoàng hôn. Thượng sĩ Trần Văn Nuôi thường vụ đại đội, Trung sĩ Trịnh Huy Duyên trung đội phó thay phiên làm trưởng toán.

Sau buổi họp ở bộ chỉ huy Tiểu đoàn gần Trường trung học Nguyễn Hoàng, Thảo ghé vào làng Trí Bưu. Toán tuần tiểu đang chuẩn bị trở về vị trí. Trong lúc màn đêm buông xuống có tiếng đàn thoảng vọng lại. Dưới ánh đèn dầu mờ ảo, dáng người con gái tóc dài ôm kín bờ vai ngồi dạo nhạc. Những ngón tay thon dài di động trên cần đàn, mái tóc phủ che khuôn mặt lay động. Người con gái như quên thực tại, hồn đang hoà vào nhạc Thánh, các ngón tay chạy trên dây đàn đưa âm thanh bay luồn qua song cửa tỏa rộng trong bầu trời đêm thanh vắng.

Lần đầu tiên trong cuộc đời, Thảo thường thức và rung động thực sự trước hình ảnh liêu trai đẹp tuyệt vời. Thảo biết mình có cái thú đam mê do cái quan niệm đôi khi bị cho là lập dị.

Khi bàn về vẻ đẹp của người đàn bà, người thì bảo thế này, người kia cho là thế nọ, nhưng tới khi Thảo nói mọi người đều ngạc nhiên. Theo Thảo nhận xét nét đẹp người đàn bà thể hiện khi mang bào thai sắp đến ngày khai hoa nở nhụy

- Ôi ! mặt mày nhẵn nhọt, sưng mộp như bị phù thủng , vậy mà đẹp à?

- Tại sao không ai thấy sự chịu đựng và hy sinh cao quý của người đang lãnh nhận thiên chức làm mẹ . Đi đứng nặng nề, khó khăn, ăn uống kiêng cử, đau nhói khi thai nhi chồi đạp. Đặt bàn tay chống vào chỗ con đạp, người đàn bà cười sung sướng. Nụ cười nở trên gương mặt lúc đó quả là tuyệt đẹp.

Nhưng đẹp nhất là của những người chinh phụ, cô đơn lẻ bóng trong thời gian này vì chồng đang chiến đấu miên xa.



Thảo biết những người lính Thủy Quân Lục Chiến ngoài trận tuyến, mấy người được thấy cái đẹp của vợ mình. Có người về con đã tròn tuổi và có người nằm xuống không bao giờ trở lại

Thảo cảm thấy mình lãng mạn quá! Nhìn bầu trời mà suy tưởng bóng liêu trai.

Ánh sáng lung linh của dãy Ngân Hà
như sợi tóc dài óng ả.

Ánh sáng lấp lánh của các vì sao
là những ngón tay đang lả lướt trên phím đàn.

Tiếng gió thoảng qua tai thay lời nhạc du dương
thì thầm dành cho ai đó.

Thảo bước vào quán Nhở vào một buổi chiều gần giờ đóng cửa

- Chào anh, anh dùng chi. Cô gái hỏi Thảo

- Chào chị, nhờ chị cho tôi ly cà phê sữa nóng.

Trời Quảng Trị bắt đầu chớm lạnh, có hôm mưa rỉ rả suốt ngày. Người dân địa phương dùng câu nói "mưa thúí đất" để diễn tả mùa mưa dai dẳng ở miền Trung.

Cô gái đặt trên bàn phin cà phê, bình nước nóng rồi trở về góc quán ôm đàn dạo nhạc. Nốt nhạc đang lúc cao thánh thót, rồi những nốt trầm trầm tiếp nối. Âm hưởng bản nhạc đưa Thảo xa rời thực tại.

- Chị đang dạo nhạc hợp xướng phải không ?

Thảo hỏi cô gái khi tiếng đàn vừa dứt

Cô gái khẽ quay mặt nhìn Thảo

- Sao mà anh biết hay vậy?

Nụ cười nở trên môi, giọng nói từ tốn cô gái giải thích

- Tôi đang soạn hoà âm bản nhạc cho lễ Giáng Sinh sắp tới. Tôi đàn thử xem có gì không thông suốt trước khi tập dượt. Chắc anh hiểu biết nhiều về âm nhạc!

- Tôi thích ca hát nhưng không rành về nhạc lý.

Bỗng dưng Thảo kể cho cô gái nghe về ca đoàn Tự Thắng của người chọn nghiệp Võ. Tinh thần anh nhạc sĩ Phạm thanh Thư khổ nhọc tập dượt cho từng nhóm. Giọng ca khoẻ, hùng hồn của Cha Ngô duy Linh điều khiển ca đoàn trong thời gian tổng dượt. Bàn tay đánh nhịp của Cha Linh thật dịu dàng. Ánh mắt Cha nhìn về nhóm Thảo, ngầm ý chuẩn bị, chờ khi đưa nhạc hát mạnh lên, bè cao đồng cất tiếng hát:

" Đây phút linh thiêng đã khởi đầu,

Đây phút linh thiêng đã khởi đầu ... đã khởi đầu...

...Và để xem trời, xem trời giải nghĩa YÊU "

Các bản hợp ca "Trăng mờ Đà Lạt", "Hò Dô Ta" và "Giọt mưa trên lá" được Cha Linh tận tình hướng dẫn.

Trong lãnh vực nhạc đạo có lẽ hầu hết người am tường âm nhạc đều biết anh Thư và Cha Linh. Do đó khi nói về điều này Thảo lấy làm hãnh diện.

- Nhờ sinh hoạt đó nên khi nghe chị dạy nhạc tôi chỉ phỏng đoán vậy thôi.

Câu chuyện bàn về âm nhạc giúp không khí trở nên thân mật hơn.

- Tôi tên Mẫn. Bỗng tên anh không có dấu, anh có thể cho Mẫn biết quý danh để xưng hô.

- Chào chị Mẫn, tôi tên Thảo. Anh em gọi tôi thân mật Nguyễn Thảo.

Mỗi lúc có Thánh lễ vào sáng sớm, Thảo đến dự cùng một số anh em trong đơn vị. Chuẩn úy Nguyễn đình Lương, Trung sĩ Nguyễn văn Lợi, Trung sĩ Đào Tò, Hạ sĩ nhất Ngô văn Sáu, Hạ sĩ Nguyễn ngọc Anh thơ ký đại đội ...Các Kitô hữu Viên Thám và các đại đội bạn cũng có mặt. Cha Cầu người chủ chăn họ đạo, được nhiều ơn lạ trong lúc ngài ở họ đạo Phú Thứ thỉnh thoảng về đây chủ tế. Lúa mọc đầy đồng, nhưng thiếu thợ gặt. Cha bôn ba qua các xóm đạo, xây dựng lại giáo đường, chủ tế thánh lễ và làm trọn chức năng của người môn đệ Chúa. Chị Mẫn phụ giúp các Soeur lo phụng vụ và điều khiển phần nhạc trong thánh lễ. Đôi khi Cha mới về nên trong thánh lễ Thảo gặp cả mọi người trong xóm đạo. Người dân làng Trí Bưư dành cho đại đội Thảo nhiều thiện cảm.

Sau thánh lễ, chị Mẫn hỏi Thảo

- Anh Thảo, Mẫn đang tập bản "Mừng chúa ra đời", bè cao chỉ mới có hai người nhờ anh góp tiếng hát vào.

- Thật hân hạnh cho tôi được gia nhập vào ca đoàn, nhưng tôi không biết đơn vị có được hưởng lễ Giáng Sinh cùng xóm đạo hay bị di chuyển đi chỗ khác. Thảo đoán nhìn chị Mẫn trả lời.

- Không sao, anh Thảo cứ tập đi. Bè này có Mẫn và Mai em gái của Mẫn thôi, cũng dễ dàng cho sự tập dượt. Nếu anh Thảo có di chuyển chỗ khác thì Mẫn phải chịu thôi.

- Xin chị chớ chê cười, nếu tôi hát quá dở nhé. Thảo vui vẻ nhận lời.

Một hôm chị Mẫn cho Thảo xem tấm ảnh Đức Mẹ Maria bị loang lỗ nhiều chỗ. Nhìn ánh mắt có vẻ u buồn của chị, Thảo đề nghị

- Chị Mẫn, tôi có thể hoạ lại bức hình này. Tôi không có học hội hoạ nhưng rất thích vẽ. Hay chị cứ thử xem.

Một câu nói tự phát rất chân thật giúp Thảo dễ hoà đồng với người đối thoại.

-Ồ hay quá! Mẫn làm phiền anh Thảo vậy.

Thảo đã học xong lớp Giáo lý hàm thụ của Nha tuyên úy Công giáo cuối năm 1973. Sau cuộc chiến năm 1972 cái khoảng cách trở lại đạo của Thảo như được thu ngắn. Những sự việc xảy ra trong trận chiến phải chăng có một ơn nào đó. Một buổi sáng vào tháng 5 năm 72, chiến xa CSBV chọc thủng phòng tuyến Mỹ Chánh từ hướng nhà thờ tháp một trên đường 555, một số dân chúng chạy vào Hương diên bị địch bắn phải chạy trở lui. Khi vào thăm và giúp đỡ Cha xứ nhà thờ tháp đôi Thanh Hương bị thương nhẹ, Ngài cho biết địch đang phục binh ở ấp Vĩnh Xương. Nhờ tin tức trên nên vào lúc nửa đêm chiến xa xung kích Cộng Sản tràn ngập, đơn vị Thảo rút lui an toàn và cố thủ ở ấp Ma Nê bên kia bờ sông. Chiến xa địch vượt sông Ô Lâu tấn công Lữ đoàn Thủy quân lục chiến ở Chính An vào mờ sáng ngày 23 tháng 5 năm 1972.

Người họa sĩ dùng tất cả cảm xúc, kết hợp những tinh hoa để vẽ nên hình ảnh Mẹ Maria, một người Nữ đẹp tuyệt vời. Khi họa lại chân dung, Thảo với tâm hồn sắp trở lại đạo như được cùng chung rung động với người họa sĩ.

Tác phẩm ngoại giao đầu tay được một Soeur dòng Mến Thánh Giá, cô ruột chị Mẫn ra thăm làng Trí Bưu rồi đem bức họa vô Huế.

Kể từ dạo đó, Thảo biết nhiều về chị Mẫn. Soeur Marie, người nữ tu dòng Kim Đồi ở Bao Vinh, Huế, nơi nhìn ra giòng sông Hương thơ mộng chảy qua Đồng Ba xuôi về Vĩ Dạ.

Trong cuốn album gối đầu của chị, hình ảnh người nữ tu lúc mới bước vào dòng. Hình chụp các nữ Tập Sinh tươi cười bên nhạc cụ. Từ ánh mắt, nụ cười của mỗi người biểu hiện một vẻ đẹp chung: "Thánh thiện". Hình Soeur Marie với bộ áo Dòng trong lễ khăn tạt thật trang trọng.

Người nữ tu tham gia sinh mọi hoạt trong Dòng và ngoài xã hội. Thời gian sinh hoạt ngoài đời là giai đoạn thử thách vô cùng quan trọng. Soeur tốt nghiệp trường Quốc gia Âm nhạc, thành thạo công việc của người điều dưỡng, băng bó vết thương thể xác cũng như xoa dịu và hướng dẫn cuộc sống tâm linh. Với ước vọng tận hiến cuộc đời cho Thiên Chúa Trước lúc xét mình để khăn trọn đời, Soeur Marie nhận thấy mình không được "Ơn Gọi", Soeur buồn bã trở về cuộc sống ngoài đời.

Ngày xưa Soeur ước mong đem tình thương bao la của Thiên Chúa đến khắp mọi nơi. đem bàn tay xoa dịu nỗi đau đớn thể xác do căn bệnh hiểm nghèo hủy hoại theo năm tháng. Đem ánh sáng vào miền quê hẻo lánh, đến các làng mạc trên miền rừng núi mù sương. .

Ngày nay chị Mẫn tuy phục vụ hạn hẹp trong xóm đạo, nhưng lòng chị vẫn dạt dào . Cuộc sống buồn tẻ vô vị với những ai không có mục đích. chị Mẫn vẫn cảm thấy cuộc đời là con đường đi trải dài với những ánh mắt yêu thương dành cho những người có tâm hồn hiến dâng và phục vụ.

- Chị Mẫn, tôi thấy tấm hình này rất đẹp. Chị cho tôi được phép phóng to ra.
- Bức ảnh này chụp lúc Mẫn đang công tác xã hội. Có vẻ Huế nên Mẫn ưng ý. Rất tiếc ảnh hơi đổi màu. Nhờ anh Thảo thêm lần nữa.



Gương mặt chị Mẫn bên vành nón bài thơ.

Tâm hồn Thảo bị cuốn hút vào dáng người con gái liễu trai đêm nào. Gương mặt chị Mẫn trở nên sống động, ánh mắt dừng lại nơi tháp nhà thờ dòng Chúa Cứu Thế ở An Cựu mà Thảo vẽ thêm vào góc trái cho phù hợp ý hướng của chị.

Sau này được đọc về cuộc đời của nhà danh họa Leonard de Vinci Thảo mới hiểu được tình cảm mình cũng như sự rung động lãng mạn của người họa sĩ bên giá vẽ trước người mẫu, khi thực hiện bức chân dung nổi tiếng "Mona Lisa".

Thảo nhờ Kha, hiệu trưởng viên đại đội tháp tùng toán tuần tiểu đem bức họa cho chị Mẫn.

Người lính "Tổng trừ bị" hiện diện khắp bốn vùng chiến thuật. Những mối tình không đoan kết là những kỷ niệm thật buồn

Vì tôi là lính áo rằn

Ra đi không biết mấy trăng trở về (1)

Đám cưới của chiến sĩ Viễn thám Thiếu úy Đoàn ngọc Quý cùng người đẹp làng Trí Bưu, "O" Xuyên thật đơn giản trong thánh lễ được Cha chủ tế làm phép hôn phối. chàng trai mặc toàn quân phục, Thảo và một số anh em Sói Biển tham dự chia vui cùng đôi bạn. Thiếu úy Lê đình Lỗi, cựu trung đội trưởng gan dạ của Thảo, trung đội Lỗi đã liệt oanh cầm cờ trên Cổ thành Đinh công Tráng Quảng

Trị năm 1972, nay trách nhiệm trưởng ban an ninh Tiểu đoàn 3 cũng có mặt. Những đôi mắt xa lạ tìm gặp nhau giữa hai họ trong thánh lễ như ngấm một giao ước

Ngày hôm nay tiếng hát bay cao
Quỳ bên nhau trước đấng tối cao
Hứa yêu nhau, trao câu thề, chung
sống trọn đời
Rồi mai đây kiếp sống có đôi
Đời buồn vui, mãi mãi bên nhau
Khấn xin Mẹ thương dắt dìu, tình
yêu dâng cao

.....



*Đoàn ngọc Quý và "O" Xuyên 35 năm sau
(ĐH 2009)*

Chị Mẫn đệm nhạc lễ hướng về Thảo khẽ mỉm cười.
Cô dâu và chú rể đứng trước cửa nhà thờ bắt tay cảm ơn mọi người đã đến dâng
lời cầu nguyện. Chú rể, bạn đồng khoa đang cười đùa với Lờ và nói về một cô gái
tên Vang nào đó.

- Thôi! Mấy theo đường tao đi là tốt nhất.

Một cô gái duyên dáng trong toán ca nhạc lễ đến bên Thảo tươi cười xã giao và
hỏi:

- Đại úy bạn của Mến phải không?

Thảo vô cùng ngạc nhiên trả lời

- Chắc cô lầm rồi. Tôi có quen ai tên Mến đâu!

Cô gái vẫn tinh nghịch

- Thôi đại úy dấu làm chi. Tôi chộ(2) rồi!

Câu nói làm Thảo thêm thắc mắc

Trong lúc đàm thoại, cô gái nheo mắt nhìn chị Mẫn gật đầu. Thảo nhận biết Mến
chính là chị Mẫn người nữ tu dòng Kim Đồi. Cô đã phát hoạ lại hình ảnh thật
đẹp, trang trọng, về cuộc sống đạo và đời của Mến, người bạn học từ thuở tập
đánh vần cho đến lúc trưởng thành. Mến chọn con đường đi nhiều thử thách, hy
sinh cho nhân loại.

Cô gái nói thật nhiều qua cái nhìn khách quan nhưng hàm ý một vấn đề mà Thảo
còn e ngại

Cô gái từ biệt, gởi lại câu chào theo bước chân đi.

- Mong gặp lại đại úy vào đêm Giáng Sinh và nghe tiếng hát của người ngoài họ đạo.

Bản nhạc "Mừng Chúa ra đời" các bè ca đã thuần thuật. Chị Mẫn cho biết vài ngày tới sẽ tập dượt chung cả ca đoàn.

- Anh Thảo, các bản nhạc Cao cung lên, Đêm Thánh vô cùng, Mẫn sẽ tập sau. Nhờ hát mỗi năm nên không đáng quan tâm.

Thảo đã hát các bản nhạc này khi còn ở quân trường nên quả quyết trả lời:

- Tôi thấy chị xấp xệ như vậy quá chu đáo.

Mắt Thảo dừng lại trên vách quán, bức họa chị Mẫn bên vành nón bài thơ đã gắn lên đó tự bao giờ.

- Anh Thảo, đêm qua nghe tiếng súng nổ nhiều nơi sông Thạch Hãn, cả nhà sợ quá.

Câu nói dừng lại giây lát

- Riêng Mẫn không biết có chuyện gì cho các anh. Mẫn đã cầu xin Chúa quan phòng, che chở cho các anh bình an

Thảo nhìn sâu vào mắt chị Mẫn, giọng cảm xúc

- Thay mặt anh em, tôi cảm ơn mối quan tâm của chị. Đêm qua bọn đặc công lội qua sông, anh em gác phát hiện và bắn hạ ngay dưới giòng sông.

Trong ánh sáng mờ mờ của ánh sao, với kinh nghiệm tác chiến dày dạn, hạ sĩ Lê ngọc Dũng phát hiện mặt nước gợn sóng lan rộng vào bờ. Nhắm vào trung tâm sóng nước, Dũng cho luôn một băng đạn M.16.

Ba ngày sau, xác anh bộ đội Cộng sản nổi lênh bênh trên dòng sông Thạch Hãn. Dũng được thưởng 3 ngày phép đặc biệt và bằng tương lục cấp Sư đoàn ngay sau đó.

Tình hình chiến sự bắt đầu sôi động, CSBV bắt đầu các cuộc tấn công thăm dò phản ứng của Hoa Kỳ. Trong lúc các nước trong khối Cộng Sản viện trợ ồ ạt cho chính quyền miền Bắc từ lương thực cho đến vũ khí tối tân nhất. Ngược lại ở miền Nam quân đội Hoa Kỳ và các nước Đồng Minh sau khi rút quân coi như họ phải tay, không còn chút bận tâm cho hàng chục triệu người dân miền Nam yêu chuộng Tự do. Tội nghiệp cho những người lính phải chiến đấu trong sự hạn chế về mọi mặt vì nhu cầu cấp thiết nhất là đạn dược lệ thuộc hoàn toàn vào viện trợ của Hoa Kỳ. Thêm vào đó một điều không thể thấy trong chiến thuật của các nước trên thế giới, đơn vị Tổng trừ bị TQLC trở thành diện địa, phân tán mỏng thành những chốt nhỏ, đối mặt ngày đêm với kẻ thù. Muốn đánh cũng không được mà

chỉ chờ đối thủ đánh và tìm cách đỡ mà thôi. Một hình thức cho địch quân tập trung tiêu diệt. Người lính TQLC trở nên buồn nản. Thảo đọc được tư tưởng đó trong ánh mắt anh em. Thảo cũng vậy! Người lính tổng trừ bị TQLC là phải xông pha trong lửa đạn, phải có mặt trên các chiến trường nóng bỏng mà nay như chính bị người lãnh đạo dùng CS để tiêu diệt đoàn quân tinh nhuệ nhất. Có người lính già pha trò trong buổi nhậu:

- Họ sợ mình "đảo chánh" đó ông Thầy ạ!

Tội nghiệp cho những người lính như chúng tôi

Tự đứng Thảo cũng mong được vậy để cho cuộc sống của người lính TQLC đúng với danh nghĩa của nó.

Thôi đành vậy!

Thông thường các quán đều có máy cassette và một số băng nhạc chủ đề dành cho người đi chiến đấu bảo vệ quê hương. Thực khách có thể chọn để nghe bản nhạc và ca sĩ mình mến chuộng. Lính Thủy Quân Lục Chiến là con bà Phước. Khi biết chị Mẫn là "bà Phước" thật sự nên anh em thường hay yêu cầu bản nhạc "Em hiền như Ma Soeur" như một tâm tình và cũng là niềm vui thật văn nghệ của người lính trận.

- Chị Mẫn cho tôi được nghe bản nhạc mà anh em Thủy Quân Lục Chiến hay yêu cầu.

Thả hồn theo lời hát, Thảo thoáng gặp ánh mắt với màu đỏ nhạt chớm ứng trên làn da mặt chị Mẫn. Một ánh sáng long lanh dịu nồng ở người con gái liễu trai chỉ dành cho Thảo. Thảo bỗng thấy lòng mình chao động, một cảm giác lâng lâng, một chút lửa hồng ấm áp trong không khí lạnh lạnh và tiếng mưa rơi rớt rả trên mái nhà tôn.

Cuộc đời người lính chiến tổng trừ bị, ngày đêm đối diện với kẻ thù, cái chết chờ đợi ngay trên đường nhắm từ lỗ chiếu môn qua đỉnh đầu ruồi Thảo biết được mấy lần để tận hưởng cảm giác ngây ngất men say đó.

Buổi chiều về Tiểu đoàn gặp vị Tiểu đoàn trưởng, Thảo được lệnh ngày mai bàn giao đại đội cho Trung úy Nguyễn đình Chánh, về trình diện Bộ Tư Lệnh, nhận sự vụ lệnh đi học khóa Bộ Binh cao cấp tại Trường Bộ Binh Long Thành.

Người lính Tổng trừ bị mỗi khi được đi học là một điều sung sướng, đó là lẽ thường tình. Thời gian đi học như được phép dài hạn. Tự do, không vướng bận, thoải mái, không lo lắng, không trách nhiệm và có dịp để tiêu xài sau những năm tháng hành quân gian khổ.

Thảo mời Thiếu tá Cảnh Tiểu đoàn trưởng, Trung úy Chánh đại đội trưởng đại đội chỉ huy công vụ, và các sĩ quan tham mưu tiểu đoàn tới quán Nhở. Buổi tiệc

mừng cho Thảo bước đi lên trong binh chủng và cũng là tiếc chia tay với gia đình Sói Biển. Thiếu tá Tiểu đoàn phó Nguyễn cao Nghiêm và các đại đội trưởng đóng quân xa nên không đến được.

Đêm hôm đó nhiều men đắng của chất bia, Thảo không nhớ tâm trạng mình và đã nói gì khi tạm biệt chị Mẫn.

Buổi chiều tập hợp đại đội phía sau chùa Tỉnh hội Quảng trị củ để làm lễ bàn giao thật đơn giản dưới sự chứng kiến của Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng.. Thảo bùi ngùi ngỏ những lời thân tình chia tay với anh em đã cùng Thảo sống chết cho Đại đội 2 Tiểu đoàn 3 TQLC. Trên gương mặt cương quyết và quả cảm của người lính, Thảo và anh em cũng có những giây phút yếu mềm trong tình cảm. Tình huynh đệ chi binh thể hiện qua những năm dài bên nhau chiến đấu cho miền Nam tự do. Người nằm xuống, kẻ giả tử vũ khí, người còn lại sao tránh được phút giây quyến luyến lúc chia tay.

Sau buổi lễ bàn giao, Kha người hiệu thính viên đại đội từ toán tuần tiểu trở về trao cho Thảo hộp giấy nhỏ và nói:

- Ông thầy, chị Mẫn nhờ giao tận tay ông thầy.

"Một khăn choàng cổ bằng len màu trắng."

Hình ảnh người con gái dạo đàn trong đêm vắng, những ngón tay như chạy nhảy trên giây đàn đưa âm thanh hoà lẫn trong không gian.

Trên bầu trời xanh thẳm

Giữa những vì sao,

Chúa đã viết tên tôi

Giữa những vì sao,

Chúa đã sắp đặt cho tôi một cuộc sống

Giữa những vì sao,

Chúa đã dọn sẵn cho tôi nơi trú ngụ

Chờ ngày tôi được hưởng cùng Người

trên Thiên Quốc.

Cũng đôi bàn tay đó thoăn thoắt với đũa đàn len tạo thành những khăn quàng cổ, sưởi ấm lòng người đi chiến đấu miền xa.

Phải chăng chị Mẫn đã dùng màu trắng của sự trinh nguyên để diễn đạt tình cảm Thánh thiện như tâm hồn người con gái chọn cho mình hướng đi với ước mong tận hiến trọn cuộc đời cho Thiên Chúa.

Thảo choàng khăn lên cổ, tận hưởng cái hương vị của đêm tối liêu trai trong lúc cơn gió Bắc đang thổi qua thành phố Quảng Trị.

Đoàn tù đi làm thủy lợi từ trại tù cải tạo Ái Tử đi hàng dọc qua cầu bắt tạm trên sông Thạch Hãn. Hàng cây Phượng vĩ trên đường Trần Hưng Đạo đã trở hoa, vài anh cúi xuống nhặt cánh hoa như tưởng nhớ lại mùa chia tay của thuở học trò hoa mộng cùng tiếng hát thánh thót của nữ ca sĩ Thanh Tuyên còn phảng phất đâu đây.

Bạn hàng nhóm chợ bước vội vàng với đôi gánh trĩu nặng khoai sắn, bầu bí nhún nhảy trên vai.

Xuyên qua thành phố Quảng Trị, quẹo phải trên đường Lê Văn Duyệt về cầu Ba Bến để đến xã Kim Long. Trong đám đông dò mắt nhìn theo người tù, Thảo nhận ra người đàn bà thật lam lũ trước cổng làng Trí Bưu

- Chào Thím...

Tự dưng Thảo quên mất tên người bán bánh chưng nóng

Người đàn bà ngớ ngàng nhìn Thảo, nhíu mày suy nghĩ, rồi như chợt nhớ

- Ô!... Đại úy.

Thảo thấy hai dòng lệ trên đôi má gầy của thím Hậu

Thím quay người, tay móc vội trong túi một cọc tiền Cộng Sản chạy theo dúi vào tay Thảo

- Đại úy! Cảm lấy.

Bản tính tự nhiên Thảo nhét trả tiền vào túi áo thím

- Cảm ơn thím! Cảm ơn thím!. Thảo nghẹn ngào

Tối khúc quẹo gần cầu Ba Bến, Thảo quay đầu lại vẫn thấy thím Hòa vẫy tay chào.

Mỗi khi nghĩ đến thân phận của người xa Quê hương, Thảo mơ màng nhớ về người dân vùng đất cày lên sỏi đá, những người nơi xóm đạo Trí Bưu. Mến, người nữ tu dòng Kim Đôi; thím Hậu, người đàn bà nghèo nhưng giàu lòng nhân hậu giống như chuyện người đàn bà goá trong dụ ngôn(3), mà lòng Thảo dạt dào cảm mến.

Trích hồi ký "người lính Tổng trừ bị".

Giang văn Nhân

(1) Trích đoạn thơ của Cố Trung Tá Lê Hằng Minh Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 Trâu điền.

(2) chợ tiếng địa phương có nghĩa là thấy

(3) Chúa kể cho các môn đồ về chuyện một người giàu có bỏ vào thùng công quả một tờ giấy bạc, một người đàn bà goá nghèo bỏ vào thùng vòn vẹn một xu. Chúa bảo Cha trên trời thưởng công bội hậu cho người đàn bà goá vì một xu là cả một gia tài to lớn của bà.



Quang Cầu Muối

Lời nói đầu:

Cá nhân chúng tôi không có đủ thẩm quyền để viết những dòng này, cho quý Đàn Anh và các Niên/Huynh Trưởng đọc.

Tôi viết bài này với tư cách là một người đọc văn, và kể lại cho lớp đàn em, con cháu nghe.

Nghe để hiểu, để thương và quý trọng những người đã một thời cầm súng để bảo vệ cho Miền Nam tự do no ấm.

Họ không phải là "ngụy" như những lời tuyên truyền láo xược của việt cộng.

Họ là những người trai thời loạn.

Họ là những người :

Chiến trường đi không tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Tôi viết lại bài này như một nén nhang lòng, kính dâng lên linh hồn Quý Huynh Trưởng của tôi đã nằm lại Bờ Biển Thuận An, 50 năm xưa

.....

Bờ Biển Thuận An, tháng ba năm 1975.

- Trong quân sử thế giới, chưa có một lực lượng quân sự nào mà có những người Lính, bình thản rú nhau cùng tự tử chết khi bị bao vây cùng đường, như những người Lính Thủy Quân Lực Chiến Việt Nam Cộng Hòa.

Ở đây sẽ không đề cập đến nguyên nhân thảm bại của gần một Lữ đoàn lính thiện chiến của quân lực, bị bắt sống bởi một đại đội cộng quân..(vì nằm ngoài khả năng của người viết)

- Trong chiến tranh, thắng bại là lẽ thường tình.

Nhưng cũng xin nhấn mạnh lần nữa, cũng trong quân sử thế giới, chưa có một quân đội nào ại có những người coi cái chết nhẹ tênh như những người Lính trong Thằng Ba Gậy Súng của cố nhà văn Trung Ưy Thủy Quân Lục Chiến Cao Xuân Huy.

Một người có mặt trong trận chiến này.

- Cũng chưa có một nhà văn nào trong dòng văn học sử nước nhà, lại thản nhiên đưa những tiếng chửi thề đi vào chữ nghĩa như Ông ấy.

Lính nghĩ sao thì viết vậy, không hoa hòe hoa sởi, câu chuyện thế nào thì kể lại như vậy, chứ hoa lá cành chi mệ.

Vắn tắt lại những đoạn văn của Ông Huy:

...." tôi nằm ẩn nấp sau cái gò úp xuống, quan sát những người lính thuộc tiểu đoàn 5 đánh trận. Tình cảnh của chúng tôi lúc này thật bi đát, lương thực đạn dược sạch sành, đường về không có, vậy mà những người lính kia họ vẫn bình thản cười đùa, chiến đấu.

Một người bọc nòng súng cỡi bằng áo giáp để khỏi phỏng tay, một người kê nón sắt làm bàn tiếp hậu, tay kia cầm viên đạn cho vào nòng.

Đầu không nón sắt, thân không áo giáp, chân không giày, họ di chuyển liên tục để bắn, bỗng người cầm nón sắt bị một viên vào ngực, viên đạn cắm trên tay văng ra, người lính khác nhào lên thế chỗ cho bạn, người lính bọc nòng súng nhìn xác bạn mình hỏi như không:

- Đụ má chết sớm vậy mà?

Câu hỏi vừa bật ra cửa miệng, thì cả hai đều trúng đạn gục xuống.

Hoạt cảnh trên không phải là phim ảnh.

Đó là những gì đã xảy ra trên chiến trường xưa.

Nó cũng không phải là hư cấu, mà là một sự thật bi hùng.

Người Lính viết văn Cao Xuân Huy, là một Đại Đội Phó tác chiến của một binh chủng kiêu hùng nhất quân lực, thì cái chuyện nói xạo, hư cấu là không có.

Xạo sao được khi bạn bè sẽ lật tẩy.

Có sao viết vậy người ơi. Con tim chân chính không bao giờ biết nói dối.

Đa số những người lính tác chiến của quân lực Việt Nam Cộng Hòa đều là những người có con tim chân chính.

Tháng Ba Gãy Súng

- Tự tử không mày?

Những người lính Thủy Quân Lục Chiến cùng đường năm xưa, bình thản rủ bạn bè tự tử như câu hỏi rủ nhau đi nhậu.

Hạng Võ khi xưa cùng đường tự tử ở bến Ô Giang, bên cạnh còn có Ngu Cơ.

Những người Lính Thủy Quân Lục Chiến trên bãi Thuận An ngày bị thảm đó, họ rủ nhau tự tử, để không lọt vào tay kẻ thù.

Một vòng tròn người ngồi sát lại bên nhau.

Một hai trái lựu đạn được họ tung vào giữa vòng tròn. Sau những tiếng nổ là những cái đầu gục xuống, họ chết bên nhau, đa số những người trong họ, chưa đầy hai mươi tuổi.

Bi hùng, bi thảm quá phải không các em, các con, các cháu?

Ai là người sẽ viết được những bài thơ?

Để thế hệ sau này biết rõ về những cái chết bi hùng bậc nhất trong giòng quân sử của nước Nam.

Không còn lịch trình của:

Mười hai tháng anh đi..

Tháng giêng xưa quân ra Huế, cố đô hoang vu điêu tàn tháng hai về trấn ven đô, chong mắt hỏa châu giữ cầu

đêm ngủ bìa rừng thêm làn môi ẩm, ngọt trái sầu riêng ngọt mấy mùa...

Tất cả đã ngừng lại..

Không còn những gót giày đi khắp nẻo quê hương, cho những đàn em nhỏ yền tâm học hành, cho mơ ước đất nước thanh bình để cho những người tuổi hai mươi tìm lại những đêm ân tình. Cho mái nhà chiều lên lửa ấm.

Tháng Ba Gãy Súng.

Kể từ ngày ấy linh hồn của những người Lính năm xưa, chắc vẫn còn bám bờ biển quê hương.

Hãy đến Thuận An một lần, bạn sẽ thấy và cảm nhận được những gì tôi viết lại theo tác phẩm của Cố Nhà văn Cao Xuân Huy.

Tháng 3- 2025

Quang Cầu Muối

Chiếc Chiếu Hoa Cạp Điều

Lời giới thiệu:

Khi anh cả tôi bước vào tuổi 95, sức khoẻ không khá nên mỗi khi các con anh gọi tôi, tôi lo lắng vội vàng hỏi ngay: “Có gì không?” Nếu các cháu trả lời “dạ không” là tôi thở phào nhẹ nhõm, dù biết rằng rồi cũng sẽ có một ngày...

Tối nay bất chợt nghe celphon reo, thấy cô Doãn Cẩm Liên gọi, trong đầu tôi nghĩ ngay tới Lão Trương thân phụ của Cẩm Liên nên tôi vội hỏi:

- “Có gì không?”

-Em thấy nhóm Petrus ký 68-75 yếm trợ cho TPB/TQLC, sao anh không báo cho tụi em? Bố Sĩ muốn yếm trợ còn kịp không?

Tôi sững sờ và xúc động.

Tôi là hàng xóm với anh chị Doãn Cẩm Liên & Nguyễn Đình Hiếu, từ khi biết mỗi một TQLC đóng \$100/1 năm cho quỹ TPB/TQLC thì Lão Trương Doãn Quốc Sĩ và Ái Nữ cũng tự động đóng góp hai phần bất cứ lúc nào, chớ làm sao tôi dám khêu Lão Trương nay đã 103. Tôi nói:

-Bất cứ lúc nào, khi nào Lão Trương 103 tuổi cho quà thì các TPB đều cười vui.

Cám ơn Bố và các em. Nhưng nhờ em xin Bố giùm anh tác phẩm “Chiếc Chiếu Hoa Cạp Điều” để đăng vào đặc san Sóng Thần TQLC 2025 được không?

-Dạ thưa anh, đã là con nuôi của bố Sĩ thì anh có toàn quyền đăng bài viết này chứ ạ. Anh em mình đồng lòng kể chuyện đẹp cho độc giả thưởng thức ha anh. Em Liên. Kính mời quý độc giả theo dõi “Chiếc Chiếu Hoa Cạp Điều” xuất bản tại Saigon năm 1959, nội dung nói về nỗi khổ của người dân Việt Miền Bắc trong chiến tranh thập niên 1950./.

Nguyễn Đình Hiếu-con rể cụ Sĩ đã thực hiện cho Tango số báo KBC đặc biệt Lão Trương cười vui khi tôi biếu Cụ cuốn Nửa Đường



Bìa trước Nguyệt San KBC.

Bìa sau Nguyệt San KBC



Quê tôi cách Hà Nội chừng 5 cây số. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ thì gia đình tôi tản cư lên Nhã Nam thuộc huyện Yên Thế, Bắc Giang.

Đến năm 1948, khi cậu tôi từ Vĩnh Yên lên thăm chúng tôi lần đầu thì toàn thể gia đình tôi ai nấy đã có màu da nửa vàng nửa xám xịt vì sốt rét rừng.

- Anh chị phải cho các cháu tản cư về mạn dưới như chúng tôi - lời cậu tôi nói với thầy mẹ tôi - chứ cứ như thế này thì không chết cũng chẳng còn ra hồn người nữa.

Sau ngót hai năm tản cư gia đình tôi khánh tận rồi. Có lẽ vì nghi vậy nên thầy mẹ tôi tìm cách nói khác:

- Ngày xưa vùng Yên Thế Thượng này độc thật, nhưng nay vì có nhiều người lên khai phá nên khí hậu cũng không đáng ngại lắm.

Cậu tôi không chịu:

- Anh chị về Vĩnh Yên gần chúng tôi cho có anh có em, vừa tránh được nạn sốt rét rừng, vừa có cơ buôn bán khá (dạo đó Vĩnh Yên còn là cửa ngõ của việc thông thương giữa Liên Khu III với Việt Bắc).

Rồi cậu tôi về Vĩnh Yên. Hai tháng sau người lại lên, nhất quyết đón gia đình tôi xuôi, nói là nơi ăn chốn ở đã thu xếp đầu vào đó cả.

Thế là gia đình tôi xuôi Vĩnh Yên. Còn một mình tôi ở lại Sở Thông tin Liên khu I. Công tác của tôi là đi tuyên truyền mười điều kháng chiến trong toàn huyện Yên Thế. Vì lưu động như vậy nên tôi cũng quên đi nỗi buồn gia đình phân cách đôi nơi. Nỗi buồn đó chỉ đến thắc mắc lòng tôi mỗi khi trở về trụ sở kiểm điểm công tác. Trụ sở Thông tin ở một làng bên tả ngạn sông Thương, gần một bến đò đẹp vào bậc nhất Bắc Giang: bến đò Lục Liễu. Để tăng phần thơ mộng cho cái tên đó tôi vẫn thường dịch nôm là “Bến đò liễu xanh”.

Thơ của em tôi tới báo cho hay gia đình đã tới tản cư cùng làng với gia đình cậu mợ tôi. Làng đó ở ngay bến Rau, bên này là Vĩnh Yên bên kia là Sơn Tây, rất thuận tiện cho việc buôn bán.

Rủi thay, thầy mẹ tôi vừa đến Vĩnh Yên thì quân Pháp mở chiến dịch càn quét khắp vùng Sơn Tây, rồi thiết lập thêm đồn quân dọc theo hữu ngạn sông Hồng từ Sơn Tây ngược lên đến Việt Trì. Các ngả đường giao thông với Liên khu III đều bị quân Lê Dương phục kích ráo riết.

Cậu tôi đã rơi vào ổ phục kích của chúng, dẫn vốn khánh tận may thoát được người. Mẹ tôi phải ngưng chuyện buôn bán.

Nghे nói làng N.H. bên hữu ngạn sông Đáy gần chân dãy núi Tam Đảo là một làng trù mật, buôn bán dễ, gia đình tôi bèn thuyền chuyển đến đây theo sáng

kiến của mẹ tôi. Khi tới nơi, mẹ tôi mới thấy rằng mình đã lầm. Trước đây một năm thì địa điểm này buồn bán được vì hầu như dân chúng toàn hạt Vĩnh Yên đổ xô về để tránh Pháp tấn công, nhưng nay tình hình tạm yên ai nấy trở về chốn cũ, địa điểm N.H. trở lại vẻ trầm mặc của chốn chuyển tiếp giữa vùng trung du bên dưới với vùng đèo heo hút gió bên trên.

Vừa lúc đó tôi xin thôi ở Sở Thông tin về.

Mẹ tôi mừng lắm vì người vẫn thường nói: “Thời loạn lạc gia đình nên gần nhau, nhờ có thế nào...” Hình như trong óc người - có thể nói trong óc mỗi người trong gia đình tôi - đều luôn luôn lo sợ cảnh một người bị chết vì bom đạn rồi mất xác vì gia đình không kịp biết để nhìn nhận. Niềm vui đoàn tụ giúp chúng tôi bớt buồn nản khi thu xếp gồng gánh trở lại huyện Yên Lạc. Lần này, gia đình tôi không dám ở gần bến đò Rau nữa vì sợ phi cơ oanh tạc, mà ở một làng cách huyện Yên Lạc chừng gần một cây số.

Gia đình cậu tôi ở ngay làng bên. Lẽ cố nhiên cả hai gia đình chúng tôi cùng nghèo túng lắm, nghèo túng đến nỗi cậu mợ tôi, thấy mẹ tôi cùng không dám sang thăm nhà nhau, chỉ chiều chiều ra gặp nhau trên quãng đường đá nối huyện Yên Lạc với bến đò Rau.

Tôi gặp lại người yêu cũ từ Phủ Lý (Khu III) chạy lên. Chúng tôi thành vợ chồng, tuy có kỷ giấy tờ tại Ủy ban Kháng chiến Hành chính Huyện - cậu mợ tôi là những người làm chứng - nhưng đám cưới hoàn toàn êm ả y như một đám cưới vụng trộm.

Em gái lớn tôi xoay đi buôn gạo, ngày ngày kiu kịt đi về 20 cây số kiếm chút lãi. Ở Yên Thế, tuy bị sốt rét nhưng nhà ở giữa rừng ít lo bị địch tấn công bất ngờ; tuy cũng nghèo túng nhưng còn có đất rộng để trồng gia rau cỏ và nuôi được lợn gà.

Về đây những buổi ăn cháo ngô trừ bữa, mẹ tôi thường có ý khép cửa giữa lại.

Em gái tôi đã phải đi chợ thật xa để đóng gạo rẻ mà rồi tính ra lời lãi cũng chẳng được là bao. Các cụ giải thích hiện tượng kinh tế này bằng câu: “Thóc gạo có tình.” Mẹ tôi làm tương, gánh đi các chợ xa bán để kiếm tiền thêm. Vợ tôi tạng người yếu nhưng khéo tay, không làm được việc nặng, nàng phụ trách những việc nhẹ như rang đỗ tương, ủ mốc, pha muối vào nước tương...

Đạo đó trường Luật mở ở gần chợ Me (Vĩnh Yên), tôi có ghi tên theo học hết năm thứ ba, hy vọng thành tài sẽ ra thẩm phán, đồng lương họa có cao để giúp gia đình. Vì hoàn cảnh kháng chiến, các giáo sư thường từ nơi xa lại trường sở dạy liền trong mấy ngày, sau đó sinh viên tìm tài liệu tự nghiên cứu thêm. Có

khi thời gian nghiên cứu lấy dài hơn một tháng mới có giáo sư mới. Tôi triệt để lợi dụng khoảng cách này để bon về giúp đỡ gia đình những công việc nặng.

Mùa đông năm đó rét lạ lùng. Gió hun hút giạt từng cơn, quét như dao cắt từng mảnh thịt hở, thế mà hôm nào mẹ và em gái tôi cũng phải dậy từ bốn giờ rưỡi sáng để sửa soạn gong gánh ra đi. Quần áo và chăn chiếu của gia đình tôi thiếu rất nhiều. Thằng em thứ ba của tôi có được cái chiếu rách mướp vừa nằm vừa đắp, chân thò ra ngoài thì nó lấy rơm phủ lên.

“Ấy cứ thế mà ấm ra phết anh ạ!” - Nó vừa cười khoái chí vừa nói với tôi như vậy.

Các em trai em gái của tôi đã lớn cả, chúng tôi hầu như thường xuyên thi đua trong việc nhường nhịn nhau. Mẹ tôi chỉ còn thắc mắc về thằng em út của tôi. Nó mới lên bảy, còn nhỏ tuổi quá chưa thể tìm nguồn vui tinh thần để quên đói rét, nhất là rét. Tương đối với cả nhà nó được mặc lành nhất. Nó mặc cái áo đỏ chót có những vệt chữ nho đen và những đường kim tuyến (nguyên đó là chiếc câu đối người ta phúng bà tôi hồi chưa kháng chiến). Câu đối đỏ thì may áo, còn nẹp sa-tanh vàng mẹ tôi gạn may thêm cho nó chiếc áo *di-lê*. Chúng tôi gọi đùa nó là “anh cò đỏ sao vàng”. Đêm đến rét quá không đủ chăn ấm, nó thường khóc khậm khạch. Chỉ cần có thêm đôi chiếu nữa thì cả nhà đủ ấm. Đêm đến rét quá không đủ chăn ấm, nó thường khóc khậm khạch. Chỉ cần có thêm đôi chiếu nữa thì cả nhà đủ ấm.

“Chiều coi kị gió.” - Mẹ tôi nói thế.

Nhưng đến ăn còn chẳng đủ làm sao chúng tôi mua được đôi chiếu bây giờ?

Hôm đó, suốt từ sáng sớm đến trưa, phi cơ bay từng đoàn bắn phá và giội bom liên tiếp xuống các chợ lân cận: chợ Me, chợ Vàng, chợ An Lạc... Mọi ngày chỉ khoảng bốn giờ chiều mẹ tôi đã có mặt ở nhà, ngày đó trời đã xế chiều mà người vẫn chưa về. Toàn thể gia đình tôi bắt đầu sốt ruột tuy không ai nói một câu.

Chiều ngả màu sẫm. Gió bắc rít trong bụi tre già làm nên cho tiếng khàn khàn của cửa lủ quạ lục đục trong tổ, gió bắc xoáy từng vòng cuồng loạn dứt từng vốc lá bưởi vàng úa rồi lại nhào vút mất hút ra ngoài cánh đồng bát ngát và hiu quạnh.

Mẹ tôi vẫn chưa về.

Trong óc tôi thoáng hiện những cảnh chợ bị phi cơ tàn phá, những hình người không kịp xuống hầm bị đạn chết gục bên cột lều tay còn quờ ôm những đồ hàng của mình, những hình người bị bom *napalm* thiêu rụi như những thân chuối cháy đen... Và tôi vùng ra cổng.

Thầy tôi biết ý hẹn với:

- Con cứ thẳng đường ra bến Rau, mẹ con thường về đường ấy.

Ra tới cổng làng, tôi đi như bay theo đường đã định, cổ họng nghẹn ngào, dạ cồn lên như lửa đốt. Con đường như rộng thành thang cánh đồng ngập trong bóng chiều xẩm và trong gió bắc, càng trở thành mênh mông. Tôi vun vút nháy qua các hố phá hoại mà đi như một bóng ma cô độc đương muốn biến theo luồng gió.

Từ xa như có bóng người đi lại. Chắc người đó ở chợ Rau về. Để tôi phải hỏi tin tức về việc phi cơ địch oanh tạc hôm nay.

Hình như trên đòn gánh người đó có vắt ngang một cái gì.

Tôi lướt vội lên. Trời ơi, mẹ tôi!

Hai mẹ con mừng mừng tủi tủi như gặp nhau ở cửa âm ti.

Tôi hỏi: “Sao mẹ về muộn quá thế, cả nhà lo tưởng phát điên lên.” Mẹ tôi cho biết hàng hôm nay bán ở chợ không hết, người phải đi sâu vào một vài làng lân cận để bán nốt. Rồi khi xuống khỏi đê, qua cái lạch lớn, thấy có chiếc chiếu trôi, vội tìm cách vớt lên và giặt luôn bên lạch. Đó là một chiếc chiếu còn khá tốt tuy chiếu rộng bị xén đi mất một phần ba.

Mẹ tôi chỉ vào chiếc chiếu phơi trên đòn gánh nói:

- Về đến nhà thì chiếu vừa khô con ạ. Tối hôm nay thằng Tư - tên thằng em út tôi - có được chiếu đắp ấm.

- Mẹ ơi, “giàu con út, khó con út”, mẹ chẳng để ý gì đến chúng con, chỉ chăm chút cho chú Tư thôi.

Mẹ tôi đi trước, gió ngược chiều nên tiếng tôi mất hút về phía sau. Tuy nghe tiếng được tiếng không, nhưng mẹ tôi vẫn hiểu câu nói đùa. Người vừa giữ cái chiếu vừa quay nhìn tôi mỉm cười.

Tối hôm đó khi đi ngủ thằng chú Tư được mẹ tôi đắp cho chiếc chiếu vớt ở lạch. Chân nó thò ra một tí khiến tôi nhận thấy chiếc bít tất cũ vàng xỉn của tôi, chỗ đầu rách được buộc túm lại để các ngón chân xinh của nó khỏi “thoát ly” ra ngoài.

Đạo đó chỉ còn một tháng nữa là Tết. Tôi lại có dịp tạm rời trường Luật, đợi đến qua Giêng mới có giáo sư. Tôi về vừa đúng lúc gia đình đương cần nhân công xay thóc giã gạo. Dấn vốn của gia đình tôi còn đóng được năm nôi thóc. Dùng số tiền đó làm tiền đặt mẹ tôi có thể đóng về được tám nôi. Theo như mẹ tôi phác tính, mỗi nôi thóc làm được lợi ít ra là hai ca gạo, vị chi với tám nôi thóc, chúng tôi sẽ lợi ít nhất là một nôi rưỡi gạo. Cứ như vậy mà đủ việc liễn trong một

tháng, nghĩa là vừa đến Tết, thì chúng tôi có thừa tiền đóng gạo nếp gói bánh chưng và mua thịt cá để đón một mùa xuân tương đối huy hoàng.

Chúng tôi ngoại giao ổn thỏa với các nhà có cối xay, cối giã rồi bắt đầu vào việc. Thấy tôi trông nom mấy đứa nhỏ sửa soạn cơm nước. Tôi và thằng em trai xay thóc trong khi mẹ tôi điều khiển vợ tôi và cô em gái sàng gạo. Xay hết thóc chúng tôi đã có gạo đem đi giã, giã đến đâu mẹ và em tôi sàng tẩm, sấy cảm đến đấy. Trong khi xay thóc, tôi nhẩm ôn các đạo luật, các án lệ để sửa soạn kỳ thi cuối niên khóa. Khi giã gạo với vợ, tôi cùng nàng thủ thỉ xây mộng tương lai. Ngày hết chiến tranh hẳn chúng tôi đã có những đứa con kháu khỉnh, đã trở về quê hương dựng lại căn nhà xinh, sống tự do bình dị trong tổ ấm.

Ngày đầu chúng tôi làm được tám nôi thóc với số gạo dư là hai nôi. Một cụ già ở đây gật gù nói: “Vạn sự xuất ư nho, đúng thật. Học trò thì cái gì cũng làm được. Cứ bảo người Hà Nội không chịu được lam lũ!”

Ngày hôm sau có tin quân Pháp đánh lên Vĩnh Yên. Người có thóc giữ lại. Mẹ tôi phải vất vả lắm mới mua được bằng giá khá cao sáu nôi thóc để chúng tôi có việc làm.

Quân Pháp chiếm Vĩnh Yên, tiền Hồ Chí Minh sụt giá vùn vụt. Vẫn số tiền cũ, giờ đây chưa chắc mẹ tôi mua nổi bốn nôi thóc.

Quân Pháp theo sông đào tiến lên chiếm chợ Me. Dân chúng xao xác chuẩn bị chạy. Số tiền trong tay mẹ tôi hầu trở thành giấy lộn. Chúng tôi ăn một bữa quà bánh đúc, lúc trả tiền thấy vội hắt túi. Viễn ảnh những ngày đầu xuân có gạo nếp, có thịt gà, thịt lợn bị đập vùi trong khói súng và biến thành một điểm kỷ niệm mong manh chết đuối giữa cảnh tàn phá rừng rợn của bom đạn tới bờ, cha lạc con, vợ lạc chồng, anh em tán loạn mỗi người một phương.

Đạo đó tuy đã có phong trào “rèn cán chính cơ” nhưng chưa có cố vấn Tàu, chưa có chính sách “ba cùng” học tập đấu tố, nên mặc dầu kinh tế nguy ngập, ai nấy vẫn tin tưởng ở ngày mai huy hoàng của dân tộc, tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của già Hồ (như lời loa tuyên truyền phát thanh chiêu chiêu).

Sang hạ tuần tháng Chạp, suốt ngày mưa phùn gió bắc lạnh như cắt ruột. Không hiểu là vì rét nhiều hơn hay vì chúng tôi đã bắt đầu giảm khẩu phần! Chiếc chiếu mẹ tôi vớt ở lạch đập cho thằng em út đã rách xơ xác. Trong khi gia đình tôi giạt gấu vá vai tìm cách nhường nhau miếng cơm manh chiếu thì xảy cuộc hỗn chiến giữa quân đội Pháp và quân đội kháng chiến ở chân núi Tam Đảo. Để giữ vững ưu thế quân sự về mình tại mặt trận Vĩnh Yên, tướng Pháp De L. quyết định hy sinh đoàn quân hân, và hạ lệnh cho thả bom tận diệt đôi bên.

(Trong cái đình ba của một cuộc thế lực lửa phản trắc, người ta giày xéo lên tình người, diêm nhiên hy sinh xương máu đồng bào đồng loại nơi này cho quyền lợi thực dân, nơi kia cho học thuyết giai cấp. Tôi không ghê tởm những bộ mặt lãnh tụ của chúng sao được?)

Từ chân núi Tam Đảo, quân Pháp đánh tỏa ra ba mặt, đồng thời từ hữu ngạn sông Hồng, một toán Lê Dương vượt sang càn quét bến Rau ở tả ngạn. Dân chúng từ bốn mặt chạy về huyện Yên Lạc, đổ xô vào các làng. Mẹ tôi thổi cơm hàng gánh đến bán cho họ.

Trong số rất đông các người ở làng Rau mang đồ đạc chạy đến làng Lũng Thượng, có gia đình ông Lý Cựu vốn là bà con với ông chủ nhà nơi tôi tản cư. Ông Lý nói chuyện với thầy tôi rất tương đắc, nhất là khi ông biết tôi đương học trường Luật sắp thi ra thẩm phán. Ông nói:

- Tôi có thằng cháu năm nay lên sáu, giỏi cho làm người, sau này thanh bình, tôi nhất định sẽ gửi cháu lên Hà Nội phiên ông, bà và cậu Cả trông nom giúp cho thành người.

Quân Pháp sau khi từ chợ Me vượt qua sông Đáy tiến sâu vào huyện Lập Thạch đốt phá một ngày rồi rút lui về tỉnh. Cánh quân tiến sang tả ngạn sông Hồng đốt phá bến đò Rau cũng rút về vị trí cũ bên hữu ngạn. Dân chúng chạy loạn lục tục đầu trở về đấy ngay để còn kịp sửa soạn Tết.

Làng Lũng Thượng trở lại yên tĩnh.

Trưa hôm đó mẹ tôi ra phía bụi tre đầu nhà thấy cong queo dưới hầm trú ẩn một chiếc chiếu hoa cạp điều. Đúng là chiếc chiếu của một gia đình chạy loạn nào khi về mừng quá bỏ quên. Mẹ tôi nói:

-“Thôi thế cũng là giới thương mà cho nhà mình!”

Đã lâu lắm, đêm đó tôi mới được thấy thằng em út tôi có chiếc chiếu đắp kín chân không trông thấy đôi bít tất buộc túm chỗ rách. Sáng ra, mẹ tôi cẩn thận gấp chiếu rồi vắt lên chiếc dây thừng căng cao ngang mái nhà. Thế là từ đấy đêm đêm nghe tiếng gió rít và những hạt mưa tấp vào đầu gối tôi cũng yên chí cho các em đã tạm đủ chiếu nằm, chiếu đắp. Hai ngày sau, tới buổi sớm ba mươi Tết, khi sức tỉnh, tôi thấy không khí trong làng có vẻ tưng bừng hơn vì những tiếng bàn tán xôn xao xen với tiếng cười ròn rã ngoài đường xóm. Tôi vùng dậy ra thẳng ngõ. Trời tuy lạnh ngọt nhưng quang đãng và êm ả vô cùng. Tôi gặp mọi người, mắt ai nấy sáng ngời tin tưởng. Thì ra ở khắp các tường làng đều đã kẻ khẩu hiệu: *“Chuẩn bị tổng phản công.”*

Đồng bào thủ đồ bàn nhau ngày về nhận nhà nhận cửa, đồng bào địa phương hơi có vẻ ngậm ngùi tưởng như giờ phút chia tay đã đến.

Buổi trưa hôm đó, ông Lý Cự từ làng Rau mang theo vài thứ xa xỉ phẩm làm quà biếu ông chủ nhà vào dịp Tết. Ông Lý Cự có xuống căn nhà dưới thăm thầy tôi. Câu chuyện vừa xong phần xã giao thường lệ thì ông ngừng nhìn thấy chiếc chiếu hoa cạp điều vắt ở đây thừng, ông đứng nhóm dậy chạy lại kéo tuột xuống nói gọn:

- Chiếc chiếu này của tôi!

Mẹ tôi chợt có một cử chỉ phản ứng, y như sự phản ứng của một người mẹ gìn giữ con trong cơn nguy biến.

Người nói:

- Ấy chiếc chiếu đó của nhà tôi...

Mẹ tôi vốn là một Phật tử trung thành. Người chỉ nói được đến đây thì lương tâm Phật tử trở lại và người lúng túng quay nhìn ra ngõ.

Ông Lý Cự thản nhiên gấp chiếu lại, cạp gọn dưới nách rồi thản nhiên nói:

- Không, chiếc chiếu của tôi. Tôi mua đôi chiếu cạp điều này từ năm mới tác chiến, một chiếc còn trên kia.

Thì ra đôi chiếu đó, ông Lý mang đến gửi ông chủ nhà trong dịp vừa qua, rồi những người đến chạy loạn tự động mượn đem ra trải ở bụi tre nghỉ tạm. Lúc về vì chiếu rơi xuống hầm trú ẩn nên họ quên không trả lại chỗ cũ.

Tuy chỉ một thoáng qua nhận biết hết sự thể là vậy nhưng tôi vẫn chưa chịu và tiếp lời mẹ tôi:

- Chiếc chiếu này mẹ tôi mua của một người ở chợ Lắm. (Ý tôi muốn nói người đó lấy chiếu ở đây mang ra chợ Lắm bán.)

Ông Lý vẫn thản nhiên, thản nhiên một cách cương quyết:

- Không, chiếc chiếu này của tôi!

Rồi ông cạp chiếu đi thẳng lên nhà. Lúc đó vợ tôi cũng vừa trở lại với tôi để nhớ ra rằng cuối năm nay tôi đã thi xong, có thể ra thăm phán. Tôi thoáng nghe phía sau tiếng vợ tôi thở dài rồi quay vào buồng.

Tối hôm đó khi thấy tôi lấy chiếc chiếu rách cũ vớt ở lạch đắp cho thẳng em út, mẹ tôi chép miệng nói khẽ:

- Thôi, sang Giêng trời bắt đầu ấm, và lại cũng sắp tổng phản công rồi!

“Và lại cũng sắp tổng phản công rồi!” –

Mẹ tôi nghĩ thật chí lý. Tổng phản công để bờ cõi được vinh quang độc lập, để mọi người được trở về dựng lại quê hương yên vui.

Tôi hiểu khi đó hầu hết các gia đình khác, cũng như chúng tôi, chịu đựng bao nhọc nhằn với những phút sa ngã nhỏ như chuyện chiếc chiếu hoa cạp điều. Tất cả những hy sinh đó - kể cả khi hy sinh một chút ít danh dự do sự yếu đuối

thường tình của con người - tuy dần vật, ray rút mà không tàn phá nỗi niềm vui trong sáng, thanh thản của tâm hồn, vì ai nấy sống ngợp hy vọng một ngày mai vinh quang.

Sớm mừng một năm đó, mẹ tôi ra chùa lễ. Người quỳ rất lâu trước bàn thờ Phật. Giọng người thành kính thiết tha cầu đức Phật phù hộ cho chóng trở lại yên bình, gia đình được qua thì đói, khỏi thì loạn.

Tiếng người khẩn cầu khi nức nở. Tôi nghe, nước mắt muốn trào ra.

Cộng sản dìm nhân loại trong thiếu thốn để chứng minh nguyên lý “Vật chất quyết định hết thảy”. Chúng lâm! Con người càng từng trải cảnh thiếu thốn vật chất, niềm tin vào đạo đức càng được hun đúc và tình cảm thêm dạt dào.

Sau này khi về vùng Quốc Gia, rồi di cư vào Nam, tôi còn trải qua nhiều gian lao nghèo túng và nhiều lần bị khinh rẻ, nhưng dù nghèo túng đến đâu, dù bị khinh rẻ đến đâu, điều đau nhức nhất đối với tôi vẫn là chiếc chiếu hoa cạp điều, tuy thực tình câu chuyện chỉ giản dị có vậy.

Cách đây ít lâu khi mua được đôi chiếu hoa Phát Diệm ở đường 20 về trải lên phản cho con nằm, tôi thấy vợ tôi chột úp mặt vào hai bàn tay trước bàn gương. Có lẽ nàng nghĩ đến câu chuyện chiếc chiếu hoa cạp điều khi xưa. Chuyện đó như biến thành chiếc phao sẫm màu, bất chấp mọi giông tố vẫn nổi lênh bênh trên biển, biển thời gian của đời, biển kỷ niệm của hôn. Cũng kể từ sau ngày xảy ra chuyện đó, thái độ của tôi đối với người đời khác xưa nhiều. Tôi thận trọng tránh mọi thái độ hẹp hòi, ích kỷ, sắc cạnh. Lòng dễ xúc động, tôi thương người như thương chính thân mình vậy. Tôi thương những em nhỏ sớm phải lăn lộn vào cuộc đời để tự nuôi sống, tôi thương những người đói khát ham ăn ham uống, tôi thương những hình ảnh lam lũ một sương hai nắng, những hình ảnh nghèo túng giặt giũ vá vai, tôi thương những kẻ thù dân tộc hôm qua, ngày nay thất thế ngơ ngác đi giữa kinh thành.

Ở thế giới thực dân tư bản người ta tung vật chất ra để giam lỏng linh hồn, ở thế giới thực dân Cộng sản, người ta phong tỏa vật chất để mua rẻ linh hồn. Cả hai cùng thất bại! Linh hồn nhân loại chỉ có thể mua được bằng ánh thương yêu rộng rãi và chân thành.

Thấy tôi hàng kiề m chế được nóng giận và nhất là vẫn mỉm cười khi ứa nước mắt, các bè bạn thân thường khen tôi có thái độ hồn nhiên của Trang Chu.

Các bạn yêu quý của tôi!

Các bạn có ngờ chẳng thái độ hồn nhiên đó là kết quả của biết bao cảnh cơ hàn mà tôi và những người thân của tôi đã trải qua, trong đó có truyện CHIẾC CHIẾU HOA CẠP ĐIỀU!



Bên Kia Sông Thạch Hãn

Ô Biển Lê Đình Đờn.

Vô cùng tiếc thương tưởng nhớ đến Trung Ủy Phạm Công Đức Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 6 TQLC cùng tất cả quân nhân các cấp đã anh dũng hy sinh tại chiến trường bên bờ phía Bắc Sông Thạch Hãn. Nguyên cầu anh linh tất cả chiến hữu Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 6 Thân Ưng được yên nghỉ nơi cõi vĩnh hằng.

Cám ơn MX Đoàn Tiểu Sanh Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 Đại Đội 2 TĐ6 TQLC đã cho tôi chi tiết của trận đánh này.

Một trận đánh vô cùng khốc liệt, gian khổ và hy sinh của các Thân Ưng ĐĐ.2/TĐ.6, nhưng lại thiếu nhiều chi tiết. Ước mong MX nào biết thêm thì bổ sung cho bài viết được đầy đủ hơn, được biết quý danh các Anh Linh Tử Sĩ của ĐĐ.2 nói riêng và TĐ.6/TQLC nói chung.

Kính thưa Quý Niên Trưởng, quý
Chiến Hữu

Đã gần 50 năm rồi!

Thân xác của các chiến hữu thuộc Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 6 đã hy sinh trong cuộc hành quân vượt sông tiến chiếm phía Bắc Sông Thạch Hãn không biết vùi dập nơi nào trong vùng đất do địch chiếm đóng!

Bao mùa mưa, nắng trôi qua,
hình hài của những người lính bất

hạnh trôi dạt về đâu? Lùm cây, bụi cỏ
hay vùi lấp một nơi nào đó trong vùng
đất khô cằn, sỏi đá!

Biết bao chiến hữu khác trên
đường triệt thoái về lại bờ Nam sông
Thạch Hãn đã bị địch quân truy sát, bị
pháo kích, bắn chết giữa dòng sông.

Xác trôi về Sông Vĩnh Định.

Đã có bao nhiêu xác các chiến
hữu ĐĐ.2/TĐ.6 may mắn được người
dân tìm thấy đắp cho nấm mộ
vô danh!

Quân Lệnh Như Núi.

Trời đã vào Đông,
Mùa Đông vùng địa đầu giới
tuyến với những cơn mưa phùn gió
lạnh buốt da.

Đại Đội C Viễn Thám của Trung
Úy Nguyễn Tấn Lực chịu trách nhiệm
đưa những toán viên thám sang bờ bên
kia sông Thạch Hãn làm đầu cầu để
các đại đội của Tiểu Đoàn 6 vượt sông
và từ đó tiến chiếm mục tiêu ấn định
trong phóng đồ hành quân.

Bên kia sông là vùng đất địch.

Trận chiến này cũng giống như
Tiểu Đoàn 1 Quái Điều đổ bộ vào Triệu
Phong, nhảy vào lòng địch trong thời
gian tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Một Lệnh Hành Quân mà người
thì hành chỉ còn biết cầu nguyện xin ơn
trên che chở để được bình an trở về!

Thời gian này, các cấp chỉ huy
của Tiểu Đoàn 6/TQLC gồm có:

- TĐT: Trung Tá Đỗ Hữu Tùng
- TĐP: Thiếu Tá Nguyễn Văn Sửu.
- ĐĐT/ ĐĐ1: không biết
- ĐĐT/ ĐĐ3: Đại Úy Nguyễn Phúc
Định lên Th/tá sau trận Cổ Thành.
- ĐĐT/ ĐĐ2: Tr/ Úy Phạm Công Đức
- ĐĐT/ ĐĐ4 Đại Úy Trần Văn Tài.

Khoảng 10 giờ đêm, Trung Úy
Nguyễn Văn Hai Đại Đội Phó Đại Đội
4 Tiểu Đoàn 6 đưa hai trung đội vượt
sông tiến chiếm bờ phía Bắc
Sông Thạch Hãn.

Toàn bộ Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 6
do Đại Úy Trần Văn Tài chỉ huy đã

qua hết sông, thiết lập tuyến phòng
thủ, không có đụng độ với địch quân.

Trung Úy Phạm Công Đức Đại
Đội Trưởng Đại Đội 2 đưa đại đội
nối tiếp vượt sông khi gặp Đại Đội
4 bên kia sông sẽ tiến chiếm đầu cầu
Sông Thạch Hãn.

Hướng tiến về mục tiêu địa thế
quá trống trải, Đại Đội 2 phải áp
dụng bò hoả lực để tiến sát đến mục
tiêu vào khoảng 1 giờ sáng.

Đại Đội 2 vừa rời bờ sông
khoảng 100 thước thì chạm địch.

Quân địch rất đông, trực xạ
bằng đủ loại vũ khí. Súng cối địch tập
trung pháo như chơi thây lố!

Biết đã lọt vào trận địa địch dàn
sẵn trên một địa thế hoàn toàn bất lợi
cho mình, các chiến sĩ ĐĐ.2 của Trung
Úy Phạm Công Đức vừa chống trả vừa
nhanh chóng đào hố cá nhân để
tử chiến cùng địch quân.

Địch ồ ạt tấn công, súng cối rót
vào Đại Đội 2 không ngưng nghỉ.

Đại Đội 2 bị thương vong khá
nhiều, pháo binh ta từ xa kéo lại gần
vẫn không ngăn được những đợt tấn
công của địch.

Quân thảo với quân địch từ 1 giờ
sáng cho đến khoảng 4 giờ chiều.

Thiếu Úy Đoàn Tiểu Sanh,
Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, Đại
Đội 2 Tiểu Đoàn 6 không còn liên lạc
được với Đại Đội Trưởng Phạm Công
Đức và các trung đội khác, Thiếu Úy

Sanh đã gọi máy về Tiểu Đoàn xin pháo binh TQLC bắn gần lại cách tuyến phòng thủ khoảng 50 mét để ngay sau đó Thiếu Úy Sanh cho Trung Đội 2 triệt thoái về bờ Bắc Sông Thạch Hãn.

Vượt qua bên kia bờ Nam sông là sinh lộ!

Địch đuổi cùng, giết tận.

Trả thù ngày nào chúng tử thủ Cổ Thành bị các chiến sĩ Thần Ưng tiêu diệt.

Khoảng cách hai bờ Bắc Nam sông Thạch Hãn lúc này sao xa quá.

Địch đã bám sát nên khoảng cách tác xạ quá gần.

Chúng bắn hạ mình quá dễ dàng, pháo địch đã điều chỉnh rơi ngay giữa sông.

Biết bao nhiêu chiến sĩ của ta gục ngã giữa dòng sông oan nghiệt này!

Thoát về được vùng an toàn, kiểm điểm quân số Đại Đội 2:

Lúc vượt sông Thạch Hãn, từ bờ Nam sang bờ Bắc gần 140 tay súng

Khi lui binh từ bờ Bắc về Nam còn lại 22 người

Gồm 2 SQ, 2 HSQ và 18 Binh sĩ.

Thiếu Úy Đoàn Tử Sanh xác nhận trên đường triệt thoái đến bờ sông Thạch Hãn, đã nhìn thấy Trung Úy Đai Đội Trưởng ĐĐ.2 Phạm Công Đức đã chết trong hố cá nhân ngay trận địa chứ không phải giữa dòng Thạch Hãn như nghe nói trước

kia. Thiếu Úy Thanh Đại Đội Phó ĐĐ.2 bị thương nặng sau cũng hy sinh.

Đại Đội 2 còn lại 22 người với 2 sĩ quan là Thiếu Úy Sanh và Thiếu Úy Sơn, 2 hạ sĩ quan và 18 binh sĩ!

Số sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ lớp chết tại trận địa, lớp bị bắn gục giữa dòng sông tổng số hơn 120 người.

Có ai may sống sót, bị bắt làm tù binh để được trao trả sau Hiệp Định Paris?

Tử chiến với quân địch hơn 12 tiếng đồng hồ không có phi cơ yểm trợ, chỉ có pháo binh cơ hữu, hy sinh gần hết đại đội, chỉ còn lại duy nhất 2 sĩ quan trung đội trưởng thì trận chiến phải ác liệt đến mức nào?

Nhưng từ đó cho đến nay trận chiến đã bị lãng quên, không được nhắc tới?!

Tôi còn nhớ ngày hôm ấy, khi đại đội của tôi (thuộc Tiểu Đoàn 8) trên đường di chuyển đến phòng tuyến Gia Đăng thì được tin Trung Úy Phạm Công Đức hy sinh khi Tiểu Đoàn 6 vượt Sông Thạch Hãn tiến chiếm mục tiêu. Tôi lặng người, bàng hoàng, bởi vì sau khi tái chiếm Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị, địch quân chưa thực hiện được bất cứ cuộc đánh phá nào

Các Tiểu Đoàn TQLC tương đối thành thoi, tập trung tu bổ hệ thống phòng thủ.

Tôi cố tìm hiểu thêm chi tiết nhưng cũng chỉ biết đến bao nhiêu đó!

Thương nhớ, đau xót bạn bè nằm xuống nhưng chiến chinh, bình lửa vẫn còn, vẫn miệt mài ngày đêm đối diện quân thù rồi tôi thầm hỏi:

-Chứng nào tới phiên tôi?

Người lính TQLC vẫn tiếp tục hy sinh để giữ vững phần đất mà chiến hữu của mình đã đổ xương máu giành lại từ tay kẻ thù.

Năm mươi năm sau, được tin thân nhân của Trung Úy Đức muốn biết tung tích.

Tôi cố gắng tìm kiếm bất cứ chiến hữu Thân Ưng nào đã tham dự trận đánh lúc đó bởi vì tôi biết các vị tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn phó, đại đội trưởng hầu hết đã ra đi!

May thay tôi liên lạc được Đại Úy Nguyễn Văn Hai đang định cư ở Vancouver Canada, lúc đó Hai là Trung Úy Đại Đội Phó Đại Đội 4 TĐ6. Sau khi Trung Úy Đức hy sinh thì Nguyễn Văn Hai lên nắm giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 2.

Trung Úy Đoàn Tiểu Sanh là Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 Đại Đội 2, một trong 2 sĩ quan may mắn thoát hiểm trở về, hiện cư ngụ ở Dallas, Texas kể lại những diễn tiến của cuộc hành quân vượt Sông Thạch Hãn năm ấy.

Tôi nói chuyện với cháu Phương Anh hiện ở Việt Nam, là con gái của người em trai thứ chín gọi Trung Úy Đức là bác hai. Bao lâu nay người em cố gắng tìm kiếm tung tích của anh

mình nhưng nay bị đột quỵ nên người con gái tiếp tục tìm tin tức bác Đức

Tôi nói cho Phương Anh nghe những gì Tr/ Uy Sanh đã kể lại cho tôi.

Nguyện vọng của gia đình cháu Phương Anh muốn tìm kiếm hài cốt của Trung Úy Phạm Công Đức đem về nằm chung với ông bà nội chắc không thể nào thực hiện được!

Năm mươi năm tất cả đã thành cát bụi! Biết đâu mà tìm! *Những Người Bạn Cùng Đại Đội Khoá Sinh Khoá 26 Thủ Đức.*

Khoá 26 mãn khóa ngày 8 tháng 6 năm 1968 chúng tôi được lệnh tập trung ở khu tiếp tân Trường Bộ Binh Thủ Đức để chờ đơn vị đến đón về.

Vì tình hình chiến sự và vì nhu cầu cấp bách của các đơn vị, chúng tôi không có phép mãn khóa, mà sẽ tùy nghi đơn vị sắp xếp cho đi phép. K26/TĐ tình nguyện về BC/TQLC có tất cả 26 tân sĩ quan.

Riêng Đại Đội 3 Khoá Sinh đã chiếm hết 10 người, đó là:

- Lê Đình Đơn, Phạm Công Đức, Tô Thanh Chiêu, Nguyễn Gia Quyết, Cao Mạnh Cường, Trần Thanh Tùng v.v...

Sau một tuần lễ huấn luyện leo lưới đổ bộ ở Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cấm chúng tôi lãnh quân trang TQLC ở Trại Yết Kiêu và được bổ sung về các Tiểu Đoàn 1, 2, 4, 5 và 6. Và vì Binh Chủng TQLC vừa được nâng lên cấp Sư Đoàn nên cần

nhiều sĩ quan ở lại Trung Tâm Huấn Luyện (TTHL).

Khoảng 12 tân sĩ quan Khoá 26 được chọn ở lại TTHL.

Nguyễn Tấn Lực về Đại Đội Trinh Sát (Sau trở thành các Đại Đội Viễn Thám)

Võ Thanh Sang được chọn về Vận Tải TQLC

Nguyễn Gia Quyết về An Ninh Sư Đoàn

Mã Lợi về Tác Chiến Điện Tử

Lê Đình Đơn về Tiểu Đoàn 5.

Phạm Công Đức về TD6.

Tôi và Phạm Công Đức cùng chung Đại Đội 3 khoá sinh. Suốt thời gian cùng chung đại đội với nhau chúng tôi có rất nhiều kỷ niệm.

Phạm Công Đức hay “Đức Super” đã theo anh từ quân trường ra tới đơn vị. Sở dĩ có biệt danh này bởi vì anh thích dùng chữ super trong lúc nói chuyện.

Một hôm tôi với anh rủ nhau chui rào về Sài Gòn chơi. Anh Đức là chuyên viên chui rào chưa một lần bị bắt. Khi hẹn nhau trở lại trường, anh dẫn tôi vén rào gần cổng chính, tức cổng số 1. Vào được trong trường tôi cần nhân:

-Hết chỗ chui rồi hay sao mà đưa thân vào miệng cọp!

Anh tỉnh bơ nói:

“VẬY MỚI LÀ SUPER”

Các tiểu đoàn luân phiên hành quân ở các tỉnh Vùng 4. Mỗi một cuộc

hành quân khoảng 3 tháng thì được về hậu cứ nghỉ ngơi, bổ sung quân số.

Từ ngày ra trường về các tiểu đoàn chúng tôi ít có dịp gặp lại nhau. Tiểu đoàn này về hậu cứ thì tiểu đoàn khác phải vào vùng hành quân.

Sau thời gian OJT, tân sĩ quan sẽ nhận lãnh chức vụ trung đội trưởng có giấy chỉ định chức vụ do BTL/SĐ/TQLC ký.

Thời gian quan trọng cho một trung đội trưởng TQLC là năm đầu tiên tham dự chiến trận, để rồi cứng cáp, “dạn dày sương gió” hay Tổ Quốc Ghi Ơn.

Ở Tiểu Đoàn 1 Quái Đểu:

Nguyễn Văn Châu hy sinh. Huỳnh Văn Na bị thương nặng nằm lại chiến trận suốt đêm sáng hôm sau mới được cứu đem về.

Cao Mạnh Cường và Huỳnh Văn Xã ở Trâu Điền bị loại khỏi cuộc chiến.

Điền Hoà Lợi ở Hắc Long đạp mìn mất hết một chân.

Tái chiếm xong Cổ Thành và Thị Xã Quảng Trị SĐ/TQLC chịu trách nhiệm phòng thủ dọc theo Sông Thạch Hãn kéo dài ra tới biển. Một lữ đoàn làm thành phần trừ bị nằm ở tuyến sau.

Lúc đó Tiểu Đoàn 5, Tiểu Đoàn 6, Tiểu Đoàn 8 đang là thành phần trừ bị, chúng tôi xin tiểu đoàn trưởng ra Huế chơi, ca bài ca con cá là từ ngày ra trường về đơn vị đến nay anh, em chưa có dịp gặp nhau!

Chúng tôi tất cả 7 thằng gồm
Trần Thành Tùng, Tô Thanh
Chiều Tiểu Đoàn 5, Phạm Công Đức,
Võ Đăng Tâm Tiểu Đoàn 6, Lê Đình
Đơn TD.8, Nguyễn Tấn Lực, Nguyễn
Gia Quyết Lữ Đoàn.

Phạm Công Đức yêu cầu xe dừng
lại bên đường chụp tấm hình kỷ niệm.

Như một điểm chẳng lành, trong
hình ai cũng cười thật tươi chỉ có Đức
sao buồn quá! Khuôn mặt quá buồn y
như tấm hình đính kèm trong bài viết
này!

Không bao lâu sau thì được tin
Đức ra đi.

Tấm hình kỷ niệm đó có bạn nào
còn giữ được?

Tô Thanh Chiều đã nằm lại bãi
biển Thuận An, không biết sóng biển
cuốn trôi về đâu?

Võ Đăng Tâm và Nguyễn Đức
Truyền cũng đã nằm lại một nơi nào
đó khi Tiểu Đoàn 6 từ Thường Đức
rút ra Bãi Biển Non Nước cho đến nay
không có tin tức!

Chiến trận ngày càng khốc
liệt. Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm
đề nặng lên vai người lính tổng trừ bị.

Lớp lớp đàn em nối tiếp theo sau.

Khoá 4/71 Thủ Đức về các
Tiểu Đoàn TQLC đang giai đoạn tái
chiếm Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị.

Về Tiểu Đoàn Ó Biển 8 chuẩn úy thì
một tuần lễ sau hy sinh hết 4.

*Thưa Quý Niên Trưởng, Chiến
Hữu.*

Tình nguyện về TQLC là chấp
nhận gian khổ, hy sinh, là chấp nhận
hiến dâng tuổi thanh xuân để đem lại
an bình cho quê hương, đất nước.

“Vì anh là lính áo rằn, ra đi nào
biết mấy trăng mới về”!

Thiên hùng ca dựng một ngọn cờ
và biết bao thiên hùng ca suốt cả chiều
dài chinh chiến của Binh Chủng
TQLC là niềm tự hào của chúng ta -
Những người lính chiến TQLC.

Cho dù đã mất hết rồi!

Cho dù bất cứ ở đâu?

Cho dù là thân phận của kẻ lưu
vong nhưng niềm tự hào đó vẫn mãi
mãi trong tim của mỗi người lính
TQLC cho đến ngày nhắm mắt, xuôi
tay.

Xin hãy trân trọng gìn giữ để
xứng đáng với sự hy sinh cao quý của
anh em mình./.

Ó Biển Lê Đình Đơn



Tr/ Uý Phạm Công Đức



Th/Uý Sơn (trái), Th/Uý Đoàn Tiểu Sanh (phải)
2 sĩ quan duy nhất của DD2/TĐ6 sống sót.

Kỷ Niệm Tháng Tư Đen.

Tiểu Tử

BBT: Tôi nhờ Huyền Nga hỏi thăm về sức khỏe của Huỳnh Tiểu Tử LPK
Võ Hoài Nam (France). Nga nói anh Nam không được khỏe.

Anh bảo mực cạn, viết cùn nên anh gác kiếm!

Huỳnh bảo có mấy bài cũ, nếu thích thì cứ dùng.

Cái nào của Huỳnh, đề cũng thích, ai thích đọc thì thích Tiểu Tử.

Đề xin phép giới thiệu:

Tôi không có đi di tản hồi những ngày cuối tháng tư 1975 nên không biết cảnh di tản ở Sài Gòn ra làm sao. Mãi đến sau này, khi đã định cư ở Pháp, nhờ xem truyền hình mới biết. Sau đây là vài cảnh đã làm tôi xúc động, xin kể lại để cùng chia sẻ...

Chuyện 1: Cuộc Di Tản Kinh Hoàng.

Ở bến tàu, thiên hạ bồng bế nhau, tay xách nách mang, kêu réo nhau âm ỉ, hốt hơ hốt hải chạy về phía chiếc cầu thang dẫn lên bong một chiếc tàu cao ngều ngệu. Cầu thang đầy người, xô đẩy chen lấn nhau, kêu gọi nhau, gậy gõ nhau... ồn ào. Trên bong tàu cũng đầy người lố nhố, giành nhau chồm lên be tàu để gọi người nhà còn kẹt dưới bến, miệng la, tay quơ ra dấu chỉ trỏ... cũng ồn ào như dòng người trên cầu thang!

Giữa cầu thang, một bà già. Máy quay phim zoom ngay bà nên nhìn thấy rõ: bà mặc quần đen áo túi trắng đầu cột khăn rằn, không mang bao bị gì hết, bà đang bò nặng nhọc lên từng nấc thang. Bà không dáo dác nhìn trước ngó sau hay có cử chỉ tìm kiếm ai, có nghĩa là bà già đó đi một mình. Phía sau bà thiên hạ dồn lên, bị cản trở nên la ó! Thấy vậy, một thanh niên tự động lòn lưng dưới người bà già công bà lên, xóc vài cái cho thẳng bằng rồi trèo tiếp.

Chuyện chỉ có vậy, nhưng sao hình ảnh đó cứ đeo theo tôi từ bao nhiêu năm, để tôi cứ phải thắc mắc: bà già đó sợ gì mà phải đi di tản? Con cháu bà đâu mà để bà đi một mình? Rồi cuộc đời của bà trong chuỗi ngày còn lại trên xứ định cư ra sao? Còn cậu thanh niên đã làm một cử chỉ đẹp – quá đẹp – bây giờ ở đâu?

Tôi muốn gọi đến người đó lời cảm ơn chân thành của tôi, bởi vì anh ta đã cho tôi thấy cái tình người trên quê hương tôi nó vẫn là như vậy đó, cho dù ở trong một hoàn cảnh xô bồ hỗn loạn như những ngày cuối cùng của tháng tư 1975.

Chuyện 2: Quê Hương Xa Rồi!

Cũng trên chiếc cầu thang dẫn lên tàu, một người đàn ông tay ôm bao đồ to trước ngực, công một bà già tóc bạc phếu lất phất bay theo từng cơn gió sông. Bà già ôm nhom, mặc quần đen áo bà ba màu cốt trầu, tay trái ôm cổ người đàn ông, tay mặt cầm cái nón lá. Bà nép má trái lên vai người đàn ông, mặt quay ra ngoài về phía máy quay phim. Nhờ máy zoom vào bà nên nhìn rõ nét mặt rất bình thản của bà, trái ngược hẳn với sự thất thanh sợ hãi ở chung quanh!

Lên gần đến bong tàu, bỗng bà già vượt tay làm rơi cái nón lá. Bà chồm người ra, hốt hoảng nhìn theo cái nón đang lộn qua chao lại trước khi mất hút về phía dưới. Rồi bà bật khóc thảm thiết...

Bà già đó chắc đã quyết định bỏ hết để ra đi, yên chí ra đi, vì bà mang theo một vật mà bà xem là quý giá nhất, bởi nó quá gắn gũi với cuộc đời của bà: cái nón lá! Đến khi mất nó, có lẽ bà mới cảm nhận được rằng bà thật sự mất tất cả. Cái nón lá đã chứa đựng

cả bầu trời quê hương của bà, hỏi sao bà không xót xa đau khổ?

Nghĩ như vậy nên tôi thấy thương bà già đó vô cùng. Tôi hy vọng, về sau trên xứ sở tạm dung, bà mua được một cái nón lá để mỗi lần đội lên bà sống lại với vài ba kỷ niệm nào đó, ở một góc trời nào đó của quê hương...

Chuyện 3: Những Bàn Tay Nhân Ai.

Cũng trên bến tàu này, trong luồng người đi như chạy, một người đàn bà còn trẻ mang hai cái xách trên vai, tay bồng một đứa nhỏ. Chắc đuối sức nên cô ta quỵ xuống. Thiên hạ quay đầu nhìn nhưng vẫn hối hả đi qua, còn tránh xa cô ta như tránh một chướng ngại vật nguy hiểm! Trong sự ồn ào hỗn tạp đó, bỗng nghe tiếng được tiếng mất của người đàn bà vừa khóc la, vừa làm cử chỉ cầu cứu. Đứa nhỏ trong tay cô ta ôm nhom, đầu chờ vờ mắt sâu hờm, đang là người về một bên, tay chân xụi lơ. Người mẹ – chắc là người mẹ, bởi vì chỉ có người mẹ mới ôm đứa con quật queo xấu xí như vậy để cùng đi di tản, và chỉ có người mẹ mới bất chấp cái nhìn bàng quan của thiên hạ mà khóc than thống thiết như vậy – người mẹ đó quỳnh quáng ngược nhìn lên luồng người, tiếp tục van lạy cầu khẩn.

Bỗng, có hai thanh niên mang ba lô đi tới, nhìn thấy. Họ dừng lại, khom xuống hỏi. Rồi họ ngồi thụp xuống,

một anh rờ đầu rờ tay vạch mắt đứa nhỏ, họ nói gì với nhau rồi nói gì với người đàn bà. Thấy cô ta trao đứa bé cho một anh thanh niên. Anh nẩy bổng đứa nhỏ úp vào ngực mình rồi vén áo đứa lưng đứa nhỏ cho anh kia xem. Thằng nhỏ ồm đến nổi cái xương sống lồi lên một đường dài...

Anh thứ hai đã lấy trong túi ra chai dầu từ lúc nào, bắt đầu thoa dầu rồi cạo gió bằng miếng thẻ bài của quân đội.

Thiên hạ vẫn rân rân hối hả đi qua. Hai thanh niên nhìn về hướng cái cầu thang, có vẻ hốt hoảng. Họ quay qua người đàn bà, nói gì đó rồi đứng lên, bổng đứa nhỏ, vừa chạy về phía cầu thang vừa cạo gió! Người mẹ cố sức đứng lên, xiều xiều muốn quỵ xuống, vừa khóc vừa đưa tay vẫy về hướng đứa con. Một anh lính Mỹ chợt đi qua, dừng lại nhìn, rồi như hiểu ra, vội vã chạy lại đỡ người mẹ, bổng xóc lên đi nhanh nhanh theo hai chàng thanh niên, cây súng anh mang chéo trên lưng lắc la lắc lư theo từng nhịp bước....

Viết lại chuyện này, mặc dù đã hơn ba mươi năm, nhưng tôi vẫn cầu nguyện cho mẹ con thằng nhỏ được tai qua nạn khỏi, cầu nguyện cho hai anh thanh niên có một cuộc sống an vui tương xứng với nghĩa cử cao đẹp mà hai anh đã làm. Và dĩ nhiên, bây giờ, tôi nhìn mấy anh lính Mỹ với cái nhìn có thiện cảm

Chuyện 4: Những Cuộc Chia Tay Xé Lòng.

Cũng trên bến tàu, cầu thang đã được kéo lên. Trên tàu đầy người, ồn ào. Dưới bến vẫn còn đầy người và cũng ồn ào. Ở dưới nói với lên, ở trên nói vọng xuống, và vì thấy tàu sắp rời bến nên càng quỳnh quáng tranh nhau vừa ra dấu vừa la lớn, mạnh ai nẩy la nên không nghe được gì rõ rệt hết!

Máy quay phim zoom vào một người đàn ông đứng tuổi đang hướng lên trên ra dấu nói gì đó. Bên cạnh ông là một thằng nhỏ cỡ chín mười tuổi, nép vào chân của ông, mặt mày ngơ ngác. Một lúc sau, người đàn ông chấp tay hướng lên trên xá xá nhiều lần như van lạy người trên tàu, gương mặt sạm nắng của ông ta có vẻ rất thành khẩn.

Bỗng trên tàu thông xuống một sợi thừng cỡ nửa cườm tay, đầu dây đóng đưa. Mấy người bên dưới tranh nhau chụp. Người đàn ông nắm được, mỉm cười sung sướng, vội vã cột ngang eo ếch thằng nhỏ. Xong, ông đưa tay ra dấu cho bên trên. Thằng nhỏ được từ từ kéo lên, tòng teng dọc theo hông tàu. Nó không la không khóc, hai tay nắm chặt sợi dây, ráng nghiêng người qua một bên để cúi đầu nhìn xuống. Người đàn ông ngược nhìn theo, đưa tay ra dấu như muốn nói:

“Đi, đi! Đi, đi”!

Rồi mặt ông bỗng nhăn nhúm lại, ông úp mặt vào hai tay khóc ngất!

Bấy giờ, tôi đoán ông ta là cha của thằng nhỏ đang tồn ten trên kia. Không có tiếng còi tàu hụ buồn thê thiết khi lìa bến, nhưng sao tôi cũng nghe ứa nước mắt!

Không biết thằng nhỏ đó – bây giờ cũng đã trên bốn mươi tuổi – ở đâu? Cha con nó có gặp lại nhau không? Nếu nó còn mạnh giỏi, tôi xin Ông Trên xui khiến cho nó đọc được mấy dòng này...

Chuyện 5: Ngụy.

Trong ngôn ngữ thông thường miền Nam Việt Nam trước tháng tư 1975, tiếng “ngụy” nghĩa là giả - ít thấy có ai dùng tới. Cái gì không phải thứ thiệt, không phải thứ “chánh cống”, không phải thứ có “câu chứng tại tòa” là người ta gọi hoạc tệt là “đồ giả”, chỗ không ai gọi là “đồ ngụy” hết.

Ví dụ như rượu giả, thuốc giả, vú giả, bạc giả v.v.. Bởi vì từ ngữ hồi đó rất... thật, sau tháng tư 1975, tiếng “ngụy” đã theo gót... dép râu (Xin lỗi! Chỗ này văn chương nghe chỏi lỗ tai một chút, nhưng rất tả chân. Không thể viết “theo gót giày” như xưa nay thường viết, vì đối tượng ở đây toàn mang dép râu cả!) quân nón cối và quần mũ tai bèo vào Nam làm cách mạng... Sau biến cố, toàn dân miền Nam đều phải đi “học tập” ba hôm. Chính trong ba hôm đó người ta mới nghe lần đầu tiên tiếng “ngụy”. Và nghe... đây rồi tai!

Vậy là đầu hôm sớm mai, tiếng “ngụy” được... nhét vào ngôn ngữ miền Nam một cách “ngang xương”, không cần trưng cầu dân ý!

Mới đầu nghe lạ hoắc, không hiểu ý nghĩa sâu đậm của nó. Cũng chẳng có ai giải thích. Mà ví dụ có ai to gan lớn mật đặt câu hỏi thì cán bộ cũng chỉ giải thích... ngang như cua thoi! Thành ra nhân dân miền Nam hiểu tiếng “ngụy” một cách rất... tự do, và sử dụng tiếng “ngụy” rất... rộng rãi, được “giải phóng”, có khác!

Thôi thì cái gì của miền Nam cũng đều biến thành “ngụy” ráo để phân biệt với “cách mạng”. Thằng ngụy, vợ ngụy, con ngụy, lính ngụy, chánh quyền ngụy, cơ sở ngụy, xí nghiệp ngụy, công nhân ngụy, “hàm-bà-lăng” ngụy... Và người ta nghĩ một cách rất đơn giản, rất thật thà: “Hề thấy không có đóng con dấu ngòi sao đỏ thì cứ xếp vào đồ ngụy, là ăn chắc”!

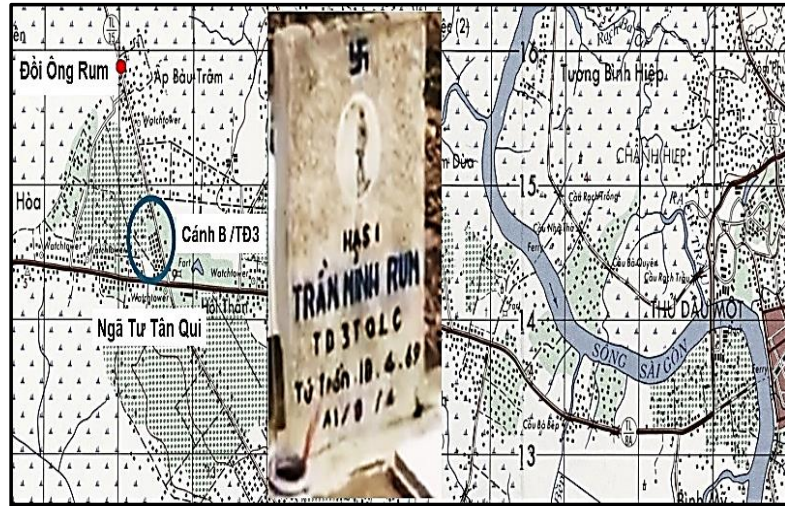
Thật ra, khi dán cái nhãn “ngụy” lên miền Nam, “Đảng và Nhà Nước” muốn nhân dân miền Bắc - hiểu theo định nghĩa “ngụy” là giả - giả nhân giả nghĩa, giả đạo đức, giả yêu nước thương dân – “ngụy” là *đạo đức của người ta mà nói là của mình, lấy của chung làm của riêng* là bịp, là láo, là phiến loạn... Về sau, khi nhân dân cả hai miền đều... mở mắt, tiếng “ngụy” ít thấy dùng tới.

Nhưng bây giờ thì mọi người đều nhận ra ai mới đúng là ngụy!

Tiểu Tử

ĐÔI ÔNG RUM

Là người lính TQC đã từng hành quân 4 vùng chiến thuật, ngày hôm nay còn đọc được bài viết này, chắc hẳn quý vị cũng bao phen trầy da tróc vẩy, máu tươi trên đất Mẹ, có người hy sinh một phần thân thể, ngổ ngăm sự đời, nhắm tính ra rồi tất cả sẽ được đoàn tụ với nhau.



Khi thấy Đôi Ông Rum, chúng ta sẽ tự hỏi địa danh này quá xa lạ, nó ở đâu vậy, tự dưng liên tưởng Đôi 10 Dương Liễu, nơi có Pháo Đội Pháo Binh cùng Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn TQLC, thỉnh thoảng lửa loé lên cùng tiếng nổ, hoặc nó êm đềm thơ mộng của các đôi hoa Sim trữ tình do Nhạc Sĩ Dzũng Chinh tạo ra. Thật tế tôi cũng quên địa danh đó rồi do thời gian quá dài 56 năm, nhưng hôm nọ nhận được danh sách các tử sĩ TQLC mà MX Lạt Ma bỏ công sức thu nhặt, quả là một kỳ công. Trong Danh Sách Tử Sĩ TĐ3/TQLC có Hạ Sĩ Nhất Trần Minh Rum, tử trận ngày 18 tháng 4 năm 1969.

Đây rồi, tôi mở bản đồ Sài Gòn xưa, lấy điểm chuẩn là Bình Dương hay Phú Cường hoặc Thủ Dầu Một, đi về hướng Tây gặp ngã Tư mà dân chúng gọi là Ngã Tư Tân Qui hay Paris Tân Qui. TĐ3/TQLC sau chiến thắng đầu Xuân tại Bình Long năm 1969, được về hậu cứ tướng thưởng, khao quân rồi lên đường biệt phái cho SD5/BB, sau đó Cánh B do Đại Úy Lê Bá Bình chỉ huy ĐĐ2 Trung Úy Đàm Trung Giao và ĐĐ1 Đại Úy Dương Văn Hưng, bảo vệ khu vực này. Ngay ngã Tư có đồn ĐPQ công sự phòng thủ kiên cố, có chợ ngôi xóm, và dãy nhà là hàng quán sầm uất, nhưng chỉ an toàn 1 cây số thôi, còn lại chỉ là nền nhà, bên dưới hầm hố ngo ngoách.

Hạ Sĩ Rum là người nhỏ nhắn, thon gọn, tiểu đội phó của Trung Đội 2 Thiếu Úy Tài. Thiếu Úy Tài bị thương và bổ sung cho Đại Đội 1 do Trung Úy Võ Văn Đức đi học. Hạ Sĩ Rum vui vẻ hay pha trò và mọi người mến anh, qua lòng dũng cảm, tình đồng đội. Hôm nay Đại Đội 1 lục soát về hướng Bắc, Đại Đội 2 hướng Tây. Cả 2 trung đội dàn quân thật mỏng, Trung Đội Tài bên trái, Trung Đội Tỏi bên phải, lần này mang lựu đạn tối đa, cứ thấy hầm là ném lựu đạn xuống. Thình thoảng tiếng AK chát chúa, nhưng chúng ngốc đầu khỏi hầm, bắn vội rồi lẫn trốn, tiếng Hạ Sĩ Rum quát tháo, hướng dẫn vị trí cho M79. Tiếng cười của Thiếu Úy Tài và Hạ Sĩ Rum vang rộng. Cả hai nói đêm nay sẽ nhậu cá lóc nướng trui.

Trước mặt tiến quân của tiểu đội Hạ Sĩ Rum hình như là thác nước đã đổ xấp, đi sau anh khinh binh Hạ Sĩ Rum chia hướng quan sát cho tiểu đội, chột súng nổ, Hạ Sĩ Rum hét to, tiến lên, tiến lên bao vây nó. Trung đội tôi cũng tiến hàng ngang. Tên VC bị M79 sát hại. Thiếu Úy Tài cười vui

- Mày gặp ông Rum rồi.

Bỗng có tiếng nổ, tôi thấy anh em phía trước nhảy như tránh cái gì đó. Tôi nhận ra trái đạn B40 xẹt trên đường, do không gặp vật cản nên nó chưa kích hoạt.

Hai khẩu AK 47 hỗ trợ, anh em bám chặt vị trí, bò từng tấc đất. Đây là thời gian cam go nhất. Súng AK và Lựu Đạn, Mười phút sau hoàn toàn yên tĩnh,

Chột có tiếng hét :

- Hạ Sĩ Rum chết rồi

Anh em kéo anh lên khỏi miệng hầm, Hạ Sĩ Rum đeo mặt nạ, lưỡi lê trên tay nhuốm máu, anh bị vết đạn trí mạng ngay ngực.

Người khinh binh theo sát anh cho biết Hạ Sĩ Rum tuy bị thương, vẫn bò xuống hầm đâm chết tên địch, hai tên dùng AK bị anh tung lựu đạn giết chết trước.

Vị trí đường hầm cũng là điểm cao, nên Thiếu Úy Tài cùng anh em 2 trung đội đặt tên Đội Ông Rum để tưởng niệm anh. Mọi người rưng rưng nước mắt.

Người lính TQLC cứ đi biên biệt, và không bao giờ có dịp trở về chốn cũ.

Nhờ MX Nguyễn Kha Lạt giúp tôi xuôi về quá khứ, viết vài dòng để tưởng nhớ những thuộc cấp luôn luôn sánh vai với chúng tôi tiến về phía trước, họ mới thật là Anh Hùng Vô Danh nhưng mấy ai nhớ đến họ.

Vinh Biệt Đội Ông Rum.

Chào Hạ Sĩ Nhất Trần Minh Rum.

February 28, 2025
MX Giang Văn Nhân

Canada Xứ Lạnh Tình Buồn.



MX Trần Minh Hoà

Niên Trưởng Chủ Nhiệm và Chủ Bút đặc san Sóng Thần TQLC kêu gọi “Liên Hội” Canada đóng góp bài vở cho đặc san, đám em út Mũ Xanh Canada mừng quá, được Chủ Nhiệm nâng lên “Liên Hội” thì vui kể gì, được ngang hàng với Liên Hội Úc Châu, một Liên Hội hùng mạnh, mạnh về tinh thần và vật chất, mạnh vì gạo, bạo vì tiền nên đã nhiều lần đứng ra tổ chức Đại Hội TQLC. “Liên Hội” Canada cũng muốn theo gương đàn anh xứ Căng-Ku-Ru nên “3 chàng ngự lâm pháo thủ” rủ nhau xung phong nhận lời tổ chức đại hội 2024. Tổ chức đại hội TQLC một lần cho vua biết mặt, chúa

biết tên, các niên trưởng TQLC có dịp thăm và tắm thác Niagara một lần cho biết. Nhưng đó chỉ là niềm mơ ước, vì sau khi về tới nhà, nhìn cảnh “vườn không nhà trống”, 3 chàng “ngu lam” bèn vội vàng trình Tổng Hội SOS, Canada xin rút lại lời hứa tổ chức đại hội, nhờ đó mà NT Đặng Vi và Hội Houston TX mới có dịp trở tài, có phong ba mới biết cây tùng Houston trước bão.

Nay được Chủ Nhiệm nâng lên hàng Liên Hội, mừng vui chưa được giấy lát thì toát mồ hôi vì phải “trả bài” cho Sóng Thần! MX Lập thì thăm:

-“Thà đóng góp tài chánh còn dễ

hơn nhiều lần trả bài”. Nhưng tài chánh thì lại phải kêu gọi hội viên, để hỏi “ông Công” xem sao.

Thấy Thịnh ra điều đâm chiều suy nghĩ tính kế gỡ thế bí “chỉ tuy mong ước đóng góp bài vở và tài chánh, nhưng sức không kham nổi đoạn trường” nên Minh Hoà tôi liệu mình cứu “liên hội” Canada để trả bài. Đường viết bài không khó, mà khó vì ngại đọc giả MX cười. Nhưng MX không bao giờ cười đàn em, mà luôn luôn nâng đỡ khuyến khích, thế là Hoà tôi mài mực, chùi bút, gõ chuyện Canada, đúng sai xin quý NT đại xá.

Người Việt xưa kia gọi Canada là Gia Nã Đại, một quốc gia ở vùng Bắc Mỹ, có diện tích rộng 9,984,670 km², là một quốc gia rộng thứ hai trên thế giới chỉ sau nước Nga. Canada rộng từ Thái Bình Dương ở phía Tây qua tới Đại Tây Dương ở phía Đông và dài từ biên giới Hoa Kỳ ở phía Nam lên tới Bắc Băng Dương ở phía Bắc. Chung quanh bao bọc bởi Thái Bình Dương ở phía Tây, Tiểu bang Alaska của Mỹ ở phía Tây Bắc, Bắc Băng Dương ở phía Bắc, Đảo Greenland ở phía Đông Bắc, Đại Tây Dương ở phía Đông và nước Mỹ ở phía Nam. Canada có đường bờ biển dài 234,042 kms, và có đường biên giới trên bộ với nước Mỹ dài 8,891 kms, là đường biên giới dài nhất thế giới và cũng có đường biên giới trên bộ ngắn

nhất thế giới với nước Denmark dài 1290m tức hơn 1 cây số ở đảo Hans Island (đảo Hans Island rất nhỏ chỉ rộng 1,3 km² thuộc đảo Greenland mà Greenland lại thuộc Denmark). Ngoài ra Canada còn có biên giới trên biển với nước Pháp là vì nước Pháp có 2 đảo có tên là St Pierre and Miquelon, nằm rất gần với đảo Newfoundland của Canada nhưng lại là đảo của Pháp.

Canada có tài nguyên thiên nhiên vô cùng lớn, nào là hải sản vì 3 mặt giáp ranh là đại dương, đủ loại tôm cá cua sò ốc hến, lâm sản cây rừng dùng để cất nhà mênh mông vô tận, khoáng sản đủ mọi thứ từ vàng, kim cương, kim loại và bây giờ có loại đất mới gọi là Rare Earth nghe nói rất quý hiếm vì ít nơi nào có được; còn dầu mỏ thì Canada nhiều thứ tư trên thế giới. Canada đất rộng mênh mông, tài nguyên thiên nhiên vô cùng tận, người dân có thể không cần làm gì nhiều ngoài việc khai thác lên mà sống.

Ngược lại với đất đai rộng lớn, Canada lại có dân số rất ít, dân số Canada hiện tại có khoảng trên 40 triệu người, đó là những năm gần đây chính phủ cho phép người tị nạn khắp nơi đến tìm tự do trong đó có người tị nạn đến từ Mỹ, và người di cư giàu có đem tiền qua đầu tư buôn bán được định cư và sinh sống, đa số họ là người đến từ India, China, The Philippines và Vietnam. Ngoài ra Canada cũng cho du học sinh khắp nơi trên thế giới đến

để ăn học, một số sau khi tốt nghiệp được ở lại làm việc và định cư.

Là một quốc gia đa văn hoá và đa sắc tộc, ngôn ngữ chính của Canada là tiếng Anh và tiếng Pháp vì vậy người dân nào muốn làm việc cho chính phủ liên bang thì phải biết tiếng Anh và tiếng Pháp, và có nhiều trường học dạy cả hai ngôn ngữ từ lớp mẫu giáo (không phải trường nào cũng có), tuy nhiên trường học nào cũng có dạy môn tiếng Pháp (hoặc tiếng Anh) vài giờ một tuần giống như môn sinh ngữ phụ.

Nước Canada không có Tổng Thống chỉ có vua, vua của Canada hiện tại bây giờ là King Charles III, King of England và cũng là King của nhiều nước trong đó có Canada. Tuy nhiên điều hành đất nước là do Thủ Tướng và quốc hội, người dân bầu ra Dân Biểu và Dân Biểu bầu chọn Thủ Tướng.

Người Việt ở Canada rất nhiều, nhiều nhất là ở vùng TP Toronto, chạy xe ngoài đường thấy nhiều cửa hàng tiệm quán có bảng hiệu tiếng Việt là biết của người Việt.

Nói về Mũ Xanh ở Canada thì không có liên hội, mà hình như chỉ có Hội TQLC Toronto, mà bây giờ hội Toronto do tuổi già sức yếu ốm đau bệnh tật nên rơi rụng hết rồi chỉ còn lại mấy tay đàn em (lời của ông hội trưởng) vì màu cờ sắc áo, vì danh dự Binh Chung vì trách nhiệm của người dân Việt Nam Cộng Hoà, ngày xưa

tòng quân diệt giặc thì ngày nay cũng đứng lên bảo vệ màu cờ.

Ngay sau khi đắc cử tổng thống, Ông Donald Trump tuyên bố sẽ đóng thuế tất cả các loại hàng hoá của Canada khi bán qua Mỹ là 25% và nói là nếu không muốn đóng thuế thì hãy sát nhập vào Mỹ làm Tiểu Bang thứ 51 của Mỹ, lúc đó ai nghe nói cứ tưởng Ông Trump nói chơi cho vui thôi, ngay sau đó thì Thủ Tướng Canada là Ông Justin Trudeau liền bay qua Mỹ để chúc mừng Ông Trump đắc cử và hỏi Ông Trump là ông nói giỡn hay nói chơi về chuyện đó, Ông Trump trả lời thế nào đó không biết vì hai Ông nói trong phòng kín, sau đó Ông Trump ra ngoài nói với giới truyền thông Ông Justin Trudeau là Thống Đốc Trudeau, Thống Đốc Canada.

Không biết việc đó nó quan trọng như thế nào nhưng khi ông Trudeau về nước lại tuyên bố từ chức không làm Thủ Tướng nữa, và theo thông lệ khi Thủ Tướng từ chức thì phó lên thay giống như từng xảy ra ở Canada nhiều lần rồi nhưng lần này lại khác vì bà phó Thủ Tướng kiêm bộ trưởng tài chánh lại từ chức trước đó một thời gian ngắn vì bất đồng ý kiến với Thủ Tướng nên ông Trudeau tuy từ chức nhưng vẫn còn quyền Thủ Tướng cho đến khi quốc hội bầu ra T. T. mới mà quốc hội đang nghỉ mùa đông cho tới tháng tư năm sau mới làm việc lại.

Hồi cuối tháng một Ông Trump nói sẽ đóng thuế Canada 25% vào đầu tháng hai, cho tới khi Canada chịu tăng cường an ninh biên giới, chặn đứng tất cả di dân lậu và fentanyl tràn qua Mỹ, fentanyl là một loại thuốc giảm đau, uống nhiều sẽ bị ghiền và uống quá nhiều sẽ bị chết.

Lúc đầu Canada phản ứng dữ dội, nói là sẽ trả đũa lại bằng cách đóng thuế lại, không bán dầu mỏ qua Mỹ, không bán điện qua Mỹ, cúp điện vào ngày Super Bowl Sunday Feb 9

nhưng sau cùng thì Canada chịu xuống nước, hứa sẽ muốn thêm nhân viên biên giới, mua thêm máy bay trực thăng tuần tra nhưng phải cho một thời gian chứ nói mà làm liền sao được và kết quả là thuế được đình lại một tháng.

Đối với người tị nạn CS như tay đàn em này thì nước tự do nào cũng là nước tốt, nước Mỹ cũng tốt mà nước Canada cũng tốt, hai nước hợp lại làm một nước lớn hơn thì càng tốt. Canada là một nước lớn mênh mông như đã

nói, nhưng dân số thì quá ít so với diện tích, của cải thì nhiều nhưng không có người trông coi, lỡ có giặc ngoại xâm đến thì làm sao chống đỡ được, Ông Vua thì ở quá xa và cũng già yếu và nghèo nữa, làm sao giúp được. Dân số

Canada hơn 40 triệu người mà hơn phân nửa dân số là những người sinh ra ở ngoài Canada là những người di dân, và cũng gần phân nửa những người sinh ra ở Canada là con của những người di dân, đa số những người di dân có gốc từ các nước Châu Á, lỡ có chiến tranh là họ bay về quê hết, chỉ còn mấy người thực sự tị nạn là không có đường chạy.

Hy vọng là sẽ có một ngày hai nước hợp lại thành một vì trên thực

tế hai nước có cùng núi liền núi, sông liền sông, hồ liền hồ, đất liền đất, biển liền biển và người cũng liền người vì rất nhiều người ở Canada có cha mẹ anh chị em con cháu ruột ở Mỹ và ngược lại.

Không biết bàn cờ chính trị sẽ như thế nào nhưng em rất muốn đi xuống Mỹ tìm chỗ nào ấm áp chút cho đỡ khổ thân sắp già./.

MX Trần Minh Hoà



Ông Thày Cảo Của Tôi

Gần 1 năm đầu tiên tại đơn vị sau ngày ra trường, tôi chỉ được gặp “Ông” vài lần. Người mà tôi gọi với danh từ “Ông”, chính là Đại úy Đoàn Trọng Cảo. Thời gian đó Đại Úy Cảo là Pháo Đội Trưởng/Pháo Đội Chỉ huy và Công Vụ thuộc Tiểu Đoàn Pháo Binh Thủy Quân Lục Chiến. Tôi là Chuẩn Úy Sĩ Quan Tiên Sát Viên, quân số thuộc Pháo Đội A, thường nhận nhiệm vụ tăng phái hành quân lần lượt theo Pháo Đội B, rồi tăng phái Pháo Đội C, trở lại tăng phái Pháo Đội B...cứ xoay vòng như vậy. Ít làm việc tại pháo đội gốc của mình.

Tháng 1/1967 tôi từ vùng hành quân được xe tiểu đoàn đón và đưa thẳng ra phi trường Tân Sơn Nhất, tăng phái cho Pháo Đội B lên phi cơ đi hành quân tại vùng Quảng Trị và làm đề-lô cấp đại đội thuộc Tiểu Đoàn 5/TQLC. Chuẩn Úy Cao Khắc Minh, sĩ quan cùng khóa 21 CBPB với tôi làm nhiệm vụ đề-lô cạnh BCH/TĐ. Thời gian đó, Đại Úy Phạm Nhã là TĐT/TĐ5/TQLC. Đại Úy Võ Trí Huệ là Tiểu Đoàn Phó kiêm Đại Đội Trưởng Đại đội 1. Toán đề-lô chúng tôi đi theo Cánh B của Đại Úy Huệ, nhưng thường được đưa lên đi đầu với Đại Đội 2 của Trung Úy Nguyễn Văn Phán (thời gian sau, Trung Úy Phán chuyển về TĐ1/TQLC và thăng cấp đại úy, chức



vụ ĐĐT/ĐĐ3/TĐ1).

Tháng 4/1967 Pháo Đội B về hậu cứ tại Thủ Đức nghỉ dưỡng quân. Tôi nhận lệnh xuất phái PDB và về trình diện PĐA cơ hữu.

Ban chỉ huy Pháo đội A có sự thay đổi, Đại Úy Đoàn Trọng Cảo nhận lại chức vụ ĐĐT/PĐA. (Tôi viết “nhận lại”, vì chính Đại Úy Cảo thành lập và là ĐĐT/PĐA đầu tiên vào năm 1962)..

Trung Úy Trần Văn Nhẫn mới từ Pháo Binh/Sư Đoàn 7 chuyển về Pháo Binh/TQLC và được giao chức vụ sĩ quan tác xạ (sau này gọi là pháo đội phó).

Đại Úy Cảo cho tôi hưởng 48 giờ phép. Pháo đội đã có lệnh đang chuẩn bị tất cả mọi thứ cần thiết cho cuộc hành quân sắp tới.

Trả phép và được làm việc trực tiếp với pháo đội dưới sự giám sát của Trung Úy Nhẫn để học hỏi kinh nghiệm chỉ huy, dù rằng tôi chỉ là sĩ quan tiên sát viên, nhưng ở hậu cứ sẽ làm bất cứ nhiệm vụ gì do pháo đội trưởng hay pháo đội phó chỉ định.

Tuần lễ kế tiếp, Pháo Đội A lên đường hành quân. Đại Úy Cảo ngồi xe Jeep dẫn đầu đoàn xe. Các sĩ quan tiên

sát viên được Trung Úy Nhẫn giao làm trưởng xạ các xe Dodge kéo sơn pháo 75 ly (thời gian này, PĐA là pháo đội sơn pháo 75 ly).

Đoàn xe hướng về Sài Gòn, đến gần cầu xa-lô, được lệnh dừng lại chờ sự cho phép của Biệt Khu Thủ Đô và Quân Cảnh 202 của Lữ Đoàn TQLC dẫn đường khi đoàn xe vào nội vi thành phố, cho đến lúc vượt qua cầu Tân Thuận, lúc đó Đại úy Cảo lại dẫn đoàn xe tiếp tục hành trình đến Nhà Bè và nhận lệnh của Đặc Khu Rừng Sát.

Đại Úy Cảo và Trung Úy Nhẫn điều động pháo đội vận chuyển sơn pháo, đạn dược, vũ khí, quân lương, quân dụng xuống tàu LCM của Hải Quân, tất cả bằng sức người. Lệnh của Đại Úy Cảo cho tất cả các sĩ quan tiền sát viên phải quan sát, tập cách chỉ huy khi từng khẩu đội vận chuyển từ bờ xuống tàu, cũng như lúc vận chuyển lên vị trí đóng quân. Nhờ có dịp học từ cấp chỉ huy của PĐA, nên thời gian sau tôi không bị lúng túng trong hành quân biệt lập, người chịu trách nhiệm là chính cá nhân tôi.

Vùng hành quân Đặc Khu Rừng Sát được bao quanh bởi các dòng sông Lòng Tàu, Đồng Tranh, Soài Rạp và những bãi sinh với cây bần, cây đước, dừa gai: trên nắng dưới sinh.

Vị trí pháo đội đóng tại một xã gần ngã ba sông Lòng Tàu giao tiếp với sông Đồng Tranh, xã này với dân cư thưa thớt tên gọi là Tam Thôn Hiệp.

Pháo đội cung cấp 2 toán đề-lô đi theo Tiểu Đoàn 4/TQLC đã đến vùng hành quân trước vài ngày. Toán đề-lô của Chuẩn Úy Trần Văn Tỷ ở tại BCH/TĐ 4 đóng gần vị trí PĐA. Không phải lợi sinh, vì mỗi ngày hay hai ngày, tiểu đoàn cho một đại đội hành quân lục soát, sáng đi chiều về lại vị trí phòng thủ. Toán đề-lô chúng tôi rất cực, bất cứ đại đội nào có nhiệm vụ hành quân lục soát, chúng tôi đều được lệnh vác máy đi theo. Cứ chiều được xuống xuống Đồng Nai của TQLC đón từ đại đội này đến đại đội khác, là sáng mai một ngày cõm vất lợi sinh. Tôi chẳng than van, nhưng các nhân viên trong toán kêu ca quá. Tôi lợi dụng ngày không “lợi”, tìm cách về pháo đội, xin gặp Đại Úy Pháo Đội Trưởng Đoàn Trọng Cảo và trình bày xin thay đổi nhân viên, hầu giúp cho anh em dưới quyền đỡ cực. Đại Úy Cảo thương và chấp thuận. Ông chỉ thị cho Trung Úy Nhẫn thi hành việc đổi nhân viên đề-lô. Việc này khiến Trung Úy Nhẫn giận và gay gắt với tôi, ông viện lẽ “tại sao không xin với ông theo hệ thống quân giai”. Tôi không hiểu biết rằng: phải xin với pháo đội phó, chứ không được phép trình bày trực tiếp với pháo đội trưởng. Từ việc này, nảy sinh trong lòng tôi khá nhiều thắc mắc, nhưng tuổi trẻ, dễ bỏ qua. Với lại, tôi là cấp dưới, một sĩ quan mới ra trường chưa tới một năm, ngu-ngơ không biết “lễ độ”, nên đành “nghe giảng”, chịu thôi!

Hơn 3 tuần lễ sau, Tiểu Đoàn 1

TQLC đến thay thế Tiểu Đoàn 4 TQLC. Hai toán đề-lô tiếp tục nhiệm vụ với đơn vị tác chiến mới tới vùng hành quân. Toán chúng tôi vẫn tiếp tục “lội sình” mỗi ngày. Tôi gặp lại các anh trung đội trưởng của TĐ1/TQLC mà tôi đã quen trong chuyến hành quân trước: Thiếu Úy Tôn Thất Trân, Thiếu Úy Nguyễn Văn Lộc, Thiếu Úy Nguyễn Văn Hiến, Chuẩn Úy Bùi Phúc Lộc...

Tháng 5/1967, Thiếu Tá Nguyễn Văn Trước/TĐT/TĐPB/TQLC từ hậu cứ đi xe đến Nhà Bè và xuống tàu Hải Quân đến thăm Pháo Đội A hành quân. Nhằm ngày không “lội hành quân”, Đại Úy Cáo cho gọi máy bảo tôi về vị trí pháo đội trình diện tiểu đoàn trưởng. Nhà binh, lệnh phải thi hành.

Thiếu Tá Trước, người được đa số quân nhân trong đơn vị gọi là “Ông Già”, dù rằng năm đó tuổi của Thiếu Tá Trước chưa đến 50. Có lẽ vì ông sống cách biệt với mọi người, kể cả với vị tiểu đoàn phó là Đại Úy Nguyễn Hồ Quý. Gia đình tiểu đoàn trưởng cư ngụ 2 căn nhà thứ nhất và thứ nhì trong dãy nhà sĩ quan (độc thân tại chỗ). Thiếu Tá Trước hiếm khi trò chuyện với các sĩ quan ngoài công việc.

Tôi cũng như nhiều sĩ quan trẻ khác, không cảm thấy thoải mái khi phải trình diện “Ông già râu kẽm” (biệt danh của Thiếu Tá Trước). Nhà binh lệnh là lệnh.

Sau khi trình diện, Thiếu Tá Trước quan sát tôi và nói: “Sáng mai,

Chuẩn Úy đem quân trang, vũ khí cá nhân về pháo đội chờ phương tiện, tháp tùng tôi về hậu cứ”.

Tôi đứng thế nghiêm và nói: “tuân lệnh Thiếu Tá”.

Về đến hậu cứ tiểu đoàn tại Thủ Đức, tôi được hưởng 24 tiếng phép. Kế đến nhận lệnh trình diện Đại Úy Đặng Bá Đạt/Pháo Đội Trưởng PĐC, do tôi được chỉ định tăng phái cho Pháo Đội C chuẩn bị hành quân tại Vùng II Chiến Thuật.

Ngày lên đường hành quân, vào trung tuần tháng 5/1967, tôi ngồi chung với một hạ sĩ quan khẩu đội trưởng trong đoàn xe từ hậu cứ lên phi trường Tân Sơn Nhất.

Pháo Đội C được Không Quân Hoa Kỳ vận chuyển từ Sài Gòn ra đến phi trường Đệ Đức thuộc tỉnh Bình Định, tiếp tục di chuyển bằng đường bộ về phía Nam đến vùng hành quân tại Dương Liễu. PĐC yểm trợ hỏa lực pháo binh cho Chiến Đoàn B/TQLC của Trung Tá Tôn Thất Soạn, danh hiệu Sài Gòn.

Tôi lãnh nhiệm vụ đề-lô cấp đại đội của Tiểu Đoàn 2 TQLC. Thường xuyên luân chuyển từ đại đội này sang đại đội khác. Một người bạn đồng khóa Sĩ Quan Căn Bản Pháo Binh với tôi là Chuẩn Úy Nguyễn Thành đang là đề-lô bên cạnh BCH/TĐ 2/TQLC, vị TĐT là Thiếu Tá Ngô Văn Định.

Toán đề-lô chúng tôi đi theo đủ

cả 4 đại đội tác chiến của TĐ2/TQLC. Các vị đại đội trưởng, đại đội phó các đại đội thuộc Tiểu Đoàn Trâu Điền đối đãi toán đề-lô chúng tôi rất tốt. Sau này, các vị sĩ quan đó đều là những vị tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn phó các tiểu đoàn tác chiến hay trưởng phòng thuộc BTL/SĐ. Đó là Đại Úy Nguyễn Kim Đễ, Đại Úy Đinh Xuân Lâm, Đại Úy Trần Kim Đệ, Trung Úy Trần Văn Hợp, Trung Úy Trần Văn Thương, Trung Úy Tô Văn Cấp....

Tháng 9/1967 Đại Úy Nguyễn Tấn Lộc thay Đại Úy Đặng Bá Đạt làm PDT/PĐC. Đại Úy Đạt về hậu cứ thành lập Pháo Đội D. Tôi nhận lệnh theo về hậu cứ và được hoàn trả Pháo Đội A 75 ly sơn pháo.

Đại Úy PDT/PĐA Đoàn Trọng Cảo cho tôi nghỉ phép 4 ngày và 3 ngày dưỡng quân tại hậu cứ trước khi vác ba-lô theo chuyến xe tiếp tế hành quân từ hậu cứ đến Bà Hom, trình diện Trung Úy PĐP/PĐA Trần Văn Nhẫn và làm đề-lô cho Tiểu Đoàn 6/TQLC (Thiếu Tá Phạm Văn Chung/TĐT; Đại Úy Trần Văn Hiến/TĐP). Tôi được đưa đến Đại Đội 2 của Trung Úy Lê Văn Huyền và ngay ngày hôm sau đại đội mở cuộc hành quân tảo thanh, lục soát từ khu vực Bà Hom về An Lạc. Sau đó có quân xa đón đại đội trở lại Bà Hom lúc buổi chiều. Từ đó, mỗi khi đại đội nào hành quân, toán đề-lô chúng tôi đều được đi theo. Các vị đại đội trưởng rất ưu ái toán đề-lô. Tôi vẫn nhớ các vị đại

đội trưởng này là: Đại Úy Nguyễn Đình Thủy/ĐĐ1, Trung Úy Nguyễn Tường Huy/ĐĐ2, Trung Úy Lê Văn Huyền/ĐĐ3, Đại Úy Lê Văn Cửu/ĐĐ4, Đại Úy Hoàng Trọng Độ/ĐĐCH và Đại Úy Trần Xuân Bằng/TB3/TĐ. Các sĩ quan trung đội trưởng, tôi cũng quen nhiều.

Cuối tháng 11/1967, lệnh của Đại Úy PDT gọi tôi theo xe tiếp tế từ Bà Hom về hậu cứ, lãnh nhiệm vụ khác. Đó là làm đề-lô Tiểu Đoàn 5/TQLC đang hành quân khu vực Giồng Ông Tố, Tam Đa, Phú Hữu, mặt khu Ông Thòong. Vị trí PĐA (-) có 4 khẩu sơn pháo 75 ly đóng ngay tại trại Chương Dương yểm trợ trực tiếp cho Tiểu Đoàn 5/TQLC nên cần cung cấp toán đề-lô.

Khi xe về đến tiểu đoàn, tôi đeo ba-lô, súng cá nhân, địa bàn vào văn phòng Pháo Đội A trình diện Đại Úy Cảo/PDT. Ông thân mật bắt tay và nói vài lời khích lệ tinh thần.

Ngày hôm sau, xe Dodge của pháo đội đưa tôi đến BCH/TĐ 5/TQLC đang trú đóng tại Giồng Ông Tố. Vào gặp Trung Úy Cổ Tấn Tinh Châu (em)/Trưởng Ban 3/TĐ. Ông bảo tôi: toán đề-lô làm việc bên cạnh BCH/TĐ và trực tiếp dưới sự giám sát của Trung Úy Châu. Vậy là lần này chúng tôi không phải “lội sình” mỗi ngày. Thỉnh thoảng có quân xa thuộc TĐ 5/TQLC đưa toán đề-lô đến ban chỉ huy của đại đội đóng tại nhà máy xi-măng Hà Tiên để lập đài quan sát, yêu cầu tác xạ yểm

trợ cho đại đội khác hành quân lục soát khu vực trách nhiệm, sáng đến, chiều về lại BCH/TĐ 5.

TQLC di chuyển, một Tiểu Đoàn Biệt Động Quân thay thế, toán đề-lô chúng tôi tiếp tục làm nhiệm vụ với đơn vị bạn.

Vừa qua năm 1968 mấy ngày, bất ngờ tôi được xe từ hậu cứ đón về trại Chương Dương, trình diện Đại Ủy Đoàn Trọng Cảo/PĐT của tôi.

Cũng như các lần trước, Ông rất niềm nở, vui vẻ bắt tay tôi. Ông bảo: “Thiếu Ủy tạm thời nghỉ tại phòng sĩ quan của pháo đội. Muốn đi đâu phải cho tôi biết”. Lần này tôi không sợ bị “giảng” lỗi “vượt hệ thống quân giai”, vì trung úy pháo đội phó đang dẫn một nửa pháo đội hành quân khu vực Bà Hom. Mọi việc đều do đại úy pháo đội trưởng trực tiếp giải quyết. Tôi mừng trong lòng!

Vui chẳng được quá 3 ngày. Đại Ủy Cảo cho nhân viên xuống khu sĩ quan gọi tôi lên gặp Ông. Đại Ủy Cảo chỉ thị: Thiếu Ủy sẵn sàng, trưa nay tháp tùng GMC tiếp tế của Pháo Đội B để xuống vùng hành quân tại Cai Lậy tăng phái làm đề-lô. Đại Ủy Võ Đăng Phương/PĐT/PĐB sẽ giao nhiệm vụ cụ thể cho Thiếu Ủy.

Tôi xin phép được bày tỏ ý kiến.

Đại Ủy Cảo nói: Thiếu Ủy có ý kiến gì?

Tôi thưa:

-Trình Đại Ủy, pháo đội có 4 hay

5 sĩ quan đề-lô, mà tại sao chỉ một mình tôi thi hành nhiệm vụ tăng phái hết lần này đến lần khác?

Đại Ủy Cảo bảo:

-Đây là lệnh trực tiếp của thiếu tá tiểu đoàn trưởng.

Đã là lệnh của Thiếu Tá Nguyễn Văn Trước/TĐT, tôi còn khiếu nại với ai?! Tôi mới về đơn vị một năm rưỡi, tăng phái 3 lần, mà lần nào cũng chỉ làm đề-lô cấp đại đội. Dù rằng thi hành nhiệm vụ chung với những sĩ quan đồng khóa, nhưng tôi “lội” liên tục, đưa qua, đưa lại, đưa tới các đại đội đi đâu, không hưởng một chút nghỉ dưỡng quân? Tôi gánh chịu đã đành, nhưng thương cho những binh sĩ trong toán đề-lô của tôi, họ quá mệt nhọc, chịu cảnh vất vả mỗi ngày. Các đại đội tác chiến còn có ngày dưỡng quân, các anh luân phiên “lội”, còn toán đề-lô cấp đại đội thì được “ưu tiên lội”.

Hầu như quân nhân TQLC nào cũng biết, là từ giữa năm 1967, với chiến thuật “tìm và diệt”, BCH/TĐ đóng tại căn cứ, tung Cánh B/TĐ hay các đại đội hành quân lục soát, rất ít khi di chuyển cả tiểu Đoàn, ngoại trừ những trận đánh lớn như Hạ Lào, hay chiến trận mở màn của mùa Hè 1972 để thấy rằng sự mệt mỏi của các toán đề-lô cấp đại đội như thế nào!

Thời gian sau, lúc tôi có nhiệm vụ chỉ huy, tôi đã hết sức lưu tâm đến các toán đề-lô để tạo cho họ những điều kiện tốt hơn, các bạn từng là sĩ quan đề-

lô thuộc PDB/TĐ1PB/TQLC do tôi là pháo đội trưởng (1973-1975) đang định cư tại Hoa Kỳ có thể chứng thực điều tôi viết là đúng hay sai.

Lần tăng phái này là một kỷ ức không thể nào quên. Tôi theo quân xa thuộc Pháo đội B từ hậu cứ Thủ Đức xuống tới vị trí đóng quân gần Quận lỵ Cai Lậy. Vào đài tác xạ, trình diện Đại úy PĐT/PĐB Võ Đăng Phương. Ông chỉ tay sang Trung úy Trầm Hữu Phước/PĐP/PĐB. Trung úy Phước nói: Tôi sẽ cho GMC đưa Thiếu úy đến nhận toán đề-lô tại TĐ 1 /TQLC, đóng cách đây vài cây số.

Nhận rõ và thi hành; tôi đứng nghiêm chào nhận lệnh. Từ lúc đó, tôi lại theo Tiểu Đoàn 1 TQLC đang cùng TĐ 2 TQLC tăng phái hành quân khu vực trách nhiệm của SĐ 7 Bộ Binh. Tôi vẫn là đề-lô cấp Đại đội, còn Thiếu úy Vũ Quang Vinh, người bạn cũng là đồng khóa 21CBPB của tôi làm nhiệm vụ đề-lô bên cạnh BCH/TĐ. Vậy là cả 3 lần đi đề-lô chung một Tiểu Đoàn cùng với 3 người bạn đồng khóa, tôi luôn luôn phải làm nhiệm vụ đề-lô cấp Đại đội, đây là quyết định của cấp trên, chứ không phải sự lựa chọn của các Sĩ quan cùng khóa. Đã là cái số, phải chấp nhận thôi!

Cả hai Tiểu Đoàn thuộc quyền chỉ huy của Trung tá Tôn Thất Soạn/Chiến Đoàn trưởng/Chiến Đoàn B/TQLC, và PDB/TQLC yểm trợ hỏa lực Pháo Binh.

Chúng tôi theo các anh Chiến sĩ Tiểu Đoàn 1/TQLC qua các chiến trận với các địa danh: Bình Phú, Ba Dừa, Cai Lậy.

Ngày đầu năm của tết Mậu Thân, chúng tôi tiếp tục theo Tiểu Đoàn 1 TQLC trực thăng vận về Sài Gòn đánh đuổi việt cộng và giải tỏa khu vực Gò Vấp, Ngã Năm Bình Hòa, Trại Quân Cụ, thành Cổ Loa/nơi đặt BCH/PB/QLVNCH, cư xá Trường Quảng Tuân, khu vực Xóm Mới đem lại an toàn cho đồng bào. Lần này xem chết, khi toán đề-lô chúng tôi tiến lên phía trước để điều chỉnh “tác xạ tiêu hủy”, mục tiêu là những lô cốt kiên cố mà việt cộng đã chiếm được từ trước, chúng đặt thương liên từ trong bắn ra rất chính xác. Quân bạn có nhiều thiệt hại về tính mạng, kể cả cố Thiếu úy Hoàng/Sĩ quan phụ tá Ban 3/TĐ 1/ TQLC.

Xong nhiệm vụ tại Sài Gòn. TĐ 1 /TQLC gồm cả 2 toán đề-lô pháo binh được không vận ra phi trường Phú Bài. Cùng các Tiểu Đoàn 4 và 5, dưới quyền chỉ huy của BCH/Chiến Đoàn A. Nhiệm vụ của Thủy Quân Lục Chiến là chiếm lại Cổ Đồ Huế đang bị Việt Cộng tạm chiếm. Trận này với nhiệm vụ đề-lô cho Đại Đội 3/TĐ1/TQLC của Đại Úy Nguyễn Văn Phán đánh chiếm từ trại Trần Cao Vân lên đến cửa Thượng Tú, toán đề-lô chúng tôi tổn thất nặng: âm thọa viên tử thương do đạn bắn thẳng của Việt Cộng, một hạ sĩ trong toán bị thương do miếng B40. Toán đề-lô chỉ

còn lại cá nhân tôi và một binh sĩ. Phải hết sức cố gắng chu toàn nhiệm vụ, đầu còn thì giờ nghỉ đến sống hay chết. Tôi xin Pháo Đội B tăng cường nhân viên, nhưng pháo đội cũng đang thiếu hụt quân số vì “ăn pháo” mỗi ngày vài ba lượt.

Sau trận tại Cổ Đô Huế. Chiến Đoàn A/TQLC được không vận về Sài Gòn. Tôi được bổ sung âm thoại viên và một nhân viên nữa, toán đề-lô đủ 1 sĩ quan và 3 nhân viên. Chúng tôi tiếp tục nhiệm vụ với TĐ 1 TQLC tại khu vực: Ngã Ba Cây Thị, hồ tắm Li-Đô, cầu Bông Ky, xưởng cửa Đức Lan, Đồng Ông Cộ. Hành quân ven đê, tưởng rằng sẽ an toàn, nhưng thực sự là “máu và lửa”, tử thương, bị thương, tổn thất. Nhưng lại không được sử dụng hỏa lực yểm trợ pháo binh một cách hiệu quả, nghĩa là giới hạn tối đa; toán đề-lô vẫn phải lặn lội theo các đại đội hành quân.

Thời gian sau, khoảng gần cuối tháng 5/1968 khi toán đề-lô chúng tôi được làm việc bên cạnh BCH/TĐ 3/TQLC của Thiếu tá Nguyễn Năng Bảo đến thay TĐ1/TQLC, đặt tại trại Mã Bình Phước gần cầu Bình Lợi. Tôi nhận lệnh sẵn sàng để quân xa đón trong ngày và đến khu vực Cầu Kinh, nhận 2 nhân viên thuộc Pháo Đội A và tôi sẽ chịu trách nhiệm “đài quan sát” đặt trên nóc bồn chứa nước. Phải quan sát và phát hiện chính xác, kịp thời vị trí đặt súng cối, hỏa tiễn của việt cộng khi chúng bắn vào Sài Gòn.

Cho đến đầu tháng 6 năm 1968, tôi được Đại úy Đoàn Trọng Cảo/PĐT/PĐA cho quân xa đón từ nơi “đài quan sát” về vị trí Pháo đội và giao cho nhiệm vụ Trung đội trưởng/Trung đội 2/Pháo đội A.

Đây là điều tôi thật bất ngờ và rất may mắn. Trong lòng tôi luôn luôn biết ơn cấp chỉ huy trực tiếp của mình.

Gần như nửa thời gian quân ngũ của tôi được làm việc trực tiếp dưới quyền của Đại Bàng Can Trường (danh hiệu trên hệ thống truyền tin của Đại úy PĐT, Thiếu tá/Trung tá TĐT Đoàn Trọng Cảo). Tôi có nhiều lỗi lầm, tôi phạm kỷ luật, nhưng với tấm lòng khoan dung, độ lượng của cấp chỉ huy, nên Ông chỉ khiển trách nhẹ nhàng, Ông khuyên bảo, hướng dẫn cho tôi sửa chữa.

Đến tháng 10/1968, Đại y Cảo đề nghị với Thiếu tá Trước, cho tôi thành lập toán Thám sát Địa Hình và tôi trực tiếp huấn luyện HSQ và BS trong toán. Chuẩn bị cho Pháo đội A đổi từ sơn pháo 75 ly thành Pháo đội đại bác 105 ly.

Cuối tháng đó, Đại úy Cảo bàn giao PĐA cho Đại úy Trầm Hữu Phước. Toán Thám sát Địa Hình chúng tôi được lệnh sát nhập vào PĐA để ra Trường Pháo Binh thuộc Huấn khu Dục Mỹ, Nha Trang khảo hạch.

Chương trình huấn luyện và khảo hạch hoàn tất. Toán Địa Hình chúng tôi cũng đã làm thật xuất sắc nhiệm vụ của mình, thi được điểm ưu hạng.

Đầu năm 1969, BTL/SĐTQLC thành lập Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh. Hậu cứ của TĐ2PB tạm thời là trại Yết Kiêu, sau di chuyển lên Căn cứ Sóng Thần. Thiếu Tá Nguyễn Hồ Quý là Tiểu Đoàn trưởng.

Thời gian chưa xuất quân, lúc PĐA còn lưu tại hậu cứ. Tháng 2/1969, Đại Ủy Trầm Hữu Phước làm văn thư hoàn trả Thiếu Ủy Lưu Văn Phúc về BCH/TĐ. Bây giờ là Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh/TQLC chứ không còn danh xưng Tiểu Đoàn Pháo Binh/TQLC như trước. Vị tân tiểu đoàn trưởng là Thiếu Tá Đoàn Trọng Cáo. (SĐ/TQLC thành lập TĐ 2 PB, và TĐPB trở thành TĐ 1 PB).

Buổi chiều cùng ngày, khoảng 3 giờ, tôi được gọi lên văn phòng tiểu đoàn trưởng. Thiếu Tá Cáo vui vẻ bắt tay, cho phép tôi ngồi. Ông hỏi thăm và khích lệ tôi, như người anh hướng dẫn đứa em út. Tôi nhận lệnh thuyền chuyển về Pháo Đội C, làm Trung Đội Trưởng Trung Đội 3/C. Chuyển liên lạc từ hậu cứ đưa tôi ra vị trí hành quân của pháo đội tại một quận lỵ hẻo lánh thuộc tỉnh Bình Dương, tên gọi là Phú Hòa Đông. Nhiệm vụ PĐC yểm trợ hỏa lực cho Chiến Đoàn A/TQLC của Trung Tá Hoàng Tích Thông.

Tháng 3/1969, PĐA đến thay thế PĐC. Chúng tôi về hậu cứ, kiện toàn tất cả các quân dụng, chuẩn bị 3 tiểu ban trong Ban Tác Xạ Pháo đội, mỗi trung đội có thêm 2 nhân viên ban truyền tin.

Nhiệm vụ sắp tới Pháo Đội C sẽ đóng quân 3 vị trí khác nhau trong cùng một vùng hành quân.

Pháo Đội C/TQLC tăng phái cho Đặc Khu Rừng Sát và phải phân tán ra 3 vị trí. Thứ nhất: BCH/PĐ và Trung Đội 2/C đóng quân tại Tam Thôn Hiệp (nơi ngã ba sông Lòng Tàu và sông Đồng Tranh), nơi trước đây khi Đại Ủy Nhân còn là Trung Ủy PĐP/PĐA đã từng đóng quân. Thứ nhì: Trung Đội 1/C đặt vị trí gần sát trụ sở Quận Cần Giơ do Trung Ủy Vũ Quang Vinh chỉ huy; Đại Ủy Trần Văn Nhân/PĐT quyết định chính xác, vì nơi Cần Giơ có nhiều tàu bè thương thuyền qua lại từ đó về Vũng Tàu và các nơi lân cận, phải giao cho anh Vinh, vì anh ấy là một sĩ quan gương mẫu, và rất kỷ luật. Thứ ba: Trung Đội 3/C chúng tôi xuống tàu Hải Quân và đổ bộ lên một xã vô cùng hẻo lánh, nằm dựa theo sông Soài Rạp, không phương tiện qua lại, dân cư thưa thớt. Mỗi tuần được tiếp tế nước uống một lần bằng tàu thủy. Hai tuần có chuyển tiếp tế lương thực. Bảo đảm rằng anh em quân nhân không “nhảy dù”!

Trong sự khó khăn, nhưng nảy sinh sự may mắn. Vị trí Trung Đội 3/C đóng chung với một Đại Đội Địa Phương Quân, đa số là được đồn lên từ những “nghĩa binh thuộc giáo phái Hòa Hảo”. Thêm một toán công tác đặc biệt của Hoa Kỳ gồm 7 người, mặc thường phục và hoạt động riêng.

Hàng ngày có một trục thẳng sơn màu bạc, đến liên lạc, tiếp xúc với đại diện của toán người Mỹ ngay tại bãi đáp chừng 15-20 phút rồi cất cánh. Ngày nào họ được tiếp tế lương thực sẽ lâu hơn.

Buổi sáng khoảng 10 giờ một ngày vào thượng tuần tháng 6/1969, một trục thẳng của Quân Đội Hoa Kỳ đáp xuống. Phái đoàn 3 quân nhân Mỹ, dẫn đầu bởi một trung tướng đã được anh trưởng toán công tác đón, hướng dẫn đến căn hầm làm việc của họ. Một lát lâu sau, anh trưởng toán đưa phái đoàn sang thăm vị trí chúng tôi. Tôi cố gắng sử dụng khả năng Anh ngữ kém cỏi của mình để trình bày nhiệm vụ Trung Đội Pháo Binh chúng tôi. Vị Tướng Mỹ chăm chú lắng nghe. Ông muốn đi một vòng thăm vị trí và sự phòng thủ. Khi trở lại đài tác xạ, ông Tướng hỏi tôi muốn ông giúp đỡ chi không? Mừng quá, tôi trình bày và xin giúp đỡ những vật dụng, quân dụng cần thiết để lập vị trí vững chắc. Mọi nhu cầu, chúng tôi đều được vị Tướng Mỹ chấp thuận và giúp đỡ đầy đủ, những quân dụng có thể vận chuyển bằng trục thẳng, chúng tôi nhận được ngay trong buổi chiều cùng ngày. Vật liệu nặng, tàu Hải Quân Hoa Kỳ đem đến vào tuần sau. Nhưng 2 mâm đặt nền cho đại bác, chưa nhận được do phải “order” đơn vị Mỹ tại Long Bình thực hiện và trục thẳng cầu đến sau, cần thời gian, thì tôi đã được đón từ vị trí hành quân về trình diện BTL/SĐ/TQLC.

Ngày 21/6/1969, khi tôi và ông HSQ Trung đội phó đang kiểm tra các hầm chứa đạn đại bác do vật liệu của Quân Đội Hoa Kỳ cung cấp bằng tàu thủy theo lời hứa của vị Tướng Mỹ. Binh sĩ âm thoại viên gặp và nói rằng Đại Bàng Can Trường muốn gặp tôi trên máy. Tôi ngạc nhiên vì nghĩ “không thể nào hệ thống truyền tin vô tuyến có thể liên lạc từ Thủ Đức đến nơi hẻo lánh bên bờ sông Soài Rạp được, hay là Thiếu Tá TĐT đang ngồi trên tàu Hải Quân đến thăm vị trí trung đội chúng tôi”?

Thực tế là Thiếu Tá Cảo/TĐT đến BCH Đặc Khu Rừng Sát. Yêu cầu cung cấp phương tiện trục thẳng đón tôi từ vị trí tại xã Lý Nhơn, Huyện Quảng Xuyên về Nhà Bè. Theo xe của TĐT về hậu cứ để ngay ngày hôm sau tôi đi theo Ông lên BTL/SĐ trình diện Đại Tá TLP/SĐ.

Không biết sự thể như thế nào? Nhưng quân đội, lệnh phải thi hành. Trên đường từ Đặc Khu Rừng Sát tại Nhà Bè về hậu cứ tiểu đoàn, tôi rụt rè hỏi Thiếu Tá TĐT về lý do tôi phải trình diện Đại tá TLP/SĐ? Ông bảo: không biết. Ông hỏi tôi: “có dây đưa gì tới dân chúng tại vùng hành quân không”? Tôi thưa rằng: hoàn toàn không.

Tôi tưởng rằng mình gặp nạn. Không ngờ lại may mắn. Qua việc chúng tôi được vị Tướng Mỹ giúp đỡ như đã viết. Tôi còn hân hạnh được

Phòng Cố Vấn Mỹ thuộc Sư Đoàn TQLC đề nghị với BTL cho theo học khóa Căn Bản Sĩ Quan TQLC HK. Đại Tá TLP/SĐ gọi tôi về trình diện, hỏi rõ sự việc. Ông hội ý với Thiếu Tá TĐT của chúng tôi trước khi quyết định chấp thuận. Trong số 12 SQ theo học Anh ngữ, tôi là người ít thâm niên cấp bậc nhất, dù rằng cũng có 3 SQ khác cùng là thiếu úy, còn lại các SQ khác đều có cấp bậc trung úy. (thời gian ngắn sau có 3 trung úy thăng cấp đại úy).

Trên đường từ BTL về hậu cứ tiểu đoàn. Đại Bàng Can Trưởng trách nhẹ tôi “sao không báo cáo cho cấp trên biết những việc như thế”? Tôi xin nhận lỗi. không lời giải thích. Vì trong lòng tôi nghĩ: “dịp may không có hai lần”!

Từ ngày tháng năm ấy. Tôi tạm xa đơn vị, xa chiến trường mà đồng đội của tôi đang ngày đêm đối diện với máu, lửa, súng, đạn và cả cái chết hay bỏ lại một phần thân thể trong cuộc chiến mỗi ngày một khốc liệt hơn. Chúng tôi là những người trai trẻ miền Nam nhất quyết bảo vệ VNCH trước họa xâm lăng của giặc là cộng sản miền Bắc.

Sau gần một năm rưỡi học Sinh Ngữ Quân Đội tại Sài Gòn và 3 quân trường tại Hoa Kỳ:

(1/Defense Language Institute, Lackland Air Force Base, San Antonio, Texas. 2/Basic School of USMC, Richmond, Virginia. 3/Artillery School, Fort Sill, Lawton, Oklahoma). Tôi về nước vào thượng tuần tháng 11/1970,

trình diện BTL/SĐ và xin về đơn vị cũ.

Vài ngày nghỉ phép, tôi ra hành quân. Tiểu Đoàn 1 PB/TQLC đang làm nhiệm vụ yểm trợ hỏa lực pháo binh cho Lữ Đoàn 369/TQLC của Trung Tá Ngô Văn Định tại Campuchia.

Thiếu Tá TĐT rất vui khi tôi đã về đến đơn vị. Ông giao ngay cho tôi trách nhiệm Ban 3/TĐ và kiêm nhiệm Sĩ Quan Liên Lạc yểm trợ Pháo Binh cạnh BCH/LĐ369/TQLC. Nhiệm vụ nào, tôi cũng hết sức cố gắng chu toàn để khỏi phụ sự ưu ái của Thiếu Tá Đoàn Trọng Cáo, vị TĐT tôi kính trọng.

Tôi đã làm nhiệm vụ này trong suốt các cuộc hành quân trên khắp các chiến trường mà Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh/TQLC tham dự; từ Campuchia, đến hành quân vào Nam Hòa/Huế, vùng giới tuyến, các căn cứ bảo vệ phía cực Bắc lãnh thổ VNCH, hành quân Khe Sanh, Lao Bảo, Hạ Lào, Lam Sơn 719. Hương Hóa, Mai Lộc....Trong chiến trận phòng thủ tuyến Mỹ Chánh, yểm trợ hỏa lực cho LĐ369/TQLC/Đại tá Phạm Văn Chung/LĐT. Trong trận phản công, tái chiếm Quảng Trị, TĐ 1 PB/TQLC lãnh trách nhiệm yểm trợ tích cực, hiệu quả tối đa cho tất cả các đơn vị trực thuộc LĐ258/TQLC/Đại Tá Ngô Văn Định/LĐT.

Trong chiến trận TQLC phản công, tái chiếm Quảng Trị, BCH/TĐ 1 PB/TQLC điều động 5 pháo đội đại bác, gồm 3 pháo đội cơ hữu là PĐA, PDB, PĐC và Pháo Đội K/105 ly của TĐ 3

PB/TQLC cùng với Pháo Đội A/155 ly/TĐ 44 PB của Quân Đoàn I tăng cường. Cá nhân tôi và Ban 3/TĐ có trách nhiệm phân phối hỏa lực theo lệnh của BCH/LĐ; lo xin phương tiện tăng cường tiếp tế đạn đại bác theo nhu cầu của từng pháo đội, vì cường độ tác xạ yểm trợ rất cao, quân xa cơ hữu của tiểu đoàn không có khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển, chính lúc này tôi đã dùng tình quen biết và là đàn em khi còn vác máy đê-lô, xin trực tiếp với giới chức có thẩm quyền là Thiếu Tá Quách Ngọc Lâm/Trưởng Ban 4/Lữ Đoàn để được giúp đỡ nhanh chóng. Về phương diện tác xạ yểm trợ, tôi làm việc trực tiếp, nhận lệnh từ Thiếu Tá Huỳnh Văn Lượm và Đại Úy Mai Văn Tấn, là 2 sĩ quan cấp cao của Trung Tâm Hành Quân Lữ Đoàn 258/TQLC. Cung cấp yểm trợ hỏa lực kịp thời khi các tiểu đoàn trên chạm tuyến yêu cầu. Phối hợp với Pháo Binh Sư Đoàn để thực hiện các lần tác xạ T.O.T theo kế hoạch của Đại Tá Ngô Văn Định/LĐT.

Trung tá Đoàn Trọng Cáo, vị Tiểu Đoàn trưởng vui lòng khi thấy sự làm việc với tinh thần trách nhiệm của tôi. Có những thời gian, chiến trận quá căng thẳng và bận rộn, tôi ăn, ngủ ngay tại hầm làm việc của Ban Yểm Trợ Pháo Binh bên cạnh Trung Tâm Hành Quân của Lữ Đoàn. Mỗi buổi sáng sau phần thuyết trình hành quân, tôi luôn luôn được Trung Tá Cáo khích lệ. Điều này cũng làm “khó chịu” cho người khác,

nên thời gian Trung Tá Cáo thuyền chuyển biệt phái về Trường Tham Mưu, tôi được hưởng nhiều “ưu ái ngược”! Nhà binh mà!

Sau Hiệp Định Paris, Ban 3/TĐ không còn bận rộn. Trung Tá Cáo giao cho tôi nhiệm vụ Pháo Đội Trưởng/Pháo Đội B (01/04/1973), vị trí đóng quân gần phòng tuyến giữa ta và địch tại một nơi có địa danh Gia Đăng III thuộc Quận Triệu Phong, Quảng Trị.

Tháng 10/1973, Trung Tá Cáo theo học khóa Tham Mưu Cao Cấp và sau khóa học, biệt phái làm Trưởng Phòng Huấn Luyện Pháo Binh tại quân trường đó. Tôi không còn được làm thuộc cấp của Ông.

Một sự ngẫu nhiên, một vinh dự hay một lý do nào khác, tôi không biết, nhưng vào thời gian trung tuần tháng 3, chính xác là ngày 16/3/1975, duy nhất Pháo Đội B/TQLC chúng tôi ở lại chiến trường Quảng Trị. Lệnh của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Lạc/TĐT ban ra: “Pháo Đội B tự túc tất cả”; nghĩa là không đơn vị bảo vệ, không xe (7 GMC cơ hữu được BCH/TĐ trưng dụng, sẽ trả lại khi hoàn tất việc di chuyển vào phía Bắc đèo Hải Vân), lương thực, tản thương, tải đạn...đều “tự túc”, thêm nhiệm vụ canh giữ 2 kho đạn đại bác tại Hội Yên và tại Diên Môn, mà quân số pháo đội không tới 90 quân nhân các cấp...). Một nhiệm vụ “bất khả thi”. Impossible mission!

Lúc đó tôi thật sự nhớ Ông Thầy Cáo. Tôi nghĩ, nếu Trung Tá Cáo còn là TĐT, chắc Ông chẳng thể để một pháo đội dưới quyền chỉ huy của Ông rơi vào hoàn cảnh nghiệt ngã như vậy. Thế nào Ông cũng có cách giải quyết. Tôi nhớ lại, trong hành quân Lam Sơn 719/Hạ Lào, dù BCH/TĐ rất bận rộn, nhưng Ông cũng đã phái tiểu đoàn phó đến vị trí của Pháo Đội A là pháo đội đóng xa nhất để giúp đỡ khi cần thiết,

Thế rồi, may mắn chứ không phải tài giỏi, chúng tôi cũng đã về đến Đà Nẵng ngày 26/3/1975.

Sau 30/4/1975, mọi người đều làm thân “tù cải tạo”. Gia đình nào cũng muôn vàn khó khăn.

Nước mất, đơn vị không còn, nhưng tình nghĩa “Thầy trò” vẫn như xưa. Hơn 10 năm sau của tháng tư đen, lần lượt chúng tôi kẻ trước, người sau được Việt Cộng thả về nhà. Chúng tôi là những đứa em trong đơn vị của Ông trước đây, đều có dịp đến thăm Ông. Dù cuộc sống khó khăn chung, Ông vẫn luôn luôn đối đãi chúng tôi rất thân tình. Không lần nào Ông cho chúng tôi ra về suông. Ông giữ lại, bảo chúng tôi ăn bữa cơm đạm bạc, sơ sài với Ông như ngày xưa, mỗi khi từ vị trí pháo đội về BCH/TĐ công tác.

Tại hải ngoại, Trung Tá Cáo vẫn luôn tích cực tham dự những lần Đại Hội TQLC để gặp gỡ các Mũ Xanh, từ các vị Niên Trưởng cho đến các pháo

thủ chúng tôi. Nơi đâu, Ông cũng được mọi người quý mến đón chào và khi chia tay nhiều lưu luyến. Một vị khách tham dự ĐHTQLC năm 2012 tại thành phố Portland, tiểu bang Oregon, có bút hiệu “Cháu Hương” dù chỉ gặp “CHÚ CÁO” lần đầu tiên, cũng đã có nhận xét về Ông như thế này: “Lúc này chú Cáo đúng là Anh Cả, nhìn tất cả các ông ở đó, anh (phu-quân của tác giả) cho biết toàn là dân pháo binh quây quần bên chú, tôi mừng tượng gần 40 năm trước chú phải sống thế nào nên các anh ngày nay vẫn còn như thế”.

Ngày 2/9/2013, Trung tá Đoàn Trọng Cáo vĩnh biệt Gia đình, rời xa đồng đội Mũ Xanh rất thân thiết của Ông, bỏ lại những đàn em mà Ông hết lòng yêu thương (tôi đã từng chứng kiến Ông nhỏ lệ tiếc thương khi một người chiến sĩ nào trong tiểu đoàn gục ngã trên chiến trận bởi đạn của quân thù). Ông ra đi để đoàn tụ với “Người Vợ Hiên” yêu quý của Ông nơi chốn vĩnh hằng. Cuộc đời 79 năm trên trần thế của Ông đã sống trọn tình, vẹn nghĩa với mọi người. Thật đáng kính phục một cấp chỉ huy như thế, nên tôi gọi Ông là Thầy Cáo với tấm lòng kính trọng của chẳng những một mình tôi, nhưng có lẽ còn nhiều quý anh em khác trong đơn vị.

Tây Bắc Hoa Kỳ tháng 2 năm 2025.
PTMX/Lôi Hỏa B
Lưu Văn Phúc.

**GÓC TRỜI THIÊN THU
CHO MỘT NGƯỜI NÀM XUỐNG
BÁC SĨ PHẠM ĐỨC DỤ**

Thấm thoát mà đã hai mươi sáu năm trôi qua. Hai mươi sáu năm tính từ ngày ba mươi tháng tư năm bảy mươi lăm làm tiêu mốc thời gian. Hai mươi sáu năm, vào buổi sáng ngày chủ nhật, với những tảng mây màu chì đậm thật thấp, tôi xuống phố, tình cờ gặp lại tên anh trên trang báo Người Việt. Tên anh được in bằng khổ chữ thật lớn, thật nắn nót và được đóng khung lại một cách thật trang trọng. Chính anh! Phải! Chính anh! Đích thật tên anh được tô đậm ở trên đấy. Tôi sợ mình bị hoa mắt hay bị lầm lẫn hoặc đôi khi có sự trùng hợp về tên đi. Thật sự đã ra đi khi tuổi đời vừa tròn ở con số sáu mươi. Sáu mươi năm, anh xuôi tay già từ tất cả. Sáu mươi năm, anh bỏ lại biết bao nhiêu người thân yêu cùng vô số bạn bè thương tiếc anh. Bỏ lại cái quê hương tạm bộ phù phiếm này, để bước sang cuộc hành trình lạ lẫm, mới mẻ khác! Cuộc hành trình đi về với thế giới huyền ảo, xa xăm. Cái thế giới của an hòa, của vĩnh phúc. Cái thế giới chẳng bao giờ có ngục tù, xiềng xích! Chẳng bao giờ có tiếng đạn rền trong đêm! Cái thế giới với đầy đủ mọi ý nghĩa thiêng liêng, nhiệm màu về hai chữ hạnh phúc cao cả, bình yên, chói ngời ở trên đấy.

tuổi chẳng! Tôi dơ tay lên dụi mắt, cố mở to rồi đọc lại thêm một lần nữa! Dưới tên anh, còn ghi chú rõ ràng về địa danh cùng đơn vị mà anh đã từng phục vụ trước kia. Châu Đốc. Bệnh Viện Quân Dân Y Phối Hợp. Tôi có nghe anh nói đến rất nhiều về cái bệnh viện này. Đây là đơn vị cuối cùng của đời anh trong quân ngũ. Thì ra là chính anh. Mà tại sao lại là chính anh! Bao nhiêu câu hỏi cứ lần lượt đổ về chất vấn nơi tâm tư tôi. Choáng váng, tôi ngẩn người, thừ ra nghe lòng mình tê điếng. Anh đã ra

Đọc tên anh trong thoáng giây quá đột ngột, quá bất ngờ, khiến cho tôi không khỏi bàng hoàng, sửng sốt. Tôi xúc động vô ngần. Tờ báo trên tay tôi tự động rơi xuống từ lúc nào mà tôi chẳng hề hay biết! Tôi sững sờ gục đầu vào tay lái, tưởng nhớ về anh, về chuỗi ngày tháng đọa đầy, khốn cùng tại xó trời dĩ vãng. Cái dĩ vãng tủi nhục của người lính tản hàng sau thảm họa tháng tư đen. Cái dĩ vãng ấy chẳng khi nào xóa nhòa ở trong anh, tôi cùng biết bao nhiêu người bạn khác nữa!

Thì ra, giữa tôi với anh chỉ cách nhau chưa đầy nửa gang tấc. Anh sinh sống ở quận Cam. Tuy tôi không

nằm trong diện tích ấy! Nhưng! Từ chỗ tôi đang ở, muốn chạy xuống khu Little Sài Gòn, tôi chỉ tốn mất vào khoảng gần ba mươi phút đồng hồ lái xe. Như vậy thì cũng đâu có gì gọi là xa lắm! Tuần nào mà tôi chẳng có mặt ở dưới đây! Tuần nào tôi cũng lang thang, đàng đúm với bạn bè. Có hôm, cao hứng, tôi còn xuống cả vào ngày thường nữa là đằng khác!

Bao nhiêu năm tôi quen nhẩn từng góc phố. Thuộc lòng từng ngã tư đèn xanh, đèn đỏ. Từng tụ điểm cà phê ồn ào đông khách cho đến các cửa hàng buôn bán, nhộn nhịp trên con đường Bolsa sầm uất. Bao nhiêu năm dài đàng đẵng mà vẫn chẳng có một lần gặp mặt! Phải chăng! Giữa hai chúng ta đều chạy trên hai đường thẳng, mà hai đường thẳng song song với nhau thì đâu có khi nào gặp nhau ở trong toán học! Nhưng! Có một điều: Là cho dù ở đâu! Cho dù lúc nào tôi cũng vẫn hằng tưởng nhớ đến anh, đến anh Kiệt, anh Khoan, anh Thao cùng biết bao nhiêu người bạn tù khác nữa! Làm sao tôi có thể quên được chuỗi ngày tháng lâm than, đầy ải đó! Chuỗi ngày tháng khổ sai, nhọc nhằn trong khu rừng chàm U Minh tối tăm, ẩm thấp. Chuỗi ngày tháng mà chúng mình phải trâm mình dưới con kinh đục ngầu giống như màu nước vối để kéo từng khối mạ về nông trường. Từng buổi trưa nắng nhẽ nhai mà chúng ta phải xếp thành

hàng ngang để chuyên đất, đắp nền hoặc làm đường vắn...vắn... Không bao giờ tôi quên! Không bao giờ! Tôi có thể quả quyết với anh là như thế. Bao nhiêu mồ hôi nhọc nhằn, cay đắng mà anh em mình đã từng nhỏ xuống mảnh đất già nua, cằn cỗi ấy. Thỉnh thoảng! Chúng ta vẫn còn được họ cho uống nước đường. Vẫn còn được cho ăn bánh vẽ bằng các lời lẽ cũ rích nghe thật nhàm chán và chẳng xuôi tai chút nào!

“Các anh phải chấp hành nội qui cho thật tốt. Phải tích cực, hăng say trong mọi công tác lao động. Bởi vì! Như các anh cũng đã biết: Lao động là vinh quang. Các anh phải luôn luôn nhớ kỹ lấy điều đó. Đây là chiếc chìa khóa để mở ra giai đoạn thử thách cho các anh. Các anh muốn được về sớm. Muốn được đoàn tụ với gia đình, thì ngay từ giờ phút này các anh phải ra sức lao động. Phải thi đua lao động để đạt cho được hai chữ chỉ tiêu mà ban chỉ huy trại đã đề ra cho các anh.”

Lần nào cũng chỉ có bằng đấy. Lần nào họ cũng kêu gọi anh em mình phải nỗ lực cho thật nhiều hơn nữa! Phải tăng gia năng xuất. Phải đạt cho được hai chữ chỉ tiêu. Thế nào mới gọi là chỉ tiêu! Cũng chỉ vì hai chữ chỉ tiêu nên ngày nào anh em mình cũng phải vật vã, quần quật với mọi công việc nặng nhọc. Ngày nào cũng rã rời cả thân xác. Ngay đến buổi tối họ cũng chẳng để cho mình yên thân nữa là đằng khác! Họ còn bày ra đủ

mọi thứ chuyện. Nào là chuyện họp tổ. Họp đội để kiểm thảo. Để đánh giá lại công việc ở trong ngày. Hết kiểm thảo rồi lại xoay qua mục phê và tự phê. Chấm dứt phân phê bình là tới màn bình bầu cá nhân xuất sắc. Đêm nào cũng giống như đêm nấy. Đêm nào họ cũng xoay mình quay vù vù chẳng khác nào như cái chong chóng. Xoay cho đến khi nào anh em mình quì xuống rồi mới thôi. Chắc anh vẫn còn nhớ, đã có lần tôi nói với anh: Chớ là đừng bao giờ tin vào những gì họ nói! Họ nói là để che mắt, để tuyên truyền, chứ thực ra, họ chẳng có thương tiếc gì mình đâu anh! Vì thế! Cứ mỗi lần nghe họ nhắc đến hai chữ *cải tạo*, thì tự nhiên tôi lại cảm thấy lợm giọng rồi còn muốn nôn mửa nữa là đằng khác! Trong khi đó, mấy tên cán bộ quản giáo thì cứ vênh mặt, huênh hoang, tự đắc về thành tích chiến thắng của Cách Mạng. Về công cuộc giải phóng ở miền Nam, đồng thời đem đến sự thống nhất cho đất nước. Họ nói đến sùi cả bọt mép. Nói trong niềm tự hào về thành quả rực rỡ nói trên, đồng thời hãnh diện về công cuộc xây dựng XHCN ở tại miền Bắc. Cứ theo như lời chú tôi vào sau này cho biết, thì XHCN chỉ là cái vỏ bọc ở bên ngoài mà thực chất chỉ tóm gọn bằng hai chữ nghèo đói cộm lên ở bên trong. Qua cái loa tuyên truyền của nhà nước, ngày nào họ cũng rêu rao, khuếch đại và cho đó là xã hội ưu việt.

Một xã hội mà trong đó, người dân đều được hưởng các quyền tự do, bình đẳng ngang nhau. Đều được tôn trọng triệt để và còn được sơn phết, đánh bóng thành vai trò làm chủ. Nói thì nói như thế. Chứ thực tế thì trái hẳn! Mọi tài sản quốc gia đều được qui hẳn về một mối. Đều được đặt dưới sự quản lý chặt chẽ của nhà nước. Tiện đây, chú cũng cần phải giải thích thêm cho cháu hiểu rõ hơn về thực chất của XHCH. XHCN là gì! Là xã hội mà người dân lúc nào cũng bị dòm ngó, bị theo dõi bởi hệ thống công an chẳng chịt ở chung quanh. Sống dưới chế độ XHCN, người dân đâu có được hưởng cái quyền tư hữu như chế độ Cộng Hòa trước đây ở miền Nam! Đâu có được làm ăn tự do như người dân ở trong này vào thời điểm trước năm 1975! Tất cả đều phải vào hợp tác xã. Đều phải làm ăn tập thể. Chủ đích của nhà cầm quyền Cộng Sản là họ muốn biến cùng hóa tất cả nhân dân. Họ muốn người dân phải trở thành giai cấp vô sản. Giai cấp nghèo đói, thấp hèn. Có như thế, nhà nước mới dễ dàng trong việc đè đầu, đè cổ dân chúng. Cháu cứ thử nghĩ xem: Từ hạt gạo cho đến vại vốc cũng đều được nhà nước quản lý rồi đem ra phân phối một cách thật hạn chế cho từng đầu người ở trong hộ. Chẳng những thế, ngay đến các quyền tự do căn bản như đi lại cũng đều bị nhà nước kiểm soát gắt gao, chứ

không giống như chế độ Cộng Hòa trước đây ở miền Nam! Giả dụ! Như cháu muốn đi thăm bạn bè hoặc bà con thân thuộc ở nơi xa xôi nào đó, cháu đều phải xin phép và phải đem theo gạo để đi đường. Nói như thế thì cháu cũng đủ hiểu. Riêng! Đối với các quyền tự do như hội họp, phát biểu và tự do biểu tình để bày tỏ nguyện vọng của cá nhân cũng như đoàn thể đều bị nhà nước ngăn cấm tuyệt đối. Nói tóm lại, đảng Lao Động trước đây ở miền Bắc, đã đề ra chánh sách cai trị dân chúng bằng hai bàn tay sắt. Bằng cái thố gạo do chính người dân làm ra. Họ kiểm soát người dân vào đến tận cùng cái bao tử nữa cơ.”

Ngần ngừ trong giây lát, tôi liền mạnh bạo lên tiếng hỏi:

“Cháu nghe nói ở ngoài đấy, sau năm 1954, nhà nước có phát động phong trào cải cách ruộng đất, đã diễn ra trong khung cảnh hết sức là tàn bạo, dã man. Điều đó có phải đúng như vậy không chú!”

Chú tôi lăm lét nhìn ra bên ngoài rồi buông giọng trầm xuống:

“Đấy là chuyện hoàn toàn có thật đã diễn ra ở tại miền Bắc. Mục tiêu là họ nhắm vào mấy tay địa chủ ở trong vùng. Là những ông quan lại có máu mặt trước kia. Chú tôi còn kể cho tôi nghe, về phiên tòa được mở ra để xét xử cụ chánh Hưng ở trong làng. Năm đó cụ Chánh đang bước vào cái tuổi

bảy mươi tư. Cái tuổi mà người ta thường ví von, cho đó là cái tuổi gần đất xa trời. Họ trói chặt hai tay cụ ra sau lưng, rồi dẫn ra quì ở ngay giữa khoảng đất trống ở ngoài đầu làng. Họ dán cho cụ cái nhãn hiệu là tên địa chủ cường hào, ác bá. Khôi hài nhất, là phiên tòa chẳng có người nào đứng ra để biện hộ, bảo chữa cho bị cáo, mà chỉ thấy toàn là mấy khuôn mặt gian ác, đặng đặng sát khí ngời chễm chệ ở trên cao. Không khí lúc bấy giờ càng trở nên căng thẳng và gần như muốn nghẹt thở. Trong suốt cả phiên tòa, người ta chỉ thấy toàn là những lời buộc tội đanh thép đầy ác ý ở trong đó. Họ bịa ra đủ mọi thứ tội. Nào là tội hành hạ, đánh đập tôi tớ ở trong nhà, cho đến tội ngang nhiên tước đoạt ruộng đất từ ở trên tay các tá điền. Chấm dứt phân luận tội là tới màn tố khổ. Tố khổ ở đây, có nghĩa là họ chỉ định từng người ở bước ra, vênh váo, sủa sói, chửi bới bằng đủ mọi thứ ngôn từ bẩn thỉu, xấu xa, thô tục nhất. Thực ra, đám tôi tớ đều bị lũ cán bộ hăm dọa. Bị ép buộc phải thốt lên những điều trái với lương tâm, trái với luân thường, đạo lý. Những điều vu oan, giá họa không đúng với sự thật! Ngoài ra, bọn chúng còn xúi dục đám gia nhân cũng như các tá điền phải tỏ ra vẻ căm phẫn. Phải hùng hổ xông tới rồi nhổ cả nước bọt hời hám xuống đầu người chủ cũ của chính mình. Người chủ đã có

công đùm bọc, cứu mang họ trong suốt quãng thời gian dài ở quá khứ. Thâm độc hơn nữa! Bọn chúng còn hô hào người dân phải mạnh dạn đứng lên. Phải kiên quyết, thẳng tay trừng trị tên địa chủ gian ác, xảo trá này. Phải dơ thẳng tay đấm cho thật cao. Phải đồng dục hô to lên hai tiếng "đả đảo" liên tục dưới sự hướng dẫn của mấy tên cán bộ cò mồi. Chấm dứt phân đá đảo là tới màn thi hành bản án. Bản án ở đây là án tử. Án bị ném đá cho đến khi nào nạn nhân tắt thở rồi mới thôi. Với tấm thân già yếu như cụ Chánh, đã phải hứng chịu những trận mưa đá dồn dập ném thẳng vào người ông, thì thử hỏi: Làm sao mà cụ Chánh có thể sống nổi! Thời gian cứ nặng nề trôi qua. Cuối cùng, rồi cái tấm thân già yếu ấy, cũng đành phải ngã xuống giữa những tiếng reo hò man rợ của lũ quân dữ đang rộ lên ở chung quanh. Đấy! Cái cách ruộng đất là thế đấy. Có biết bao nhiêu gia đình đã lâm vào tình trạng nhà tan, cửa nát! Có biết bao nhiêu thầy người đã phải ngã xuống, ra đi trong tủi nhục, oán hờn! Cái cách chẳng đâu thấy mà chỉ thấy toàn là các cuộc đấu tố man rợ được phát động rầm rộ trên toàn thổ lãnh thổ ở miền Bắc.

"Sau khi cụ Chánh mất, đêm hôm đó, chú không tài nào giở được giấc ngủ! Chú cứ trần trọc, thao thức mãi cho đến khi trời tờ mờ sáng. Hình ảnh cụ Chánh nằm co

quắp dính đầy máu, đã cấy sâu vào tâm não chú kể từ ngày ấy cho đến tận bây giờ. Nhiều đêm, khó ngủ, chú cứ miên man suy nghĩ về cụ Chánh, về thân phận, về cuộc đời. Cuộc đời là phù vân. Là tro bụi. Là sương khói. Thế gian này chẳng qua cũng chỉ là cõi tạm. Cái gì thuộc về thế gian, cụ hãy trả nó lại cho thế gian và đừng có luyến tiếc gì ở chốn này nữa nghe cụ! Cụ hãy quên đi mọi hận thù. Quên đi mọi tủi nhục, đắng cay nơi cõi trần thế ô trọc này, để bước sang cuộc hành trình lạ lẫm, mới mẻ khác. Cuộc hành trình sẽ dẫn cụ đi về với quê hương đích thật ở đời sau. Quê hương với đầy đủ mọi ý nghĩa cao quý về hai chữ hạnh phúc rạng ngời, bình yên, vĩnh cửu ở trên đấy."

Kể từ khi các đợt đấu tố được khép lại, tính ra cũng đã ngoài ba mươi năm mấy rồi còn gì nữa! Ba mươi mấy năm. Nhưng! Mấy ông nhà nước này vẫn còn im hơi, lặng tiếng. Vẫn chưa chịu hé môi, công bố cho toàn thể dân chúng được biết: Tổng số là bao nhiêu! Có bao nhiêu cái chết oan khuất trong cuộc cải cách ruộng đất nói trên. Cuối cùng, người ta cũng chỉ biết ước lượng, phỏng chừng con số có thể lên tới cả hàng mấy trăm ngàn người đã ngã xuống vào thời điểm lúc bấy giờ. Ngày đó, đi đâu cũng chỉ thấy phủ đầy một màu tang tóc. Đến đâu cũng chỉ nghe toàn là những lời oán thán, chua cay và chẳng có khi nào tìm thấy được nụ cười rạng rỡ nở ra trên đất Bắc.

“Còn về vụ án Nhân Văn Giai Phẩm thì thế nào hở chú!”

Chú tôi ngân ngừ trong giây lát rồi mới chép miệng thở dài:

“Đây là vụ án đã xảy ra sau cuộc cải cách ruộng đất nói trên. Vụ án đó chẳng khác nào như cơn địa chấn thứ nhì đã làm rung chuyển cả miền Bắc. Nhân Văn Giai Phẩm là cụm từ được ghép lại bởi năm tờ báo có tên là Nhân Văn và năm tờ tạp chí có tên là Giai Phẩm (đã có mặt ở tại Hà Nội từ đầu năm 1955 và bị bóp chết vào tháng 6 năm 1958). Khởi xướng đầu tiên gồm có ba ông: Là ông Lê Đạt, ông Hoàng Cầm và ông Trần Dần. Chủ trương của họ là mong muốn được tự do sáng tác. Sau đó, với sự góp mặt đồng đạo của các văn nghệ sĩ tên tuổi như Phùng Quán, Phùng Cung, Trần Duyệt, Phan Khôi, Văn Cao, Hữu Loan... Giới trí thức cùng sự tham gia nhiệt thành của số giáo sư đại học, điển hình như các ông Trương Tửu, Nguyễn mạnh Tường, Đào duy Anh, Trần đức Thảo đã tạo nên cao trào đòi hỏi sự tự do, dân chủ, đồng thời đã đáp ứng đúng với những nguyện vọng cũng như tâm lý của quần chúng. Vô hình chung, phong trào Nhân Văn Giai Phẩm nói trên đã trở thành mũi tên nhọn hoắt nhắm thẳng vào yết hầu của đảng Lao Động Việt Nam vào thời điểm lúc bấy giờ. Đứng trước sự đòi hỏi nhuộm đầy màu sắc về chính trị, nhà nước XHCN

ở miền Bắc đâu có dễ dàng gì để yên cho họ! Họ sẽ gán ghép cho phong trào đủ mọi thứ tội. Nào là tội phản kháng. Tội chống đảng. Họ sẽ thẳng tay đàn áp bằng đủ mọi hình thức bạo lực. Dập tắt mọi xu hướng chính trị đang có chiều hướng bộc phát, ngùn lên ở trong nước. Kết quả, là toàn thể số văn nghệ sĩ nói trên, đều bị đưa ra trước vành móng ngựa rồi bị kết án và bị giam hãm vào các nhà tù cay nghiệt, khét tiếng nhất ở miền Bắc. Nhắc đến nhóm Nhân Văn Giai Phẩm thì trước tiên, người ta phải đề cập đến hai nhân vật trụ cột ở trong đấy. Đó chính là ông Nguyễn hữu Đang và ông Lê Đạt. Cứ theo như nguồn tin chính thức được loan ra, thì hai ông này được đánh giá là linh hồn, là vai trò nòng cốt của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm nói trên.

”Sống dưới cái chế độ phải gió này, con người ta chẳng khác nào như con vật. Họ xem người dân chẳng khác nào như cỗ máy để sản xuất. Là thứ công cụ không hơn, không kém, chỉ biết nai lưng ra để phục vụ cho tập đoàn lãnh đạo gian xảo chóp bu ở trên cao.”

Đây là lời từ chính miệng chú tôi nói ra như thế. Từ đó, chúng ta mới có thể suy ra: Khoan hồng chẳng qua chỉ là cái bẫy. Cái bẫy được họ thêu dệt bằng đủ mọi thứ ngôn từ giả tạo nhằm khóa lấp, che đậy về mọi toan tính hiểm độc ở bên trong. Giờ đây, anh em mình chẳng khác nào như con

cá nằm ở trên thớt! Hay nói khác đi! Chúng ta đang ở vào cái thế chẳng đứng dừng. Phải không anh! Chính vì lẽ đó! Chúng ta phải *nhẫn*. *Nhẫn* để sống. Để chờ ngày ra khỏi chốn này. Chỉ có ra khỏi chỗ này, chúng ta mới có thể toan tính đến các chuyện khác được! Chẳng lẽ cuộc đời anh em mình cứ đen đui mãi như thế này hay sao! Có ở tù, chúng ta mới thấy rõ được, thế nào là bộ mặt thật của mấy ông này! Ông nào, ông nấy cũng đều nói láo như nhau và chẳng có ông nào chịu nói ra sự thật. Càng nghe tôi lại càng thấy chối tai anh ạ. Làm sao tôi có thể tin được hờ anh! Trong khi bố tôi đã từng bị đi tù dưới thời kỳ Việt Minh trước đây. Từng bị cùm cả hai tay lẫn hai chân. Bị đánh đập hết sức là tàn nhẫn. Bị bỏ đói đến là người trong trại tù Lý bá Sơ thuộc Liên Khu Tư ở miền Bắc. Bố tôi thường cho đó là địa ngục của trần gian. Giả sử! Nếu không có hiệp định Gienève ký kết đình chiến vào năm 1954, thì suốt đời bố tôi cũng chẳng có khi nào thấy rõ được ngày về!

”Chớ là đừng bao giờ các con tin vào những lời họ nói! Tất cả đều là giả dối. Đều là bịa đặt. Chẳng qua đấy chỉ là tấm vải thưa để che mắt thánh. Các con phải nhớ kỹ lấy điều đó.”

Đấy là lời mà bố tôi vẫn thường nhắc nhở ba anh em chúng tôi như vậy.

Nếu tôi nhớ không lầm, thì hình như đã có lần anh nói với tôi:

“Tất cả những gì Phúc nói ra đều đúng và chẳng sai tý nào! Có khi nào họ đối xử tử tế với anh em mình đâu! Nói tới Cộng Sản là phải nói tới bạo lực. Họ lấy bạo lực làm vũ khí sắc bén nhất để trấn áp đám tù nhân như chúng ta. Chẳng cú gì ở trong này mà ngay đến cả đời sống dân chúng ở bên ngoài cũng thế. Nói tóm lại, dưới mắt họ, chúng ta chỉ là người tù không hơn không kém. Người tù không bản án. Người tù khổ sai, lưu đày. Người tù hướng về gia đình, về quê hương nghìn trùng cách trở với nỗi ngậm ngùi, chua xót. Đột nhiên! Tôi liên tưởng tới buổi trưa ứ rữ, cay nghiệt. Buổi trưa nặng trĩu với các quặng mây màu chì đậu thật thấp. Buổi trưa mà chúng tôi được nghỉ giải lao ở ngoài trời trong bữa cơm tẻ nhạt, ngao ngán. Trong khi đó, những sợi mưa nghiệt ngã cứ thản nhiên, lạnh lùng trút xuống. Bất chợt! Tôi bắt gặp cái nhìn của anh đang hướng về phía tôi. Qua cặp kính trắng dây cộm, tôi thấy sao mà nặng trĩu, buồn vô hạn. Tôi hiểu cái nhìn ấy. Cái nhìn như biểu lộ nỗi chua chát, u uất đang đè nặng, chất đọng, ray rứt ở trong anh.

“*Bao giờ thì chúng ta mới thoát khỏi cái cảnh này hờ Phúc!*”

Anh vẫn thường hỏi tôi như vậy. Tôi nói với anh:

“*Có thể là năm năm. Mười năm. Hai mươi năm hoặc không chừng còn kéo dài suốt cả một đời người. Điều đó cũng có*

thể xảy ra chứ anh! Diễn hình cho ta thấy, có rất nhiều người đã phải giam mình cả hằng mấy chục năm trời trong các nhà tù ở Liên Xô, cũng như ở Trung Quốc. Chúng ta chẳng cần nói ở đâu xa xôi làm gì! Ngay ở tại Việt Nam mình cũng thế. Sau năm một nghìn chín trăm năm mươi tư, có biết bao nhiêu người đã bị ngược đãi dã man rồi chết thê thảm trong các trại tù khổ sai lao động ở miền Bắc. Nhưng có một điều mà tôi tin chắc rằng: Thế nào rồi cũng có một ngày chúng ta ra khỏi chốn này. Sinh thì ắt phải có tử. Mà vào thì tất nhiên phải có ra. Tuy nhiên, một khúc quanh lịch sử đâu có thể thu hẹp trong vòng đời ba năm, mà nó còn phải kéo dài đến cả hằng mấy chục năm nữa cũng không biết chừng!”

Anh đồng ý với tôi về điểm này. Anh gật gù:

“Phúc nói đúng! Ở đời chẳng có gì gọi là tồn tại, bất diệt. Tất cả đều phải nằm trong cái mẫu số chung của định luật đào thải.”

Tôi biết anh từ khi chúng tôi được tập trung về hậu cứ của trung đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Căn cứ này nằm sát với kho bom Trà Nóc và cách đây vào khoảng sáu, bảy trăm thước là khu doanh trại kháng trang dành riêng cho Trung Tâm 4 Hồi Lực. Ở đây được chia ra làm bốn khu. Mỗi khu được ngăn ra bởi các hàng rào giây kẽm gai chằng chịt, kiên cố. Mọi quan hệ, giao dịch đều bị

ngăn cấm tuyệt đối và còn cho đó là những quan hệ bất chánh, có tác hại đến vấn đề cải tạo của người khác.

Đối với Cộng Sản thì bất cứ chuyện gì cũng gọi là học tập. Tự khai lý lịch cũng là hình thức học tập, là sự khởi đầu, là bài học nhập môn để mở cửa đi vào giai đoạn học tập chính trị. Bài học này được diễn đi diễn lại nhiều lần. Cán bộ lúc nào cũng lái nhái, lập đi, lập lại bằng những lời lẽ nghe thật đỉnh tai, nhức óc:

“Các anh phải nhìn nhận tội lỗi của các anh trong quá khứ. Tất cả mọi người trong các anh đều có tội với tổ quốc và nhân dân. Chính vì thế, các anh phải soi rọi lại bản thân và phải thành thật khai báo với Cách Mạng. Phải ra sức đấu tranh tư tưởng. Đây là cuộc đấu tranh quyết liệt và gay go. Phải đá thông tư tưởng, đồng thời hằng say, tích cực trong mọi công tác lao động, ngõ hầu sửa đổi lại bản thân để trở thành người hữu dụng cho đất nước sau này. Có như thế, các anh mới mong sớm được trở về với cộng đồng chung của dân tộc.”

Nói thì nói như thế, nhưng thực tế thì khác hẳn.

“Chánh sách khoan hồng của đảng và nhà nước bao giờ cũng trước sau như một. Đảng nói mười ngày lại dân ra thành mười năm. Đảng là cái thước để đo lòng người. Đảng bao giờ cũng giơ cao đánh khẽ. Đảng chủ trương giáo dục, uốn nắn cho các anh trở về với nẻo đường chính yếu của dân tộc. Vì vậy, công cuộc cải tạo

không thể đơn giản một sớm một chiều mà gọi rửa hết được mọi tội lỗi của các anh trong quá khứ. Nó còn phải đòi hỏi cả một thời gian dài hơn nữa mới mong tẩy xóa hết được mọi lỗi lầm kể trên. Các anh phải phấn đấu cho thật nhiều hơn nữa! Phải đấu tranh quyết liệt với bản thân.”

Láo! Láo khoét! Tất cả đều rập khuôn như nhau. Tên nào cũng nói giống nhau y hệt, cùng một sách vở mà đảng đã ấn hành. Ai nấy đều bắt đầu chán nản. Năm tháng trôi qua. Rồi sáu tháng cũng thế. Chuỗi ngày tháng cứ điêm đậm, âm thầm đi qua, cuốn theo biết bao nhiêu nỗi ngậm ngùi, xót xa quặn chặt ở trong đấy. Nhiều anh tự lại xâm xì, bàn tán: “Sao mười ngày lại dân ra đến sáu tháng mà vẫn chưa thấy được ngày về!”

Có tiếng khác lại nói xen vào: “Bây giờ thì họ lại đổi ý nói khác! Chẳng biết đầu mà tin vào mấy ông này!” “Sao lại cứ tin vào cái điều ấy làm gì cho mệt!” “Như vậy thì hóa ra mình bị lừa à.” “Thì lừa chứ còn gì nữa!”

Hôm sau tất cả đều bị gọi lên làm việc. Thì ra bị báo cáo. Tất cả đều bị cách ly, bị nhốt ở trong cũi sắt. Khẩu phần ăn bị cắt xén và chỉ còn lại có phần nửa.

“Đấy là hình phạt nhẹ tay đối với các anh đó. Làm sao mà các anh có thể về sớm được! Các anh không tin tưởng vào đường

lối và chánh sách của Cách Mạng. Các anh phải nỗ lực ra sức học tập.” “Đế quốc Mỹ là kẻ thù xâm lược của nhân dân ta” là bài học mở màn để bước vào giai đoạn học tập chính trị. Chán ngấy. Tất cả mọi người đều nhìn nhau thâm hiều.

“Sự trở về còn tùy thuộc vào thái độ thành khẩn của mỗi người trong các anh.”

Bây giờ thì thấy rõ quá rồi. Đáp số của ngày về đầu có đơn giản như mọi người vẫn từng suy nghĩ trước đây! Thất vọng! Bao nhiêu hy vọng đều tiêu tan theo mây khói. Nhiều nguồn tin bịa đặt được tung ra. Tin về lực lượng quân đội thường xuyên xuất hiện ở vùng đồi núi Thất Sơn. Tin về đơn vị Nhảy Dù vừa mới đụng độ với bộ đội Cộng Sản ở vùng rừng già Long Khánh. Ngày nào cũng có tin. Tin chẳng biết xuất xứ từ đâu đến. Tin được rỉ tai, thì thầm, xuất phát từ ở ngã tư quốc tế, bên cạnh các hồ rác hôi hám cùng mấy nhà vệ sinh tập thể sơ sài, nồng nặc xông lên mùi hôi thối. Chiều nào chúng tôi cũng phải ra đấy. Ra đấy là có tin. Có lần anh nói với tôi về chuyện này. Tôi nghiêm nghị nói với anh:

“Anh nên thận trọng. Nhiều khi đấy là cái bẫy của mấy ông này tung ra cũng không biết chừng!”

Anh đảm chiều trả lời:

“Tôi cũng nghi lắm. Làm sao mà chúng mình có thể tin vào các nguồn tin ấy được!”

“Ấy vậy mà có nhiều người vẫn cứ tin như tin kinh tin kính. Dù sao đi chăng nữa, thì đấy cũng là cứu cánh, là nguồn hy vọng để mà sống.”

Vào tù. Tôi lại đam ra thích hát. Tôi cho đó là phương pháp tốt nhất, làm giảm đi được phần nào sự suy nghĩ giữa những căng thẳng, tù túng nơi cuộc sống. Tôi thích hát nhạc tình. Loại nhạc mà người Cộng Sản lên án, gọi nó là nhạc vàng, nhạc ru ngủ, và đôi khi còn được gán ghép cho cái tên là nhạc phản động. Tôi hát say mê. Hát vào những buổi chiều khi mặt trời xuống thấp. Hát với mấy người bạn quen thuộc với tôi. Với Cang, với Phước, với Lạc, với Phong, với Thanh cùng vài người bạn khác nữa mà cho đến giờ phút này tôi không còn nhớ rõ tên. Chúng tôi hội tụ nhau lại thành một ban nhạc sống để hát cho bạn bè chúng tôi nghe. Mọi nhạc cụ đều do chính bàn tay chúng tôi tự làm lấy. Nó được thành hình bằng dao, bằng cưa và được đánh bóng bằng các mảnh chai, hoặc khom người mài từ ngày này sang ngày khác! Tất cả đều đầy đủ chẳng khác nào như ban nhạc sống ở ngoài đời. Từ tây ban cầm, vĩ cầm, đại hồ cầm, cho đến bộ trống, chúng tôi cũng cố gắng thực hiện cho bằng được. Tôi vẫn còn nhớ cái Tết đầu tiên ở trong tù. Một cái Tết được mô tả là ảm đạm, đau buồn và chua xót nhất. Cái

Tết của khắc khoải, của đau thương, của nỗi nhớ nhung chồng chất, tích lũy, thai nghén ở tâm não. Cái Tết mà hai chữ *tự do* đều bị khóa chặt, bị cách ngăn bởi các hàng rào giằng kềm gai chằng chịt, bao bọc, vây kín cuộc đời chúng tôi ở trong đấy.

Năm đó, chúng tôi được thông thả qua lại, thăm hỏi nhau trong ba ngày Tết. Chúng tôi tổ chức múa lân rồi lân lượt lưu diễn văn nghệ cho toàn bốn khu. Dẫn đầu đoàn lưu diễn là ông bầu Phước. Anh trước kia nguyên là sĩ quan tâm lý chiến của Trung Đoàn 16 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh, đồn trú tại ngã tư Long Hồ thuộc tỉnh Vĩnh Long. Anh với tôi là bạn cùng chung một đơn vị. Anh có nhiệm vụ điều hợp và giới thiệu chương trình. Chúng tôi đi đến đâu cũng đều được đón tiếp niềm nở và được tán thưởng nhiệt liệt. Bạn bè ngồi kín mít để nghe chúng tôi hát. Tôi nhớ mãi nhạc phẩm “*Xuân này con không về*” của tác giả Nhật Ngân. Ca khúc này đã thấm sâu vào huyết quản, vào tim não, vào từng thớ thịt của anh em chúng tôi lúc bấy giờ. Bằng các từ ngữ thật nhẹ nhàng, giản dị, ông đã lột tả hết được cái tâm trạng ray rứt, u uẩn của những đứa con sau khi tàn cuộc chiến. Những đứa con trong thân phận tử nhục của người lính bại trận. Những người lính bị lưu đầy, biệt xứ. Những người lính trong mùa xuân tha hương, khao khát

nhìn về quê hương nghìn trùng, cách trở. Nhìn về gia đình với nỗi xót xa, chia lìa, ngăn cách. Cuộc đời bị bao bọc bởi các hàng rào giấy kềm gai chẳng chịt vây kín ở chung quanh. Những tháp canh đứng sừng sững, uy nghi, cùng chuỗi ngày tháng mịt mù, đen tối đang tuần tự mở ra ở trước mặt. Đảo mắt nhìn sang hai bên, tôi chỉ thấy toàn là những khuôn mặt ảo não, còm cõi, hốc hác, buồn rười rượi. Những khuôn mặt nhăn nhúm, đỏ đẫm, cùng những giọt nước mắt đang tuần tự hiện ra, long lanh ở trên khóe. Để phá tan bầu không khí nặng nề, u ám đó, chúng tôi quên bẵng đi thân phận tù đầy rồi đồng thanh cất cao giọng hát: *“Cờ bay, cờ bay trên thành phố thân yêu vừa lấy lại đêm qua bằng máu.”* Dứt bản nhạc, ai nấy mới giật mình, trở mắt nhìn nhau bằng thái độ sợ sệt, lo lắng. Có tiếng anh nói vọng lên như nhắc nhở:

“Hát nhạc tình đi.”

Tôi hướng tâm mắt về phía anh: “Anh thích bản nào!”

“Em hiền như ma soeur được không!”

Tôi gật đầu. Tiếng nhạc đệm bắt đầu trỗi lên. Tôi cất cao giọng hát. Qua tiếng thơ mượt mà của thi sĩ Nguyễn tất Nhiên, được chau chuốt bởi kỹ thuật tài tình, điều luyện của người nhạc sĩ tên tuổi Phạm Duy, đã đưa bản nhạc đến giá trị tuyệt vời của nó. Dứt bản nhạc. Tiếng vỗ tay lại rộn ràng vang lên. Hứng khởi, tôi hát

lên liên tiếp. *Nghìn trùng xa cách. Nha Trang ngày về. Đưa em tìm động hoa vàng. Em đến thăm anh một chiều mưa.* Tôi hát không mệt mỏi. Hát lên bằng sự rung động của chình mình. Hát trong buổi đầu xuân tràn đầy nắng mới. Hát trong sự tủi nhục, căm hờn. Hát cho tất cả bạn bè tôi nghe. Những người bạn tù giống tôi. Những người bạn tù đang ngồi đây. Những người bạn tù héo mòn, đương thả hồn vương vấn về khoảng trời kỷ niệm xa xăm nào đó. Mọi người đều im lặng phăng phắc. Tôi cố cất cao giọng hát, rồi tuần tự nhỏ dần để chấm dứt bản nhạc cuối cùng. Tiếng vỗ tay lại rộn rã vang lên. Kết thúc. Chúng tôi ngồi lại, quây quần bên chiếc ca cà phê đặc quánh, cùng đồng bánh mứt được gửi vào tù ở phía gia đình. Anh nghiêng người, kề sát bên tai tôi nói nhỏ:

“Cậu nên cẩn thận. Sau Tết thể nào cũng có chuyện rắc rối xảy ra.”

Tôi quay sang nói với anh:

“Cảm ơn anh! Chuyện đó thì tất nhiên rồi. Tôi sẽ có cách xoay sở.”

Thật vậy. Đúng y như lời anh nói. Vừa bước sang mồng bốn Tết, chúng tôi lần lượt bị gọi lên làm việc. Người đầu tiên là ông bầu Phước. Tiếp đến là Thanh, Phong, Lạc, Cang và đến lượt tôi là người sau chót. Vừa thấy tôi bước vào, gã cán bộ liền trợn mắt tỏ vẻ giận dữ:

“Cách Mạng đã mở lượng khoan hồng cho các anh vào đây để cải tạo, rèn

luyện lại bản thân. Nào ngờ, các anh lại tỏ ra ngoan cố, đồng thời có những tư tưởng chống đối lại chánh sách của đảng và nhà nước.”

Tôi điem đậm ngời xuống:
“Cán bộ bảo chúng tôi chống đối. Vậy chúng tôi chống đối ở chỗ nào!”

Gã cán bộ đập mạnh tay xuống mặt bàn:

“Còn không chống đối à! Nếu không chống đối thì tại sao các anh lại hát nhạc vàng trong ba ngày Tết. Còn cờ bay, cờ bay gì nữa đấy!”

Tôi liền hạ hấp giọng:
“À! Thì ra cán bộ bảo chúng tôi hát nhạc vàng. Chuyện đấy thì có. Chúng tôi không chối cãi! Chẳng dẫu gì cán bộ! Thật ra! Chúng tôi có hát loại nhạc này. Bởi vì, điều dễ hiểu, chúng tôi lớn lên ở miền Nam, nên loại nhạc này đã thấm sâu vào huyết quản của chúng tôi kể từ lâu lắm rồi. Ngược lại, như cán bộ sinh sống ở miền Bắc thì cũng thế. Hơn nữa, nhạc Cách Mạng thì lại quá mới mẻ đối với chúng tôi. Chúng tôi cần phải có thời gian để làm quen và phải có sự hướng dẫn từ ở phía Cách Mạng. Cả như chúng tôi, ai nấy cũng đều bỏ ngõ như nhau, thì làm sao mà có thể lột tả hết được mọi ý nghĩa sâu xa của nó!”

Gã cán bộ khựng lại. Vài phút sau, gã mới nhìn tôi cười gằn:
“Còn anh! Tôi có nghe họ nói rất nhiều về anh. Người ta phản ánh với

tôi, nào là anh thường hay có tư tưởng bài xích Cách Mạng. Nào là anh chưa có thái độ tích cực trong học tập cải tạo. Ngay trong bản tự khai, anh vẫn còn cố tình dấu diếm, chưa dứt khoát và không có sự thành khẩn ở trong đó.”

Tôi hạ thấp giọng rồi chậm rãi:
“Cán bộ bảo có người phản ánh về tôi. Vậy! Cán bộ có thể cho tôi biết họ là ai được không! Họ nói như vậy là không đúng! Là trái với sự thật. Lúc nào tôi cũng tỏ ra phấn đấu. Lúc nào tôi cũng thành thật. Lúc nào tôi cũng tin tưởng vô biên vào chánh sách khoan hồng của đảng và nhà nước đã đề ra. Còn cán bộ bảo tôi không thành thật khai báo, thì điều đó cán bộ nên xét lại. Cuộc đời tôi gói ghém chỉ có bằng dấy, thì thử hỏi, tôi lấy đâu ra mà khai thêm được nữa! Chính cán bộ quản giáo cũng đã nói với chúng tôi rằng: Không được thêm hoặc bớt bất cứ điều gì trong bản tự khai. Điều quan trọng hơn hết là phải nói lên sự thật. Tôi nghĩ rằng: Tất cả những gì tôi đã khai ở trong đó, đều làm đúng theo yêu cầu mà Cách Mạng hằng mong muốn.”

Gã cán bộ ngời lăm lì trong giây lát. Vài phút sau, hắn ta mới mở lời hăm dọa:

“Các anh phải ráng cải tạo tư tưởng cho thật tốt rồi sau này còn phải cải tạo về mặt lao động nữa. Đừng có bắt

chước theo anh Trương văn Tեն và anh Toàn thì chỉ có thiệt thân.”

Tôi nhỏ nhẹ, dần từng tiếng:
“Chúng tôi lúc nào cũng ra sức học tập. Chúng tôi biết rằng đảng lúc nào cũng trước sau như một. Đảng bao giờ cũng bao dung. Đảng là cái thước để đo lòng người. Đảng lúc nào cũng dơ cao đánh khề. Đảng lúc nào cũng sáng suốt. Nhờ có đảng sáng suốt nên anh Tեն mới bị đưa ra tòa án nhân dân, rồi bị kết án tử hình cũng chỉ vì anh ấy đại dột trốn trại. Còn anh Toàn thì bị nhốt ở trong cũi sắt cho đến chết, cũng chỉ vì anh ấy có tư tưởng chống lại Cách Mạng. Trước hai cái chết kể trên, anh em chúng tôi mới sáng mắt ra, đồng thời cũng nhận thấy rằng: Chỉ có mỗi con đường duy nhất là cải tạo thì mới thấy rõ được ngày về.”

Gã cán bộ cau mặt, bực tức rồi chỉ tay ra bên ngoài:
“Thôi! Anh về dưới lán đi. Chỉ nói vớ vẩn.”

Ngay buổi chiều hôm ấy, gặp anh, tôi liền kể lại cho anh nghe. Anh ra chiều lo lắng:
“Cậu trả lời khôn khéo lắm đấy. Nhưng tôi sợ bọn nó đang để ý đến cậu. Cậu nên cẩn thận thì hay hơn.”

Tôi nói với anh, giọng vừa đủ nghe:
“Trước sau gì, thì tôi cũng sẽ trốn. Cho dù nguy hiểm đến thế nào đi

chăng nữa, tôi cũng sẽ trốn khỏi nơi này. Tôi chỉ chờ cơ hội thôi anh ạ!”

Tôi kể cho anh nghe, vào một đêm tối trời, tôi cùng hai người bạn đang chuẩn bị cắt rào để bò ra, thì giữa lúc ấy, toán canh vệ đột ngột, bất thần từ ở trên đi xuống, khiến cho chúng tôi đành phải hủy bỏ kế hoạch ngay trong đêm đó.

Anh trở mặt nhìn tôi khuyên:
“Cậu gan thật. Đừng đại dột. Không nên. Trốn ra trong lúc này thì chỉ có con đường chết. Tốt hơn hết, là cậu phải nhẫn nại và phải chờ cho đến khi nào được ra lao động.”

Nếu tôi nhớ không lầm, thì vào khoảng tháng bảy năm một nghìn chín trăm bảy mươi sáu, chúng tôi được lệnh thu xếp đồ đạc cá nhân và chuẩn bị sẵn sàng tại chỗ. Lại có tiếng bàn tán, xầm xì nổi lên:

“Chắc lại di chuyển đi nơi khác chứ gì!”

“Mà di chuyển đi đâu chứ!”

“Làm sao mà biết được!”

Ai nấy đều thở dài ngao ngán. Lát sau mọi người mới chợt hiểu. Thì ra, là thanh lọc lại hàng ngũ. Thành phần nguy hiểm như ban hai, tình báo, an ninh quân đội, chiến tranh chính trị được tách rời ra, tập trung vào một khu riêng biệt. Tôi đem ý nghĩ về họ. Tôi có linh cảm, hình như họ sắp sửa bị đưa đến một nơi thật xa lắm. Tôi mừng tưởng ra vùng Cao

Nguyên hẻo lánh mà tôi đã từng đồn trú cả hằng ba, bốn năm trời ở trên đấy. Nào ngờ, cho đến sau này, tình cờ gặp lại anh bạn cũ, tôi mới biết được, họ bị đưa ra lao động khổ sai tận vùng Hoàng Liên Sơn ở ngoài Bắc. Hẳn kể cho tôi nghe về trận mưa đá đầu tiên, ngay sau khi họ vừa đặt chân xuống mảnh đất thành đồng XHCN. Họ căm thù chế độ miền Nam. Miền Nam là ung nhọt, là quái thai, là tay sai của đế quốc. Miền Nam là biểu tượng của tội ác. Miền Nam đôi trụy. Miền Nam là cả sự giả tạo phồn vinh. Bao nhiêu căm phẫn đều trút xuống tấm lưng gầy của người tù từ miền Nam đưa ra. Họ bị xỉ vả, bị nhiếc mắng bằng đủ mọi thứ ngôn từ xấu xa, thô tục nhất. Họ ví người lính miền Nam là một thứ hung tàn, bạo ngược. Thật ra! Họ không hiểu! Họ bị đầu độc, bị nhồi sọ ngay từ khi họ còn ngồi ở ghế học đường. Chánh sách giáo dục thâm độc của nhà nước đã khiến cho người dân có cái nhìn sai lệch về lịch sử. Đảng muốn gieo vào tâm tư trẻ thơ bằng hạt giống oán hờn. Họ dạy trẻ thơ bằng đủ mọi thứ hình thức. Ngay trong những bài toán đố cũng vậy. Anh bộ đội mỗi ngày bắn được ba tên đế quốc Mỹ. Hỡi! Trong một tuần lễ, anh ấy bắn được bao nhiêu kẻ thù! Vì thế, họ chỉ biết có căm thù. Họ chỉ biết có đảng. Đảng là tuyệt đối. Đảng là ngọn đuốc soi sáng, dẫn lối

cho họ tiến bước. Mãi cho đến sau này, người miền Bắc mới hiểu được người miền Nam, mới thấy được sự chênh lệch quá xa giữa miền Nam và miền Bắc. XHCN chỉ là cái nôi của sự nghèo đói. Hòa bình có, nhưng tự do, no ấm thì không! Xã hội càng ngày càng sa đọa, càng tụt hậu, càng tối tăm đi xuống. Từ đó, họ mới bắt đầu thay đổi cái nhìn đối với người tù từ miền Nam đưa ra. Hẳn còn kể cho tôi nghe, có rất nhiều mối tình được nở ra ở ngay trên đất Bắc, điển hình như trường hợp cô y tá ở trạm xá với một anh tù là người miền Nam được đưa ra nằm điều trị ở tại đây.

Thành phần còn lại, chúng tôi được biến chế thành đội ngũ để chuẩn bị đi lao động. Dịp này, tôi may mắn được ở chung với anh cùng một tổ. Anh là mẫu người biểu hiện cho hai chữ tư cách. Lúc nào anh cũng tỏ ra cởi mở, vui tính, hòa nhã với tất cả mọi người ở chung quanh. Chưa khi nào anh tỏ ra khiếm nhục trước thái độ hung hăng của mấy tên cán bộ ngổ ngáo! Với anh, lúc nào cũng nhã nhặn. Lúc nào cũng trầm tĩnh. Lúc nào cũng nụ cười điểm nhẹ ở trên môi, như để che đậy mọi suy tư thâm kín đang tiềm ẩn, tích lũy ở trong đấy. Gần anh, tôi cảm thấy mến anh nhiều hơn. Ngay từ buổi đầu tiên, anh đã nói với tôi về cái bản chất nhỏ mọn, xấu xa của tên đội trưởng. Gã nguyên trước kia cùng ở chung với anh một

đơn vị. Gã thuộc thành phần không tốt. Gã muốn lập công để về sớm. Gã luôn luôn tỏ vẻ o bế, nịnh hót cán bộ. Anh dặn tôi:
“Anh nên đề phòng tên này. Có nó thì đừng có hát.”

Tôi biết! Bao giờ tôi cũng cảnh giác. Tôi hát cho các anh nghe về giọng nhạc tiền chiến. Anh thích êm dịu. Thích Đoàn Chuẩn, Từ Linh. Thích Lá Đổ Muôn Chiều. Thích Thu Quyển Rũ. Thích Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay. Thích Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa của tác giả Tô Vũ và Gọi Giấc Mơ Xưa của nhạc sĩ Lê Hoàng Long. Chuỗi âm thanh lảnh đàng, quyến xoắn vào cõi không gian hoang lạnh của buổi hoàng hôn, bên chiếc cà phê còn nóng hổi, đắng ngắt, tự nhiên chúng tôi cảm thấy ấm lại. Anh hỏi tôi về hoàn cảnh gia đình. Tôi nói với anh:

“Tôi có ba cháu. Hiện giờ nhà tôi cùng các cháu đang sinh sống ở Sài Gòn. Còn anh!”

Anh cho tôi biết, anh vẫn còn nằm trong tình trạng độc thân. Anh còn bà mẹ già và bà vẫn thường lặn lội đi thăm nuôi anh. Tôi đem ý nghĩ về các bà mẹ Việt Nam. Những bà mẹ bao la như biển cả mênh mông. Những bà mẹ nuôi con bằng giọng sữa ngọt ngào của chính mình. Những bà mẹ mớm cho con từng miếng cơm, chuyển cho con từng hơi ấm nồng nàn và chặt chiu, tận tụy, chăm bón cho

con đến ngày khôn lớn. Công lao ấy, làm sao tôi có thể diễn đạt hết được mọi ý nghĩa cao quý, sâu sắc của nó! Nghĩ đến đây, tự nhiên tôi cảm thấy dờm dờm nước mắt.

Sống gần gũi với anh chỉ trong khoảng thời gian quá ngắn ngủi. Trên chuyến tàu đổ xuôi xuống vùng cực Nam của đất nước. Ghé Chương Thiện, ngôi ngay giữa nhà lồng chợ, bên ly cà phê đen đậm, đắng ngắt như chính cuộc đời của chúng tôi lúc bấy giờ. Chung quanh tôi, hiện ra những người đàn bà tảo tần, lam lũ. Những người đàn bà trong chiếc áo sọc sếch, cũ mèm, ngả màu theo mưa nắng. Những chiếc áo phản ánh phần nào đời sống trung thực ở bên ngoài, mà trong đó có vợ con tôi, cùng người thân yêu của anh, đang miệt mài, hốt hải, ngược xuôi, vật lộn với đời sống bấp bênh ở Sài Gòn.

Tàu cập bến Đá Bạc. Biển động. Chúng tôi phải nghỉ lại một đêm tại xóm chài nghèo nàn, hiu quạnh, rồi hôm sau mới lăm lăm, trực chỉ tiến thẳng vào nông trường. Nông trường chưa thành hình. Nông trường còn là vùng lau sậy bạt ngàn, kín mít. Bao nhiêu sức lực cùng mồ hôi mà chúng tôi đã đổ ra tràn đầy ở trên đây. Trên từng các nền nhà. Từng con đường mà anh em chúng tôi đã ra sức, miệt mài đắp từ ngày này sang ngày khác! Từng ao cá cho đến từng ngôi nhà mà

chúng tôi đã tạo dựng nên. Rồi! Nông trường được thành hình, đồng thời bắt tay đi vào sản xuất. Anh ở lại, còn tôi thì chuẩn bị lên đường đi tới phương trời khác! Đêm hôm ấy, tôi uống với các anh đến giọt cà phê giảo cuối cùng. Anh đề nghị tôi hát. Tôi hát lên nho nhỏ “*Các anh đi ngày ấy đã lâu rồi...*” để riêng tặng các anh. Từ đó, ít khi tôi có dịp hát lại. Lâu lâu, tôi lại chợt nhớ đến anh. Đến khuôn mặt trầm buồn mà tôi không thể nào quên được! Khuôn mặt ấy đã cuộn xoắn, vo tròn vào toa tàu kỷ ức ở trong tôi.

Sáng hôm sau, tôi cùng bạn bè lại lên đường đi đến phương trời khác. Rồi! Tôi trốn trại, tìm đường sang biên giới. Anh bạn đi theo tôi bị trúng đạn, bỏ xác nằm sông soài ngay trên bờ của con kinh Vĩnh Tế. Từng bá súng giáng túi bụi xuống người tôi. Từng cú đá thô bạo thúc mạnh vào cạnh sườn, khiến cho tôi ngất lịm đi lúc nào mà tôi chẳng hề hay biết! Từng trận đòn thô bạo giáng xuống người tôi từ đêm này sang đến đêm khác và cánh cửa nhà tù lại lần lượt mở ra, nặng nề đóng chặt lại, chôn nhốt đời tôi ở trong đó.

Tôi viết những dòng chữ này cho anh. Những dòng chữ quá muộn màng, thô thiển. Những dòng chữ nguếch ngoác chẳng ngay hàng, thẳng lối. Viết cho anh vào giữa lúc đầu óc

tôi đang bị căng thẳng tột cùng. Mọi tế bào trên thân thể tôi hầu như muốn vỡ tung ra. Tôi xúc động vô ngần. Xúc động đến nỗi tôi không ngăn được hai hàng nước mắt. Tiếc đây, tôi cũng xin thành thật cáo lỗi với anh. Vì lý do công việc nên tạm thời tôi phải đi xa. Chính vì thế, tôi đành phải vắng mặt trong buổi tiễn đưa anh về với căn nhà mới! Căn nhà tỉnh mịch của một đời kế tiếp bất tận. Đêm đêm, tôi hằng nguyện với lòng mình: Thế nào rồi cũng có một ngày tôi sẽ xuống thăm anh! Cuộc đời là phù du, là cát bụi. Cuối cùng, rồi ai nấy cũng đều phải đi về ngủ yên dưới lòng đất. Điều đó có phải đúng như vậy, không anh!

Từ khi biết tin anh trên báo, tôi liền xin lễ cho anh và tới đến tôi hằng cầu nguyện cho linh hồn anh sớm được về với miền vinh phúc. Anh sẽ về! Tôi tin chắc rằng: Anh sẽ về. Nhiều đêm, tôi nằm mơ thấy anh đang lơ lửng trên các tầng mây. Các tầng mây bỗng bênh đưa anh về với vùng trời quê hương mới. Quê hương của hoan lạc, của an bình. Quê hương với đầy đủ mọi ý nghĩa vinh cứu về hai chữ hạnh phúc cao cả và vinh hiển ở trên đây.

Hãy ngủ yên nghe anh!
Vĩnh biệt anh!

TRANG LUÂN

Viên đạn thần kỳ

Trần Ngọc Toàn

Hơn mười mấy anh em, tập trung quanh Ban Chỉ huy Đại đội, đồng loạt đứng lên trong cơn mưa đạn của Việt Cộng, theo lệnh của Tấn, vừa nổ súng vừa chạy mở đường máu về phía rừng, theo hướng làng Bình Giả. Lửa đạn chi chít trong bóng đêm tối mịt. Hỏa châu lung linh soi sáng phía Bình Giả. Tấn la lớn Ném lựu đạn vừa chạy cà thọt do bắp chân phải đã bị trúng đạn ,khi quì bắn chặn địch xung phong dưới hàng cây cao su. Vừa nhắm bìa rừng Tấn nghe tiếng huých ..Liếc mắt sang thấy Hạ Sĩ Truyền Tin Nguyễn Tú bị trúng đạn ngay ngực loạng choạng ngã xuống. Đúng lúc, một sức mạnh va vào đùi phải đẩy Tấn ngã xuống theo Tú trong lửa đạn nông nặc. Tấn quay ngay sang Tú tháo vội chiếc máy AN PRC10 khi Tú nằm bất động. Binh Nhất Nguyễn Văn Khanh mang máy truyền tin đại đội nhào người tới, vội đỡ Tấn lên, nói hối thúc : " Để tôi đỡ Sao Mai chạy" . Trong tình thế, tôi bảo mình bị thương nặng không chạy được. Rồi vội rút khẩu súng Colt bên hông,dúi vào tay Khanh, nói "Để anh nằm đây. Em cứ nhắm làng Bình Giả chạy đi. E không kịp. Chạy đi!" Khanh vụt chạy.Chàng vội quay mũi súng AR15 bắn phá máy rồi vội nằm xuống khi nghe tiếng động .Tấn giả chết bên xác của Tú. Không quên dấu vội khẩu súng dưới lưng. Trong bóng tối, một tên bộ đội ôm súng ngắn ,quấn cành lá quanh người ,dừng bước đưa chân đạp vào xác Tú nổ một loạt đạn AK kết thúc. Rồi quay qua phía Tấn đạp vào người rồi nổ một loạt đạn 3 viên vào ngực chàng.Tấn thấy một viên đạn cháy xém bên ngực

trái. Không biết đau. Tân biết mình đã sống sót. Vẫn nằm yên. Tên Việt Cộng tiếp tục chạy qua. Một lúc sau Tân nghe tiếng thu quân và dần dần yên tĩnh trở lại trong màn đêm. Tiếng côn trùng chọt vang lên. Trái sáng vẫn còn nhập nhòa phía làng Bình Giả. Trận chiến ác liệt vừa xảy ra giữa khu vườn cao su gần bờ hoang yên tĩnh. Tôi phải sống. Lợi dụng đêm tối, VC đang lạng lẽ rút quân xa trận địa. Với khẩu súng AR15 còn hơn 10 viên đạn, Tân nhào người bò xuyên cây cỏ về hướng làng Bình Giả, cách độ hai cây số đường chim bay. Có khi Tân thử đứng lên nhưng không kham nổi do hai vết thương trên chân phải. Có khi tỉnh khi mệt quá thiếp đi khi bò xuyên rừng. Phải đến đêm thứ ba, Tân mới bò tới gần cổng làng Bình Giả. Không dám vào vì đêm tối. Vào lúc trời sáng, khi hai người lính Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù tiến vào nơi tôi nằm. Một người lính la lên : "Chân nó thối như mùi chuột chết".. Khi được bông ra đường, Binh I Khanh cháy vệt tới vừa khóc vừa nói : " Tôi sợ Sao Mai chết rồi mà tìm không ra xác ". Tân nhìn thấy hai vết thương lúc nhúc dòi và kiến . Thấy Y tá cầm chai rượu , Tân giật lấy rồi đổ ngay lên hai vết đạn, dòi và kiến rơi xuống cả đống.

Khi được trực thăng Mỹ chở về Quân Y Viện Đại Hàn ,ở Vũng Tàu, Tân năn nỉ Bác Sĩ Kim Ki Young dừng cắt bỏ chân. Sau khi rọi và chụp quang tuyến, Bác Sĩ Young nói tiếng Mỹ với giọng Đại Hàn : " It is a miracle " Thật là thần kỳ. Viên đạn AK phá nát phần trên đùi phải. Nếu nó nhích lên 1 độ, đã làm gãy xương đùi, anh không bò xa được . Nếu nhích xuống 1 độ, động mạch chính bị bể sẽ ra hết máu mà chết, còn đứt gân chân nữa. Thế mà không sao cả. Còn viên đạn bên ngực trái cháy phỏng da và rách áo. Chỉ nhích vào 1 ly thôi là trúng tim. Phép lạ đã che chở cho Tân. Kết thúc trận Bình Giả từ ngày 31/12/1964 đến 03/01/1965.

Trần Ngọc Toàn

* Sao Mai là bí danh hiệu của đại đội trưởng .

NGƯỜI THƯƠNG PHẾ BINH VIỆT NAM CỘNG HOÀ

Trong Tâm Hồn Thế hệ lớn Lên Sau Cuộc Chiến

Khiếu Ngọc Lam, Laval, 12/2024

Khoảng năm 1972-73, mùa Hè Đỏ Lửa, mẹ tôi cùng một số đồng nghiệp trường nữ trung học Gia Long dẫn học trò trường đi uỷ lạo thương bệnh binh đang chữa trị tại Tổng Y Viện Cộng Hoà. Trong số những thương binh nặng mới được đưa về, có một anh lính trẻ đã làm mẹ tôi và đoàn người đến thăm đặc biệt quan tâm.

Anh thương binh này không nằm trên giường bệnh viện như những thương bệnh binh khác. Thân thể đầy thương tích của anh bị treo lủng lẳng, đầu cúi xuống, đến gần mới nghe tiếng rên thật khẽ. Sức của anh đã cạn kiệt, không còn đủ hơi để biểu lộ nỗi đau đớn tận cùng của thể xác.

Mẹ tôi vô cùng xúc động với nhiều câu hỏi: “Làm sao anh ta ăn uống, vệ sinh được? Bác sỹ có thể cứu ca này được không? Anh ta có vợ con chưa? Gia đình anh ta đã được báo và đến thăm? Họ nghĩ gì?”

“Anh thương binh bị treo lủng lẳng trong Tổng Y Viện Cộng Hoà” đã

hằn sâu vào trí nhớ của mẹ tôi rồi thỉnh thoảng bà lại kể cho tôi nghe, giọng đầy thương cảm. Bà không thể quên và luôn kết thúc câu chuyện “biết rồi, khổ lắm” này bằng câu:

- “Tôi quá đi mất!”

Thời gian lâu sau ngày mất miền Nam, tôi lớn lên và trở thành một thiếu nữ 16-17 đây nhựa sống trong một Saigon ốm yếu, rách nát! Một hôm xách giỏ ra chợ, vừa đến đầu ngõ, tôi thấy một người thương phế binh tầm 30 tuổi, gầy gò đen đui, cụt hai chân, ngồi trên một cái ghế đầu thấp. Ông mặc áo sơ mi vàng ố, quần lính rằn ri, ôm cây đàn guitar cũ kỹ, dây đàn lên không chỉnh. Tôi không còn nhớ ông ca bản gì, chỉ biết là về lính, nhạc “sến” với những câu rất mùi mẫn và nước nở:

Có người lính xa nhà nhớ em gái hậu phương. Có người mẹ già mong gặp lại con trai đi lính đã lâu chưa về. Có nỗi niềm thân trai thời chiến bỏ bút nghiên, vác ba lô lên đường theo tiếng gọi núi sông.

Lẳng nghe tiếng hát người bị thương tật, tiếng đàn lạc điệu mà long tôi nghe chua xót. Hình như ông đang kể chuyện đời lính của ông cho cả chợ biết. Ông không chú ý đến những bạc lẻ của người qua, kẻ lại bỏ vào chiếc nón ông để trước mặt, lâu lâu ông gật đầu như để cảm ơn hoặc ngưng lại để uống nước đựng trong bình bi đồng, kỷ vật thời hành quân xưa còn giữ được.

Rồi ít lâu sau đó, vào một sáng Chủ Nhật, trời mưa tầm tã, tôi lại ra chợ, tôi rẽ vào một ngõ khác để đến hàng hoa tươi. Đang bực mình vì đường xá lầy lội, dơ bẩn, cả đôi sandale kiểu cộ mới mua và chiếc quần tây xanh mặc đi học đã dính đầy bùn, bước chân của tôi bỗng khựng lại, tôi giật mình vì một nửa thân người! Một hình người chỉ còn nửa thân trên, ướt mẹp và phủ đầy bùn chợ.

Đó là một thương phế binh khoác áo lính rằn ri, quần tây màu đất và rách rưới, lẹp xẹp vì không còn gì (!) ngoài hai cái móng lúc lắc khi anh bò lết dưới đất. Hai cánh tay của anh bọc đầy giẻ và bao ni lông. Hai cái ghế đầu thấp, gọi là hai khúc gỗ đúng hơn, là hai vật giá trị nhất giúp đỡ anh trong lúc này.

Tôi nhớ anh có đeo cái túi vải để đựng tiền lẻ anh gom được...

Tôi cúi xuống, đưa cho anh chút tiền...

Anh nói thật nhỏ lời cảm ơn...

Tôi bước đi tiếp, nhưng đi được vài bước, bất giác thấy nhói nơi ngực, hình như con tim bị bóp nghẹt, đập nhanh quay lại nhìn, anh đang lê lết nửa người phía sau, tôi không thể quay đi, dù là thân gái giữa chợ đông.

Người thương phế binh này trẻ hơn người tôi gặp lúc trước, gương mặt khôi ngô hơn, ngẩng đầu lên...Đôi mắt của anh và của tôi bắt gặp nhau...

Anh có vẻ ngượng nhưng vẫn không quay đi...

Tôi cảm thấy mặt nóng bừng, quên hẳn nỗi bực bội vì bùn chợ...Trong đầu tôi chỉ còn đôi mắt rất buồn và tuyệt vọng của anh lính trẻ...

Tôi trách mình vì tò mò mà ngoảnh đầu lại nhìn anh, với cái tâm thương hại, tiếc nuối cho tuổi trẻ của anh...

Có thể anh đã đọc được điều đó từ tôi, một cô gái mới lớn và đã bắt đầu biết rung động...Nhưng tôi không rung động mà lá quá đau xót thương tâm về những bất hạnh mà người lính trẻ như anh phải gánh chịu...Cũng như mẹ tôi khi xưa có những câu hỏi về người thương binh trong bệnh viện Cộng Hoà, nay tôi cũng tự hỏi, những câu

hỏi về thương tích và hoàn cảnh gia đình của anh đã đeo đuổi tôi. Không lâu sau đó, tôi nghe vài người ở chợ đồn rằng anh đã mất. Người nói anh bị chẹt xe, kẻ nói anh bị bệnh và chết cứng ngoài đường!

Tôi không biết sự thật. Tim tôi nhói đau!

Ra khỏi nước hơn ba thập kỷ trước, làm lại cuộc đời với công việc sinh nhai rồi lại phải vùi đầu vào sách vở để kiếm mảnh bằng làm vốn, tôi quên hết những nỗi đau của bản thân, gia đình và mọi người ở quê nhà. Thực ra tôi không muốn nhớ đến quá khứ tồi tệ, những điều đã làm tim tôi tan nát, lòng tôi chai đá, mất hết niềm tin vào sự tử tế giữa những con người cùng giống nòi!

Ở xứ tự do, bố mẹ tôi thoải mái kể cho con cái nghe về sự thật mà họ từng không dám phơi bày vì sợ “con đại cha mẹ mang” trong lúc đang phải sống dưới gọng kềm của chế độ độc tài chuyên chế. Trong những giờ rảnh rỗi ít ỏi, tôi bắt đầu đọc những hồi ký, mẩu chuyện của đồng hương ở khắp nơi, đặc biệt là các bài viết của những quân sĩ VNCH.

Kỹ thuật càng phát triển, máy điện toán mỗi lúc một phổ biến nên bài viết, tài liệu giá trị về cuộc chiến Quốc

Cộng tràn ngập “trên không”. Điều đó đã giúp tôi tự tìm hiểu về những sự kiện bị bịt kín, bóp méo thấy rõ sự dối trá, phi lý của những điều mà thế hệ chúng tôi bị nhồi nhét đến phát buồn nôn khi còn mãi đứng quân trên ghế nhà trường XHCN.

Tôi bắt đầu trở lại với hình ảnh của người lính VNCH lúc nhỏ tôi đã được thấy qua hình ảnh các bác, các chú, và hai người anh họ của tôi. Hai anh họ của tôi là lính Biệt Động. Oai ời là oai! Tôi kính phục những tấm gương hy sinh của người lính bảo vệ miền Nam.

Thời gian còn ở trong nước và sau này khi đã ra khỏi Việt Nam, tôi đã cất niềm yêu thương lá cờ Vàng và những người lính VNCH vào thơ văn của mình. Tôi nghĩ điều đó không đủ và cần thực tế hơn. Rồi gần 9 năm trước, cơ duyên đến một cách tình cờ. Tôi và gia đình đã trở thành những mạnh thường quân (MTQ) thường trực của nhóm yểm trợ TPB/VNCH vùng Montreal. Nhận những hồi báo gồm hình ảnh và thơ viết tay của các chú, các anh TPB gửi sang, tôi quyết định dẫn tới để trở nên một thành viên của nhóm. Nhóm nhỏ chúng tôi không tổ chức gây quỹ, không đăng ký như một tổ chức thiện nguyện. MTQ là thân

hữu, quen biết xa gần có cùng một tấm lòng biết ơn người lính VNCH như chúng tôi.

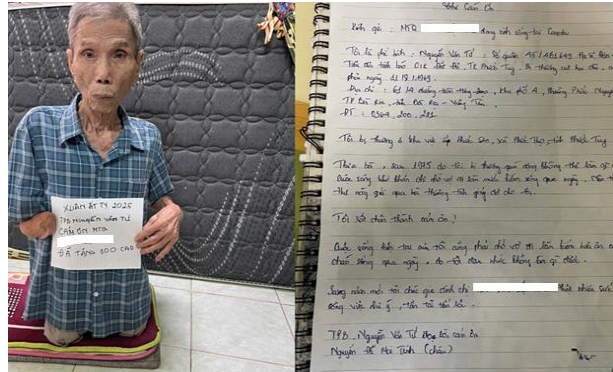
Hàng trăm TPB, hàng trăm mảnh đời và câu chuyện đau lòng khác nhau. Nhưng đa phần đều có chung số phận là:

“Sau ngày “Bắc Nam chung một nhà” họ đã bị tước quyền được sống như một con người, dù họ đã mang tấm thân tàn phế. Và có ai tin rằng những người lính Quốc Gia bị thương đang được chữa trị trong các quân y viện lại bị lũ cộng sản mất nhân tính xua đuổi ra đường ngay trong ngày đất nước vừa dứt tiếng đạn bom?!”

(trích trong bài tôi “Viết về 30/4”, 2021)

Người viết xin được gửi đến độc giả vài trong số hàng trăm TPB/VNCH mà chúng tôi đã đóng vai “người em gái tha hương” trong suốt 9 năm qua, góp phần uỷ lạo các anh một thời trai trẻ chiến đấu quên mình nay đang sống trong đoạn đường đời đầy đau thương, khổ nhục còn lại trên chính mảnh đất đã chôn vùi một phần xương máu và thân thể của các anh để bảo vệ miền Nam yêu dấu của chúng ta.

TPB Nguyễn Văn Tứ:



“Xuân ngập tràn hạnh phúc

Tươi vui đến muôn nhà

Nhưng xuân nào biết ở chốn xa

Áo lính bạc màu sương với gió

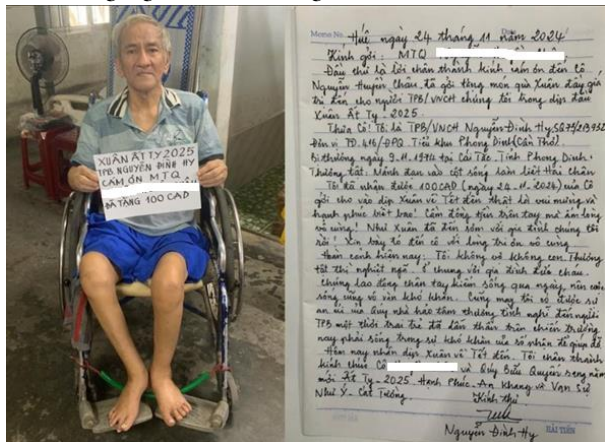
Xuân về làm bạn với cỏ hoa”

(trích “Xuân Với Lính”, viết trong nước năm 1986)

TPB Văn Tứ đã không có mùa Xuân với đầy đủ tứ chi từ hơn nửa thế kỷ qua!

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

TPB Nguyễn Đình Hy:



Người lính trẻ hiên ngang
Trên sa trường năm ấy
Thân ghim đạn, máu toang
Liệt đôi chân, xe đẩy...

Để rồi...

Bao lần anh đã thấy
Tinh xuân trên mái tóc
Của cô gái buông lơ
Khát khao anh thăm ước
Ước chỉ là mộng thôi...

Bờ đôi mắt sáng còn đâu

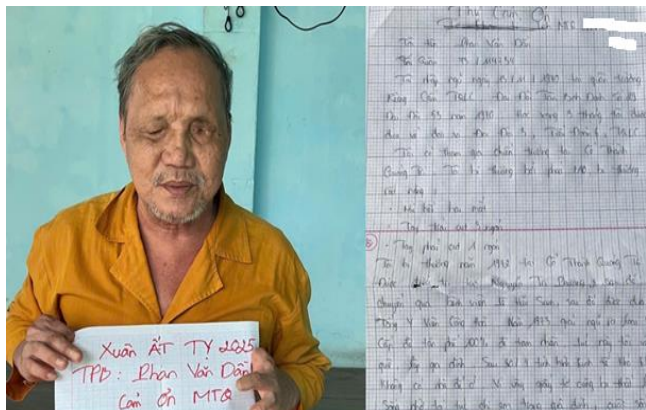
Tuổi xuân vội phủ một màu tối đen!

TPB Đỗ Ngọc Luận (đã mất)

Đây là một trong những trường hợp đau lòng nhất mà nhóm chúng tôi chứng kiến. TPB Luận đã mất hết vợ con trong đại dịch Vũ Hán. Bản thân anh cũng bị phổi rất nặng. Khi nghe có quà của Nhóm, anh rất mừng vì đang cần tiền khám bệnh... Nhưng không kịp, quà về thêm cho anh khám bệnh thì anh đã trút hơi thở cuối cùng.

Món quà nhỏ được để lên thân xác còn nóng hổi của anh như niềm an ủi muộn màng...

TPB Phan Văn Dân:



Trời xanh mây trắng còn đây
Màu hoa rực rỡ, thêm dây niềm đau

Các chú, các anh TPB VNCH thương mến!

Dù xa cách nửa vòng trái đất, dù lớn lên sau cuộc chiến khốc liệt, người viết xin được đại diện lớp trẻ của mình, nói lời Tri Ân từ đáy lòng đến các chú, các anh, những người đã cầm súng chiến đấu dũng cảm để bảo vệ miền Nam tự do, an bình suốt 20 năm.

Các chú, các anh cũng như hàng triệu thanh niên thời đó đã bỏ lại tuổi thanh xuân, sách bút, tình yêu, người thân, một tương lai lẽ ra rất đẹp trước mặt để lên đường trả nợ núi sông.

Có người đã mãi mãi nằm xuống,
có người bị thương tật vĩnh viễn...50
năm mất nước nhưng hình ảnh hy sinh
của các chú, các anh không hề mất
trong lòng người dân miền Nam Quốc
Gia.



Ngọc Lam
Laval, Jan 29, 2025 (Mùng 01 Tết Ất
Ty)

NHỚ TẾT XƯA

Ngày Tết năm xưa có mẹ ta
Hoa xuân tươi thắm khắp một nhà
Bánh trái, trà ngon, hương vị ấy
Áo mới, phong bao, tiếng hoan ca

Ngày Tết giờ đây vắng mẹ thương
Hoa xuân không thắm, ý vô thường
Bánh trái, trà dâng, thôi nhạt vị
Áo ấm, ngồi yên, mắt đắm sương!

Sai gòn thuở xưa ba ngày Tết
Mai, lan, cúc, trúc thắm gần xa
Tết chưng, trà mứt, ngon thơm lạ!
Pháo nổ, lộc trao, khúc Xuân Ca

Saigon 50 năm ngày tên mất
Tết đến tràn dâng nỗi tiếc đau
Thức kia, truyền thống, sao tìm lại?
Hồn xuân, xác pháo đã theo nhau

Chỉ còn lại đây một giấc mơ
Ngày xuân thân quyến thuở còn thơ
Quây quần đón Tết, bao sum họp
Chúc tụng vui vầy, chẳng âu lo!

Động lại tâm ta năm tháng xưa
Miền Nam trù phú, trái nằng mưa
Tự do, nhân bản, dân vui Tết
Vàng mai rực nở, trẻ nô đùa!

Con tạo xoay vần, ta theo vầy
Bao cuộc bể dâu, giờ chốn xa
Tóc xanh đã thay màu tuyết lạnh
Vòng tay vẫn ấp mảnh quê nhà./.

Những Cấp Chỉ Huy TQLC Đáng Kính

MX Đỗ Phú Ngọc



Bốn DT từ trái sang phải : Đỗ Sơn, Cao Bằng, Lâm Thao, Bắc Ninh.

Sau khi mãn Khoá 23 Thủ Đức (4/67), tôi tình nguyện về TQLC và rồi được cho đi học khoá sĩ quan Truyền Tin tại Vũng Tàu.

Cuộc hành quân đầu đời binh nghiệp của tôi là đi OJT với Trung Úy Phước trong cuộc hành quân ở Tân Uyên Biên Biên Hoà dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Saigon Tôn Thất Soạn Chiến Đoàn Chiến Đoàn B.

Sống ở BCH/CD, tôi có dịp quan sát các cấp chỉ huy để học hỏi kinh nghiệm và phong cách làm việc của một người lính TQLC.

Trung Úy Phước sắp giải ngũ nên ông truyền cho tôi tất cả kinh nghiệm về chuyên môn, nhưng quan trọng hơn là ông dạy chỉ cho tôi biết cách làm việc với các cấp chỉ huy, vì Trung Úy Phước sắp giải ngũ nên tôi sẽ phải trực tiếp làm việc dưới quyền Trung Tá Chiến Đoàn Trưởng.

Là chuẩn uý mới ra trường, tôi rất lo mỗi khi bị cấp trên to tiếng, nhưng rồi tôi cảm thấy an tâm là Trung Tá rất tử tế nếu không muốn nói là hiền, rồi tôi tự hỏi: “Hiền quá thì sao chỉ huy?” Nhưng rồi tôi có câu trả lời: Một sĩ quan TQLC đi từ cấp trung đội, lên đại đội, tiểu đoàn rồi hiền là Chiến Đoàn Trưởng thì phải

giỏi, còn hiền, nói cho đúng là đại lượng mới chính là yếu tố tiên quyết khiến thuộc cấp tâm phục khẩu phục. Cùng một khẩu lệnh nếu âm điệu nhẹ nhàng từ tốn vẫn

hiệu nghiệm hơn gắt gỏng quát tháo kèm theo tiếng “đức”. Một yếu tố tâm lý mà hình như cấp chỉ huy TQLC nào cũng có, đó là khi vừa nghe tiếng súng nổ là đã có tiếng Saigon trên máy dù dưới đất hay bay, chúng tôi vui: “Ông không sợ phòng không vậy mà trên 30 rồi mà vẫn “phòng không” gói chiếc.

Mỗi khi bước vào TOC, Saigon nhìn bản đồ đầu tiên rồi hỏi han ban liên hệ, nếu có gì cần giải quyết thì Saigon ôn tồn hướng dẫn. Ông không lớn tiếng, nếu có ai làm sai, ông cũng chỉ nói: “con khị”, thế mà mọi người vui vẻ chấp hành răm rắp.

Sau mỗi đợt hành quân chấm dứt, Truyền Tin trở về nhiệm sở 15 Lê Thánh Tôn dưới quyền Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng Hoàng Ngọc Bảo, danh hiệu Bảo Bình. Bảo Bình hiền lành, ăn chay, thiền yoga, một nhà tu trong binh chủng tác chiến.



Đại Tá Tôn Thất Soạn năm 1969

Khi tôi chính thức là SQT trình diện Thiếu Tá Nguyễn Thế Lương Long Mỹ tại Dương Liễu, Bình Định, Long Mỹ thấy tôi “sữa” quá nên hỏi đôi điều, may mà tôi trả lời được những gì ông hỏi, tạm gọi là tôi có chút hiểu biết phổ thông, nhanh nhẹn vui tính nên ông thường cho tôi đi theo mỗi khi ra Bông Sơn hay Đèo Nhông chơi.

Tôi theo Chiến Đoàn A ra Huế tham dự hành quân, tại đây tôi chặn bắt được nhiều đàm thoại vô tuyến của VC, tôi dùng nhiều AN/PRC25 dự trữ, tháo ông liên hợp tìm cách bắt được tần số, thế là cứ nghe chúng nói thoải mái, ta thu thập được nhiều tin tức hữu ích, Long Mỹ khoái chuyện này lắm, ông thường xuyên cùng tôi ngồi nghe chúng “hành quân”. Vì thế tôi đề nghị lên BCH phải hạn chế tối đa vô tuyến âm thoại, nếu muốn thì phải dùng ám danh.

Khi đường dây từ SĐ.1 xuống BCH CĐA bị pháo đứt, họ không còn nhân viên đi sửa nên tôi dành đề nghị cho truyện tin TQLC đi sửa giúp họ, BCH đồng

ý, tôi dùng nhiều cuộn MX306TT, loại này thường trải bằng máy bay, nay tôi dùng xe jeep, tôi phát huy tinh thần an ninh truyền tin trong cuộc hành quân này.

Giải toả Huế xong, CDB về Saigon nghỉ, anh em truyền tin nghỉ thì tôi lại dẫn toán TT khác đi theo CDB về miền tây với ông thầy Saigon Tôn Thất Soạn.

Lại một lần nữa, tôi mới thấy cái tâm “nhân bản” của Saigon: Dụng trận, Saigon bay C&C chỉ huy yểm trợ hỏa lực cho cánh quân dưới đất, đại đội trưởng bị thương, nhưng vẫn xin tiếp tục chiến đấu, dứt điểm mục tiêu, tôi nghe Saigon nói:

-“Cuộc chiến còn dài, đâu phải một thời gian ngắn đâu mà rần”.

Nếu là người “tham công tiếc việc” thì Saigon sẽ OK, hoặc bằng mọi giá thế này thế kia, nhưng kinh nghiệm “lãnh đạo” của một cấp chỉ huy không vất vả thuộc cấp cho nát cái vỏ.

Tôi tâm phục khẩu phục cả 2 cấp chỉ huy TQLC, một đại đội trưởng, một chiến đoàn trưởng trên đây tính nhân bản, tình huynh đệ chi binh TQLC. Tuy thời gian làm việc gần Saigon chỉ tính bằng tuần, bằng tháng, nhưng chỉ cần một thoáng cư xử với thuộc cấp cũng cho tôi và nhiều đồng đội khác kính trọng Saigon.

Khi rời CDB về 15 Lê Thánh Tôn nghỉ ngơi vài ngày là tôi lại chuẩn bị nhân viên và vật liệu để trình diện CDB của Đại Tá Hoàng Tích Thông và TMT Long Mỹ, 2 vị chỉ huy luôn đối xử đẹp với đàn em.



Khi Lữ Đoàn 369/TQLC thành lập, tôi trình diện Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Đỗ Sơn Ngô Văn Định rồi vượt biên qua Campuchia.

Nhờ kinh nghiệm làm việc với CDB và CDB nên khi được ở với Đỗ Sơn, làm việc với LD369 thì mọi việc đều xuôi chèo mát mái cho tới khi Đỗ Sơn đi học thì tôi lại được làm việc dưới quyền Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Cao Bằng Phạm Văn Chung.

Cao Bằng dẫn quân ra Vùng I đóng quân tại Gio Linh. Trời khá lạnh, tôi ăn mặc chum đầu quần cổ ngay cả trong buổi họp thuyết trình, sau buổi họp Cao Bằng gọi tôi ra nói nhỏ: “Cậu nên ăn mặc

chính tể trong giờ làm việc”. Tôi dạ và xin lỗi Cao Bằng, từ đó về sau tôi ý tứ chú ý hơn, và nhận thấy rằng bất cứ ai khi phạm lỗi dù to hay nhỏ mà được cấp chỉ huy “nói nhỏ” thì tôi thấy đó là một lời dạy dỗ khuyên bảo đầy tình huynh đệ, rất hiệu nghiệm.

Khi bà nội tôi mất, nếu chờ phép của Bộ Tư Lệnh và chờ người thay thế thì trễ mất nên Trung Tá Tham Mưu Trưởng Từ Thức và Cao Bằng đã linh động cho tôi mấy ngày phép và dùng quân xa về phép. Đây là một kỷ niệm đẹp, quá đẹp của hai vị chỉ huy LD369/TQLC đối với tôi, rồi cũng từ đó, tôi gắn liền với con số 369 chứ không phải đổi qua đổi lại giữa các Lữ Đoàn nữa.

“Việt Ban Hoá Chiến Tranh”, Đại Đội Truyền Tin đổi thành Tiểu Đoàn Truyền Tin, sĩ quan TT lúc này dư dả, và lại tôi đã đi hành quân liên tục mấy năm chưa được thay thế, tôi than phiền nên được rời LD, về làm sĩ quan Hành Quân Huấn Luyện tại Bộ Tư Lệnh.

Ngồi chưa ấm chỗ thì lệnh tổng tấn công lấy lại Cổ Thành, theo lời yêu cầu của Cao Bằng, tôi lại ba-lô súng đạn ra hành quân với 369, Cao Bằng nói:

-Cậu đi với tôi, tôi cho huy chương, chừng nào tôi về SD, tôi cho cậu về.

Chừng vài tuần sau, Cao Bằng về làm TMT/Hành Quân Sư Đoàn, ông cho tôi về theo. Sau đó thì tôi được về Chỉ Huy hậu cứ TĐTT, có thể do tiếng nói của Cao Bằng với Trung Tá bảo chẳng?

Tháng 1/1973 tôi lên đại úy và được đi phép thường niên về Hội An. Tôi ghé Tiểu Khu Quảng Nam thăm Cao Bằng, thầy tròn ôn kỷ niệm cũ, Cao Bằng hỏi:

-Đi phép thì có cần xe jeep đi đâu không?

Cơ hội bằng vàng, sao nỡ buông ân tình của thầy, tôi gật đầu cảm ơn, thế là Cao Bằng cho xe jeep đến tận nhà để tôi đi “tư tác”.

Lính Tổng Trừ Bị có xe jeep đến tận nhà đưa đón, tôi “le-lói” với bà con xóm giềng họ hàng, làng nước.

Cám ơn quý Đại Bàng TQLC mà tôi đã may mắn là thuộc cấp.

Xin dâng nén nhang lòng tới quý Đại Bàng đã quy tiên.

Xin kính gửi lời thăm hỏi và chúc bình an mạnh khoẻ đến quý Đặng Bàng đang an hưởng hạnh phúc bên gia đình và con cháu./.

Michigan Jan 2025.
MXTT Đỗ Phú Ngọc



BBT: Tháng 12/1964, Tiểu Đoàn 4 TQLC đánh trận Bình Giả, 112 chiến sĩ đã hy sinh, trong đó có Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Phó, Y Sĩ Tiểu Đoàn, 1 Đại Đội Trưởng.

Thiếu Tá TQLC Trần Ngọc Toàn, một Đại Đội Trưởng bị trọng thương, nằm lại chiến trường, vài ngày sau được quân tiếp viện Nhảy Dù cứu sống, Ông đã viết:

“Tiểu Đoàn 4/TQLC Với Trận Bình Giả”.

Tháng 6/1965 Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đánh trận Đông Xoài, hơn 200 chiến sĩ đã tử thương, trong đó có Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Phó, 3 Đại Đội Trưởng.

Thiếu Tá Nhảy Dù Đoàn Phương Hải, một Trung Đội Trưởng bị trọng thương, nằm lại chiến trường, sau đó mới được cứu sống, Ông đã viết:

“Đông Xoài, Niềm Nhớ Khôn Nguôi”

Cả hai tác phẩm này là Sử Xanh của Quân Đội VNCH. Các ông viết bằng máu và nước mắt, đã nức nghẹn khi gọi tên các đồng đội đã hy sinh.

Chúng ta đã đọc hai tác phẩm này chưa?

Nếu đọc rồi thì xin đọc lại, mỗi lần đọc lại quý danh những Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân là chúng ta dâng lên các Anh Linh một nén nhang lòng.

Nếu chưa đọc, thì hãy đọc để biết những người lính VNCH đã làm hết sức mình rồi, hãy dành cho họ một sự trân trọng, không vì tuổi trẻ tài cao mà quá lời với những người lính trận già.

BBT.

– Tưởng nhớ Trần Trí Dũng, Khóa 19 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, và các chiến hữu đã hy sinh tại Đồng Xoài.

– Gửi “Bố Già” Lê Văn Phát, Nam Xương, Bác Sĩ Võ Đạm, Trần Trung Nhứt, Lâm Văn Rớt và các bạn để nhớ Đồng Xoài!

Dòng sông Đồng Nai mệnh mang uốn khúc, êm êm chảy qua thành phố Biên Hòa trong ánh chiều đỏ rực. Những tia nắng cuối ngày lướt thướt trên mặt sông, phản chiếu trên những mái nhà tôn hai bên bờ sông, trông như những tấm gương rực rỡ sắc màu trên sông nước. Từng rê lục bình đầy hoa xanh, tím, bám theo mạn thuyền chờ đầy trái cây, gạch ngói, xuôi về phía Tân Vạn.

Xa xa, những cụm khói lam chiều tỏa lên từ bếp lửa gia đình trong khóm nhà sàn, hay trên những khoang thuyền neo sát hai bên sông. Núi Châu Thới tím thẫm nổi bật trên nền trời trong ánh nắng chiều vàng đỏ cuối cùng trong ngày.

Chúng tôi thường ngồi im lặng như thế thật lâu trong quán Tân Hiệp đầu cá hấp bên bờ sông Đồng Nai để ngắm hoàng hôn trong những bữa cơm chiều khi đơn vị không bận hành quân.

Trần Trí Dũng vừa bẻ lóng tay vừa nói để phá tan bầu không khí im lặng:

– Hoàng hôn trên sông nơi nào cũng đẹp. Tao nhớ sông nhớ biển Đà Nẵng quê tao quá!

Lâm Văn Rớt bung mẩu thuốc lá cuối cùng xuống sông, rồi gộp ý:

– Quê tao miền Hậu Giang, Cửu Long Giang, nơi chín dòng sông gom nước đổ về xô ra biển. Ngồi ghe trên Bắc Mỹ Thuận, sông lớn mênh mông, không thấy bờ thấy bến, khua tay xuống nước nghe sóng vỗ bên mạn thuyền, róc rách qua kẽ ngón, thả hồn ngắm mặt trời lặn, cảnh trí còn hùng vĩ và đẹp gấp trăm lần trên dòng sông nhỏ bé này.

– Thôi đừng mơ mộng nữa mấy anh hai, ngày mai nhảy vào Đồng Xoài thì không lo, lại còn ngôi đây mà mơ với mộng.

Trần Trung Nhứt nói xong, chép miệng rồi từ từ đứng lên, cả bọn nhảy lên xe về trại. Ánh đèn xanh đỏ nhấp nháy, nhảy múa theo tiếng nhạc ồn ào từ trong các quán rượu dọc theo Dốc Sỏi và đầy rẫy trong thành phố Biên Hòa.

Lính Mỹ say sưa nghiêng ngả bên mấy cô gái bán bar, loạng choạng giữa đường phố, miệng hát nghêu ngao khiến Nam Xương nổi nóng chửi thề, bấm còi xe lia lịa.

Cherry, Vicky, Diana, Carolyn ... tên những người đẹp Mỹ Quốc nhấp nháy dưới ánh đèn xanh đỏ bên những hình vẽ đầy dục tình mời gọi.

Qua khỏi cổng phi trường, doanh trại im lìm trong khu vườn cao su yên vắng.

Tôi gieo mình lên chiếc giường nhà binh, thả mắt nhìn qua khung cửa.

Trời trong vắt đầy sao, tự dưng tôi nhớ mẹ tôi qua tiếng thở dài, ánh mắt sột sa buồn khi thấy tôi vừa tốt nghiệp ra trường, đội chiếc nón đỏ bước vào nhà.

– Sao con không chọn lính gì cho nó nhàn nhàn, mà lại đi lính Nhảy Dù, lính đánh giặc quanh năm thì làm sao mà sống nổi!

Tôi chạy lại bóp nhẹ lên vai mẹ như hồi tôi còn bé:

– Sống chết có số, trời sinh thì trời dưỡng, hơi đâu mà mẹ phải lo. Ngày nào mẹ cũng thấp nhang cầu xin may mắn cho nhà mình thì thế nào Trời Phật cũng mang may mắn cho gia đình. Mẹ an tâm đi, con không sao đâu. Lính Nhảy Dù đồn trú ngay trong thành phố, con mà đi lính khác lên tuốt trên cao nguyên hay ra tận Đồng Hà, Quảng Trị, thì cả năm mẹ cũng không thấy con một lần. Yên tâm đi mẹ, con biết giữ gìn mà!

Mẹ tôi âu yếm củng lên đầu tôi như hồi tôi còn bé, rồi chạy ra bàn thờ chấp tay khấn vái.

Tiếng trăn trở của Dũng ở giường bên khiến tôi chợt tỉnh vội lên tiếng:

– Dũng, mày nhớ nhà hả?

– Cứ mỗi lần sắp hành quân là tao lại nhớ nhà. Độ này lười viết thư, bà già la hoài, còn người yêu thì ghen bóng ghen gió, nghi tao có bồ mới, giải thích hoài mệt quá!

Ánh trăng lọt qua khung cửa, tôi nằm im nghe rõ tiếng lá thì thầm, tiếng cành cây cựa mình. Tiếng rơi của những quả cao su khô cứng trên mái nhà. Tiếng muỗi vo ve trong đêm vắng, hòa nhịp với tiếng nói ông ọ “trong như đường cát, mát như đường phèn” của em gái Dạ Lan trong radio qua tiết mục tâm tình với lính trong đêm.

Cuối năm 1964, Trần Trí Dũng, Trần Trung Nhứt, Lâm Văn Rớt, và tôi tốt nghiệp Khóa 19 Võ Bị Đà Lạt, về phục vụ Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, đồn trú trong phi trường Biên Hòa. Thành phố của lính, quán rượu, quân nhân Mỹ và các cô gái quê mùa trời nổi từ những miền quê xa xôi nghèo khó về kiếm tiền trên thân xác ngoại nhân trong các quán rượu đầy như nấm trong thành phố. Biên Hòa, thành phố lính, cách Sài Gòn gần 30 cây số, nổi tiếng với pho tượng Tiếc Thương súng để ngang đui, ngôi buồn bã trên bệ cao trước Nghĩa Trang Quân Đội. Thành phố còn nổi tiếng với núi Châu Thới, với búi Biên Hòa, với khu “chị, em ta” tại Lò Than, Dốc Sỏi, và những quán “Sống Trên Đời” trước cổng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, kéo dài mãi tới Hồ Nai, Tam Hiệp.

Nhưng Biên Hòa cũng rất tình tứ với các cô nữ sinh áo dài trắng thướt tha trong giờ tan học, tản bộ bên nhau, nghiêng nghiêng nón lá bên bờ sông Đồng Nai hiền hòa phủ đầy hoa phượng đỏ dọc theo bờ sông chảy dài bên thành phố.

Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, đơn vị đầu đời của tôi được thành lập trong những năm cuối cùng của chiến tranh Pháp Việt, tại vùng rừng núi thượng Lào, lan rộng về Hòa Bình, Nà Sản, Điện Biên.

Khi về đơn vị tôi còn thấy rất nhiều binh sĩ gốc Miền, gốc Thượng, gốc Nùng. Những chiến sĩ Nhảy Dù đầy đạn gió sương, đã sống còn qua nhiều trận chiến, từ vùng sa mạc nóng cháy Algeria Phi Châu của đoàn quân Lê Dương trong quân đội Pháp, cho tới các chiến trường đẫm máu trên vùng thượng du Bắc Việt. Tôi nghe bao nhiêu giai thoại của Đại Úy Võ Văn Hải, Đại Úy Nguyễn Văn Nhâm, “Bố Già” Lê Văn Phát, Đại Úy Trương Diên trong những ngày máu lửa tại Hòa Bình, những cú điểm đẫm máu Điện Biên Phủ.

Noel 1964, những ngày bờ ngõ đầu đời ở đơn vị, theo Phan Nhật Nam kéo quân ra rừng cao su Tân Phong nằm an ninh vòng đai cho phi trường Biên Hòa. Đu đưa trên võng, chia nhau chiếc bánh, san sẻ chút rượu nồng ấm để nghe âm ba rạo rức theo từng mạch máu trong cơ thể. Tiếng đại bác từ Tân

Uyên vọng về, tiếng phản lực gầm thét mang đầy bom đạn trong phi vụ oanh kích đêm. Lòng thanh thản nghe bản Thánh Ca hòa lẫn trong tiếng chuông nhà thờ từ chiếc radio bỏ túi, khi đó mới ngỡ ngàng biết rằng đêm nay là đêm Giáng Sinh! Đêm Chúa sinh ra đời, Chúa mang bình an xuống cho trần thế, nhưng Chúa ơi! Sao tới bây giờ loài người vẫn còn chém giết, dọa dẫm, đối trong chiến tranh tang tóc.

Mới chỉ nửa năm trời từ ngày ra trường mà tôi đã xuôi ngược từ An Khê, Củ Chi tới Bình Ba, Bình Giả, rồi nửa khuya đêm nay lại ba lô vào vùng hành quân mới.

Gió sớm mai làm tôi tỉnh ngủ, quán Mơ, quán Lá, nhà máy xi măng Hà Tiên nằm bên xa lộ còn mờ trong bóng đêm.

Xe đưa đoàn người binh đao vào thành khi Sài Gòn còn đang say ngủ. Người phu quét đường ngưng chổi, giờ tay vẫy rồi cúi xuống quét tiếp những chiếc lá khô bay bay trên hè phố khi đoàn xe lướt qua.

Ngày 9 tháng 6 năm 1965, Tiểu Đoàn 7 kéo vào đóng quân tạm tại hậu cứ Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù trong phi trường Tân Sơn Nhất nằm chờ không vận lên Phước Long.

Lơ mơ dưới giàn hoa giấy đỏ, tôi lướt đọc tin tức Saigon trên trang báo. Các tướng lĩnh trong quân đội vẫn tiếp tục chia phe, chia phái, tranh chức, tranh quyền.

Tin tức chiến sự Đồng Xoài nổi bật trên trang nhất. Đơn vị chưa vào vùng hành quân mà báo chí đã đăng rõ ràng là ngày mai 7 Dù sẽ lên Phước Long, từ đó sẽ được trực thăng vận xuống phía bắc Đồng Xoài.

Tụi tôi ham hực chửi thề:

–“Mẹ kiếp! Mình chưa có lệnh và chưa biết kế hoạch gì, mà mấy anh nhà báo đã vẽ sẵn bãi đổ quân với đầy đủ chi tiết nữa, thì còn đánh đấm con mẹ gì nữa! Chắc lại có quan lớn áo quần trắng nếp, giấy sáng như gương, tỏ ra mình là nhân vật quan trọng họp báo, thuyết trình “lấy le” với mấy em nhà báo!”

Tôi, Nam Xương rủ Dũng ra Trung Tâm Tiếp Huyết “thăm dân cho biết sự tình”.

Dũng lèm bèm nói là tôi vô kỷ luật, rồi quay qua phân vua với đàn anh.

Tôi bực mình, chơi ngay một câu:

– Nó với anh cùng dân Phan Châu Trinh, Đà Nẵng mà sao nó không giống anh tỳ nào vậy?

Nam Xương trợn mắt lườm, tôi nhảy tọt lên chiếc xe ba bánh ra khỏi cổng Phi Long.

Sáng sớm ngày 10 tháng 6, đơn vị được không vận lên Phước Long. Phi cơ C123 gầm thét trên phi đạo, chúng tôi ào ra khỏi thân tàu khi cửa đuôi mở rộng.

Ủi nhanh vào rừng cao su cạnh sân bay đóng quân để sáng mai trực thăng vận vào phía Bắc Đồng Xoài. Tôi nói với mấy thằng bạn là đúng y chang như báo chí đã đăng ngày hôm qua là tụi mình nhảy trực thăng xuống phía Bắc quận lỵ Đồng Xoài.

Căng võng trong rừng cao su, phì phèo khói thuốc chờ ngày mai đổ quân. Em gái hậu phương lại thả thính qua radio những lời ngọt lịm như đường, thơm như mít với “Các anh chiến sĩ thân thương trên các nẻo đường đất nước”!?

Đồng Xoài có tên hành chánh là quận Đôn Luân, nằm trên Quốc Lộ 14 cách Tây Bắc Sài Gòn hơn 70 cây số, thuộc tỉnh Phước Long, nằm lọt giữa những cánh rừng cao su ngút ngàn trải dài trong vùng đồn điền cao su mệnh mông, bát ngát Quản Lợi, Hớn Quản, Bình Long.

Sáng 11 tháng 6, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù trực thăng vận vào Đồng Xoài. “Chuôn chuôn” chở Nam Xương Phan Nhật Nam vừa cất cánh thì trực trực máy móc, đâm nhào xuống đất. Từ trên cao tôi thấy lửa khói quanh thân tàu. Nam Xương bị thương phải ở lại Phước Long. Lính leo nhèo:

– Rồi khoẻ ru, về ôm vợ nghỉ 29 ngày tái khám. Coi chừng bị thương mà “làm ăn” bậy bạ là cửa chân đỏ mấy cha! Chưa đánh đấm gì mà đã rớt máy bay, cú này chắc không khá!

Ngồi trên trực thăng, chân đông đưa ngoài không khí. Trời trong xanh, mây trắng lững lờ trôi dưới thân tàu, gió lùa qua áo trận khiến tôi rùng mình cảm thấy hơi lạnh. Hợp đoàn trực thăng như bầy chim đang soải cánh bay trên tằm thâm cao su xanh ngát. Từng hàng hố bom B52 đầy nước trong xanh ẩn hiện trong rừng cây. Xa xa sông Bé uốn khúc như một giải lụa bạc chảy về phía biển.

Đồng Xoài hiện ra trong tầm mắt, khói lửa bao trùm quận lỵ. Từ trên cao tôi thấy phố chợ nằm ngay trên quốc lộ, một vài khu nhà ngói đỏ nổi bật giữa những khu nhà tôn, nhà tranh ngang dọc quanh mấy con đường trải nhựa.

Trực thăng đổ quân xuống phía Bắc quận đường, ngay trên quốc lộ. Tôi dẫn trung đội lúi nhanh vào khu nhà cháy đen đổ nát hai bên đường. Mùi hôi thối làm lính tráng muốn ói, xác ta và địch rải rác đầy đường phố. Lũ chó hoang đang cào bới xác người, khi nghe tiếng trực thăng nghển mồm sủa vu vơ rồi cong đuôi chạy vào rừng.

Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân đã tái chiếm Đồng Xoài từ ngày hôm qua, nhưng có lẽ vì không đủ quân số nên chỉ lực soát và bố trí quanh quận đường.

Tôi dẫn lính chạy về phía Đông, tới khu nhà cửa sập đổ ngổn ngang xác người. Có em nhỏ khi chết mắt vẫn mở tròn ngời dựa góc tường với vết đạn lỗ

trổ trên thân. Bà mẹ đang cho con bú gục chết, tay vẫn ôm chặt lấy đứa con như để ngăn cản loạt đạn rải đều trên cơ thể con mình. Con bò mộng gục chết bên lề đường khi đang kéo chiếc xe chở đầy xác Việt Cộng cột chùm vào thành xe. Rải rác trên quốc lộ dăm ba chiếc xe đạp và vài chiếc xe chở mủ cao su của đồn điền chở đầy xác địch bị trúng bom còn bốc khói khét lẹt xác người.

Tiểu đoàn được lệnh truy kích địch về phía đồn điền Thuận Lợi, phía bắc Đồng Xoài hơn 6 cây số. Đại Đội 72 đi đầu, trung đội tôi chia mũi dùi đi trước, lính tráng lèm bèm:

– Từ ngày ông Thầy về, đi đâu cũng đi đầu, cực quá ông Thầy ơi!

Tôi giơ hai tay lên trời cười trừ rồi lăm lũi đi sau toán khinh binh. Vừa ra khỏi quận đường chừng hai cây số đã thấy 3 chiếc trực thăng cháy đen ngay gần quốc lộ trong khu rừng cao su non. Đơn vị bung rộng bố trí quanh khu rừng để lượm xác cho đơn vị bạn thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh mới bị địch phục kích khi trực thăng vận xuống giải toả Đồng Xoài. Quân bạn bị hỏa lực khủng khiếp của cả trung đoàn địch chờ sẵn khi trực thăng vừa đáp, nên tổn thất rất nặng nề. Dưới ánh nắng gay gắt trong buổi trưa hè, mặt đất lung linh bốc khói, chúng tôi mệt nhừ vì lượm và gom xác chết lại một khu.

Mùi tôi sùng và đồ hỏn vì đã bôi hết chai dầu Nhị Thiên Đường để tránh mùi hôi thối từ các tử thi, tay mỏi rời

như tê dại vì kéo xác người. Mới có hơn ba ngày mà xác nào xác nấy gần như rữa nát dưới ánh nắng và những cơn mưa mùa hạ đầu mùa. Nhìn bầu kiến kéo nhau rúc vào thân thể qua lỗ tai, lỗ mũi, đôi mắt, tôi rùng mình tự nhiên ớn ớn nổi da gà. Âm thanh vo ve của bầu ruồi nhặng trên xác chết bay tủa lên đập cả vào mặt làm tôi nghệt thở. Tự nhiên tôi thấy thêm một điều thuốc mà không dám đưa tay lấy, vì bàn tay đầy mùi tử khí. Khiêng được cỡ trăm xác thì trời bắt đầu chạng vạng tối. Tiểu đoàn di chuyển lên phía Bắc gần một cây số, bung ra lục soát để đóng quân đêm.

Đói là người vì từ sáng tới giờ chưa có gì vào bụng, tôi khai hộp thịt với gói cơm sấy. Lát thịt heo bày nhầy lớp mỡ bên trên trông giống như thân thể rữa nát của những xác chết hồi chiều khiến tôi nôn oẹ. Tôi hút thuốc liên miên, lòng nặng trĩu buồn phiền.

Ba tháng trước ở đôi 30, khu vườn tiêu, trên đường vào Bình Giả tiếp ứng Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến, tôi đã gặp người chết với cánh tay thòng xuống bên thành thiết vận xa. Tôi ngỡ ngàng khựng lại khi thấy chiếc nhẫn bạc của Khóa 19 Võ Bị chúng tôi khi tốt nghiệp ra trường. Mấy chú lính phụ tôi mang xác người chết ra ngoài. Lục soát giấy tờ tôi mới biết là Nguyễn Thái Quang, bạn Võ Bị cùng Khóa 19. Chiếc mũ nâu thêu huy hiệu Biệt Động còn thơm mùi nỉ mới,

mới như hoài bão vào đời còn chưa kịp thấy vinh quang thì đã ra đi! Khuôn mặt đẹp trai tươi tốt ngày nào nay đã xạm đen như mẫu chiếc nhẫn bạc định mệnh đeo trên ngón tay! Bạn bè cùng Khóa 19 ở Sư Đoàn 5 rất đông, không biết những xác chết bên rừng cao su non kia, có ai đeo chiếc nhẫn bạc cùng khóa nữa không?

Đang trăng sao vàng vặc thì mây đen kéo về, rồi mưa như trút nước, đúng là mưa rừng mưa núi, mưa đến vội vàng bất ngờ, chợt đến chợt đi như đời sống con người trong thời loạn lạc.

Mưa rơi đều trên poncho, vài ánh hỏa châu yếu ớt len lỏi xuyên qua khe lá. Giọng nói của anh xướng ngôn viên đài phát thanh Quân Đội đang tường thuật cảnh trực thăng vận vào Đồng Xoài, thì đột nhiên bị cắt ngang để chêm vào bản nhạc với lời lẽ mớitron “Anh là đỉnh đa tình...” làm thằng bé đệ tử nằm cạnh chửi thề um sùm:

– Mấy em này xạo quá, toàn yêu lính bằng lời, nghe phát chán ông Thầy ơi!

– Nghe cho vui tai, mà sao mày khó thể, hay con gái Thượng Sĩ Tài cho leo cây nên mày chửi bậy?

– Tụi em vẫn mê lắm ông Thầy.

– Coi chừng bỏ chạy, ông Tài bắn què giò đó mày!

Sáng hôm sau ngũ dục mới hay đêm qua một binh sĩ của Đại Đội 74 bị cành cây lớn gãy đổ và đè thiệt mạng

khi đang ngủ. Lại một điêm xui, chưa thấy địch mà đã thương vong!

Lấy Quốc Lộ 14 làm chuẩn, tiểu đoàn hành quân phía trái Quốc Lộ 14 trong cánh rừng cao su rậm rạp. Bên phải quốc lộ là vườn chuối và ruộng mía của dân chúng quanh vùng. Đơn vị chia làm hai cánh quân:

Cánh thứ nhất do Đại Đội 72 dẫn đầu, theo sau là Đại Đội 70, bộ chỉ huy tiểu đoàn, và Đại Đội 71 bao chốt.

Cánh thứ hai là Đại Đội 74 và theo sau là Đại Đội 73.

Một số dân chúng và binh sĩ thuộc Sư Đoàn 5 thất lạc đơn vị đang chạy trên quốc lộ về phía Đồng Xoài cho biết Việt Cộng đóng quân đây trong rừng cao su và ngay những khu nhà trong đồn điền Thuận Lợi.

Địch thấp thoáng phía trước, súng bắt đầu nổ, đồng hồ chỉ gần 1 giờ chiều ngày 12 tháng 6. Đại Úy Lê Văn Phát, Đại Đội Trưởng Đại Đội 74 (ĐĐT/ĐĐ74), bắt được tù binh, khai thác sơ khởi được biết địch thuộc 2 trung đoàn Q762 và Q763 đang dàn quân phục kích tiêu diệt Nhảy Dù để ra mắt Công Trường 7.

Địch chạy khơi khơi gần bìa rừng, chúng cố tình dụ chúng tôi vào sâu bên trong. Tôi báo cáo lên cấp trên nhưng được lệnh cứ tiếp tục tiến quân.

Từng dãy nhà ngói đỏ và sân bay thấp thoáng phía trước, ẩn hiện trong rừng cây. Tôi thấy Trần Trí Dũng, bạn

cùng Khóa 19 ở phía tay trái đang điều động lính tráng lên ngang với tôi.

Địch rất đông ngay tại mé rừng và đây trong mấy căn nhà ngói đỏ. Lính của Thiếu Úy Đỗ nổ súng ngăn địch đang lấp ló cạnh sân bay. Đại liên 12 ly 7 và đủ loại súng của địch bắt đầu nhả đạn kèm theo mấy cây súng cối 82 đặt sau mấy dãy nhà bên kia phi đạo, pháo như mưa về phía chúng tôi.

Tôi gọi máy xin pháo binh và khu trục. Đại Úy Diên, Đại Đội Trưởng của tôi, chửi thề âm ỉ vì Bộ Tư Lệnh Hành Quân không cho bắn pháo binh và thả bom với lý do là dân còn đây trong đồn điền!?

– Dân con mẹ gì mà dân, toàn là Việt Cộng không à!

Tôi la toáng trong máy vì không hiểu Bộ Chỉ Huy hành quân lấy tin ở đâu, trong khi tôi ở sát ngay tuyến đầu, không thấy dân mà chỉ thấy toàn lính Việt Cộng, kaki vàng, xanh, nón cối, chạy khơi khơi đây trong khu nhà máy và các khu nhà kế cận.

Tôi được lệnh phải chiếm bìa rừng và mấy căn nhà ngói đỏ để làm bàn đạp tấn công qua sân bay tiêu diệt mấy cây cối 82 và mấy cây đại liên trên lầu nước.

Tôi lẩm bẩm: “Phen này chết là cái chắc, trung đội với gần 30 mạng mà bắt xung phong qua sân bay để cướp mấy ổ súng cối! Nhưng nhà binh lệnh thì phải thi hành, lon thì mới có Thiếu Úy, loạng quạng là xuống binh nhì như

chơi. Nhưng xung phong qua sân bay với bề ngang gần 200 thước và cả rừng hỏa lực của địch chờ sẵn thì chắc chắn không còn mạng nào về. Thôi cứ chiếm xong bìa rừng và mấy căn nhà ngói đỏ rồi sẽ tính”. Nghĩ như thế nên tôi xả tới hỏa lực của cây 57 ly không giật, bắn sập căn nhà và cày nát hàng cao su sát bìa rừng.

Bằng kinh nghiệm máu xương của những người lính cũ lâu năm, ba chục mạng chúng tôi ào ạt xung phong với tất cả sức mạnh đặt trên đôi chân chạy đua với tử thần, mặc cho đạn réo bên tai. Dồn tất cả hỏa lực về phía trước, ném lựu đạn, thọc lưới lê, nhảy lên đầu địch, cố làm những động tác thật nhanh, thật chính xác để tiêu diệt địch, mong cứu lấy mạng mình.

Chúng tôi chiếm được bìa rừng với ngọn ngang xác giặc trong dãy hầm hố bên gốc cao su. Chỉ còn một khoảng cách ngắn từ vị trí vừa chiếm tới mấy căn nhà, anh xạ thủ 57 lại một lần nữa tập trung hỏa lực bắn sập hai dãy nhà. Với lối đánh lựu đạn tài tình, chúng tôi đã chiếm được dãy nhà đầu tiên. Xác địch la liệt trong đồng gạch.

Mờ mịt trong khói súng giữa tiếng đạn bay, tôi chạy lại chỗ mấy binh sĩ bị thương, buồn bã vuốt mặt cho 2 binh sĩ tử thương, thần thờ bề ngang tẩm thẻ bài kim khí trên có ghi tên tuổi, số quân, loại máu của mỗi người lính.

Lúc này ở một nơi thật xa, trong khu vườn cao su hậu cứ Biên Hòa, giờ này lũ trẻ chắc đang nô đùa nhớn nhác bên lớp học, người vợ trẻ đang lo bữa cơm chiều hay ngồi bên cửa sổ nghĩ tới chồng. Chị vừa nghe tiếng kèn hạ cờ trong ngày, nếu ở hậu cứ thì giờ này chồng chị cũng sắp về nhà ăn cơm chiều!

Nhưng chị có biết đâu, chiều nay khi tiếng kèn hạ cờ ở hậu cứ vừa dứt, thì cũng là lúc đơn vị đang đặng nặng và chồng chị vừa vĩnh viễn ra đi!

Trời đột nhiên trở gió, rừng cây tối sẫm vì những đám mây đen đang ùn ùn kéo đến, rồi mưa ào xuống như trút nước. Đại Úy Trương Điền, Đại Đội Trưởng và Thiếu Úy Đỗ, vừa chạy đến chỗ tôi. Chỉ tay qua sân bay, tôi nói với ông: - “Khi địch ngưng pháo, chúng sẽ tấn công, chúng sẽ kéo quân thọc ngang

hông và đánh bọc đằng sau Tiểu Đoàn 7”.

Qua chiếc ống nhòm, Đại Úy Điền thấy tất cả, ông gật đầu đồng ý rồi lui về phía đằng sau.

Mưa vẫn như trút nước, tôi đưa cây đại bác 57 cho Thiếu Úy Đỗ. Với cái tinh tế bén nhạy của một con cáo già gần 20 năm binh lửa, từ binh nhì lên Thiếu Úy, Đỗ lắc đầu nói với tôi:

“Mình đã lọt vào vòng vây của hơn một trung đoàn địch”.

Anh bóp chặt tay tôi, bóng anh nghiêng nghiêng bên những bức tường

khói đen đổ nát rồi đi về trung đội. Những vết sẹo trên khuôn mặt già nua cần cỗi của anh nám đen vương đầy khói súng. Đổ vừa dùng cây 57 bắn tung mấy ổ đại liên trên lầu nước.

Bên kia sân bay, mấy cây cối 82 của địch ngưng pháo, địch đông như kiến đang thổi kèn xung phong. Súng nổ khắp nơi. Đơn vị đã lọt vòng vây của địch, trước mặt là sân bay, sau lưng là quốc lộ. Người lính Nhảy Dù chỉ còn khoảng rừng cao su ở giữa để vùng vẫy, để đánh trả những đợt xung phong biến người dẫm máu của địch.

Ngay từ giây phút nổ súng đầu tiên, chúng tôi ở sát ngay tuyến đầu đã báo cáo rất rõ lên cấp trên là không còn dân trong đồn điền, địch đang tập trung hơn cả trung đoàn, mà tại sao vẫn không cho phi pháo yểm trợ. Rõ ràng là cấp chỉ huy cao cấp ngu xuẩn đang muốn giết chúng tôi, đang muốn để trung đoàn địch tiêu diệt những người lính Nhảy Dù trong tuyệt lộ. Nhìn địch di chuyển khơi khơi ngoài tầm súng cá nhân mà không biết làm sao. Giờ này nếu có phi cơ và pháo binh yểm trợ như các trận đánh khác thì chúng tôi đã làm cỏ cả trung đoàn địch.

Chiến tranh có những cái kỳ cục đây uất ức, biết mình sắp chết mà cũng đành nhắm mắt xuôi tay trước những quyết định của các cấp chỉ huy vô tài bất tưởng! Giờ này các tướng lãnh đầu

nào còn đang tranh dành ngôi vị, và quyền lực tại Saigon.

Đất nước rối tung sau khi phe quân nhân đảo chánh lật đổ giết chết hai anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Từ đó các tướng quân miền Nam kết bè kết phái, tiếp tục thanh toán, triệt hạ lẫn nhau để tranh dành quyền lực!

Súng đủ loại nổ như pháo rang, tiếng kêu, tiếng rú, tiếng đạn nổ như điên loạn xuyên vào thân xác địch quân. Địch kê đại liên lên xác đồng đội để làm bia đỡ đạn bắn về phía chúng tôi. Thấy người, xương thịt trúng đạn tung lên từng mảnh, máu theo nước mưa nhuộm đỏ sân bay.

Địch vẫn cuống điên xung phong lần thứ 3 qua sân bay. Nhưng dù có lấy thân đồng đội làm bia đỡ đạn, địch vẫn bị chặn đứng ở giữa sân bay. Mìn Claymore hất tung những toán địch lọt gần tuyến phòng thủ của chúng tôi, thân xác địch bay lên cao, vỡ tan từng mảnh, thịt xương vương vãi rớt trên đầu trên cổ chúng tôi. Chắc vì tổn thất quá nặng nhưng vẫn không thành công, nên địch ngưng tấn công qua sân bay.

Súng đạn vẫn vang rền tứ phía. Đột nhiên tôi nghe Đại Úy Nhâm, Tiểu Đoàn Trưởng trong máy gọi tôi. Ông cho biết Đại Úy Trương Điền Đại Đội Trưởng của tôi đã hy sinh. Ông ra lệnh cho tôi gom Đại Đội lui về phía sau để

chống giữ các đợt xung phong như vũ bão của địch.

Tôi gào lên trong máy là tại sao không có phi pháo yểm trợ?

Ông chủi thể âm i và cho biết Bộ Chỉ Huy Hành Quân không thỏa mãn, vì tin tình báo nói là có nhiều dân trong nhà thờ và đồn điền!?

Nhưng trước mặt tôi trong đồn điền địch đông như kiến, dân đã di tản từ 2, 3 ngày trước!

Thượng Sĩ Tăng Mần Tài vừa báo cáo là Thiếu Úy Đỗ đã hy sinh.

Tôi nhớ cái bóp tay và ánh mắt buồn buồn của anh hồi chiều. Hai mươi năm binh lửa, lần này anh đã thật phui tay. Thôi ngủ yên đi anh Đỗ, mong anh siêu thoát và không quá mệt mỏi như ở kiếp này!

Mưa vẫn rơi và đã hơn 6 giờ chiều, đạn lửa ngang dọc trong rừng cao su, ta và địch vẫn la hét dành giật, đánh chiếm từng gốc cây. Thương vong đơn vị lên cao, đầu đầu cũng có xác người.

Tôi gặp Đại Úy Phát, ĐĐT/ĐĐ 74, hỏi ông về Dũng. Ông lắc đầu cho biết Dũng đã tử thương ngay gần sân bay khi chiếm được dãy nhà gạch sát phi đạo sau khi đã diệt được mấy ổ đại liên và dàn súng cối 82 của địch.

Tại tôi ừ đi, lão đảo chạy lại ổ đại liên đang nhả đạn về phía địch của Hạ sĩ Phan Niên.

Cách tôi không xa, Đại Úy Nhâm, ông Tiểu Đoàn Trưởng mới

tinh trong chức vụ, đang la hét lệnh lạc trong máy.

Đại Úy Hải, ĐĐT/ĐĐ 73 kèm Tiểu Đoàn Phó cũng vừa tử trận. Người lính già ngang tàng ngạo nghễ trong suốt cuộc chiến từ Lào qua tiền đồn Beatrice ở Điện Biên Phủ vừa rũ áo ra đi!

Trung Úy Trần Trọng Hợp, ĐĐT/ĐĐ70 chạy đến cạnh tôi cho biết hai đại đội 73 và 71 đang chống trả nhiều đợt xung phong biến người của địch từ phía quốc lộ 14. Hai bên đang cận chiến ngay trên quốc lộ.

Hạ Sĩ Thặng xạ thủ M79 chọt cong người lên vì trúng đạn. Tôi nghe đầu đạn đi ngang thân thể phá vỡ lồng ngực của anh. Ôm cây AR15 lặn qua gốc cây khác thì vừa lúc trái lựu đạn của địch nổ tung. Tôi rải đạn về phía trước, mấy tên Việt Cộng đang lao về phía tôi, hứng trọn băng AR15, bật người về phía sau.

Tôi nghe tiếng hét của Trung Úy Hợp, Đại Úy Nhâm trong chiếc áo mưa may bằng poncho chạy lại phía tôi. Khẩu Carbin M2 báng gấp của ông đang nhả đạn về toán địch đang nhào tới.

Như say máu, tôi đứng bật lên quét hết băng AR15 về phía địch. Đại Úy Nhâm giơ tay vẫy rồi chạy theo toán cận vệ của ông.

Nhảy qua xác người, tôi chạy về phía quốc lộ. Mấy cây đại liên 12 ly 7 của địch đang cây nát bìa rừng và mặt

đường, dồn ngã tất cả những binh sĩ muốn băng qua đường để sang khu vườn chuối bên kia quốc lộ. Xác ta và địch đầy trên mặt đường, vắt ngang hàng rào kẽm gai sát khu vườn chuối. Lính Đại Đội 71 vừa cho biết Trung Úy Kỳ, Đại Đội Trưởng tử thương.

Tôi liên lạc trong máy nhưng không nghe tiếng ông Tiểu Đoàn Trưởng. Đại Ủy Phát cho biết ông vẫn đang đánh vui với địch ở gần quốc lộ.

Đơn vị gần như tan rã, 4 Đại Đội Trưởng hy sinh, mất liên lạc với Tiểu Đoàn Trưởng.

Đột nhiên mắt tôi nhoáng lửa, giống như ai tát mạnh vào mặt, tay tung lên, cây AR15 tuột khỏi cườm tay. Tôi gục xuống cạnh ổ đại liên đang nhả đạn của Hạ Sĩ Phan Niên.

Khi tôi tỉnh dậy thì trời đã nhá nhem tối, mưa vẫn rả rích trong rừng cao su. Xác một tên địch đè ngang bụng, chiếc nón cối ngay sát mặt làm tôi muốn nghẹt thở, mặt và tay phải tê dại đau đớn vô cùng. Tôi cố gắng rút tay trái lên khỏi xác địch, đồng hồ chỉ hơn 7 giờ chiều, nhưng trời vẫn còn mờ mờ sáng. Tôi đưa tay trái sờ lên mặt, đạn cắt ngang sống mũi và gò má, máu chan hòa, mặt sưng vù tê dại không còn cảm giác. Tay phải đau đớn bất động khi lạnh hai viên AK với 4 vết đạn cháy đen.

Mưa làm tôi tỉnh hẳn, bằng cả sức lực cuối cùng, tôi co hai chân hất xác chết qua bên cạnh. Tên địch bị bắn

nát ngực, ruột gan máu me lòng thông, thấm đỏ lôm cả mặt và thân thể tôi. Lết qua gốc cây cao su khác, tôi nằm yên bất động vì quá đau đớn và kiệt sức.

Chiến trường chỉ còn những tiếng súng lẻ tẻ của cả hai bên. Địch la hét gọi nhau ới ới, chúng bắt đầu đi thanh toán chiến trường, vừa lục soát vừa chửi thề vì sự tổn thất quá nặng nề trong chiến trận vừa qua.

Mấy tên địch đi ngang chỗ tôi, nhìn thấy bông mai đen thêu trên cổ áo, một tên chửi giọng Bắc Kỳ, đá vào chân tôi rồi cúi xuống.

Tôi nín thở chờ nổi bất hạnh cuối cùng khi cảm thấy hơi lạnh từ mũi lưỡi lê gắn trên đầu súng AK rà sát vào mặt. Trời vẫn mưa lâm râm, có lẽ thấy vết thương trên mặt tôi sưng vù, chan hòa máu và vết đạn lỗ trống trên cánh tay còn khét mùi thuốc súng, lại thêm gan ruột còn dính lòng thông trên bụng nên chúng nghĩ là tôi đã chết. Vừa buông tiếng chửi thề vừa lấy chiếc radio nhỏ, chiếc kính mát Rayband, chiếc đồng hồ đeo tay rồi vội vã bỏ đi.

Tôi nghe có tiếng léo nhéo cãi nhau của mấy tên Việt Cộng đang đòi chia chác những vật dụng lấy được trên người tôi. Tự nhiên nước mắt tôi trào ra khi nghĩ tới hình ảnh mẹ tôi ngày ngày bên bàn thờ cầu xin may mắn cho thằng con đi lính Nhảy Dù!

Quả thật tôi đã có quá nhiều may mắn!

Tôi bắt đầu thấy lạnh vì nước mưa đã thấm vào thân thể và gần như kiệt sức vì vết thương ra máu quá nhiều. Tôi lết lại xác Hạ Sĩ Tâm, kéo chiếc poncho trùm lên đầu lên ngực, rồi nằm cạnh xác chú đệ tử mang máy cho tôi. Hai thầy trò một sống một chết nằm co quắp bên nhau. Tôi cúi lòng nhìn Tâm, nhớ lại bao nhiêu cay đắng ngọt bùi san sẻ với nhau từ ngày tôi về coi trung đội. Tôi nghĩ tới bố mẹ và gia đình. Giờ này là buổi cơm chiều, chắc cả nhà đang nhắc đến tôi, và thế nào mẹ tôi cũng chạy lại bàn thờ thắp nhang khấn vái.

Tôi lơ mơ nghĩ tới Dũng, thằng bạn thân ở trường cùng trung đội. Thằng hay chê tôi lười biếng, bẻ bối, nhưng lại rất thân với tôi. Hình ảnh Dũng chập chờn ẩn hiện trong trí óc!

Dũng ơi!

Mày có chết thật không? Rõ ràng tao thấy mày bên tay trái khi cùng xung phong tiến chiếm mấy căn nhà bìa rừng. Bóng mày lúp súp bên gốc cây. Hồi chiều khi tao đưa Đại Ủy Phát băng đạn, ông buồn bã nói là mày đã hy sinh! Tao đang bị thương nằm đây, mất máu quá nhiều, nhìn cái gì cũng thấy quay quay, chả biết có còn sống được hay không?

Nếu như chết thì lại gặp mày! Thì cũng lại là tao, cái thằng bẻ bối lúc nào cũng ở bên mày. La thì la vạy thôi chứ vắng tao là mày lại đâm đầu đi kiếm. Rõ ràng mình là bạn chí thân.

Tao đang nằm cạnh xác chú đệ tử mang máy, đang nhớ lại cái ngày tụi mình ở trường Võ Bị!

Dũng ơi!

Ở đời 1515 ai đá banh, ai bóng rổ hơn mày?

Thằng Trọng “mập**” đã có hay nhưng đường banh không bay bướm. Còn thằng Thu “đen”, dù có như én liệng mùa xuân trong khung gỗ cũng chẳng thể nào ngờ và đỡ được cú sút sát góc độ đao của mày. Đã thế mày lại còn trắng trẻo đẹp trai và nhất là hiền lành trung hậu. Tao chẳng biết gì về bói toán tử vi, nhưng tưởng như mày thì ai cũng nghĩ phải may mắn sống lâu. Mày có nhớ năm thứ nhì ở trường không? Tao, thằng Khương, thằng Giu, “được mời” qua Đại Đội A vì những thành tích “sáng chói” là đã làm cho Đại Đội D liên tục lãnh cờ đen!

(** Trọng Mập Nguyễn Văn Trọng đi Thủy Quân Lục Chiến và đã tử trận năm 1967 tại Bông Sơn Bình Định).

Ngày “nghênh đón” tụi tao, có mày, có Thế, có Miên, có Trọng “mập”. Tụi mày lườm lườm, nhưng tao coi như đồ bỏ, vì nếu gây hấn thì tụi tao sẽ chẳng ngần ngại, tiếc rẻ gì mà không thân tặng cho đại đội mới vài lá cờ đen!

Dũng ơi, tao hân hạnh được ở chung phòng, chung đại đội với mày, và quả nhiên “Trời có mắt”, đệ nhất đại đội của mày được “tuyên dương” với lá cờ đen.

Cuối năm 1964 khi mãn khóa, tao lại được hân hạnh phục vụ cùng Binh Chung Nhảy Dù với mây. Tao, mây, Nhút và Rốt cùng về Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù. Sáng Thứ Bảy giữa Tháng 12 Năm 1964, thắng nếp trong bốn bộ kaki vàng, lon thiếu úy mới tinh với chiếc mũ đỏ trên đầu về trình diện đơn vị đầu đời quân ngũ.

Người đón tiếp chúng mình ở công doanh trại chẳng ai xa lạ, đó là hai ông đàn anh Khóa 17 Trần Văn Ký và Khóa 18 Nam Xương Phan Nhật Nam.

Sau khi cho một màn lên lớp, hai người dẫn cả bọn đi bay bướm Biên Hòa. Cái cảnh này tao thấy y chang như ngày vừa gần Alpha mặc đồ đại lễ ra Đà Lạt dạo phố lần đầu. Các đàn anh chu đáo lo cho đàn em chỉ bảo đủ điều. Người diễn nghĩa thế nào là Dù Hoa Nón Đỏ, thế nào là vui buồn quân ngũ, thế nào là lính Nhảy Dù thì phải biết uống VSOP “Vê Say Ở Phòng”, hay (Very Sexy Old Parachutist), thế nào là “Sao anh làm em mệt” trên bao thuốc SALEM, “Cho Anh Phát Súng Tàn Ân Nghĩa” trên bao thuốc lá CAPSTAN, hay “Phải anh là lính mời anh lên lầu” trên bao thuốc Pallmall, và ôi thôi còn đủ điều, đủ chuyện để say, và quên bên xác bạn xác thù!

Cuối cùng tao chỉ nhớ là khi về đến doanh trại thì bọn mình chẳng còn biết đây là Đà Lạt, hay đây là Dốc Sỏi,

Lò Than (những địa danh “nổi tiếng” của Biên Hòa).

Ở đơn vị mây hay nói chuyện với anh Nam. Sau này tao mới biết mây học Phan Châu Trinh Đà Nẵng, nổi tiếng thể thao, chơi môn gì cũng giỏi và là bạn cùng học với Nam Xương. Ngày về học Nhảy Dù, lúc nhảy saut thứ nhất, chẳng hiểu gió máy thế nào mà tao kéo dù lung tung, đập trên dù mây. Báo hại mây la khản cổ và kéo dù đi chỗ khác. Xuống tới đất, mây buông một câu mà tao cho là thấm thía: “Cũng lại là mây!”.

Ờ thì lúc nào lại chả là tao, làm cho mây bị phạt oan, nhảy xồm ở gốc cây xoài, hít đất ở chuồng cu, cả toán giờ súng chạy giữa trưa hè lúc đang học nhảy dù... Làm cho mây bị cản nhần trong cú hành quân ở đèo An Khê, Lúc nào, lúc nào thì cũng chỉ là tao!?

Tháng 3 năm 1965, hành quân trong mật khu Hắc Dịch, tao với mây cùng chiếm mục tiêu. Mây bên trái, tao bên phải, đạn bắn như mưa, chiến trường đầy khói súng. Gặp nhau trên mục tiêu khi trận địa còn vương lửa đạn, mây dấm nhẹ vào vai tao vừa cười vừa nói: “Cũng lại là mây!” Tao đoán mây sẽ nói câu này, nhưng lần này với ánh mắt vui tươi, không giận hờn, trách móc. Mây làm lòng tao ấm lại Dững ới. Ừ thì ít ra tao cũng làm cho mây vui được một lần!

Tao vẫn luôn luôn bàng khuâng, chưa thể hiểu về câu nói: “Cũng lại là

mày!” Nửa đậm đà thân mến, nửa trách móc thân quen. Vật đổi sao dời, tóc bạc thế tóc xanh, mãi mãi về sau tao vẫn chưa thấm câu nói lạ lùng này. Thôi cứ để nó nằm trong tâm thức, câu nói sẽ theo tao cả đời và mãi mãi sẽ là một kỷ niệm khó quên.

Tháng 5 năm 1965, lúc mình có ông tiểu đoàn trưởng mới, Đại Úy Nguyễn Văn Nhâm thay thế Thiếu Tá Ngô Xuân Nghị. Mày có nhớ lúc bàn giao đơn vị thì cột cờ nghiêng ngả không? Bữa ăn chiều tại quán đầu cá hấp bên bờ sông Biên Hòa, mày ngắm chiều rơi trên sông nước, rồi tự nhiên kêu nhớ nhà, nhớ sông nhớ biển Đà Nẵng và tiên đoán tiểu đoàn sẽ gặp xui! Lúc ứng chiến ở Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, trong buổi trưa hè, tao rủ mày ra Trung Tâm Tiếp Huyết, thì mày lườm tao rồi nói:

– Lại là mày!

Sao mày kỷ luật quá Dũng ơi. Bỏ đi một chút có sao, lỡ mai này có gì xảy ra mày đâu còn dịp đi nữa. Nhưng thôi, mỗi tháng mỗi tính, bẻ bối như tao coi như chẳng kể làm gì. Trưa đó mày không đi, mày chờ tao về rồi mò sang tâm sự với tao về Đà Nẵng, về những ngày đầy hoa mộng, về những tháng ngày với bộ sport trắng rong ruổi bên người yêu, dưới bóng mát của những hàng phượng vĩ đỏ ngập đường. Mày nói về những kỷ niệm bên bờ biển Mỹ Khê, những ngày ngất ngây hạnh phúc đầu đời bên bờ biển Thanh Bình,

những ngày khó quên bên Non Nước trong dãy Ngũ Hành Sơn, rồi nói đến người yêu học trò của mày nước mắt đầm vai khi biết mày vào Võ Bị.

Sao mày nói nhiều thế Dũng ơi? Sao mày lại tâm sự với tao? Tự đứng tao hơi sờ sợ và cảm thấy nóng ruột không vui! Như mày đã biết, mình bị hai trung đoàn Việt Cộng bao vây, trận chiến kéo dài cỡ hơn nửa ngày thì tao bị thương. Địch quân đang đi thanh toán chiến trường, chúng bắn hầu hết những thương binh đang đau đớn rên siết. Tao không hiểu tại sao chúng nỡ bắn những người bị thương? Có lẽ chúng được đào tạo chỉ biết căm thù, như những con chó Pavlov chỉ cần nghe tiếng chuông là thi hành theo phản ứng!

Mưa đã ngưng, trời đã tối, tao nghe có tiếng máy bay, hỏa châu chọt sáng trên bầu trời, địch quân đang tập hợp gọi nhau ới ới di chuyển đầy trên quốc lộ. Chúng đang dùng mấy chiếc xe vận tải loại lớn và hàng chục chiếc xe bò của đồn điền để di tản các bộ đội tử thương. Nhờ ánh sáng hỏa châu, tao mới thấy địch đông như kiến, chúng đi như diễn binh trên quốc lộ về hướng Bắc đồn điền. Cả tiếng đồng hồ sau, địch lại tăng cường thêm mấy xe tải và đoàn xe bò khác để chở thêm xác chết, rồi bỏ đi. Tao lết tới túi cứu thương của xác anh y tá gần đó, lấy thuốc đỏ, cồn 90 đổ đại lên vết thương trên tay, trên mặt, rồi dùng chiếc khăn quàng cổ đỏ,

biểu hiệu của Đại Đội 72, quần lại vết thương trên tay rồi đeo khăn qua cổ, theo ánh sáng hỏa châu, bò qua xác bạn, xác thù lết lại phía mày.

Rừng cây chấp chờn, thân cây như vườn dài đi động, xác người lúc tỏ lúc mờ hòa trong tiếng rên siết gọi tên người thân của thương binh, nghe thật não lòng. Hình như con người sắp chết thường không nghĩ tới mình, mà chỉ kêu tên vợ con cha mẹ hay những người thân?

Có tiếng khu trục trên trời, tao nằm vội xuống cạnh gốc cây. Đại liên từ máy bay bắn xuống như mưa, theo sau hàng là hàng loạt bom xé gió lao xuống khu rừng. Người rung lên vì sức dội, mồm ứa máu vì những trái bom nổ quá gần. Tao nguyên rủa kẻ đã cho lệnh thả bom khi chiến trận đã tàn. Tại sao khi đựng trận thì không một trái pháo, một trái bom yểm trợ!? Quá mệt mỏi, tao đã ngất đi trong tiếng nổ của đạn bom.

Ánh nắng xuyên qua khe lá của những tàng cao su rậm rạp làm tao chợt tỉnh. Tao nhớ ra từng cục máu khô, máu đã đông lại khi tao ngất đi từ đêm hôm qua. Tựa mình vào thân cây, uống chút nước từ cái bát đựng mủ cao su, mắt mắt hôn nhìn cảnh tượng chung quanh, mồm há hốc vì kinh sợ! Xác người nhiều quá, hầu như chỗ nào cũng có! Bạn, thù nằm chồng chất lên nhau, mã tấu lưỡi lê ngấp sâu vào thân thể! Chắc đã xảy ra một trận cận chiến

kinh hồn khi tao trúng đạn ngất đi. Bom thả đêm hôm qua đào thành những hố lớn đầy nước nhuộm đỏ máu người, cao su bung gốc trụi cành, nhiều cây còn âm ỉ cháy.

Qua khe lá, bầu trời xanh, chim chóc riu rít bay từng đàn bên những cụm mây trắng lững lờ cắt ngang nóc dãy nhà ngói đỏ trong đồn điền. Tao áp ống nghe của máy C10 lên tai, đổi lên tần số tiểu đoàn kêu vài danh hiệu, nhưng không nghe ai trả lời.

Rừng cây im vắng, có lẽ chỉ một mình tao là thương binh may mắn sống sót. Tao đã đói và yếu lắm rồi, phải cố gắng ăn một chút để cầm hơi. Lượm gói cơm sấy, đổ chút nước mưa, thần thờ bèn xác bạn xác thù, tao cố gắng ăn được mấy thìa cơm. Cột lại gói cơm cho vào túi, lượm dây đạn có bi đồng nước, tay trái xách cây AR15 thất thiếu lết đi.

Tao đang đi về phía mày, lính chết nhiều quá, chắc chẳng còn ai bị thương hay sống sót để hỏi thăm. Tao lật rất nhiều xác chết quanh khu nhà mà hôm qua tao thấy mày, nhưng sao vẫn chẳng thấy mày đâu!

Trong nỗi đau đớn tột cùng, tao cay mắt đắng. Rõ ràng Đại Ủy Phát nói mày bị ngay dãy nhà này mà sao chẳng thấy mày đâu? Hay mày còn sống, bị thương như tao?

Lại có tiếng máy bay trên đầu, chắc lại sắp thả bom. Qua phía trận

tuyến Đại Đội 71 và 73, xác bạn xác thù chết chồng bèn các gốc cao su.

Không biết thằng Rớt, thằng Nhút ra sao? Giờ này tụi mày đang ở đâu? Không lý mình về đơn vị 4 thằng lại chết mất 3 hay sao? Tao không tin như vậy.

Nặng đã lên cao, dựa lưng vào gốc cao su, tao đang định hướng về lại Đồng Xoài. Tuy chỉ cách có 7 cây số nhưng biết bao hiểm nguy chờ đợi.

Khu trục lại chú xuống thả bom, tao thu hết tàn lực lết nhanh qua quốc lộ, chui qua hàng rào sang khu vườn chuối đối diện, trong lúc máy bay vẫn đang xả đại liên, trút bom trút đạn ngay khu đồn điền. Mong bom đạn đừng giết thêm đồng đội, anh em mình

khi đang bị thương!

Nằm lẩn dưới đường mương dẫn nước trong khu rừng chuối, lơ mơ nhìn bom lao vun vút trên đầu xuống trận địa, cầu xin bom đạn tránh mình!

Dùng ơi! Tao đã yếu lắm rồi, người gầy gầy lạnh, mắt nhìn cây rừng xanh thành đỏ, và đang lên cơn sốt, vết thương bắt đầu có mùi hôi, cánh tay sưng tím bắt đầu làm độc, chả biết có qua khỏi đêm nay!

Pháo binh bắn hàng loạt vào trận địa, tao nghĩ chắc sắp có quân bạn, nhưng biết đâu đó chỉ là những tràng pháo quấy rối vu vơ! Sau gần hai ngày với bao lần gục ngã rồi lại cố gắng đứng lên, tao gặp một vài đồng

đội thất lạc. Mấy chú điu tao đi, lúc này tao mới thấy thấm thía thế nào là huynh đệ chi binh thực sự ở chiến trường, còn thứ đầu môi chót lưỡi của mấy tướng quân đảo chánh lẫn nhau, dành ngôi, dành tước ở hậu phương thì tao không bàn tới!

Gần về tới Đồng Xoài thì cả toán mừng vui khi gặp những người lính mũ nâu Biệt Động.

Về đến Đồng Xoài, vết thương đổi mầu, thịt đã thối và làm độc, Bác sĩ Đạm săn sóc tận tình. Tao chờ máy bay về nhà thương Cộng Hòa. Qua phòng hành quân, tao ghé ngang thắc mắc về việc tại sao không có phi pháo yểm trợ khi đơn vị dụng trận. Nhưng với cấp bậc Thiếu Úy các ké như tao thì ai thềm trả lời, thậm chí còn được “thăm hỏi” bằng một câu nói mà chắc cả đời tao sẽ không quên:

– Cấp bậc như anh, Thiếu Úy thì biết mẹ gì mà hỏi, đi ra ngoài, mới sáng sớm đã làm ồn ào, làm sao “Đại Bàng” ngủ được. Coi chừng ông nhốt anh bảy giờ!

Tao điên tiết chửi toáng lên trong phòng hành quân, và quên cả đau, nhào tới chụp cây Carbin M2 ở góc tường. Mấy anh sĩ quan và quân cảnh hoảng hốt ôm cứng lấy tao, rồi lôi ra ngoài đòi còng tay nhốt! Lính Nhảy Dù la hét chửi bới ầm ĩ, chìa súng xông vào lôi tao ra khỏi toán quân cảnh. Tự nhiên tao ghê tởm cho chữ huynh đệ

chi binh trong cái phòng hành quân này!

Về đến nhà thương Cộng Hòa tao gặp Nam Xương và một số đồng đội đang nằm điều trị. Lúc này tao mới biết đích xác hai trung đoàn địch đã đánh Đồng Xoài và phục kích Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù để ra mắt Công Trường 7 của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Cộng quân sử dụng toàn bộ hai trung đoàn với tất cả quân số và vũ khí tối tân. AK, B40... được chúng sử dụng lần đầu trên chiến trường, hơn hẳn vũ khí của Nhảy Dù với garant M1, Carbin M2, trung liên BAR, đại liên 30, và mỗi trung đội 3 cây AR15 và M79 trao cho Nhảy Dù để trải nghiệm!

Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Phó, 4 Đại Đội Trưởng và rất nhiều sĩ quan tử trận. Sĩ quan bị thương độc nhất nằm lại trận địa mấy ngày mới mò về được là tao. Đơn vị vỡ vụn từng mảnh, hơn 200 binh sĩ tử trận, và còn bao nhiêu nữa đây...?

Tao và Nam Xương bồi hồi đau đớn, lang thang trong Tổng Y Viện Cộng Hòa tìm gặp anh em binh sĩ trong đơn vị. Họ kể về mày lúc dẫn trung đội tiêu diệt ổ cối 82 và mấy cây đại liên. Họ kể lúc mày đánh cận chiến với địch, rồi ngã gục khi địch tràn ngập với quân số đông gấp mấy lần. Họ còn nói về Đại Úy Lê Văn Phát dẫn một số binh sĩ còn lại chiến đấu cả đêm, rồi rút sang khu vườn chuối đối diện nằm chờ tiếp viện, nhưng chờ hoài công vô ích

nên cuối cùng phải dẫn anh em về lại Đồng Xoài.

Một số binh sĩ theo Nhứt đánh qua hàng rào bên quốc lộ, nằm chờ gom góp binh sĩ thất lạc và thương binh, rồi ngày hôm sau mới rút về quận.

Còn Lâm Văn Rớt thì không ai biết ở đâu, người nói tử thương, người nói nó bị bắt.

Mấy ngày sau trận đánh, Đại Uy Phát và Thiếu Uy Nhứt, cùng Biệt Động Quân vào lại Đồng Xoài để mang thi hài các chiến hữu tử thương ra khỏi trận địa.

Dững ơi!

Khi biết chắc là mày tử trận, tìm tao như ngừng đập, tao tưởng tao nghe sai. Nhưng sai làm sao được khi Nam Xương nhận ra thi thể mày. Nước mắt tao ứa ra, sao mày không bị thương như tao, không mất tích như thằng Rớt.

Dững ơi!

Mày ở nhà xác, tao ở nhà thương, cách nhau vài trăm thước. Kẻ nằm đó vĩnh viễn muôn đời, người nằm đây với vết thương mất bạn. Tao muốn nghe mày trách móc, tao muốn nghe lại câu nói: “Cũng lại là mày!” nhưng không bao giờ tao còn nghe được!

Tao theo anh sĩ quan hậu cứ vào nhìn mày lần cuối. Mày nằm đó như ngủ say, mắt nhắm lại, thân thể mặt mũi đã đổi thay! Nhưng dù có đổi thay ra sao, thay đổi cách nào, tao cũng

nhận ra mây, bởi vì mây đã quá gần gũi với tao. Những bữa cơm chiều trên bờ sông ngòi ngấm hoàng hôn trên sông nước, những tối say mềm nháy nhót ở Jupiter trong căn cứ không quân Biên Hòa. Những ngày Võ Bị, những chuyến hành quân từ An Khê về Hậu Nghĩa, Củ Chi... Còn nhiều, còn nhiều lắm, làm sao tao nhớ hết được Dũng ơi!

Đã đành mấy ai đi mà trở về trong buổi loạn ly! Nhưng sao mây lại đi quá sớm như vậy, ra đi giữa tuổi hai mươi, tuổi đầy nhựa sống, ai là người không tiếc, không thương!

Giờ tay chào mây lần chót, chào đúng quân kỷ nhà binh, chỉ khác tao chào mây bằng tay trái vì tay mặt tao còn bó bột chưa lành. Nhưng có sao, tay trái gần tim, càng gần cho tiếc thương tình bạn. Mắt tao lại cay cay, và cảm thấy mẩn mẩn ở đầu môi. Tao phải ra ngoài vì nếu không, tao sẽ quy xuống, sẽ khóc như một đứa con nít và chỉ làm vương vấn tử biệt sinh ly!

Vĩnh biệt, vĩnh biệt mây, Dũng ơi!

Mây hãy đi về chốn bình yên, nơi không có chiến tranh, nơi không có hận thù, nơi dòng sông tuổi nhỏ, nơi bãi biển Thanh Bình, bờ biển Mỹ Khê, những hang động trong Ngũ Hành Sơn... hay cổng trường Phan Châu Trinh dưới dàn hoa phượng đỏ, với bộ sport trắng trong sân trường đi bên cạnh người yêu bé nhỏ học trò... Ở đó

mây thấy lại tuổi thơ và chưa một lần biết thế nào là binh đao chiến trận...

Thấp nén hương lòng, gọi tên mây lần nữa Dũng ơi...!

(Viết để nhớ trận chiến Đồng Xoài
12/6/1965)

ND Đoàn Phương Hải



Soldiers of the ARVN 52nd Ranger Battalion (left) and a U.S. Army advisor (right) in Đồng Xoài.

BÀI THƠ CỌP BIỂN

Cọp Biển 1

Nhớ khi xưa

Cọp Biển ta Việt Nam Cộng Hoà

Lấy lòng trên bốn cõi

Từ U minh lên đến tận Cổ Thành

Đẩy lùi quân cướp về bên kia vĩ tuyến

Phất phới

Ngạo nghễ

Cờ bay

Cọp Biển phá tan quân Bắc cọp

Ôi!

Đã năm mươi năm tàn cuộc chiến

Những bạn ta ai còn ai mất

Ta ngồi đây mà sầu dâng chất ngất

Lệ khôn cầm lòng se sắt nhớ thương

Chút thân tàn còn lại chốn tha hương

Những mong ngày nường về nơi đất mẹ

Ôi!

Ngày ấy

Qui cố quốc

Lão bạng hà xứ phương lai

Ai còn ai mất ai nhớ ta!

Cọp Biển 2

"Tiến Quân Lên Đoàn Cọp Biển Oai Hùng.

Lính Mũ Xanh đây người trai anh dũng

Cương quyết chiến đấu không ngừng"

Nhưng!

Ôi!

Đã năm mươi năm tàn cuộc chiến

Những bạn ta ai còn ai mất

Ta ngồi đây mà sầu dâng chất ngất

Lệ khôn cầm lòng se sắt nhớ thương

Chút thân tàn còn lại chốn tha hương

Những mong ngày nường về nơi đất mẹ

Ôi

Ngày ấy

Qui cố quốc

Lão bạng hà xứ phương lai

Ai còn ai mất ai nhớ ta!

Cam Vu Thành Lê

Trận Vũng Rô

Trận Vũng Rô: Khoảnh Khắc Buồn Vui

Nguyễn Kim Biên-Minh Anh

Lời Nói Đầu: Trận Vũng Rô là một cuộc hành quân phối hợp gồm quân binh chủng Hải Lục Không Quân Mỹ Việt đã triệt hạ được kho vũ khí khổng lồ do Trung Cộng tiếp tế cho VC. Mỗi đơn vị có một nhiệm vụ riêng biệt, nhưng cùng chung sức đạt được một kết quả lớn lao. Chúng tôi mời quý độc giả nghe hai đơn vị tham chiến kể chuyện buồn vui trong lúc hành quân trận Vũng Rô, đó là Tiểu Đoàn Biệt Động Quân của Đại Úy Nguyễn Kim Biên và Người Nhái Lê Đình An.

Khoảnh Khắc Buồn Vui:

Ngày hôm sau, các nhật báo Anh, Pháp, Việt ngữ, xuất bản tại Thủ Đô Saigon, trên trang nhất đăng hình ảnh tôi dưới tiêu đề:

“Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân, Anh Hùng Vũng Rô”.

Tôi không thiết tha gì cả, chỉ nhớ nụ cười dễ thương, bình tĩnh của người lính trẻ, bị thương lòi ruột vẫn còn tỉnh táo nói:

-Đại bàng ơi, em có sao không?

Tôi muốn khóc nhưng cố trấn tĩnh an ủi:

-Ráng lên em, trực thăng sẽ đưa các em về Quân Y Viện Nha Trang, anh sẽ ghé thăm.

Tôi đã giữ lời hứa, nhưng chỉ được vuốt mắt em ở trong phòng đông lạnh bệnh viện!

Đoạn kết trên đây trong bài viết của Biệt Động Quân Nguyễn Kim Biên là chuyện thường xảy ra trên chiến trường giữa cấp chỉ huy và thuộc cấp ở các đơn vị tác chiến, những cái chết “nhẹ tựa lông hồng”, “sống hùng sống mạnh, nhưng

không sống lâu” của những người lính trẻ làm cho cấp chỉ huy buồn muốn khóc mà khóc không được, những người lính trẻ chết rất trẻ nhưng rất hào hùng.

Trân trọng mời quý độc giả cùng chúng tôi đi thăm, vuốt mắt người lính trẻ trong phòng lạnh qua bài viết: “Khoảnh Khắc Buồn Vui” của BDQ Nguyễn Kim Biên.

Ngày 19/2/1965, tôi, trưởng khối huấn luyện Trung Tâm Huấn Luyện BDQ Dục Mỹ, được lệnh thành lập Tiểu Đoàn Đặc Nhiệm gồm có:

-2 Đại đội tân binh BDQ sắp mãn khóa.

-1 Đại đội Địa Phương Quân tăng phái.

-Cán bộ chỉ huy 2 đại đội tân binh và BCH tiểu đoàn đều là sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc khối huấn luyện đảm nhiệm và một toán truyền tin của TTHL.

Ngày 20/2/1965, đúng 8 giờ sáng, chúng tôi di chuyển bằng quân xa ra sân bay Nha Trang để được không vận về Saigon giữ gìn an ninh trật tự... nhưng đến đèo Rù Rì thì được lệnh chuyển hướng đi đèo Cả tham dự cuộc hành quân Vũng Rô.

Lý do Tướng Nguyễn Khánh đã chấp nhận từ chức Quốc Trưởng, đi Pháp lưu vong tránh được cuộc chính biến tại Thủ Đô Saigon.

Diễn tiến cuộc hành quân Vũng Rô:

Phi tuần quan sát của Không Quân VN theo dõi chiếc tàu khả nghi

từ ven biển Quảng Trị di chuyển dần về phía Nam qua Quảng Nam đến Quảng Ngãi và Bình Định, vào lãnh hải Tỉnh Phú Yên.

Một phi tuần quan sát của Quân Đội Hoa Kỳ khám phá chiếc tàu này nguy trang tàu đánh cá, chuyển vận vũ khí, cập bãi biển Vũng Rô lúc 17 giờ ngày 17/2/1965.

Phía Hoa Kỳ báo cho Việt Nam. Sau đó Không Quân VN tới oanh kích đánh chìm chiếc tàu này vào khoảng 18 giờ cùng ngày.

Ngày 18/2/1965, Hải Quân Vùng 2 Duyên Hải cùng toán Người Nhái, tăng cường Đại Đội Biệt Kích Dù do Trung Úy Từ Văn chỉ huy đổ bộ khám xét, tịch thu hơn 1000 súng CKC cùng đạn dược còn nguyên trong thùng rải rác trên bãi biển, nhưng vì hoả lực của địch ở các sườn núi kề cận quá mãnh liệt gây cho quân ta một số thương vong phải rút lui ra tàu, Thượng Sĩ Hải Quân Vũ Ngọc Diện ở pháo tháp bị trúng đạn tử thương.

Ngày 19/2/1965, Sư Đoàn 23 mở cuộc hành quân mang tên “Vũ Ngọc Diện”.

Một trung đoàn của Sư Đoàn 23 đóng chốt ngăn chặn trên Đèo Cả dọc theo Quốc Lộ 1 tới quận lỵ Hiếu Xương, chờ tiểu đoàn BĐQ chúng tôi tăng phái tới.

Trung Tá Trung Đoàn Trưởng không một nụ cười ban khẩu lệnh:

–“BĐQ băng rừng xuống núi gấp, tàu Hải Quân đổ bộ vào bãi biển Vũng Rô”.

Chỉ đơn giản có vậy thôi!

Tiểu Đoàn BĐQ chúng tôi đổ bộ lúc 13 giờ ngày 20/2/1965, tiến về phía Đông Bắc khoảng 1km bắt đầu chạm địch liên tục:

Đại Đội của Trung Ủy Đa báo cáo giết 2 địch quân thu 2 súng CKC, Đại Đội của Trung Ủy Phước báo cáo giết 3 địch thu 1 AK47 và 2 CKC, kết quả đầu tiên đã gây thêm tự tin cho tân binh BĐQ, mọi người đều nao nức.

Trung úy ĐĐT Địa Phương Quân xin tôi lên tuyến đầu thay vì trừ bị.

Quân ta thừa thắng xông lên truy kích địch đến 5pm, tiếng súng tạm yên, tôi cho lệnh dừng quân và lục soát.

Cánh quân ĐĐ3 (Địa Phương Quân) khám phá tịch thu 60 CKC còn trong bọc giấy thiếc do địch quân tháo chạy bỏ lại.

Cánh quân ĐĐ1 do Trung Ủy Đa chỉ huy cũng tịch thu thêm 23 CKC

ĐĐ2 của Trung Ủy Phước ở vị thế trừ bị.

Trung Ủy Rạng Ban 3 Tiểu Đoàn BĐQ làm việc thật xuất sắc. Căn cứ phòng thủ đêm của Tiểu Đoàn hoàn tất lúc 9 Pm.

Tất cả giữ im lặng kể cả máy vô tuyến trừ khi có tiếng súng nổ. Xa xa một vài tràng liên thanh lạc lõng, thỉnh thoảng vài tiếng nổ của đạn cối địch vào chỗ không người.

Ngày N+1 (21/2/65) Tiểu Đoàn BĐQ tiếp tục truy tìm, lục soát vùng rừng núi phía Tây-Bắc ngọn hải đăng.

Vào khoảng 10 Am, Đại Đội 1 chạm địch lẻ tẻ.

Đại Đội 2 đụng địch dữ dội tại sườn núi phía trái trục tiến quân.

BCH Tiểu Đoàn theo sát Đại Đội 2.

Đại Đội 3 trừ bị theo sau.

Tôi gọi Trung Đoàn xin pháo yểm, nhưng có vẻ thờ ơ không đáp ứng, tôi rất bức mình bất mãn la trong máy:

–“Chỉ huy không tiên liệu như c...”.

Tôi cúp máy và lệnh cho Đại Đội 2 dừng lại, tập trung hỏa lực về phía trước yểm trợ cho Đại Đội 1 đánh bọc hông phải.

Đại Đội 3 trừ bị tiến lên đánh bọc hông trái, cuộc ác chiến kéo dài khoảng 30 phút.

Tiểu đoàn làm chủ tình hình vào lúc 1 Pm.

Kết quả:

Địch: 15 cộng quân bỏ xác tại chỗ, 5 tên khác được kéo đi khoảng 500 mét, tên nào cũng bị bắn vào đầu bởi đồng chí của họ không thể tàn thương khi tháo chạy.

Vũ khí thu 9 AK47, 6 CKC cùng đạn dược, lương khô bị tịch thu.

Ta: 2 bị thương nặng 1 lủng phổi bất tỉnh, 1 bị lòi ruột được trực thăng Mỹ tàn thương về Quân Y Viện Nha Trang, 4 bị thương nhẹ sau khi băng bó tiếp tục hành quân.

Tướng Lữ Lan Tư Lệnh SD23 BB, bay quan sát mặt trận, lệnh trực tiếp cho tôi:

-Phòng thủ đêm nay tại đồi Hải Đăng

-Số vũ khí chiến lợi phẩm sẽ do Hải thuyền đến tiếp nhận vào tối nay.

Ngày N+2 (22/2/65) lúc 5Am, Tiểu Đoàn BDQ đảm nhiệm blocking force bên cánh trái, để Lữ Đoàn Dù vừa tăng cường tới truy kích Sư Đoàn 3 Sao Vàng CS. Lực lượng CS này đến tiếp nhận tàu chuyển nhiều tấn vũ khí từ miền Bắc vào.

Nhiệm vụ của Tiểu Đoàn BDQ tới đây coi như hoàn tất.

Xin ghi nhận vài điều sau đây:

Chính TT Lữ Lan, Tư Lệnh đã can thiệp kịp thời, 1 trực thăng Mỹ đã đáp xuống sau 10 phút theo yêu cầu của tôi để tàn thương các thương binh như nói ở trên.

Đã lâu rồi, kể từ khi tôi làm việc dưới quyền Ông ở Phòng 3 Bộ TTM đến nay mới gặp lại qua cuộc đối thoại ngắn trên vô tuyến. Giọng nói của Ông vẫn như xưa, vẫn êm nhẹ, đầy tình cảm.

Cuối tháng 2/1965, buổi lễ tuyên dương, gắn huy chương tại Ban Mê Thuột, dưới quyền Chủ tọa của Thủ Tướng Phan Huy Quát, Trung Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Trần Văn Minh và Đại Tướng Westmoreland.

Tôi được ban tổ chức buổi lễ chỉ định chỉ huy hàng quân đại diện các đơn vị Hải, Lục, Không Quân xếp hàng chờ nhận ân thưởng, dù lúc đó tôi với cấp bậc 3 bông mai vàng trong lúc có nhiều sĩ quan cấp bậc lớn hơn.

Ngoài ra không biết có sự sắp đặt hay chỉ là ngẫu nhiên, Đại Tướng Westmoreland dừng lại chỗ tôi đứng, bắt tay chúc mừng, Ông nói:

-“Rất vui được chứng kiến tận mắt người hùng cùng cả ngàn vũ khí chiến lợi phẩm.

Tôi cảm ơn Ông và lễ phép trả lời:

-“Thưa Đại Tướng, đây là chiến công của tất cả mọi người, tôi đã học được 2 chữ "Follow me " trong thời gian tu nghiệp tại Trường US Army Infantry School. Tôi có vợ và 2 con, nhưng vẫn thích xông pha ngoài chiến địa.

Ông Tướng cười, hiểu ý tôi, bắt tay tôi một lần nữa, trong khi các máy

quay phim, chụp hình của các phóng viên trong và ngoài nước hướng về phía Đại Tướng và tôi.

Tiếp đến là những vòng hoa chiến thắng do các nữ sinh Trung Học Ban Mê Thuột choàng lên cổ...rồi tiệc trà liên hoan.

Ngày hôm sau, các nhật báo Anh, Pháp, Việt ngữ, xuất bản tại Thủ Đô Saigon, trên trang nhất đăng hình ảnh tôi dưới tiêu đề:

“Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân, Anh Hùng Vũng Rô”.

Tôi không thiết tha gì cả, chỉ nhớ nụ cười dễ thương, bình tĩnh của người lính trẻ, bị thương lòi ruột vẫn còn tỉnh táo nói:

-Đại bàng ơi, em có sao không?

Tôi muốn khóc nhưng cố trấn tĩnh an ủi:

-Ráng lên em, trực thăng Mỹ sẽ đưa các em về Quân Y Viện Nha Trang để chữa vết thương, em sẽ mau bình phục, anh sẽ ghé thăm các em.

Tôi đã giữ lời hứa, tôi đã đến Quân Y Viện, nhưng...thật đau long, chỉ được vuốt mắt em ở trong phòng đông lạnh bệnh viện!

Hải Quân VNCH và Trận Vũng Rô.

NN Lê Đình An

Khoảng 12 giờ trưa ngày 16-2-1965, phòng trực Người Nhái nhận

được công điện khẩn của Bộ Tư Lệnh Hải Quân, Phòng 3. Tổ trực công tác hai người, tôi và Đạt (Gô) với đầy đủ trang bị lên quân xa đưa chúng tôi vào phi trường bên MACV của Hoa Kỳ và được phản lực cơ loại nhỏ đang chờ sẵn và đưa chúng tôi đến phi trường Chu Lai. Trực thăng Việt Nam bốc chúng tôi đến Vũng Rô, đáp xuống tại Quốc Lộ 1 gần Vũng Rô, chúng tôi được anh em hải thuyền đón tiếp xuống chiếc Yabuta do anh Trung Sĩ 1 Nguyễn Hữu Phước (Phước Râu.) làm thuyền trưởng. Lúc đó khoảng 3 giờ rưỡi chiều.

Trong lúc chờ đợi lệnh của Hộ Tống Hạm HQ. 08, chúng tôi dùng cơm với anh em hải thuyền. Khoảng nửa giờ sau chúng tôi nhận lệnh từ máy vô tuyến HQ 08, tổ người nhái đi vào thám sát tình hình trong vịnh và HQ 08 ứng chiến.

Chiếc hải thuyền Yabuta chạy vào lòng địch với nhiệm sở tác chiến, chúng tôi cũng sẵn sàng với các khẩu súng cơ hữu của hải thuyền. Đại liên 12.7, đại bác 20 ly đều hướng về mục tiêu bên trái phía sườn núi nơi chiếc Tàu Trung Cộng được ngụy trang bằng nhiều tầng cây trên boong tàu, chở vũ khí bí mật xâm nhập vào vịnh Vũng Rô bị phản lực cơ tuần thám của Không Quân Hoa Kỳ phát giác và bị bắn chìm gần sát bờ cạnh triền núi.

Khi chiếc ghe hải thuyền tiến vào còn cách bờ khoảng 300 thước thì bị thượng liên và súng tự động cá nhân

Việt Cộng trên triển núi bắn xuống dữ dội, chiếc hải thuyền chúng tôi phản pháo và báo cáo cho HQ.08. Chúng tôi được lệnh rút lui ra, đại liên địch bắn theo xối xả. Khi rút ra khỏi tầm đạn, chiếc hải thuyền bị bắn tét be ghe mấy chỗ, cũng may thủy thủ đoàn không ai bị thương.

Hội Tổng Hạm HQ 08 tiến vào vịnh và nã trọng pháo 76 ly, 40 ly và 20 ly v.v.. vào các điểm đại liên Việt Cộng vừa phát hiện khi giao chiến với hải thuyền. Khoảng nửa giờ sau ngưng bắn, HQ.08 rút ra án ngữ cửa vịnh. Qua sự hướng dẫn và chỉ điểm của HQ.08, Không Quân Việt Nam bắt đầu phi pháo và oanh kích, tiếp theo trực thăng bay đến đậu lại trên không bắn đại liên 6 nòng và phóng hỏa tiễn vào các ổ pháo của Việt Cộng như những con khủng long phun lửa khói mịt mịt

Chúng tôi được biết Tư Lệnh chiến trường cuộc hành quân này là Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại. Qua sự điều động của ông trong đêm các chiến hạm công tác quanh vùng gần đó đều tập trung và bao vây vùng biển Vũng Rô. Còn trên bộ do Quân Khu 2 điều quân bao vây vùng đồi núi và tiến quân vượt núi tấn công xuống vịnh Vũng Rô.

Buổi sáng tinh sương, một trận oanh tạc dữ dội của Không Quân để mở màn cho các chiến hạm Hải Quân tiến theo đội hình vào vịnh. Tất cả trọng pháo, đại bác trên tàu đều thi

nhau trực xạ vào hai bên sườn núi. Các ổ đại liên của Việt Cộng ẩn trong các hang động nên phi cơ oanh kích không tiêu diệt được. Chúng cũng phản công lại mãnh liệt. Tiếng súng đạn vang rền, khói súng mờ mịt che khuất cả mặt vịnh. Khi chiến hạm HQ 403 tiến vào tầm tác xạ của địch, một thủy thủ bị trúng viên đạn xuyên qua kẻ hở cao độ của bửng sắt che đạn khẩu đại bác 20 ly trúng ngay giữa trán nên chết liền tại chỗ.

Trên chiếc hải thuyền chúng tôi đã được tăng cường thêm mười lăm (15) người nhái và Cố Vấn người nhái Đại Ủy Franlin W Anderson từ Sài Gòn ra với đầy đủ trang bị. Chiếc xuồng cao su Zodiac chở người nhái sẵn sàng đổ bộ nương theo sau chiến hạm tiến lần vào...

Sau hơn một giờ quân thảo, tiếng súng của địch đã giảm dần, toán người nhái chúng tôi được lệnh đổ bộ lên bãi.

Chiếc xuồng cao su tách rời chiếc hải thuyền, và ẩn mình theo các chiến hạm rồi vượt nhanh lên phía trước tiến thẳng vào bãi cát khoảng vài trăm thước dưới làn mưa đạn hải pháo bắn yểm trợ. Toán người nhái với vũ khí cá nhân nằm rạp trên xuồng cao su lao nhanh vào bờ, khi chiếc xuồng vừa chạm bãi cát, toán người nhái cấp tốc dàn đội hình vừa bắn vừa tiến nhanh vào sườn núi và mở rộng vòng đai an toàn trên bãi cát lập đầu cầu cho tàu

đổ quân, trong lúc đó chiếc Hải Vận Hạm HQ 405 mở cửa Ram ủi bãi.

Một đại đội Biệt Kích Dù tràn lên bờ tiến sâu vào sườn núi tiến chiếm các mục tiêu trải rộng hai bên dải núi của vịnh.

Toán người nhái hoàn thành công tác lập đầu cầu cho quân đổ bộ xong. Toán người nhái trở lại xuống trực chỉ tiến vào nơi chiếc tàu chở vũ khí bị dội bom chìm cách bờ khoảng chừng 50 thước nhưng vì địa thế nơi đây không có bãi cát, vách núi thoải hơi dốc đứng. Xuống cao su ủi vào bãi, các người nhái nhảy lên bờ lập vòng đai và lục soát quanh khu vực, tìm thấy 2 khẩu cao xạ phòng không và vũ khí cá nhân đủ loại rơi rải rác cùng nhiều xác chết văng tung tóe khắp nơi, đặc biệt có mấy xác chết bị xiềng chân vào 2 khẩu

cao xạ. Ta tịch thu một số tài liệu và một số giấy bạc 500 đồng tiền Việt Nam Cộng Hòa còn mới tinh.

Tôi là một trong ba tổ mang bình hơi lặn xuống thám sát nơi tàu chìm sâu chừng 7-8 thước nước. Chiếc tàu ngụy trang bằng nhiều nhánh cây trên boong tàu bị chìm nghiêng nghiêng theo triển vách đá của bờ, phía ngoài tàu có chữ của Trung Cộng. Khi lặn vào trong khoang tàu nơi phòng lái, từ chiếc la bàn, bản đồ hải trình và chiếc đồng hồ treo trong phòng lái đều là chữ Trung Cộng, một cái chân bị đứt ngang tới háng còn dính vài ống quần

đang nổi lênh bênh trong phòng lái. Tại khoang tàu chở hàng tôi vớt lên một số súng ống đạn dược và thuốc men

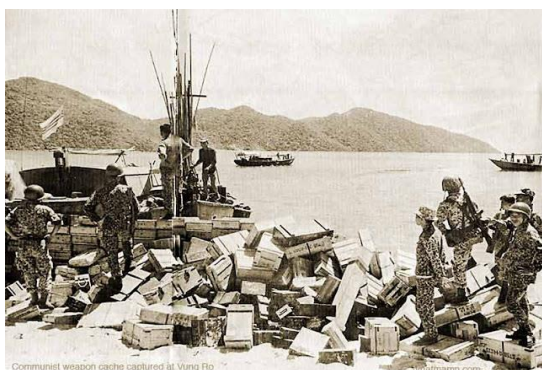
Kết quả công cuộc khám phá mật khu Vũng Rô đã tìm thấy hai hang động Việt Cộng đã dấu vũ khí và thuốc men tại Vũng Rô và thung lũng Đá Bí tổng cộng lên đến 100 tấn, toàn là vũ khí mới loại tự động như AK47, AK50 và B40, B41 v.v.. tất cả súng còn quần vài tấm mỡ dầu bó lại từng bó được gom lại trên bãi biển như những đồng củi thước đây trên bãi cát trong vịnh...

Việc thu dọn chiến lợi phẩm phải mất mấy ngày mới dọn dẹp xong.

Vào khoảng thời gian này quân đội Việt Nam Cộng Hòa chưa được trang bị súng cá nhân tự động, chỉ có súng Gagrant M1, Carbine M1 và một số Carbine M2 dành trang bị cho các đơn vị thiện chiến như Nhảy Dù, TQLC v. v.. Mãi cho đến sau Tết Mậu Thân, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mới được lần lượt thay thế súng tự động M16 và trang bị loại chống chiến xa M72. Trong khi đó Việt Cộng đã được khối Cộng Sản viện trợ trang bị súng tự động cá nhân từ năm 1965 như tại mật khu Vũng Rô này.

Sau khi hoàn thành công tác, người nhái chúng tôi được đưa về Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha trang để nghỉ ngơi, vài ngày sau chiến hạm đưa chúng tôi trở về bộ chỉ huy Liên Đoàn Người Nhái tại Sài Gòn.

Lê Đình An – 2004

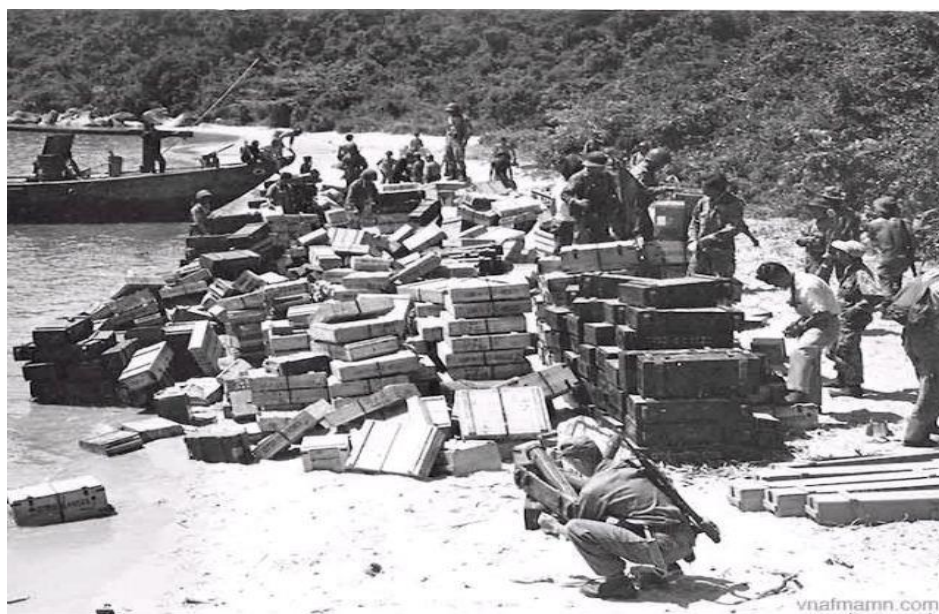


Các thùng đạn được vớt lên bãi ngay trong vịnh Ước lượng khoảng trên 100 tấn vũ khí đã bị tịch thu Thùng đạn có ghi chữ Trung Cộng



Hơn 3500 súng trường và súng tiểu liên mới còn bọc trong vải tấm dầu

Vũ khí tịch thu được từ chiếc tàu tiếp tế bị đánh chìm



Hai Ngày Gác Ở Nghĩa Trang Quân Đội

KQ Cao Bá Tuấn



BBT:

Súng đạn đã sẵn sàng, người lính ra trận ít có dịp chào từ giã cha mẹ già, vợ đại con thơ, mà hy vọng, mong ước ngày chiến thắng trở về được nhìn nụ cười vui tươi của những người thân yêu ruột thịt.

Nếu anh gục xuống ngoài chiến trường, dù thân xác nguyên vẹn hay nát tan thì anh vẫn mỉm cười nơi “Chín Suối”, yên nghỉ nơi nghĩa trang Quân Đội, nhưng nỗi đau của những người mất con, mất chồng mất cha mới xót xa kinh hoàng không có bút mực nào diễn tả nổi, còn những người đứng thì đó chỉ là những “chuyện bên lề”!

Bài viết: “Hai Ngày Gác Ở Nghĩa Trang Quân Đội” đã làm cho độc giả hiểu được thân phận người lính VNCH khi sống và khi chết như thế nào! Bài viết đã giúp cho những người đứng hiểu được nỗi đau tột cùng khi mẹ già mất con, vợ trẻ mất chồng, con thơ mất cha, để mà chia sẻ nỗi buồn đau với những quả phụ, cô nhi.

Còn với những kẻ có con tim vô giác, dù là đối phương hay đối kháng, coi thường các anh linh tử sĩ thì hãy vỗ ngực cho con tim của mình hồi sinh theo nhịp đập chung của người.

Bài viết cần được phổ biến rộng rãi để gieo tình thương khắp nơi mà bớt hận thù.

Cám ơn tác giả Cao Bá Tuấn.

Cám ơn Hội quán Phi Dũng.

Đầu tháng 12/1972, tôi đang học giai đoạn 2 quân sự (học chỉ huy cấp trung đội) thuộc khóa 3/72 sinh viên sĩ quan (SVSQ) Trường Bộ Binh Thủ Đức, thì được lệnh dừng huấn luyện để cùng các khóa khác đi chiến dịch giành dân trước ngày Hiệp Định Paris có hiệu lực (27/1/1973). Song vì tôi nằm trong danh sách 60 SVSQ Khóa 3/72 đã trúng tuyển sức khỏe phi hành, nên không phải đi chiến dịch, mà ở lại gác doanh trại và chờ ngày chuyển sang Không Quân để học lái máy bay.

Gác Xác Đồng Đội

Nếu trừ 60 người ở lại chờ sang Không Quân, thì khóa tôi có hơn 700 SVSQ đi chiến dịch, mỗi SVSQ về một ấp, ăn ngủ tại trụ sở xã, ban ngày SVSQ cùng trưởng ấp và vài lính Nghĩa Quân đi vào từng xóm, để giải thích Hiệp Định Paris sẽ ngừng bắn vào ngày 27/1/1973. Lúc đó, chỗ nào của Quân Đội VNCH kiểm soát là phân đất quốc gia, cấm quân mặt trận Giải Phóng (MTGP) xâm nhập, đồng bào phải treo Quốc Kỳ VNCH, nếu phía bên kia lên treo cờ MTGP thì đồng bào phải báo chính quyền, quân đội để hạ cờ. Đồng bào không được đi vào vùng của MTGP kiểm soát. Ai dè đúng một tuần sau khi đi chiến dịch, thì có tin báo về thằng Nhạn đã tử trận.

Nhạn cùng ông trưởng ấp và 2 lính nghĩa quân đi trên ghe máy vào xóm để tuyên truyền, khi ghe chạy qua

đám dừa nước rậm thì bị trái lựu đạn ném lên ghe nổ, kèm theo hàng loạt đạn AK bắn xối xả. Bốn người trên ghe đều tử trận.

Nhạn cùng Trung Đội 3 (Đại Đội 34) với tôi, tôi nằm giường trên, nó nằm giường dưới. Nhạn con nhà giàu, đẹp trai, mặt vuông, cầm bạnh, đeo kiếng cận, giọng nói rõ ràng.

Nó thường ca nhạc chế bài Love Story: “Bởi bà già rắc rối, cuộc tình rối rắm, ôi biết nói gì, thì đành nói dối...”. Nhìn tướng nó rất thọ, không có biểu hiện gì là chết yểu, trừ một điều tôi phát hiện là một tuần trước khi đi chiến dịch, da mặt nó từ màu xạm đây vết lõm mụn bọc, bỗng dưng chuyển sang màu trắng xanh như người đau gan.

Nhạn chết trận, ông nội Nhạn không cho quàng linh cữu Nhạn tại nhà ở Sài Gòn, mà quàng Nhạn tại nghĩa trang Quân Đội. Trong Đại Đội 34 có 10 thằng ở lại chờ qua Không Quân, được xe GMC chở từ Thủ Đức lên nghĩa trang gác linh cữu Nhạn. Bọn tôi mặc đồ tiểu lễ màu vàng, đeo dây biểu chương, mỗi ca gác một tiếng gồm hai đứa bông súng chào, đứng nghiêm như trời trồng ở đầu hòm. Bọn tôi thay phiên gác từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều thì xe GMC chở về Thủ Đức, sáng hôm sau xe chở lên gác tiếp.

Bảy giờ là thượng tuần tháng 12/1972, chiến trường Bình Long và Kontum đã kết thúc, Cổ Thành Quảng

Trị đã tái chiếm, nhưng quân VNCH còn đánh tái chiếm vùng nam Sông Thạch Hãn và vùng Cửa Việt với tổn thất nhân mạng lớn, nên nghĩa trang Quân Đội có rất nhiều quan tài tử sĩ. Nếu từ bên ngoài nhìn vào, phía tay phải khu nhà quàng có khoảng 70 quan tài xếp thành 2 dãy của hạ sĩ quan, binh sĩ theo đạo Phật. Bên trái nhà quàng có khoảng 50 quan tài của hạ sĩ quan, binh sĩ theo đạo Công Giáo. Ở sảnh giữa chỉ có ba quan tài sĩ quan (một thiếu úy vinh thăng cổ trung úy, một chuẩn úy vinh thăng cổ thiếu úy và Nhạn là SVSQ vinh thăng cổ chuẩn úy).

Dãy Chuyên An Táng

Mặc dù bên trong các quan tài đều được bọc thiếc và hàn chì, nhưng mùi hôi vẫn xông ra nồng nặc, do xác lính chôn vùi đến đây đều sinh thối. Nhìn số quân mới biết đa số các anh đều còn rất trẻ, sinh từ năm 1954 đến 1952 (18-20 tuổi) và thuộc các Binh Chung thiện chiến: Nhảy dù, TQLC, Biệt Động Quân.

Do Quân Đội VNCH tôn trọng tâm linh của tử sĩ, nên nghi lễ an táng tại nghĩa trang Quân Đội với thể thức rất trang trọng nhưng không che giấu được những chi tiết thê lương! Bên dãy quan tài theo đạo Phật, vị sĩ quan tuyên úy Phật Giáo, mặc áo cà sa vàng, đầu cạo trọc, miễn cán lần lượt đọc kinh cúng cơm trưa và cúng cơm chiều từ quan tài này đến quan tài khác.

Vì mùi rất hôi, nên tang gia của các tử sĩ đều không đến gần quan tài, mà ở tại khu nhà nghỉ cách đó 100 mét. Khi đến lượt cúng cơm, nhà sư tụng kinh với hai người lính Liên Đội Chung Sự đứng hầu hai bên bàn thờ, tang gia mới đến quỳ trước bàn vong.

Khi thầy tụng đến đoạn: “Kiềng tiên tửu châm, nhị tuần lễ nhị bái...” thì người lính hầu bưng nhạo rượu châm thêm ba ly rượu trên bàn thờ và vợ con tử sĩ lạy 2 lạy.

Phần lớn tử sĩ chỉ có người vợ trẻ, bà mẹ trên tứ tuần và anh chị em ruột đến. Không hiểu sao ít tử sĩ có bố đến dự, một số vợ tử sĩ bồng con nhỏ trên tay với vành khăn tang. Khi thầy đọc dứt bài kinh cúng cơm, hai người lính hầu bê cái bàn thờ sang quan tài kế bên, tang gia của quan tài kế bên liền đến dõng chiếc chiếu từ quan tài vừa tụng xong sang quan tài của người thân để quỳ. Tang gia của quan tài vừa tụng xong khóc tức tưởi trên hành lang trở về nhà nghỉ.

Một vòng cúng cơm 70 quan tài phải mất 3 tiếng đồng hồ. Tôi thấy thương vị sư tuyên úy và hai anh lính hầu phải chịu mùi hôi suốt 6 tiếng/ngày. Trong khi đó, bên phía 50 quan tài tử sĩ theo đạo Công Giáo thì nghi thức gọn hơn:

Vị linh mục tuyên úy mặc áo dài thụng màu đen, một tay cầm chén nước thánh, một tay cầm nhành hoa, rải nước thánh lên đầu quan tài, miệng

đọc kinh, cũng có hai anh lính hầu đứng nghiêm chào. Một tour làm phép rửa tội cho 50 quan tài như vậy chỉ mất một giờ. Tất cả quan tài đều phủ Quốc Kỳ to kèm vành khăn tang nhỏ, Quốc Kỳ dành để vinh danh Tổ Quốc, khăn tang để tạ tội vì chết trước cha mẹ các anh, tôi không cầm được nước mắt khi nghĩ đến ý nghĩa đó.

Bình quân mỗi ngày, đội quân mai táng phải chôn phân nửa số quan tài đang quàng và đội quân tân liệm phải điền vào chỗ trống 60 quan tài mới. Liên Đội Chung Sự (lo hữu sự cuối cùng cho binh sĩ) phụng sự tử sĩ từ lúc nhận xác đến lúc xây phần mộ.

Cấp số của Liên Đội khoảng bằng đại đội, nhưng không gọi là đại đội vì binh sĩ gồm đủ sắc lính: Một toán lính quân nhu đóng hòm, một toán lính quân y rửa xác, cho vào bọc nylon và đưa vào ngăn lạnh. Ngoài ra, mỗi binh chủng: Hải Quân, Không Quân, TQLC, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thiết Giáp v.v.. phải cử hai hạ sĩ quan biệt phái về nghĩa trang Quân Đội để vừa làm dần chào đội quân danh dự, vừa nhận xác tử sĩ thuộc binh chủng của mình để báo cáo về đơn vị và trích quân bạ của tử sĩ đó để viết diếu văn. Tất cả các quân nhân biệt phái đó đều dưới quyền chỉ huy của một trung úy Liên Đội Trưởng, (nếu tôi nhớ không lầm tên ông là Xuân)

Poncho Buồn Phủ Kín Đời Anh!

Trung Úy Xuân xuất thân từ trường Sĩ Quan Thủ Đức nên rất mến khóa đàn em tụi tôi. Tôi là thằng vốn hiểu kỳ, nên ngoài giờ gác hay đi theo Trung Úy Xuân để biết hết các khâu vận hành của nghĩa trang.

Đa số xác tử sĩ tử trận ở Vùng III được đưa đến bằng xe GMC bít bùng (vì gần). Các tử sĩ ở Vùng 1, II, IV (xa) đều được tẩn vào quan tài và chở bằng máy bay C.130 về Tân Sơn Nhất, rồi xe GMC chở về nghĩa trang. Một số xác tử sĩ ở Vùng III nếu có dịp được chở về bằng trực thăng UH. Nghe tiếng trực thăng hạ thấp, Trung Úy Xuân rủ tôi ra bãi đáp nhận xác. Anh cơ phi trực thăng cho biết, một trận đánh ở Hậu Nghĩa đến ngày thứ ba mới lấy được 5 xác tử sĩ này ra. Xác được bọc kín bởi Poncho (dùng làm áo mưa, làm võng, nếu ghép 3 cái thì thành lều chung cho 3 binh sĩ) và được buộc bằng dây dù vào băng ca. Do xác sinh và bọc kín, nên Poncho phồng lên, những chỗ buộc dây dù thì khuyết lõm xuống, trông giống như đòn bánh tét mới nấu chín.

Tôi không biết, trước khi nhạc sĩ Phạm Duy phổ thơ bài “Kỷ vật cho em” hay thi sĩ Linh Phương sáng tác bài thơ này, đã có nhìn thấy cảnh tượng này không, mà viết lời thơ, ca quá chính xác: “Anh trở về anh trở về hàng cây nghiêng ngả – Anh trở về, có khi là hòm gỗ cài hoa – Anh trở về trên chiếc băng ca – Trên trực thăng sơn màu tang trắng (trực thăng cứu

thương sơn màu trắng có chữ thập đỏ) – Anh trở về chiều hoang trốn nắng – Poncho buồn liệm kín hôn anh...”.

Mười (10) người lính của Trung Ủy Xuân khiêng 5 băng ca vào phòng tắm xác. Cơ phi trực thăng chạy vào kho lấy 5 băng ca đã rửa và sấy khô đem lên trực thăng, (giống như người uống xá xị phải trả lại vỏ chai).

Tại phòng rửa xác, các anh lính mang khẩu trang dùng dao cắt đứt dây dù, rồi tưới nước compound và dùng vòi nước cực mạnh phun vào Poncho bung ra, một vài con còng núp dưới lớp poncho bị nước bắn lên cao.

Sau khi xác tử sĩ sạch máu me, các anh lính chung sự dùng dao, kéo cắt quần phục rất chặt ra, rồi phun “bọt tuyết” lẫn nữa cho xá nude sạch, mới cho vào túi nylon và đưa vào ngăn lạnh.

Trung Ủy Xuân cho biết, từ năm 1966 (khi bắt đầu nhận xác trận Đồng Xoài) đến trước Tết Mậu Thân xác tử sĩ về ít, nên bên quân y còn lấy da thịt từ chỗ kín đem vá đắp các vết thương hở lớn ở chỗ dễ nhìn thấy trên thi hài tử sĩ để thân nhân nhìn bớt đau lòng. Còn bây giờ xác nhiều, quá vết thương ra sao cứ để vậy.

Các hạ sĩ quan biệt phái có trách nhiệm lấy thẻ bài của tử sĩ cùng binh chủng và báo về đơn vị. Đơn vị trưởng báo về Bộ Tổng Tham Mưu để ký quyết định thăng cấp và tặng huy chương cho

tử sĩ, đồng thời báo về tiểu khu nơi thân nhân tử sĩ cư ngụ.

Tiểu khu có trách nhiệm lấy xe chở thân nhân tử sĩ đến nghĩa trang Quân Đội. Liên Đội Chung Sự phát mừng mền chiếu gối lẫn đồ tang cho thân nhân tử sĩ, cấp thức ăn cho thân nhân (món ngon giống đám giỗ).

Sau khi ổn định chỗ ăn ở, thân nhân được đưa xuống phòng lạnh nhận xác tử sĩ để liệm theo ngày giờ mà thân nhân đã xem bói. Xác nào mất thẻ bài hoặc có thẻ bài nhưng để lâu quá mà thân nhân chưa đến nhận thì cũng đưa ra liệm và chôn theo nghi thức. Vì vậy, có những quan tài để tên rất lạ như: “Phi hành đoàn C.47”.

Trung Ủy Xuân cho biết, khi lính hành quân vào mật khu, phát hiện có 5 cái sọ nằm gần xác máy bay C.47, không thấy xương thân thể, không thấy thẻ bài, bèn nhặt về giao nghĩa trang.

Trung Ủy Xuân cho bỏ 5 sọ vào chung một quan tài coi như tạm liệm, và báo cho Không Quân sưu tra, chiếc C.47 rơi tại tọa độ đó là phi vụ nào, hồi nào, mới biết phi hành đoàn tên gì?

Có một quan tài gắn hình một cô gái cười tươi rất đẹp, tôi tưởng là nữ quân nhân, ai dè Trung Ủy Xuân giải thích, trong túi áo tử sĩ có tấm ảnh cô gái này, nhưng trong bóp tử sĩ lại không có ảnh anh ta, mà thân nhân chưa đến nhận, nên anh em tân liệm

tạm lấy hình người yêu gần ở đầu hòm mong vong linh tử sĩ tạm yên vui.

Vì các vị chỉ huy của tử sĩ đều ở chiến trường, nên Trung Ủy Xuân phải thay mặt cấp chỉ huy của tử sĩ để đọc quyết định thăng thưởng huy chương – cấp bậc và đọc điều văn. Một ngày chôn 60 tử sĩ, Trung Ủy Xuân phải đọc 60 quyết định thăng cấp, 60 quyết định tặng huy chương và 60 điều văn ngắn.



Các quyết định đều do Bộ Tổng Tham Mưu ký, nên theo hệ thống quân dai, Trung Ủy Xuân phải thừa lệnh nhiều thứ bậc:

“Thừa lệnh Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng, thừa lệnh Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn, thừa lệnh Chuẩn Tướng Tư Eệnh Sư Đoàn, thừa lệnh Đại Tá Tiểu Khu Trưởng Tiểu

Khu Biên Hòa, tôi Trung Ủy Xuân xin đọc quyết định, đọc điều văn...”.

Sau khi Trung Ủy Xuân đọc điều văn, một phút mặc niệm bắt đầu, ban lính quân nhạc thổi bài Exodus bằng kèn Trumpet và 12 người lính chung sự bông súng chào ở hai bên hòm. Lúc hạ huyệt cũng với tiếng kèn đưa tiễn, 12 người lính bắn 12 phát súng chỉ thiên.



Trong giây phút “kinh hoàng” đó, có những bà vợ trẻ, bà mẹ tứ tuần đòi nhào xuống huyệt chết theo chồng mình, theo con mình.

Tôi đứng nghiêm đưa tay lên chào tử sĩ không quen biết lần cuối mà không cầm được nước mắt.

Hai ngày ngày gác ở Nghĩa trang, tôi mới thấy được thi thể không lạnh lặn của người lính hy sinh và thấy được nỗi đau của những người vợ trẻ, mẹ trẻ. Nhân 40 năm kỷ niệm ngày 30/4, tôi bên thua cuộc, trong số một triệu người buồn trong ngày này như ông Võ Văn Kiệt nói, xin viết bài này mong bên thắng cuộc hãy mở lòng từ bi, hỷ xả cho nghĩa trang Quân Đội được tu bổ và tồn tại để một triệu người buồn đỡ tủi nhục.

Hội Quán Phi Dũng Cao Bá Tuấn

Tháng Ba Lại Về

LPK Anh Nguyen 12B7 74-75.

Ban Biên Tập Sóng Thần 2025:

Tháng Ba! TQLC chúng ta đã có 4 bài viết về Tháng Ba:

-1. Tháng Ba Gãy Súng của Kinh Ngư Cao Xuân Huy, một tác phẩm vang danh tên tuổi nhà văn Cao Xuân Huy.

-2. Tháng Ba Buồn Hiu của Tiểu Cần Nguyễn Thế Thụy:

-3. Tháng Ba Chôn Súng của Hùm Xám Lê Khắc Phước:

Nếu có kiếp sau, tôi sẽ lại tình nguyện gia nhập TQLC, xin được chiến đấu dưới quyền của Đại Tá Tư Lệnh Phó TQLC Nguyễn Thành Trí, Trung Tá Lữ Đoàn Trưởng Nguyễn Xuân Phúc, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Cang, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Lê Quang Liên v.v.. Đó là những cấp chỉ huy mà tôi rất ngưỡng mộ và kính phục.

-4. Tháng Ba Giữa Chốn Phong Ba của Trầu Diễm Cần Thơ.

Rồi Tháng Ba, 2025 chúng tôi đọc được 2 bài viết:

Tháng Ba Lại Về và Các Anh Đi của hai tác giả Nguyễn Đình Anh Nguyễn Cao Cường.

Cả hai anh là thành viên trong nhóm bạn trẻ trường Petrus Trương Vĩnh Ký niên khoá 1968-1975 gọi tắt là nhóm 68-75. Các bạn chưa kịp mặc áo lính thì trường mất tên nên các bạn trẻ ấy chỉ còn biết tìm đọc câu chuyện về Tháng Ba của lính TQLC.

Để kỷ niệm ngày 30/04/1975, ngày Quốc Hận, mất nước, mất trường, nhớ về những người lính năm xưa, nhóm Petrus Ký 68-75 đã viết bài “Tháng Ba Lại Về” và đã tìm được con số \$3004,75, con số ý nghĩa gọi là chút quà cảm ơn các anh Thương Phế Binh TQLC.

BBT đặc san Sóng Thần TQLC xin cảm ơn các bạn trẻ LPK 68-75 và mời quý độc giả nghe tâm tình của họ.

Tháng Ba Lại Về.

Đình Anh

Tháng 3 năm 1975, tôi đang cố gắng học ngày học đêm để chuẩn bị cho kỳ thi tú tài cuối năm lớp 12. Sở dĩ có sự chăm chỉ này là vì tôi có lời hứa với thầy

tôi, thầy Vũ Đình Lưu. Thầy là giáo sư hướng dẫn lớp 12B7 chúng tôi năm 1975. Một ngày sau tết Ất Mão, thầy đã gọi tôi ra ngoài hành lang và dặn tôi rằng hãy bỏ bớt các sinh hoạt trong trường mà lo học hành, không thì rút tú tài đó, tôi chỉ biết cúi đầu hứa với thầy là em sẽ cố gắng.

Cuối tháng ba, đầu tháng tư một cuộc bãi khoá đã xảy ra tại trường do những người anh em nằm vùng trong trường khởi xướng. Buổi sáng đến trường đã thấy đầy truyền đơn kêu gọi bãi khoá, chống chiến tranh. Bên ngoài thì cảnh sát thấy trong trường lộn xộn nên đã bao vây nội bất xuất, ngoại bất nhập. Bên trong thì một số học sinh bị kích động đã ném đá chọi cảnh sát. Cảnh sát đòi vào trường để dẹp biểu tình. Ban điều hành họp khẩn, Đức 11B2, Trung 11B6 khối Xã Hội thì kêu gọi ủng hộ, còn Phan Chánh Đông 12C khối Học Tập thì phản đối, kết quả là ban điều hành không ủng hộ và tán thành việc bãi khoá. Thầy Hiệu Trưởng Nguyễn Minh Đức khi biết ban điều hành không ủng hộ đã dàn xếp với bên cảnh sát để cho học sinh ra về. Lúc đó nghe nói người chỉ huy cảnh sát là một cựu học sinh Petrus Ký và cũng là con của một cựu hiệu trưởng của trường.

Hôm sau chúng tôi trở lại lớp học và những ngày đi học sau đó thì đầy những lo âu vì các biến động và chiến tranh đã lan dần về thành phố. Việc gì phải đến đã đến, nước mất nhà tan, chúng tôi mất tên Trường Petrus Trương Vĩnh Ký.

Sau này ra hải ngoại, được đọc được chuyện lui quân tháng 3 năm xưa của Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) do Thiếu Tá TVC, một cựu học sinh Petrus Ký, viết lại mới thấy sự bi tráng và tàn khốc của chiến tranh. Nhìn thấy hình ảnh các người lính TQLC còn rất trẻ ngồi đợi tàu vào vớt mà lòng xót xa. Họ còn quá trẻ, tôi trộm nghĩ nếu cuộc chiến kéo dài thêm năm nữa thì không chừng mình sẽ là người trong ảnh. Xem ra mới thấy là mình nợ các anh ấy rất nhiều. Họ đã hy sinh tuổi trẻ để mình đi học, để mình có những buổi tan trường chạy vội qua trường Gia Long, ăn ly đậu đỏ, ngắm các cô tan trường hoặc được ôm báo xuân Petrus Ký vào trường Trưng Vương để bán. Tôi quá nhỏ bé trước sự hy sinh to lớn của các anh. Tôi lo trả nợ tiền nhà, tiền xe, cơm áo gạo tiền mà quên đi món nợ năm xưa.

Các bạn tôi ơi! Hãy cùng tôi trả lại món nợ năm xưa, người cho mượn nợ không đòi nhưng thời gian của họ trên đời này không còn bao lâu nữa. Hãy cùng tôi gửi một (hay nhiều) đóng góp nhỏ về:

Yểm trợ hàng năm cho anh em thương phế binh TQLC

Check xin đề: Vietnamese Marine Corps Association or VMCA.

Memo: YT /TPB hàng năm

Gửi về: MX Võ Phước Tiềm

P.O. Box 989

Alief, TX. 77411

Bạn tôi ơi! Tháng ba lại về, 50 năm rồi đó!



Các Anh Đi

Cao Cường

Các anh đi,
Ngày ấy đã xa rồi.
Các anh đi,
Mang đôi hài vạn dặm,
Tung khắp nẻo quê hương.
Mưa chẳng ngại, rét không sờn.
Báng súng đeo và mảnh lương khô.
Ngày gọi ngày, và cứ thế,
Các anh đi,
Cho các em ở lại,

Có an vui trong mái nhà hậu cứ.
Các anh đi,
Bao người không trở lại.
Có những người trở lại cũng như
không.
Hy sinh đó
Trăm vạn lần và cứ thế thêm lên.
Ơn sâu này,
Chúng em sẽ mãi không quên.

PS:

On Mar 12, 2025, at 5:16 PM, Dai <quach57@yahoo.com> wrote:

Anh Cấp kính,

Tụi em, những chàng trai 6875 năm nào, có những cái gần như là những bước ngoặt trong cuộc sống- Mậu Thân 68, Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, và cuối cùng cơn Đại Hồng Thủy 30/4/1975. Chúng em được che chở và lớn lên từ những chiến công của các anh trong biển cố đó.

Cảm ơn những hy sinh của anh và biết bao nhiêu đồng đội đã ngã xuống, những người bạn của anh đang mang biết bao nhiêu vết thương trên người trong suốt cuộc đời còn lại của mình 🙏🙏

Ngày mai em sẽ gửi check \$3.004,75- con số tượng trưng cho ngày 30/04/75.

Những bạn gửi sau, em sẽ gửi chi phiếu riêng khác./.



LPK 55-62 và các LPK 68-75 (L-R Cao Cường thứ sáu)

Ánh Mắt Của Cha

Tâm Chánh

BBT: Tác giả Tâm Chánh là người con gái của Trung Tá Từ Tôn Khán, Khoá 10 Võ Bị, Tỉnh Đoàn Trường Tỉnh Đoàn Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, Huế. Ông bị Việt Cộng bắt và sát hại trong Tết Mậu Thân 1968 tại Huế



Tác giả Tâm Chánh nhận giải thưởng Outstanding Award của Việt Báo VVNM

Nếu bây giờ ông Trời ban cho tôi một ước nguyện thì điều tôi sẽ cầu xin không một giây ngần ngại: xin cho Cha của tôi được sống lại dù chỉ là một ngày để Mẹ tôi có được niềm vui trước khi bà từ giã cõi đời, để cho các con tôi được gặp Ông Ngoại. Một mơ ước thật hão huyền và sẽ không bao giờ đạt được nhưng tôi vẫn khẩn nguyện, vẫn ước mơ...

Người Cha thân yêu của tôi bị bọn Việt Cộng khát máu đoạt mệnh trong biến cố tết Mậu Thân năm 1968

khi tuổi đời của Ông chưa đến ba mươi bảy. Mẹ tôi trở thành góa bụa ở tuổi ba mươi hai, cái tuổi thanh xuân đẹp nhất của một người phụ nữ, bơ vơ với sáu đứa con thơ dại và đứa con út mới tượng hình ở trong lòng. Nửa thế kỷ qua, lòng tôi chưa bao giờ ngưng tiếc nhớ, ray rứt, và đau khổ.

Thuở đó, gia đình của tôi cư ngụ tại đường Bạch Đằng, một con đường nằm ngay tại trung tâm của tỉnh Thừa Thiên, thành phố Huế. Con đường này song song với đường Huỳnh Thúc

Kháng nổi tiếng với những tiệm bánh mít, kẹo mè xúng giòn, dẻo đủ loại. Hai con đường cách nhau bởi giòng sông Gia Hội, nơi có những chiếc đò đưa khách sang sông trong suốt bốn mùa.

Trong khu đất rộng của Ông Bà Cổ tôi để lại gồm có ba căn nhà: căn Nhà Cẩn có lối kiến trúc xưa tọa lạc ngay chính giữa của khu vườn, là nơi thờ phụng tổ tiên với các điện thờ và các cột trụ thiếp vàng chạm trổ rất tinh vi, với bàn ghế giường tủ và các tấm màn đều được cẩn xà cừ. Nhà Tây được xây cất theo lối kiến trúc của Pháp, nằm về phía tay trái của Nhà Cẩn. Ở giữa hai căn nhà có bụi chè tàu rất lớn được trồng từ mấy đời trước, cành lá xum xuê cao quá đầu người. Đằng sau Nhà Cẩn, qua một khu vườn đầy hoa Tường Vi là căn Nhà Mới được kiến trúc theo lối tân thời.

Chúng tôi đã sống thời thơ ấu hết sức êm đềm trong căn nhà của Tổ Tiên. Ông Bà Nội của chúng tôi lúc đó đã không còn ở Huế, nhưng chúng tôi được sự thương yêu đùm bọc của Ông Bà Ngoại. Cha tôi đi hành quân thường xuyên, mỗi lần về ông đều đàn hát cho Mẹ tôi nghe và chở chúng tôi lên thăm Ông Bà Ngoại. Mấy Mẹ con quăn quýt bên Cha trong hạnh phúc ngập tràn.

Một lần về sau chuyển hành quân, Cha đem về một con chó. Ông gặp nó bị thương, nằm bên vệ đường. Ông đã tự tay săn sóc vết thương cho

đến khi con chó bình phục. Kể từ đó gia đình chúng tôi có thêm một thành viên mới, chú chó Berger cao lớn. Con chó hết sức quuyến luyến Cha tôi. Nó vô cùng mừng rỡ bất cứ khi nào ông về đến nhà, nó luôn luôn quanh quẩn ở bên ông khiến Mẹ tôi đôi lúc cũng bức mình khi bị nó làm chộn rộn.

Những tưởng cuộc sống sẽ được mãi ấm yên như thế... Nhưng tất cả đã thay đổi vào đầu năm 1968.

Đêm Giao Thừa Tết Mậu Thân, chúng tôi tụ họp ở nhà Ông Bà Ngoại để cúng tết và dùng bữa với gia đình của các Cậu Dì đến từ các thành phố khác. Khoảng gần mười giờ đêm bỗng có những tiếng nổ. Ban đầu mọi người đều ngỡ là ai đó đốt pháo Tết sớm, nhưng chỉ sau vài phút, Cha tôi biết ngay là tiếng nổ của súng. Gương mặt và đôi mắt Ông đầy lo âu. Chỉ trong khoảnh khắc, Ông nhận được điện tín về lệnh chuẩn bị cắm trại và tuyệt đối để phòng cảnh giác. Cha tôi xin phép Ông Bà Ngoại để đưa Mẹ con chúng tôi về vì phải đi trực. Mọi người đều năn nỉ Cha tôi ở lại vì có lẽ họ đã linh cảm được điều không hay nhưng Cha tôi cương quyết từ chối. Ông nói là cấp chỉ huy thì không thể vi phạm kỷ luật quân đội.

Khi gia đình tôi vừa về đến nhà thì con chó sủa vang và cứ cắn ống quần của Cha tôi. Tuy vậy, Cha vẫn không chú ý đến những cử chỉ khác thường của nó vì ông đang tìm cách

liên lạc với cấp trên để nói chuyện. Con chó vẫn sủa ăng ăng và kéo ống quần của Cha. Đang ở trong tình huống căng thẳng, lo âu, Cha đã nạt lớn và hất mạnh con chó sang một bên. Nó sợ hãi bỏ chạy ra ngoài sân, và hôm sau những người giúp việc đã cố công tìm kiếm con chó nhưng không ai thấy nó.

Đêm Mông Một Tết, Việt Cộng (VC) tấn công. Vài ngày sau, chúng chiếm thành phố Huế.

Cha bảo Me và tất cả chị em chúng tôi chạy qua trú dưới căn hầm của một gia đình láng giềng cách nhà của chúng tôi năm căn. Cha ở lại nhà tiếp tục liên lạc điện thoại, làm việc với cấp trên.

Sau nhiều ngày chui rúc trong căn hầm, chúng tôi không nghe tin tức gì của Cha nên Mẹ rất lo lắng. Rạng sáng ngày 10 tháng 2 năm 1968, Me tôi đã nhờ O Lan, cô giúp việc trong gia đình, bỏ về nhà để thăm dò tin tức. Nhân lúc Me đang cho em bé út chưa được một tuổi bú sữa, tôi lên đi theo O Lan.

Khi O bỏ ra khỏi miệng hầm được một quãng ngắn thì O mới biết là có tôi đi theo. Dù lo lắng Me tôi sẽ rầy la, nhưng O cũng mừng vì có tôi bên cạnh cho đỡ sợ.

Lúc đó khoảng gần 5 giờ sáng, trời mùa đông xứ Huế vẫn còn tối đen và lạnh căm căm. Vất vả lắm chúng tôi mới len qua được những hàng rào ở

phía sau các khu vườn và lên về đến nhà.

Chúng tôi giật mình vì thấy người lạ đứng đầy sân. O Lan vội kéo tôi nằm sát xuống đất sau bụi chè tàu ở giữa Nhà Cẩn và Nhà Tây.

Từ đó, tôi trốn mắt cố nhìn xuyên qua bóng tối. Tôi rụng rời khi thấy Cha tôi và các chú cận vệ đang bị trói ké tay trước hàng hiên của căn nhà Tây. Chúng đang tra hỏi các chú Mãng, Chú Phấn, và chú Truật với những câu được lặp đi lặp lại "Các anh muốn chúng tôi khoan hồng thì hãy khai ra những gì mà Thiếu Tá Khán giấu diếm, bằng không đừng trách chúng tôi".

Khi nghe vậy tôi và O Lan lâm râm cầu nguyện để các chú đừng khai mặc dù tôi không thật sự hiểu bọn VC muốn các chú khai những gì...

Họ bắt đầu đánh các chú. Tiếng đấm, đá bình bịch như xoáy vào đầu tôi. Rồi tôi nghe giọng Cha tôi "Các anh muốn gì thì cứ hỏi tôi, binh lính của tôi không có tội tình chi mà các anh hành hạ họ." Tôi nghe chúng cười gằn rồi nói: "Thiếu Tá đừng lo, sẽ tới lượt chúng tôi hỏi thăm sức khỏe Thiếu Tá"

Mấy phút im lặng trôi qua, tôi không nghe được khi bọn chúng nói nhỏ những gì với nhau. Lúc ấy, O Lan và tôi vừa lạnh vừa sợ, hai hàm răng của chúng tôi đánh lập cập vào nhau. Chúng tôi càng co rúm người lại, tưởng

như chúng sắp phát giác ra sự hiện diện của chúng tôi.

Khi trời mờ sáng thì tôi và O Lan phải đổi tư thế để ngồi xồm lên để lá chè che khuất. Từ chỗ núp, tôi đã thấy được rõ ràng cảnh tượng trước hiên nhà. Bọn VC mặc đủ sắc phục, đứa thì mặc nguyên bộ đồ nhà binh, đứa thì mặc quần tây, áo sơ mi, nhưng trên cánh tay áo của chúng đều có đeo băng đỏ. Tên nào cũng cầm một cây súng có họng dài và quanh lưng đeo băng đạn, có tên còn cầm lựu đạn trên tay. Trong đám người mặt đây sát khí này có một người đàn bà mặc bộ đồ đen, tay cầm súng lục. Chúng vây lại quanh Cha, la hét tra khảo về những việc làm của Cha. Cha trả lời:

- “Tôi có lý tưởng của tôi, các anh có lý tưởng của các anh, tôi không khai báo, không chỉ điểm đồng đội của tôi.”

Chúng găm gù, chửi rủa rồi quay báng súng đánh túi bụi vào đầu, vào mặt Cha. Một tên hét lớn:

-“Vận mạng của cả gia đình đang nằm trong tay của chúng tao. Nếu mày chịu khai báo thì chúng tao sẽ tha và không sai người đi lùng bắt vợ con mày”.

Cha thở hỗn hển vì đau nhưng chỉ nói:

- “Các anh cứ làm nếu thấy cần, tôi thà hy sinh vợ con chứ không thể hèn mà đầu hàng các anh”.

Mụ đàn bà la the the:

-“Đánh nữa! Đánh nữa đi”!

Chúng vừa đánh vừa kéo một sợi xích sắt lớn khóa chân Cha tôi và các chú cạ vệ lại với nhau. Rồi những báng súng, những cái đá, cái đập lại liên tiếp giáng xuống đầu, xuống ngực, xuống lưng Cha. Nước mắt tôi rơi ràn rụa, ngực tôi nhói lên với từng tiếng hự hự vang lên từ phía Cha tôi...

Cha! Đã năm mươi năm qua, con vẫn nhớ như in những giây phút ấy. Những giây phút khủng khiếp mà lời lẽ không bao giờ đủ để diễn tả. Những cây súng giơ lên, quật xuống. Chúng vây quanh Cha, liên tiếp đánh.

Từ sau bụi chè tàu, con đã đứng lên. Con gạt phăng tay O Lan đang hết sức níu lấy con. Con nhào tới, xụp xuống lạy xin bọn chúng tha cho Cha và các chú. Cha đã cố gắng lên và nhìn thấy con. Cha sững sờ trong khoảnh khắc. Rồi Cha trầm giọng bảo con phải can đảm, đừng van xin vô ích.

Con bỗng nghe đau nhói trên đầu. Một bàn tay thô bạo đã xoắn tóc con, dúi đầu con xuống đất, trước mặt Cha. Chúng gào lên rằng sẽ bắn con nát óc để xem Cha có còn cương quyết từ chối khai báo nữa hay không. Con sợ hãi đến tột cùng, toàn thân con run bần bật. Con tưởng Cha sẽ đầu hàng nhưng con đã nghe tiếng Cha bảo chúng rằng:

- “Các anh cứ bắt con tôi đi, nếu các anh muốn, nhưng tôi vẫn không thể làm theo lời yêu cầu của các anh”.

Con khóc nghẹn từng cơn như sắp tắt thở, vừa van xin chúng, vừa năn nỉ Cha. Và, lúc đó, con đã bắt gặp ánh mắt Cha nhìn con. Ánh mắt đầy cương nghị, nhưng cũng chan chứa thương xót, khổ tâm. Ánh mắt của Cha đã cho con thêm can đảm, thêm nghị lực để chịu đựng. Con đã bớt hoảng loạn, đã có thể lắng nghe lời Cha trấn trối. Cha dặn con phải thay Cha để lo cho Me, cho em. Khoảnh khắc đó chỉ dài vài phút, nhưng mãnh lực của ánh mắt, lời nói trước khi Cha con mình vĩnh viễn xa nhau đã theo con cho đến hôm nay.

Bỗng nhiên có một tên VC khác chạy vào, bọn chúng tụ lại bàn nhau điều gì đó với vẻ lo lắng. Cha nhìn thẳng vào mắt con lần nữa, mấp máy môi nói thật nhỏ “Con chạy đi!” Rồi bất ngờ Cha la to “Anh em tấn công!” Bọn VC vội dàn hàng, quay mặt về phía cổng chính. Ngay giây phút đó, con đã phóng qua bụi chè tàu, chạy thục mạng ra khỏi vườn sau.

Sau 26 ngày, quân đội Quốc Gia đã tái chiếm thành phố Huế. Con đã được cho theo cùng với Ông Ngoại, Me, và chú Bốn tài xế để đi tìm Cha ngay lập tức. Mọi người khởi hành từ 4 giờ sáng ngày 27 tháng Giêng năm Mậu Thân. Trời còn tối đen mà tiếng khóc đã rên rĩ khắp các nẻo đường. Từ cầu

Đông Ba đi về phía cầu Gia Hội, nhìn đâu cũng thấy xác người nằm la liệt.

Khi con đến trường Gia Hội, thì những toán đi tìm đang đào những hầm chôn tập thể lên. Có những nạn nhân chưa chết hẳn nhưng khi thân thể của họ được vục lên thì đa số họ học máu và tắt thở trong vòng vài phút.

Mùi tử khí đã khiến Ông Ngoại, Me, và con bị xây xẩm mặt mày nhiều lần. Đến khoảng 2 giờ chiều, sau khi đã tìm kiếm ở tất cả các mộ chôn tập thể ở sân trường Gia Hội, Me đã đuối sức vì lúc đó Me đang mang thai mà không biết. Ông Ngoại đề nghị trở về nhà và sẽ tiếp tục chuyện tìm kiếm vào ngày hôm sau. Ông cũng an ủi Me con là biết đâu Cha đang bị chúng bắt làm tù binh. Chú Bốn cũng đồng ý, thế là mọi người thất thểu quay về.

Mọi người vừa qua khỏi cầu Gia Hội chưa đầy một thước bỗng nhiên con chó của Cha bất thần xuất hiện. Mọi người chưa hết kinh ngạc thì con chó tru lên đầy ai oán. Nó cắn lấy ống quần của Me, kéo bà đi theo nó. Ông Ngoại tái mặt, biết ngay là điềm chẳng lành. Ông vội kéo con đi theo con chó.

Đến cửa Thành Nội, ngay dưới chân bức tường đầy rêu phong là một nắm đất cao được đắp sơ sài. Con chó dừng lại, ngửa cổ sủa liên tục. Dân ở những nhà gần đó kéo ra, họ nói với Ông Ngoại là chính họ đã chôn cất Cha. Họ nói là thấy đám VC dẫn đầu bởi Nguyễn Thị Đoan Trinh, và Hoàng

Phủ Ngọc Phan, đã áp giải Cha tới đó. Họ đã chứng kiến cảnh Cha bị đánh đập vô cùng dã man nhưng Cha vẫn nhất định không hé một lời. Rạng sáng ngày 11 tháng 2, 1968, họ nghe tiếng súng nổ, sau đó họ tìm thấy Cha nằm gục ở chân tường. Tuy biết Cha, nhưng họ sợ bị trả thù nên đã phải đợi đến đêm hôm đó mới vội vã chôn Cha.

Khi Chú Bốn đào huyệt lên, Me té xỉu khi vừa nhìn thấy Cha. Cha nằm đó trong cái huyệt nông chưa đầy một thước. Sóng mũi Cha vẫn cao, đôi mắt Cha khép kín nhưng khuôn mặt với nét cương nghị vẫn còn nguyên vẹn. Con đã run rẩy cúi xuống thật gần để rõ mặt Cha. Con đã thấy những dòng máu khô đen từ những vết đánh ở hai bên má và màng tang của Cha.

Cha ơi! Con đã đứng nhìn Cậu dùng khăn tắm rửa trắng để lau máu trên thân thể cha. Chiếc áo len đen do chính tay Me đan bị lủng nhiều chỗ ở ngực nên con biết là cha đã bị bắn nhiều phát vào tim. Qua chỗ rách Con còn thấy thẻ căn cước của Cha lòi ra khỏi túi áo sơ mi trắng. Qua làn nước mắt ràn rụa, con thấy các binh lính của Cha đóng áo quan cho Cha từ những tấm ván bởi vì cả thành phố Huế chỉ còn một chiếc hòm nhỏ, không vừa với Cha. Sau đó, những chú lính đã cùng chú Bốn đưa Cha về lại nhà của mình.

Cha nằm giữa phòng khách của Nhà Tây. Ở ngay nơi đó, chỉ một tháng trước chúng con và Me còn quây quần

cười nói bên Cha, nay chỉ có chúng con đội tang trắng xóa, ngơ ngác khóc than trước di ảnh Cha. Con nức nở gọi Cha ơi nói chuyện với con đi, đừng im lặng nhìn con như vậy nữa. Trong ánh nến lung linh, con đã thấy như Cha đang đưa mắt nhìn nhìn theo từng đứa chúng con. Ông Ngoại bảo không nên di chuyển xa trong lúc tranh tối tranh sáng, VC nằm vùng đang còn trà trộn khắp nơi. Các chú đã đào huyệt cho Cha ngay trong vườn, phía bên trái của căn nhà Tây. Các vị sư chỉ dám đến để tụng kinh một tiếng đồng hồ rồi hạ huyệt.

Giờ phút cuối, chúng con đi vòng quanh áo quan trước khi các chú di chuyển Cha ra huyệt, con thấy như ai đâm vào người con hàng trăm mũi dao nhọn. Con tự trách mình đã bỏ chạy để Cha ở lại với bấy quý dữ, con tự giận mình không nghĩ ra kế để cứu Cha cùng các chú cận vệ.

Rồi chúng con lại phải ném những miếng đất xuống huyệt. Từng mảnh đất đen rơi lộp bộp lên cổ quan tài mà Cha nằm trong đó. Nỗi đớn đau trong lòng con không thể có ngôn ngữ nào diễn đạt được, Cha ơi.

Cha yêu thương, chuyện xảy ra đã năm mươi năm về trước nhưng hình ảnh của Cha cùng ánh mắt Cha nhìn con trong những giây phút cuối cùng vẫn mãi mãi trong tâm trí con.

Định mệnh đã khiến con trốn Me đi về nhà để được gặp Cha, để được nghe Cha dặn dò lần cuối. Định mệnh đã cho con thấy được ánh mắt cương nghị, đầy dũng khí của Cha, dù Cha đã bị bọn người khát máu hành hạ. Ánh mắt chan chứa xót thương của Cha đã nâng con dậy trong thời gian con bị khủng hoảng sau khi Cha ra đi, và không biết bao nhiêu lần sau đó khi con ngã quỵ trong những tháng năm dài côi cút.

Định mệnh đã cho con cơ hội nhìn tận mặt để nhận diện những người đã giết Cha, mặc dù mấy chục năm qua con chưa có can đảm tìm hiểu về những cái tên mà người mà dân trong Thành Nội đã kể cho Me và con. Mãi đến đầu năm nay, 2018, Cô C. đã gửi cho con xem cuộc phỏng vấn tên Hoàng Phủ Ngọc Phan về Tết Mậu Thân. Con đã run rẩy suýt đánh rơi cái Ipad khi thấy mặt hắn. Năm mươi năm trước, vào ngày 10 tháng 2 năm 1968, chính tên này đã dọa giết cả gia đình mình, chính hắn và đồng bọn đã vung bóng súng đập lên Cha và các chú.

Cha yêu thương, đến giờ phút này con vẫn khâm phục tài trí của Cha. Cha biết chúng không bao giờ tha cho Cha, dù Cha có khai báo. Vì thế, Cha thà chịu cho cha con mình cùng chết, nhưng Cha đã quyết bảo vệ cho gia đình những đồng đội.

Từ đó đến nay, con luôn nuôi tiếc vì không còn nghe được tiếng Cha

rắn dạy. Đó là nỗi mất mát to lớn của tụi con. Em út không hề nghe được giọng nói và không hề thấy được gương mặt của Cha. Con cứ tưởng tượng đến nỗi khổ đau của Me, và con đã khóc trong suốt mấy chục năm qua, nhất là mỗi khi chồng con vô tình choàng vai ôm con để an ủi đã khiến hình ảnh Cha ôm Me ngày nào trở về rõ rệt trong trí con. Con lại bật khóc như đứa trẻ lên năm.

Cha ơi! Bây giờ con đã nhen người, đã thành công, đã giữ trọn lời con hứa với Cha năm nào, con đã làm tròn trọng trách Cha đã giao phó cho con. Tất cả các con, các cháu của Cha đã thành nhân. Cha không có con trai nhưng đứa con gái mít ướt này đã cho Cha một thằng cháu ngoại và đứa cháu ngoại này cũng cho Cha một đứa cháu cố trai. Vì ai mà Cha không được một lần thăm chúng! Vì ai mà Cha lỗi hẹn với Me của con!

Viết cho Cha mà nước mắt con vẫn trào và sẽ không bao giờ ngưng khi con nhớ đến người Cha vẫn sống của con. Con hãnh diện được làm con của Cha, một người Cha đầy lòng nhân hậu, đầy trí dũng cảm đã giữ đúng cương vị, tư cách, và uy tín của một sinh viên sĩ quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Nhớ Cha hoài
Con gái mít ướt của Cha

Tâm Chánh

Đời Lính-Tình Thương Phế Binh

*Ngày xưa, những chàng tuổi trẻ
Chán rong chơi, thèm đánh giặc, thích xung phong.
Ngày nay, những người thương phế binh già thì thảo:
Chán cơm, thèm đất, thích trầm hương!*

*Người Thương Phế Binh Già không sợ chết, mà sợ chết không được
Những vết thương thể xác, với uất ức cùng cực của tâm hồn khó mà "đi"
Không còn thiết tha điều gì cả nhưng mà phải sống
Còn gì mà tiếc, có gì phải sợ, "đi" đâu mà vội mà vàng!
Từ từ rồi cũng đến phiên.*

*Xưa lênh đênh sinh lầy tận cùng phương Nam, đầm lầy nước đọng
Vội bay ra địa đầu giới tuyến Gio Linh, Đông Hà.
Gió chướng Hạ Lào, Cao Miên đi xuyên ra biển.
Từ Miền Nam đồng lầy muối kêu như sáo, đĩa lênh bênh như bánh canh.
Bước qua Cao Nguyên, xuyên qua từng rậm núi cao
Thấy máu ướm quần áo trận mới biết vắt chui vô hút máu bất cứ chỗ nào.
Vất, Việt Cộng hai loại côn trùng khát máu.*

*Ai biết, ai hiểu sau mỗi cuộc hành quân mất bao người lính!
Một lính tử trận thì kéo theo 4 thương binh, thương phế binh
Lính chỉ biết theo lệnh, thi hành trước, không bao giờ được khiếu nại.
Cứ đánh nhanh, sống hùng sống mạnh nhưng sống không lâu.
Trời kêu ai nấy dạ, nhưng xếp bảo thì phải thi hành
Cứ thế mà tiến, tiến xa tiến gần cũng đến nghĩa trang
Hay dọc đường, ghé trạm Thương Phế Binh nghỉ tạm, rồi cũng đến.
Cái hòm và cây nén: Đủ rồi! Trống kèn cờ quạt chỉ nữa cho thêm phiên toái!
Cái xe lăn, đôi nạng gỗ, thẳng mù công thẳng cụt,
Thẳng cụt đứt chấu cho thẳng mù*

*Ai hiểu và cảm thông cuộc sống của người thương phế binh.
Ai hy sinh tuổi học trò, cầm súng bảo vệ cho người dân.
Chấp nhận mọi gian khổ, sống chết cách nhau một đường tơ,
Chuyện đời lính là một chuỗi ngày gian guy vô tận.
Sống đời thương phế binh thì coi như mọi chuyện ngoài vòng tay.
Khi còn là lính, thương nhau hơn nhân tình.
Không ai thân thiết với nhau hơn lính, c*

*Chia nhau từng miếng thuốc, ngụm café, canh chừng cho nhau từng hơi thở
Còn mày là còn tao, sau một trận chiến nhe răng cười.
Nhưng thẳng sống thì ngậy đại trước cái poncho đã bó bạn.
Rồi cũng có lúc tới phiên mình!
Chuyện đó tính sau, bây giờ tay tao cụt, mắt bị mù
Có bình toong đế, thèm tí cay mà không làm cách nào để uống,
Thôi thì thế này nhá: Mày cụt chân, nhưng mắt còn sáng
Rót nắp đế cho mày, nắp cho tao, nắp cho mấy thằng đã tử
Cứ thế là hết một bình toong.*

Xong một kiếp TPB./

TB Lat Ma

Một Ngày Không Thể Quên.

Nguyễn văn Đông.

Đã có bao nhiêu tháng tư đến rồi đi, nhưng tôi chưa bao giờ viết về ngày tháng đen tối đó của dân tộc. Nay có người hỏi tôi:

-Tại sao phải nhớ ngày quốc hận?

Biết trả lời sao cho ngắn gọn và tạm đủ để người bạn không hiểu lầm ngày đó với Ngày đi tìm tự do v.v...của những người tị nạn CS nhưng nay lại muốn xóa tội cho VC để hy vọng chúng nó cho chút cháo cầm hơi.

Trong đời sống, ai cũng có bao nhiêu là “ngày tháng không quên”, từ ngày vào đời của bản thân, đến ngày “hui nhị tì” của thân thuộc, và những ngày liên quan đến những đổi thay trong cuộc sống riêng tư cũng như của Quốc Gia... Riêng ngày 30-4-75 lại liên quan đến cuộc “đổi đời” của cả dân tộc thì làm sao ta có thể quên được. Không phải chỉ ngày hôm nay mà cho đến trăm năm sau con cháu vẫn phải ghi nhớ. Không phải chỉ nhớ “công lao xâm lược” của Baác và Đảng, mà còn phải nhớ bao nhiêu tội ác “vĩ đại” của loài súc sinh CS đã gây ra cho dân tộc. Những đau thương sâu đậm của bao nhiêu bạn bè tôi cảm nhận như của chính mình, mỗi

hận đó kiếp này không trả được thì chết mang theo chứ khó lòng quên được, khác chi mỗi tình của nàng Kiều, của Trương Chi :

“Thù nhà” chưa trả cho ai

“Hận nước” mang xuống tuyền đài không tan.

Ngày nào bao nhiêu trai hùng hiên ngang khắp 4 vùng chiến thuật chống xâm lăng giữ yên bờ cõi để rồi vì “tội ác” đó mà phải lâm cảnh khổ sai! Ngày nay bao nhiêu tài năng của dân tộc buộc lòng ruồng bỏ quê hương ngục tù, tan tác khắp 5 châu.

Còn nỗi đau nào lớn hơn?

Nhớ để đừng bao giờ dẫm lại vết xe cũ: ngây ngô, khờ khạo tin lời đường mật của CS. Tinh thần của ngày 30-4 chính là lời nhắc nhở, kêu gọi những người còn chút lương tri bốn phận giải cứu quốc gia dân tộc khỏi gông cùm của CSBV.

Cái khổ tâm chúng ta gặp phải là người lương tri ít mà kẻ lươn lẹo thì như cát ngoài sa mạc. Người có lương tri thường rất bền gan, kẻ lươn lẹo chuyên nghề nường gió bẻ măng.

Hàng năm vào dịp Tết cứ nhìn cảnh tấp nập ở phi trường Tân Sơn Nhứt đủ để...chán cái mở đời. Ngày ngày có biết bao nhiêu hình

ảnh quảng cáo các chuyến bay thẳng từ Mỹ, Pháp, Úc...về VN. Đối với những “du khách” này VN là một quốc gia như bao nhiêu nước khác, không có vấn đề gì đối với họ cả. Chuyện Tết Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa, Đại Lộ Kinh Hoàng...đối với họ là chuyện xưa rồi, không can dự gì đến họ nữa, hơi đâu nhớ chuyện “tào lao” chi cho mệt !

Họ về ăn Tết, về du hí, về dưỡng lão - để trâu già còn có dịp ngâm cỏ non cho đỡ thèm. Những cái “đầu tôm” này không còn nhớ, không còn biết họ là ai thì làm gì còn nghĩ đến chuyện nước non. Họ không đủ trí - “đầu tôm” thì làm gì có trí để hiểu rằng cú đầu xin VC, những kẻ từng chửi họ là đi đĩm, cho phép nhập cảnh là một điều nhục nhã.

Khi tôi có dịp đề cập chuyện này với một ông đồng nghiệp, ông ta chỉ cười rằng ông đâu có xin xỏ ai, vì đã có tổ chức lo hết. Một người tốt nghiệp đại học mà hèn ngu như thế thì dân đen còn biết trông cậy vào ai? Tôi nhớ văn hào Chateaubriand đã từng than rằng:

-Il y a des temps où l'on ne doit dépenser le mépris qu'avec économie, à cause du grand nombre de nécessiteux. (Có lúc phải tiết kiệm khi dùng từ khinh bỉ vì có quá nhiều người cần).

Mỗi năm việt kiều mang về hàng chục tỉ USD giúp VC xây dựng “bằng mười lần trước”, trường tồn

trong gian trá, cướp bóc, bạo ngược...Làm sao diệt cộng được đây? Chưa kể đến những nhà hảo tâm - tâm tốt nhưng dạ tối om - về xây cầu xi măng thay cho cầu khỉ, xây cầu... cho XHCN “đi cầu”, chữa bệnh cho dân thay cho nhà nước XHCN...Cai trị một lũ dân đa số vừa hèn nhát, vừa ngốc nghếch kể ra sướng thiệt, chỉ cần lên giọng, trợn mắt là nói gì cũng nghe, đút cho chút cháo là bảo gì cũng làm...Lại nhớ đến Tản Đà:

*Cũng bởi thằng dân ngu quá lòn
Cho nên lũ đó mới làm quan.*

Quên ngày Quốc Hận chỉ có những kẻ tiểu nhân, khéo che giấu trọng tội phản bội dân tộc dưới những mỹ từ “quên đi quá khứ đấu tranh để hướng về tương lai an bình, dân tộc hòa hợp”. VC vẫn ngu ngơ tưởng rằng dân Nam đốt nát chưa hiểu rằng dẫu (nhót) không bao giờ hòa hợp được với nước. Ai còn lên tiếng kêu gọi hoà hợp hòa giải với VC chắc chắn kẻ đó nếu không là VC cũng là người đệ nhút khờ khạo trong thiên hạ.

Thứ đến là những kẻ tự xưng yêu chuộng hoà bình - họ làm như thiên hạ đều thích chiến tranh. Vì yêu hoà bình nên họ sẵn sàng chui dưới trướng của lũ cộng nô để được yên thân vui hưởng lạc thú ở đời! Điển hình là những “Dzielie iu iu lưoc” về thăm nhà, những kẻ ướm át tình cảm “*tha thiết mong tìm về (thăm) bạn cũ*”,

trường xưa... Quả thật chẳng có cái đại nào giống cái đại nào, muốn yên thân trong chế độ CS cũng không khó lắm, chỉ cần biết làm người đui- điếc- câm và nhút là *biết sợ*. Đại khái là sống như một loài súc vật, mất dần khả năng suy nghĩ, khả năng sáng tạo, và sẽ không còn biết thế nào là tự do, bản chất đặc thù của loài người, nôm na là sống như loài vô tri, vô giác...Tôi lại nhớ đến văn hào E. Hemingway, trong chuyện *For whom the bell tolls* ông viết rằng:

It's better to die on your feet than to live on your knees.

(Tốt nhút, nên chết đứng hơn là sống quì)

Tôi tự hỏi không biết những ai đã đọc câu chuyện có bao nhiêu người lưu ý đến lời này? Ước gì tất cả chúng ta - nhút là những việt kiều thường xuyên về thăm nhà - biết, hiểu và nhớ câu này. Nhưng đây chỉ là một mơ ước, biết bao giờ mới thành “hiện thực”?

Ai đã được may mắn sinh ra làm người đều mang trong tâm giác mơ được sống một đời giàu sang hạnh phúc. Khoa học ngày nay đã tạo ra bao nhiêu là tiện nghi cho đời sống hằng ngày. Có tiền mua tiền cũng được...Hai tiếng lợi danh đã đưa con người vào mê lộ của sự ham muốn, vị kỷ, dối trá, phản bội...Điển hình là bọn lãnh đạo CSBV. Họ đánh mất cả tự trọng lẫn lương tri. Và xã hội dưới

sự lãnh đạo của họ đã biến thành nơi rừng rú không còn ai biết gì đến luật nước, đến luân thường đạo lý, chỉ biết “ăn thịt nhau để sống vinh quang”.

Có thể nghĩ không sai rằng xã hội loài người đã đạt đến mức “rừng rú” này là một phần lớn nhờ vào sự tiến bộ vượt bậc của khoa học đã đẩy con người vào đường tội lỗi. Chẳng lẽ từ thế kỷ 18, J.J.Rousseau đã có lý:

-Xã hội đã tha hóa con người vốn “bổn thiện”? Ông đã chẳng chút do dự bảo rằng: L'homme qui médite est un animal dépravé.

Sau này triết gia người Đức, Hegel, cũng có ý nghĩ tương tự:

L'homme est un animal malade.

J.J.Rousseau còn đi xa hơn khi cho rằng: *le seul progrès est dans la régression.*

Với những ý nghĩ ngược đời đó, cùng với cá tính quái đản sinh ra 5 con rồi giao cho nhà nước nuôi, nên thiên hạ khi nhắc đến ông đều nói: *C'est un sauvage, sauvage nhưng là un bon sauvage.*

Ngày nay có rất nhiều *sauvages* nhưng toàn là thứ *mauvais sauvages*, và ai cũng thấy, cũng hiểu rằng con người đã có đủ mọi khả năng, kể cả khả năng hủy diệt quả địa cầu, nơi mà con người cần để xây mộng sống đời hạnh phúc...

Văn hào Paul Valéry (1817-1945) đã thấy được cái tương lai

không mấy sáng sủa đó, nên lên tiếng cảnh báo:

“Nous autres, civilisations, nous savons maintenant que nous sommes mortelles”.

Con người quả là một huyền bí đầy nghịch lý: muốn sống vui nhưng luôn tìm mọi cách gây nên bao nhiêu tang thương, đau khổ!

Nghĩ về nước Việt, tôi có một giấc mơ: nếu CSVN không bị ta đánh bại bằng vũ lực, trái lại sẽ thua tôi tả vì...đô la! Ngày nay cặp bài trùng TRUMP và MUSK – cả hai đều thuộc loại ngoại hạng - rất có khả năng lôi VC ra khỏi vòng tay của Tàu cộng, đang tang gia bối rối, để rồi từ từ thay đổi “tư duy” của lãnh đạo VC hiện nay, toàn một lũ dốt nát, háo danh, tham nhũng, và dần dà thay đổi bằng lãnh đạo trẻ ngà về tư bản hơn, hiểu biết hơn.

Những người trẻ trong nhóm tị nạn tại Mỹ đã chứng tỏ cho mọi người thấy khả năng của họ – và của dân Việt -qua những thành tựu trong mọi lãnh vực, từ quân sự đến khoa học kỹ thuật... Lẽ nào người như hai ông TRUMP và MUSK lại không nhận ra?

Cuối cùng chủ nghĩa CS sẽ phai nhạt dần theo đám lãnh đạo già nua hiện nay, và đồng đô la sẽ thiêu đốt chủ nghĩa phi nhân đó thành cát bụi.

Thế kỷ trước ta (VC) chống Mỹ để cứu nước, ngày nay theo Mỹ để sống còn...

Trong chiều hướng đó, VN sẵn sàng ngã vào tay Mỹ. Mỹ chỉ mong có thể để lập căn cứ quân sự tại Cam Ranh, tạo nên vòng vây siết chặt Tàu cộng với Nhật, Nam Hàn, Đài Loan, Úc, Phi...Tàu cộng nhìn ra khơi thấy giấc mơ làm bá chủ biển đông khó lòng thực hiện.

Thiên hạ đa số chỉ biết nhìn vào lỗ rún, tìm về tứ khoái mà quên đi cuộc đời còn biết bao nhiêu cái hay cái đẹp mà thiên nhiên hiến tặng con người.

Khoa học cũng đã góp phần lớn tạo dựng một xã hội hết sức tiện nghi giúp con người sống vui, sống khỏe mạnh, ấm no...

Bên cạnh những âu lo làm con người chảy nhiều nước mắt, cũng còn có những niềm vui để con người vẫn có thể giữ nụ cười trên môi. Nhà văn Jean d'Ormesson đã bảo rằng cuộc đời là *une fête en larme, một lễ hội đầm lệ*.

Chateaubriand cảm thấy đời nhiều sâu khổ không đáng, những niềm vui hạnh phúc lật vạt như của ăn xin, nên trong *Mémoires d'outre-tombe*, ông đã viết:

Dieu de grandeur...vous ne nous avez point jetés sur la terre pour des chagrins peu dignes et pour un misérable bonheur!

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

Goethe không quá yếm thế, ông cho rằng dù gì đi chăng nữa đời vẫn tốt đẹp:

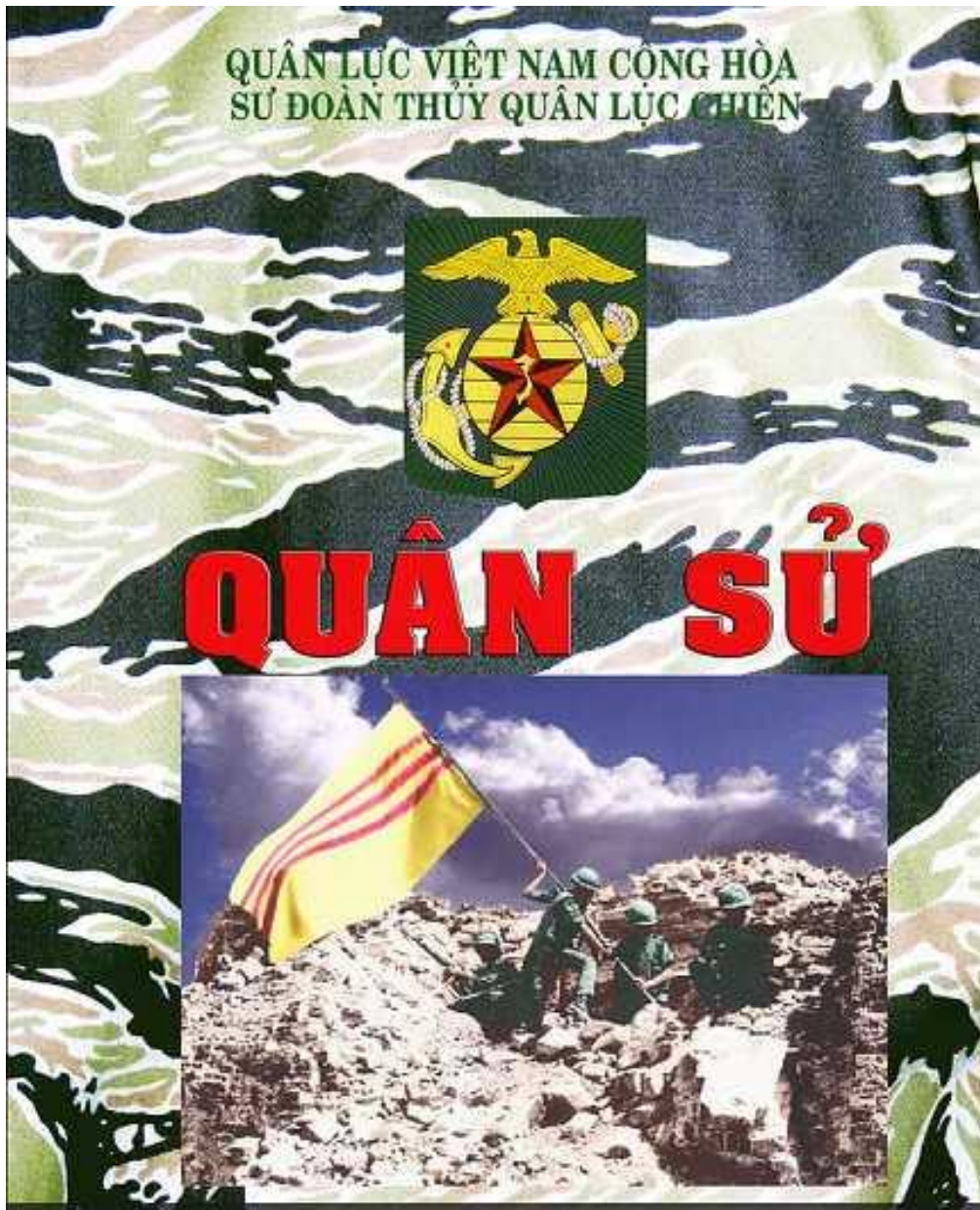
“Wie es auch sei, das Leben ist gut”.

Thế nhưng, cuộc đời hôm nay của dân Việt có thật sự tốt lành

khi loài chó còn biết thể hiện lòng tín nghĩa, người CS thì không.

Mong sao một ngày nào đó dân Việt có được một cuộc đời tốt lành tự do đáng sống.

Clermont Ferrand
một ngày cuối đông





Sói Biển Trần Trung Ngọn K4/71

Mấy biết không, khi ông Cảnh còn sống, tao gọi thường điện thoại thăm ông. Ông luôn nhắc lại câu ông thường nói với tao:

-Mấy em là nhân chứng sống, mấy em viết lại chuyện Cổ Thành chứ anh thì không thể.

Đại Ủy Nhân, Đại Đội Trưởng của tụi mình, ông cũng thường nhắc tao:

-Anh với anh Lờ cùng khóa, rất thân thiết. Anh nên viết lại những gì anh còn nhớ...

Tao cũng đã hứa với lòng là sẽ ghi lại một chút chuyện, 'BỘN MÌNH, MỜ TRONG KHỐI SÚNG'. Tao đã hứa với lòng là sẽ kể lại mà đến bây giờ đã 50 năm. Tao xin lỗi mấy nha thằng bạn, mấy hiểu, tao đâu có khiêu chuyện này.

1. ÔNG MANG CÁI MÁY PRC25 LÊN CHO ÔNG LỜ.

Đã là dân rần rì, thì không ai mà không biết sông Vĩnh Định, Chợ Sãi quận Triều Phong, Quảng Trị. Khu Chợ Sãi kéo dài đến quận đường Triều Phong là những gò mả to và cao mà

người dân Quảng Trị đã cố tình vun đắp hàng năm để mộ phần không bị mất dấu vào những mùa mưa lũ. Lính ta khoét hang trong những gò mả này để ẩn mình khi 130 ly bắn "vu vớ"! (Chúng tôi thường gọi 130 ly bắn vu vớ, mặc dù giặc bắn nhiều như mưa đá.) (Bản đồ khu vực Chợ Sãi. để nhớ một chút thời xa xưa.)

Trung đội mây phía trước, bắt tay với trung đội tao phía bên phải. Bên trái mây là Thiếu Ủy Phán, CP Đại đội nằm phía sau một chút. Trung đội của mây nằm hơi đâm vào phòng tuyến của địch, nên hầu như mọi chuyện mây đều lãnh đủ.

Tao nhớ rõ lắm, không bao giờ quên cái đêm đó...

Tiếng nổ beta âm âm, tiếng AK chát chúa như xé nát màn đêm, tiếng la xung phong của địch quân "Hàng sống chống chết" vang trời đất. Pháo đỏ của bọn nó bắn lên từng vệt dài trong đêm tối đen, đồng nghĩa tất cả bọn chúng đang sống chết với "Lính Thủy Đánh Bộ."

Hòa lẫn trong cái âm thanh giết người và khói lửa rực trời đó là tiếng tu huýt xé màng đêm của phe ta nổi dậy dọc theo tuyến. Tiếng còi ấy rít lên trong đêm nghe mới sợ. Mà sợ thật. Nghe mới nổi da gà. Mà nổi da gà thật. Nhưng đối với phe ta, tiếng còi ấy như một liều thuốc an thần, không dị ứng với bất kể một thứ gì mặc dầu đang cân kề cái chết. Và phe ta yên tâm đứng dưới giao thông hào đợi giặc. Ngày ấy, không hiểu vì sao mà mỗi tiểu đội trưởng và phó đều có một cái tu huýt đeo tòn teng trên cổ. Khi đựng trận ban đêm là tiếng còi này thét lên như là tiếng kèn thúc trận, như “...Đoàn hùng binh say sưa nhìn trong trời sương...” nhưng tiếng kèn ấy như là tiếng thét của thần chết, là lưỡi hái dành cho giặc thù. Mấy nhớ thằng Nguyễn Bá Quý không, cái thằng khôi hài số 1 của tao. Trong tiếng còi ré lên của nó, lúc nào nó cũng la kèm theo câu:

-Móc mắt chà giầy nhám nó!

Và tiếng « Nó » kéo dài trong trời sương.

Quánh giặc thì quánh. Nhưng “Lính Thủy Đánh Bộ” tụi mình vẫn hồn nhiên dẫu cận kề trong cái chết, phải không Lờ?

Tao nhớ... tao phóng nhanh ra giao thông hào với chiếc mặt nạ chống hơi cay mang xéo trên vai. Ngoài tuyến, những vệt lửa dài như con rồng khổng lồ đang uốn mình trong đêm tối...Trời! Súng phun lửa của bắc cộng dùng cho

trận đánh này. Đây là lần đầu tiên tụi mình chạm trán với súng phun lửa. Con rồng lửa đang khạc lửa tràn ngập tuyến. Chúng ta hãy tưởng tượng rằng trong đêm tối ấy, tiếng AK “bắt...bắt...” nổ rất bên tai, như xé nát màn đêm, nghe rợn người, tiếng Beta nổ tức lồng ngực, lửa cháy và lửa cháy, tiếng la xung phong vang dội đất trời. Nếu yếu tim, mất tinh thần, người lính sẽ bỏ chạy.

Nhưng, dân “Lính Thủy Đánh Bộ” mà, anh em chúng tôi đang đứng dưới giao thông hào chờ kẻ thù... dầm dầy vào nòng súng.

Trung Sĩ Nhất Huỳnh Tấn Thành, Trung Đội Phó đến bên tôi, anh nói giọng tự hào:

-Thiếu Úy yên tâm, tôi mới đi một vòng về.

Tôi nhìn anh như biết ơn và nói:

-Anh lại cây đại liên của thằng Lợi, để ý mấy cái gò mả tiếp giáp với Thiếu Úy Lờ. Chơi tối đa vô phía đó khi chúng nó xung phong.

Tiếng Binh nhất Trí, người mang máy truyền tin cho tôi nói:

-Thiếu Úy, 27 gọi.

27 là danh hiệu truyền tin của Đại Úy Nhân, ông nói có vẻ hơi căng thẳng, nhưng rõ ràng:

-Ông mang cái máy PRC25 của ông lên cho ông Lờ. Biệt kích của tôi sẽ mang cái 25 khác lên cho ông ngay bây giờ. Ông Lờ mất liên lạc rồi. Tôi báo cáo

sơ tình hình cho ông. Ông dặn dò tôi, rồi ông cúp máy.

Tôi quay sang nói với Sơn, người lính liên lạc viên của Trung Đội, lúc nào em cũng đi kèm sát bên tôi:

-Sơn, em lại tổ đại liên của thằng Lợi, nói Trung Sĩ Nhất Thành về đây gặp anh.

Tôi muốn chính tôi và Trí, âm thoại viên của tôi, mang cái máy lên cho Lờ thay vì Trung Sĩ Nhất Thành và Trí đi. Trung Sĩ Nhất Thành tạm thời ở tại CP điều động phòng tuyến. Tôi lo, không biết Lờ sống chết như thế nào.

Sơn khẻ dạ, rồi biến mất trong giao thông hào.

Binh nhất Trí xách cái máy PRC25 lên vai và tôi chuẩn bị đi, thì tiếng Trí nói: -27 gọi Thiếu Úy.

Tôi cầm lấy ống liên hợp. Tiếng Đại Úy Nhân rõ ràng:

-Anh không cần đi nữa. Tôi cho biệt kích mang lên cho ông Lờ. Anh cần gì thêm không?

-Mảng cầu, 27.

Mảng cầu là lựu đạn M67. Những ngày đánh nhau, chúng tôi thường dùng nhiều M67 hơn là súng M16. M67 có cái tiện lợi là vừa với nắm tay, ném được xa và miễn rất nhiều. Và điều mà giặc rất sợ là, chúng tôi chỉ ném lựu đạn cho nên giặc không biết nơi đâu mà...mò! Gần sáng, địch bắn pháo xanh. Địch rút. 130 ly của địch lại bắn “vu vơ”

Tôi viết lại cảm xúc ngày ấy:

“Ngủ đi em.

Anh dựa lưng giao thông hào.

Chờ sáng...

Sao băng trên trời.

Như vậy gọi chúng ta.

Đốt C4,

Pha ca cà phê chiến trận.

Nghe ấm lòng.

Nghe nặng trĩu.

Bằng khuâng...”

Trận đánh này, Lờ tịch thu được:

-01 súng phun lửa.

-01 máy truyền tin của Trung Cộng.

-Mấy khẩu AK và B40.

Địch cũng dùng súng phun lửa tấn công vào trung đội của Thiếu Úy Phán, nhưng bỏ 5 xác tại chỗ, Thiếu Úy Phán tịch thu

- 01 súng phun lửa

- 01 B40 và 4 AK 47

Sau khi bẻ gãy cuộc tấn công, 3 trung đội đồng loạt tiến chiếm vị trí của địch, mở rộng phòng tuyến, không còn bị bắn sể nữa.

Trưa hôm sau, khoảng hai ba giờ, tôi nói Trung Sĩ Nhất Thành cho anh em cũng cố giao thông hào và lau chùi súng đạn, thì Binh nhất Trí nói với tôi:

- Thiếu Úy Lờ gọi Thiếu Úy.

Phía sau gò mã, nó căng một tấm poncho thấp lè tè. Đặt mấy thùng đạn đại liên M60 để làm ghế ngồi. Cà phê sữa nóng đã pha sẵn trong cái ca inox và gói thuốc thơm Capstan. Mỗi thằng làm một hộp thiệt bự, đốt một điếu...thế là đúng chất “Lính Thủy Đánh Bộ”. Quánh thì Quánh, Chơi thì

Chơi, Nhậu thì Nhậu, chừng nào Chết thì Chết!

Tôi hỏi nó về chuyện hồi hôm. Nó cười nhẹ nhàng như không có chuyện gì quan trọng. Nó kể:

-Tao đang mơ màng thì tỉnh giấc vì tiếng beta nổ vang trời đất, tiếng AK như xé nát bên tai, tiếng hô xung phong “Hàng sống chống chết” dồn dập như nó tới sát...đít mình. Tao dọt ra khỏi miệng hầm, nhảy xuống giao thông hào. Mấy biết..., lần đầu tiên mà, tụi mình gặp súng phun lửa. Lửa cháy đỏ trời từ tuyến tao sang tới tuyến mây. (Chỗ này xin nói rõ, hầm ngủ của anh em Trung Đội Trưởng chúng tôi chỉ là những căn hầm tạm bợ, mục đích là tránh đạn bắn thẳng và miếng đạn pháo. Nếu 130 ly rớt gần, căn hầm có thể trở về cát bụi! Thông thường căn hầm chỉ cách giao thông hào khoảng chừng 5 mét hoặc 10 mét. Khi đụng trận, anh em chúng tôi đều chạy nhanh ra giao thông hào để dễ bề quan sát và điều động.)

Lời nói tiếp:

-Mấy biết không, ĐM nó, bên ngoài lửa cháy ngập trời. Tao ra giao thông hào trước, thằng lính mang máy PRC25 của tao lom khom kéo cái máy ra khỏi miệng hầm, nó chơi 1 trái beta ngay miệng hầm. Thằng mang máy chết liền tại chỗ, cái máy thì về...Nó ngừng nói.

-Về đâu?

Nó lại cười:

-Về giải ngũ!

Tôi tiếp lời nó:

-Lúc đó Đại Ủy Nhân gọi tao, ông ra lệnh tao mang cái máy 25 của tao lên cho mây. Nhưng sau đó ông hủy bỏ cái lệnh này.

Lời hớp thêm cà phê, rồi nó nói tiếp:

-Tính ra..., tụi nó chết nhiều, nằm phơi mình trong sương đêm chờ sáng. Tao chỉ chết một thằng mang máy. Nhưng...nhưng biết nói sao bây giờ, chiến tranh mà.

Trở về tuyến của mình. Tôi nói:

-Mấy cẩn thận. Coi chừng đêm nay nó chơi một cú nữa.

-Lời cười cười :

-Nó chiếu thì tao thí xe...

(Đúng là cái thằng mê cờ tướng.)

Chiều hôm đó, khi nhận mặt khẩu trong đêm, Đại Ủy Nhân dặn dò cẩn thận, coi chừng nó ủa đêm nay.

Mà thật đúng vậy, nửa đêm về sáng. Chúng tấn công như định chiếm lại vị trí . Cũng beta, cũng AK...nhưng anh em chúng tôi hết ngỡ ngàng như đêm đầu.

Mấy chơi beta hả, tao chơi M67.

Mấy chơi B40 hả, tao chơi M72.

Mấy chơi AK hả, tao chơi M16

Mấy có ngon chạy vô hết « Hàng sống chống chết »

Tao đứng tại chỗ đây, dưới giao thông hào này.

Nhắm mây...chạy vô.

Tao nổ súng.

Đêm ấy, tụi mình không chết thằng nào. Lại rinh về thêm AK và B40.

Đại Ủy Nhân nói với tao:

-Chiến lợi phẩm mang về Tiểu Đoàn, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị có ra ủy lạo và chụp hình chiến lợi phẩm chung với binh sĩ của đại đội đang giữ bộ chỉ huy tiểu đoàn

Nhưng chiến công đó do Đại Đội 2 của tụi mình, thì đại đội khác được hưởng. Mấy với tao và Thiếu Ủy Phán nếu có thì chắc chắn 100% là: bịch gạo xấy và hộp thịt ba lát!

Lời à,

Tuổi trẻ tụi mình ngày đó sao mà bụi bặm quá hử mậy, không bao giờ nghĩ tới cái chết. Ra đi có bao giờ nghĩ tới ngày về đâu hả Lời?

2. QUẬN TRƯỞNG TRIỆU PHONG KHI MỚI NGOÀI HAI MƯƠI TUỔI

Cánh B Tiểu Đoàn nằm ở chợ Sãi phía sau những hàng tre gai và những cây mít cụt ngọn. Con đường ngắn nhất từ Đại Đội 2 về Cánh B Tiểu Đoàn khoảng chừng 800 mét. Khoảng cách ấy, Công Binh Thủy Quân Lục Chiến đã đào giao thông hào mỗi đêm để nối liền Cánh B Tiểu Đoàn và Đại Đội 2. Giao thông hào được đào rất rộng để hai người lính khiêng cái băng ca tải thương về Tiểu Đoàn Phó được dễ dàng, và phe ta khi đi lãnh thêm đạn được, tiếp tế thực phẩm được an toàn. Tuy nhiên còn một khúc giao thông hào khoảng chừng 30 mét tiếp giáp với bìa làng tre là chưa được hoàn thành.

Đó là 1 khoảng trống lý tưởng để địch thực tập bắn bia. Mà những tấm bia ở đây không phải bằng giấy, mà chính xác là bằng thịt người Lính Thủy Quân Lục Chiến. Sát bờ sông Thạch Hãn, chúng nó đặt một cây 12 ly 7, cách xạ trường khoảng chừng 300 mét. Bắn sê bằng CKC có ống nhắm xưa rồi, bọn ông bắn bia bằng phòng không 12 ly 7 cho “Lính Thủy Đánh Bộ” mấy con...đái trong quần!

Cũng tại điểm này, thằng lính Đại Đội 2 đứng dậy và phóng mình thật nhanh để lúi vào hàng tre

Bùm...bùm...bùm... bụi tung mù dưới chân nó. Nó té xuống. Nằm yên.

Tôi không biết nó chết hay còn sống.

Hai phút sau tôi lấy đà phóng nhanh cùng với bụi mù tung lên dưới chân mình. Hàng tre đã che dấu hình bóng tôi. Thằng giặc ngừng “thực tập bắn bia”.

Đó là những lần đối quân với Tiểu Đoàn 1 ở khu vực Chợ Sãi, Quận Triệu Phong. Tiểu Đoàn 3 có duyên với Tiểu Đoàn 1, đối nhau tới 2 lần cũng tại khu vực này.

Đại Đội 2 bố trí đội hình chạy dọc theo bờ sông Thạch Hãn, cách bờ sông khoảng chừng hơn hai trăm lựu đạn, chạy dài lên hướng quận đường Triệu Phong. Các trung đội bố trí như sau:

- Thiếu Ủy Phán nằm kẹp theo bờ sông.
- Trung đội của Lời chia mũi nhọn về phía quận đường.
- Tôi tiếp giáp với Trung Đội của Lời.

-Thiếu Úy Lâm, Đại Đội Phó, Chỉ Huy Cảnh B, đi với Thiếu Úy Phán.

Đại Úy Nhân lúc nào cũng rõ ràng và ngắn gọn:

-Anh Phán bám chặt bờ sông, giản đội hình ra, trám một phần tuyến của anh Lờ. Hỏa lực của địch rất mạnh dọc theo bờ sông. Nó bắn mình bằng 12 ly 7, phải cẩn thận. Đêm nay, anh Lờ dẫn trung đội lên đánh chiếm quận đường. Anh Ngôn, giản đội hình, trám một phần tuyến của anh Lờ và bảo vệ đường về của anh Lờ. Tiếp tế đạn và tải thương. Hai giờ sáng anh Lờ xuất phát. Tôi nói lại “Hai giờ sáng anh Lờ xuất phát.”

Ông ngừng lại và nói tiếp:

-Trung Úy Lâm đi với Thiếu Úy Phán. Lệnh chỉ vậy thôi. Nhưng chỉ có mấy chữ “Đêm nay, anh Lờ dẫn trung đội đánh chiếm quận đường.” Nghe mà lạnh buốt chân răng. Đơn giản, vì đêm nay là đêm 25 tháng 1 năm 1973, cận kề ngày 28 tháng 1 là ngày ngưng bắn.!



Trời bên ngoài tối, trăng trắng sương mù. Tôi tưởng tượng từng ngó ngách mà Lờ và người lính đi qua, phải bò qua từng chướng ngại vật, kẽm gai, hố bom, những căn nhà chỉ còn lại những

cái nền, những gò mả trùng trùng điệp điệp trong ánh sáng lấp lánh của những vì sao...

Người lính, anh em chúng tôi đi trong trăng trắng sương mù chỉ với một mục đích duy nhất là, chiếm thêm đất để ngày mai cắm lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, trước ngày 28 tháng 1 năm 1973.

Gần 5 giờ sáng, Lờ đã chiếm được quận đường. Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng vào hệ thống trung đội và hét lên vui mừng:

-Tôi đặc cách cho anh làm Quận Trưởng Triệu Phong. Sẽ gửi chai Martel và thuốc Capstan lên cho anh. (Và từ đó, Lờ có biệt danh là Quận Trưởng Triệu Phong mà anh em chúng tôi thường chọc nhau khi...nhậu.)

Trận này, Trung Đội của Lờ chết 3 lính. 1 người lính mang máy truyền tin của nó, lại là lính mang máy PRC25 và xạ thủ đại liên cùng anh khinh binh. Lờ bị viên đạn AK hôn nhẹ qua gò má phải nhưng may quá, nó không chết.

Nếu các bạn trẻ có đọc bài viết này, xin hiểu, tôi không đủ sức để diễn tả lại, nhưng các bạn hãy tưởng tượng rằng:

-Hàng trăm trái pháo 130 ly của địch và 105 ly của ta rót vào trận địa này. Tiếng hú xé gió của 130 ly bay đến quân ta và 105 ly vào quân địch, sau đó là tiếng nổ long trời lở đất, xé nát màn nhĩ. Anh em chúng tôi chỉ ghì chặt nón sắt, nằm im, nếu nó rơi trúng...thì chết! Tiếng súng AK nổ “bắt...bắt...” không dòn như M16, nhưng công phá thì... đá

nát vàng phai. Tiếng beta nổ âm âm, ngột thở. Hỏa châu sáng rực bầu trời. Khói lửa, âm thanh, ánh sáng, sương mù và mùi thuốc súng hòa quyện vào nhau tạo thành một bức tranh Máu, máu của Người Lính Thủy Quân Lục Chiến. Không thể tả được, không thể vẽ lên được, mà phải tận mắt thấy mới hiểu được nó khốc liệt như thế nào và Người lính phải chiến đấu ra sao.

Ngày 19 tháng 6 năm 1973, Lòi được vinh dự về tham dự ngày Quân Lực tại Sài Gòn.



Triệu Phong Quảng Trị ngày ngưng bắn, K4/71 từ trái qua phải: Khanh, Tốt, Tú, Ngôn.

3. MÂY ĐI SAO KHÔNG NÓI VỚI TAO MỘT TIẾNG HẢ LÒI?

Từ Tà Cơn, Lao Bảo của tỉnh Quảng Trị, anh em tù chúng tôi lợi bộ suốt 3 ngày 2 đêm về Trại Tù Côn Thiên với quãng đường dài hơn 80 cây số. Sau một thời gian, tù di chuyển về Trại Ái Tử. Cái trại “mẹ rượt” này, đối với tôi đó là cái trại khủng khiếp nhất trong đời tù.

Gánh một gánh củi nặng hơn 40kg, vì sao phải hơn 40kg? Vì về trại, gánh củi sẽ được cân. Nếu không đủ 40kg, thì thằng tù sẽ bỏ mẹ sa trường. Đi trên một quãng đường dài hơn 10 km từ rừng về trại, băng qua những đôi sim chập chùng của vùng trung du Quảng Trị, một nắm cơm vắt to bằng...trái chanh và vài hột muối cho bữa cơm trưa để chặt củi gánh về. Tôi đã đá ra máu đỏ hồng như xăng super trong những ngày đi củi. Đá liên tục nên không cỏi quân, vì có cỏi quân cũng không kịp khi mắc đá, vả lại khi cỏi quân thì phải đặt gánh củi xuống. Đá xong, thì muốn ngồi nghỉ mệt. Nghỉ mệt rồi khi đứng lên thì đứng không muốn nổi, mà đường về thì quá xa. Gió Lào rát da, nóng hừng hực. Khi về tới suối để tắm, quần khô cứng như ủi hồ... Cái thằng tù phải nghiền răng chịu đựng là cái đói, 4 giờ sáng thức dậy vác cái bụng đói từ chiều hôm qua để đi rừng, cơm vắt trái chanh và vài hột muối dành cho bữa trưa...và cứ thế, đời tù cứ lập đi lập lại. Thằng tù đi dần về cái chết.

Ngắt cọng rau tàu bay.

Nhai nhai cho đỡ đói.

Ngước nhìn trời xanh.

Mây xám...

Phủ trời Nam.

Năm 1978, Tù ở Ái Tử được chia làm hai nhóm.

Nhóm 1 “ác ôn còn đồ” gồm Tỉnh Báo, Chiến Tranh Chính Trị, Cảnh Sát, An

Ninh Quân Đội... về trước ở trại Bình Diên, Thừa Thiên Huế.

Nhóm 2 đi làm Lòng Hồ Sông Mực ở Thanh Hóa.

Tôi và Lờ được xếp vào nhóm 1 về Bình Diên trước.

Căn nhà tù chúng tôi ở, thằng giặc gọi là lán. Bốn thằng TQLC nằm kế bên nhau.

Phạm Văn Nam nằm bìa trái. Nam dân Tổng Hành Dinh

Tôi nằm kế Nam.

Lờ nằm kế tôi.

T. Tiểu Đoàn 4 nằm kế Lờ. (Xin lỗi, tôi được dấu tên thằng T.)

Số phận gắn bó tôi và Lờ bên nhau, hai thằng cùng khóa 4/71, về cùng Tiểu Đoàn, cùng Đại Đội 2, rồi cùng BCH Tiểu Đoàn : Lờ SQ An Ninh Tỉnh Báo, tôi SQ Chiến Tranh Chính Trị, trải qua 4 trại tù cùng bên nhau.

Con suối chảy quanh quanh trong cánh rừng, cách trại chúng tôi đang ở khoảng chừng hơn 5 cây số. Chúng tôi lên đó phát hoang, cắt tranh dựng nhà, xây dựng Trại tù số 5 Bình Diên để anh em ngoài Lòng Hồ Sông Mực về có chỗ để mà... ở tù. Khi đi ra ngoài làm mà trưa không về lại trại, thằng giặc gọi là “Thông tâm”, tôi không hiểu cái chữ này nó có nguồn gốc từ đâu. Nhưng khi đi làm như vậy, bữa ăn trưa của thằng tù được có thêm 1 chén cơm nhỏ, gọi là “bồi dưỡng” và 1 chén sắn lát phơi khô nấu chín. Cũng tại vì chén cơm này... Tôi không thể viết để kể rõ chuyện tù

vì khả năng của mình, vả lại có quá nhiều người đã viết biết bao hồi ký về tù. Cho nên chỉ ghi lại chuyện bạn bè. Dưới bóng mát của tàn cây lớn bên dòng suối. Tôi và Lờ đang nhai từng miếng sắn lát phơi khô đã nấu chín. Hai thằng ăn sắn trước rồi sau đó mới nâng niu chén cơm sau. Đang ăn, Lờ ngừng ăn và nói :

-Để tao xuống suối kiếm con cá con lên ăn với cơm.

Nói xong, nó để chén cơm và nửa chén sắn lát vào cái “túi vải bao cát ăn mỳ” của nó. Đứng dậy, cầm cái rựa, nó đi ra bờ suối.

Tôi ngồi lại, nhai sắn lát một mình với mấy “cục đường Cu Ba”. Vì muối hột phát cho tù không đủ ăn từng bữa, cho nên khi cần hột muối, tù cảm thấy hạnh phúc và ngọt ngào làm sao. Từ đó, danh từ đường Cu Ba được tù dùng để ám chỉ muối ăn.

Ăn vừa hết chén sắn lát. Một tiếng nổ âm vang dội cách chỗ tôi ngồi khoảng chừng 40 mét, nơi dòng suối uốn cong qua lùm cây. Tôi đứng dậy và băng mình chạy đến. Dòng suối cạn, nước trong đáy đá nhỏ. Lờ nằm ngửa, nửa người dưới suối, nửa người trên bờ suối, cái rựa còn nằm bên bờ suối.

Thằng T cũng vừa chạy đến bên tôi. Hai thằng kéo Lờ lên bờ. Nơi đâu Lờ lũng một lỗ bằng ngón tay. Một cánh tay bị gãy nhưng không đứt lìa. Từ cổ xuống ngực và bụng hàng trăm vết thủng nhỏ như hạt gạo, máu rỉ ra hồng

hồng trong dòng suối nhỏ. Đôi mắt đã mờ, khuôn mặt co giựt vài cái. Lờ chết. Nó không nói được một tiếng nào.

“Quản giáo” bảo tôi, Nam và T khiêng Lờ về trại, vì biết chúng tôi là Thủy Quân Lục Chiến. Chặt cây rừng dài chừng 5 mét, to bằng cổ chân, dây rừng. Ba thằng tôi cột Lờ vào đòn khiêng. Không võng, không poncho, ba thằng thay phiên nhau đưa Lờ về trại. Trời bỗng đổ mưa. Sấm rền chân mây. Dép tuột quay. Đường trơn ướt. Ba thằng vẫn chặt tay đòn để Lờ không bị té đau thêm lần nữa.

Nam về lán. Tôi và T khiêng Lờ ra cái giếng to sau hội trường tắm rửa cho Lờ. Dem vào đặt Lờ nằm trên chiếc giường tre ở hội trường. Tôi về lán, trong ba lô của Lờ còn bộ đồ TQLC, và cái light poncho. Dem lên mặc cho Lờ bộ đồ TQLC và đắp tấm light poncho cho nó.

Thằng T giỏi ngoại giao, nó chạy xuống khu nhà bếp, mang lên một nải chuối xanh, 1 chén cơm tù và mấy cây nhang. Nải chuối đặt trên bụng Lờ. Chén cơm để phía trên đầu và nhang cắm vào bẹ chuối kế bên.

Trại có thông báo, anh em nào muốn thăm Lờ thì thăm. Chút tối sẽ mang Lờ đi chôn ở Đồi Chết. Đọc miếng thiếp với dòng chữ Lê Đình Lờ mà toán chôn cất đã làm. Đó là mộ bia của “Ông Quận Trưởng Triệu Phong Lê Đình Lờ.” Tôi và T cùng nhận định như nhau :

Lờ chết vì dùng rựa đào trúng đế cầu cá. Đào nhằm đầu đạn M79, nên Lờ bị dính nhiều mảnh đạn nhỏ.

4. CÁI LÃNG MẠNG CỦA THẰNG LÍNH TRẺ

Trong căn hầm nhỏ của khu vực làng TQLC vào những tháng cuối của năm 1974. Trời lạnh, chai Napoleon và hộp thịt ba lát khui ra để trước mặt, đốt khói Capstan sưởi ấm. Tôi hỏi nó về chuyện tình của nó với B. Tôi biết nó yêu B nhiều lắm. Mỗi lần hai thằng uống với nhau, tôi thường hỏi nó. Nó chỉ nói sơ sơ. Có những lần nó không nói, mà nó lại ngâm 2 câu thơ của nhà thơ trẻ NTN. Làm tôi giật mình.

“Nắng bờ sông như màu trang vở cũ.

Thuở học trò em làm khổ ai chưa?”.

Lờ ơi, tao đang viết lại về mày đây này. Mày đi sao không nói với tao một tiếng hả Lờ ?

PS:

Khoảng năm 1990, thằng em trai út của Lờ ở Củ Chi có đi tìm và đến nhà tôi ở Tân Bình, Sài Gòn, để hỏi tôi về Lờ, về cái chết của Lờ. Tôi kể cho nó nghe chi tiết rõ ràng, tận liệm nó bằng tấm light poncho. Nó nói :

-Như vậy đúng rồi. Anh Hai em thịt da không còn. Sọ đầu bị lủng một lỗ nhỏ. Nhưng tấm poncho thì còn nguyên vẹn. Trại có gói giấy báo tử, nên em mới biết đường đi lấy cốt.

Cuối cùng, Lờ cũng được về bên cha mẹ ở Củ Chi. Yên nghỉ nha mày!

Sói Biển Trần Trung Ngôn K4/71

Chuyến Bay Định Mệnh...

KQ Minh Đức

“Khi đi ngang nhà quán Vinh Phước, thấy có nhiều anh em Thủy Quân Lục Chiến VN (TQLCVN) đến tiễn chân một đồng đội, hình như có một thân lực nào đó đẩy tôi vào xin thắp một nén nhang tiễn chân người quá cố, đồng thời để nhớ đến một đồng đội của anh, một TQLC đã cứu sống tôi, tháng 10/1972, mà từ đó đến nay tôi chưa bao giờ gặp lại ân nhân”.

Khi những nhóm phản chiến Hoa Kỳ, trong y phục nhìn không được sạch sẽ, lang thang trên các công viên đường phố Hoa Kỳ lên tiếng cáo buộc cho rằng “người lính Mỹ tại Việt Nam là những người bắn giết trẻ thơ” thì chính lúc đó, những người lính Mỹ đã thực hiện rất nhiều nhiệm vụ khác nhau, và rất nhiều công tác hữu ích cho con người. Tôi đã có dịp xử dụng những cơ sở, phòng ốc và những sự sẵn sóc hữu hiệu, vì con người, của những người Mỹ đó.

Tôi nhớ lại vào khoảng trưa 12 tháng 10 năm 1972, tôi được đưa vào bệnh viện của Không Đoàn 366 của Không Quân Hoa Kỳ, từ phi đạo của Phi Đoàn 233, Không Đoàn 51 Chiến Thuật, Đà Nẵng, Miền Nam Việt Nam. Đây là

ngày vui của Phi Đoàn 233. Chúng tôi có thể nói là ngày vui của cả Sư Đoàn I Không Quân. Lý do quá giản dị:

-Tôi đã ở trong rừng 5 đêm, 6 ngày, vừa được anh em Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam cứu về, một kỷ lục sống lâu trong lòng địch sau khi chiếc trực thăng của tôi bị hỏa tiễn VC bắn đứt đuôi.

Bệnh viện này rất quen thuộc với những người phi hành như tôi. Tất cả nhân viên phi hành đều được trị thương tốt lành như chính những người lính Mỹ. Bệnh viện được trang bị đầy đủ cho dù đây là một bệnh viện dã chiến.

Vào Chuyện.

Ngày 07 tháng 10 năm 1972 Phi Đoàn 233, Thiên Ưng, Không Đoàn 51

Chiến Thuật, biệt phái 13 chiếc trực thăng với trách nhiệm 4 ngày liên tại Bộ Chỉ Huy Tiên Phương, phi trường Phú Bài, 6 chiếc cho Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam (TQLC/VN), đóng tại quận Hương Điền, 7 chiếc và Sư Đoàn Dù, đóng tại cây số 17 Quốc Lộ 1.

Khoảng hơn 9 giờ ngày 7/10/1972, tôi được lệnh từ TQLC/VN bốc giúp một thiếu phụ lâm vào cảnh khó khăn sinh con, khoảng 20 phút bay về phía Bắc của quận Hương Điền, chúng tôi gọi là Ngã Tư Quốc Tế, và đưa bà mẹ không may này về bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Huế.

Sau phi vụ nhân đạo đó, tôi trở lại quận Hương Điền, Cơ Phi và Xạ Thủ đã nhanh chóng cột xong cánh quạt chánh để tránh gió đập làm hỏng. Chúng tôi có bữa cơm trưa đậm bạc bên hàng tre già còn xanh lá, cạnh con đường đất miền quê hiền hòa Hương Điền uốn éo giữa những đám ruộng lúa xanh rờn đây nhưa sống! Sau đó, chúng tôi còn lãnh lương nữa chứ, lãnh lương tại nơi mình biệt phái, xin cảm ơn Phòng Lương Sư Đoàn I Không Quân. Nhân viên phi hành được ưu tiên, không xếp hàng đợi chờ mất thì giờ. Tôi được ngạch lương 32 ngàn 500 đồng mỗi tháng, tôi cẩn thận xếp đôi xấp tiền cho gọn và để tất cả vào túi áo bay bên chân phải, xong kéo miệng túi bảo đảm không rơi mất đồng lương nhiều mồ hôi, và nguy hiểm đó.

Chỉ trong khoảng nửa giờ sau bữa cơm trưa, tôi nhận được một phi lệnh đặc biệt khác nữa. Đó là phi lệnh cứu cấp. Một hoa tiêu A-37 bị súng phòng không Việt Cộng bắn, anh ta đã nhảy dù xuống an toàn một giờ vừa qua.

Tôi đã nhiều lần cứu cấp hoa tiêu lâm nạn phải nhảy dù xuống như vậy, nhưng lần này, tôi cảm thấy rất đặc biệt, tại sao A-37 oanh tạc lại không báo cho trực thăng ứng trực ngay trên bầu trời? Tại sao phải đợi đến một giờ sau mới gọi cứu cấp? Ai trách nhiệm cho việc ra lệnh trễ nải như vậy? Thiếu trách nhiệm chết người!

Tôi phải cố nhanh chóng hành động sao cho hơn tốc độ của kim đồng hồ. Tôi chụp lấy nón bay, nhảy lên ghế lái, dù vẫn chưa xỏ chân vào giày, và vẫy tay ra lệnh mở dây cột cánh quạt. Tôi ra hiệu năm chiếc trực thăng, gồm có cả hai chiếc võ trang còn lại cất cánh sau tôi. Phi hành đoàn của tôi chưa ai mang giày và áo an toàn. Chúng tôi vừa bay vừa trang bị cho đầy đủ. Tôi cũng đã kiểm soát xem tất cả phi hành đoàn đều có áo an toàn vì rằng hoa tiêu đã lâm nạn hơn một giờ qua. Một giờ, thời gian đủ dài để Việt Cộng chuẩn bị những cái bẫy, và chuẩn bị đầy đủ hỏa lực để sẵn sàng dụ những phi hành đoàn cứu cấp gan dạ như chúng tôi.

Ngay sau khi cất cánh tại Hương Điền, tôi bấm máy ra lệnh 3 trực thăng vận tải theo sau phải giữ khoảng cách là 3 phút bay. Hai chiếc võ trang bay hai

bên cách tôi một phút bay, vì tôi phải áp dụng chiến thuật bay cho phi lệnh cực kỳ nguy hiểm này.

Trên bầu trời Quảng Trị, nắng gắt, gió Đông Nam thổi nhẹ. Quan Sát Cơ L-19 mang tên Pigeon 10 đang trách nhiệm bao vùng theo dõi. Tôi bắt đầu liên lạc với anh ta khi còn bay với cao độ 1000 bộ, với tốc độ 110 knots.

- Pigeon 10, Pigeon 10, Eagle 3, Eagle 3. (Eagle 3 là tên của tôi trong phi lệnh này.

- Eagle 3, Eagle 3, Pigeon 10 tôi nghe anh.

- Pigeon 10, chỉ dẫn mục tiêu.

- 12 giờ trước mặt,

- 12 giờ nhận rõ.

Sau đó, tôi đã quyết định đưa trực thăng nhào xuống bay sát mặt đất, tốc độ 120 knots và bắt đầu bay chiến thuật vào vùng tử địa.

Cứ mỗi giây phút trôi qua là nguy hiểm đến gần hơn và gần hơn. Mặc dù hai chiếc võ trang bay sau tôi để yểm trợ, tôi cho lệnh xạ thủ Tuấn và cơ phi Xôm khi tôi nghiêng cánh bên nào bên đó bắn không ngừng để đàn áp hỏa lực Việt Cộng dưới đất.

Tôi đã liên lạc với Pigeon 10 nhiều lần và cũng nhận cùng một câu trả lời như trên. Hỏa lực từ đất bắn lên rất lắm. Chúng xuyên thủng trực thăng nhiều nơi. Một viên đạn đã nổ tung phía đầu bọc kính, trước chân tôi. Một mảnh nhỏ đã bay vào giữa đôi chân mày, trên sống mũi tôi, một giọt máu lăn xuống

mí mắt làm tôi thấy màu đỏ loang loáng. Tôi biết ngay là chốn nguy hiểm vô cùng đã đến. Tôi bảo hoa tiêu phụ Trịnh Hữu Văn:

- Tao đã trúng miếng đạn ở trán. Mây để tay vào cần lái, bay theo tao.

Văn, không nói lời nào, nhanh chóng đưa tay vào cần lái và nhẹ nhàng bay theo tôi. Đây là cách phòng ngừa khi tôi thành lĩnh “ra đi” trên ghế lái.

Từ Phòng Kiểm Soát Hành Quân, sau khi nghe tiếng tôi, Thiếu Tá Nguyễn Văn Thanh, giọng nhẹ nhàng ra lệnh:

- Eagle 3, phải hết sức cẩn thận. Rồi Thiếu Tá lặp lại, “Phải hết sức cẩn thận, tôi nói anh hiểu không?”

- Vâng, Eagle 3 tôi hiểu, Thiếu Tá!

Liên lạc với Pigeon 10, thì vẫn chỉ có một câu trả lời “12 giờ trước mặt!” Tôi thấy những tràng đạn đại liên mini của hai chiếc trực thăng võ trang nổ phía trước dưới chân tôi. Tôi cũng thấy những viên đạn lửa của VC bay xiên xéo lên phi cơ. Trong lúc nóng lòng tìm Hoa Tiêu A-37 lâm nạn, thành lĩnh cơ phi Xôm hét to lên mừng rỡ:

- Cánh dù bên trái! Thiếu Úy!

Tôi nhanh chóng nhìn về phía trái, khi bay 120 knots. Tôi kéo xuống 80 rồi 60 rồi sẵn sàng đáp xuống. Nhưng không có hoa tiêu lâm nạn ở đó, chỉ có cánh dù mà thôi! Tôi lại liên lạc:

- Pigeon 10, Pigeon 10, Eagle 3

- Eagle 3, Pigeon 10

- Mục tiêu.

- 12 giờ trước mặt, nghe rõ?

Lại cứ trả lời 12 giờ nữa rồi! Tôi trả lời nhanh:

- 12 giờ trước mặt, nhận rõ!

Việc liên lạc trên phi cơ gồm 3 hệ thống, đó là FM, UHF và VHF. Tôi dùng FM với Pigeon 10, để cho các lực lượng dưới đất trong vùng, cùng tần số, có thể theo dõi phi vụ cứu nguy này. VHF và UHF để dùng vào Kiểm Soát Không Lưu và nội bộ. Ngoài trời nắng lên gay gắt, nóng ới là nóng. Hai mảnh áo an toàn trước và sau thân tôi làm tôi không thoải mái.

Tôi vẫn theo chỉ dẫn “12 giờ trước mặt” của Pigeon 10. Gió Đông Nam thổi nhẹ. Trời nắng nóng càng nóng hơn. Hai phút sau khi bay khỏi nơi thấy cánh dù, lần này tôi nhận ra hoa tiêu lâm nạn.

Tôi dùng phương pháp đáp khẩn cấp từ 120 knots, bay thấp trên mặt đất cùng lúc vội vàng bấm máy ra lệnh:

- Tất cả ba trực thăng bay ra ngoài vùng. Trực thăng võ trang bắn yểm trợ.

Và tôi quyết định đáp xuống khi cả vùng trời ngập trong lửa đạn đủ loại, miếng pháo và khói bụi mịt mù. Kéo cần lái sát vào người, cùng lúc tôi đưa cần cao độ sát xuống thấp, quẹo trái, áp dụng kỹ thuật đáp khẩn cấp. Đạn của ta và đạn của địch thi tài áp đảo nhau! VC còn giúp thêm cho tử thân bằng mưa pháo vào bãi đáp nữa! Quang cảnh

chẳng khác nào phi hành đoàn vào địa ngục để cứu hoa tiêu A-37 lâm nạn!

Cơ phi Xôm và xạ thủ Tuấn gan dạ và nhanh nhẹn nhảy xuống đất, phóng nhanh về phía hoa tiêu lâm nạn và kẹp hai tay xốc anh này chạy vội vàng về trực thăng. Tôi nhận ra đó là Thiếu Úy Nguyễn Hàn.

Khi cả ba đã bước lên trực thăng, tôi vội vã kéo cần lái, cần cao độ cất cánh trong bụi cát mịt mù dưới cơn bão pháo và súng lớn nhỏ các loại của VC. Chung tôi vô cùng mừng rỡ, phi vụ cứu cấp thành công! Tôi vội bay hướng Đông Nam về Huế, Phú Bài!

Mọi việc được hoàn tất mau chóng và chuyên nghiệp trong khi Việt Cộng liên tục pháo vô số vào bãi đáp.

Khi đạt tới cao độ vào khoảng 200 bộ, một quả pháo chạm phải cánh quạt đuôi, trực thăng giựt mạnh quẹo sang trái. Tôi lại phải tắt máy và áp dụng thể thức đáp khẩn cấp. Bây giờ là đáp khẩn cấp thật sự đây! Năm người trên trực thăng, kể cả Thiếu Úy Nguyễn Hàn, giờ phải tìm cách mưu sinh thoát hiểm, bởi vì trong khoảng cát bụi mịt mù và mưa pháo của Việt Cộng tôi đâu muốn để cho anh em bên ngoài vào cấp cứu.

Khi bối rối đó, Thiếu Úy Nguyễn Văn Bằng, bay trực thăng võ trang, hô to:

- Hoan hô Eagle 3 đáp khẩn cấp hay quá, hay quá!

Ngay khi trực thăng đáp xuống đất, tình thế rất khẩn cấp, tôi gọi xạ thủ

Tuấn mở cửa cho hoa tiêu phụ Trịnh Hữu Văn, và mọi người theo tôi, vì tôi giữ máy liên lạc.

Nhưng trong cơn mưa pháo của Việt Cộng, chúng mong sát hại cả phi hành đoàn, cơ phi Xôm, xạ thủ Tuấn, hoa tiêu phụ Trịnh Hữu Văn và hoa tiêu A-37, Thiếu Úy Nguyễn Hàn, tất cả đã rời khỏi trực thăng qua cánh trái, khi tôi lấy dụng cụ và máy liên lạc cứu cấp xong, tôi nhảy xuống đất bên phải của trực thăng. Chỉ vài phút sau là chúng tôi mất liên lạc với nhau. Không cách nào thấy nhau trong cơn bão pháo và bụi mịt mù! Địa ngục đây rồi?

Dưới bầu trời nắng gay gắt, Việt Cộng vẫn liên tục mưa pháo vào mục tiêu trực thăng của tôi. Bụi mù và miếng đạn mưa pháo làm cho cảnh vật hiện hình rõ ràng là một vùng tử địa! Trong cảnh đó, không ai nhìn thấy ai nữa! Tôi có nhiều lần khẩn khoản 3 hoa tiêu anh em trực thăng đừng vào vì rất nguy hiểm. Dù tôi nói thế nào đi nữa, 3 chiếc trực thăng còn lại nóng lòng muốn cứu chúng tôi, cũng bay vào, rồi thì bị đạn, rồi thì cũng không tài nào thấy được nơi chúng tôi đang nấp, vì tránh pháo. Nên trong khoảnh khắc giành giật với tử thần đó, anh em cũng phải rời vùng.

Bầu trời bây giờ lại có thêm 2 trực thăng Cobra và 1 chiếc trực thăng chuyên môn cứu cấp là CH53 của Hoa Kỳ cũng bay hướng đến cấp cứu! Tôi cũng đã dùng máy liên lạc và kêu gọi các trực thăng cứu cấp Hoa Kỳ đừng bay

vào bãi đáp vì lý do đơn giản, súng phòng không VC trang bị đầy đủ chung quanh bãi đáp, đừng bay vào rọ.

Chiếc trực thăng của Phi Đoàn 233 xẩu số của tôi, danh số ở đuôi là 827 màu trắng dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ chói chan dưới nắng, trong cơn bão pháo, đã đứng hiên ngang ngạo nghễ sau những tháng năm dài phục vụ con người. Giờ đây, đã nhằm giờ hóa kiếp, nó đã bị thương mất đuôi, và rồi lãnh trọn một quả pháo Liên Xô hay Trung Cộng. Chiếc trực thăng bốc cháy ngùn ngụt cao ngất một cách hãnh diện giữa một ngày nóng bỏng của chiến trường sát nhân oái ăm Quảng Trị!

Trong khoảnh khắc đó, tôi chạy khỏi phi cơ độ hơn 100 thước về phía Tây của bãi đáp, bất ngờ tôi lại bị thương! Tôi đã ngã xuống một lỗ đạn pháo sâu đầy nước trước đây. Tôi bất tỉnh, mê đi trong giấc ngủ vui!

Tiếng đạn pháo giết người liên tục nổ gầm vang, tiếng gió cuốn bụi cát xát mạnh vào mặt làm tôi choàng tỉnh và mở mắt ra! Bầu trời bây giờ không còn xanh nữa, mà xám xịt, mây đen thấp xuống, bao phủ cả vòm trời! Buổi chiều về mau lẹ với cơn mưa to, nhiều sấm sét. Chiếc trực thăng mang số đuôi 827 theo tôi qua bao cuộc hành quân, yểm trợ, trên 5 tỉnh phía Bắc địa đầu, ngày nào cũng lãnh đạn thù, có lần cơ phi báo cáo cả thấy 37 lỗ đạn xuyên qua thân. Sĩ quan và binh sĩ phi đạo 233 lo vá ngày đêm, vá mết nghỉ. Giờ đây, măn phần

hóa kiếp, cả chiếc trực thăng to lớn như thế cũng chỉ còn lại lớp bụi trắng trên đất. Mỗi cơn gió cuốn qua, một số tro bay tung chạy đua theo gió!

Để tránh VC phát hiện, tôi chôn gói thuốc Winston hút đang dở, và chiếc quạt máy Zippo xuống bùn. Tôi đã cố gắng rất nhiều lần kêu gọi các trực thăng cứu cấp nên rời vùng nguy hiểm này bởi vì hỏa lực địch quá mạnh và cài đặt khắp nơi như một cái bẫy lớn. Trong cơn mưa như trút nước và sấm sét như xé trời, âm thanh nghe được từ máy liên lạc cứu cấp nhỏ dần, và đứt khoảng, khó nghe. Với những cố gắng để sống còn, kết quả là những chiếc trực thăng đã nghe tôi rời xa vùng lâm nạn.

Sau đó, tôi giữ hoàn toàn yên lặng và chôn tiếp đồng hồ Seiko, và máy liên lạc đã yếu pin xuống sâu dưới đáy bùn! Đến nửa đêm khi đạn pháo bớt nhắm vào vùng chúng tôi, khi tôi đã phải dấu mình dưới bùn và cỏ, tôi nghe tiếng như có người, lục soát, tìm kiếm chúng tôi. Tôi cố giữ hoàn toàn yên lặng để khỏi bị bắt. Tôi vẫn luôn luôn nghĩ rằng họ là lính Việt Cộng!

Nằm núp dưới đất bùn dơ bẩn, trong cơn mưa sấm sét, tôi cảm thấy lạnh vô cùng. Tôi phải lách mình, mò đi một cách êm thấm, trộm mình nhẹ nhàng xuống lạch nước. Nhờ vậy tôi thấy ấm hơn! Bấy giờ tôi liên tưởng đến những người khác. Bao nhiêu nhân viên phi hành đã bị bắt, bị đối xử một cách hoang dã khi phi cơ họ bị bắn rơi! Hoa

tiêu F4 Skyhawk Mc Cain của Hải Quân Hoa Kỳ là một. Ông này bị tóm cổ một cách dã man ngay sau khi chạm đất! Lực lượng Cộng Sản đánh đập ông tàn nhẫn, họ nhục mạ ông, nhục mạ xứ sở Mỹ Quốc của ông. Trường hợp tôi, cũng bị bắn rơi, mà không ai bắt tôi được. Tôi may mắn biết bao!

Đầu óc tôi lẫn quẩn nghĩ miên man tới phi hành đoàn của tôi và hoa tiêu A-37 Nguyễn Hàn. Hoa Tiêu phụ Trịnh Hữu Văn, nhà ở Quảng Tín, mới ở Mỹ về, tôi bay với Văn và đã đề nghị cho Văn đi hành quân với trách nhiệm là hoa tiêu phụ. Văn đã khoe với tôi còn giữ 300 Mỹ Kim và cất ở túi bay dưới chún nhằm để dành cưới vợ. Còn Xôm và Tuấn rời Hàn bây giờ ra sao rồi? Cả bốn người có bị Việt Cộng gian ác bắt đi không?

Tuấn và Hàn là người gốc Huế, mà Huế và Quảng Trị đâu xa gì! Chắc là cả bốn người biết luôn lách mà tránh được Việt Cộng để về đến Huế. Tôi bị mặc cảm dằn vặt mãi, bởi vì tôi, vì tôi quyết tâm bay vào lửa đạn để cứu hoa tiêu A-37 lâm nạn! Nếu lúc Thiếu Tá Thanh nhắc chừng mà tôi đã nhận thấy quá nguy hiểm mà bay trở lại thì đã an toàn cho tất cả phi hành đoàn. Nhưng rồi Thiếu Úy Nguyễn Hàn thì sao?

Dù sao, tôi vẫn cứ tự an ủi nếu ai cũng thiếu gan dạ, không chấp nhận hiểm nguy thì tình chiến hữu đồng đội có ra chi. Bị thương, ừ thì bị thương, chết ừ thì chết, bốn phạm không thể

không hoàn tất. Mạng sống con người quý giá lắm. Nhưng cái quý giá đó không so sánh được nếu vì lý tưởng, bốn phận phải hy sinh. Tôi đã từng bảo hoa tiêu Lê Công Quởn, đã hy sinh tại căn cứ Hoàng Đế phía Tây của Huế, rằng:

-“Là người làm tròn nhiệm vụ, hy sinh cho người khác, khi chết sẽ được vinh hạnh thành Thánh, nếu không cũng được thành Thần”.

Tôi đã cầu nguyện luôn luôn cho bốn người này. Tôi cũng cầu nguyện Đức Chí Tôn “xin che chở cho tôi nếu Ngài nghĩ rằng tôi còn hữu ích cho đời, cho cộng đồng nhân loại. Nhược bằng trái lại, xin cho tôi nhận một quả pháo trồn vện từ quân VC vô thân, gian ác! Tôi xin đoàn tụ cùng những bậc tiền nhân, ông cha anh hùng của tôi.”

Tôi mãi nghĩ đến cái vinh dự cao cả của bao nhiêu người lính gan dạ đã đem thân bảo vệ sự độc lập, hòa bình của tổ quốc mình thì đâu sá gì có bị thương hay bị hy sinh bởi súng đạn quân Việt Cộng xâm lăng.

Tôi biết rõ tôi đau đớn lắm vì tôi bị thương bởi đạn pháo của các đế quốc Trung Cộng hay của Liên Bang Xô Viết, vì tôi không phải bị thương bởi súng đạn do chính Việt Cộng Hà Nội chế tạo! Có đến thế nào đi nữa, tôi cũng rất hãnh diện được đổ máu, trên quê hương, hy sinh cho Tổ Quốc tôi, một quê hương đầy đủ nồng nàn ấm lạnh, dù phải cảnh nghèo nàn, cơ cực, cũng đã nuôi tôi lớn lên, cho học hành cần thận

để biết phân biệt thiện ác, chánh tà. Sau khi tôi chết đi hồn tôi theo về với Tổ Tiên anh hùng của tôi, còn thân xác tôi sẽ trở lại bón phân cho cây cỏ, làm đất thêm màu mỡ tốt lành!

Mãi mê suy nghĩ đến bốn phận, mơ màng trong trách nhiệm của các đồng nam nhi, kể cả nữ nhi, thế rồi tôi rơi vào giấc ngủ lúc nào không hay!

.....

Tiếng động của bước chân người rầm rập trên mặt đất mỗi lúc một gần hơn, gần hơn. Thế rồi một nhóm Việt Cộng hung ác đứng sững trước chỗ chui trốn nguy trang của tôi. Tôi đã vùi thân mình dưới tầng bùn đen. Tôi chẳng còn gì trên tay, chiếc nón bay, áo chống đạn đã để lại trên trục thăng đã cháy rụi rồi. Bỗng, một tên Việt Cộng con, trang bị đầy đủ súng đạn, đứng trước tôi, hắt thét lên:

- Ê, thằng trong bùn đó, đứng dậy dơ tay lên!

Tôi vẫn giữ yên lặng, không cử động gì. Tôi cảm thấy toàn thân lên cơn lạnh như nằm trên tảng băng. Trán tôi đã hiện rõ những giọt mồ hôi như trong buổi trưa hè!

- Đứng dậy hay chờ tao bắn? Tên lính Việt Cộng nhóc con lập lại.

Miệng tôi hét to lên thì tay chân tôi cũng quờ quào chống đỡ. Việc đó làm tôi đau đớn vô cùng, và làm tôi tỉnh giấc!

.....

Thế là tôi ra khỏi cơn mơ kinh khiếp! Trống ngực còn đập thành thạch. Cơn mơ làm tôi sợ hãi vô cùng, và nhờ đó, trên đường mưu sinh thoát hiểm về lại căn cứ tôi đã hết sức đề phòng từng ly, từng tí mọi bất trắc!

Mò ra khỏi vũng bùn, chiếc áo bay của tôi quá nhiều túi, bây giờ chứa đầy bùn trở thành một gánh nặng nên tôi đã cởi bỏ. Bây giờ tôi chỉ còn mặc một chiếc quần lót mà thôi! Mặt trời treo trên cao, nóng cháy da người, và gió nhẹ. Một vài vũng mây trắng bạc lười biếng trôi lững lờ làm tôi thở dài nhớ lại mấy câu thơ tôi đã ghi ra hôm nào:

Gió thổi trời cao, mây vẽ chó,
Lửa tràn mái thấp, khói lửa
ong.
Cuộc đời nay có, mai không,
Những người phản trắc, để
lòng làm chi!

Để ngụy trang, tôi đã dùng bùn, đất sét trét đầy lên khắp người, và hết sức cẩn thận trườn đi bằng ngực, hoặc bằng lưng của tôi, bởi vì làm sao tôi có thể đi được khi mà khớp nối của đầu xương đùi bị thương quá nặng.

Tôi trườn được một đôi vừa để ý ép tai mình xuống mặt đất để nghe có tiếng chân ai đó hay không. Tai tôi cũng mở rộng, hết sức chăm chú. Lúc này trời cũng sắp tối đến rồi. Theo hướng gió từ xa đưa lại, tôi nghe tiếng nói eo éo trong gió của đám Việt Cộng. Tôi vội vàng lẩn trốn ngay.

Những cơn gió chiều thổi càng lúc càng mạnh hơn khi những đám mây đen kéo đến che kín bầu trời. Tôi đoán mưa to rồi sẽ đến như đêm qua. Nhiệt độ bây giờ thấp xuống và dễ chịu hơn. Chỉ có một việc tôi cảm thấy còn cào đó là đói và khát nước! Đạn pháo hôm nay ít hơn hôm qua.

Tôi cầu nguyện, và cầu nguyện liên tục. Tôi tin ở Tổ Tiên tôi, Quốc Tổ Hùng Vương và Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt. Tôi cầu nguyện Thượng Đế, trong tôn giáo Cao Đài có cho người trần thế biết tên là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Rồi thì mưa đổ xuống như thác, tôi nhờ vào đó mà di chuyển an toàn hơn. Tôi dùng hai bàn tay nắm cỏ cao kéo tới, chân trái phụ vào bằng cách đạp vào mặt đất cho toàn thân di chuyển về phía trước được hai hay ba chục phân tây. Thật kể sao cho hết, tôi may mắn làm sao! Mưa càng to thì tôi càng di chuyển được dễ dàng và an toàn hơn, bởi lũ Việt Cộng ác ôn trong cơn mưa, chúng lười biếng đi kiểm soát.

Mưa rơi thì cú rơi, đạn pháo và việc lùng kiếm giết nhau cũng đâu có bớt đi. Tiếng pháo có thưa hơn, nhưng không hề dứt. Thình thoảng những tràng M16 lại nổ dồn, xen kẽ với tiếng nổ rát tai của AK47, và súng cối.

Mưa vẫn còn tiếp tục rơi, và tiếp tục rơi. Sấm chớp vẫn còn sấm chớp. Ngày còn nhỏ bác tôi bảo đó là Thiên Lôi giết quỷ sứ! Tôi tin lắm vì quỷ sứ có

nanh vuốt, ác độc, không tốt! Tôi cũng đã buồn ngủ quá rồi, vì tôi đã kiệt sức! Dù vậy tôi cũng đã cố hết sức chuyển đến một hồ nước cũng như đêm qua. Tôi trằm mình dưới vũng nước để thấy ấm hơn trên mặt đất có gió thổi. Hai bàn tay khuấy nước cho sạch bớt bùn đất, rồi hai tay chụm lại hứng từng giọt nước mưa để thấm giọng cho đỡ cơn khát! Tôi tiếp tục làm như vậy cho đến khi tôi thấy bớt khát nước.

Tôi tự bảo rằng dừng lại việc di chuyển về hướng Nam là tự sát. Bởi vậy, tôi phải cố gắng di chuyển và di chuyển cũng như tôi cố mà lắng tai nghe với tất cả sự chú ý của tôi coi có sự động tĩnh gì hay giọng nói nào của lũ Việt Cộng hay không. May mắn quá tôi không thấy cái gì cả! Nhưng có điều những dây điện thoại của VC liên lạc thì giăng đầy như lưới nhện trong vùng tử địa chiến tranh tàn khốc này.

Tôi biết mỗi phân, mỗi tắc tôi trườn tới có nghĩa là tôi đến gần chỗ an toàn sớm hơn. Mặt trời chừng như ló dạng ở chân trời phương Đông, tôi đã qua thêm một đêm nữa. Mọi vật chung quanh tôi có vẻ yên tĩnh, chỉ trừ có đạn pháo thì không ngừng mà thôi. Pháo suốt đêm! Tôi lại tìm chỗ ẩn thân. Tôi biết không gì cản nổi tôi đi vào giấc ngủ rồi, vì tôi quá đói mệt, mệt vì kiệt sức!

Ngày thứ ba trên bãi chiến khi tôi thức giấc cũng là thêm một ngày nóng rất nữa. Tiếng phi cơ phản lực tôi nghe được vọng lại từ xa xối lả. Tôi hy vọng

chúng đến gần tôi hơn, để tôi có thể đánh hiệu lên cho chúng biết rằng tôi vẫn còn sống!

Tôi nhớ Thiếu Úy Hồng, cùng Phi Đoàn 233 của tôi, đã dùng chính hộp nước ngọt để gửi dấu hiệu cho trực thăng tìm kiếm của Đại Úy Nguyễn Văn Banh. Đại Úy Banh nhận được tín hiệu tức khắc Đại Úy Banh tắt máy cho được an toàn và đáp xuống một khoảng trống cạnh một con rạch nhỏ của dãy núi cao. Đại Úy Banh đã cứu được Thiếu Úy Hồng một cách ngoạn mục! Tôi cũng đã thết đãi Thiếu Úy Hồng một châu mừng thoát chết. Tôi cũng đã học hỏi cách nào Thiếu Úy Hồng mưu sinh thoát hiểm để có ngày nào đó đến lượt tôi, thì tôi đã có chút đỉnh kinh nghiệm.

Tôi đã quan sát cẩn thận chung quanh cho an toàn nếu tôi tiếp tục mò về hướng Nam. Lúc đó một chiếc Quan Sát OV-10 trên bầu trời bỗng bay thẳng vút lên trời xanh tránh hỏa tiễn SA7 của Cộng Sản Sô Viết để lại một vệt khói trắng màu tang. Tôi hú hồn cho chàng hoa tiêu trên chiếc OV-10 đó!

Trong giây lát, tôi bỗng miên man nhớ lại hình ảnh của Đại Tá Khánh, Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 1 Không Quân, Trung Tá Phước, Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 51 Chiến Thuật, còn gọi là Phước răng vàng. Tôi nhớ Thiếu Tá Bùi Quang Chính, Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 233. Ông này làm anh cả thì tốt hơn là Phi Đoàn Trưởng. Ông đã chăm sóc mọi thứ cho

thuộc hạ dưới quyền, từ sĩ quan cho đến binh sĩ! Gia đình ra sao, anh chị em thế nào. Ông biết rõ từng người trong gia đình của Phi Đoàn. Tôi nợ ông nhiều lắm. Tôi phải trả cho ông và vợ ông, bà giáo Diệp, bà đối xử với tôi như là chị ruột. Cơn đói và rét kéo tôi vào giấc ngủ nữa rồi.

....

Trong lúc ngủ tôi gặp Thiếu Úy Trần Thanh, hoa tiêu trực thăng võ trang. Anh này cất cánh tại Đà Nẵng lúc 7:00 giờ sáng, lãnh một quả SA7, lúc 9:00 giờ sáng cùng ngày. Tôi cũng gặp Thiếu Úy Lê Công Quồn. Đặc biệt Thiếu Úy Quồn gia nhập vào Binh Chung Không Quân, bay sang Hoa Kỳ thụ huấn trở thành hoa tiêu trực thăng, về Việt Nam và được lệnh phục vụ tại Phi Đoàn 233, Sư Đoàn 1 Không Quân, và là một sĩ quan trẻ chung phòng với tôi, cứ hai người một phòng. Tôi coi Quồn như em, cháu. Quồn trọng tôi như chú vậy, bởi vì Quồn tình nguyện đầu quân lúc mới 18 tuổi!

Tôi nhớ rõ sáng hôm đó, tôi được lệnh dẫn 5 trực thăng chuyển quân Thủy Quân Lục Chiến tại Đại Nội Huế. Khi đó, Thiếu Úy Quồn đang thi hành phi vụ tải thương tại căn cứ núi Hoàng Đế King. Thiếu Úy Đỗ Trọng là trưởng phi tuần. Toán trực thăng của tôi tại Đại Nội vừa cho Thủy Quân Lục Chiến lên tàu, thì tôi nghe được trực thăng của Thiếu Úy Quồn đã rơi tại căn cứ Hoàng

Đế King. Tôi cho ngưng lại tất cả việc đổ quân Thủy Quân Lục Chiến, tất cả trực thăng bay thẳng đến căn cứ Hoàng Đế King để cấp cứu phi hành đoàn của Thiếu Úy Quồn. Trung Tướng Trần văn Minh, Tư Lệnh Không Quân cho phép như vậy khi phải cấp cứu một “đại bàng gãy cánh”.

Chúng tôi bay những vòng chờ phía Đông căn cứ Hoàng Đế King, phía Tây dãy núi này hỏa lực và phòng không của VC rất mạnh. Không biết Quồn có phải bị súng phòng không VC bên kia sườn núi Hoàng Đế King hay không? Tôi bay một vòng quan sát rất thấp trên ngọn cây, song tôi không nhận ra nơi nào trực thăng của Quồn lâm nạn. Quan sát kỹ hơn nữa, bất ngờ đèn báo động có mặt sắt trong hệ thống chuyên lực nổi lên. Tôi mang tên Eagle 5 rời vùng và chiếc Eagle 6 theo sau tôi bay phòng hờ khi nào phi cơ tôi lâm nạn. Tôi hạ cao độ trực thăng xuống thật thấp. Bầu trời rực rỡ sáng, và cơn nóng đã đến vội vàng. Giọng nói êm nhẹ quen thuộc của Thiếu Tá Thanh nghe được:

- Eagle 5, bay sát xuống đất,

Eagle 6 bay gần vào, nghe rõ?

Và tôi đáp nhanh:

- Eagle 5 nhận rõ 5 trên 5, thẩm quyền.

Tôi dự định về Huế để lấy một trực thăng khác để bay tới vùng cứu cấp Thiếu Úy Quồn. Trên đường tới Huế Phú Bài, tôi nghe được tin Trung Úy Lưu, Sĩ Quan trực Cứu Cấp đã trên

đường tới căn cứ Hoàng Đế. Trực thăng của Trung Úy Lưu có đầy đủ trang bị cứu cấp trong rừng, có cả hệ thống rước người lâm nạn bất tỉnh kéo lên trực thăng bằng máy.

Tôi chưa tìm được chiếc trực thăng khả dụng nào thì hay tin Trung Úy Lưu đã kéo Thiếu Úy Quồn lên trực thăng và hạ cánh xuống bãi đất gần đó, chuyển cho trực thăng khác đưa Thiếu Úy Quồn về bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Huế, vì Trung Úy Lưu còn phải trở lại chiến trường rước thêm 3 người nữa của phi hành đoàn.

Tôi được một trực thăng khả dụng, nên bay thẳng đến bệnh viện Nguyễn Tri Phương. Tôi gặp ngay Bác Sĩ Bùi Văn Đức, con nuôi của ba tôi. Bác Sĩ Đức có mặt ngay tại chỗ vì nghe là hoa tiêu bị thương. Anh chạy tới tức thì vì nghĩ có thể là tôi! Anh nói cho tôi biết vết thương của Thiếu Úy Quồn vô cùng trầm trọng, xương sọ phía sau ót bị nứt, tay chân bị co rút giật mạnh mẽ luôn! Thấy vẻ mặt tôi lo lắng anh kéo tôi ra ngoài sân và nói nhỏ bên tai tôi để anh theo dõi suốt đêm nay xem Thiếu Úy Quồn có thể phục hồi hay không. Tôi bất chợt nhớ lại rằng tôi đã nói với Quồn rằng: “Khi chúng ta hoàn tất mọi nhiệm vụ được giao phó nhằm phục vụ con người một cách tốt lành, khi phải tử vong chúng ta được lên cõi trên hay được làm thần thánh ở Thượng giới”.

Chia tay với anh Đức, tôi bay về căn cứ Huế Phú Bài, trần trọc suốt đêm. Không biết có phải vì câu nói của tôi mà Quồn thêm gan dạ dẫn đến việc hy sinh như vậy?

Sáng hôm sau, tôi tới bệnh viện thì được biết Thiếu Úy Quồn đã qua đời! Mai đến bây giờ, tôi vẫn tin rằng Thiếu Úy Quồn vẫn luôn đi theo tôi đến bất cứ nơi đâu để che chở cho tôi khỏi sự nguy khốn.

....

Cơn mưa chiều nhiều sấm sét hợp cùng tiếng nổ đạn pháo kích của hai bên Quốc Gia và Cộng Sản làm cho bầu không khí trở nên ồn ào ghê rợn khiến tôi tỉnh giấc, tôi không thể nào nghe rõ sự vật quanh tôi! Tôi sắp bước qua đêm thứ ba không quân, không áo! Chính bùn và đất sét và bèo cỏ đã thay cho quần áo và là phương tiện che chở nguy trang rất hữu hiệu cho tôi. Tôi thầm nhủ rằng lợi dụng đêm tối, mưa giông để mò đi sẽ làm ngăn lại con đường an toàn về căn cứ.

Mưa to quá, mưa xối xả như trút nước, sấm chớp vang trời như thiên lôi rượt đuổi, diệt trừ quỷ ma đang hành hạ con người! Tôi nhờ mưa đêm che chở tránh được sự dò tìm của bộ đội độc ác Việt Cộng.

Tôi vừa trườn qua một chiếc đầu lâu và bộ xương người trắng hếu. Bàn tay tôi nhẹ nhàng vuốt cái xương sọ cùng lúc van vái rằng:

–“Tôi biết tại sao người bị giết, hãy giúp che chở tôi đến nơi bình an tôi sẽ cúng..”

Một lúc sau tôi thấy một con mèo trắng, đi quanh quần bên tôi và rồi đi về hướng Nam. Tôi cố trườn theo con mèo, nhanh và nhanh hơn nữa, vì vết thương đã có mùi thối như xác chết! Đây là bãi chiến trường, vùng oanh kích tự do. Do vậy, không vật chi còn nguyên vẹn. Chẳng có vật gì lớn hơn 3 ngón tay được lành lặn. Chẳng có hàng tre hay bờ tường nào cao hơn 3 tấc! Tất cả là điều tàn, là sắt máu hận thù!

Có lẽ tôi đã trườn đi một khoảng xa lắm. Tôi cảm ơn Trời. Tôi cảm ơn Quốc Tổ Hùng Vương. Tôi cảm ơn Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt, đáng đã che chở cho ba tôi trên đường hành Đạo, nay xin Ngài che chở cho tôi. Mưa thì chưa ngớt hột mà tôi thì đã kiệt sức rồi. Tay không còn nắm chặt được cỏ, chân trái không còn đạp để tiến về phía trước được rồi. Tôi may mắn nằm bên bờ lạch nước đầy cỏ phủ nổi bên trên. Phương Đông có ừng chút ánh hồng. Tôi trầm mình vào lạch nước, phủ đầy cỏ lên người, cơn mưa đã dịu lại. Chỉ còn sấm sét nổ loang loáng một đôi nơi. Tôi rơi nhanh vào giấc ngủ li bì.

...

Xe chạy qua đường Lê Văn Duyệt, quẹo qua Tô Hiến Thành, về nhà, về đến nhà, tôi vui mừng tra chìa khóa vào ổ khóa mở cửa sắt nhẹ nhàng bước vào bên trong. Nhìn lên đồng hồ kim chỉ

hơn 12 giờ đêm và ba tôi vẫn liên tục cầu kinh ở tầng trên. Ông luôn luôn cầu kinh cho tôi được an toàn! Tôi rón rén giữ sự yên lặng hoàn toàn.

Vào khoảng cuối lễ cúng thời Tý, tôi thấy một con mèo trắng nhảy qua ngọn đèn dầu trên trang thờ, làm rơi ngã cây đèn dầu vào chông kinh sách và phát hỏa lớn lên sau đó. Tôi vội vàng nhảy vào vùng lửa khói lửa để cứu ba tôi. Khi tôi dìu ông ra, tôi đã phải chạy ngang qua vùng lửa cháy, tôi bị phỏng nặng. Tôi đã làm cho tôi bị nhức nhối vô cùng. Nhờ vào sự cử động mạnh mẽ làm đau nhức đó, tôi đã thức dậy và nhìn ra được rằng tôi đang nằm dưới vũng bùn đen giữa bãi chiến chết người!

....

Ngày thứ tư trên bãi chiến bắt đầu bằng đạn pháo âm ỉ, súng nổ bốn bề, nhằm giết đi hết mọi sinh vật của Thượng Đế trên đời! Nghĩ cho cùng, nếu Hà Nội không ngu xuẩn nghe lời xúi dục của Liên Xô và Trung Cộng, xua quân xâm lấn miền Nam, thì làm gì có cảnh gió tanh mưa máu hôm nay. Cốt nhục tương tàn, nôi da xáo thịt. Ngàn đời nguyên rửa sự ngu xuẩn tham lam của lũ Cộng Sản bạo tàn!

Có lẽ là hai hay ba giờ chiều. Đây là ngày thứ tư tôi nằm trên vùng tử địa. Cơn nắng chiều nghiêng hẳn về Tây và nhiệt độ ngoài trời có lẽ đến cực điểm của ngày. Trời xanh thẳm, một vài tầng mây trắng trôi bập bênh như vẽ tranh. Tuổi trẻ của tôi ngắm mây trôi là một

thú vị. Nhìn mây vẽ hình thú vật thay đổi trong khoảnh khắc mà cứ tưởng mình đang lơ lửng giữa trần mây! Cũng không được bao lâu sau đó, những đám mây sậm màu từ mạn Nam kéo đến, rồi mây đen theo sau, bầu trời phía Đông Nam giờ đây trở nên đen kịt. Gió mát thổi càng lúc càng mạnh. Cơn mưa pháo vẫn rót đều vào phía Tây của bãi chiến bên dãy núi Trường Sơn hùng vĩ.

Gió mạnh cũng tràn về làm ngã rạp đám cỏ hoang cao quá đầu gối. Trông cảnh ấy chẳng có khác gì cảnh ruộng mạ mênh mông của miền Nam Việt Nam. Tôi vẫn luôn cảnh giác nghe ngóng về giọng nói của người và sự động tĩnh bất thường trên đường thoát hiểm hướng về Nam. Tôi đã từng biết rõ ràng là bộ đội Việt Cộng không khiêng thương binh đồng đội của chúng, vì khi tháo lui mà phải khiêng vác nữa thì gánh nặng khó khăn đến bậc nào, nên chúng nó đã giết hết thương binh của chúng! Vậy thì theo đó, nếu chúng phát giác được tôi trong tình trạng bị thương nặng như vậy, tôi không thể bước đi, thì ngại ngần gì chúng không cho tôi một viên vào đầu tức khắc. Vì vậy, tôi phải hết sức cảnh giác, cho mỗi gang tấc tiến về phía Nam cho được an toàn.

Tôi đã không có một chút thực phẩm nào ba ngày qua, tôi thấy đói và đói. Tôi thấy mình dần dần yếu đi, đến nỗi tôi muốn dừng lại một chỗ. Nhưng rồi tôi lại nghĩ, dừng lại chẳng khác nào tự tử. Đầu ai biết tôi nơi nào mà cứu

cấp! Do vậy mà tôi phải cố gắng trườn đi từng tấc, từng tấc đất để về Nam. Nhờ vận chuyển tôi thấy có thêm sức mạnh và ấm người hơn.

Bèo cám trên mặt nước dân miền Nam dùng để cho heo ăn, nhưng rồi không có cái gì bỏ vào miệng cho bao tử làm việc sinh ra nhiệt, nên tôi buộc lòng nhặt một ít bỏ vào miệng nhai, nhai và nuốt trọng vào, tôi cảm thấy có cát đất đi vào bao tử với nhúm bèo cám. Tôi nghĩ bao tử tôi reo vui khi làm trọn vai trò sinh nhiệt cho thân tôi.

Trời lại sắp mưa, gió giạt, gió quện vào nhau cuốn từng cơn rác to nhỏ xoáy tròn bay cao lên khoảng trời đen sẫm. Tôi trườn qua một mái tranh sụp xuống gần ngang mặt đất. Tôi nghe chừng như ai đó nói chuyện bên trong. Tôi chắc chắn họ là ai. Lũ ác ôn VC đây rồi! Tôi lặng yên trườn đi nhanh xa chỗ đó. Tôi lại may mắn vô cùng bởi trời đã đổ cơn mưa lúc đó! Thật quá căng thẳng, quá khiếp sợ đến nỗi tôi đã nghe được cả nhịp tim tôi đập liên hồi trong lồng ngực thiếu sinh khí của tôi.

Trời mưa lớn quá, lớn quá. Sấm sét liên tục dội vào màng nhĩ tôi làm tôi khó chịu thể nào ấy. Chúng thách thức đua đòi hơn thua với âm vang đạn pháo của con người giữa Việt Cộng đối đầu cùng các Sư Đoàn Dù, Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam.

Tôi lại được dịp may gặp con rạch nhỏ, tôi trườn mình đi nhẹ nhàng đến nỗi không một gợn sóng lan ra trên mặt

nước. Tôi tạm nghỉ ngơi, hít thở những hơi dài, coi như rất sảng khoái. Tôi đã cách xa chòi lá giết người lúc nãy rồi. Tôi ghi nhận đó là bản doanh chỉ huy của Việt Cộng ác ôn.

Nhìn lại, đây có thể là đêm nguy hiểm nhất tôi chưa từng gặp. Tôi nghe giọng nói con người từ hướng Nam theo gió tới tai tôi. Tôi chưa nhận ra là bạn hay thù! Tôi tự khuyến khích chính mình còn hai ngày nữa tôi mò đến mục tiêu đằng kia rồi. Chỉ cần hai ngày nữa! Hai ngày nữa mà thôi!

Hai bàn tay tôi chùng như rã rời. Nhìn lại ngực và lưng tôi nghe ran rát, những đường máu khô đặc lại, gặp nước cho tôi cảm giác xót buốt vô cùng! Thực ra tôi không còn sức di chuyển nữa rồi. Lúc bấy giờ tôi đang bên bờ sông Thạch Hãn. Tôi cẩn thận mò xuống dòng sông ngược nhìn tìm ra chỗ trú an toàn. Tôi biết tôi có thể ngủ ngay tức khắc! Do vậy tôi phải tìm cách nào kín đáo nhất để ẩn thân đi vào giấc ngủ vui hên hò nhiều mộng mị!

...

Buổi hội thảo hàng tuần chiều Thứ Năm lại đến. Tôi bước vào phòng hội khi nhiều người đã có mặt. Họ gồm cả hàng binh sĩ và sĩ quan của Sư Đoàn 1 Không Quân. Sau phần chào cờ, hát quốc ca và một phút mặc niệm tưởng nhớ Tổ Tiên, anh hùng giữ nước, Thiếu Tá Giả, thay mặt Trung Tá Hậu, Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến Sư Đoàn,

nêu đề tài tại sao chúng ta gia nhập lực lượng quân đội quốc gia.

Sau bài nói chuyện gợi ý của một thiếu úy trẻ, Phòng Tâm Lý Chiến Sư Đoàn, Thiếu Tá Giả mời mọi người lên phát biểu ý kiến. Một vài người tiến về phía trước phát biểu lập luận rằng mọi người phải gia nhập quân đội khi quốc biến. Quốc gia lâm nguy thất phu hữu trách. Đám người ngồi sau tôi dịch nghĩa “khi đất nước gặp cơn nguy biến, thì có 7 người có trách nhiệm ra gánh vác” rồi xúm nhau cười. Cũng có kẻ trả lời nghe tiêu cực là nếu không gia nhập thì bị Cảnh Sát bắt tội trốn quân dịch!

Tôi không bằng lòng cách suy nghĩ yếu hèn đó nên đưa tay cao lên phát biểu. Tôi đã cao giọng rằng:

- “Chúng ta gia nhập quân đội quốc gia vì chúng ta muốn tự do! Hà Nội đã tạo ra và cầm đầu cuộc chiến miền Bắc xâm lăng miền Nam, chính vì Khối Cộng Sản Quốc Tế ra lệnh Hồ Chí Minh làm như vậy.

Chúng ta muốn Tự Do. Chúng ta muốn bảo vệ Tự Do của chúng ta. Không ai, không bất cứ ai, có quyền xâm lấn đất nước ta. Chúng ta gia nhập quân đội chỉ vì chúng ta muốn Hà Nội phải nhận ra rằng con người phải quý trọng quyền làm con người. Hà Nội dứt khoát không được công răn cắn gà nhà! Không được gây tai họa khổ đau cho dân tộc ta nhiều hơn nữa! Quá khứ đã quá đủ, quá đủ rồi!

Bất cứ hành động gì chúng ta đều phải nghĩ đến con người, phải nghĩ đến sự công bình. Phải tốt bụng, phải hiền lành, phải tôn trọng kẻ khác vì chúng ta là con Người. Tất cả bốn phương là anh em ruột thịt! Trong khi say mê phát biểu quá nhiệt thành, tôi dơ hai tay lên xuống, có lúc dậm chân trên nền gạch mạnh mẽ đến nỗi vết thương ở đuôi mắt kích động đau buốt kinh khủng làm tôi tỉnh giấc bật dậy.

...

Tôi thấy mình đang còn nằm vắt trên hai rễ cây gừa, chìm dưới làn nước của bờ sông Thạch Hãn. Hú hồn trở về sự thật. Lúc đó mặt trời lên giữa đỉnh đầu, nắng gay gắt, không thấy có chút gió nào. Toàn khoảng không gian như bị tan tác, xé ra từng mảnh bởi những phi cơ phản lực oanh tạc thay nhau nhả bom liên hồi xuống rặng núi phía Tây là dãy Trường Sơn.

Tôi bước vào ngày thứ năm trên bãi chiến chết người. Trên cao từng mảng mây trắng bạch trôi lơ đãng ở phương trời cao mạn Bắc, khi mà chân trời phương Nam quy tụ những cụm mây mưa xám xịt giăng đầy! Tôi đã luôn luôn nghĩ là tôi vô cùng may mắn. Trời đất cho tôi nhiều ân huệ, ngày nắng gắt cung cấp cho tôi nhiều năng lực ấm áp để rồi đêm đến trong cơn mưa lạnh tôi có đủ sức trườn đi, mò về miền an toàn nhanh hơn

Nhiều đạn dược và ngòi nổ đạn pháo in đầy chữ Tàu Cộng trên bờ Bắc

sông Thạch Hãn đứng trong những hộp plastic nói lên một thực tế là quân VC đang kiểm soát, hay đang di chuyển trên phân đất phía Bắc dòng sông định mạng Thạch Hãn! Biết vậy tôi tự bảo tôi nhanh chóng lánh khỏi nơi tử địa hứa hẹn nhiều oan trái này.

Tôi đã lần hồi, nhẹ nhàng hết sức, cố bơi sang bờ Nam của dòng sông mà không để lại bất cứ một lượn sóng nào, bởi tôi biết rất rõ là do làn sóng lan ra đó, VC sẽ phát giác ra tôi và rồi tôi sẽ lãnh ngay một tràng AK kết liễu đời mình.

Khối nước to lớn và đám bèo trên mặt nước của dòng sông làm rớt đi những mảng đất sét nguy trang trên cái thân ốm đói của tôi. Vết thương trên đầu đuôi phải, cũng được nhẹ bớt đi sự đau dai dẳng mấy ngày qua. Rồi cũng đến lúc tôi mò tới được bờ Nam rồi!

Tôi tìm xem nơi nào có lỗ trống để tôi lết thân lên bờ. Tôi lại dùng hai tay và lồng ngực đẩy vệt máu mà trườn lên bờ Nam. Cỏ bờ Nam cao chẳng thua gì bờ Bắc. Tôi trườn đi giữa những đám cỏ cao ngang ngực người, khi bóng chiều xuống nhanh, mặt trời còn khuất sau dãy Trường Sơn hùng vĩ, những ánh sáng cuối ngày còn vất vưởng ở đọt cây cao, nhạt nhòa trên cánh đồng mệnh mông đầy mùi tử khí.

Mưa đêm qua lớn quá nên qua một ngày nắng gắt rồi mà vẫn còn nước đọng lại trên đường đi giúp tôi trườn tới dễ dàng như đang bơi lội trên đám cỏ

sông nước. Tôi thấy tôi có phước vô cùng. Tôi được sự giúp đỡ của Ông Trên nhiều quá! Cứ lập lại và lập lại mãi hai tay giang ra phía trước nắm cò kéo lê thân đi, có sự tiếp sức đẩy tới của chun trái khi đập vào đất! Cố gắng và tiếp tục cố gắng nữa. Muốn sống phải vươn lên!

Chắc cũng được vài trăm thước rồi thì phải, tôi bất chợt cảm thấy như đuối sức, hết hơi trườn tới nữa rồi! Bãi cò voi cao quá, cao quá không ai có thể nhìn thấy tôi nằm trên lảng cò ướt đó. Tôi thấy khát nước vô cùng tôi có thể uống bất cứ nước gì để thỏa mãn cái cơn khát của thân xác này.

Bất ngờ, may mắn làm sao, tôi thấy loáng thoáng vài anh lính Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa khum khum chạy qua gần bên tôi. Tôi đã vận dụng hết sức mạnh còn lại để gọi lớn lên:

- Thủy Quân ... Lục Chiến!

Tiếng tôi dứt khoảng vì không đủ hơi. Sau khi nói lên chữ Lục Chiến tôi hoàn toàn hết sức mình. Tôi đã hiểu tôi có cuộc gặp gỡ kỳ này là trời cho.

- Đứng lên! Đứng lên!

Một anh lính Thủy Quân Lục Chiến nhìn chăm chăm vào tôi và hét to lên.

Tôi nghe được cái lệnh đứng lên của anh ta mà tức giận:

- Đ. Mả! ...hoa tiêu ... trực thăng ... gãy chân...

Sau câu nói hết sức lực đó, tôi bất tỉnh. Bầu trời sập tối. Gió chiều đã thổi,

mơn man qua mặt tôi như bàn tay bà mẹ hiền vuốt má đứa con thân yêu. Tôi thấy nhẹ nhàng lâng lâng, trút mọi lo âu cho quá khứ. Khi tỉnh lại, tôi thấy một anh Thủy Quân Lục Chiến nằm sát bên cạnh, nói thì thấm vào tai tôi:

- Thiếu Úy, Thiếu Úy, bám lên lưng tôi để tôi đưa Thiếu Úy vào vùng an toàn!

Để trả lời anh này tôi nói nhỏ:

- Lấy dây lưng TAB nối vào nhau, cột hai tay tôi và kéo tôi.

Anh TQLC bò vào chỗ trú quân của anh. Mặt trời lặn hẳn rồi, nhưng đứng gần cũng còn nhìn rõ mặt nhau. Gió Đông Nam bây giờ nhẹ nhàng đưa hơi nước mát lòng, mát dạ đến vùng chiến địa cài răng lược hiện giờ.

Quả là phước đức vô cùng, đêm nay trời không mưa.

Thật mâu nhiệm của Ông Trên ban thưởng cho tôi.

Tôi yên lặng không nói lời nào nữa, nhưng trong thâm tâm tôi vui mừng khôn xiết, tôi biết rằng tôi đã được cứu, tôi được sống từ giờ này. Vài phút sau, hai anh lính TQLC lại bò đến bên tôi, một anh nằm sát đất, anh kia nâng tôi lên lưng anh nọ, rồi cả ba trườn vào nơi ẩn núp, nơi tuyến đầu xen kẽ cài răng lược giữa quân ta với địch.

Nơi đây tôi gặp Thiếu Úy Thanh, một khóa sinh cùng tiểu đội với tôi khi cả hai cùng được huấn luyện tại Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Cả hai ôm nhau, nước mắt ràn rụa, nhắc lại thời

Khóa Sinh cùng nhau trình diện bị phạt dã chiến 4 đêm, làm chúng tôi luyện tiếc thời khóa sinh. Thanh trao cho tôi một điều Rubi quân tiếp vụ. Điều thuốc thấm nước phân nửa, ngả màu vàng, cong vòng. Nhưng khi môi lên, hít một hơi thông suốt thì thấy lòng sáng khoái nhẹ nhàng.

Bấy giờ chắc khoảng 9 hay 10 giờ đêm, khác với những đêm mưa tầm tã vừa qua, đêm nay mưa chỉ lấm tấm đủ làm ướt áo khách qua đường. Tôi được chuyển sang vùng an toàn hơn. Rồi chỗ Thiếu Úy Thanh chia tay lưu luyến, tôi bắt tay cảm ơn từng anh em và Thanh. Tôi dặn dò các anh nên hết sức cẩn thận, vì sau mỗi lùm cỏ cao có VC núp.

Tôi được đưa đến bộ Chỉ Huy Đại Đội, bởi tuyến đầu của Thanh, hai bên cọ sát đối đầu nhau trong gang tấc, và sẵn sàng giết nhau bằng súng Mỹ, súng Tàu! Tôi được một anh lính TQLC công, ba anh khác đi theo phụ giúp, hai anh hai bên, và anh thứ ba phía sau. Con đường chuyển tôi đi qua nhiều dốc đất sét, đất sét gặp nước mưa làm con đường đi càng trơn trượt nguy hiểm, dễ dàng té ngã.

Khi trời ngớt mưa chúng tôi cũng vừa tới Bộ Chỉ Huy Đại Đội, nơi đây có bao cát chung quanh. Tôi hoàn toàn kiệt sức, bởi vì tôi phải dùng hết sức mình ôm chặt anh TQLC khòm lưng công tôi. Do vậy, với ân tình huynh đệ chi binh xứng đáng ngàn vàng đó tôi đã

lấy hết sức tàn để siết tay và nói lời cảm ơn 4 anh TQLC vừa gan dạ vừa tình nguyện hy sinh. Tôi nhớ Đại Đội Trưởng công tác chưa trở lại, chỉ có Đại Đội Phó. Tôi nhờ anh gọi máy liên lạc về Huế, và Đà Nẵng cho biết tôi đã về đến nơi an toàn. Lúc đó, một anh TQLC đến bên tôi hỏi:

- Thiếu Úy đói lắm hả, uống sữa nhé, chúng tôi cũng có mì Quân Tiếp Vụ.

- Không, cảm ơn anh quá đi, tôi chỉ buồn ngủ thôi.

Tôi đáp nhanh và rơi vào giấc ngủ hồi nào không hay.

Đến sáng, khoảng 7 hay 8 giờ, một chiếc xe thiết giáp M113 đến trước Ban Chỉ Huy Đại Đội để chở tôi đi. Tôi vui mừng khôn xiết, nhắm mắt lại mơ màng. Trước khi chiếc M113 di chuyển, anh Đại Đội Phó bắt tay tôi siết mạnh và chúc mau lành để trở lại chiến trường với anh em. Anh cười, và cho biết thêm rằng lúc hơn 2 giờ khuya, một phi hành đoàn của Trung Úy Lưu, Phi Đoàn 233 có bay gần đến vùng này, liên lạc để bốc tôi về bệnh viện, nhưng anh từ chối vì an ninh cho cả Đại Đội ban đêm. Dạn và súng cối VC sẵn sàng tấn công vào Đại Đội khi trực thăng đáp xuống rước tôi. Anh đã khước từ nhiều lần mặc dù Trung Úy Lưu khẩn khoản, và rằng Trung Úy Lưu sẽ tắt hết đèn và tắt máy để đáp xuống bất ngờ. Tôi nghe chuyện mà thương cho người đứng đầu chiến tuyến, thương và cảm phục tình

chiến hữu trong quân đội, thương Trung Úy Lưu.

Chắc cũng hơn nửa giờ sau thì chiếc M113 dừng lại. Tôi được khiêng ra khỏi xe. Tôi cảm ơn các anh kỹ mã can trường. Xe đã lui mà tôi còn nghe lời chúc mau bình phục của họ! Tôi nhìn quanh quan sát, đây là trạm cứu thương giữa chiến trường, Bác Sĩ Quân Y nhìn tôi e ngại, thương tình. Lúc đó, trên người tôi chỉ là bùn đen và đất sét nguy trang mặc dù lúc bơi qua sông chúng đã rơi xuống nước khá nhiều. Tôi chỉ có một chiếc quần lót lẫn màu đất là của con người. Xót xa quá, nên bác sĩ vào trong lấy ra một bộ đồ bông rằn ri TQLC có đính huy hiệu Quân Y, và bảo mấy anh y tá mặc vào cho tôi!

Thú thật, trong bộ đồ của binh chủng anh hùng đó, trông tôi mạnh mẽ hơn lên. Tôi cảm ơn nhiều lần, và có ghi nhận Bác Sĩ và binh sĩ TQLC can trường còn trẻ quá.

Mặc xong bộ đồ, một xe tải thương đã sẵn sàng để chuyển tôi về nơi an toàn hơn nữa để trực thăng đến bốc về bệnh viện. Xe chạy trên đường đất đỏ có một hàng cây bên trái. Gió buổi sáng len vào thùng xe làm tôi cảm thấy dễ chịu. Có lẽ sau đêm ngủ ngon lành nhiều mơ mộng vui tươi, tôi như có thêm nhiều sức lực. Sức lực có thêm là nhờ tình người, tình đồng đội, tình chiến hữu trong đấu tranh sinh tử có nhau!

Xe cứu thương dừng lại chỗ có tên Ngã Tư Quốc Tế, Lữ Đoàn 147TQLC. Tôi được khiêng xuống, và xe trở lại trạm Y Tế Tiên Phương, nơi có bác sĩ cứu tôi mà tôi trong lúc xúc động vui mừng đã không hỏi han danh tánh.

Nằm trên băng ca nơi yên ổn, có người chăm sóc thân mến, lòng tôi rộn ràng nghĩ đến anh em chắc đang chờ gặp tôi! Mắt tôi lơ đãng nhìn bầu trời xanh, cũng lãng đãng mây trắng mà thầm cảm ơn Thượng Đế, các đấng Thần Linh đã che chở cho tôi. Cảm ơn những đêm mưa đầy sấm sét. Cảm ơn người chết nằm giữa đường, xương sọ, xương người trắng hếu. Cảm ơn Quân Đội đã sản sinh ra những người chiến hữu sống chết có nhau. Tôi về nơi yên lành mà sau lưng còn bao nhiêu lính trận phải mở mắt to lên, ngày đêm cho đủ buồn ngủ đến cay xé! Làm sao đủ từ ngữ để nói lên tinh thần hy sinh cao cả của những người lính trên tuyến đầu lửa đạn.

Bây giờ, ngồi ghi lại những dòng chữ này, lòng tôi vẫn còn bồi hồi, cảm động. Tôi thắc mắc tại sao ngày đó người lính miền Nam gan dạ đến như vậy? Lý tưởng bảo quốc, an dân? Lao vào mục tiêu, biết mình sẽ hy sinh, nhưng vẫn có biết bao nhiêu người trẻ tình nguyện! Riêng chuyện của chính tôi, tinh thần nào làm động cơ để 4 người lính Thủy Quân Lục Chiến

không ngại bị ngã gục khi công tôi ra ngoài vùng bình lữa, cài răng lược. Ôi, tình người, tình chiến hữu.

Tôi đã trườn đi năm đêm rồi, quãng đường dài chắc hơn 5 cây số, dây dằm mìn bẫy và dây điện thoại liên lạc của Cộng Sản! Tôi mang ơn những người Mũ Xanh này biết bao nhiêu! Rồi sau đó, một bác sĩ của chiến trường sôi động này, thấy tôi trần truồng trong lớp bùn thay cho quần áo trên đường mưu sinh thoát hiểm, đã cho tôi một bộ đồ TQLC có ghi dấu hiệu Bác Sĩ Y Khoa.

Ôi sự can trường của một miền Nam tự vệ có phải hợp với Đạo Lý con người hơn sự cuồng điên của đội quân xâm lăng miền Bắc hay không? Sự xâm lăng từ một nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa phía Bắc theo lệnh của Khối Cộng Sản Quốc Tế, với một nước Việt Nam Cộng Hòa phía Nam!

Để kết luận: một Phi Vụ Cứu Cấp không thành. Thiếu Úy A-37 gan lỳ của chúng ta đã hy sinh sau hai ngày lần mò về miền an toàn! Phi công phụ Trịnh Hữu Văn bị VC bắt sau 4 ngày thoát hiểm, sau này Văn được thả ra từ nhà tù miền Bắc, hiện nay, Văn cư trú tại Houston. Xạ thủ Tuấn, người trai xứ Huế không biết bây giờ ra sao. Anh Tuấn cùng với cơ phi Võ Văn Xôm được Tiểu Đội Trinh Sát Mũ Xanh cứu thoát sau hai ngày lần mò về hướng Nam.

Lúc tôi còn nằm trị thương tại Trung Tâm Y Khoa Không Quân Tân Sơn Nhứt, thì một chiếc quan tài của

Võ Văn Xôm được chuyển đến và hôm sau, trực thăng đưa về quê của Xôm ở Cai Lậy! Xôm chết vì tin rằng, là người Việt với nhau là anh em, không có gì hận thù! Và Xôm bị VC giết trên vùng đất quận Hương Điền! Đã bảo đừng tin VC mà!

Tại Houston, khoảng 10 năm trước, tôi đến nhà quản Vinh Phước để phân ưu một người lính Mũ Xanh qua đời. Tôi được hỏi quen biết thế nào với người quá cố. Tôi trả lời tôi không quen, nhưng tôi có nợ những người lính TQLC ơn cứu mạng, tôi nói:

- Tháng 10/1972, mấy người lính Mũ Xanh đã cứu tôi tại chiến trường Quảng Trị khi trực thăng lâm nạn.

Tôi vừa nói xong thì ngay lúc đó, các anh Mũ Xanh cho biết, tuần lễ trước đây, người quá cố có kể chuyện tháng 10/1972 đã cứu được một phi công trực thăng, đã công phi công này ra khỏi vùng lữa đạn. Không ai ngờ người phi công đó là tôi! Và phép lạ nào kéo tôi đến nhà quản để tiễn biệt một ân nhân

Tôi đã nhiều lần phát biểu người dân miền Nam anh hùng, đã sản xuất một quân đội anh hùng, mà cứu mạng tôi là anh hùng Thủy Quân Lục Chiến! Tôi không bao giờ quên những người anh em lính Mũ Xanh Anh Hùng!

Houston TX 8/2015.

Minh Đức

Hoa tiêu trực thăng

TẾT MẬU THÂN 1968

Vừa quá giao-thừa Tết Mậu-Thân
Nha-Trang tiếng súng nổ nghe gần
Dân trong thành-phố đều ngơ-ngác
Phía hướng Trung-tâm dạy Hải-Quần

Ban-Mê-Thuật cùng nổ rân
Kon-tum kể đó đến lần Hội-An
Pleiku, Đà-Nẵng, Qui-Nhơn
Nhà dân máu đỏ chảy nhờn bánh chưng

Tết đầy nhưng đã hết tung-bừng
Việt-Cộng liên-hội bán chẳng ngưng
Cạnh gốc mai vàng cô thiếu-nữ
Bàn tay ngà mất khóc rưng rưng

Âm-thầm sửa-soạn tập-trung
Cộng-quân len lõi bốn vùng đã lâu
Quân-Đoàn II đánh đợt đầu
Đạn trên toàn quốc đêm sau nổ dồn

Đặc-công Việt-Cộng quấy Sài-gòn
Ba mục-tiêu đầu định chiếm ngon
Đài phát thanh và dinh Độc-Lập
Rồi tòa Đại-sứ Mỹ cho tròn

Liên sau mấy tiếng súng con
Nổ xong B40 còn khói lên
Dinh Tổng-Thống sập cổng bên
Bên ta chớp nhoáng đại-liên trả lời

Đường Nguyễn-Du loang loáng bóng người
Cây me, nhiều gốc máu còn tươi
Hơn mười mấy xác tên Việt-Cộng
Cò quắp, bên mình súng rớt rơi

Bon bon một chiếc xe hơi
Ngang tòa Đại-sứ Mỹ thời bán ngang
Tường hồng thủng nổ chói chan
Một trung-đội giặc cố tràn vô trong

Năm người Mỹ giữ việc canh phòng
Nhả đạn liên hồi đánh phản-công
Việt-Cộng theo nhau nhào trúng đạn
Chừng hơn sáu tiếng mới yên xong

Giã trang Cảnh-sát khá đông
Một đoàn xe chở đặc-công chất đầy
Âm mưu kế-hoạch khá hay
Đài phát-thanh định chiếm ngay tức thì

Một chuyên-viên đã rất gan lì
Hạ lệnh ngưng dừng phát tuyến đi
Xoay sở tới lui mà thất bại
Giặc đành phá máy-móc tinh-vi

Nhưng kìa hoa áo rằn-ri
Thiên-thần mũ đỏ súng ghì trên tay
Ba giờ sau đến giải vây
Những tên xâm nhập xác đầy trong sân

Tân-Sơn-Nhứt, địch đánh vô gấn :
Ba Tiểu-đoàn cùng lúc thúc quân
Hai hướng Đông-Tây và phía Bắc
Khai mào hỏa-tiến nổ vang rân

Hỏa-châu sáng rực đêm Xuân
Bãi mìn không đủ cầm chân giặc vào
Phi-trưởng núng thế lao đao
Tiền đồn vừa mất giặc vào chạy ngang

Quân ta hai Đại-đội ngang tàng
Thuộc Tiểu-đoàn Dù - số 8 mang -
Chặn địch đánh hoài cho tới sáng
Chúng lui về hàng dột, tan hàng

Phi-trưởng trở lại vững-vàng
Trực-thăng, khu-trục vô trang truy lùng
Địch đang tấn mác lung tung
Về Vinatexo : vùng giao-tranh

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Nỗ-lực giặc đồn giữ cửa Tây
Cung vua chiếm nốt để dâng ngay
Bộ Tư-Lệnh của Sư-đoàn I
Chống trả bao phen lưới lửa dày

Không ai ngờ Tết còn đây
Dân trong thành-phố đã đầy đau thương
Đường Xuân thành bãi chiến-trường
Bánh chưng nhuộm máu cũng đang đổi màu

Dân thần-kinh nét mặt rầu rầu
Buổi sáng sương mù tan đã lâu
Một lá cờ sao vàng khốn kiếp
Bay trên Thành-nội : đáng lo âu

Quanh Thành uốn lượn hào sâu
Bên trong không đếm xuể đâu hết tường
Lại thêm dài những con đường
Cung vua, và những khu vườn, nhà dân

Địa hình lý tưởng nấp, đồn quân
Ngoát-ngoáo và kiên-cố bội phần
Giặc củng-cố nhiều thêm vị-trí
Trong Thành thắng bại vẫn chưa phân

Ngoài Thành giặc kiểm soát dân
Mở nhà tù, thả phạm-nhân mấy ngàn
Gọi quân, cán, chính ra hàng
Tiếng loa khùng-khiếp cứ vang từng hồi

Cộng-sản vào nhà xét mỗi nơi
Bắn ngay tại chỗ siết bao người
Tình-nghi, bắt dẫn đi tra-tấn
Cái chết trùm lên mỗi cuộc đời

Súng còn nghe nổ chưa thôi
Trung-đoàn 3 được triệu hồi viện-binh
Lắm nguy nhưng vững quân-tình
Sư-đoàn 1 gắng, tình-hình giằng-co

Địch bắt dân ta di tản đủ trò
Nào hoan-hô giặc, hét cho to
Nào căng biểu-ngữ rồi đi họp
Tố cáo nhau, làm nát Cổ-Đồ

Người nào còn trốn, âu lo
Ngày qua ngày lại sợ cho số mình
Bà già trứng đạn vô-tình
Kìa em bé chết xác sinh chuột ăn

Ngoài Thành kiểm soát đến ngày năm
Việt-Cộng vào nhà thờ Phú-Cam
Bắt mấy trăm người Thiên-Chúa-Giáo
Thần-nhân biết xác họ đâu nằm ?

Biết bao người chết âm-thầm
Giặc đâm hoặc bắn, giặc bằm nát đầu
Kinh-hoàng thiếu-phụ nấp sâu
Ôm con đã chết dưới cầu thang hư

Quá nửa kinh-đô Huế nát như
Bên ta gắng giải tỏa từng khu
Đồng-minh phụ-trách Nam thành-phố
Đánh dưới mưa phùn lạnh ngắt-ngư

Trường công cho tới nhà tư
Đạn bay, đạn rít, đạn như mưa rào
Thịt tung, xác ném lên cao
Từng căn gạch ngói đổ nhào lẫn xương

Sư-đoàn 1 mới được tăng-cường
Ưu-thế về ta ở chiến-trường
Ba Tiểu-đoàn Dù 2, 7, 9
Dàn quân đánh khốc-liệt phi-thường

Quân-Y sẵn sóc tảo-thương
Ưu-tiên chữa-trị lính nhường cho nhau
Vết thương nào tất cũng đau
Máu ra vì nước, trước sau xá gì

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Việt-Cộng : năm ngàn lính mạng toi
Chưa đền đủ tội ác cho đời
Lẽ ra phải chết nhiều hơn thế
Uất-khí lòng dân chắc mới với

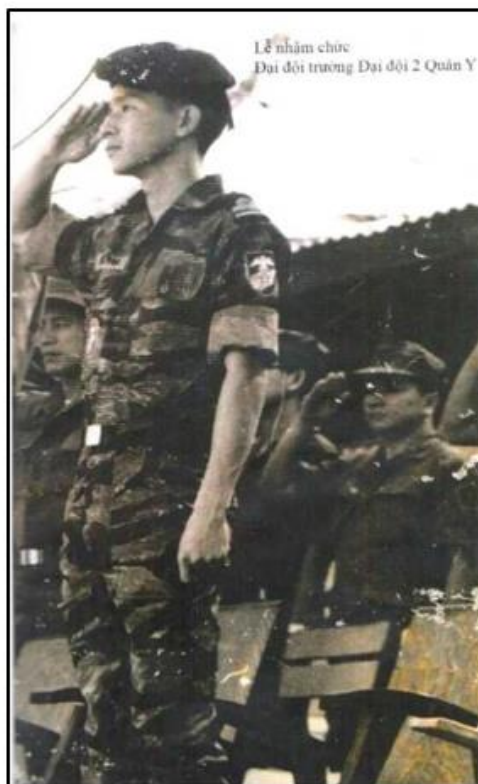
Bên ta chính-nghĩa sáng ngời
400 chiến-sĩ chết nơi chiến-trường
Và thêm ngàn tám bị thương
Bao nhiêu chiến-tích phi-thường giúp dân

Tình-hình tổng-kết Mậu-Thân :
Bốn Quân-Khu bị đánh gần giống nhau
Thoạt tiên giặc pháo mở đầu
Đặc-công với chính-quy sau đánh vào

Trăm ngàn nhà ở sập hư hao
Bốn mốt nơi đều bị đánh gát gao
Mười Tỉnh hoàn-toàn hư rất nặng
Thương-vong dân-chúng số lên cao

Thê-lương biết đến thế nào
Dân lành mười bốn ngàn vào côi âm
Còn thêm bao mối thương tâm
Hăm lăm ngàn bị thương trăm-trọng đau.

Bác-sĩ **TRẦN-XUÂN-DŨNG**
(Trích *Như Sóng Thần Lên*)



NGÀY THỨ LÊN LÀM NGƯỜI 30/4

CÔI U MÊ

Nguyễn Tường Tuấn

18/04/22

Tháng Tư đen, quê hương cuốn khăn tang

Bốn mươi bảy năm trôi qua, gần nửa đời người! Đủ để một thế hệ sinh sau ngày mất nước 30/4/1975 gần như hoàn toàn bị tẩy não! Lịch sử xuyên tạc, và hằng năm cứ đến ngày tang thương này, cả nước lại ăn mừng, vui chơi, đình đám. Khốn nạn thật! Cộng sản Việt Nam biến ngày dân tộc để tang, thành lễ hội. Anh chị em cùng mẹ cha giết nhau không ân hận, hãnh diện gì mà khoe khoang? Chúng khiến người hoá thân thành thú!

Trong nước ăn mừng ngày rừng rú vào thành phố, man rợ chiến thắng văn minh. Một số đông, quên đi năm vị Tướng Việt Nam Cộng Hoà tuần tiết, và hằng trăm ngàn chiến sĩ, quân cán chính VNCH đã hy sinh trong 20 năm qua để mọi người sống còn. Họ ăn tiệc trong đau thương của dân tộc. Đất nước vô phúc!

Chúng ta có còn là người với khối óc và trái tim tỉnh táo không? Xin lỗi về câu hỏi ngớ ngẩn và xúc phạm này.

NÓI DỐI ĐỂ TÔN TẠI

Lần đầu tiên tù nhân cải tạo được nhà nước cộng sản khoan hồng cho viết thư về gia đình. Tôi bắt đầu thù ghét hai chữ “khoan hồng” từ đó. Mẹ kiếp, nó nhốt mình mà bảo là khoan hồng, mỗi người chỉ được phép viết vài dòng, trên nắp bao thư, cái khoảng không gian hình tam giác nhỏ bé đó, thách thức suy nghĩ của người tù. Viết gì đây? Đừng lo, quán giáo, những tên sĩ quan i tờ, ngọng lịu lo, đọc chưa thông của bên thắng cuộc đã nhả nhủ cẩn thận: Các anh phải động viên gia đình, lại thêm một từ cộng sản, “động viên” là cái chó gì? Bạn phải ăn hàng thúng khoai mì hay bo bo để vỗ óc ra, hiểu chữ quái dị đó!

Chúng ta gọi là khuyến khích, có thể thôi. Bọn này hiệp tâm cả chữ nghĩa! Anh Dương Kiên, một Luật sư, Thẩm phán Toà Án Quân sự VNCH tùm tùm cười và nói, “*Mẹ bố nó, thâm thật, chúng bắt mình phải động viên cái tam giác*” chuyện người lớn, trẻ em đừng tò mò về cái tam giác. Trong tổ tù nhân chúng tôi ở trại Trảng Lớn, anh em rất kính trọng anh Dương Kiên, một luật sư, nhà văn, thâm trầm, ít nói. Biết vậy, thì liệu mà viết: “*Em yếu, anh vẫn khoẻ, nhờ cách mạng nên giờ này anh mập hẳn ra như anh Minh, xin em cho anh*” Cả họ ai cũng biết anh Tường Minh là Giáo sư Gia Long và trường Đại học Vạn Hạnh, Đà Lạt, Cần Thơ trước năm 1975 thuộc loại mình hạc xương mai. Cách mạng nuôi béo, mập, mà sao chỉ xin toàn thức ăn? Không viết như vậy, thư của mình sẽ được chúng dùng thay giấy vệ sinh!

CHỈ CÓ ĐÔI TA HIỂU

“*Bố yêu dấu, em và con đã nhận được thư bố, rất vui khi biết bố khoẻ mạnh và mập ra như anh Minh*”. Chúa Phật ơi, bây giờ mới biết cô bé tuổi 20 của con thông minh và khôi hài. Người ở trong tù, kẻ ngoài vòng kẽm gai đã nhanh chóng tìm ra cách thông tin mật. Bản năng sinh tồn đã dạy con người như thế đó. Nói dối, hay là chết? Hơn một năm sau, nàng bế con bé bỏng, lếch thếch xách giỏ quà thăm nuôi lên gặp chồng.

Ở tuổi 25, hình ảnh một Trung úy, đại đội trưởng Trinh sát hào hùng ngày nào giờ đây phải chống gậy vì phù thủng. Nàng tuổi 20 chưa kịp mộng mơ đã mang nét buồn như đôi mắt Mona Lisa. Giỏ quà là tất cả những gì em kiếm được, thu gom từ bán báo cũ cho ve chai, đến quần áo đẹp của chúng mình đi ra khu Dân sinh, chợ trời! Còn về cây gậy chống, anh nói với em đem theo để còn gánh quà về! Giọt nước mắt tủi thân em khóc, giỏ quà bé tí teo cần gì phải gánh gồng! Xin lỗi vợ anh trăm ngàn lần, chiếc gậy không phải để gánh quà đâu, hai chân anh sưng phù, không có nó làm sao đi được từ chỗ giam ra nhà thăm nuôi? Anh nói dối vì sợ em lo và buồn, không ngờ đã khiến em khóc vì tủi thân với giỏ quà khiêm tốn! Đôi ta học nói dối từ bao giờ vậy? Sẽ có một ngày, anh phải xưng tội với em, nếu không Chúa sẽ đưa anh vào địa ngục.

Ngày đầu tiên gặp con đầu lòng, chàng chỉ biết hôn con, lén lút che dấu giọt nước mắt trên đôi má con thơ! Tên quản giáo khốn nạn lù lù co hai chân lên ghế ngay đầu bàn, chúng mình không được ngồi bên nhau, cách một bề ngang chiếc bàn, chúng cấm cả hôn vợ. Tai chúng vênh ra nghe từng lời đối thoại, và đôi mắt như cú vọ chăm chú nhìn vào giỏ quà.

Không sao, mình biết nhau quá mà! Mẹ bố chúng mày cũng đói khát như tụi tao, anh nheo mắt cho em, cô bé thông

minh hiểu ngay, nàng lấy một chiếc bánh chưng nhỏ đưa mời cán bộ. Hân vội nói, “*Không, tôi không nhận đâu*”. Anh nói tiếp, “*Cán bộ tốt lắm, anh sẽ mời sau*”. Tốt cái mà thằng hồ! Cúng mày một cái bánh, ông đòi một tuần, sung sướng gì? Sau khi nghe hứa hẹn, tên quản giáo trở nên hiền lành hơn, hân giả vờ đi ra ngoài không quên nói sẽ trở lại, anh chị nhớ giữ đúng nội quy. Nhanh chóng, anh bế con qua phía em và hai đứa mình hôn nhau như chưa bao giờ được hôn. “*Anh gây quá! Em yêu anh!*” Chủ nghĩa xã hội đã thành công trong việc giáo dục chúng ta, em và anh phải nói dối để được bên nhau, đổi một chiếc bánh chưng nhỏ để hôn nhau. Chưa hết cái ưu việt của xã hội cộng sản đâu, em cho anh gói thuốc lá, bóc ra nhét cho hân vài điếu, 15 phút thăm nuôi sẽ thành nửa giờ. Chúng mình thật sự đã từ giả thiên đường tương đối thành thật, không làm gì có tuyệt đối ở trần gian này, để bước vào thế giới của ma quỷ, gian dối.

+ KẺ THÙ CỦA CHÚNG TA

Để hiểu rõ tính ưu việt khốn nạn của chủ nghĩa cộng sản. Giúp phụ huynh có con em lớn lên trong học đường Mỹ, quý vị có thể mua tác phẩm “*Animal Farm*” của nhà văn George Orwell làm quà cho các đáng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ và lòi sĩ, tặng cho các cô chiêu, cậu ấm “*Cấp tiến*” (Progressive). Sách bán \$12.56 USD tại Amazon, mua qua

Kindle (sách đọc trên iPad) \$9.99 USD. Chúng tôi không nhận bất cứ một cent nào từ Amazon, hay Kindle, chỉ giúp quý vị ngôi nhà có thể đặt mua. Xin đừng chụp chiếc nón cối mà kẻ hèn này ghét đến tận xương tủy.

Eric Arthur Blair (1903-1950) được thế giới biết với bút danh George Orwell, sinh tại Ấn Độ, giáo dục trên quê hương Anh Quốc, có thời gian làm Cảnh sát Hoàng gia tại Miến Điện, trước khi trở về Anh sống bằng nghề cầm bút. Tác phẩm “*Trại súc vật*” (Animal Farm) của ông, tổng cộng 112 trang, trở thành kinh điển lật mặt nạ chủ nghĩa cộng sản. Được viết từ năm 1945, dịch ra hàng trăm thứ tiếng, trong đó có cả tiếng Việt. Vì ngu dốt, chính quyền cộng sản Việt Nam đã cho xuất bản tại Sài Gòn, nhưng sau đó ra lệnh tịch thu. Năm 2008, báo The Times đã vinh danh George Orwell đứng hàng thứ hai trong 50 nhà văn Anh nổi tiếng nhất sau 1945. Hãy xem danh ngôn trong “*Trại súc vật*” đúng là báo động cho những ai chưa nếm mùi cộng sản.

Một trong những điều các con vật sống trong trại phải luôn tâm niệm: “*Loài bốn chân là tốt, bọn hai chân xấu*” [Four legs good, two legs bad]. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 khi đàn bò vào thành phố, chúng áp dụng đúng nguyên tắc này, bất cứ thứ gì thuộc loài hai chân đều là xấu, phản cách mạng, sách vở, âm nhạc việc đầu tiên phải đốt sạch. Quần áo

đẹp bán đi, cách mạng không cần phô trương, mầu mè hoa lá. Phụ nữ, làm ơn dẹp cái vụ sơn móng tay, vất mẹ nó cái áo dài thướt tha, xắn quần lên gần bẹn lao động xã hội chủ nghĩa để nhanh chóng trở thành loài bốn chân tốt.

Lao động xã hội chủ nghĩa! Ôi cái triết lý này vinh quang vô cùng. Nhưng làm sao cách mạng dậy loài hai chân, đã quen ăn ngon mặc đẹp dưới chế độ kềm kẹp Mỹ Ngụy? Bọn hai chân này ăn cơm trắng cả chục năm nay, đàn bà đứa nào “*đít cũng có gân*” ý cách mạng nói phụ nữ trong vùng Mỹ Ngụy mặc quần lót, nhìn từ ngoài vào như có đường gân tam giác mà bác và đảng nuốt nước miếng, thèm nhỏ rãi. Đảng ta trí tuệ vô cùng, mình cứ kêu gọi chúng “*tình nguyện*” làng trên, xóm dưới phát loa xa xa mỗi ngày, từ sáng mở mắt đến chiều gà lên chuồng, kêu gọi loài hai chân tình nguyện đi lao động xhcn, kinh tế mới ... Đứa nào ngoan cố, trốn tránh đảng sẽ cắt phiếu lương thực, cho chúng mày đói nhe răng !

George Orwell đã dạy: “*Tham gia lao động là yêu nước, không bắt buộc, hoàn toàn tình nguyện. Đứa nào vắng mặt gia đình sẽ có nửa phiếu lương thực*” [This work was strictly voluntary, but any animal who absented himself from it would have his rations reduced by half]. Nhà nước chơi ngay vào cái bao tử của loài hai chân. Đói rã họng, ăn bo bo xã hội chủ nghĩa loại thực phẩm muôn

năm, ăn vào bao nhiêu cửa trước, đưa ra cửa sau còn y nguyên, thể hiện tính trong sạch và muôn năm của bác và đảng!

CHỦ NGHĨA ƯU VIỆT

Những ai đã và đang sống tại Việt Nam, sẽ không thể nào quên được đồng khẩu hiệu chính trị mà đảng và nhà nước không tiếc tiền, nhuộm đỏ một mầu máu, treo khắp hang cùng, ngõ hẻm. Cái mùa tháng tư này là mùa tra tấn con mắt và lỗ tai của bọn hai chân! Nào là bác Hù sống mãi trong quần chúng ta ... Hù chủ tịch muốn nằm ... Đảng cộng sản Việt Nam muốn nằm quanh năm ... Cứ thế chúng treo biểu ngữ, cờ quạt khắp phố phường. Nhà nào cũng phải treo cờ máu! Khổ một nỗi cái giống hai chân này khó dậy lắm, phường khóm bảo treo cờ, chúng rên lên là hết tiền! Đâu có vụ dễ dàng như vậy, hồi các đồng chí, đồng rận, đừng bao giờ quên: “*Loài bốn chân chúng ta là ưu việt, bọn hai chân xấu xa*” [Four legs good, two legs bad]. Chúng mày than không có tiền, phường khóm sẽ mang cờ đến từng nhà cắm và thâu tiền sau. Ngay đến nhốt cả triệu quân Ngụy, đảng còn lừa một mẻ “*Dem theo lương thực 10 ngày, hay một tháng*” chúng tưởng thật, thế là đảng ta nhốt cả bấy, không tốn một viên đạn.

NGÀY THỨ LÊN LÀM NGƯỜI 30/4

Bạo lực chuyên chính! Hỡi các đồng chí, đồng rận bốn chân: Cuộc cách mạng 30/4/1975 xứng đáng đi vào lịch sử loài cầm thú chúng ta. Vĩ đại vô cùng, từ đàn bò gầy dơ xương đến bọn khỉ quần áo tã tời, chúng ta lê lét vào thành phố. Làm sao không vĩ đại? Khi một đồng chí chuyên làm nghề thiến heo Đỗ Mười (viết tắt là ĐM) hiên ngang vắt con dao hành nghề, hùng hồn đọc diễn văn kêu gọi loài bốn chân chúng ta: *“Hãy chiếm lấy nhà của bọn hai chân, ngủ với vợ nó, đánh thấy mẹ con nó”* Ui chao, nghe mà sướng đến rưng rưng nước mắt! Cả đời vào rừng, ăn lông ở lỗ theo đảng, nay mới thấy ngày vinh quang!

KẺ THÙ CỦA CHÚNG TA

Các đồng chí, đồng rận, đừng quên lời dạy của gã nhà văn người Anh, hần đã chết, không có gì phải sợ, tên hần là George Orwell, trong di chúc để lại, hần nói rõ: *“Loài hai chân tốt duy nhất, chúng đã chết”* [The only good human being is a dead one]. Mẹ nó, bọn hai chân này chúng đẻ ra nhiều triết lý quái đản mà Thượng Đế không ban cho loài bốn chân chúng ta đủ khối óc để nghĩ ra. Đã không hiểu, cóc biết, thì phá nó đi cho được việc! Tiền không có thì in thêm!

Đảng ta sẽ cai trị bọn hai chân bằng bạo lực chuyên chính! Nói để hiểu cho các

đồng chí, đồng rận mặt mũi tối tăm hiểu sẽ là như thế này: Đảng có Công an, các đồng chí, đồng rận đó là lá chắn của đảng ta, cứng lắm, quý lắm, chả thế mà đồng chí Tô Lâm, Bộ trưởng CA đi máy bay qua tận Anh Quốc, nhe hàm răng cái mả cho tên đầu bếp lừng danh ném vào miếng thịt bò dát vàng! Chúng ta cho cả thế giới thấy, Việt cộng bốn chân giàu sang gấp ngàn lần Việt kiều hai chân. Từ rừng rú Trường Sơn, đến Sở thú khắp nơi, loài bốn chân làm cách mạng.

BÌNH ĐẢNG

Chế độ cộng hoà xã hội chủ nghĩa do loài bốn chân chúng ta cai trị bình đảng hơn xã hội Mỹ Ngụy hai chân gấp ngàn lần. Tôi nói có gì sai mà các đồng chí, đồng rận khếch khếch âm cả lên? Hay là có đồng chí nào bắt đầu ngả nghiêng theo thế lực thù nghịch? Đồng chảy Tô Lâm đâu? Gông cổ bọn này lại, đưa chúng vào đồn công an, đêm nay chúng sẽ tự thắt cổ, nói theo ngôn ngữ cách mạng, chúng sẽ *“tự giác chết”*.

Để tôi nói cho các đồng chí, đồng rận biết, chữ bình đảng trong chế độ bốn chân của chúng ta sáng như trăng rằm, *“Mọi con vật đều bình đẳng, nhưng cũng sẽ có những con bình đẳng hơn những con khác”* [All animals are equal, but some animals are more equal than others]. Nghe rõ (chứa) hỡi các đồng chí, đồng rận ngu dốt? Tuần thủ theo

chủ nghĩa Mác Lê, bộ chính trị và các đồng chí, đồng rận từ bí thư trở lên, đều làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu. Đừng nghe theo bọn phản động hai chân nói nhảm, đồng chí Trọng nú, hay Tô năm đều ngu bỏ mẹ, là vì năng lực của họ chỉ có thể thôi. Nhưng nhu cầu thì lại cao vô cùng. Chết cũng thế, các đồng chí nình đạo cần vài ba mẫu đất để xây lăng tẩm. Đây chính là cái trí tuệ cao siêu, vì biết khi thời thế thay đổi, thế nào bọn hai chân cũng quay lại, chúng sẽ cần chỗ để xả đồ dư thừa, xây cái má bé tí teo thì một hai đũa ngói i, và cả vạn người ôm bụng đứng chờ sao?

TRIẾT LÝ CHỈ HUY

Cái triết lý này cao siêu vô cùng! Bọn tư bản, Mỹ Ngụy hai chân chửi bới xã hội bốn chân chúng ta là tham nhũng! Đừng nghe thế lực thù địch, chính nhà văn hai chân George Orwell của chúng từng viết: *“Con người không phục vụ lợi ích cho bất cứ sinh vật nào, ngoài hẳn ta”* [Man serves the interests of no creature except himself]. Không làm giàu cho vợ con, tiền chó đầu đưa chúng nó qua xứ tư bản dẫy chết, nhất là Hoa Kỳ, mua nhà cao cửa rộng, đánh phá tận xương tủy bọn chống cộng. Con của Chủ tịch Fuck, bốn chân đang ở Mỹ đấy.

KẾT LUẬN

Tiền sư nó cái thế giới khốn nạn này! Đồng chí bốn chân Vladimir Putin yêu quý của chúng ta, chẳng biết đánh đấm ra sao để anh hề hai chân Volodymyr Zelenskyy đánh cho tối tăm mặt mày, hai chiếc tuần dương hạm nó ấn mẹ xuống đáy biển Hắc Hải! Bảy, tám, đồng chí cấp tướng, chúng hoá kiếp đi theo Stalin, cả nước Nga khóc như cha chết, mẹ chết.

Ngày 30 tháng 4 năm 2022, thế giới loài vật bốn chân chúng ta lại sắp sửa đọc kinh cầu hồn cho đồng chí Putin! Tăm tối quá, các đồng chí, đồng rận Việt Nam yêu quý!

Hay là bọn hai chân nói đúng, làm chó gì có cái muôn năm trên trần gian này! Chủ nghĩa xã hội của loài bốn chân chúng ta đang trên miệng hố chôn! Các đồng chí, đồng rận Việt Nam lo bỏ mẹ, quen đi hàng hai rồi sửa lại dáng đi không dễ.

Không sao, đảng ta đã có kế hoạch bí mật, mang tên *“Nhổ ra rồi lại liếm vào”* thời thế thay đổi, thế thời phải thế! Đồng chí Fuck đã từng khoanh tay đứng khép nép cười tình với lão Donald J. Trump, khi cần đồng chí Fuck sẽ thay mặt đảng ta, cản cỏ ngậm rơm quỳ lạy xin tha thứ.

Cối u mê muôn năm!

Nguyễn Tường Tuấn 18/04/22



Trời trên đầu vẫn nắng chang chang. Dưới chân là sỏi đá khô cằn. Đất ở đây như không đủ sức mời mọc cho cây đâm rễ nên quang cảnh mang một vẻ trơ trụi, hoang sơ thế nào.

Đoàn tù vẫn lầm lũi bước. Cách từng quãng một là cán binh CS miền Bắc, vai mang khẩu AK-47, đầu đội mũ tai bèo, chân dép râu cũng tiếp nối từng bước như đoàn tù nhưng chắc chắn là mang trong họ một trạng thái tinh thần hoàn toàn khác. Họ là những kẻ chiến thắng, đang giải đoàn tù binh, sản phẩm của chiến bại, về Bắc. Trước là họ có dịp phô trương cái “*anh hùng*” của họ ở trong B, sau là biết đâu họ có thể có dịp tạt qua thăm nhà một lần sau bao nhiêu năm gia nhập bộ đội để đi “*giải phóng miền Nam ruột thịt, đang oằn oại dưới ách thống trị bạo tàn của Mỹ Thiệu*” và quan trọng và chắc chắn hơn hết là họ được tránh xa vùng lửa đạn có thể làm họ “*đi gặp HCM*” bất cứ lúc nào...

Trước đó không lâu mà tưởng chừng như ở vào thế kỷ khác, quân CS đã bắt

ngờ vượt vùng phi quân sự để tràn xuống tấn công miền Nam. Trở tay không kịp, các căn cứ hỏa lực ở vùng phía Nam Phi Quân Sự bị đánh tan vỡ, quân đội VNCH đã lập tức gọi ngay quân ở trong miền Nam ra cứu viện và các đơn vị Biệt động quân gồm 3 Liên Đoàn Tổng Trừ Bị được đưa ra và trong đó, Liên Đoàn 5 BĐQ là đơn vị ra tới đầu tiên mà trong đó có tôi với tư cách Y sĩ điều trị của Liên Đoàn.

Tôi là một bác sĩ, tính tới hôm ra tới Quảng Trị là ngày 5/4/72 thì tôi mới ra trường chưa được 5 tháng, do đó tôi còn ở dưới quyền một đàn anh là Y Sĩ Trưởng của đơn vị, hiện anh đang trở về làm việc ở hậu cứ khi có tôi ra thay ở mặt trận (*hai anh em chúng tôi thay phiên nhau đi hành quân mỗi người nửa tháng*).

Tuy tôi không được dự các cuộc họp hành quân nhưng theo tin tức tôi thu nhặt được từ các sĩ quan trẻ trong BCH Liên Đoàn thì tôi biết, Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai, Tư Lệnh SĐ3BB là sĩ quan cao cấp nhất được trên chỉ định

làm Tư Lệnh mặt trận và ông đã điều quân như sau : LD5 BĐQ chịu tuyến cực Bắc của mặt trận là thị trấn Đồng Hà chạy dài về phía Nam ở hướng Tây của quốc lộ 1. Kế tiếp là LD4 BĐQ rồi tới LD7 BĐQ tiếp tục phòng thủ và chiến đấu để giữ gìn phía Tây QL 1. Còn về hướng Đông là phía biển thì mặt trận chắc chắn sẽ nhẹ hơn sẽ do SD 3 BB, sau trận đánh mấy ngày trước đã moi mòn trấn giữ.

Nhưng tới trận phục kích chốt của quân CS vào BCH/LĐ trong đêm 30/4/72, trên đường rút quân của đơn vị tôi sau khi thành phố Quảng Trị đã thất thủ thì đơn vị tôi chính thức cũng đã bị xóa tên trong trận chiến. Hỏi làm sao không xóa tên tại chỗ được khi một Liên đoàn BĐQ như đơn vị tôi mà có những 18 sĩ quan bị bắt làm tù binh trong đó phải kể đến : Tiểu Đoàn Trưởng và TD phó TD 38 BĐQ, sĩ quan trưởng ban 3 LD, sĩ quan trưởng ban Truyền Tin LD, bác sĩ (tôi), Đại Đội Trưởng Trinh Sát của LD và bao nhiêu sĩ quan cấp thấp khác ở các ban ngành của cả BCH LD cũng như của TD 38 là TD đi bọc hậu cho LD trên đường rút quân. Dĩ nhiên tôi được biết sau này là sau khi tập trung lại ở Huế, LD được đưa về để “*làm máy lại*”, tái tạo, bổ sung các cấp từ sĩ quan đến binh sĩ và tung vào hành quân 2 tháng sau đó. Còn chúng tôi, 18 sĩ quan xấu số, trên con đường định mệnh không biết sẽ đi về

đâu, đang bị xỏ xâu vào nhau và lâm lũ bước đi về hướng Bắc.

Tôi viết hồi này là LD tôi có 18 sĩ quan bị bắt là do về tới chỗ tạm giam gặp nhau chớ còn lúc giải đi trên đường thì làm sao tôi biết được ? Cá nhân tôi thì trừ một số ít sĩ quan trong đơn vị là tôi biết mặt, hầu như tất cả anh em tù binh ở Quảng trị tôi mới gặp đều như gặp lần đầu, tôi mới biết mặt họ mà họ cũng mới biết mặt tôi. “*À, anh là bác sĩ mới về đó hả ? Tui có nghe mà chưa gặp, không dè mình gặp trong hoàn cảnh này, thiệt xui !!*”

Nãy giờ tôi mãi nói về đơn vị tôi, thực sự ra, đoàn tù binh bị giải đi về hướng bắc này hàng mấy trăm người là ít gồm sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ của mọi binh chủng có mặt trong trận Quảng Trị hồi tháng 4/72 : TQLC, BĐQ, Thiết Giáp, Bộ Binh, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân và cả dân sự là mấy anh ở các ngành gọi là “*ác ôn*” dưới con mắt của CS như Chiêu Hồi, Xây Dựng Nông Thôn ...

Tôi biết mình đi về hướng Bắc là vì dễ thôi, mặt trời bao giờ cũng mọc và ở suốt ngày bên tay phải tôi, có điều đi tới đâu thì mình không biết được, chỉ biết đôi chân quen mang giày dép, nay phải để trần dẫm lên sỏi đá, mỗi bước chân là hai hàng nước mắt chảy ra. Tôi không khóc đâu, nước mắt chảy là do cái đau đớn buốt lên từ lòng bàn chân

bắn thẳng lên óc làm nước mắt tự động chảy thối chó phải nói, lòng căm giận đây ngập trong tim thì để gì tôi khóc được ?

Cái bụng thì cồn cào, từ hồi bị bắt tới giờ cũng đã 5, 6 ngày rồi còn gì mà tôi chỉ được có mấy nắm cơm vắt nhỏ xít bằng bàn tay (*mỗi bữa ăn là nửa vắt !*), còn khát thì còn nói gì ! Nắng, nóng, hoạt động (*đi bộ ròng rã*) mà không hề có nước uống, nhìn chung quanh mình, tôi thấy ai cũng ở vào tình trạng gọi là khát rã họng là đúng chữ nhất !

Đã vậy mà thôi đâu, trong khi hạ sĩ quan hay binh sĩ thì cứ chậm rãi đi thành hàng một, còn chúng tôi, sĩ quan đầu được như vậy. Chúng dùng sợi dây dài cột tay trái người đi trước vào tay trái người đi sau thành từng hàng dài cho tới khi nào sợi dây hết thì chúng dùng sợi dây khác nên không có con số nhất định mỗi xâu là bao nhiêu người mà chỉ do độ dài ngắn của sợi dây...

Tôi thì đi lọt vào áp chót của một sợi dây, vừa bước đi khập khiễng do đau hai lòng bàn chân tột cùng, vừa đau đón cho số phận của riêng mình kể gì nói cho hết.

Tuy lúc đầu lệnh của bọn cán binh là tù binh phải đi thành hàng một nhưng phải nói, do bị xâu chùm lại với nhau (*với không biết có phải do lòng hai bàn*

chân của các sĩ quan thì “tiểu thơ” hơn anh em hạ sĩ quan và binh sĩ hay không ?) mà đám tù sĩ quan đi chậm hơn đám tù đa số kia nhiều nên việc chúng tôi đi hàng xâu bèn nảy song song với những anh lính của chúng tôi cách đó vài mét là thường. Có khi tên bộ đội đi gần đó mở miệng quát tháo, có khi chúng cũng mặc kệ mấy thằng tù, đi kiểu nào thì đi, miễn cứ đi là được rồi...

Từ lúc bị bắt đưa về cái nhà lá làm nơi tập trung đám tù binh mới bắt ngoài mặt trận cho tới ngày hôm nay, tôi đã bị đưa đi qua không biết bao nhiêu là cảnh vật thay đổi đủ kiểu. Chỗ gần nơi tôi bị bắt (*sau này tôi mới biết là quận Hải Lăng*) thì có ruộng lúa, lúa cao ngang ngực như lúa sạ ở Đồng Tháp Mười, còn giải đi thì lúc qua xóm Cửa Việt, chúng tôi đi dọc dài theo bờ biển cát êm mịn xinh đẹp với tiếng sóng vỗ rì rào. Nhưng cảnh vật khi họ dẫn chúng tôi từ phía đông QL 1 băng dân về phía núi rừng phía tây thì thay đổi hẳn, những đám rừng lúc trước giờ chỉ là những cây với những cành trụi trụi vì bom đạn làm tôi nhớ tới bài hát “*Sương Trắng Miền Quê Ngoại*” có 2 câu thơ:

*Gio Linh ơi, đất thiêng chừ run rẩy
Tội lũ chim rừng không chỗ đậu vì bom...*

Con đường càng đi về hướng Tây Bắc càng trụi trụi, sỏi đá khô cằn. Chỉ vài ngày đi bộ là tôi đã thấy thấm mùi đời lắm rồi nhưng ở trong tư thế không biết

làm sao nên tôi cứ nhắm mắt mà bước theo những bước chân của những người bạn xấu số đồng cảnh của mình. Tới buổi trưa hôm đó thì đoàn tù (*hay đúng ra là cái xấu của tôi*) đang bước chân qua một dòng nước nhỏ bề ngang chừng 1 mét. Ai cũng cố dừng lại để cúi người xuống hâu ké một ngụm nước và vì chúng tôi bị xấu lại với nhau nên sự bò xuống uống nước không thể làm cùng lúc bao nhiêu người được. Vì thế mới có sự trùng trùng ở chỗ lạch nước này. Lúc tôi vừa uống nước xong thì tên bộ đội nhóc đứng gần đầu đó cất tiếng :

– Chúng mày có biết dòng nước này có tên gì không?

Khi không nghe ai trả lời cả (*hoặc bạn uống nước hoặc không bạn cũng chẳng buồn trả lời làm gì*) hẳn ta nói tiếp, giọng oang oang đầy vẻ tự hào :

– Sông Bến Hải đây chúng mày ạ ! Hễ chúng mày bước qua nó là chúng mày đã chính thức đặt chân lên miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa của chúng tao rồi đấy !

Trong lúc tôi còn bàng hoàng vì đây chỉ là một lạch nước nhỏ xíu mà người ta có thể bước ngang được dễ dàng mà lại là thượng nguồn của một con sông lịch sử, con sông chia cắt hai miền Nam Bắc của nước mình từ mấy mươi năm qua bỗng, hết sức bất ngờ ngoài sự tưởng tượng của tôi hay bất kỳ ai, một anh lính TQLC, chúng tôi biết anh là

TQLC do tù binh vẫn còn bộ đồ lính trên người tuy lon lá đều đã bị tháo gỡ, anh ở trong đám binh sĩ đi gần chúng tôi, nhào lên bóp cổ tên bộ đội nhóc, vừa bóp cổ vừa gặc gặc cho cái siết cổ thêm mạnh trong khi miệng anh bật lên bao nhiêu là tiếng Đức, tiếng Đan Mạch, và đối tượng để anh chửi rửa là HCM, là “*cha già kính yêu*” của bọn bộ đội. Anh chửi rửa rất to tiếng trong khi nắm tay siết chung quanh cổ tên bộ đội như hai gọng kìm cầm thù đã nung nấu từ hồi nào đến giờ, giờ mới có dịp phát huy.

Tên bộ đội cố hết sức dây dụa, tuy tay còn cầm khẩu AK nhưng mọi thứ đều thành vô dụng trong lúc này. Rồi một tên bộ đội khác nhanh chân chạy đến, bắn ngay một phát súng vào chân anh lính TQLC, anh đau đớn nên lỏng vòng tay và tên bộ đội vùng thoát ra được, hẳn không ngần ngại đá một phát vào anh lính lúc này đã nằm xuống đất...

Sự việc viết lại tưởng như dòng dài nhưng thực ra đã diễn ra trong chớp mắt trước sự ngỡ ngàng của đám tù binh chúng tôi. Rồi đám bộ đội đã tụ tập đến chung quanh anh lính miền Nam, một tên có vẻ là cao cấp nhất trong bọn đã nói gì không rõ với lũ thuộc cấp, sau đó hẳn quay sang chúng tôi, ra lệnh mở trói xâu cho 2 sĩ quan tù binh ở cuối xâu và... tôi là một trong hai sĩ quan tù binh đó. Hẳn ra lệnh cho đám bộ đội kia rồi không biết lấy ở đâu

ra mà ngay sau đó vài phút là một tên đã đưa đến cho chúng tôi một cây đòn dài, một tên khác thì đưa chúng tôi một cái võng rồi tên chỉ huy ra lệnh cho hai anh em chúng tôi “*cáng*” anh lính đi tiếp.

Tôi thì vì phản xạ nghề nghiệp nên khi vừa được “*mở xâu*” là đã chạy ngay đến anh lính TQLC đang nằm dưới đất để xem xét vết thương của anh nhưng ngay lập tức, một tên bộ đội đã xua tôi đứng dậy để làm nhiệm vụ *cáng* anh TQLC. Tuy nhiên trong một tích tắc đó, tôi cũng đã thấy được anh lính thần sắc đã tả tơi sau mấy ngày làm tù binh cho bọn chết đói, bộ quân phục sọc ngang cổ hữu của binh chủng oai hùng ngày nào giờ cũng xác xơ giống như chủ nó, và viên đạn đi vào đùi anh lính, tôi đã không nhìn kịp coi có lỗ đạn ra hay không cũng như không thử mạch nên không biết có trúng động mạch đùi không và hơn hết, không biết cái chân có còn nhúc nhích được không nữa. Tuy nhiên, tôi cũng đã xé được từ cái áo thun của chính tôi được một miếng vải để cột ngay phía trên vết thương trong khi miệng thì nói với mấy thằng bộ đội :

– Mấy anh muốn *cáng* anh này thì ít ra cũng phải để cho tôi băng bó sơ anh ấy cái chớ.....

Một tên bộ đội thì nói:

– Thường ngày chúng mày là sĩ quan quen nạt nô lính, hôm nay cho chúng

mấy *cáng* lính của chúng mày để đền tội...

Trong khi tôi băng bó cho anh lính TQLC thì anh bạn tù sĩ quan của tôi (*anh thuộc SD3BB, rất tiếc tôi không còn nhớ tên anh*) đã nhanh nhẹn cột hai đầu cái võng vào cái đòn dài để hoàn thành cái *cáng* tức là có sau đó, chúng tôi sẽ gánh anh thương binh nằm trên đó. Nhưng khi chúng tôi mở cái võng ra cho ngay ngắn và sửa soạn để khiêng anh thương binh đặt lên thì anh đã nói :

– Tui cảm ơn mấy ông lo cho tui nhưng tui làm là tui chịu, tui hổng có làm phiền tới mấy ông đâu. Mấy ông cứ đi đi, tui hổng để mấy ông khiêng tui đâu.....

– Anh nói gì lạ vậy, tôi nói. Anh để chúng tôi khiêng anh đi, ít ra tới chỗ nào đó mình mới có thể có phương tiện chữa cho anh được chớ.

Nói qua nói lại gì thì nói, hai lần chúng tôi đặt anh thương binh lên võng, hai lần anh đều lăn ra khỏi cái võng. Bọn bộ đội quay quần chung quanh nóng ruột, chúng hối thúc chúng tôi liên miện nhưng – tôi nhớ đời câu nói này – anh thương binh nói :

– Mấy thằng VC này nói cái gì sinh Bắc tử Nam, tui thì dốt thiệt nhưng quyết sinh Nam tử Nam, tui không phải như mấy ông để tụi nó dẫn ra

ngoài Bắc để hành hạ rồi chết ngoài đó đầu. Đây nè, tay tui còn xăm 2 chữ “*Sát Cộng*”, mấy ông tưởng tui sợ chết mà chịu sống chung với tui chớ để nầy hả ? Tới đó thì bọn bộ đội chịu hết nổi, tên chỉ huy bèn quát :

– Thôi hai thằng nầy về hàng trở lại đi để thằng nầy lại cho chúng tao !
Bọn bộ đội đưa 2 thằng tù sĩ quan trở về xâu trở lại rồi ra lệnh tiếp tục lên đường. Tôi còn cố nhìn lại anh thương binh TQLC đang nằm dưới đất, cố còn cố ngẩng lên để nhìn theo chúng tôi như tiễn, như đưa... Bọn cán binh CS thì bàn soạn xì xào...

Được một khoảng xa vài trăm thước, tôi nghe một tiếng súng nổ ở phía sau. Chỉ một tiếng súng nổ phá tan cái yên tĩnh của buổi trưa hè mà như đã phá nát cái định kiến cố hữu vẫn có trong lòng tôi, anh lính TQLC, tuy vì lý do thiếu văn hoá một chút nên dùng toàn những từ ngữ máy nước để chửi bọn CS nhưng đã đánh thức dậy trong tôi, đã nói vào tri thức tôi rằng, những tự hào tôi đã và đang có là một người ngang tàng không biết sợ, với cái học vấn hơn người thường một chút để tự cho mình là một người trí thức. Hay nhìn xuống những người không được may mắn có cái học vấn của tôi hay các sĩ quan khác, phải đi hạ sĩ quan hay binh sĩ và cho họ là những người không đáng được kính trọng, họ chỉ là để phục vụ cho chúng tôi, các sĩ quan ăn trên ngồi

trước, tất cả những suy nghĩ đó đều sai hết.

Chỉ có một kết luận duy nhất, tôi là một thằng hèn, tôi đã vì sự sống của chính tôi, vì gia đình và vì... tiếc của đời, tôi đâu có dám làm như một anh lính thường ở đơn vị TQLC, không chấp nhận sinh Nam tử Bắc, thằng tay chửi bới già Hồ để ung dung đi vào cõi chết !

Cái chết của anh là một bài học lớn cho tôi mà suốt đời, tôi đã không bao giờ dám quên. Từ đó, tôi đã không bao giờ coi lon lá nhà binh, bằng cấp bỏ trong túi hay tiền tài vật chất có trong cuộc sống là thực sự giá trị con người (*có ở hoàn cảnh khốn cùng mới thấy lon lá hay ông lớn chừng nào lại dễ thành thằng hèn, thằng ăng-ten chừng nấy*).

Chỉ có DANH DỰ, xin dùng chữ hoa ở đây, mới xác định giá trị con người. Xin cảm ơn anh, một người tôi đã không được hân hạnh biết tên biết tuổi, đã dạy cho tôi một bài học vô cùng thấm thía mà suốt đời tôi sẽ ghi nhớ trong lòng.

Nước mắt chảy dài trên má tôi, lần nầy không phải vì cái buốt đưa lên từ hai bàn chân đi đất mà là từ trái tim, khối óc chợt nhận ra cái hèn không dám chết của mình.

BS NGUYỄN NGỌC ẨN

“Quan Toà” Xử Tội Quan Tài!

“Quan Toà” (trong 2 ngoặc kép) Xử Tội Quan Tài là cái tựa gồm hai câu chuyện VC xử tử hình 3 sĩ quan tù cải tạo vượt ngục. Trước khi xử án, VC đã cho đào sẵn huyệt và đem áo quan đến.

-Chuyện thứ nhất: “Phiên Toà Đầu Tiên”: trích từ tập truyện Sống Trong Ngục Tù Cộng Sản, dài 500 trang của Dr TQLC Đông Văn Nguyễn Văn Đông. Dr Đông đã phát hành tập truyện này năm 2007 với mục đích tất cả cho Thương Phế Binh, và đã thành công như ông mong ước.

-Chuyện thứ hai: “Quan Toà Mặc Áo Quan Xử Án” trích từ truyện dài: Đây Long Giao- Suối Máu-Hoàng Liên Sơn của Captovan.

Xin mời độc giả theo dõi:

Phiên Toà Đầu Tiên.

(trích từ Sống Trong Ngục Tù của Nguyễn Văn Đông)

Hôm nay toàn trại được miễn lao động để tất cả mọi người “có khả năng theo dõi phiên toà xét xử tên phản động Lê Đức Thịnh”.

Các lán trưởng và tổ trưởng thuộc tất cả các T đều được lệnh mời dự khán phiên toà, lũ lượt kéo nhau đi về hướng “trung đoàn” tức bộ chỉ huy trại Long Giao.

Trong T1 của tôi, từ hôm trước đã thấy có một số cán bộ được phái đến lằng xằng kéo thêm giấy điện, gắn thêm máy phóng thanh ở hội trường để cho tất cả tù cải tạo không được mời

tập trung lên đó gián tiếp theo dõi phiên toà xử Đại Úy Lê Đức Thịnh.

TQLC Huỳnh Vinh Quang TĐ.2/TQLC, người bạn tù cùng tổ, nằm gần Thịnh cung cấp một số chi tiết như sau:

- Đại Úy Lê Đức Thịnh, người Bắc, xuất thân Khóa 15 Võ Khoa Thủ Đức. Ra trường anh được giữ lại làm sĩ quan an ninh, anh đã học các khóa tình báo tại trường Cây Mai và Okinawa-Nhật Bản. Nhà ở đường Bàn Cờ, Quận Ba, Sài Gòn, có vợ và 5 con.

Cùng đội và cùng tổ B8 với Thịnh còn có các Mũ Xanh Đàm Quang Toán, tổ trưởng, Quách Đức Thành, Lưu Trung Nghĩa, Nguyễn Hồng Diệp và Nguyễn

Trọng Thiều nằm bên cạnh Thịnh. Ngoài ra còn có nhà văn Phan Nhật Nam, Nhảy Dù.

Trại Long Giao trước đây là hậu cứ của Trung Đoàn 48 thuộc SD18/BB, nằm trên một ngọn đồi. Vì thời gian đầu anh em tù “cải tạo” chưa được viết thư về báo cho gia đình biết mình đang ở đâu nên các bà rất lo lắng, họ thường giả dạng dân địa phương đến lao động quanh trại để dò hỏi tin tức về chồng cha mình. Do đó Thịnh viết một bức thư với ý định sẽ nhờ người dân gửi cho vợ.

Buổi sáng đó vì Thịnh không đi lao động bên ngoài nên anh nhờ Nguyễn Trọng Thiều (người nằm bên cạnh Quang và Thịnh) giao thư cho một người nào đó nhờ chuyển về gia đình. Từ vọng gác ở trên đầu dốc, tên vệ binh nhìn thấy, chạy xuống chặn người nhận thư và tịch thu bức thư.

Thịnh bị bắt đưa lên ban chỉ huy trại và anh bị biệt giam ngay. Tất cả tù cải tạo đều chỉ biết có thế, còn về nội dung lá thư thì không một ai biết, nghe đồn anh đã vi phạm nội quy trại, có tư tưởng chống đối cách mạng.

Đến nơi xử án, tôi (Nguyễn Văn Dông) để mắt nhìn quanh một lượt. Đó chỉ là một căn nhà tiền chế, bên trong được sắp xếp đầy cả ghế lẫn băng, chỉ chừa một lối đi ở giữa và một khoảng trống ở đầu phòng dành riêng cho 4 cái bàn, phía sau là 4 cái ghế.

Tôi tránh hàng ghế đầu, nhưng cũng không muốn ngồi ở những hàng ghế cuối vì sợ không theo dõi được

tường tận phiên xử. Còn đang tìm một chỗ ở hàng ghế thứ ba, thứ tư thì cán bộ Trung, quản giáo của tôi, không biết từ đâu bỗng xuất hiện sau lưng và nhẹ nhàng dẫn tôi lên hàng đầu ở phía bên phải, tôi tránh ngồi ngay ở bìa và chọn chiếc ghế thứ ba kể từ lối đi trong số 7 cái ghế kê sát vào nhau. Trước khi bỏ đi, Trung không quên nói nhỏ cho tôi nghe lý do: trại đã ấn định cho tôi phải ngồi ở hàng đầu! Nghe nói thế tôi bấm bụng cười thầm:

- BỐ KHÍ! Ủi tở mà còn được chiếu cố như vậy thì vui như Tết Mậu Thân!

Khi tất cả mọi người đều đã ngồi vào chỗ, không đầy năm phút sau đã có 4 tên bộ đội kéo đến đưa nhau ngồi vào mấy cái ghế còn lại bên phải tôi. Bọn chúng xem chúng tôi như không có, không buồn chào hỏi mặc dù ngồi ngay bên cạnh tôi. Tôi cũng mặc kệ, chẳng lưu tâm đến chúng nó làm chi, chỉ để mắt nhìn quanh căn phòng. Bể ngoài tuy vậy nhưng thật ra tôi rất chú tâm vào tên y tá đang ngồi bên cạnh tôi. Tôi nghĩ hẳn là y tá vì khác với ba tên bộ đội kia đều mặc đồng phục quân đội, hẳn ta lại choàng lên người cái áo “blouse” trắng, với cái ống nghe được giấu trong túi bên phải. Sự hiện diện của tên y tá và cái “ống nghe” chưa làm thắc mắc. Tôi lơ đãng theo dõi mấy tên bộ đội đang lu bu điều chỉnh hệ thống âm thanh trên bàn chủ tọa.

Vẫn chưa thấy mấy “quan tòa” xuất hiện, tôi lại quay về với tên y tá và

ba đồng chí của hắn. Tôi nghĩ mấy tên này có lẽ thuộc binh xá trung đoàn, được lệnh đến đây mà không kịp thay đổi y phục. Rồi tôi cũng chẳng nghĩ gì thêm, bởi vì lúc đó đã có lệnh đứng lên chào đón các quan tòa vừa đến. Họ gồm có 4 người: thủ trưởng của trại, chính ủy của trung đoàn và hai là cán bộ từ trung ương đến. Phòng xử rơi vào một sự im lặng nặng nề. Tất cả tù cải tạo hồi hộp hướng mắt về góc trái của phòng xử, nơi có một cửa ăn thông ra sân sau. Tất cả chờ đợi sự xuất hiện của Lê Đức Thịnh mà đa số đều chưa biết mặt.

Chúng tôi đã chẳng phải chờ đợi lâu, cánh cửa góc cuối phòng mở rộng: Lê Đức Thịnh bị hai tên vệ binh kèm hai bên dẫn vào.

Vóc người tầm thước lại gầy gò do những ngày biệt giam kham khổ, nên trông anh Thịnh càng nhỏ người thêm ra. Tóc tai không được chải chuốt tô đậm thêm nét mặt mệt mỏi, lo âu trên gương mặt xương xẩu của

anh.

Hai tên vệ binh dẫn anh đến trước mặt các quan tòa, để anh đứng đấy rồi lui về phía cửa ở cuối phòng, sẵn sàng chờ lệnh.

Thịnh đứng yên trước mặt các quan tòa, hai tay chấp ra sau lưng, có vẻ bình thản chờ đợi.

Các quan tòa còn đang bận rộn tra cứu hồ sơ, chẳng ai quan tâm đến tên tội phạm.

Trong phòng xử tiếng xì xào bàn tán đã bắt đầu nổi lên. Tôi vẫn yên lặng nhìn anh Thịnh mà tâm trí suy nghĩ vơ vẩn, miên man: Mãnh hổ sa cơ trông chẳng giống ai!

Cá ăn kiến, kiến ăn cá, cuộc đời nó vẫn vậy, chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Có lạ lùng chẳng là lắm người vẫn không hề nhớ điều đó, luôn vênh vào tường chừng như trên đầu mình chẳng có ai và tương lai hoàn toàn nằm trong tay họ. Hôm nay ngồi ngay sau lưng Lê Đ. Thịnh, tôi cảm thấy như chịu cùng số phận với anh: bị bọn mất dạy hạ nhục.

Một cơn uất giận bỗng ập đến người tôi như một đợt sóng đập mạnh vào ghềnh đá. Tôi giận bọn “đỉnh cao trí tuệ” ngu si vênh vào, tôi giận đám lãnh đạo, và giận cả tôi bất tài biếng nhác. Người rúng động, tôi ưỡn ngực lên hít một hơi thật dài cổ trắn áp tình cảm bùng bột và cố giữ vẻ điềm tĩnh. Tôi linh cảm có kẻ đang dòm ngó, theo dõi tôi. Trong hoàn cảnh của tôi lúc đó đề dặt và ý tứ từng ly từng tí là một vấn đề sinh tử.

Phiên tòa bắt đầu. thủ trưởng của trại mở lời tường thuật nội vụ với đầy đủ chi tiết, đúng hay sai thì chỉ có bọn họ và anh Thịnh biết.

Thủ trưởng ngừng lại nhiều lần để hỏi anh Thịnh:

-“Có phải như vậy hay không?”,

Chỉ thấy Thịnh trả lời vắn tắt: “Đúng, sai”, không nghe anh nói gì hơn. Suốt phiên tòa, hình như anh chỉ được sử dụng có mấy tiếng: đúng, sai, có, không!

Sự việc này làm cho tôi hết sức nghi ngờ là Thịnh đã mắc vào bẫy của CS. Cái bẫy đó hết sức đơn sơ nhưng vô cùng hiệu quả, đã được CS sử dụng từ mấy mươi năm về trước.

Chính sách khủng bố hiểm ác và lợi hại này đã giúp CS giết người một cách “hợp pháp” trước mặt mọi người, những tên “tù cải tạo” rõ ràng là đã nhìn nhận tất cả tội lỗi!

Khi nghe tên thủ trưởng đề cập đến đoạn thư Thịnh “đòi lật đổ chế độ CS”, tôi cũng như tất cả tù cải tạo có mặt tại phiên tòa đều sững sốt và tự hỏi có lẽ nào anh Thịnh lại tối dạ đến như thế? Anh phải dư biết rằng thư của anh có thể bị lọt lưới bất cứ lúc nào.

Đang ào ào nghiêm khắc trách móc anh Thịnh, tên thủ trưởng trung đoàn đổi giọng, tiếng nói trở nên dịu dàng dễ nghe hơn khi hắn nhắc lại tính khoan hồng nhân đạo của Cách Mạng. Và hắn ta đã không ngần ngại giảng lại một lần nữa bài học mà tất cả tù cải tạo đều đã thuộc như cháo. Sau đó hắn ta mới chịu nhường lời lại cho tên chính ủy.

Trong 4 tên ngồi trên bàn chủ tọa, không tù nào biết chúng là gì. Theo cung cách, tôi nhận thấy thì tên thủ trưởng có vẻ giữ vai chánh án, tên chính ủy làm công tố, còn hai tên cán bộ từ trung ương đến chưa biết làm gì, có thể là quan sát viên, hay là chỉ đến để làm tăng thêm phần long trọng của phiên tòa.

Đến khi tên chính ủy trung đoàn mở lời mới thấy “căng” hơn.

Hắn ta không quên nhắc lại điệp khúc “Cách Mạng đưa các anh vào đây học tập là để bảo vệ an ninh cho các anh, tránh cho các anh sự trả thù của nhân dân...”. Và rồi anh em tù cải tạo lại phải nghe thêm một lần nữa đề tài “Cách Mạng là nhân đạo, trước sau như một”!

Tâm trí tôi lại quay về với hình ảnh những thằng chông trời lều bều trên dòng sông đã in sâu vào ký ức của đứa trẻ mới lên 7, tiếp theo là bao nhiêu hình ảnh cuộc thảm sát nhân dân xứ Huế trong lần công kích Tết Mậu Thân 68, hình ảnh thảm khốc của “đại lộ kinh hoàng”, những cuộc pháo kích nhắm vào làn sóng người chạy nạn Cộng Sản những tháng đầu năm 1975.

Chán ngán, tôi ngửa mặt nhìn lên nóc nhà như để tìm cách thoát khỏi những lời “vàng ngọc” của tên chính ủy, vì tôi không dại gì tự bịt tai lại khi đang ngồi ngay trước mặt, trước sự quan sát theo dõi của chúng nó. Tôi tự than thầm:

–“Giống Hồng Lạc sao lại có thể có một lũ người ngu si, tàn bạo, dối trá đến như thế nhỉ? Quả thật là vô phúc cho dân Việt!”

Phiên toà rồi cứ tiếp diễn một cách nhàm chán. Tôi có cảm tưởng CS chỉ muốn lợi dụng cơ hội này để trước là xử tội anh Thịnh một cách công khai, hợp pháp, thứ đến là để dẫn dắt “bọn cải tạo phản động” không chịu học tập, và sau cùng là để tiếp tục nhồi sọ, uốn nắn những kẻ dễ dạy–những kẻ làm trật tự, làm thi đua v.v.. chỉ muốn được “an tâm tư tưởng học tập tốt, lao động tốt” với tí hy vọng “bảng vàng đề tên” trong những dịp lễ lớn sắp đến để được về sớm

Tên chính uỷ càng nói càng trở nên hung hăng cao ngạo. Hắn ta có vẻ như được dịp để chứng tỏ cho mọi người thấy rằng hắn thông suốt lịch sử, quán triệt cả lý thuyết Mác Lê...Căn bệnh này rất phổ biến trong hàng ngũ cán bộ VC.

Sau phần lý thuyết về Mác Lê, về chủ nghĩa xã hội, về tính khoan hồng nhân đạo của Cách Mạng, tên chính uỷ quay sang trách Lê Đức Thịnh vẫn còn ngoan cố, chưa chịu nhận thức đúng đắn về những tội lỗi tày trời mà “nước biển Đông không đủ để rửa sạch”, nay lại còn thêm hành vi phản động âm mưu chống phá Cách Mạng v.v..

Hắn ta không quên đưa cao lá thư của Thịnh cho mọi người nhìn thấy như để nhắc nhở rằng bằng chứng cụ thể

đang nằm trong tay. Phần lớn thời gian hắn ta chỉ dùng vào việc lý thuyết, trách cứ và lên án Thịnh. Hắn ta chẳng hỏi Thịnh được mấy câu, nhưng câu nào cũng buộc Thịnh trả lời có hay không, đúng hay sai, tuyệt nhiên không để cho anh một cơ hội nào giải thích hay tự biện bạch. Đôi lần Thịnh cũng cố ý phá lệ nói thêm về một vài điểm mà anh bị cáo buộc, nhưng anh liền bị chính ngay tức khắc và được nhắc nhở là anh không được dài dòng.

Giọng của tên chính uỷ càng lúc càng trở nên gay gắt, đôi khi như quát tháo. Sau gần 45 phút, hắn ta mới chịu ngưng và quay sang thì thầm hội ý với các đồng chí trên bàn chủ tọa.

Trong phòng xử, một bầu không khí im lặng hết sức nặng nề vẫn bao trùm lên những người tù dự khán phiên toà

Tên chính uỷ trao đổi xong, tên thủ trưởng lên tiếng:

- Toà tạm ngưng giây lát để nghị án...

Tất cả mọi tù chưa kịp đứng dậy ra ngoài theo lệnh quản giáo, thì một “sự cố kỹ thuật” xảy ra ngoài dự tính của mọi người, đặc biệt là kể cả 4 tên ngồi bàn chủ tọa toà án.

Khi tên thủ trưởng chưa dứt lời, thì bất ngờ ba tên bộ đội và tên y tá đồng loạt đứng lên, phóng nhanh đến túm lấy Lê Đức Thịnh, cả ba đều rút trong túi quần ra mảnh vải trắng. Một tên bịt mắt, một tên bịt miệng và một tên cột hai tay của Thịnh thúc ké ra sau

lưng. Chúng hành động hết sức nhịp nhàng, thuần thục như đã được tập luyện từ trước, nhanh đến độ anh Thịnh hầu như không kịp có bất cứ một phản ứng nào.

Các “quan toà” cũng bất ngờ trong giây lát rồi tên chính ủy quát tháo: Các đồng chí làm gì thế? Mở ra ngay, toà tạm ngưng để nghị án, các đồng chí trở về chỗ.

Ba tên bộ đội lật đặt cởi trói, mở miệng, mở mắt cho Thịnh và lặng lẽ trở về chỗ ngồi, bên lên như kẻ trộm vừa bị bắt quả tang.

Trên bàn chủ tọa tên chính ủy ngả người ra ghế, biểu lộ sự bức dọc, chán nản. Hắn có vẻ bối rối, không biết phải nói năng ra sao về “sự cố” vừa diễn ra không đúng lúc.

Tên thủ trưởng thì ngồi lặng im, có vẻ “đực” người ra, chắc là hắn ta rất sượng sùng với hai đồng chí từ trung ương đến chứng giám.

Khi tù đã ra hết ngoài sân trả lại sự yên lặng cho toà nghị án, tất cả tù cải tạo đều rất xôn xao về “sự cố kỹ thuật” rất có hàm ý trên. Rồi sự lo âu, nỗi buồn dần dần xâm chiếm mọi người. Tội nghe như có một loài thú dữ đang từ từ vùng lên muốn phá vỡ lồng ngực để thoát ra...

Mười lăm, hai mươi phút sau, toà tái nhóm.

Tôi trở về hàng ghế đầu. Bên phải tôi vẫn là tên y tá với áo blouse trắng

và ống nghe, bên phải của y tá là ba tên bộ đội vẫn giữ nguyên vị trí.

Đến lúc bấy giờ cái ống nghe của tên y tá mới thật sự thu hút sự chú tâm suy nghĩ của tôi, và tự nhiên tôi nghe tim se thắt (ống nghe của tên y tá dùng để xác định hơi thở của tử tội). Tuy vậy tôi vẫn bám víu vào ảo vọng rằng CS chắc cũng phải có phân biến chuyển vì dù sao giờ đây cũng chỉ còn có Nam với Bắc.

Bốn tên “quan toà” trở lại bàn chủ tọa.

Từ giây phút này, chính ủy là nhân vật chính trong giai đoạn quyết định của phiên toà.

Hắn ta tóm lược lần chót sự việc, nhắc lại tội “trời không dung, đất không tha” của anh Thịnh và của cả bọn “Ngụy”, đề cao tính khoan hồng nhân đạo của “Cách Mạng” v.v. Hắn đồng dài một lúc khá lâu trước khi ngưng lại uống một ngụm nước. Sau khi chậm rãi đặt ly nước xuống bàn, hắn *khẽ hất hàm* về phía ba tên bộ đội ngồi cạnh tên y tá như để ra hiệu, rồi hắn mới dần mạnh từng tiếng, từng câu một, tuyên án Lê Đức Thịnh:

- Tội tử hình!

Lần này ba tên cán binh còn nhanh hơn lần trước nhiều. Khi ba tiếng “*tội tử hình*” chưa hoàn toàn thoát ra khỏi miệng tên chính ủy thì cả ba cán binh đều đã bay đến bên cạnh Lê Đức Thịnh đứng cách đó không quá ba

bước. Chúng hành động chớp nhoáng và thô bạo như một bầy dã thú.

Khi tên chính ủy chấm dứt ba tiếng ác nghiệt lạnh lùng của bản án thì anh Thịnh đã không còn có thể có bất cứ một phản ứng nào nữa!

Tiếng la hét của anh chỉ còn là ú ớ sau chiếc khăn trắng đã bịt chặt kín miệng anh!

Anh cố gắng vùng vẫy cũng vô ích vì sức anh không còn đủ để giúp anh thoát khỏi sức kiềm chế của ba tên bộ đội đang lôi anh về cửa hậu của phòng xử và đẩy anh ra sân mất dạng!

Anh em bạn tù trong phòng xử đều như trong cơn mê hoảng, ngơ ngác nhìn nhau chưa hiểu, chưa tin, chưa hoàn hồn như vừa bị sét đánh lăm.

Bốn tên quan toà điềm nhiên thu dọn giấy tờ, trao đổi nhau vài ba câu rồi kéo nhau rời phòng xử theo cánh cửa mà anh Thịnh vừa bị lôi ra.

Những người tù dự khán cũng lần lượt rời phòng xử với nỗi bàng hoàng.

Họ lặng lẽ theo cán bộ hướng dẫn trở về từng T. Mãi một lúc lâu sau mới nghe họ bắt đầu bàn tán xôn xao, càng lúc càng ồn ào.

Tâm tư tôi miên man trong lo âu buồn bực, chán ngán, uất giận. Tôi tự hỏi không biết bao giờ chúng nó mới thi hành bản án, và liệu chúng nó còn “mời” tôi và một số bạn tù đến dự khan những vụ án nữa không?

Nhưng một tràng đạn AK dồn dã nổ vang từ phía sau lưng đoàn tù vọng lại.

Như một cái máy hết xăng, đoàn người tự động dừng lại, quay mặt về phía sau như để tìm xem anh Thịnh ra sao.

Nhưng có ai thấy được gì ngoài những căn nhà tiền chế che kín khu đất hoang nằm sát ngoài vòng rào ở về phía Đông Nam của trại.

Sau giây phút sững sốt, mọi người đều lắc đầu thở dài, kẻ cúi đầu, người ngẩng mặt nhìn trời cao... Tôi có cảm tưởng trái đất nẩy và khung trời kia không đủ để chứa nổi uất ức, chán chường, ghê tởm của họ. Họ không còn xôn xao nữa vì họ không còn gì để bàn tán. Họ âm thầm trở về trại trong sự im lặng lạnh lùng tang tóc phi lý.

Khi trở về tới T1, các bạn tù ai về lán nấy. Đa số các bạn trong lán đều vây quanh những người đã bị mời dự phiên toà để hỏi thêm một số chi tiết về Lê Đức Thịnh, về các quan toà, về đủ mọi chuyện bên lề, và đặc biệt là về loạt AK mà mọi người đều nghe nhưng không rõ lắm. Tuy không ai có thể xác định được gì, nhưng tất cả đều tin chắc là anh Thịnh đã ra người thiên cổ.

Đã tới giờ cơm trưa, mọi người lo lãnh phần ăn như thường lệ, nhưng hôm nay chẳng còn ai thấy đói nữa. Ăn thì ăn vậy, nhưng ai cũng có vẻ lo ra và bàn tán nhiều về loạt súng AK. Ai cũng trông ngóng, chờ đợi một tin chính thức, một tin xác thực về số phận của Lê Đức Thịnh, mặc dù không biết tin đó sẽ do ai mang đến và bao giờ.

Tối hôm đó, trong buổi sinh hoạt lần, quản giáo Trung chỉ xác nhận:

“Bản án tử hình của anh Thịnh đã được thi hành ngay sau phiên toà”. Hẳn ta không cho biết thêm một chi tiết nào khác. Tất cả những câu hỏi quanh vấn đề đó hẳn đều tránh không trả lời. Trước khi chấm dứt buổi sinh hoạt ngắn ngủi và buồn tẻ, quản giáo Trung nhỏ nhẹ nhắn nhủ anh em:

- Tôi khuyên các anh nên thận trọng và nhận thức đúng đắn tình cảnh hiện tại của các anh.

Trung có vẻ như còn muốn nói gì thêm, nhưng do dự giây lát rồi lại thôi và bảo anh em cùng hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”!

Trời đất này không đủ để chứa nỗi uất ức, chán chường, ghê tởm của họ.

Họ không còn xôn xao nữa vì họ không còn gì để bàn tán.

Họ âm thầm trở về chỗ nằm trong sự im lặng lạnh lùng tang tóc phi lý.

Nhưng sau đó, sự lo sợ đã xuất hiện ở một số tù cải tạo. Đêm hôm đó, tiếng thì thầm bàn tán kéo dài rất khuya.

Tôi nghe có tiếng thở dài. Tôi trần trọc, trần trộ “thương cho người rồi lạnh lòng riêng”, đến khuya lắm tôi mới thiếp đi...

Sáng hôm sau anh em lại đi lao động như chẳng có việc gì xảy ra. muốn biết rõ hơn về vụ bắn Lê Đức Thịnh. Trên mặt nổi, VC công khai tổ chức rầm rộ phiên toà xét xử Lê Đức

Thịnh, có sự tham dự của tất cả các “đại diện” tù cải tạo trong toàn trại. Số tù không được dự trực tiếp phiên toà được cán bộ quản giáo hướng dẫn tập trung lên hội trường để họ “có khả năng” theo dõi phiên toà qua trực tiếp truyền thanh.

Trên mặt không nổi nhưng cũng không hẳn là chìm, VC đã chỉ định một toán tù cải tạo làm “công tác đặc biệt” ngay trong buổi sáng sớm hôm xử Lê Đức Thịnh.

Công tác đặc biệt này là đào một cái huyệt trên một khu đất hoang ở gần ngoài bìa ranh, về hướng Đông Nam của trại.

Đồng thời VC cũng đã đặt mua một cỗ quan tài loại rất thô sơ.

Buổi sáng hôm đó, quan tài đã được chở đến “toà án”.

Khi xong việc, toán này được dẫn trở về trại ngay.

Khi đó họ không hề nghĩ ngợi, nghi ngờ gì cả.

Cho đến khi loạt AK nổ đòn chưa đầy 5 phút sau khi nghe tuyên án tử hình Lê Đức Thịnh, họ mới giật mình thoát ra khỏi đám mây mù, và thấy rõ, hiểu rõ mọi sự:

-Phiên toà chỉ là một trò lừa bịp!

Đối với CS mà đa số gồm giai cấp ngu dân, cuồng tín, mang nặng mặc cảm và bất mãn, ganh ghét hận thù đối với giai cấp tương đối thành công hơn họ, khá giả hơn họ, phương tiện hay nhút để đảo ngược tình thế một cách

mau chóng giúp họ đạt đến danh lợi vẫn là bạo lực, được họ khoát cho mỹ từ bạo lực cách mạng! Bản chất bạo ngược đó, CS không hề thay đổi, từ bỏ vì đó là bản chất của giai cấp vô sản. Tiếc thay, cho đến hôm nay vẫn còn có nhiều, rất nhiều người đã từng ở trong hàng ngũ của chúng ta, giả đui giả điếc hợp tác với CS dưới bất cứ hình thức nào, chỉ vì lợi lộc riêng tư, hay tệ hại hơn, chỉ vì ảo tưởng của một chút hư danh.

“Quan Toà” Mặc “Áo Quan” Xử Án:

(trích từ truyện dài: Dây Long Giao-Suối Máu-Hoàng Liên Sơn của Captovan)

Sau 30/4/1975, VC kêu gọi các sĩ quan Quân Đội VNCH đi trình diện học tập cải tạo, cấp uỷ mang theo đồ dùng 1 tháng, cấp tá mang theo đồ dùng 3 tháng. Thời gian đầu đại đa số các cấp uỷ, tá bị nhốt tại trại Long Giao (Long Khánh)

Sau 6 tháng học tập về “nguy quân nguy quyền”, vào khoảng đầu năm 1976, VC di chuyển các tù cấp tá từ trại Long Giao về trại tù Suối Máu (Biên Hoà), nơi đây, trước 1975 là nơi giam giữ tù VC, thì sau 1975 là nơi VC giam giữ quân ta.

Tù tại trại Suối Máu bị nhốt ở nhiều khu (K) khác nhau (K1, K2, K3, K4),

ngăn cách bằng hàng rào kẽm gai. Mỗi K có 10 nhà tôn (lán), mỗi lán chứa khoảng 100 tù. Trong lán tôi ở có các TQLC là anh Trần Kim Hoàng, Đinh Xuân Lâm, Trần Văn Hợp, Tô Văn Cáp, Huỳnh Văn Phú, Lê Đình Bảo, Doãn Thiện Niệm, Quách Ngọc Lâm v.v.. Như vậy thời gian này trại Suối Máu nhốt khoảng 4 ngàn tù.

Tất cả các K cùng nằm trong 8 hàng rào kẽm gai khác nữa ở vòng ngoài. Xung quanh trại là những chòi cao, súng thượng liên cùng mắt cú vọ canh chừng 24/24. Tù không đi ra ngoài lao động, mà chỉ loanh quanh trong lán, từng người làm việc riêng hoặc từng nhóm giải trí, làm cái gì đó cho qua ngày để chờ đợi một biến chuyển mới chưa biết đi về đâu. Tinh thần tù đang căng thẳng thì lại nghe tin đồn tại Long Giao có tù bị xử bắn khiến tù Suối Máu lo âu. Không ai biết xuất xứ tin đồn từ đâu, thật hay giả, có thể do VC xì ra với mục đích khủng bố tinh thần tù.

(Xin mở dấu ngoặc ở đây để nói rõ thêm về vụ Lê Đức Thịnh bị bắn ở Long Giao như bác sĩ Đông đã viết ở “Phiên Toà Đầu Tiên”. Ngày 15/2/2025 tôi hỏi lại Huỳnh Vinh Quang, vì Quang nằm cạnh Thịnh thì Quang xác nhận: “Bác sĩ Đông viết chính xác”, sau khi cấp tá chuyển về Suối Máu thì ở Long Giao chỉ còn cấp uỷ và Thịnh bị xử bắn, chứ không phải Thịnh bị xử bắn tại Suối Máu như có người viết. Đóng ngoặc)

*Trần Văn Bé Và Phạm Văn Tư
Vượt Ngục.*

Tin đồn Lê Đức Thịnh bị xử bắn tại trại tù Long Giao dò rỉ đến trại tù Suối Máu gây hoang mang cho tù thời gian đầu rồi dần dần cũng đi vào quên lãng vì tù nào cũng đang phải chịu cực hình về tinh thần, thể xác thì một biến cố đau thương khác lại xảy ra:

Chúa Nhật 22/2/1976, khoảng 1 giờ trưa, đột nhiên cả trại nghe nhiều loạt đạn súng thượng liên từ trên chòi canh nổ dồn, tiếng hò: “Trốn trại, trốn trại”, rồi tiếng còi báo động của bộ đội nổi lên, súng AK lên đạn bao vây các nhà giam tù, VC và AK la hét như quý khóc thân sâu. Cuối cùng sự thật biến cố đó là:

Có 2 tù trốn trại, một thoát, một bị bắn chết trên hàng rào.

Đó là Bé và Tư, 2 người bạn cùng Khoá 19 Võ Bị với chúng tôi.

Khi mới về đây, ban chỉ huy trại cần một số tù khéo tay gò thùng chứa nước, hòm (rương) cho bộ đội, trong số này có Bé và Tư. Hằng ngày nhóm này ra ban chỉ huy trại (nằm ngoài các K) để gò. Bé và Tư khéo tay nên hai anh được ra ngoài gò thường xuyên. Đó cũng là mục đích cho Bé và Tư quan sát địa thế, tình hình bộ đội canh gác...Trưa Chúa Nhật, lợi dụng lúc bộ đội lơ là, Bé và Tư quyết định vượt ngục:

Trần Văn Bé đã thành công, vượt hẳn ra ngoài vòng rào cuối cùng, nằm sát mé lộ chờ Tư, nhưng Tư thì không may, ra tới hàng rào cuối cùng thì áo quần của Tư đã bị vướng vào kềm gai. Lúng túng mãi mà Tư không gỡ ra được, tên độ đội gác trên chòi canh phát giác, đã nổ súng thượng liên vào anh. Một số bộ đội chạy tới chỗ anh Tư bị bắn đang nằm thoi thóp dưới hàng rào kềm gai, chúng bắt bạn tù vào kéo anh Tư ra.

Thương Thay Phạm Văn Tư.

Các bạn tù khó khăn lắm mới đem được anh Tư ra, vừa đặt anh Tư nằm bên vệ đường thì tên thiếu uý Hải, trưởng trại K3, mặt đằng đằng khát máu, rút khẩu K54 bắn liên 4 phát vào 2 tay, 2 chân anh Tư cho nát xương thêm, những tù khiêng anh Tư ra bàng hoàng, sững sốt bật khóc trong lòng!

Chúng tôi đều là lính tham dự nhiều trận chiến khốc liệt với nhiều thương vong cho cả hai bên. Người bị thương, cho dù là địch quân, vẫn được quân ta săn sóc băng bó, thuốc men đầy đủ, nhưng chúng tôi chưa bao giờ phải chứng kiến một con (người) cầm súng bắn nhiều phát vào một “thương binh” đang chờ chết!

Anh Tư được bạn tù khiêng vào một gian nhà hoang mái tôn trống vách, VC bắt để anh Tư nằm dưới đất, không cho băng bó săn sóc gì cả, tiếng

rên của Tư không còn chỉ còn thoi thóp.

Một bạn tù cùng lán với Tư (BS Nguyễn Lăng Uyên) được lệnh mang tất cả đồ đạc của Tư sang cho anh. Khi trở lại lán BS Uyên cho biết: “Anh Tư không được băng bó, máu ra nhiều quá, anh đang nôn mửa, chỉ chịu được một lát thôi”!

Sáng hôm sau, vệ binh kêu 6 bạn

tù khiêng anh Tư đi chôn!

Thân xác anh Tư nằm trên nền đất lạnh lẽo, nhưng không cô đơn, anh “được” bao quanh bởi nhiều đồng chí kiến, ruồi, muỗi, mối!

Người Trốn Thoát: Trần Văn Bé.

Khi nghe súng nổ, biết bị bại lộ, Bé nhảy vọt lên xem Lam Hồ Nai-Biên Hoà vừa chạy ngang qua. Khoảng một tuần lễ sau, anh Bé bị bắt lại, bị đem nhốt vào cái conex phơi nắng giữa trời, nằm ngay dưới họng súng của bộ đội gác trên chòi canh.

Conex là một cái thùng sắt kín mít 4 bề như một cái kho, nhưng nó lại là một cái quan tài bằng sắt nhốt người, nóng như thiêu ban ngày, lạnh buốt ban đêm.

Sau vài ngày bị còng chân tay, bị hành hạ với nóng lạnh và đói khát, người tù Trần Văn Bé muốn tự sát mà không thể, thì may quá, cách mạng

“khoan hồng nhân đạo” đã mở phiên tòa quân sự đặc biệt xử án anh.

Buổi sáng ngày 10/4/1976, các tù lán trưởng, lán phó được kêu lên hội trường để chứng kiến phiên tòa, còn các tù khác ngồi trong lán nghe phiên tòa qua loa phát thanh.

Từ các loa phường đường phố Saigon sau ngày gậy sú chính sách của cang, ai ai cũng phải điếc tai vì chính sách của khách-mệnh:

“Chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta trước sau như một”!

Trước sau như một nên những thủ tục xử án Lê Đức Thịnh (Long Giao) cũng là thủ tục xử án Trần Văn Bé (Suối Máu):

Trần Văn Bé bị còng hai tay sau lưng, bọn vệ binh dẫn anh đến trước mặt tên trung tá “chánh án”, rồi tháo còng, tên chánh án mở đầu bằng lời xoa dịu:

“Anh có điều gì cứ trình bày, khai thật, khai hết, để đảng và nhà nước sẽ xét xử khoan hồng tha cho anh trở về với vợ con”.

Tên trung tá “chánh án” nói xong, anh Bé không nói gì thì tên thượng úy “công tố” đọc bản cáo trạng, chúng buộc tội anh đủ thứ kéo dài hơn 3 giờ đồng hồ. Chúng đã viết những gì trong bản án thiết tưởng chẳng cần ghi lại thì chúng ta cũng đã thừa biết rồi, và sau cùng chúng tuyên án:

-Trần Văn Bé: Tử hình.

Khi chúng vừa tuyên án tử hình thì

lập tức hai vệ binh nhào tới, một tên nhét khăn vào miệng anh Bé, tên kia còng tay và bịt mắt anh rồi chúng dẫn anh ra pháp trường, ngay cạnh nơi xử án, nơi đã có sẵn một quan tài, một lỗ chôn, một cọc sắt. chúng cột anh Bé vào đấy và những tràng AK kết liễu đời anh.

Trần Văn Bé gục đầu rút hơi thở cuối cùng lúc 10 giờ 30 ngày 10 tháng 4 năm 1976

Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư vượt ngục không thành công, bị tử hình khiến hơn 4 ngàn tù cải tạo Suối Máu rúng động, đau xót cho hai anh và cho chính bản thân mỗi người.

Nhưng một sự kiện lạ lùng của trời đất ngay sau khi tiếng súng nổ, ngay khi đầu anh Bé gục xuống, linh hồn của anh hùng Trần Văn Bé vừa lìa khỏi xác thì...

Trời đang quang đãng, bầu trời trong xanh, nhưng ngay sau loạt đạn AK lấy đi mạng sống của Trần Văn Bé thì trời đất bỗng nổi cơn gió bụi, mây đen từ đâu kéo tới, gió lốc vùn vùn phủ kín pháp trường, bao trùm toàn bộ trại tù Suối Máu, cát bụi tung bay mịt mù, những hạt mưa to cùng sỏi đá rơi rào rào trên mái tôn của các lán, toàn trại. Trong chốc lát, bão lốc bốc lên cao, mưa tạnh gió tan.

Bất cứ anh em nào ở trại tù Suối Máu trong thời gian này đều chứng

kiến và hẳn còn nhớ hiện tượng lạ lùng này đến hôm nay và mãi mãi!

“Mất nước là mất tất cả” (lời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu)

Sau 30/4/1975, tất cả các “cải tạo viên” trại tù Long Giao và Suối Máu mất tất cả nhưng vẫn nhớ mãi những phiên tòa với lòng “khoan hồng nhân đạo” của XHCN!

Một “phiên tòa” của “quân đội nhân dân”, một “tòa án” của Xã Hội Chủ Nghĩa, của cách mạng xét xử một người tù trốn trại đã được chuẩn bị thật kỹ càng và chu đáo!

Súng AK bao quanh tòa án sẵn sàng nhả đạn vào nhân chứng!

Một phiên tòa đầy đủ thủ tục xuất phát từ lòng “nhân đạo” là đã đóng sẵn quan tài, đóng cọc tử hình và đào lỗ chôn nhưng chỉ thiếu một nhân chứng, một lời biện hộ.

“Chánh án” mở đầu phiên tòa bằng lời khuyên nhủ tử tội hãy thành thật khai báo thì sẽ được khoan hồng thả về với gia đình, với vợ con thì “chánh thẩm” liền đọc ngay bản kết tội có sẵn là “tử hình”, bịt miệng tử tội đem đi bắn!

Đó là “khoan hồng nhân đạo” của con người XHCN, của chế độ CS!

Lê Đức Thịnh, Trần Văn Bé, Phạm Văn Tư, Trần Văn Hợp chỉ là 4 trong số 993 tù chính trị VNCH “tử nạn” trong các trại tù VC!

Phuhotrac.

Xin đừng hỏi

Mũ Xanh Tây Đô Lâm tài Thạnh

Xin đừng hỏi vì sao tôi vẫn nhớ .
Thuở Đông tàn , sương lạnh chiến trường xưa .
Nơi ba quân , chung một nguyện ước thể .
Dâng tuổi trẻ cho trọn tình non nước .
Lối vào đời thương yêu là sông núi .
Nụ hôn đầu ngào ngạt quốc kỳ quân .
Vòng tay ấm , hương thơm súng trường M 1.
Thư sinh tròn kỷ niệm nặng ba lô .
Chiều nhung nhớ kết đan dây nón sắt .
Mộng bình thường trôi nổi bước giầy Saut .
Mang tin yêu hoa nở khắp phố phường .
Ngàn ánh mắt ta vui đời lính chiến .
Xin đừng hỏi vì sao tôi vẫn nhớ .
Buổi ban đầu quân phục sóng rần rì .
Nơi phong ba , tuyên thệ chặn bước thù .
Màu xanh nón , điểm tô trang quân sử .
Đêm giới tuyến , canh chờ loài quĩ đỏ .
Ngày bình nguyên , săn đuổi lũ vô thần .
Cơm gạo sấy , xẻ chia tình chiến hữu .
Nước bùn ao thấm đậm nghĩa đệ huynh .
Trăng biên giới chuyển tay từng hơi thuốc .
Chốn rừng sâu lót dạ ít lương khô .
Vùng hoang dã tàu bay nổi canh nóng .
Cốc cà phê nhạt loãng đỉnh đồi cao .
Cây xanh lá vông treo ngang đầu núi .
Tâm sự buồn gói trọn bức tình thư .
Mộng Xuân về chan chứa khúc yêu thương .
Ôi hạnh phúc thoáng qua đời chinh chiến .
Xin đừng hỏi vì sao tôi vẫn nhớ .
Nợ ân tình lưu giữ bấy lâu nay .

Ngày anh , tôi thọ khổn chốn Hạ Lào .
Lệnh lui bước nẻo về vòng vây phủ .
Giặc hò reo dứt điểm Thủy Thân Xanh .
“ Đống Đa 1”, quan , binh cùng tử chiến .
Quyết không hàng sinh lộ nhuộm máu hồng .
Trăm tay súng điểm quân còn lại nửa .
Hỏa châu rơi , thay lệ tiếc thương người .
Trăng buồn thẫm , gió hờn trong nước nở .
Tử sĩ sâu , cay nghiệt chốn binh đao .
Xót tác dạ , hời ời đời chiến sĩ .
Xin đừng hỏi vì sao tôi vẫn nhớ .
“ Mỹ Khê ” chiều sóng , dậy pháo rền vang .
Quân triệt thoái , tàu không vào bến đổ .
Lối sanh đào , vượt thoát phá vòng vây .
Trên đầu súng , khói vương niềm uất hận .
Chiến trận tàn , báo tử thiếu hồi chuông .
“ Đà Thành ” mất , sử xanh còn ghi nhớ .
“ Mãnh Hổ ” tình huynh đệ nói chia ly .
Trong tan tác , tim hồng nghe buốt giá .
Tướng bỏ thành , công tội sẽ về ai .
Thế chiến quốc , thế xuân thu , phải thế .
Cố tìm về quê Mẹ , đất phương Nam
Xin đừng hỏi vì sao tôi vẫn nhớ .
Góa phụ sâu , đâm lệ giải khăn sô .
Vành tang trắng , xót đau đời xuân lỗ .
Thẻ bài buồn , chôn liệm khóc tình quân .
Xin đừng hỏi vì sao tôi vẫn nhớ .
Trái tim vàng , anh hiến tặng quê hương .
Mang ý chí sắt son nguyên chiến đấu .
Giữ cỏi bờ da ngựa chẳng bọc thầy .
Lời đưa tiễn quân kỳ chưa phủ kín .
Tiếng kèn buồn truy điệu vẫn nợ anh .
Người Chiến Sĩ ra đi Không Trở Lại .

Mũ Xanh Tây Đô Lâm tài Thạnh
Tiểu Đoàn 9 Mãnh Hổ TQLC/VNCH



Hà Nội và tướng lãnh Bắc Việt thường khoe khoang chiến thắng tháng 4.1975, nhưng tình thực thì Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong suốt hai mươi năm đấu tranh, vẫn luôn là cơn ác mộng của của quân đội BV. Chỉ đến khi toàn thế giới cộng sản và Mỹ toa rập trời tay trời chân Quân Lực đứng mãnh ấy không cho đánh, thì quân đội Bắc Việt mới có cơ may đánh thắng được.

Sau gần nửa thế kỷ từ 1975 đến nay, thì bí mật về chiến tranh Việt Nam đã gần như hoàn toàn được làm sáng tỏ. Chiến thắng Miền Nam của Bắc Việt là món quà của những thế lực bạn lẫn thù của Miền Nam. Nếu trong năm 1974, Nga Sô và Trung cộng không viện trợ Hà Nội 1,7 tỷ mỹ kim tiếp liệu quân sự, thì quân đội Miền Bắc đào đầu ra súng đạn để tiến đánh Miền Nam.

Con số này gấp hơn 5 lần con số Miền Nam chờ Quốc Hội Hoa Kỳ chuẩn chi là 300 triệu mỹ kim, nhưng không một xu teng nào đến. Cái thế thắng thua đã rõ ràng như vậy, ông Tổng Thống Thiệu đã bí mật ra đi, cái thời hạn 30.6.1975 gần đến, là ngày khởi đầu Hoa Kỳ viện trợ cho tài khóa 1975-1976, toàn quân cán chính VNCH sẽ không lãnh được một đồng xu lương nào vì người Mỹ không tháo khoán viện trợ, tưởng chừng như quân đội sẽ tự động tan rã.

Nhưng trong thực tế, toàn QLVNCH vẫn giữ vững mọi chiến tuyến, sẵn sàng trận thư hùng cuối cùng, dù xác thân có nát tan trong cơn bão lửa của binh đội Bắc Việt giáng xuống. Toàn quân chờ đợi một An Lộc của năm 1975, tuy biết rằng sẽ chiến đấu đến người cuối cùng. Tập đoàn

cộng sản Bắc Việt đầu có muốn san bằng Sài Gòn thành bình địa, bởi biết sẽ trả một cái giá rất đắt, vì mỗi NGƯỜI LÍNH của chúng ta thể cho bộ đội BV trả một cái giá đắt nhất.

Những điều này hoàn toàn là sự thực nếu cộng sản BV liều lĩnh muốn làm nhục QLVNCH ở ngưỡng cửa Sài Gòn, nên Hà Nội thích chọn “giải pháp Dương Văn Minh” hơn. Trong những chuỗi ngày dài như vô tận cuối tháng 4.1975 và trong những thời điểm nguy nan nhất, anh hùng hào kiệt Quân Lực VNCH Hòa vẫn tận trung báo quốc, thà poncho bọc thây hơn là cúi đầu buông súng đầu hàng.

Những cấp chỉ huy kiệt xuất và các đơn vị thiện chiến của QLVNCH vẫn giữ vững chiến tuyến và vẫn đem những cơn ác mộng đến cho binh đội Miền Bắc.

Từ trong cơn phong ba bão lửa ấy sừng sững hiện ra những dũng tướng đầy huyền thoại, người dân Hồ Nai, Biên Hòa hân hoan biết ngần nào khi đón nhận Lữ Đoàn 369 Thủy Quân Lực Chiến đến lập chiến tuyến bảo vệ thị trấn. Càng cảm thấy an toàn hơn, khi được biết trong đoàn quân Mũ Xanh ấy có một người hào kiệt lưng lầy với cái tên từng được đồng bào và chiến sĩ vô cùng ngưỡng mộ: Trung Tá Lê Bá Bình và Tiểu Đoàn 6 Thần Ưng Thủy Quân Lực Chiến.

Tháng 4.1972, Trung Tá Bình cùng Tiểu Đoàn 3 Sói Biển TQLC của ông đã chặn giặc tại chiến tuyến Đồng Hà, không cho một chiếc dép râu nào bước lên bờ Nam sông Đồng Hà ròng rã 30 ngày.

Tháng 9.1972, Tiểu Đoàn 6 Thần Ưng cùng Tiểu Đoàn 3 Sói Biển trong buổi sáng mù sương dưới bầu trời xám xịt lạnh giá vì cơn bão Flussy đã hò reo dựng cờ Vàng Đại Nghĩa trên Cổ Thành Đinh Công Tráng, Quảng Trị. Ngày ấy là ngày 16.9.1972. Giờ đây cũng chính ông và Tiểu Đoàn 6 Mũ Xanh sẽ viết một trang sử hào hùng khác: không cho binh đội BV bén mảng đến Sài Gòn. Chúng ta hãy cùng theo dõi trận đánh phi thường cuối cùng trong đời binh nghiệp của người lính VNCH hào kiệt - Trung Tá Lê Bá Bình.

Ngày 20.4.1975, Sư Đoàn 18 Bộ Binh của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo phải triệt thoái ra khỏi thị xã Xuân Lộc theo lệnh của TT Thiệu qua Tư Lệnh Quân Đoàn III, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, để lập phòng tuyến bảo vệ phía Đông Sài Gòn.

Thiếu Tướng Đảo và Bộ Tham Mưu của ông đã thiết kế một kế hoạch rút quân tuyệt hảo theo đường Liên Tỉnh Lộ Xuân Lộc – Bà Rịa, đem về hầu như toàn bộ quân số và vũ khí, tiếp liệu.

Tư Lệnh Quân Đoàn III VNCH

tái bố trí Sư Đoàn 18 về khu vực Trảng Bom lập chiến tuyến. Trảng Bom là vùng đất nằm giữa Sài Gòn và Xuân Lộc, ở đây Thiếu Tướng Đảo chờ đợi cuộc tái ngộ với Quân Đoàn 4 Bắc Việt của Tướng Hoàng Cầm.

Ngày 27.4.1975, lúc 4 giờ sáng, Sư Đoàn 341 BV tấn công phòng tuyến của Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Cuộc cường kích phục hận của 341 BV nửa tháng trước ở Xuân Lộc với thiệt hại rất nặng (một bộ chỉ huy trung đoàn bị Không Quân VNCH dội cho hai quả bom CBU 7 tấn tan tành) diễn ra kinh thiên động địa. Các chiến sĩ SD18BB chống trả quyết liệt, nhưng với quân số thiếu hụt chỉ giữ được chiến tuyến đến 8:30 sáng thì trận liệt bị vỡ. Thiếu Tướng Đảo cùng chiến sĩ của ông lui về Long Bình để tái tổ chức, sau đó toàn Sư đoàn 18 lại được điều động đến giữ Trảng Bom.

Con đường Quốc Lộ 1 tiến về Sài Gòn của Quân Đoàn 4 BV đã rộng mở thành thang. Mục tiêu kế tiếp của Quân Đoàn 4 BV là Hồ Nai. Đến đây người đã gặp người, một con người mà quân Bắc chắc không muốn gặp: Trung Tá Lê Bá Bình và Tiểu Đoàn 6 Thần Ưng Thủy Quân Lục Chiến. Chiến tuyến Hồ Nai là khúc xương khó nuốt cuối cùng nằm chặn đường tiến của Quân Đoàn 4 Bắc Việt.

Muốn hoàn thành Chiến Dịch 275, tức Chiến Dịch Hồ Chí Minh, Quân Đoàn 4 BV phải đánh gục Tiểu

Đoàn 6 Thần Ưng. Nhưng hãy hỏi Trung Tá Bình và 600 tay súng TQLC có đồng ý hay không. Đó là chưa kể một Chi Đội M48 từ Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh tăng phái sẵn sàng nghênh đón đoàn xe tăng T54 và PT76 của quân BV. Lại kể thêm sự dũng cảm của lực lượng Nghĩa Quân và Nhân Dân Tự Vệ Hồ Nai, mà đã từng chống cự ác liệt cuộc tấn công hồi Tết Mậu Thân 1968. Chúng ta sẽ thấy rằng những người anh hùng vô danh của Hồ Nai sẽ dùng những hỏa lực yếu kém của các anh kháng cự với cơn bão lửa của Quân Đoàn 4 BV và hầu như hoàn toàn anh dũng hy sinh sau khi Tiểu Đoàn 6 TQLC triệt thoái ra khỏi Hồ Nai, lại cũng theo lệnh của Quân Đoàn III VNCH.

Là một trong những sĩ quan xuất sắc của Binh Chung Mũ Xanh, Trung Tá Lê Bá Bình từng được thưởng nhiều huy chương, từ Bảo Quốc Huân Chương cho đến Anh Dũng Bội Tinh, Huy Chương Cao Quý Hoa Kỳ Ngôi Sao Bạc và Đồng. Trung Tá Bình và tiểu đoàn của ông chờ đợi cuộc thư hùng với binh đội Quân Đoàn 4 BV. Ký ức của cuộc triệt thoái ra khỏi Đà Nẵng hồi cuối tháng 3.1975 của Lữ Đoàn 369 TQLC hãy còn hằn đậm nhức buốt trong tâm tưởng của từng người lính Mũ Xanh. Giờ đây, hãy cho bộ đội BV biết thế nào là cơn thịnh nộ của Thủy Quân Lục Chiến. Một cậu bé tí hon David Tiểu Đoàn 6 Thần Ưng

nghe chiến gã khổng lồ Goliah Quân Đoàn 4 BV, mà sẽ tung ra ít nhất 10 tiểu đoàn bộ binh.

Buổi sáng ngày 27.4.1975, cộng quân vẫn theo chiến thuật cổ điển Tiên Pháo Hậu Xung, đã dội một cơn bão lửa âm ỉ lên khắp chiến tuyến của Thủy Quân Lục Chiến, đất trời rung chuyển dưới hàng ngàn quả đạn pháo, tiếp theo sau là một chi đội xe tăng cùng hai tiểu đoàn tăng thiết của Sư Đoàn 341 BV tiến quân vào vị trí của Tiểu Đoàn 6 Mũ Xanh. Trung Tá Bình lệnh cho chiến sĩ của ông cứ kiên nhẫn chờ cho quân địch tiến gần hơn. Rồi một cơn lửa đỏ cuồng nộ của Pháo Binh TQLC giáng lên đầu quân địch. Đội hình của những chú bé học sinh bộ đội 16, 17 tuổi thuộc Sư Đoàn 341 BV vỡ tan ra từng mảnh, một chiếc xe tăng cháy bùng. Sư Đoàn Trưởng Trần Văn Trấn buộc phải lệnh cho quân của ông rút lui.

Ngày hôm sau, Sư Đoàn 341 BV lại bị thúc xông vào tử địa. Để hy vọng đạt được thắng lợi nhanh chóng, Sư Đoàn Trưởng Trần Văn Trấn điều động 5 chiếc T54 và một trung đoàn bộ binh tấn công Trung Tá Bình. Chi Đội M48 của Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh phục sẵn bên chiến hào khai hỏa, trong phút chốc những khẩu đại bác 90 ly đã nướng sống 3 chiếc T54, trong khi Pháo Binh dội lên đầu trung đoàn bộ đội một cơn nhiệt nóng chết chóc khác. Nghĩa Quân Hồ Nai ẩn náu trên những cao ốc nã súng dữ dội lên đội hình địch.

Dấu sao trung đoàn bộ đội cũng mở được ba lần tấn công cường kích, nhưng cuối cùng đều bị 600 tay súng Mũ Xanh đẩy lui. Quân địch tháo lui trong hỗn loạn, nhưng Trung Tá Bình đầu đã để yên, ông gọi pháo binh bắn đạn nổ chụp rải hàng trăm ngàn mảnh pháo lên trận liệt của giặc.

Lần thứ hai, Sư Đoàn 341 BV buộc phải lùi xa ra khỏi trận địa liếm vết thương. Không chỉ Tiểu Đoàn 6 Mũ Xanh, mà trên toàn kháng tuyến của Lữ Đoàn 369 TQLC, quân Sư Đoàn 341 BV đều bị đẩy lui và chịu nhiều thiệt hại. Sau cuộc chiến bại Xuân Lộc, Sư Đoàn 341 BV cam chịu thất trận lần thứ hai. Xe tăng cháy nóng hừng hực và tử thi bộ đội nằm rải đầy trước chiến tuyến của Mũ Xanh.

Tướng Lê Trọng Tấn, Tư Lệnh B2, chịu trách nhiệm mặt trận phía Đông vô cùng sửng sốt trước sức kháng cự dũng mãnh của quân Nam mà đã khiến cho Sư Đoàn 7 BV thiện chiến bị khựng lại phía sau không tiến lên được. Tướng Tấn lệnh cho Sư Đoàn 341 BV giá nào cũng phải xông qua kháng tuyến Mũ Xanh.

Ngày 29.4.1975, Sư Đoàn Trưởng Trần lại phải thúc những cậu bé học sinh bộ đội xông vào. Hai bên quần thảo nhau hơn hai tiếng đồng hồ, binh đội Bắc Việt lại vẫn phải cuốn vó chạy lui. Sau hai ngày giao tranh, Trung Tá Bình và chiến sĩ của ông cũng đã trả

được ít nhiều mỗi hận ngoài Quân Khu 1 trong những ngày cuối tháng 3.1975.

Nhưng niềm vui của chiến thắng không kéo dài được lâu. Tư Lệnh Quân Đoàn III VNCH Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn ra lệnh Lữ Đoàn 369 triệt thoái ra khỏi Hồ Nai, lui quân về bảo vệ Biên Hòa và Long Bình. Nghĩa Quân và Nhân Dân Tự Vệ Hồ Nai không chịu triệt thoái. Các anh ở lại thể viết trang sử cuối cùng của các anh. Đến khuya ngày 29.4.1975, Hồ Nai thất thủ, những người anh hùng vô danh của chúng ta đã đến xong nợ nước. Tổ Quốc muôn đời Tri Ân các anh.

Trong lúc Thủy Quân Lục Chiến rút về Biên Hòa, thì mặt trận phía Tây Bắc cũng đã lên đến cường độ nóng đỏ nhứt, đến sắt đá cũng phải tan chảy. Sư Đoàn 10 BV, sư đoàn từng tham chiến ở Ban Mê Thuột và Liên Tỉnh Lộ 7B, từng gây chết chóc tang thương cho hàng ngàn đồng bào di tản theo chân các đơn vị Quân Khu 2 hồi trung tuần tháng 3.1975, giờ đây là mũi đột phá chánh ở mặt trận Tây Bắc.

Ngày 29.4.1975, binh đội của Quân Đoàn 3 Bắc Việt đã tràn ngập Căn Cứ Đồng Dù của Sư Đoàn 25 Bộ Binh VNCH, Sư Đoàn 10 BV tiến quân về hướng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Các cấp chỉ huy của Trung Tâm Quang Trung đã dùng nhiều chiếc GMC nằm khóa chặt Quốc Lộ 1 để làm chậm bước tiến của địch, các đơn vị cơ hữu của Trung Tâm (lúc

này do Thiếu Tướng Trần Bá Di làm Chỉ Huy Trưởng) dùng cảm nỏ súng chặn địch. Công binh Bắc Việt đã đưa xe tăng lên kéo những chiếc GMC sang hết hai bên đường. Trung Đoàn 24 BV thúc tới.

Các tân khóa sinh của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung với vũ khí yếu kém và trong thời kỳ huấn luyện không thể ngăn chặn được cơn nước lũ của cộng quân. Nhưng đến đây người lại gặp người: Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù đang chờ đón quân địch tại giao lộ Bà Quẹo.

Trong cuộc chiến tranh Việt Nam lần thứ hai 1954-1973, bộ đội Bắc Việt đi B, tức vào Nam thường chuyên tai kể cho nhau những hiểm nguy đang chờ đón họ, rằng chớ nên chạm đến các "món độc" Miền Nam: Nhảy Dù, Biệt Cách Dù 81, Biệt Động Quân, TQLC, và B52. Giờ đây các Trung Đoàn cộng quân BV sẽ đụng độ với một trong các món độc Miền Nam. Các chiến sĩ Nhảy Dù vừa trở về từ cơn triệt thoái Phan Rang, đang hừng hực ý chí phục hận, dù quân số thiếu hụt và số tân binh bổ sung còn thiếu kinh nghiệm chiến trường, sĩ quan kỳ cựu hao mòn, các chiến binh Mũ Đỏ bố trí trong những cao ốc chung quanh giao lộ Bà Quẹo.

Kiên nhẫn chờ cho những thành phần tiên phong của bộ đội BV đến gần trong tầm nhắm, các chiến sĩ Mũ Đỏ đồng loạt khai hỏa. Ba chiếc thiết xa đi

đầu bị bắn cháy, những cột lửa màu cam vỡ bùng cùng với những cột nấm khói đen mù mịt bốc lên. Sư Đoàn 10 BV đã bị Tiểu Đoàn 3 Dù chặn đứng.

Trong lúc quân Dù VNCH và quân BV còn đang kịch chiến ở Bà Quẹo thì Trung Đoàn 28 BV đã đánh thông được Tỉnh Lộ 15 tiến về phi trường Tân Sơn Nhứt lúc 6 giờ chiều ngày 29.4.1975. Quân địch nhận lệnh dừng, chỉnh đốn quân số và nhận tiếp liệu. Cuộc tấn công phi trường sẽ khởi diễn vào lúc bình minh ngày 30.4.1975. Đến đây, Trung Đoàn 28 BV lại sẽ gặp món độc Miên Nam thứ hai: 81 Biệt Cách Dù. Từ ngày 26.4.1975, Liên Đoàn 81 BCD được trao nhiệm vụ trấn đóng bảo vệ phi trường và Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH.

Người hào kiệt chịu trách nhiệm chỉ huy mặt trận là Thiếu Tá Phạm Châu Tài, biệt danh Hồ Xám, Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy 3 Chiến Thuật của Liên Đoàn 81 BCD (Liên Đoàn có 3 Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật, mỗi bộ chỉ huy có 4 biệt đội, mỗi biệt đội có 200 chiến sĩ). Dưới quyền điều động của Thiếu Tá Tài còn có một thành phần Lôi Hồ trở về từ Pleiku.

Hồ Xám Phạm Châu Tài là một trong những mãnh hổ Mũ Xanh tung hoành trận địa ở An Lộc. Trong một đêm tháng 4.1972, ông cùng các tay súng Biệt Cách đã đánh bật quân cộng ra xa khỏi một nửa phía Bắc thành phố

An Lộc mà chúng đã chiếm được mấy ngày trước. Giờ đây ông sẽ viết tiếp trang sử Liên Đoàn 81 BCD bằng những huyền thoại của chính ông.

Đêm 29.4.1975 sẽ là đêm dài nhất của các chiến sĩ Biệt Cách Dù, Lôi Hồ và Nhảy Dù đang trấn giữ chung quanh, trong khu vực phi trường và Bộ Tổng Tham Mưu. Suốt đêm, các chiến sĩ phòng thủ lắng nghe tiếng cánh quạt phành phạch cùng tiếng động cơ âm ì của đoàn trực thăng Hoa Kỳ từ Đệ Thất Hạm Đội bay vào Sài Gòn di tản người Mỹ và nhân viên Việt Nam, cùng những người có giấy tờ nhận cho di tản từ tòa đại sứ Hoa Kỳ.

Trong màn đêm u ám, từ trên những tòa cao ốc, các chiến sĩ và người dân Sài Gòn có thể nhìn rõ những ánh đèn chớp liên hồi từ những chiếc trực thăng. Mặc dù có tin nhiều chỉ huy cao cấp từ Tổng Tham Mưu Trưởng, đến Tư Lệnh Quân Đoàn III VNCH đều bỏ chạy, hầu hết máy bay và tàu chiến đều đã ra khỏi Việt Nam với mục đích tránh để rơi vào tay giặc, quân ta vẫn bình tĩnh giữ vững vị trí thể chiến đấu bảo vệ mảnh đất cuối cùng: Thủ Đô Sài Gòn. Nhưng liệu ông Tổng Thống tân nhiệm Dương Văn Minh có đủ dũng khí làm được công việc phi thường ấy không.

Trong lúc Quân Đoàn 3 Bắc Việt lập kế hoạch chiếm phi trường TSN và BTTM để làm tê liệt sức chống cự của toàn QLVNCH, Thiếu Tá Tài gọi cho

Đại Tá Phan Văn Huấn, Tư Lệnh Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù xin lệnh. Người anh hùng của thời Mùa Hè Đỏ Lửa An Lộc ra lệnh: “Nhiều vị tướng lãnh có thể đã ra đi, nhưng chúng ta không thể để đất nước rơi vào tay quân cộng sản, cho dù bất cứ chuyện gì xảy đến, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù vẫn phải ở vị trí và tiếp tục chiến đấu”. Quân lệnh như núi. Hồ Xám Phạm Châu Tài tuyệt đối tuân hành, ông sẽ đánh quân giặc đến giờ thứ 25.

Lúc 7:15 sáng ngày 30.4.1975, Thiếu Tướng Vũ Lăng, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 BV ban lệnh tấn công. Trung Đoàn 24 đã vượt qua được Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù ở Bà Quẹo, cùng đoàn thiết xa âm thầm tiến về Ngã Tư Bảy Hiền, khí thế mạnh mẽ, hùng hổ tướng chừng như trời sắp sụp đất sắp lở. 800 tay súng Biệt Cách Dù, Lôi Hồ và một thành phần Nhảy Dù bình tĩnh chong súng chờ đợi. Chiến Đoàn 3 BCD có đôi dào súng phóng hỏa tiễn M72, là thứ vũ khí khắc tinh và luôn là tử thần đối với chiến xa địch.

Tiếng bánh xích sắt chiến xa địch đã nghiền ròn rảng trên con đường nhựa thên thành, tiếng động cơ gầm rú âm ỉ, đe dọa, bộ đội từng thiết đi theo sau lúc nhúc như bầy kiến tìm mồi. Kia rồi, hai chiếc thiết giáp địch đã ở trong tầm bắn. Công đầu thuộc về các chiến sĩ Lôi Hồ. Các anh bắn xe tăng địch bằng súng không giật 90 ly, thép nào chịu cho nổi. Nền chiếc thứ

nhứt bùng cháy dữ dội. Chiếc T54 thứ hai còn đang loay hoay chưa biết hành động ra sao, thì một quả đạn từ đại bác 90 ly của một chiếc M48 đã nướng cháy nó, khói bốc đen nghìn nghịt. Tuy nhiên, quân số biển người của Sư Đoàn 10 BV tiếp tục thúc tới dưới màn hỏa lực dữ dội từ trên những cao ốc của Lôi Hồ và Nhảy Dù, những đơn vị tiên phong tiến dần đến cổng phi trường, nơi Thiếu Tá Tài đang chờ đợi. Một tiểu đoàn bộ đội được ba chiếc T54 yểm trợ ào ạt tiến vào, để nhận được một trận bão hỏa lực từ Biệt Cách Dù. Trong phút chốc ba chiếc T54 đã bị súng phóng hỏa tiễn M72 hủy diệt.

Nếu quân cộng từng dùng CKC bắn tĩa quân ta, thì giờ đây những tay súng tuyệt kỹ của Biệt Cách Dù cũng bắn tĩa được nhiều lính cộng. Tổ súng nặng của quân cộng vội thiết trí súng phòng không 85 ly bắn trực xạ vào quân Mũ Xanh. Các tay súng 81 BCD đã hủy diệt ngay tổ phòng không ấy, thậm chí súng còn chưa kịp hạ nòng bắn viên đầu tiên. Một tiểu đoàn thứ hai cùng tám chiếc T54 xông vào. Những chiếc A37 còn lại của Không Quân VNCH từ Cần Thơ bay lên đánh bom nổ tung 2 chiếc T54.

Lúc 10 giờ sáng, chỉ nửa tiếng sau toàn dân Miền Nam sẽ được nghe hiệu triệu của Tướng DV Minh, trong lúc quân cộng tiếp tục ủa vào cổng phi trường, những chiếc M72 bắn hạ thêm hai chiếc nữa. Một chiếc thứ ba xoay

bánh xích ken kết đánh một vòng muốn bọc hông, cũng bị M72 bắn cháy luôn. Tổng cộng có sáu chiếc T54 nằm rải rác trước cổng phi trường. Thiếu Tá Tài đã buộc Sư Đoàn 10 BV thất vọng vì không hoàn thành kế hoạch làm tê liệt sức kháng cự của QLVNCH, phải khựng lại không tiến lên được.

Cùng thời điểm đó, người hào kiệt Vương Mộng Long và Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân còn đang quần thảo với Quân Đoàn 2 BV ở Căn Cứ Nước Trong, sau khi triệt thoái từ Xuân Lộc về. Từ Quảng Đức với 410 chiến sĩ rút về Quân Khu 3 trong những ngày tháng 3.1975, giờ đây Thiếu Tá Long chỉ còn có 60 chiến sĩ và 4 sĩ quan sống sót. Nhưng khi đoàn quân này vượt cầu Tân Cảng tìm về Sài Gòn thì rơi vào bẫy phục kích của giặc. Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân bị xóa tên, nhưng Thiếu Tá Long may mắn thoát được cùng vài chiến sĩ

Vận nước đã đến lúc suy vong. Nửa giờ sau, từ những chiếc máy thu thanh nhỏ, lúc 10:30 sáng, quân phòng thủ phi trường và Bộ Tổng Tham Mưu đã uất nghẹn nghe được lệnh đầu hàng của ông DV Minh “các chiến sĩ hãy buông súng, ai ở đâu ở đó chờ quân giải phóng đến bàn giao”. Có nghĩa là buông súng đầu hàng. Thiếu Tá Tài đi vào Bộ Tổng Tham Mưu hy vọng tìm gặp vài viên chức cao cấp nào đó, nhưng chỉ thấy những phòng ốc hoang vắng thê lương. Tướng tá đều bỏ chạy

cả rồi. Tuy nhiên điện thoại vẫn còn hoạt động được, Thiếu Tá Tài gọi vào Dinh Tổng Thống. Trả lời đầu dây là Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh, người được Tổng Thống DV Minh bổ nhiệm làm Tổng Tham Mưu Trưởng. Thiếu Tá Tài xin được nói chuyện với Tổng Thống Minh.

Được ông Minh tiếp chuyện, Thiếu Tá Tài tự giới thiệu tên, cấp bậc, chúc vạ rồi xin lệnh. Tướng Minh bảo Thiếu Tá Tài hãy sửa soạn đầu hàng, ông cho biết xe tăng quân cộng đang trên đường đến Dinh Độc lập. Thiếu Tá Tài nói: “Nếu xe tăng Việt cộng vào Dinh Độc Lập chúng tôi sẽ đến cứu Tổng Thống”. Ôi, còn những lời nào cao cả, hào hùng và bi thiết hơn nữa từ một người chiến sĩ đã dâng hết thời thanh xuân của mình cho đất nước. Giờ đây, trách nhiệm cuối cùng của ông là bảo vệ vị nguyên thủ quốc gia tránh sự nhục nhã của một tù binh chiến tranh. Hết sức sững sốt và cảm động, ông Minh từ tốn trả lời: “Không cần đâu em”. Thiếu Tá Tài chỉ còn nghe có tiếng vo vo buồn bã trong ống liên hợp.

Lúc 11:30 sáng, những chiếc dép râu tiến vào phi trường TSN và Bộ Tổng Tham Mưu.

Thế là hết. Những chiến sĩ Lôi Hổ, Nhảy Dù, Bộ Chỉ Huy 3 Chiến Thuật Biệt Cách Nhảy Dù ngậm ngùi bắt tay từ giã nhau. Một nhóm 7 chiến sĩ Mũ Đỏ Dù, trong đó có một Thiếu

Ủy, ngôi thành vòng tròn ở gần Ngã Tư Bảy Hiền nhìn nhau gật đầu chào vĩnh biệt. Một trái lựu đạn lăn giữa vòng nổ tung, những mảnh áo màu hoa rừng đầm máu tung bay tới bởi lên thình không.

Buổi trưa ấy, đột nhiên bầu trời tối sầm, mây đen sa xuống thấp đến nỗi dân Sài Gòn đang ngỡ ngác, ử rử cảm nhận được những luồng hơi nước lạnh giá. Từ trong còi xám mờ mịt dậy lên những tiếng sấm động ùng oàng, liên miên, bất tận như truy điệu cái chết của Việt Nam Cộng Hòa. Cơn mưa đầu mùa tầm tã âm âm trút xuống một màn nước trắng xóa phủ lên thành phố đang hấp hối.

Nhưng đối với Thiếu Tá Trần Đình Tự và Tiểu Đoàn 38 Biệt Động Quân đang hành quân ở Củ Chi, Hậu Nghĩa, cuộc chiến vẫn tiếp diễn.

Cùng với 90 chiến sĩ Mũ Nâu quyết theo ông đến phút cuối cùng, Thiếu Tá Tự bất tuân lệnh buông súng đầu hàng, tiếp tục đánh cho đến lúc toàn quân sa vào tay giặc. Cấp chỉ huy địch buộc Thiếu Tá Tự cởi quân phục đầu hàng, ông cương quyết từ chối. Viên chỉ huy địch giận dữ rút súng bắn vào đầu ông. (Một tài liệu khác viết rằng, chỉ huy du kích Củ Chi trối Thiếu Tá Tự vào cột rồi dùng dao găm mổ bụng ông). Ôi, còn nỗi bi thương nào hơn thế không?

Buổi chiều ngày 30.4.1975, những chiến sĩ nhỏ bé Thiếu Sinh Quân ở Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu sau khi cầm cự suốt nửa ngày đành cam chịu buông súng. Nhưng những người chiến sĩ hậu duệ Trần Quốc Toàn ấy đã trân trọng làm lễ Hạ Kỳ Quốc Gia, xếp lại Lá Cờ Vàng Việt Nam thiêng liêng, rồi u sầu chia tay nhau.

Năm vị thân tướng Nước Nam không chịu khuất phục quân giặc đã tuần tiết:

*Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh QĐII.

*Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh QĐIV.

*Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó QĐIV

*Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Tư Lệnh SĐ7BB.

*Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh SĐ5BB.

Trước bức tượng Thủy Quân Lục Chiến ở bùng binh Quốc Hội, Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long tử tiết bằng súng, chiếc nón của người anh hùng ắp ử trên ngực ông. Ngày hôm sau, cựu Ngoại Trưởng Trần Chánh Thành tuần tiết tại nhà. Và còn nhiều nữa rất nhiều chiến sĩ mọi binh chủng, mọi cấp bậc không cam chịu nhục hàng giặc, anh linh đã cùng đi vào cõi thiên thu.

Sang ngày 1.5.1975, tiếng súng vẫn còn nổ ở Tiểu Khu Chương Thiện, Đại Tá Tỉnh Trưởng Hồ Ngọc Cẩn khi không còn gì để chiến đấu, ông điềm tĩnh chờ giặc vào trối ông. Người bạn cùng khóa 2 Hiện Dịch Đồng Đế với ông, Trung Tá Trịnh Tấn Tiếp, Quận Trưởng Kiên Long, cũng đánh đến cùng và bị bắt. Hai người anh hùng cuối cùng này của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị đem xử bắn ở vận động trường Cần Thơ vào ngày 14. 8.1975.

Những vị Thần Tướng Nước Nam đã thăng thiên cùng anh linh hơn hai trăm ngàn chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong hai mươi năm đấu tranh bảo quốc an dân, ba trăm ngàn chiến sĩ thương phế sống vất vưởng ngoài lề đất nước từ ngày 30/04 năm 1975, đến nay là đã gần nửa thế kỷ. Nhưng có phải những người anh hùng ấy đã hoàn toàn bị quên lãng trong lòng dân tộc rồi chăng.

Một cô em nữ sinh hậu phương ở Sài Gòn, cô Dương Thị Sớm Mai (hiện cư ngụ ở thành phố Ottawa, Canada) đã nói thay cho tình cảm của dân chúng Miền Nam dành cho NHỮNG NGƯỜI LÍNH QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA:

Buổi trưa ngày 30 tháng 4.1975, Ba tôi vừa khóc vừa nói với anh em tôi rằng: “Mình đã sống bình yên, hạnh phúc cho đến nay hôm nay là do công giữ nước, giữ đất của Những Người Lính Việt Nam Cộng

Hòa, không phải chỉ bằng mồ hôi nước mắt, mà còn bằng máu của các anh, bằng sự mất mát của gia đình các anh, bằng tất cả cuộc đời của các anh... Nhiều lắm, mình không trả nổi công ơn đó”.

Cuộc chiến này dù đã kết thúc như thế nào, người dân Miền Nam Việt Nam vẫn cúi đầu ghi nhớ công ơn các anh, sự hy sinh cao cả của các anh, bởi trên từng tấc đất mà họ đang sống đều được đắp bồi bằng máu của những người như các anh đã không sống hết tuổi thanh xuân của mình.



Dương Thị Sớm Mai
PHẠM PHONG DINH

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TÔI,
CỦA HỌC SINH OTOYA YOMAGUCHI
VÀ CỦA PHỤ BẾP VĂN BA**

Kính gửi quý đồng hương xa gần,
Quý cô chú, quý anh chị và các bạn thương mến.
Cũng như hàng năm, năm nay nhân nửa thế kỷ ngày toàn dân miền Nam mất quê hương tự do với thủ đô Saigon “mãi trong tim” của chúng ta, Ngọc Lam (NL) xin gửi sớm đến tất cả quý vị người bài viết dưới đây.

NL mong quý đồng hương rộng lượng cho dòng suy tư khó kềm lại của người viết sau khi đọc được một “tâm thư” của một người đồng hương viết về du sinh và công nhân Việt “xuất khẩu lao động” ở Nhật...

*Xin Tri Ân tất cả quân sĩ trong QLVNCH đã một đời một trời quên mình cho núi sông.
Xin Tưởng Nhớ và Cầu Nguyện cho chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn trên đường vượt biển, vượt biên tìm Tự Do, quân dân cán chính đã bỏ mình trong các trại tù CS, những “chiến sĩ không cầm súng” đã dần thân, hy sinh không một mồi để đòi Tự Do, Dân Chủ, Nhân và Dân Quyền cho Việt Nam.*

Cầu cho tất cả những trái tim Việt Nam cùng đập một nhịp cho Tương Lai Tươi Sáng, An Bình, Thịnh Vượng, Tự Do Dân Chủ và Toàn Vẹn Lãnh Thổ của dân tộc chúng ta!

Vô cùng cảm ơn sự kiên nhẫn và thì giờ của tất cả quý cô chú, anh chị và các bạn!

Khiêu Ngọc Lam.

03/2025

TÔI VẪN LÀ TÔI

Tôi có thể là một ca sĩ vì đã từng cầm micro hát vang bài “Tự Nguyện” của T.C.S giữa sân trường tiểu học sau 1975 (“Ước Nguyện” thơ tôi cũng có chim, hoa, mây, gió nhưng không có nỗi dài ra Bắc dù viết sau 1975!)

Tôi có thể là một kịch sĩ, vì lúc nhỏ đã bắt chước tài tình những nhân vật chính trong vở “Dưới Hai Màu Áo” hay “Lá Sầu Riêng” của đoàn kịch Kim Cương làm bố mẹ tôi, khán giả duy nhất lúc đó, ngạc nhiên đến thích thú.

Tôi cũng từng mơ sẽ trở thành một nhà xã hội học hay nhà viết kịch bản phim vì tôi từng đạt số điểm 96.5/100 khi viết về vai trò và thân phận của người phụ nữ trong xã hội khi còn ngồi trên ghế college.

Thực tế sau này tôi đã từng viết những thoại vui ngắn ngắn làm cho các bạn đồng nghiệp cười nghiêng ngả ngay trong giờ làm việc ở công ty.

Tôi cũng từng nghĩ mình có khả năng trở thành một lập trình viên giỏi khi bài thi môn điện toán đầu tiên của tôi được điểm ưu.

Nhưng tất cả đã mãi “cuốn theo chiều gió!”

Tôi không là ca sĩ, kịch sĩ gì sất vì càng lớn tôi càng ngại ra đám đông. Tôi không trở thành nhà xã hội học hay biên kịch phim, trước hết vì tư tưởng cổ hủ không hợp thời của mình, dù không là “fan” của Khổng Giáo.

Tôi cũng không trở thành đệ tử của Bill Gates như anh hai tôi từng đặt hy vọng vào tôi. Rốt cuộc, tôi là một “program...mơ”! Lập trình viết không “chạy”, tôi phải “chạy” mất...bớt (xứ tuyết mà!)

Tôi đành “nhảy dù” sang ngành MIS, anh em chú bác với ngành điện toán. Tốt nghiệp với số điểm được nhận vào Master, nhưng tôi không học tiếp lên cao.

Những thay đổi, những quyết định của tôi đã mang đến những kết quả tốt xấu, hay dở, thành bại cho chính bản thân. Xoài làm xoài chịu (tôi thích xoài hơn cam quýt!), không ai khác.

“Tôi Không Là” thì mọi người vẫn được thưởng thức bao giọng ca điều luyện, được xem vô số diễn xuất tài ba, thật nhiều bộ phim đi vào lòng người, có những nhà xã hội học nổi tiếng, những cái đầu viết “code” siêu hạng để giúp cuộc sống thêm thăng hoa, xã hội tiến bộ, và thậm chí để một ngày con người có thể di cư đến... sao Hỏa!

Dù sao có một quyết định của tôi ảnh hưởng đến người thứ hai. Đó là tôi đã chọn tự do thay vì ở lại theo tiếng gọi của trái tim! Nhưng rồi, “người ấy” phải cảm ơn tôi đã không để anh phải ca bán “Em ơi! Giờ này em ở đâu? T30, B34 hay Chí Hoà?!” vì rất nhiều khả năng tôi đi bóc lịch như Trần Huỳnh Duy Thức, Phạm Đoan Trang, Việt Khang, Cấn Thị Thêu, v.v nếu ở lại.

“Tình chỉ đẹp khi còn dang dở...Đời héo queo khi chống Đảng, vào tù” anh ơi!

OTOYA YOMAGUCHI, CỨU TINH NHẬT BẢN

Otoya sinh năm 1943, tại Yanaka, thủ đô Tokyo, Nhật Bản, là một người đã có đầu óc cực hữu ngay từ tuổi thiếu niên. Otoya đã dự những buổi thuyết trình và tham gia những cuộc biểu tình và phản biểu tình được tổ chức bởi nhiều nhóm cánh hữu.

Năm 16 tuổi, Otoya sau khi nghe bài thuyết trình của Bin Akao tuyên bố nước Nhật đang đứng trước vực thẳm của một cuộc cách mạng (cộng sản) và giới

trẻ cần phải hành động để chống lại, Otoya đã xin được gia nhập Đảng Yêu Nước Nhật Bản Vi Đại của Akao.

Otoya đã tham gia biểu tình chống lại những cuộc biểu tình của Đảng Xã Hội Nhật Bản, chống lại làn sóng cộng sản đang dậy lên và có nguy cơ lan khắp nước Nhật. Trong vòng 6 tháng từ khi gia nhập Đảng Yêu Nước, Otoya đã bị bắt và thả ra đến 10 lần!

Trước hàng ngàn khán giả, ký giả báo chí, truyền hình Nhật vào ngày 12/10/1960, nhát kiếm "wakizashi" thần sầu của cậu học sinh 17 tuổi bất ngờ lao lên khán đài đã kết thúc cuộc đời của Inejirō Asanuma, nhà lãnh đạo Xã Hội Chủ Nghĩa 62 tuổi của Nhật Bản, đã sai lầm đi từ khuynh hướng cực hữu sang cực tả và từng sánh bước bên cạnh Mao lãnh tụ của Trung cộng trước đó không lâu.

“Never let evil take root!” (“Đừng bao giờ để cái ác bén rễ!”)

Hành động giết người của Otoya đã ảnh hưởng đến ai?

Trước hết, hai mạng người đã bị lấy đi. Đó là Asanuma và bản thân kẻ giết người vì Otoya đã tự treo cổ trước ngày xử án.

Tiếp đến, Yasushi Nagao, một nhiếp ảnh gia báo chí với tấm hình sống động chụp cảnh Otoya đâm Asanuma đã đoạt giải thưởng Pulitzer Prize, một giải thưởng danh giá của xứ cờ Hoa dành cho báo chí, văn học.

Thành quả lớn lao nhất đã biến “kẻ giết người” trở thành người hùng của Nhật Bản chính là xứ Phù tang thoát khỏi nguy cơ bị đỏ hoá.

Nhật Bản, nhờ đó vẫn tiếp tục đi lên về mọi mặt, cường quốc hàng đầu kinh tế một thời. Nước Nhật phú cường vừa văn minh, tân tiến, vừa giữ được những giá trị cổ truyền quý báu. Nhìn vào nước Nhật, thế giới có thể thấy những công trình xây dựng, những sáng chế, tiện nghi, máy móc tiến bộ vượt bậc của thế kỷ. Đồng lúc, cảnh thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng bao bọc những kiến trúc đền đài uy nghi, cổ kính đã mê hoặc bao khách du lịch tứ xứ. Nền văn hoá Nhật bản với những nghệ thuật nổi tiếng như cắt giấy Kirigami, cắm hoa Ikebana, Bonsai, v.v...đều được bảo vệ và duy trì, không gián đoạn. Tinh thần võ sĩ đạo bao gồm công lý, nhân từ, can đảm, tôn trọng, chân thành, danh dự và tận tâm đã tạo nên những người dân kỷ luật, ngăn nắp, cần cù, tự trọng (cá nhân, cộng đồng và quốc gia) Nước Nhật đã được tổng cộng 4 lần là nước chủ nhà tổ chức thể vận hội mùa Đông, mùa Hè và đạt rất nhiều huy chương.

Thần mặt trời đã gìn giữ nước Nhật. Dù đất đai chật hẹp, không có nhiều tài nguyên, dân số đông đảo, Nhật Bản an bình, tự do, dân chủ, hùng cường đã làm cho dòng máu Samurai được vẻ vang, dân chúng khắp năm châu nể phục.

*Đỉnh Phú Sĩ xa mờ tuyết trắng
Nhánh anh đào vàng nắng phơi sương
Ban mai trên những con đường
Thân dương ban phúc phú cường Phù Tang*

...

*Otoya, kẻ giết người không mang tội
Đoán kiếm sâu chém vội nghiệt oan
Thuyết Mao chẳng kịp lan tràn
Chiến tranh, tan tác, nghèo nàn lánh xa!*

ANH PHỤ BẾP VĂN BA TÌM ĐƯỜNG...

Ngày 2 tháng 6 năm 1911, thanh niên 21 tuổi Văn Ba (VB) được nhận thẻ nhân viên vào làm phụ bếp cho một tàu chở hàng lớn của Pháp tại Việt Nam. Tàu rời bến nhà Rồng, Ba ta (không phải mon papa!) vừa có cơ hội kiếm sống và sau này tiện thể kiếm đường lên “đỉnh cao trí tuệ loài người”!

Từ ngày ấy, VB được đi tới nhiều nơi như Singapore, Sri Lanka, Egypt, Algeria, Congo, Senegal, Portugal và các bến cảng của Pháp để rồi hiểu ra chủ nghĩa thực dân...Ba cũng được đến châu Mỹ như Uruguay, Argentina và United States năm 1912 để nhận ra chủ nghĩa tư bản...(“giác ngộ?”)

Văn Ba là Nguyễn Tất Thành-Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã trở thành người đầu tiên tổ chức cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa (đầu đảng!!)

1930, Đảng CSVN ra đời (tiểu đời!)

1945, Tuyên Ngôn Độc Lập...(ối, độc lập ời!)

1969, “Hồ chủ tịch” mất sau vụ Mậu Thân thất bại (có kịp ăn năn trước hàng ngàn dân Huế bị thảm sát trước đó????!!...)

Chủ nghĩa cộng sản không tưởng đã sinh ra những kẻ gian hùng!

Việc “ra đi tìm đường cứu nước” của VB mang lại gì cho xứ An Nam?

Trước hết, VB sống làm chủ Đảng CSVN, không thiếu kẻ hầu người nịnh khắp nơi. Khi chết, VB được đưa vào lồng kính, xây lăng, có lính gác cẩn thận xung quanh. Dân chúng xa gần, kiên nhẫn xếp hàng, lũ lượt kéo nhau vào lăng ngắm xác khô của VB dù lắm lúc vào chỉ để đổi lấy tem lãnh bánh mì thuở còn đói kém.

VB và Đảng diệt tất cả những ai không theo họ.

VB và Đảng kích động đấu tố dã man “giai cấp cường hào, địa chủ”, trù dập luôn “giai cấp tiểu tư sản”, biến tất cả thành “giai cấp không sản”!

Đất nước chia đôi năm 1954. Nhà nhà ly tán. Người người thống khổ. Di cư vào Nam hay ở lại đất Bắc đều có mất mát!

Chiến tranh tàn khốc diễn ra. Cả nước trong chết chóc, điêu tàn, huỷ hoại.

Vô sản cố chiếm hữu sản.

Lạc hậu cố xua tiến bộ văn minh.

Độc tài quyết xóa tự do, dân chủ.

“Tam vô” đòi “khống chế” dân tộc-nhân bản-khai phóng.

Đất nước “thống nhất” vào tháng 4/1975.

Nhà nhà lại ly tán. Người người càng thống khổ.

Ra khơi, trên cạn đều tới bởi, tan nát!

Việt Nam có VB và Đảng nhưng không may mắn có được một Otoya Yamaguchi.

Việt Nam có bom đạn để tấn công và tự vệ nhưng không có được một đoàn kiếm “wakizashi” vung ra để kịp thời ngăn chặn hiểm họa đỏ trong tích tắc và nhờ thế chỉ gây hậu quả tối thiểu bắt buộc!

Chiến tranh, cộng sản, chia rẽ đã biến xứ An Nam trở thành một trong những nước nghèo nàn, lạc hậu, thiếu tự do dân chủ nhất thế giới.

Dòng máu Lạc Hồng giờ đây khi cầm hộ chiếu đi đến đâu, đặc biệt là đến Nhật Bản, không khỏi hổ thẹn về dân tộc mình (cho những ai còn giữ lòng tự trọng quốc gia) Vì những cô gái Việt sẵn sàng làm dâu xứ người được quảng cáo như một món hàng. Những nhân viên trong phi hành đoàn của hàng không Việt Nam trộm cắp tại hải quan nước ngoài. Những du học sinh lo ăn chơi trác táng và vi phạm luật pháp nước sở tại.

Vì văn hoá 4000 năm đã bị thay thế bởi nền văn hoá tham nhũng, lớn bé, trên dưới, trong ngoài đều tham vét đến lở núi cạn sông, thay thế bởi văn hoá nhậu nhẹt sáng trưa chiều tối của thanh niên Việt không cần biết đến tiền đồ đất nước.

Ngôn ngữ Việt mất hết sự trong sáng, báo trước bằng cuộc thanh trừng nhóm Nhân Văn Giai Phẩm cuối thập niên 50 và phong trào “diệt văn hóa Mỹ Ngụy” sau 1975. Việt Nam không có những sáng chế tâm cỡ quốc tế dù có nhiều bằng thạc sĩ, tiến sĩ nhất thế giới (!)

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

*“Hỡi ôi, giáo dục quốc gia!
Nhân lễ trí tín thật là nhẹ tênh.
Mua bằng bán tước ngông nghênh,
Tâm trao kiến thức bông bênh nước trôi...”*

(trích “Khổ Sao Đất Mẹ Việt Nam”, viết năm 2016)

Và còn vô số điều đáng để gần 100 triệu dân Việt, dưới sự thống trị của Đảng CSVN, suy nghĩ trong dịp kỷ niệm 50 năm ngày đất nước được “hoà bình thống nhất” mà nhạc sĩ họ Trịnh từng mong đợi “Nối Vòng Tay Lớn” khi xưa!

*Dài gấm vóc san hà một cõi
Biển đảo xưa, thấm máu liệt anh
Ngàn tre khắc dấu sử xanh
Vì đâu nên nỗi đoạn đành cắt chia?*

...

*Tàu rời bến Rồng kia êm ả
Tuồng Văn Ba mang cả hồn quê
Ngờ đâu sóng đỏ theo về
Chiến tranh, tàn phá, ế chế nước Nam”*

Sau cùng, tôi mãi là kẻ ly hương, chưa một ngày trở lại chốn xưa.
Otoya giết 2 mạng sống (kể cả bản thân) để cứu muôn người.
Không lãng tử nhưng Otoya mãi được ca ngợi là cứu tinh của người dân xứ Phù Tang.

Còn Văn Ba-Nguyễn Tất Thành-Hồ chí Minh và cái lăng Ba Đình to đùng của ông ta???

Nguồn tài liệu tham khảo:

- Otoya Yamaguchi (nguồn wikipedia)
- Inejirō Asanuma: The Socialist Leader Assassinated By A 17-Year-Old On Live Television (nguồn allthatinteresting.com)
- Tinh thần Võ Sĩ Đạo (Revelogue site)
- Hành trình tìm đường cứu nước (website, 10/2023)
- Theo dấu chân Văn Ba trên hành trình tìm đường cứu nước (website, 05/2016)

Thơ BẠN

Nguyễn Tri Nam

Nguyễn Đình Ninh



Tôi và Nam là hai bạn thân cùng trường Võ Bị , cùng Đại Đội E năm thứ nhất, khi ra trường về cùng đơn vị là Sư Đoàn TQLC và cũng cùng TD1, tôi Đại Đội 4 do Trung Úy Nguyễn Xuân Tòng Đại Đội Trưởng,

Nam Đại Đội 1 do Đại Úy Huỳnh Văn Lượm Đại Đội Trưởng. Nam và tôi thường liên lạc trao đổi những tin tức, kinh nghiệm chỉ huy với nhau

Nam nhỏ tuổi hơn tôi nên coi tôi như anh

Nam có một mẹ già và người chị Hai, Nam là con thứ 8 nên các cháu gọi Nam là cậu Tám

Nam chỉ có hai chị em, cháu ruột và cháu họ thì nhiều

Vợ Nam do tôi làm mai vì vậy đám cưới của Nam tôi một mình lo hết. Vợ Nam là con của một trí thức tập kết, (trong khai sanh của vợ Nam là cha Võ Danh thế mà An Ninh Quân Đội cho kết hôn). Sau 1975 ông vào Nam mang theo vợ con ngoài miền Bắc vào nên vợ và mẹ vợ Nam xa lánh ông.

Nam mất xác tại Quân Y Viện Duy Tân Đà Nẵng, khi Quân Cộng Sản Bắc Việt tràn vào và chiếm lấy Đà Nẵng. Sau 30/4/75 Tôi đi tù 6 năm về lại Saigon gặp gia đình Nam gồm bà mẹ già và gia đình người chị lớn (tên Vui) cũng như vợ

Nam và mẹ vợ Nam. Tui được biết là từ ngày Nam mất tới nay (1975-1982) không có cúng quảy gì hết, lý do là người chị của Nam muốn cho bà mẹ già nuôi hy vọng là Nam còn sống và đang ở trong bụng, nên người chị thường đóng kịch nói với bà già là hôm nay thằng Tám (ở nhà hay gọi Nam là cậu Tám) nó cho người về nói là nó mạnh khoẻ và gửi mẹ ít tiền mẹ xài. Cứ lâu lâu người chị của Nam dúm tiền cho bà già nói là của thằng Tám gửi về, nhằn là mẹ ráng sống chờ con về. Một năm sau, năm 1982 thì chị của Nam ngã bệnh nặng và mất. Mẹ Nam buồn và năm sau, bà cũng qua đời. Kể từ đây vợ Nam mới chính thức lập bàn thờ và giỗ Nam mỗi năm nhằm ngày 25/3, Mẹ vợ Nam rồi cũng theo ông bà qua bên kia thế giới, còn Vợ Nam một mình sống trong đơn chiếc, hai vợ chồng chưa có con nên mãi cho đến năm 2022 vợ Nam mất trong cô quạnh, đám tang do Xã Hội Phường lo thiếu vì bà con ở xa không ai biết, sau này mấy cháu của Nam mới hay.

Tôi ở xa thỉnh thoảng gọi thăm và gửi ít tiền về giúp đỡ thôi. Nhớ lại người bạn, người coi tôi như anh ruột, không muốn tôi dính líu với cháu nào hết, Nam có nhiều cháu gái bà con dễ thương, tôi coi chúng như cháu tôi, nhưng Nam sợ tôi lụy vào thì tôi không còn Anh của Nam nữa.

Thôi vài dòng để tưởng nhớ vợ chồng người bạn xấu số cầu mong “Hai Em” là Nguyễn tri Nam và Dương thi xuân Thu xum họp một nơi chốn bình yên (Cấp bậc cuối cùng của Nam là Thiếu tá Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 4 TQLC)



Nguyễn Tri Nam K 22 VB

Nguyễn Định Ninh

NGÔI XUỐNG ĐÂY

Ngôi xuống đây tao đút mày lần cuối
Để mai này biết có gặp nữa hay không
Nợ trần gian nợ cơm áo chất chồng
Tao buống chải đời long đong vô định

Ngôi xuống đây giữa tâm tình người lính
Đừng nghĩ gì những toan tính thế gian
Tao với mày từng vượt những gian nan
Đã sống chết, lâm than, và tử nhục

Ngôi xuống đây tao đút mày chút cháo
Cũng như mày ngày xưa đút cơm tao
Giữa Cổ Thành tiếng quân dậy lao xao
Tao gục xuống và mày lao ra cứu

Tao biết lắm may sống đời mãnh thú
Con hùm thiêng trong giây phút sa cơ
Thần phé nhân đành trôi nổi mịt mờ,
Muốn sống lại thuở viễn mơ rừng núi

Thôi mày ạ! Đời chúng mình gió bụi
Chết ngang tàng trong ngày tháng tư đen
Tao với mày chinh chiến đã thành quen
Thì tử nhục cũng để rèn nhân cách

Vậy hãy sống ngẩng cao đầu trong sạch
Biết tử sinh thì nhận lấy cho hùng
Tao với mày có dòng máu chảy chung
Thà đổ xuống không bao giờ khuất phục

(tác giả: khuyết danh)



HÃY NGÔI XUỐNG ĐÂY

Song Liu Trần

“Em” không phải HO

Em không thể vượt biển, vượt biên bằng đường bộ
Không tay cầm chén cơm nên nhờ thằng cụt chân đút hộ.
Chân đâu mà đứng, tay đâu chào, mắt không thấy... thì làm sao hô:
-Nghiêm. Vào hàng... phắc.
Ngày xưa ấy, chúng em thấy quý thầy, chúng em hô “vào hàng...phắc”
Nay hải ngoại, no cơm, quý thầy hô: “tan hàng...phắc”,
Mày phắc tao, tao phắc mày, đồng đội, đồng môn phắc nhau!
Đau!
Rất may, đó chỉ là một vài con sấu, cậu ông trời.
Còn tuyệt đại đa số đại bàng, thẩm quyền, vẫn còn quanh đây,
Tình huynh đệ chi binh vẫn đọng đây.
Xin quý thầy, nhẹ tay, nhẹ lời với đồng đội.
Muốn đấm thì đấm giặc chín phương, xin chừa một phương.
Thương nhau, vẫn mình vẫn hóa với nhau.
Xin tặng quý “thầy” những tấm hình này để làm kỷ niệm.
Ngày ấy, năm xưa, anh em ta cùng dựa lưng vào nhau mà chiến đấu
Nay các thầy, các anh ở đâu?
Ở đâu thì các anh vẫn nhớ, vẫn thương
Vẫn tặng chúng em những gói quà, chén cháo, nhường cơm xẻ áo.
Bao giờ các anh về?
“Các anh về thủ đô chúng tôi chờ trông”.



XIN NGÔI XUỐNG ĐÂY

Vi Văn

*Ngôi xuống đây để nghe nồng hơi ấm Của một người bạn cũ thuở xa xưa
Bát cơm nẩy cho nhau tình chiến hữu Đã một thời chung bóng dưới đạn mưa.*

*Ngôi xuống đây để nghe nhiều gian khổ
Của một đời cay đắng tủi hờn căm
Sống âm thầm trong nỗi buồn chiến bại
Vẫn nhớ thời oanh liệt đã xa xăm.*

*Ngôi xuống đây cùng nhau ôn chuyện cũ
Nghe tim lòng rộn rã một niềm vui
Bạn thân ơi, tạ tình người tri kỷ
Đừng nhìn tôi, đôi mắt quá ngậm ngùi.*

*Ngôi xuống đây xin bạn đừng đi vội
Đừng bỏ tôi, đừng quên lãng bạn ơi!
Chiều Việt Nam nào nùng qua tiếng gió
Nhớ một thời chinh chiến đã xa xôi.*

*Bạn hãy ngồi đây và nghe tôi kể
Chuyện của người thua cuộc lắm thương đau
Chứng tích còn đeo đẳng tự hôm nào
Thân tàn phế, kiếp sống buồn áo nào.*

*Cám ơn anh người bạn hiền tri kỷ
Tưởng đâu rằng mãi mãi phải chia ly
Giờ gặp nhau, tình “chi binh huynh đệ”
Tôi ghen ngào nghe nặng ướm bờ mi.*

*Rồi mai đây hai phương trời đôi ngã
Bạn cùng tôi một lần nữa cách xa
Hẹn gặp nhau trong một ngày nắng hạ
Nắng yêu thương bao phủ khắp Sơn Hà./.*



Tam Quan bóng dừa

(1966)

Nhạc và lời:
Trang Thủy

Boléro

Dừng quân xóm em chiều nào,
(Nhà ai khói lam) chiều tà,
dừa xanh ôm biển xanh dạt dào.
mẹ quê trông ngóng con miền xa.
Tựa lưng trên ba lô, buồn nghe tiếng ầu
Từ lâu ga Tam Quan còn đâu tiếng còi ...
ơ, ngoài kia pháo vu vơ.
Nhà ai khói lam ... vang, tàu hai chuyến qua rộn
ràng. Nụ cười làm duyên mời anh

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

ly dừa tươi mát. Mênh mang nắng trời trên dừa bát

ngát. Nhìn khói thuốc bay

quện mái tóc ai, hồn chìm vào mắt mơ huyền

ấy. Rồi chinh chiến qua từng ngày,

hành quân khắp đó đây miệt mài.

Về thăm ga Tam Quan, giờ hoang phế ngổn

ngang, còn em trách sao muộn màng ...

Fine

The musical score is written on a single staff in G major (one sharp) and 4/4 time. It features several triplet markings (indicated by a '3' over a bracket) and various note values including quarter, eighth, and half notes. The lyrics are in Vietnamese and describe a nostalgic scene of a tropical beach and a soldier's journey.

BÁO CÁO CỦA TỔNG HỘI

THU NĂM 2024 TỪ THÁNG 5

DA	HỌ VÀ	TIỂU	T H U		GHI CHÚ
TE	TÊN	BANG	TPB	ĐSTT	Cột A là date Bank
THÁNG 05					
8	TH Bui Bich	TX	\$100.00		
29	MX Nguyễn Quang Đan		\$100.00		
29	ĐB SAIGON			\$100.00	
	CỘNG		\$200.00	\$100.00	
THÁNG 06					
4	HOI TQLC OKLAHOMA	OK		\$250.00	
17	HOI TQLC VA	VA		\$200.00	
17	HOI TQLC WA	WA		\$300.00	
17	HOI TQLC HOUSTON	TX		\$500.00	
21	NT Phan Cong Ton	UT	\$100.00	\$50.00	
21	MX DO HUU THANH	OR	\$100.00	\$20.00	
21	MX LUU VAN PHUC	OR	\$100.00	\$20.00	
21	MX TRAN TAN PHAT	OR	\$100.00	\$20.00	
21	MX NGUYEN THANH QUANG	OR	\$20.00		
21	MX NGUYEN HOANG KIEU	OR	\$500.00	\$100.00	
21	MX TRIEU LIEN HUY	OR	\$20.00	\$20.00	
21	TH DANIEL NGUYEN	OR	\$200.00		
27	Bà Trần Kim KHÁNH	TX	\$100.00		
27	MX Nguyễn Trung Việt	CA	\$100.00		
28	MX Nguyễn Trung Việt	CA	\$2,000.00		
	CỘNG		\$3,340.00	\$1,480.00	
THÁNG 07					
3	MX Phạm Hữu Huê	CA		\$300.00	
3	Hội TQLC Nam CA	CA		\$145.00	
3	MX Lê Đức Học	TX		\$25.00	
5	Lê Hạ Huyền(200tpb+200 dss)	OH	\$1,140.00		
8	DEPOSIT ID NUMBER 239327		\$2,192.50		ĐỘC GIẢ HĐCB
15	MX Nguyễn Văn Lâm	TX	\$200.00		
15	Phở 24	VA	\$500.00		
15	TH LÊ BÁ HOÀNG	TX	\$1,000.00		
15	DEPÓIT # 893374		\$2,100.00		DS1
16	DEPOSIT ID NUMBER 893376		\$1,770.00		DS2
22	LÊ QUÍ ĐÔN	CA	\$200.00		
23	TH TườngVi \$200+Dr Trương N. HỒ 2		\$600.00	Tr.Phuong\$100.Tô Liên \$100	
24	Hội Houston (MX Bùi Thế H	TX	\$1,830.00		DS3
30	MX Nguyễn Tấn Hùng	AZ	\$50.00	DSST	

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

30	MX Trần T H Lễ 100 + Đoàn Hùng 20	CA	\$120.00	
30	NT Trần Đình Thụy	VA	\$100.00	\$100.00
30	TH/Trần Quang Hải	TN	\$100.00	\$100.00
30	Võ Ngọc Lan 1000+Võ P Tiêm	TX	\$1,100.00	
CỘNG			\$13,002.50	\$670.00

ĐỘC GIẢ HĐCB NT Tô Văn Cấp

1.	Dr Hennv Hiền Nguyễn	\$500 cp 4990.
2.	Miss Lương Dung Canada	\$200. Cp 086
3.	Miss Huyền Nga- France	\$100 Euro.
4.	Miss Châu Hồng	\$300. Cp 1007
5.	MX Lê Khắc Phước	\$100 (for quỹ 2025) cp 1581
6.	Dr Cam Vũ	\$100.
7.	Trần Tâm	\$100.
8.	Đinh Bá Tâm	\$200.
9.	Trần Phú Tĩnh	\$100 cash.
10.	Đỗ Trọng Kiên	\$50.
11.	Dr Hoà Nguyễn	\$100 cp 223.
12.	Nguyễn Lễ	\$100.
13.	Dr Yến Việt Tô	\$100.
14.	Dr Liên Lộc Tô	\$500

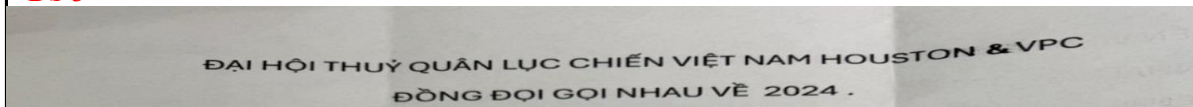
DS 1

13	TH MX Trần Thuận: Cô Thủy	\$70.00	\$30.00
13	MX Nguyễn Văn Phúc	\$100.00	\$25.00
13	TH Lê Trọng Phước	\$100.00	
13	Hậu Duệ Nguyễn Th. Lập	\$100.00	\$25.00
13	MX Vũ Tiến Thịnh	\$100.00	\$50.00
13	MX Lê Khoa	\$50.00	\$50.00
13	MX Trương Phước Đỉnh	\$200.00	\$50.00
13	MX Trần Minh Hòa	\$100.00	\$50.00
13	MX Dương Trọng Hiền	\$100.00	
13	TH Nguyễn Ngọc Cương	\$100.00	
13	MX Trần Văn Khỏe	\$500.00	
13	MX Trần Trung Ngôn	\$50.00	\$50.00
13	Hội TQLC Bắc CA		\$200.00
		\$1,570.00	\$530.00

DS 2

14	MX Phạm Văn Tĩnh	\$200.00
14	MX Nguyễn Đăng Hồ	\$100.00
14	TH Nguyễn Xuân Mai	\$200.00
14	MX Hồ Quang Lịch	\$200.00
14	MX Phạm Cang	\$200.00
14	MX Đinh Trùng	\$100.00
14	Bán CAVAT + Logo TQLC	\$770.00

DS 3



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

DANH SÁCH YẾM TRỢ & ĐÓNG GÓP THƯƠNG PHÉ BÌNH .			2024
1 M/X	BÙI THẾ HÙNG	100 \$	
2	LÊ KHOA	120 \$	
3	TRẦN VĂN KHÔI	40 \$	
4	NGUYỄN ĐÌNH LONG	200 \$	
5	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	100 \$	
6	ĐỖ HỮU	100 \$	
7	NGUYỄN T. TÀI	100 \$	
8	HỒ DUY	100 \$	
9	VÕ XUÂN TRUYỀN	100 \$	
10	NGUYỄN VĂN TOÀN	100 \$	
11	NGUYỄN VĂN LUÂN	100 \$	
12 T/H	ĐỖ HỒNG YẾN	100 \$	
13	THU MẠI	100 \$	
14	QUÁCH NƯƠNG	100 \$	
15	CÔ CHƠN AN	100 \$	
TỔNG CỘNG :		1.560 \$	
1	HỘI TQLC LOUISIANA	200 \$	
2	NGUYỄN T. TÀI	50 \$	
3	ĐÌNH VĂN TRUNG	20 \$	
TỔNG CỘNG :		270 \$	
KÍNH ANH / VÔ PHƯỚC TIỆM			
T/Q BÙI THẾ HÙNG XIN GỬI ĐẾN ANH DANH SÁCH CÁC C/H VÀ T/H YẾM TRỢ THƯƠNG PHÉ BÌNH CÔNG NHƯ V/T ĐSST 2024 ...KÈM THEO CHỈ PHIẾU 1.830 \$ TỔNG CỘNG .			
XIN ANH CẤP NHẬT VÀ TIẾP NHẬN THEO DANH SÁCH TRÊN .			
CẢM ƠN ANH .			
			

DA	HỌ VÀ	Tiểu	T H U		GHI CHÚ
TE	TÊN	BANG	TPB	ĐSTT	Cột A là date nhà Bank nhận
THÁNG 08					
1	Ông La Minh Trí- chủ nhà hàng Kì	TX	\$2,000.00		
8	TH Huỳnh Kim Chi	VA	\$300.00		TH/TLP/SĐ
10	Cô Vân Bùi	CA	\$1,000.00		TH/ NT Tô Văn Cấp
10	Cô Hiền Bùi	CA	\$500.00		
13	Hội Hậu Nghĩa	CA	\$200.00	\$100.00	NT Saigon chuyển
20	MX Đặng Vi	TX	\$100.00		MX Đặng Vi ký
20	MX Vàng Văn Dũng	TX	\$100.00		Check \$ 200
23	TH Nguyễn Thị Bông	OR	\$100.00		MX Lưu V Phúc ký
23	Lưu Ngọc Phương (con gái Lưu V	OR	\$200.00		Check \$300
23	MX Huỳnh Văn Trọn	TX	\$100.00		MX Bùi Thế Hùng ký
23	MX Hoàng Công Một	TX	\$100.00		Check \$300
23	MX Trương Phương	TX	\$100.00		
23	MX Lê Đức Học	TX	\$100.00		
CỘNG			\$4,900.00	\$100.00	
THÁNG 09					
4	QP NT Phạm Văn Chung	CA	\$100.00		
16	MX Nguyễn Trung Việt	CA	\$100.00	\$50.00	
16	TH Cẩm Vũ Lê Thanh	CA	\$200.00		
17	Hội Illinois			\$200.00	
CỘNG			\$400.00	\$250.00	

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

THÁNG 10

DA	HỌ VÀ	TİEU	T H U		GHI CHÚ
TE	TÊN	BANG	TPB	ĐSTT	Cột A là date nhà Bank nhận
3	MX Nguyễn Gia Quyết	TX	\$100.00		YT cho năm 2025
15	MX Nam CA	CA	\$1,250.00		
23	MX Sacramento	CA	\$850.00		
23	Ann T Ha	OK	\$200.00		
23	M. Nguyễn (Money order)	TX	\$200.00		
23	TH My Hoa Thị Nguyễn	TX	\$100.00		
28	Tú Phạm, Hạnh Phạm	TX	\$250.00		
28	MX Nguyễn Văn Toàn (Phạm Hữu Huê)	CA	\$50.00		
30	LIÊN HỘI ÚC CHÂU	AU	\$3,027.54	\$730.00	
	CỘNG		\$6,027.54	\$3,757.54	3757-730=3027.54

NAM CA:

Date	Họ Và Tên	Thương Ph Bình
9/29/24	TÔ VĂN CẤP	100
9/29/24	TRƯƠNG VĂN SEN	100
9/29/24	NGUYỄN VĂN NÊN	100
9/29/24	NGUYỄN VĂN DIỆN	60
9/29/24	TRẦN VĂN KHƯƠNG	50
9/29/24	THÁI BÁ THÀNH	100
9/29/24	TRƯƠNG MINH CƯỜNG	100
9/29/24	TU DUC THO	100
9/29/24	TRƯƠNG MINH NGOC	40
9/29/24	TRẦN CHU MỸ	50
9/29/24	TRẦN THAI ALAN	250
9/29/24	LÊ NGUYỄN LỘC	100
9/29/24	PHAN VĂN ĐƯƠNG	100
	Total	1250

M X SACRAMENTO:

DANH SÁCH MX Sacramento
-Đóng góp YT/TPB TQLC 2024

1/ MX Nguyễn Gia Quyết	\$ 50
2/ MX Lê Gia Hân	\$ 50
3/ MX Nguyễn Trung Nghĩa	\$ 50
4/ MX Nguyễn Văn Hân	\$ 50
5/ MX Trần Phạm Hân	\$ 50
6/ MX Vũ CK Công	\$ 50
7/ MX Vũ Phúc	\$ 50
8/ MX Phan Ngọc Sơn	\$ 50
9/ MX Nguyễn Văn Hân Tân	\$ 100
10/ MX Nguyễn Văn Tuấn	\$ 100
11/ MX Lê Văn Chiến	\$ 100
12/ MX Hào Phạm	\$ 100
13/ MX Đỗ Hân Hân	\$ 50
Tổng Cộng \$850	

LIEN HOI UC CHAU

Xin kính thông báo cùng quý Tổng Hội danh sách Liên Hội TQLC VN Úc Châu yểm trợ quý TPB và ủng hộ Đ SST năm 2024 . Tổng số tiền là \$Aus 5730.00 sẽ chuyển vào trương mục của tổng hội .
Danh sách riêng của từng Tiểu Bang có ghi rõ tên họ và số Úc kim cá nhân yểm trợ.
Kính chào
MX Quách Vũ Uối.

Hội TQLCVN South Australia.
Đóng góp YT-TPB/TQLCVN và ĐSST năm 2024.
A-Danh sách các MX và TH YT-TPB
01/ NT- Huỳnh Văn Đức:\$100.00
02/ NT-Trịnh Tấn Xuân:\$200.00.
03/ Nguyễn Văn Thich:\$200.00
04/ Nguyễn Thành Trung:\$150.00
05/ Lâm Văn Xén:\$150.00.
06/ Nguyễn Hoàng Luồng:\$100.00
07/ Phan Ngọc Đức:\$100.00
08/ Nguyễn Hùng Phi:\$200.00
09/ Phạm Minh Tâm:\$200.00
10/ Tấn Văn Lung:\$100.00
11/ Nguyễn Văn Tấn:\$150.00
12/ Trương Văn Nạc:\$200.00
*Thân Hữu Hội TQLCVN/SA
01/ Trương Kinh Thôi(BĐQ):\$100.00
02/Nguyễn Phúc Tâm(TĐ):\$100.00
03/NT-Ninh Duy Định (Cựu CT Hội QCN/SA) :\$100.00.
* Thân Hữu MX-Trương Văn Nạc
01- Mr Phong (of Pennington Guardian Pharmacy-SA) :\$500.00 Úc Kim
02- Cô Dung (care):\$200.00ÚcKim.
Tổng Cộng:YT-TPB:\$2,850.00AUD

B-Danh sách ủng hộ ĐSST:
Hội TQLCVN/SA :\$550.00 AUD.
Cô Dung(Care) :\$50.00 AUD (TH/MX Trương Văn Nạc)
Tổng Cộng:ĐSST :\$600.00.

TỔNG KẾT: Hội TQLCVN South Australia YT-TPB và ĐSST 2024
\$2,850.00(A) + \$600.00(B)=\$3,450.00

Hội TQLCVN Victoria.
Ủng hộ Quý TPB
Mx Quách vũ Uối.\$200.
Thân hữu: Bà Nguyễn thị Phước Mỹ \$120.
Ủng hộ Đ SST \$350.
TỔNG KẾT: Hội TQLC Victoria =\$670.

Hội TQLCVN New South Wales.
Yểm trợ quý TPB:
Mx Phạm văn Khang..\$150.
MX Hoàng Trọng Bay. \$150.
MX Cao Dung An..\$150.
MX Hồ Ngọc Sơn..\$150.
MX Nguyễn văn Thoại..\$150.
MX Nguyễn Ngọc Phước..\$150.
MX Nguyễn Đức Hiền. \$150.
MX Bùi Văn Hải..\$150.
Thân hữu LS Nguyễn Văn Thuận..\$200.

Ủng hộ ĐSST \$210.
TỔNG KẾT HỘI TQLCVN NSW =\$1610

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

THÁNG 11

5	Liên Hội Úc Châu YT/ bổ túc		\$484.36		\$750.00 UC KIM
12	NT Trương Công Thông	WA	\$100.00		YT/TPB Năm 2025
11	TH Trương Kim Tông	TX	\$400.00		
19	MX Lê Quang Hào	TX	\$200.00	\$20.00	Năm 2024 và 2025
25	TH Nguyễn Dương Hình		\$200.00		TH NT Tô Văn Cấp
	TỔNG CỘNG		\$1,384.36	\$20.00	\$1,404.36

Kính thông báo cùng quý vị Tổng Hội Trưởng và Thủ Quy
Hội TQLC / Victoria-Australia xin cáo lỗi vì có sai sót trong
danh sách yểm trợ TPB /TQLC năm 2024.

Nay xin bổ túc thêm danh sách đóng góp như sau :

Danh sách MX bổ túc.

Mx Huỳnh thanh Hải...\$100.00.

Mx Trần tấn Toàn\$100.00.

MX Trang hồng Sơn ..\$100.00.

MX Lê văn Nam.....\$50.00

MX Trần văn Tây.....\$50.00

Mx Cao thể Vinh.....\$100.00

Gia đình MX và thân hữu.

Chị Tây\$50.00

Chị Một\$50.00

Anh Hùng Lê\$50.00.

Anh Phúc.\$50.00

Anh Toàn KO.....\$50.00.

Tổng cộng \$ Aus 750.

THANG 12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 12/2024					
THU					
DA TE	HỌ VÀ TÊN	TIỂU BANG	THU TPB	ĐSST	GHI CHÚ
2	TH cổ MX Hoàng Đình Long	CA	\$100.00		Cột A là date của nhà bank nhận Ch \$200 do MX Trần Xuân Nhân ký
2	MX Cao Khắc Minh	CA		\$20.00	
2	MX Trần Xuân Nhân	CA		\$80.00	
2	TH Garen T Vong	CA		\$100.00	
6	TH Hoàng Chính Nghĩa	TX	\$200.00	\$25.00	thân hữu Đà Sơn
6	Lê T Nguyệt(Em gái NT LQL)	TX	\$100.00		YT/TPB năm 2025
13	MX Lâm Quốc Văn	TX	\$100.00		Ch \$325 do NT Lê Quang Liên ký
17	Bà QP Châu Minh Nguyễn	WA		\$100.00	Cổ NT Nguyễn Thành Yên Check MX Lê Văn Thành Check Đặng Thu Liễu ký
24	Bà QP Trần Hữu Lợi	IL	\$200.00		
24	Bà QP Võ Thị Hiềm	WI	\$100.00	\$50.00	
	CỘNG		\$800.00	\$375.00	\$1,175.00
CHI					
18	IONOS INC			\$96.00	Card 5916
30	IONOS INC			\$12.00	Card 5916
	CỘNG			\$108.00	THU 1175- CHI 108= 1067
TỒN QUỸ					
	Tháng 11		\$93,904.99		
	Tháng 12		\$1,067.00		
	Ngày 31/12		\$94,971.99		

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

I/ BẢN THU CỦA TH/TQLC NĂM 2025

DA TE	HỌ VÀ TÊN	TIỂU BANG	T H U		GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận
			TPB	ĐSTT	
	THÁNG 1 THU				
3	Kimy nguyen	CA	\$100.00		
3	Nguyễn Văn Khang	KS	\$100.00		
8	ĐB Saigon	IA	\$100.00		
8	Nguyễn Hữu Thanh	WA	\$200.00		
13	TH Albert Nguyễn DDS	TX	\$400.00		
16	Phạm Văn Hùng	TX	\$250.00		
27	TH Đỗ Trọng Kiên VBĐL	CA	\$100.00		
28	TH Nguyễn Đức Phương	IA		\$100.00	Thân hữu Saigon
	CỘNG		\$1,250.00	\$100.00	
	THÁNG 02 THU				
4	TH Dr Nguyen T Henny	CA	\$500.00		TH Niên trưởng Tô Văn Cấp Chck \$300 Lê V Thành ký
10	MX Lê V Thanh	IL	\$100.00		
	MX Nguyễn Văn Thành	IL	\$100.00		
	TH Lý Sáng	IL	\$50.00		
	TH Lưu Xuyên	IL	\$50.00		
12	Hội TQLC Nam CA	CA	\$1,450.00	\$430.00	xem Danh sách:\$1880.00
25	TH Ana Khánh Lê	TX	\$100.00		
18	ĐB Tango	TX	\$100.00	\$100.00	
24	NT Phạm Văn Sắt	NJ	\$400.00		
	CỘNG		\$2,850.00	\$530.00	\$3,380.00

DANH SÁCH YẾM TRỢ TPB + ĐSST HỘI TQLC NAM CA 2/2025		
HỌ VÀ TÊN	Thương Phế Binh	Đặc San Sóng Thần
VÔ ANH HÙNG	60	20
KIỀU CÔNG CỤ	20	20
LÊ BÁ KHÁNH	60	
NGUYỄN VĂN NÊN	100	
NT ĐỖ TRUNG GIAO	10	
NT BÙI NGỌC ĐƯỜNG	40	20
THÁI BÁ THÀNH	100	40
BS THÁI ALAN TRẦN	50	50
ĐÌNH HOÀNG VĂN	100	20
TRẦN KHƯƠNG	20	20
PHU NHÂN CỔ MX CAO XUÂN HUY	50	
BS TRẦN CHU MỸ	20	20
NT TRẦN KIM ĐỀ	20	
PHU NHÂN CỔ TRUNG TƯƠNG LÊ NGUYỄN KHANG	200	100
NT TRẦN THỊ HUY LỄ	100	
NGUYỄN XUÂN MAI	200	60
VU TRONG OÁNH	100	40
HÀ THẾ ĐƠN	100	
PHAN VĂN ĐUÔNG	100	20
TỔNG CỘNG	\$1,450	\$430
TỔNG KẾT TIỀN YẾM TRỢ TPB VÀ ĐSST	\$1,880	

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

THÁNG 03 THU

DA TE	HỌ VÀ TÊN	TIỂU BANG	T H U		GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận
			TPB	ĐSTT	
4	MX Bùi Thế Hùng	TX	\$100.00		check \$400 BTH ký
4	MX Nguyễn Ngọc Hương	TX	\$100.00		
4	TH Thu Mai	TX	\$100.00		
4	TH Quách Nương	TX	\$100.00		
6	QP Nguyễn Lê Hòa Diên	VA	\$500.00		YT/TPB Năm 2026
10	QP Kim Thiều Nguyễn	CA	\$100.00		
17	MX William Trần Phúc Am	AR	\$200.00		
17	NT Đặng Bá Đạt	CA	\$300.00	\$50.00	
17	NT Lê Quang Liễn	TX	\$100.00	\$50.00	YT/TPB năm 2026
17	NT Nguyễn Cao Nghiêm	TX	\$100.00	\$30.00	YT/TPB năm 2026
17	QP Hoàng Đình Đạt K 20	TX	\$100.00		
17	The Quach Phung Family	CA	\$3,004.75		
24	TH Thai & Lan Le	AZ		\$50.00	
24	TH Thai & Lan Le	AZ	\$500.00		
24	TH Thu Le McBride	FL	\$100.00		
24	Dr Truong Minh Cuong	CA	\$100.00		
24	TH Anh D. Nguyen	CA	\$100.00		
24	TH Quách Phung	CA	\$100.00		
31	TH Lê Khoa Toàn	CA	\$50.00		
	CỘNG		\$5,754.75	\$180.00	\$5,934.75

THÁNG 04 THU

1	MX Lê Đình Đơn	VA	\$200.00		MX DON ky \$800.00 cho 2026
1	MX Lê Văn Hiếu	VA	\$200.00		
1	MX Nguyễn Linh Thánh	VA	\$100.00		
1	MX Trần Ngọc Hải	VA	\$100.00		
1	MX Huỳnh Phương Thọ	VA	\$100.00		
1	TH Trần Văn Mạnh	VA	\$100.00		
5	Cụ Đoàn Quốc Sỹ	CA	\$200.00		NT Tô V Cấp giao tiền yểm trợ \$850 của độc giả HĐCB
5	Dr Cam Vũ + Dr Hòa	CA	\$200.00		
5	TH Tammy +Mis Phương	CA	\$200.00		
5	TH Văn Tô Yến	CA	\$100.00		
5	MX Lê Khắc Phước	CA	\$100.00		
5	TH Lê Khoa Toàn	CA	\$50.00		
8	MX Lê Văn Hiếu	VA		\$100.00	Lê Đình Đơn ký
8	MX Đặng Phước Thành	VA	\$100.00		Lê Đình Đơn ký
14	MX Lâm Tài Thạnh	CA	\$100.00	\$50.00	
21	MX Đặng Vi	TX	\$100.00		MX Đặng VI ký check \$600
21	MX Vang Văn Dũng	TX	\$100.00		
21	QP Lý Quốc Trung	TX	\$100.00		
21	TH Lê Hằng	TX	\$200.00		
21	TH Bích Bùi	TX	\$100.00		
21	DR Bùi Văn Rậu	CA	\$300.00		
28	DR Tô Liên Kính	CA	\$907.00		Dr Kinh \$500 + Tiem \$407
	CỘNG		\$3,657.00	\$150.00	\$3,807.00

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

II/ BẢNG CHI NĂM 2025

DATE	MÓN CHI	SỐ TIỀN CHI	GHI CHÚ
THÁNG 01			
4	Renew licence tổng hội	\$50.00	
7	Gửi quà Tết	\$25,750.00	check 1224
10	Gửi quà Tết	\$3,090.00	check 1225
22	Chi phí Bản tin	\$621.00	
22	Văn phòng phẩm +Bưu điện	\$153.00	
30	IONOS internet	\$12.00	
	CỘNG	\$29,676.00	
THÁNG 02			
3	Nguyên V Bốn	\$103.00	Chk # 1227 Quà Tết TPB bổ túc
6	Lê Văn Nghiêm	\$103.00	Chk # 1228 Quà Tết TPB bổ túc
10	Đình V. Yên+ Lê Ngọc Phước	\$206.00	Chk # 1229 Quà Tết TPB bổ túc
	CỘNG	\$412.00	
THÁNG 03			
3	PĐ/TPB Lê Văn Minh	\$207.00	Check 1230
5	INOS INC	\$12.00	
10	INOS INC	\$84.01	
27	TPB Lê Ngọc Phước	\$103.00	Check 1232
31	Yểm trợ Đại Hội 2025	\$1,000.00	Check 1231
31	INOS INC	\$12.00	
	CỘNG	\$1,418.01	
THÁNG 04			
11	TPG Đào Như Thoại	\$104.00	Chk# 1233
17	PĐ/TPB Phạm Văn Xinh	\$205.00	chk # 1234
21	Ứng trước Trần Phước	\$407.00	chk # 1235
21	PĐ/TPB Nguyễn Phú Xuân	\$207.00	chj# 1236
30	INOS INC	\$12.00	
	CỘNG	\$935.00	

TÒN QUỸ NĂM 2024 VÀ 2025

2024	THU	CHI	BANK NOW
MAY	\$300.00	\$7,190.00	\$69,517.76
JUN	\$4,820.00	\$3,433.00	\$70,904.76
JULY	\$13,672.50	\$3,176.00	\$81,401.26
AUGUST	\$5,125.00	\$685.17	\$85,141.09
SEPTEMBER	\$650.00	\$603.00	\$85,888.09
OCTOBER	\$6,757.54	\$24.00	\$92,621.63
NOVEMBER	\$1,404.36	\$121.00	\$93,904.99
DECEMBER	\$1,175.00	\$108.00	\$94,971.99
2025	THU	CHI	BANK NOW
JANUARY	\$1,350.00	\$29,676.00	\$65,676.99
FEBRUARY	\$3,380.00	\$412.00	\$68,644.99
MARCH	\$5,934.75	\$1,418.01	\$73,161.73
APRIL	\$3,807.00	\$935.00	\$76,033.73

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

DANH SÁCH TPB & QP tại SAIGON

Update 25 tháng 04 năm 2025

STT	HỌ và TÊN	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	QUẬN
1	Nguyễn Thắng An	83 Nguyễn Thị Tần, Phường 2,	032 639 9918	Quận 8
2	Nguyễn Văn Ánh	207/7 Bạch Đằng F.15	0948 819 836	Bình Thạnh
3	Trương Văn Bánh	15/1 Bến Phú Bình P.16	0973 415 129	Quận 8
4	Cao Ngọc Bình	170/27 đường Tô Ngọc Vân KP4, Phường Linh Đông,	0937 243 580	Thủ Đức
5	Trần Đức Bình	436/59/73 Cách Mạng Tháng 8 Phường 11,	093 791 4736	Quận 3
6	Võ Văn Bình	161/17A Đường TL 15, Tổ 12 , KP 3C, P. Thạnh Lộc	090 851 7949	Quận 12
7	Trần Văn Chánh	18 Đường 187 Ấp 3, Xã Bình Mỹ, H.	039 279 1963	Củ Chi
8	Vũ Đình Chiểu	160 Đường 11, P. Phước Bình,	090 834 8234	Quận 9
9	Vũ Đình Chính	293A/T3, Tổ 77 KP 3, P Trung Mỹ Tây,	(08)37189775	Quận 12
10	Tạ Nguyên Chương	430/27 Cách Mạng Tháng Tám P11,	091 939 8350	Quận 3
11	Nguyễn Văn Cương/	QP Đặng Thị Hồng 1724E Phạm Thế Hiển, P.6,	906704687	Quận 8
12	Nguyễn Văn Cường	14/10 Đường 12 P. Bình Hưng Hòa A	9091477569	Bình Tân
13	Huỳnh Văn Đặng	25/9/1 Nguyễn Minh Châu P. Phu Trung	0995 562 191	Tân Phú
14	Trần Văn Đạo	12 Đường 8, Khu phố 2, P.Bình Thọ,	033 475 0264	Thủ Đức
15	Nguyễn Chánh Diễm	990 Quốc Lộ 1 khu phố 4 P. Tân Tạo	0918 949 170	Bình Tân
16	Nguyễn Văn Đức	970 Lò Gốm	0903 850 282	Quận 6
17	Nguyễn Viết Đức	79/51/135/3/10 đường Phú Định , Phường 16,	0909 572 659	Quận 8
18	Phạm Duy Đức	26/7 Cách mạng Tháng 8 F5	989377019	Tân Bình
19	Nguyễn Minh Đức/	QP Phạm Thị Bòn 230 đường Tam Bình, Ph.Tam Phú,	077 458 9258	Thủ Đức
20	Nguyễn Trịnh Dũng	46 Đường số 4, Khu phố 3, Phường Tam Phú,	034 442 3943	Thủ Đức
21	Nguyễn Văn Gấm/	QP Trương Thị Lan 26A đ. 498 Ấp 5, X. Phạm Văn Cội	036 569 7278	Củ Chi
22	Nguyễn Văn Giàu	45 đường 4 phường Phước Bình	039 323 5131	Quận 9
23	Phạm Văn Hải/	QP Đặng T Hiền 23/5 F, Tổ 4 Ph. Đình Chiểu, F 9	267730775	Gò Vấp
24	Đỗ Hữu Hạnh	4/39 Đường số 6, khu phố 2 phường Linh Tây	0933 546 806	Thủ Đức
25	Nguyễn Phước Hòa	124 A Đường Tuệ Tĩnh.F12	081 926 3271	Quận 11
26	Nguyễn Văn Hết/	QP Đỗ Thị Khỏe 12 Lò 24 Phạm Thế Hiển F4	076 544 2980	Quận 8
27	Trần Ngọc Hiến	601 Nguyễn Kiệm, Phường 9,	084 736 9330	Phú Nhuận
28	Đỗ Văn Hiệp	472/15A Trần Xuân Soạn,	0931 158 361	Quận 7
29	Nguyễn Văn Hiệp	51A/23Tôn Thất Thuyết,KP4,To45 P16, dt 0854010540	079 274 0511	Quận 4
30	Đinh Văn Hoàng	51/14 Điện Biên Phủ P.15,	070 358 4315	Bình Thạnh
31	Hứa Văn Hoàng	80/1A Tân Hoà Đông P.14	093 709 5962	Quận 6
32	Lý Tấn Hoàng	1003 ấp 1B, Tổ 7, Vĩnh Lộc A,	076 520 0886	Bình Chánh
33	Nguyễn Vũ Hoàng	113B đường số 4, KP2 , P.Phước Bình,	093 701 9657	Quận 9
34	Bùi Văn Bạch Hùng	100/2 đường 79 Tổ 2, KP 3, P. Phước Long B ,	0869 203 475	Quận 9
35	Nguyễn Đình Hùng	322/39 An Dương Vương P4,	090 626 7360	Quận 5
36	Trần Minh Hùng	380/31 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8,	090 831 7608	Quận 3
37	Thân Thế Huyền/	QP Nguyễn Thị Miến 92/16 đường số 12, ph.Bình H. Hoa,	0909 382 049	Bình Tân
38	Phạm Văn Huỳnh	69 đường Bình Chiểu, Khu phố 3, Ph Bình Chiểu,	083 729 4281	Thủ đức
39	Đào Ngọc Khanh	1/9 Nguyễn Trung Trực ,P. 5,	0932 706 632	Bình Thạnh
40	Nguyễn V. Khanh /	QP Trần Thị Yến 1526/16/1 KP 3 ,P Tân Tạo,	936228691	Bình Tân
41	Nguyễn Minh Kiềm	Tổ 6, Ấp Vĩnh Lộc A,	703905494	Bình Chánh
42	Lý Văn Kim	44B/1 Trần Quang Khải P. Tân Định	01265293 837	Quận 1
43	Nguyễn Kinh	Số 22 Đường 4 Phường Phước Bình Quận 9 TP SG	0375396171	Quận 9
44	Trần Hữu Lễ	89/12 Vườn Chuối, F 4,	083 929 0792	Quận 3
45	Lê Văn Lệ	E 1 Lầu 9 Lot H4 Chung Cư Hoàng Quân,	093 322 2818	Bình Chánh
46	Nguyễn Phước Lộc/	QP Tôn Nữ Thu Thủy 103 Đ. Lý Tế Xuyên P. Linh Đông,	0932 744 711	Thủ Đức
47	Huỳnh Văn Lợi	411 Lầu 4, khối D, lô J, Ch. cư 17,3 ha, Phường An Phú,	0938 146 706	Quận 2

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

48	Nguyễn Văn Long/	QP Nguyễn Thị Em 133/9 Đường Văn Thân F8.	0908 393 569	Quận 6
49	Nguyễn Văn Lượm	891/41 Nguyễn Kiệm P3,	0908.268.638	Gò Vấp
50	Bùi Văn Mẫn	56 Đường 4, Phường Phước Bình,	0902 759 435	Quận 9
51	Nguyễn Tiến Mạnh	10/26 đường Đô Đốc Long, P. Tân Quý,	0908 211 632	Tân Phú
52	Đào Quang Minh	1094/28 tổ 43 đường Lê đức Thọ P. 13,	08-38948337	Gò Vấp
53	Lê Hoàng Minh	332/128/6B Dương Quảng Hàm,P5 dt 0774698391	903366321	Gò Vấp
54	Lý Trí Minh	55/24/5 Đường số 7 F7 Q.	989674377	Gò Vấp
55	Trương Văn Mười/	QP Nguyễn Thị San 268 KP 1 P.Tam Phú	083 729 1355	Thủ Đức
56	Lê Văn Nam	93 đường 11 -Phường Trường Thọ	0933 523 253	Thủ Đức
57	Nguyễn Văn Nam	59/80 Huỳnh Tịnh Của P 8.	917511766	Quận 3
58	Nguyễn Văn Nghĩa	71/22 Nguyễn Công Hoan P.7	0933 512 609	Phú Nhuận
59	Nguyễn Văn Nghĩa	70A Bùi Minh Trục P5,	093 254 7005	Quận 8
60	Võ Văn Ngọc	45 Mai Hắc Đế P.15	0908 348 234	Quận 8
61	Lê Văn Nguyên	508/3 Đường Phú thọ Hòa P.Phú thọ Hòa	076 414 0023	Tân Phú
62	Nguyễn Văn Nhi	57/9B đường Phạm Văn Chiêu, Tổ 45, Phường 14,	0988 216 682	Gò Vấp
63	Phạm Văn Nho	33/17 đường 19, Khu Phố 3, P. Linh Chiểu,	0932 807 757	Thủ Đức
64	Huỳnh Minh Nhựt	62/16 Tân Thới Nhứt KP12	0903 964 493	Quận 12
65	Huỳnh Văn Nước	1B Lê Thanh Vương P15,	0907 507 368	Quận 8
66	Lê Quang Oánh	226/20/33 đường số 8, KP3 , P. Linh Xuân ,	0396 482 048	Thủ Đức
67	Mã Văn Phấn	40 đường Trần Bá Giao P5,	097 373 2341	Gò Vấp
68	Phạm Văn Phinh	150 A Lê Đại Hành P.7,	077 567 5250	Quận 11
69	Nguyễn Đình Phú	16 Châu Phúc Cẩm, P. Long Thạnh Mỹ,	079 204 9854	Quận 9
70	Lê Ngọc Phước	336/6 Bà Hạt , phường 9, Quận 10	908131645	Q. 10
71	Lê Quang Phương	93/6/33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17,	908784756	Bình Thạnh
72	Nguyễn Văn Quang	109 đường 475 Khu phố 5, Tổ 3, Phường Phước Long,	0966 348 915	Quận 9,
73	Nguyễn V. Quảng/	QP Trần Thị Hồng Cúc 55/52 Nguyễn Văn Công P.3 ,	076 786 0119	Gò Vấp
74	Nguyễn Đăng Quế/	QP Lê Thị Thuận 117/44 Phan văn Hân, P17,	0838 995 531	Bình Thạnh
75	Huỳnh Văn Quý	Số 4 Đường 13, Phường Bình Chiểu,	0988 043 272	Thủ Đức
76	Nguyễn Văn Quyền	0008/1A KP4, Tổ 16, P. An Phú Đông,	082 817 7656	Quận 12
77	Nguyễn Văn Ru	610 Tô Ngọc Vân, P.Tam Bình ,	704817685	Thủ Đức
78	Gip Cún Sáng	237/25 Trịnh Đình Trọng,	076 505 7139	Tân Phú
79	Bùi Ngọc Sơn	237/9 Đường 21 KP 2, Tổ 13 P.Tân Thới Hiệp,	0989 765 716	Quận 12
80	Trần Minh Sơn	11B Âu Dương Lân (nối dài) P1,	0934 158 323	Quận 8
81	Phùng Văn Sự	24/20/3 Đường Võ Văn Ngân, KP1, P. Trường Thọ,	035 826 9056	Thủ Đức
82	Lưu Quang Tài	397/1/3 Đỗ Xuân Hợp,Tổ 5, K. phố 5, Ph. Phước Long B	093 796 8788	Quận 9
83	Trần Văn Tài	Số 1/2 đường số 3 , KP4 , P. Linh Trung, Q.	0397 153 359	Thủ Đức
84	Âu Dương Tế	32/53/10 Ông Ích Khiêm, P14.Q11. ĐT ;0933914354	0933914354	Quận 11
85	Nguyễn Văn Tề	833/58 Đường Kha Vạn Cân P. Linh Tây,	989177275	Thủ Đức
86	Võ Văn Tền	15/83/57 Đường Võ Duy Ninh, P. 22,	0938 563 474	Bình Thạnh
87	Phạm Văn Thắng	120/29/1A18 Thích Quảng Đức P.4,	098 299 3414	Phú Nhuận
88	Nguyễn Công Thành	107 Hồ Văn Tư, KP 3, P. Trường Thọ, Cell 076 953 9627	028 3897 0273	Thủ Đức
89	Tân Lưu Thanh	41/30 Ngô Quyền P.6	0909 1293 44	Quận 10
90	Trần Văn Thế	Tổ 16, Ấp An Lộc, Xã Tam Thôn Hiệp,	077 269 9019	Cần Giờ
91	Lê Văn Thế	25/1A Nguyễn Hậu P Tân Thành,	094 565 4639	Tân Phú
92	Lê Văn Thọ	115/4A Trần Đình Xu P. Nguyễn Cư Trinh,	0933 362 295	Q1
93	Nguyễn Văn Thơm	85/70 Bùi Minh Trục P. 5	039 351 0347	Quận 8
94	Vũ Đức Thuận	92/21A Đường Bùi Tư Toàn KP4, P. An Lạc,	090 663 5116	Bình Tân
95	Ng. Quang Thúc	5/10 Mai Hắc Đế Phường 15,	0939 376 197	Quận 8
96	Trần Mạnh Tiến	423 Lô P cư xá Thanh Đa, Phường 27,	058 240 1049	Bình Thạnh
97	Trần Tính	255 đường 9 , Ph. Phước Bình,	0907 671 820	Quận 9
98	Đình Văn Toàn	22/452 Tổ 55 Lê Đức Thọ, Phường 16,	0908 629 692	Q. Gò Vấp
99	Nguyễn Văn Tốt	657 B/9 Đường Ba Đình, F 9,	093 683 144	Quận 8

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

100	Hà Trừ	902/16 Tinh lo 41, Phường Bình Chiêu,	0972 380 254	Thủ Đức
101	Tạ Chí Trung	629 K.D. Vương P.An Lạc,Ch.Cư Imp.Place Bl. B(B404)	0902 863 834	Bình Thạnh
102	Hồ Văn Tư	51B Tổ 8 ,KP5 P. Bình Phước A,	090 589 4707	Quận 9
103	Phan Văn Tuấn	241/22 Tân Hòa Đông P.14,	090 995 5190	Quận 6
104	Nguyễn Trúc Tuyền/	QP Tạ N. YẾN 6A CC Phạm T. HIỂN F4, (091710 8642}	283 856 9519	Quận 8
105	Nguyễn Văn Út	364/38/13 Đường Dương Quảng Hàm P5,	903367435	Gò Vấp
106	Nguyễn Văn Út	728/1 Tinh lộ 43, P. Linh Chiểu TP	0764 726 478	Thủ Đức
107	Hà Minh Vân	414/3 Huỳnh văn Bánh P. 14,	090 310 0205	Phú Nhuận
108	Nguyễn Xuân Việt	83 Đường Bình Chiểu P. Bình Chiểu	0937 790 896	Thủ Đức
109	Phạm Văn Vui	nhàtrọ TPB SG UPDATE'!C65 2/46/10 Chấn Hưng, P 6,	777054558	Tân Bình
110	Lý Vuôn	78/23 Nguyễn Văn Nghi P.5,	070 486 5548	Gò Vấp
111	Nguyễn Xuân	4324/11 Nguyễn Cửu Phú KP4, P. Tân Tạo A,	0382 368 840	Tân Phú
112	Phạm Văn Y	14/13/43 Trần Nhân Trung P.13, ĐT 0913 646 787	913646787	Tân Bình
113	Đinh Văn Yên	15 đường 153 Ấp 6 A, Xã Bình Mỹ , hai số ĐT:	0283 797 565	Củ Chi
		077 418 9258 NP Hoàng Vũ và 0902 858 784 N Kim Thoa		

DANH SÁCH TPB và QP ở CÁC TỈNH

Tính tới ngày 25 THÁNG 04 NĂM 2025

STT	HỌ và TÊN	ĐỊA CHỈ	PHONE	TỈNH
1	Bùi Văn Mạnh	Phong Phú 2,Xã Ninh Giang,TX Ninh Hòa,	0382 116 735	Khánh Hòa
2	Bùi Văn Sử	293 Tổ 13 KP 1, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát	091 732 9449	Bình Dương
3	Bùi Văn Thanh	34/47 tổ 16 KP3 Phường Tam Hòa, Biên Hòa, Tỉnh	037 302 9646	Đồng Nai
4	Bùi X. Anh/	QPNg.Thị Hợ i204/2 Lê Lợi	038 602 2240	Vũng Tàu
5	Cao Chí Linh	Ấp 4 ,Xã Xuân Tâm, Huyện Xuân Lộc,	039 957 7224	Đồng Nai
6	Châu Khắc Xuân/	QP Đặng T.Tuyết 58/47 Ưng Bình, T.16, P.Vĩ Dạ, Cồn Hến	033 841 3723	Huế
7	Chế Bê	Thôn Tân Xương 2, Xã Suối Cát, Huyện Cam Lâm Tỉnh Việt	036 253 2181	Khánh Hòa
8	Chung Nhật Thịnh	29 Nguyễn Trãi K1, P.1 TX Sóc Trăng	091 487 0012	Sóc Trăng
9	Dương Minh Lộc	2/1 Vi Ba P.6,TP Vũng Tàu 0792 126 084	0792 126 084	Vũng Tàu
10	Dương Tấn Quang	94 Tổ 26 KP 2, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa,	090 962 9494	Đồng Nai
11	Dương Đăn	Tổ 2 Ấp 1,Xã Sông Ray, H. Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai	037 672 5198	Đồng Nai
12	Đặng Văn Tững /	Huyện Cần Đức	078 673 4011	Long An
13	Đặng Văn Viễn	Ấp Tân Bình, Xã Tân Hiệp,H. Tân Châu	033 318 1036	Tây Ninh
14	Đào Văn Cường	Tổ 3, Ấp Đức Thắng, Xã Túc Trưng, H. Định Quán,	0353 098 696	Đồng Nai
15	Đào Mạnh Việt	Nội TrúC My TĐ 2 & 7	0258 363 0439	Khánh Hòa
16	Điền Hòa Lợi	38 Trần Cao Vân, TP Phan Rang - Tháp Chàm. Cụt 1 chân	037 682 9751	Ninh Thuận
17	Đinh Viết Diễn	Khu I ấp Cẩm Tân, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh	0914 608 324	Đồng Nai
18	Đỗ Văn Thành	60/1 Lê Hồng Phong Vũng Tàu 0913 767 169	0913 767 169	Vũng Tàu
19	Đoàn Văn La	Thôn Mỹ Hoán, Xã Ninh Thân, TX Ninh Hòa	033 878 8311	Khánh Hòa
20	Đoàn Thanh Sơn	80/39 KP Bình Đường 2, P. An Bình, Thị Trấn Dĩ An	076 742 2523	Bình Dương
21	Đoàn Vịnh	Ninh Lâm,Vạn Khánh,Vạn Ninh . ĐT 0963448278 và	097 948 7102	Khánh Hòa
22	Hàng Bửu Phong	30 Ho Da Mai, X.Diên Lam,Diên Khánh.ĐT 033 895 4686/	037 956 5393	Khánh Hòa
23	Hồ Văn Hiếu	Phú	0987 690 713	Đồng Nai
24	Hoàng T. Ánh Hồng	321/2 Kinh 14 ấp Vĩnh Qui, Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh	097 156 0621	Cần Thơ
25	Hoàng Văn Sức/	QP Chu Thị Chín K. Suối Dầu, An Bình, Trung Hòa, Trảng Bom	037 793 4550	Đồng Nai
26	Hoàng Văn Cung	105/9 Ngô Đức Kế TP Vũng Tàu 039 930 0705	039 930 0705	Vũng Tàu
27	Hoàng Xuân Ái	Thôn Triệu Phong 1, xã Quang Sơn, huyện Ninh Sơn	0971 526 343	Ninh Thuận
28	Huỳnh Văn Hớn	124 ấp Phước Thọ xã Da Phước huyện An Phú	0949 333 140	An Giang
29	Huỳnh Kim Châu	2/5 Tổ 4 Ngô Quyền,K. Bình Long 2, Mỹ Bình, Long Xuyên	039 794 5152	An Giang
30	Huỳnh Thế Tú	Thôn Thanh Long, Xã Tam Quang, Huyện Núi Thành	077 755 4825.	Quang Nam
31	Huỳnh Văn Chín	216/16 Thủ Khoa Huân, P1 Tân A	0723 828 013	Long An
32	Huỳnh Văn Hà	204 Đường Lê Lai	0386 273 114	Vũng Tàu

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

33	Huỳnh Văn Hồng	Tổ 20 đường Võ Văn Kiệt P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà .	078 676 1185	Đà Nẵng
34	Huỳnh Văn Khôi	15 Mai Thúc Loan, Ph. Rạch Dừa. ĐT 0643 834 435(H)	076 790 9178	Vũng Tàu
35	Huỳnh V.Thương/	Đ. Hồng ,41A Thái Thị Bôi P.Kinh Giáng,Q.Thanh Khê.	098 837 1851	Đà Nẵng
36	Khúc Thừa Thế	105/40 Nguyễn Tri Phương. ĐT 05113652568 và	0907 751 023	Đà Nẵng
37	Lê Đua	Thôn Xuân Phú 1, Xã Suối Tiên, H. Diên Khánh.	0327 947 667	Khánh Hòa
38	Lê Bá Lộc	Khu phố Trung, Phường Vinh Phú, Thị Xã Thuận An.	0933 984 766	Bình Dương
39	Lê Công Hạnh	99 Cầu Mương Quan, Thôn 1, X. Diên Phú, H. Diên Khánh	0352 712 877	Khánh Hòa
40	Lê Hồng Ngọc	Khóm 4 Ấp 3 (mới), Xã Xuân, Tâm Huyện Xuân Lộc	039 944 9884	Đồng Nai
41	Lê Nghị /	Cam Hòa, H. Cam Lâm	0365 833 121	Khánh Hòa
42	Lê Ngọc Phước	336/6 Đường Bà Hạt , Phường 9, Q.10 TP SG	02838 347 655.	Sài Gòn
43	Lê Quang Đức	812 Ấp 1A, Xã Xuân Hưng, Xuân Lộc	077 977 5856	Đồng Nai
44	Lê Thi	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hòa	076 546 5677	Phú Yên
45	Lê Thành Trọng	10/3,ấp 1,Xã Phú Ngọc, Huyện Định Quán	038 851 8226	Đồng Nai
46	Lê Văn Tài	Thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, Vạn Ninh, Khánh Hòa	033 810 9105	Khánh Hòa
47	Lê Văn Đào	217/65 Tỉnh lộ 826 C, Ấp 4, Long Hậu,Cần Giuộc	093 807 5652	Long An
48	Lê Văn Hóa	Tổ 4, KP Bà Triệu, PH 7, TP Tuy Hòa, H 0257 381 0254 cell	091 435 4947	Phú Yên
49	Lê Văn Luận	Ninh Quý 2, Phước Sơn, Ninh Phước	033 359 5261	Ninh Thuận
50	Lê Văn Minh	Tổ 2, Ấp Đồng Bia, Xã Tân Lợi, Huyện Đồng Phú, Tỉnh	0388 715 034	Bình Phước
51	Lê Văn Nghiêm	114/11 Lý Thường Kiệt Phường 1	2543512195	Vũng Tàu
52	Lê Văn Tám	152/8 KP 3 P. Trung Dũng , TP Biên Hòa	058 384 0232	Đồng Nai
53	Lê Văn Trọng	14 Trần Bình Trọng, Kh. Phú Lộc Tây 2, Diên Khánh	037 462 4537	Khánh Hòa
54	Lê Văn Tường	125/11 Võ Thị Sáu, Bến Ngự Xã Phú Đông - Nhơn Trạch	898133149	Đồng Nai
55	Lý Văn Sơn	19 đường 19 tháng 5 ,P. EaTtăm	098 930 4144	Đắk Lắk
56	Ngô Văn Hoa /	QP Nguyễn Thị NangTổ 9 ,Vĩnh Hưng , Vĩnh Lộc , An Phú	035 389 9108	An Giang
57	Ngô Văn Quan	Tổ 13A ấp Thạnh Hiệp Xã Thạnh Đông H.Tân Châu	098 558 8641	Tây Ninh
58	Nguyễn An/	Đức,Bà Rịa	036 503 5882	Vũng Tàu
59	Nguyễn Bảy/	ĐT: 033 946 0884 và	088 927 9329	Khánh Hòa
60	Nguyễn Biện	Đội 4 ,thôn Vĩnh Đông, Xã Cam An Nam, Huyện Cao Lâm	036 934 6855.	Khánh Hòa
61	Nguyễn Bình	K 338/25 Hải Phòng, Tổ14 Ph. Chính Gián, Q. Thanh Khê	093 272 9922	Đà Nẵng
62	Nguyễn Du	Thôn Ngũ Mỹ, X. Ninh Xuân, TX Ninh Hòa	0906 502 387	Khánh Hòa
63	Nguyễn Đình Phụng	Nam	037 788 5589	Bình Thuận
64	Nguyễn Danh	Thôn Phong Ấp, Xã Ninh Bình, Thị xã Ninh Hòa	033 278 2483	Khánh Hòa
65	Nguyễn Hoàng/	Hoài Nhơn,	036 321 2483	Bình Định
66	Nguyễn Hoàng Huy	22/5, tổ 8, khu-phố 8, P. Tam hiệp, TP Biên Hòa, TĐ1	933284718	Đồng Nai
67	Nguyễn Hồng Nam	81/20/17 Lê Lợi P.4	0917 411 371	Vũng Tàu
68	Nguyễn Hữu Hiệp	Đại An Đông I Xã Hành Thuận, Huyện Nghĩa Hành	0169 4066871	Quảng Ngãi
69	Nguyễn Hữu Kiêm	0913 740 020	0913 740 020	Bình Phước
70	Nguyễn Hữu Tài	A62 tổ 28 KP 5 phường Bửu Long, Biên Hòa	949449064	Đồng Nai
71	Nguyễn Khắc Sương	Bình,	0989 394 030	Cà Mau
72	Nguyễn Lượng	Thôn Ninh Mã, Xã Vạn Thọ, Huyện Vạn Ninh	036 492 4528	Khánh Hòa
73	Nguyễn Mùi	Thôn Phú Khê 1 Xã Hòa xuân Đông Huyện Đông Hòa	039 733 5731	Phú Yên
74	Nguyễn Quang Ban	Tổ 6 Ấp 3 Xã Hoà Hưng, Xuyên Mộc, Thị Xã Vũng Tàu	035 933 0390	Bà Rịa
75	Nguyễn Rừng	Khánh Hòa 037 642 3040	037 642 3040	Khánh Hòa
76	Nguyễn Sĩ	Khánh Hòa/036 849 5861	036 849 5861	Khánh Hòa
77	Nguyễn Thành Hai	17/21 C Ngô Đức Kế	0254 385 5669	Vũng Tàu
78	Nguyễn Trung Chánh	số H 24 tái định cư KP7 , Phường Tân Biên , TP Biên Hòa	0337 824 960	Đồng Nai
79	Nguyễn Văn Ba /	QP NguyễnThị Tuyết 80 Cô Giang Phòng Vũng Tàu (I/lạc)	0962 547 892	Vũng Tàu
80	Nguyễn Văn Bạch/	QP Nguyễn T Bông Số 39. T 3, A3, Bưng Riềng ,Xuyên Mộc	987160121	Vũng Tàu
81	Nguyễn Văn Bé	2/30 KP Bình Hòa, Tân Trụ, H. Tân Trụ,	0917 676 254	Long An
82	Nguyễn Văn Bình	69 Ấp Long Hòa,Lộc Hòa, Long Hồ , H 0270 395 7047/ cell	091 777 1021	Vĩnh Long
83	Nguyễn Văn Bon	81/30/9 Lê Lợi P.4 Vũng Tàu 0785 977 058	0785 977 058	Vũng Tàu
84	Nguyễn Văn Chút/	QP Nguyễn Thị Nuôi 105/120/21 Lê Lợi ĐT I/I Thảo	0909 442 272	Vũng Tàu

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

85	Nguyễn Văn Cung	Tổ 11 Trường An, Thanh Bình Thống Nhất 0613 926 246/	037 945 3832	Đồng Nai
86	Nguyễn Văn Đoàn	9/81 KP 12, P Hồ Nai 1 Biên Hòa , Cút tay trái sát nách/	093 323 8106	Đồng Nai
87	Nguyễn Văn Được	630 Ấp Tân Quới Đông, Xã Trường An,	091 805 4771	Vĩnh Long
88	Nguyễn Văn Hải	Tổ 5, Ấp Tân Phong, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh	977768344	Đồng Nai
89	Nguyễn Văn Hiếu	33 Bà Triệu P.4 Vũng Tàu 0909 790 711	0909 790 711	Vũng Tàu
90	Nguyễn Văn Hiếu	868 tổ 24, Ấp Phú Hòa B, Xa Phú Thuận A, H. Hồng Ngự,	085 6128 388	Đồng Tháp
91	Nguyễn Văn Hóa/	Nghệ,Châu Đức,	036 477 1066	Vũng Tàu
92	Nguyễn Văn Hội	457 Khu 5, Ấp Nam Hà, Xã Xuân Bảo, Huyện Cẩm Mỹ	093 188 8909	Đồng Nai
93	Nguyễn Văn Hồng	132/17 Lý Thường Kiệt P.1	0938 011 720	Vũng Tàu
94	Nguyễn Văn Lang	17/54 Ngõ Đức Kế P.7 Vũng Tàu 0985 139 910	0985 139 910	Vũng Tàu
95	Nguyễn Văn Long/	QP Lê Ngọc Diệp Tổ 3, Ấp Ba Phái, Long Nguyên, Bến Cát,	034 392 1965	Bình Dương
96	Nguyễn Văn Long/	vợ 0945058974	945058974	Vũng Tàu
97	Nguyễn Văn Nam	Tổ 5, Ấp Tự Túc, Xã Thừa Đức, H. Cẩm Mỹ ,	037 610 7885	Đồng Nai
98	Nguyễn Văn Ngọc/	QP Phạm Thu Hà 14/8 Vi Ba Vũng Tàu	0254 561 108	Vũng Tàu
99	Nguyễn Văn Ngôn	202/54 khu phố 5 P.Trung Dũng Thị , TP Biên Hòa	915491673	Đồng Nai
100	Nguyễn Văn Nhiều	Tổ 12 Ấp Kim Định , X. Tân Kim, H. Cần Giuộc,	077 410 5835	Long An
101	Nguyễn Văn Nho	Tổ 1 , thôn Xuân Lạc , xã Vĩnh Ngọc , TP Nha Trang	039 353 9928	Khánh Hòa
102	Nguyễn Văn Quyền	225 Ấp Hòa Bình, Xã An Hiệp, Châu Thành,	869385951	Bến Tre
103	Ng. V.Quý /	QP ĐặngT. Bế Xóm Bến,Xã Thanh Tuyền,Dầu Tiếng	0908 709 958	Bình Dương
104	Nguyễn Văn Sáu	Ấp ông Chích (A), Xã Lương Hòa, Huyện Châu Thành	077 387 3585	Trà Vinh
105	Nguyễn Văn Tấn	863/3 Ấp Thọ Hòa, Xã Xuân Thọ, H. Xuân Lộc	079 655 2309	Đồng Nai
106	Nguyễn Huệ Thông	Ấp Chàm Lạc, Xã Mỹ Hạnh Bắc, H. Đức Hòa,	0944 649 262	Long An
107	Nguyễn Văn Trí /	261/6 Trần Phú,	0254 355 0271	Vũng Tàu
108	Nguyễn Văn Trình	320 KP 5 Phường Tân Tiến TP Biên Hòa	913133130	Đồng Nai
109	Nguyễn Văn Tư	Tổ 6,Ấp Phước Trung,Xã Phước Long Thọ, Huyện Đất Đỏ	0937 747 937	Bà Rịa
110	Nguyễn Văn Tuấn	577/4 KP3,PH.Tam Hiệp, Biên Hòa H 0251 381 3490 Cell	091 817 4474	Đồng Nai
111	Nguyễn Xít/	QP Trần Thị Lùn 33 Yết Kiêu,Cầu đá, Ph. Vĩnh Nguyên,	0348 8070365	Khánh Hòa
112	Nguyễn Văn Xuyên	Khu 1, Ấp Nam Hà, Xã Xuân Bao, H. Cam Mỹ ĐT (con)	0971 988 632	Đồng Nai
113	Nguyễn Xiêm	VÀ	093 214 4537	Khánh Hòa
114	Nguyễn V Xế/	QP Đỗ Thị An 84/4 Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc , Nha Trang ,	037 628 0366	Khánh Hòa
115	Phạm Ngọc Anh	Tổ Phong Phú, Ph Ninh Giang, TX Ninh Hòa,	775943617	Khánh Hòa
116	Phạm Ngọc Dũng	358 Quốc lộ 55, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân,	0978 283 612	Ninh Thuận
117	Phạm Văn Kha	Thôn Văn Định, Xã Ninh Phú, TX Ninh Hòa,	034 920 1493	Khánh Hòa
118	Phạm Đức Mưu	303/A tổ 2 KP 10 Phường Tân biên ,Biên Hòa,	093 844 9114	Đồng Nai
119	Phạm Thành Ấn	Ấp 5, Xã Trà Vong, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh	036 743 2633	Tây Ninh
120	Phạm Văn Tề	384 Ấp Thạnh Đông, Xã Thạnh Đông B, Tân Hiệp,	1269716291	Kiên Giang
121	Phạm Văn Việt	Tổ 43 Ấp Gò Sầm, Láng Dài, Đất Đỏ, call Điền Thị Phụng	0352 617 825	Vũng Tàu
122	Phan Văn Dần	207/14 Huỳnh Thúc Kháng KP1,Mũi Né, TP Phan Thiết	0326 299 712	Bình Thuận
123	Phan Văn Hải	Tổ 4 , Ấp 2 X. An Thái Trung, H. Cái Bè , TĐ 8 /Đ Đ 1	034 393 0315	Tiền Giang
124	Phan Đình Hiếu	Tổ 6A, Ấp Thuận Hóa, xã Thuận Lợi, H. Đông Phú /TĐ 3	078 620 1144	Bình Phước
125	Lê Hùng/	QP Lê Thị M Thôn Văn Định, Xã Ninh Phú, TX Ninh Hòa	039 567 5726	093 256 9407
126	Lê Nghi /	H. Cam Lâm	0365 833 121	Khánh Hòa
127	Ngô Thành Chung/	Điền	093 256 9407	Thừa Thiên
128	Nguyễn Thới Bộ/	Một, ĐT cháu	036 322 6749	Bình Dương
129	Nguyễn Văn Kiệm /	Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận,	?	Bình Thuận
130	Tăng Hưng	Thôn Trường Lộc, Xã Ninh Hưng,TX Ninh Hòa,	033 833 6740	Khánh Hòa
131	Thạch Thanh Sơn	292/52Lý Thường Kiệt Khóm 2, P4	039 216 1656	Sóc Trăng
132	Thái Thanh Liêm	15/46 Ấ. Phú Hòa, X. Hưng Khánh Trung , H. Chợ Lách	0983 465 759	Bến Tre
133	Tôn Long Cảnh	107 tổ 6 ấp 2 Xuân Tây Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai	036 6914 475	Đồng Nai
134	Tống Ngọc Hậu	Số 15 Ấp 5, Xã An Viên,Huyện Trảng Bom	0938 508 181	Đồng Nai
135	TPTS Ng. V Văn/	Ng. Văn Bê		Tiền Giang
136	Trần Đình Hùng	245 Ấ Tân Bình, X. Bảo Bình, H. Cẩm Mỹ, ĐT Nguyễn Tam	078 491 1812	Đồng Nai

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

137	Trần Đình Long	90/39/2 Mạc Đĩnh Chi P.4 Vũng Tàu	0538 683 500	Vũng Tàu
138	Trần Dương	Thôn Phú Cang I bắc, Xã Vạn Phú, Huyện Vạn Ninh	032 920 7218	Khánh Hòa
139	Trần Hoàng Thọ/	,H. Gò Dầu,	094 731 0970	Tây Ninh
140	Trần Hồng	Quang Đông, Ninh Đông, Ninh Hòa, ĐT 079 365 2435 /vợ	089 935 1286	Khánh Hòa
141	Trần Như Việt	Thôn Tam Ích, Xã Ninh Lộc, TX Ninh Hòa .ĐT2 ,TĐ 7	038 805 6717	Khánh Hòa
142	Trần Sẻ	Thôn Tân Dân 2, Xã Vạn Thắng, Huyện Vạn Ninh, ĐT con	033 742 1293	Khánh Hòa
143	Trần Thanh Phong	70/6 Ấp Tân Quới , xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước,	076 297 6299	Tiền Giang
144	Trần Đáo	QP Hồ Thị Bông 87/30/4 Lê Lợi,	0383 209 972	Vũng tàu
145	Trần Trọng Hồng	37 Đoàn thị Điểm. Cụt hai chân	039 677 9960	Huế
146	Trần TR Hồng/	tân,Xuyên Mộc, Vũng tàu. ĐT 0356 437 933	0356 437 933	Vũng tàu
147	Trần Văn Đào/	QP Văn T CHẤN 5/5 đường Sông tạt ,tổ 8, Ninh Hòa,	038 336 2321	Khánh Hòa
148	Trần Văn Điều	349 tổ 10, ấp Tân thới, xã Tân lý Đông, châu thành T.G.	073 362 0244	Tiền Giang
149	Trần Văn Quan	53/37 Lê Hồng Phong P.7 Vũng Tàu 0909 836 485	0909 836 485	Vũng tàu
150	Triệu Văn Thời	32 Tổ 3, Hội An, X. Tân Hội, H. Tân Châu, 037 385 665 /vợ	353257520	Tây Ninh
151	Tô Xiếc	Khóm 2,Ấp Phú Hội, Xã Vạn Thắng, Huyện Vạn Ninh, TĐ3	033 981 4968	Khánh Hòa
152	Võ Trường An (Ánh) /	Nghĩa,Hàm Tân, Bình thuận 096 690 5461	096 690 5461	Bình thuận
153	Võ Dường	Tổ Dân phố 11, Thị Trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh,TĐ 2	036 532 4706	Khánh Hòa
154	Võ Công Hoàn	105/110 Lê Lợi Phường 6	0254 356 1353	Vũng tàu
155	Võ Khôi	55 đường Bạch Qua, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh,	033 208 2502	Khánh Hòa
156	Võ Thanh Long	Phú Lâm 4 Phú Sơn, Tân Phú, ĐT037 216 0409 và Con	0915 324 265	Đồng Nai
157	Võ Tâm	Thôn 1 Xã Ninh Thượng, Thị Xã Ninh Hòa,	033 418 4585	Khánh Hòa
158	Võ V.Tánh/	QP Võ Thị Mai 373 Khu vực 5, Hiệp Hòa, Huyện Đức Hòa	0775 068 849	Long An
159	Cổ Văn Sao	111 Quốc Lộ 62,Phường 2, TP Tân A , ĐT di động +84	0839 332686	Long An
160	Phạm Văn Phước	Đội 1,Thôn Lặc Lợi, Xã Diên Hòa, H. Diên Khánh, ĐT (vợ)	033 960 4013	Khánh Hòa
161	Nguyễn Thanh Xuân	Số 56 , Tổ 9, KP Đông Ba, Thuận An , TĐ 5	0933 376 391	Bình Dương
162	Trần Văn Hòa	Khánh,H. Long Phú. Đt 0907496022	907496022	Khánh Hòa
163	Phạm Văn Tuấn	2/7 Ấp Tân Thành, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom TĐ 5	035 314 6681	Đồng Nai
		nhận 2) 454/54 Bình Giả, Phường An Ninh	904042553	Vũng Tàu
164	Cao Quá	Đội 11,Thôn Long Hội, xã Bình Long, huyện Bình Sơn	0326 746180	Quảng Ngãi
165	Vương Đình Thế	Khu phố 5, ph. Tân Thiện	398481998	Bình Thuận
THÊM TPB MỚI và UPDATE				
1	Bùi Văn Am	276/1 Ấp Nam Hải, Xã Đại Hải, Huyện Kế Sách	085 8840957	Sóc Trang
2	Đinh Đức Tiễn	Ấp Lò Đúc 2, Hố nai 3, Thành phố Biên Hòa		
3	Cao Văn Thoa	231 Tổ 8 Ấp Bình Đức , Xã Tam Bình, Cai Lậy	2733829935	Tiền Giang
4	Nguyễn Bốn	căn c. Nguyễn Chính.Tổ Hậu Phước, Ninh Hà, Ninh Hòa,	384752137	Khánh Hòa
5	Võ Sinh(cũ sót tên)	Thôn Phước Thiên, Phước Sơn, Ninh Thuận	0919 602 377	Ninh Thuận
6	Nguyễn Văn Long	111/27 Xô viet Nghệ tĩnh, Ph Thắng Tam,		
7	Lương Cường	(Cũ sót tên) Tổ 11, KP Kim Điền, Thị trấn Cần Giuộc	0901 748 763	Long An
8	Nguyễn văn Thành	71 An Hòa, An ninh Tây, Đức Hòa, ĐT 3027061360 hoặc 097	978395572	Long An
9	Nguyễn Mỹ	Xóm Bàu Lát, Thôn An hội Bắc 2, Xã Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	386385469	Quảng Ngãi
10	Đào Như Thoại	193 Phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu	901996411	Vũng Tàu



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM
VIETNAMESE MARINE CORPS ASSOCIATION
10931 ALLEN DR, GARDEN GROVE, CA 92840

THƯ KÊU GỌI YẾM TRỢ THƯƠNG PHẾ BÌNH VÀ QUẢ PHỤ TQLC TẠI VIỆT NAM

Kính gửi Quý Đại Bàng, Quý Niên Trưởng, Quý Mũ Xanh và Thân hữu

Hội TH/TQLCVN tiếp tục gây quỹ để có tài chánh gửi về trợ giúp
Thương Phế Bình và Quả Phụ đang sinh sống tại Việt Nam.

- Sau năm 1975, các thương binh VNCH đã chịu đựng nhiều khổ đau hơn cả những người dân bình thường. Việc tự tìm kiếm đủ để nuôi sống bản thân là điều bất khả, vì sức khỏe vốn dĩ đã kém, ngày càng kém thêm. Những quả phụ thật là bất hạnh khi đã cùng chung số phận với những Thương Binh, từng



ngày đối diện với những khó khăn về tình thần lẫn vật chất. Tất cả TPB& QP/VNCH đã bị chế độ Cộng Sản phân biệt đối xử, nên không có thể vươn lên để sống, và đang chết dần chết mòn vì thiếu mọi **phương tiện** tối thiểu để sinh sống, thiếu tất cả những gì mà ta ở hải ngoại đang có. Chẳng bao lâu nữa sẽ không còn người TPB nào! TPB là đồng đội, là thuộc cấp của QUÝ VI. Quý vị càng cao cấp bậc, càng có nhiều huy chương, thì càng có nhiều TPB gọi quý vị là “Ông Thầy”



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Những huy chương chúng ta mang, luôn luôn thấm máu của các TPB và tử sĩ.

Những vòng hoa chiến thắng chúng ta từng được quàng trên cổ là những vành khăn tang đau khổ của vợ con tử sĩ đã hy sinh để chúng ta được sống.

Vậy Quý vị ông Thầy Oi!

Mặt Trời, Sao Mai, Đại Bàng, Thắm Quyền, Bảo Quốc, Dương Liễu, Sao Vàng ơi!

Xin mở rộng lòng thương để gửi đến các TPB giữa cảnh khốn cùng một gói quà.

Anh em TPB đang chờ quý Ông Thầy. Xin cầm bút lên, chỉ một chữ ký thôi!

Việc đóng góp này cần được sự hợp tác của mọi người. Xin hãy phổ biến và khuyến khích thân hữu, thân nhân cùng tham gia, càng đông càng tốt.

Với lòng rộng lượng của tất cả quý Niên Trưởng và quý vị. Mỗi người góp một bàn tay. Chương trình gây quỹ lần này chắc chắn sẽ thành công.

Xin đa tạ quý Niên Trưởng và quý vị trước.

Rất mong lời kêu gọi này sẽ được đại gia đình TQLC và Thân hữu hưởng ứng.

Việc yểm trợ sẽ được cập nhật thường trên Diễn Đàn Tổng Hội.

Nếu quý vị nào cần khai thuế

Xin quý vị liên lạc với Hội. Hội sẽ gửi đến quý vị biên nhận dùng cho việc khai thuế.

Cảm ơn quý vị rất nhiều.

TM Ban Chấp Hành Tổng Hội

Nguyễn Trung Việt

Tổng Hội Trưởng



- Trên ngân phiếu xin ghi:

Pay of to:

VIETNAMESE MARINE CORPS ASSOCIATION

- Gửi tới:

Vo Phuoc Tiem P.O.BOX 989 Alief, TX 77411

- Phần Memo xin ghi: YT / TPB

**Tất cả ngân khoản Yểm trợ, BCH đều gửi một thư cảm ơn và một
Receipt for TAX như sau:**



**VIETNAMESE MARINE CORPS ASSOCIATION
TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM**

10931 Allen Dr
Garden Grove, CA 92840
Telephone: 7146032631
Email: vtn98@yahoo.com
Website: <http://tqlcvn.org>

501(c)(3) NPO - EIN 42- 1721541

Acknowledgment Letter

Date:
To:
Address :

Re: Your contribution to the VNMCA

Dear.....

We have received the \$..... which you have
sent to the Vietnamese Marine Corps Association (VNMCA) for the program
supporting the VNMC disabled veterans still living in the United States or abroad.
We thank you from the bottom of our hearts for this wonderful gift which we can
use for bettering the conditions of our disabled comrade -in- arms.

Again, on behalf of the VNMCA, thank you for your wonderful donation and
support.

We hope you will continue your support for the cause which we are trying to
push through here.

Respectfully

Victoria Nguyen, President





TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Tưởng nhớ quý Niên Trưởng và Mũ Xanh đã ra đi trong 6/2024 – 5/2025.
Cầu nguyện hương linh quý Niên Trưởng và Chiến Hữu An Nghỉ

01. MX Lương Trường Thọ - 06/24/2024 Hoa Kỳ
02. MX Huỳnh Văn Hồng – 01/07/2024 Việt Nam
03. MX Lê Văn Nguyễn – 08/07/2024 Việt Nam
04. MX BS Thái Minh Trị - 17/06/2024 Hoa Kỳ
05. MX BS Thân Hoàng Long – 05/09/2024 Hoa Kỳ
06. MX Vicente Hoàng Nhật Kỳ - 09/09/2024 Việt Nam
07. Trung Tá Giuse Trần Thiện Hiệu – 07/10/2024 Hoa Kỳ
08. MX Nguyễn Hữu Minh – 14/10/2024 Hoa Kỳ
09. MX Nguyễn Quang Thanh – 29/10/2024 Việt Nam
10. MX Phêrô Lý Quốc Trung (Terry Adams) – 15/11/2024 Hoa Kỳ
11. LM Phêrô Nguyễn Văn Thanh – 30/11/2024 Hoa Kỳ
12. MX Nguyễn Văn Phước – 24/12/2024 – Hoa Kỳ
13. MX Nguyễn Văn Hải- 01/01/2025 Việt Nam
14. MX Giuse Trần Văn Thảo - 05/01/2025 Úc
15. MX Trần Đỗ - 23/01/2025 Việt Nam
16. MX Phaolô Phan Hồng Diễm – 25/01/2025 Hoa Kỳ
17. BS MX Huỳnh Văn Chính – 15/02/2025 Hoa Kỳ
18. MX Lê Văn Minh – 27/2/2025 Việt Nam
19. NT Chu Trọng Ngự – 8/3/2025 Hoa Kỳ





DUNG CỜ CỎ THÀNH
16 Tháng 09 Năm 1972